Teramont Family

Sách hướng dẫn sử dụng xe

Sách hướng dẫn này áp dụng cho nhiều mẫu xe khác nhau của tất cả các loại xe chở khách đa năng mới của dòng Teramont trong danh sách sau. **Trước khi sử dụng sản phẩm của chúng tôi, chủ xe phải dành thời gian đọc Hướng dẫn bảo trì và giữ gìn cẩn thận sau khi đọc**, vì bất kỳ việc sử dụng, bảo trì và sửa chữa không đúng cách nào cũng có thể gây hư hỏng cho xe và cuối cùng ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ bảo hành. Vì vậy trước khi sử dụng sản phẩm, vui lòng đọc kỹ Hướng dẫn bảo trì này và xác nhận mẫu xe của bạn trong bảng.

Tên	Mẫu xe	Động cơ	Hộp số
Xe chở khách đa năng Dòng Teramont hoàn toàn mới của SAIC	SVW6515NHD	DME	Hộp số tự động 7 cấp
Xe chở khách đa năng Dòng Teramont hoàn toàn mới của SAIC	SVW6515PHD	DME	Hộp số tự động 7 cấp
Xe chở khách đa năng Dòng Teramont hoàn toàn mới của SAIC	SVW6495LHD	DME	Hộp số tự động 7 cấp
Xe chở khách đa năng Dòng Teramont hoàn toàn mới của SAIC	SVW6515KVD	DTJ	Hộp số tự động 7 cấp
Xe chở khách đa năng Dòng Teramont hoàn toàn mới của SAIC	SVW6515LVD	DTH	Hộp số tự động 7 cấp
Xe chở khách đa năng Dòng Teramont hoàn toàn mới của SAIC	SVW6515MVD	DTH	Hộp số tự động 7 cấp
Xe chở khách đa năng Dòng Teramont hoàn toàn mới của SAIC	SVW6515NVD	DTJ	Hộp số tự động 7 cấp
Xe chở khách đa năng Dòng Teramont hoàn toàn mới của SAIC	SVW6515PVD	DTJ	Hộp số tự động 7 cấp
Xe chở khách đa năng Dòng Teramont hoàn toàn mới của SAIC	SVW6515RVD	DTJ	Hộp số tự động 7 cấp
Xe chở khách đa năng Dòng Teramont hoàn toàn mới của SAIC	SVW6515SVD	DTJ	Hộp số tự động 7 cấp
Xe chở khách đa năng Dòng Teramont hoàn toàn mới của SAIC	SVW6495SVD	DTH	Hộp số tự động 7 cấp
Xe chở khách đa năng Dòng Teramont hoàn toàn mới của SAIC	SVW6495TVD	DTJ	Hộp số tự động 7 cấp
Xe chở khách đa năng Dòng Teramont hoàn toàn mới của SAIC	SVW6495UVD	DTJ	Hộp số tự động 7 cấp

Sách hướng dẫn cung cấp thông tin chung về cấu hình, chức năng và hoạt động của mẫu xe hiện tại, đồng thời vui lòng tham khảo thông tin khi bàn giao để biết cấu hình, chức năng thực tế cụ thể của xe và các thông tin liên quan khác.

Công ty sẽ tiếp tục cải tiến các mẫu xe khác nhau và do đó thiết kế bên ngoài, cấu hình, chức năng và cấu trúc của các mẫu xe có thể thay đổi tương ứng. Do đó, công ty có quyền sửa đổi và bổ sung các phiên bản có liên quan của sách hướng dẫn miễn là được pháp luật và quy định hiện hành cho phép.

Không được sao chép, dịch hoặc tóm tắt sách hướng dẫn mà không có sự cho phép bằng văn bản của công ty.

Volkswagen bảo lưu mọi quyền sửa đổi hoặc bổ sung các phiên bản có liên quan của sách hướng dẫn.

Gửi người dùng

Kính gửi người dùng,

Cảm ơn quý khách đã tin tưởng và lựa chọn Volkswagen!

Lựa chọn sản phẩm của Volkswagen là bạn đã bắt đầu một hành trình hoàn toàn mới. Trong suốt hành trình của bạn, Volkswagen và mạng lưới Đại lý không ngừng mở rộng của VW sẽ luôn sẵn sàng bất cứ khi nào bạn cần hỗ trợ. Chúng tôi chân thành hy vọng rằng chuyến đi và cuộc sống hàng ngày của bạn sẽ trở nên thú vị hơn với Volkswagen! Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào về việc sử dụng và vận hành xe, các đại lý của Volkswagen sẽ hỗ trợ bạn bất cứ lúc nào.

Chúng tôi hy vọng bạn có một trải nghiệm lái xe thú vị!

Volkswagen



1135R1PL774

Giới thiệu về sách hướng dẫn này

Sách hướng dẫn này mô tả tất cả các mẫu xe Viloran và tất cả các thiết bị có thể được trang bị mà không cho biết loại thiết bị đó là tùy chọn hay tiêu chuẩn. Do đó, loại thiết bị được mô tả có thể không được lắp đặt trên xe hoặc có thể chỉ có ở một số thị trường nhất định. Để biết thông tin về trang bị của chiếc xe này, vui lòng tham khảo tài liệu bán hàng (hợp đồng mua xe hoặc bảng cấu hình xe) và vui lòng kiểm tra chiếc xe thật. Vui lòng tham khảo ý kiến chi tiết của đại lý Volkswagen về các thông tin liên quan.

Tất cả dữ liệu trong sách hướng dẫn này có sẵn tại thời điểm hoàn thiện sẽ được ưu tiên áp dụng. Để đáp ứng nhu cầu và yêu cầu pháp lý của khách hàng, Volkswagen sẽ liên tục tối ưu hóa và cải tiến cấu hình cũng như hiệu suất sản phẩm. Vì vậy, có thể có sai lệch giữa chiếc xe và hướng dẫn trong sách hướng dẫn này. Mọi dữ liệu, hình minh họa hoặc mô tả sẽ không được sử dụng làm cơ sở cho bất kỳ khiếu nại nào.

- Các mô tả hướng, chẳng hạn như trái, phải, phía trước và phía sau, thường đề cập đến hướng chạy của xe nếu không được nêu cụ thể.

- Hình minh họa được cung cấp để hỗ trợ sự hiểu biết và cũng có thể được coi là sơ đồ.

Hãy đảm bảo rằng xe luôn có sẵn đầy đủ giấy tờ đi kèm nếu bạn bán hoặc cho người khác mượn xe.

Mô tả các ký hiệu

Cho biết một đoạn văn có thông tin quan trọng và các lưu ý về an toàn trong phần ⚠ mà bạn phải luôn tuân thủ.

cho biết đoạn này chưa kết thúc và tiếp tục ở trang tiếp theo.

cho biết phần cuối của đoạn.

cho biết rằng xe phải dừng lại ngay lập tức.

cho biết thương hiệu đã được đăng ký. Việc thiếu biểu tượng này không đảm bảo cho việc sử dụng miễn phí.

Những biểu tượng như vậy đề cập đến các hướng dẫn cảnh báo trong cùng một đoạn hoặc trên một trang nhất định để cảnh báo các tai nạn và nguy cơ thương tích có thể xảy ra cũng như thông báo về các phương pháp phòng ngừa.

Tham khảo phần "Lời nhắc" trong phần này hoặc trên trang liên quan.

NGUY HIỂM

Văn bản có biểu tượng này cho biết tình huống nguy hiểm sẽ dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng nếu bỏ qua.

CẢNH BÁO

Văn bản có biểu tượng này cho biết tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng nếu bỏ qua.

THẬN TRỌNG

Văn bản có biểu tượng này cho biết tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến thương tích nhẹ hoặc vừa nếu bỏ qua.

LƯU Ý

Văn bản có biểu tượng này cho biết tình huống có thể gây hư hỏng xe nếu bỏ qua.

Văn bản có biểu tượng này chứa lời nhắc nhở về việc bảo vệ môi trường.

Văn bản có biểu tượng này chứa thông tin bổ sung.

Đầu đề

Hình ảnh trong sách hướng dẫn này được sử dụng để hỗ trợ cho việc hướng dẫn để hiểu rõ hơn.

Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa, không phải hình ảnh thực tế của xe đã mua, chẳng hạn như những hình ảnh giải thích về an toàn va chạm.

LƯU Ý

Các hình ảnh và hướng dẫn của mẫu xe được chỉ ra trong sách hướng dẫn chỉ có giá trị đối với mẫu xe đó.

Mục lục

Sách hướng dẫn

Tổng quan 9
Hình chiếu bên 9
Hình chiếu trước 11
Hình chiếu sau 13
Tổng quan về cửa 15
Tổng quan về phía người lái 16
Phần dưới của bảng điều khiển trung tâm 18
Phía sau bảng điều khiển trung tâm 19
Tổng quan về phía hành khách 19
Các bộ phận vận hành nội thất của trần xe 20

Thông tin dành cho người lái 21
Đèn cảnh báo và đèn báo 21
Mô-đun cụm đồng hồ 23
Vận hành cụm đồng hồ 33
Vận hành và hiển thị trong hệ thống thông tin giải trí 35
Bluetooth tích hợp 36

Sự an toàn 39
Lời nhắc chung 39
Tư thế ngồi 40
Dây an toàn 42
Hệ thống túi khí 52
Hệ thống ghế an toàn cho trẻ em 59
Thiết bị khẩn cấp 63

Bật và tắt 66
Chìa khóa xe 66
Hệ thống Kessy (Ra vào không cần chìa khóa) 67
Hệ thống khóa và khóa trung tâm 69
Cửa xe 71
Nắp sau 74
Cửa sổ 81
Cửa sổ trời 83

Vô lăng 86
Điều chỉnh vị trí vô lăng 86

Ngồi đúng tư thế và an toàn 87
Ghế trước 87
Ghế sau 91
Tựa đầu 95
Chức năng của ghế 97
Thông số ghế của mẫu xe 5 chỗ 99
Thông số ghế của mẫu xe 6 chỗ 101
Thông số ghế của mẫu xe 7 chỗ 104

Đèn xe 108
Đèn xi nhan 108
Đèn chạy 108
Đèn chiếu xa 110
Đèn đỗ xe 112
Vấn đề và giải pháp 113
Đèn chiếu sáng nội thất 113

Tầm nhìn 115
Gạt nước cửa sổ 115
Gương chiếu hậu 118
Tấm che nắng 120

Hệ thống A/C (Điều hòa không khí) 122
Sưởi ấm, thông gió và làm lạnh 122

Vận hành xe 128
Lưu ý khi vận hành xe 128
Khởi động và dừng động cơ 136
Hệ thống Khởi động-Dừng 140
Sang số 142
Hệ thống lái 147
Lựa chọn chế độ lái xe 148
Điều khiển chủ động 4MOTION 151
Hệ thống kiểm soát đổ đèo (HDC) 152
Lái xe địa hình 153

Hệ thống hỗ trợ lái xe 162
Hệ thống kiểm soát hành trình 162
Hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) 164
Hệ thống Front Assist (hệ thống giám sát phạm vi phía trước) 173
Hệ thống Lane Assist (Hỗ trợ làn đường) 178
Hệ thống hỗ trợ người lái thông minh toàn hành trình (Travel Assist) 180
Hệ thống Emergency Assist (Hỗ trợ Khẩn cấp) 183
"Hỗ trợ chuyển làn đường" (bao gồm Cảnh báo phương tiện phía sau) 184
Lời nhắc mở cửa 189

Hỗ trợ đỗ xe và ra khỏi bãi 190
Đỗ xe 190
Phanh tay điện tử 190
Lời khuyên an toàn cho hệ thống đỗ xe 193
Phanh hỗ trợ đỗ xe 193
Hệ thống hỗ trợ đỗ xe 194
Hệ thống Rear View (quan sát phía sau) 198
Hệ thống Top View 201
Hệ thống Hỗ trợ đỗ xe thông minh Plus 204
Hệ thống hỗ trợ phanh 209

Thiết bị thực tế 212
Hộc đựng đồ 212
Giá để cốc 216
Nguồn điện trên xe 217

Vận chuyển 219
Chứa hành lý và bốc xếp hàng hóa 219
Khoang hành lý 219
Giá chở trên nóc xe 224

Lọc nhiên liệu và khí thải 226
Lời khuyên an toàn khi sử dụng nhiên liệu 226
Loại nhiên liệu và tiếp nhiên liệu 226
Bộ điều khiển động cơ và hệ thống lọc khí thải 229

Tự làm 232
Những mẹo có ích 232
Bộ dụng cụ trên xe 233
Lưỡi gạt nước kính chắn gió 234
Thay bóng đèn 236
Thay cầu chì 236
Khởi động khẩn cấp 240
Kéo khởi động và kéo xe 242

Kiểm tra và tiếp nhiên liệu 246
Trong khoang động cơ 246

Nước rửa kính 249
Dầu động cơ 250
Nước làm mát động cơ 253
Dầu phanh 255
Ắc quy xe 256

Bánh xe và lốp xe 259
Hệ thống giám sát lốp xe 259
Kiến thức về bánh xe và lốp xe 261
Thay bánh xe 272

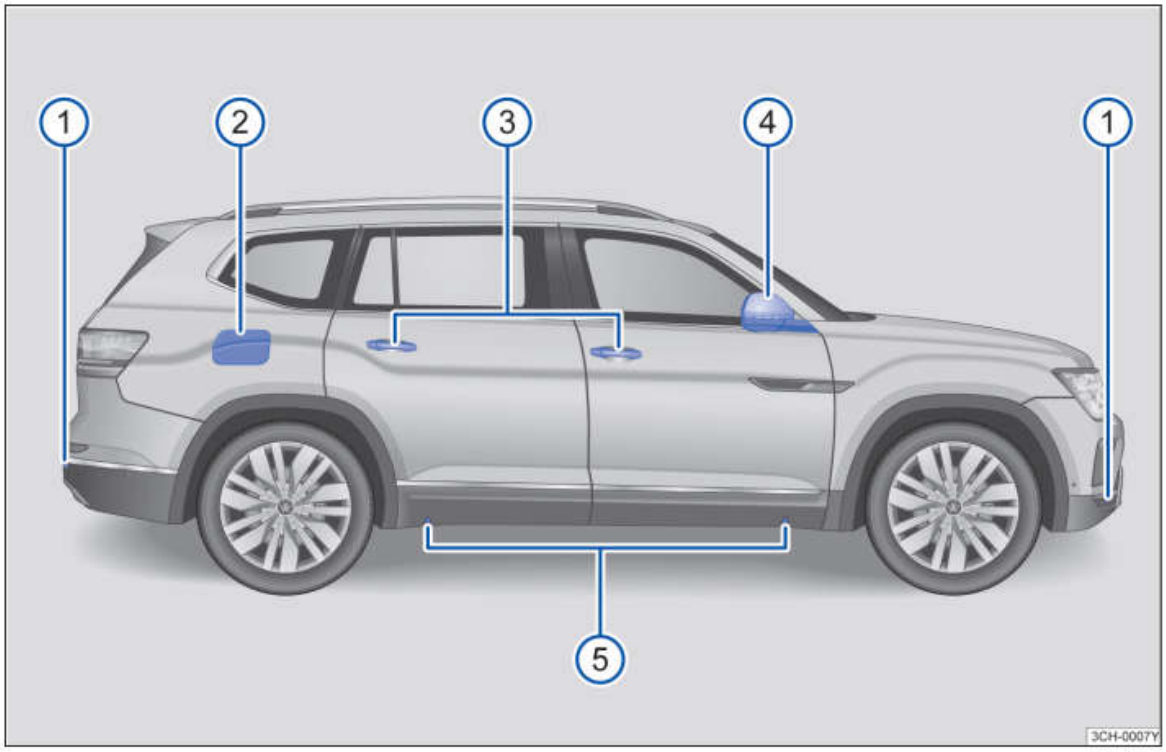
Chăm sóc và bảo dưỡng xe 278
Bảo dưỡng và vệ sinh ngoại thất xe 278
Bảo dưỡng và vệ sinh nội thất xe 284
Thay thế, bảo trì và trang bị thêm các phụ kiện, linh kiện 288
Vòi phun 291
Bugi 292
Hệ thống treo trước sau và hệ thống lái 292
Ống nhiên liệu 292
Bảo dưỡng xe 292
Các hạng mục dịch vụ hậu mãi khác 298

Thông báo dành cho khách hàng 299
Thông tin khách hàng 299
Cải thiện sự tiết kiệm khi lái xe/giảm ô nhiễm môi trường 301
Hệ thống OBD 302
Lắp đặt radio 304
Thiết bị vô tuyến 304
Trình ghi dữ liệu sự kiện 305

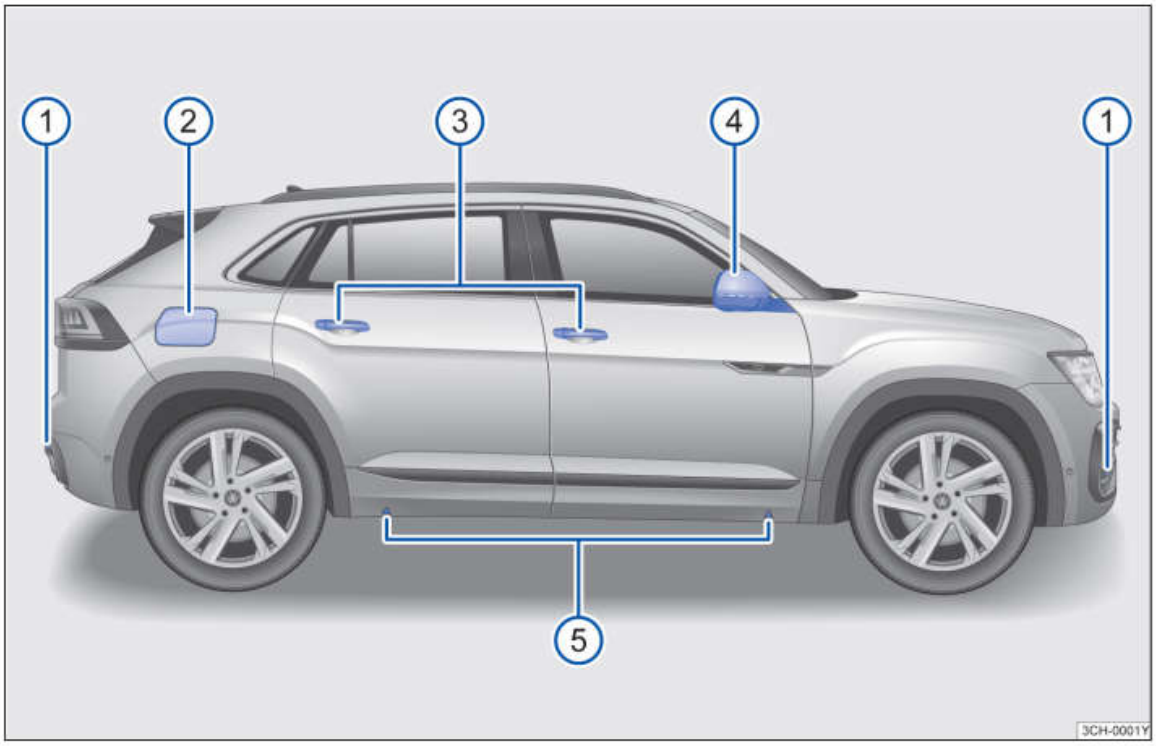
Dữ liệu kỹ thuật 307
Nhắc nhở về dữ liệu kỹ thuật 307

Tổng quan

Hình chiếu bên



Hình 1 Tổng quan về bên hông xe Teramont



Hình 2 Tổng quan về bên hông xe Teramont X

Chú thích → Hình 1 hoặc → Hình 2:

1 Radar đỗ xe trước sau 192, 202

2 Tấm nắp bình nhiên liệu 225

3 Tay nắm cửa 69

4 Gương ngoài 117

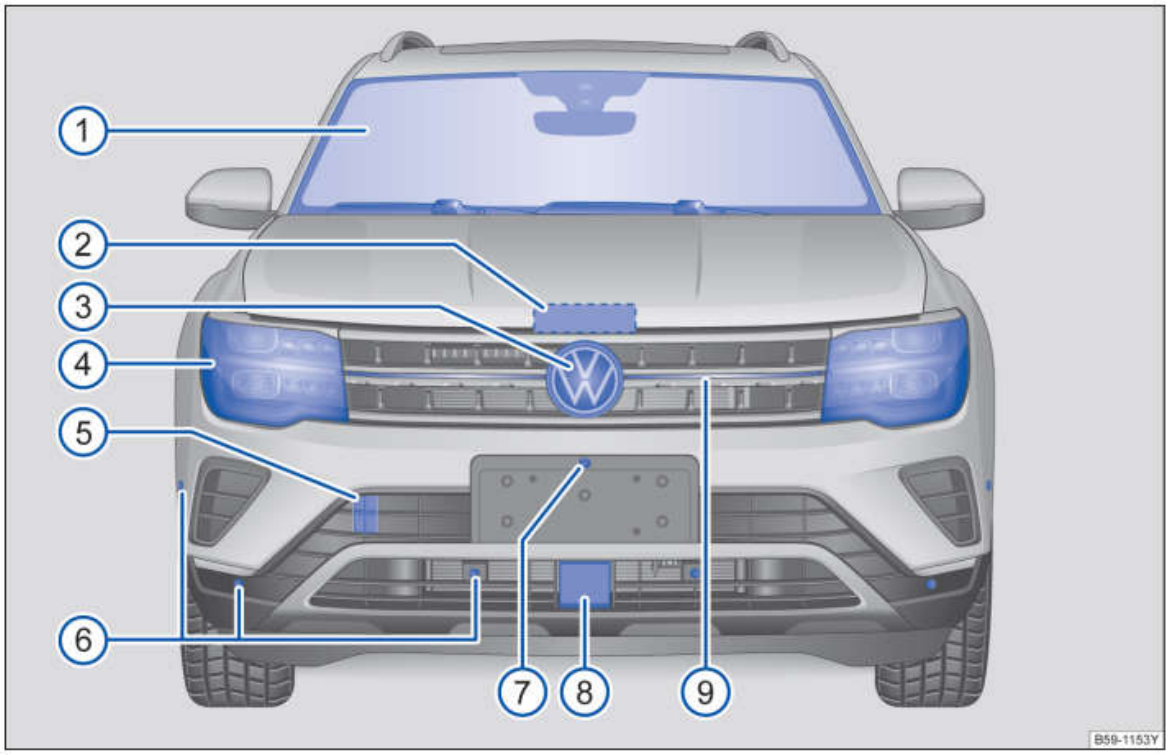
- Đèn xi nhan 106

- Đèn báo “Hỗ trợ chuyển làn (LCA)” 182

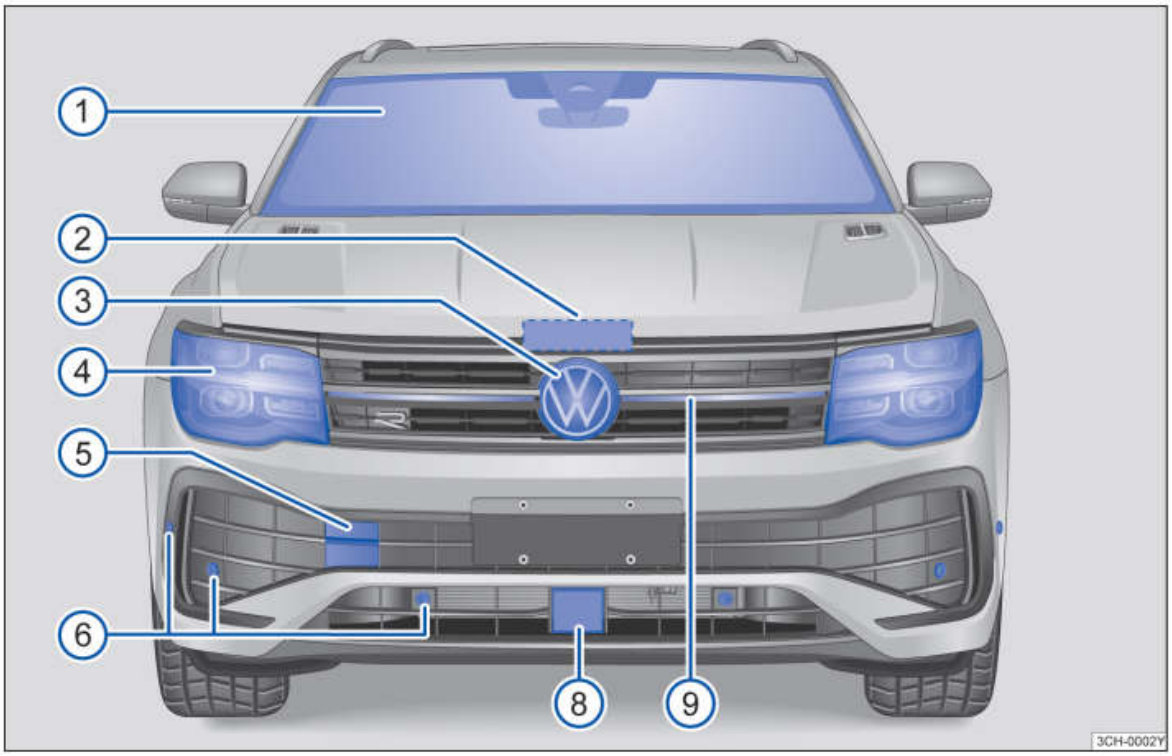
- Camera giám sát xung quanh (AVM) 199

5 Điểm đỡ của kích xe 273

Hình chiếu trước



Hình 3 Hình chiếu trước của xe Teramont



Hình 4 Hình chiếu trước của xe Teramont X

Chú thích → Hình 3 hoặc → Hình 4:

1 Kính chắn gió:

- Số nhận dạng xe

- Gạt nước kính chắn gió 113

- Hệ thống Lane Assist (Hỗ trợ Làn đường)

- Cảm biến mưa 114

2 Cần nhả nắp ca-pô 246

3 Logo VW:

- Đèn logo

4 Đèn pha 106

5 Miếng che móc kéo phía trước 242

6 Radar đỗ xe phía trước..... 192, 202

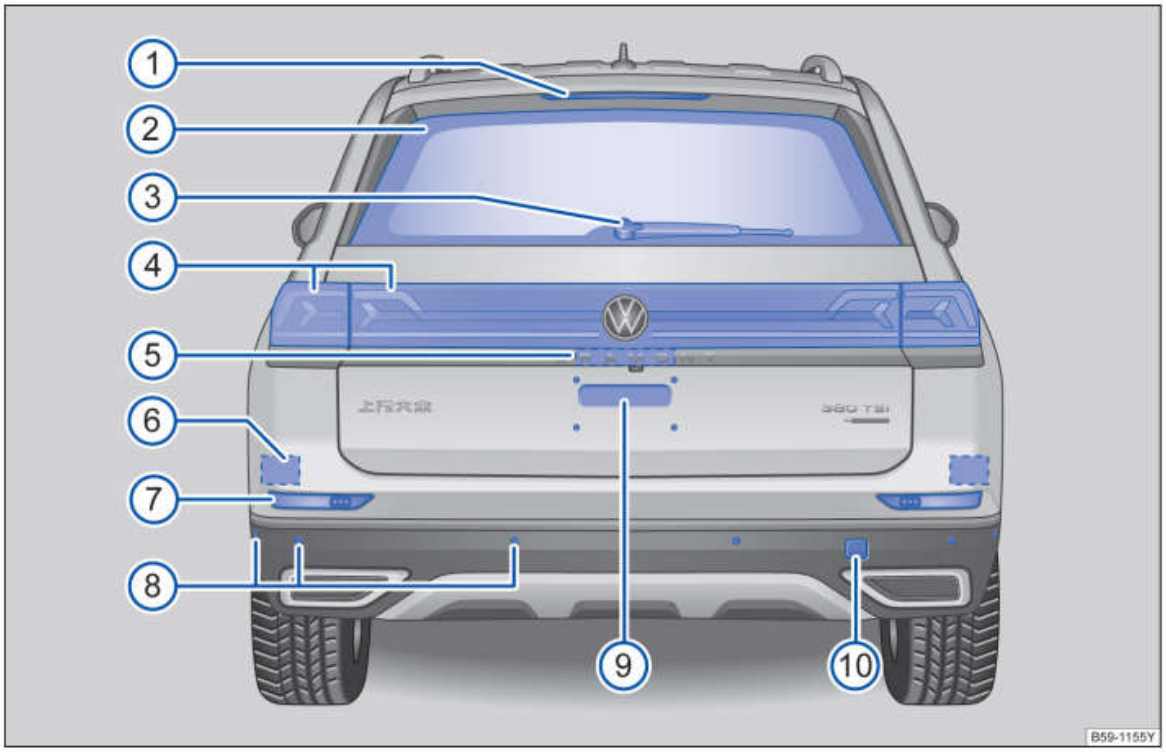
7 Camera trước

8 Cảm biến radar hệ thống hỗ trợ người lái 160

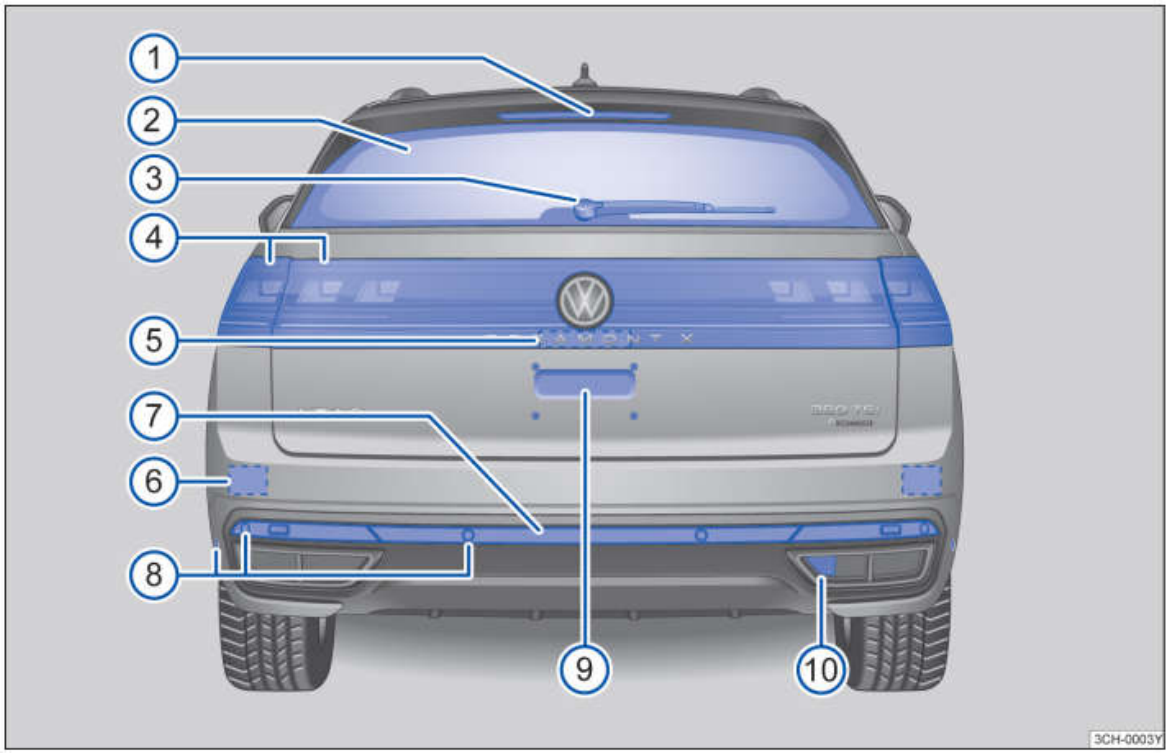
- Hệ thống Kiểm soát hành trình thích ứng (ACC)

9 Đèn nền lưới hút gió phía trước

Hình chiếu sau



Hình 5 Tổng quan phía sau xe Teramont



Hình 6 Tổng quan phía sau xe Teramont X

Chú thích → Hình 5 hoặc → Hình 6:

1 Đèn phanh trên cao

2 Cửa sổ phía sau

- Sưởi kính sau 120

- Cửa sổ trên không

3 Gạt nước cửa sổ phía sau 113

4 Đèn hậu 106

5 Camera lùi (RVC), nút mở nắp sau và đèn biển số phía sau 73, 196

6 Cảm biến radar hệ thống hỗ trợ người lái

- Hệ thống Hỗ trợ chuyển làn 182

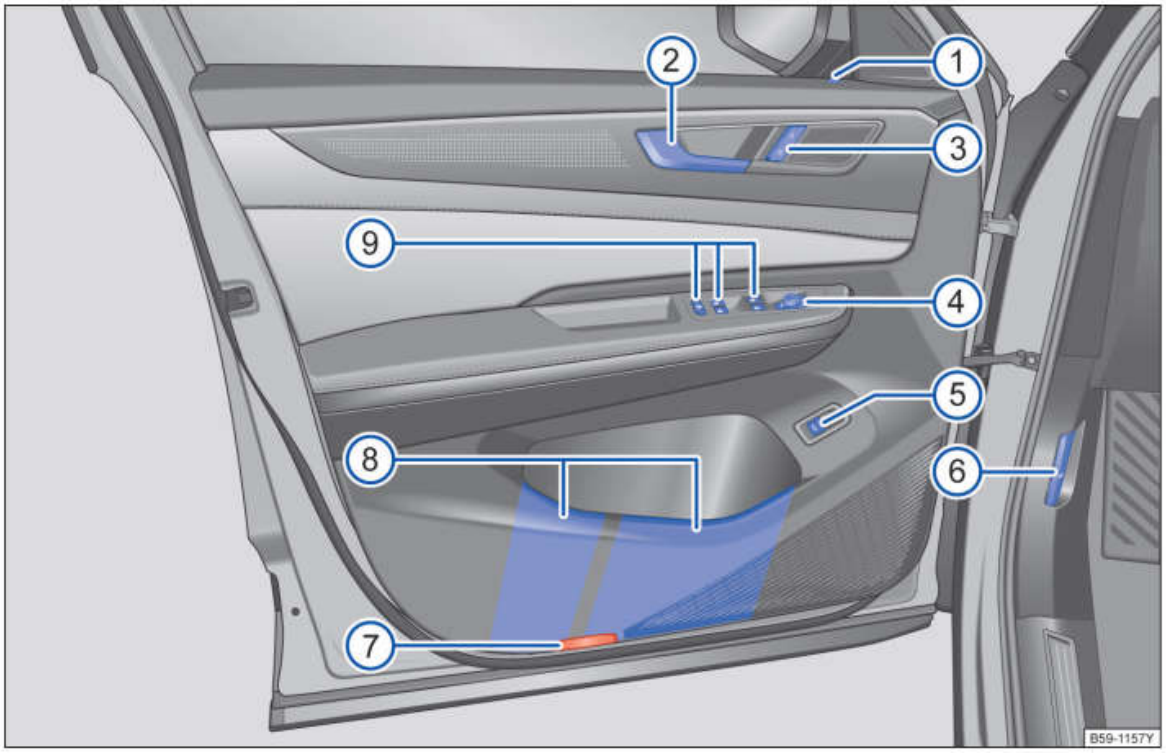
7 Đèn phản quang và đèn sương mù phía sau

8 Radar đỗ xe phía sau 192, 202

9 Giá đỡ biển số phía sau

10 Miếng che móc kéo phía sau..... 242

Tổng quan về cửa



Hình 7 Tổng quan về các bộ phận vận hành bên trong cửa người lái

Chú thích → Hình 7:

1 Đèn cảnh báo cố định

2 Cần nhả cửa 69

3 Nút khóa trung tâm 69

4 Công tắc chỉnh gương ngoài 117

- Cài đặt gương ngoài L – 0 – R

- Sưởi gương ngoài

- Gập gương ngoài

5 Công tắc nắp sau 73

6 Tay nắm mở nắp ca-pô 246

7 Đèn chào mừng cửa

8 Hộc đựng đồ 210

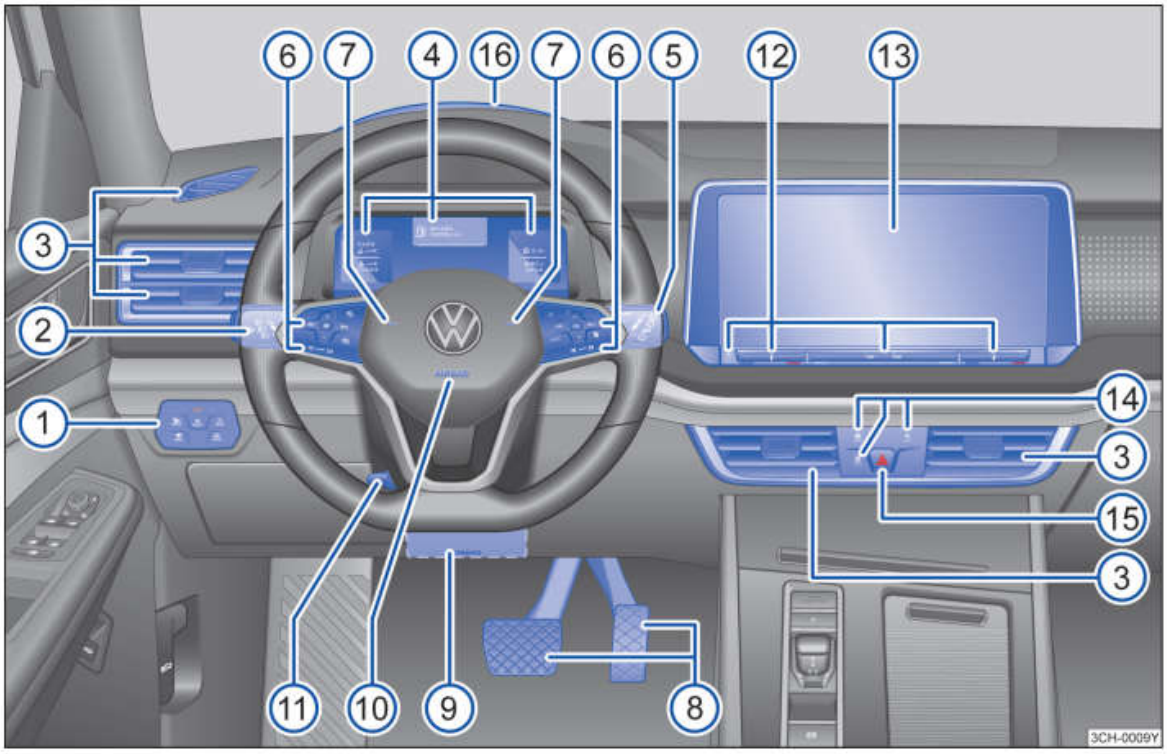
9 Nút điều khiển cửa sổ điện 79

- Bộ điều chỉnh cửa sổ điện

- Công tắc an toàn của bộ điều chỉnh cửa sổ phía sau

- Khóa trẻ em điện tử (trang bị cho một số mẫu xe)

Tổng quan về phía người lái



Hình 8 Tổng quan về phía người lái

Chú thích → Hình 8:

1 Bảng điều khiển 106

- Công tắc đèn 106

- Sưởi ấm và thông gió cửa sổ 120

2 Cần điều khiển của các bộ phận sau 106

- Đèn chiếu xa

- Chức năng điều chỉnh độ sáng đèn chiếu xa

- Đèn xi nhan

- Đèn đỗ xe

- Nút vận hành hệ thống hỗ trợ người lái thông minh 160

3 Cửa thoát khí..... 120

4 Mô-đun cụm đồng hồ

- Đồng hồ 21

- Màn hình 21

- Đèn cảnh báo và đèn báo 19

- Cụm đồng hồ kỹ thuật số..... 21

5 Cần điều khiển gạt nước 113

- Cần gạt nước HIGH– LOW

- Gạt ngắt quãng INT

- Khoảng thời gian lau cửa sổ ngắt quãng hoặc độ nhạy cảm biến mưa

- Tắt gạt nước OFF

- "Gạt cảm ứng" 1x

- Gạt nước

- Chức năng gạt cửa sổ và rửa tự động

6 Các bộ phận vận hành của vô lăng đa chức năng 31

- Hệ thống hỗ trợ lái xe 160

- Cài đặt âm lượng của hệ thống âm thanh và điều hướng

- Hệ thống âm thanh, điều hướng

- Truy cập menu chính của điện thoại hoặc trả lời cuộc gọi

- Kích hoạt lệnh thoại

- Nút chuyển đổi hiển thị cụm đồng hồ kỹ thuật số VIEW

- Nút sưởi vô lăng 125

- Nút điều khiển hiển thị thông tin OK, ,

7 Còi

8 Bàn đạp 127

9 Túi khí đầu gối 50

10 Túi khí phía trước người lái 52

11 Cần điều chỉnh vị trí vô lăng..... 84

12 Bảng điều khiển:

- Bật tắt hệ thống thông tin giải trí

- Cài đặt nhiệt độ hệ thống A/C và hệ thống cấp gió tươi 120

- Cài đặt âm lượng

13 Hệ thống thông tin giải trí (tham khảo hướng dẫn chi tiết về hệ thống thông tin giải trí)

14 Bảng điều khiển:

- Hệ thống điều hòa, sưởi ấm và cấp gió tươi 120

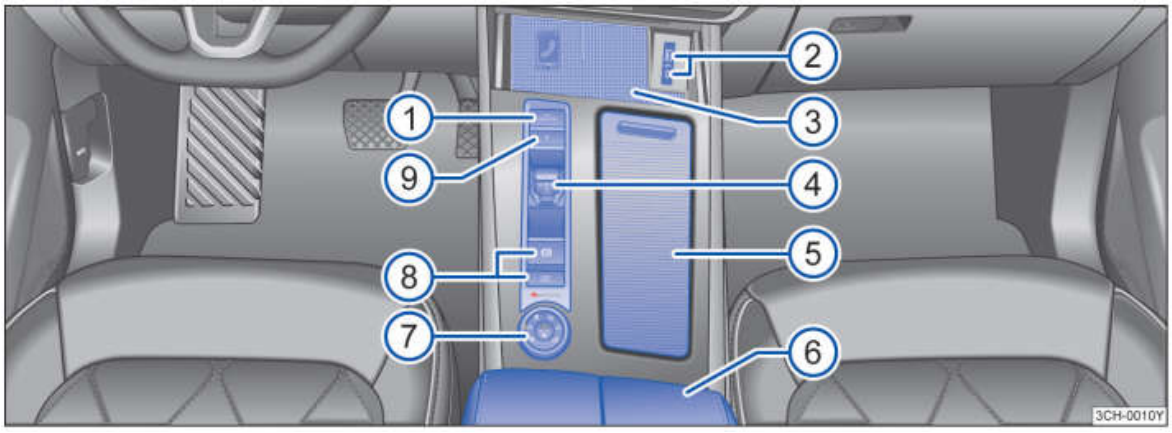
- Hệ thống hỗ trợ lái xe..... 160

- Hệ thống hỗ trợ đỗ xe và thoát hiểm 192

15 Nút bật tắt đèn cảnh báo nguy hiểm 62

16 Màn hình hiển thị trên kính lái 24

Phần dưới của bảng điều khiển trung tâm



Hình 9 Tổng quan về phần dưới của bảng điều khiển trung tâm

Chú thích → Hình 9:

1 Nút khởi động thụ động 135

2 Cổng USB, Type-C 212

3 Hộc đựng đồ 210

- Sạc không dây điện thoại di động 210

4 Cần gạt hộp số:

- Hộp số tự động 140

5 Hộc đựng đồ 210

6 Tựa tay giữa xe phía trước 211

7 Bộ phận vận hành để lựa chọn chế độ lái và điều khiển chủ động 4MOTION 146, 149

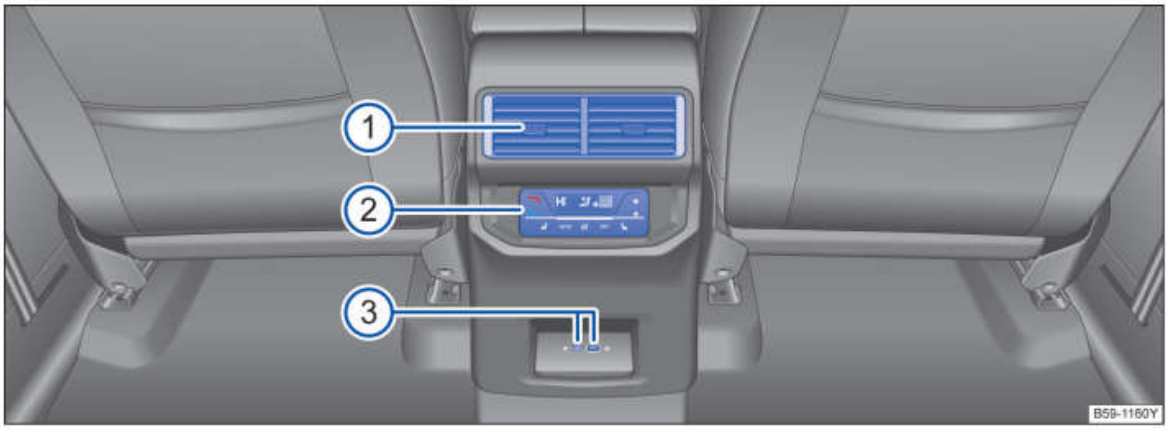
8 Nút thao tác:

- Phanh tay điện tử (P) 188

- AUTO HOLD 189

9 Khóa đỗ xe 141

Phía sau bảng điều khiển trung tâm



Hình 10 Tổng quan về phía sau của bảng điều khiển trung tâm

Chú thích → Hình 10:

1 Cửa thoát khí 120

2 Bộ phận vận hành:

- Climatronic 120

- Sưởi ghế hoặc 124

3 Cổng USB, Type-C 212

Tổng quan về phía hành khách



Hình 11 Tổng quan về phía hành khách

Chú thích → Hình 11:

1 Túi khí phía trước hành khách 52

2 Cửa thoát khí 120

3 Tay cầm mở hộc đựng đồ 213

Các bộ phận vận hành nội thất của trần xe

Biểu tượng	Ý nghĩa
	Đèn nội thất và đèn đọc sách → trang 112.
	Công tắc điều khiển cửa sổ trời → trang 82.
	Công tắc rèm che nắng → trang 83.

Thông tin dành cho người lái

Đèn cảnh báo và đèn báo

Đèn cảnh báo và đèn báo có thể hiển thị các cảnh báo → ⚠, lỗi → ⓘ hoặc một số chức năng. Một số đèn cảnh báo và đèn báo sẽ sáng khi bật khóa điện và sẽ tắt khi động cơ đang chạy hoặc đang lái xe.

Tùy thuộc vào mẫu xe, màn hình cụm đồng hồ cũng có thể hiển thị thông báo văn bản cung cấp thông tin bổ sung hoặc yêu cầu hành động → trang 21, Mô-đun cụm đồng hồ.

Tùy thuộc vào trang bị của xe, biểu tượng có thể xuất hiện trên màn hình thay vì đèn cảnh báo.

Một số đèn cảnh báo và đèn báo cũng phát ra tín hiệu âm thanh khi được chiếu sáng.

Biểu tượng	Ý nghĩa → ⚠
	Đèn cảnh báo trung tâm: tuân thủ nghiêm ngặt các thông tin phụ trợ hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ.
	**Đừng tiếp tục lái xe!** Mức dầu phanh quá thấp hoặc hệ thống phanh bị lỗi → trang 188.
	**Đừng tiếp tục lái xe!** Nhiệt độ nước làm mát quá cao hoặc mức nước làm mát quá thấp: đỗ xe để làm mát động cơ. Kiểm tra mức nước làm mát → trang 251.
	**Đừng tiếp tục lái xe!** Áp suất dầu động cơ quá thấp. Hãy tắt động cơ và kiểm tra mức dầu động cơ → trang 248.
	Hệ thống lái cơ điện bị hỏng → trang 145.
	Hãy thắt dây an toàn! → trang 40
	Nhấn bàn đạp phanh. Sang số → trang 140 Phanh → trang 127
	Máy phát điện hoặc hệ thống điện ắc quy bị lỗi → trang 254.
	Phanh tay điện tử được kích hoạt → trang 188.

Biểu tượng	Ý nghĩa → ⚠
	Cảnh báo va chạm → trang 172.
	Đèn cảnh báo trung tâm: tuân thủ nghiêm ngặt các thông tin phụ trợ hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ.
	Sáng: ESP bị lỗi. Nhấp nháy: chương trình ổn định điện tử (ESP) đang thực hiện điều chỉnh → trang 207.
	Hệ thống kiểm soát độ bám đường (TCS) đã được tắt thủ công → trang 209.
	Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) bị lỗi → trang 207.
	Hệ thống phanh tay bị lỗi → trang 188.
	Đèn sương mù phía sau đã được bật → trang 106.
	Hộp số bị lỗi → trang 144.
	Bóng đèn bị lỗi → trang 106.
	Đèn báo hệ thống OBD cho biết hệ thống và các bộ phận liên quan đến phát thải bị lỗi hoặc nắp bình xăng không được đậy kín hoặc rò rỉ hệ thống thông gió bình xăng → trang 227
	Bộ lọc hạt đã đạt đến điểm cần phải tái tạo → trang 228.
	Hệ thống điều khiển van tiết lưu điện tử bị lỗi → trang 227.
	Tác dụng của hệ thống lái trợ lực điện giảm → trang 145.
	Áp suất lốp quá thấp. Hệ thống giám sát áp suất lốp bị lỗi → trang 257.
	Mức bình chứa nước rửa kính quá thấp → trang 247.
	Cần gạt nước cửa sổ bị lỗi → trang 113.
	Mức nhiên liệu quá thấp → trang 224.
	Lớp lót phanh bị mòn quá mức → trang 188.

Biểu tượng	Ý nghĩa →
	Mức dầu động cơ thấp hoặc cao. Hoặc cảm biến mức dầu bị hỏng → trang 248.
	Hệ thống túi khí bị lỗi → trang 50.
	Hệ thống Lane Assist → trang 176.
	Hệ thống Front Assist không khả dụng → trang 175.
	Hệ thống Front Assist đã bị tắt → trang 175.
	Hệ thống Front Assist được khởi động → trang 175.
	Hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) hiện không khả dụng → trang 162.
	Bộ điều khiển khung gầm thích ứng (DCC) bị lỗi → trang 148.
	Đã triển khai biện pháp can thiệp phanh tự động → trang 185.
	Đèn xi nhan trái hoặc phải → trang 106. Đèn cảnh báo nguy hiểm đang bật → trang 62.
	Hãy nhấn bàn đạp phanh. Sang số → trang 140 Phanh → trang 127
	Hệ thống phanh đang áp dụng phanh cho xe hoặc chức năng Auto hold được kích hoạt → trang 189.
	Sáng lên: hệ thống kiểm soát hành trình được bật → trang 160.
	Hệ thống Lane Assist đang bật và đã được kích hoạt → trang 176.
	Đèn chiếu xa đã được bật → trang 106.
	Khi hiển thị màu trắng: hệ thống kiểm soát đổ dốc được kích hoạt. Khi hiển thị màu xám: hệ thống kiểm soát đổ dốc không được kích hoạt. Hệ thống đã bật nhưng chưa điều chỉnh → trang 150.
	Chế độ lái địa hình hoặc Chế độ lái địa hình cá nhân hóa được kích hoạt → trang 149.
	Màu trắng: Hệ thống hành trình thích ứng (ACC) được kích hoạt. Không phát hiện thấy xe phía trước → trang 162. Khi hiển thị màu xám: hệ thống hành trình thích ứng (ACC) được bật nhưng chưa được kích hoạt → trang 162.

Biểu tượng	Ý nghĩa →
	Màu trắng: Hệ thống hành trình thích ứng (ACC) được kích hoạt. Đã phát hiện được xe phía trước.→ trang 162
	Màu xám: Hệ thống hành trình thích ứng (ACC) chưa được kích hoạt. Hệ thống đã bật nhưng chưa điều chỉnh → trang 162.
	Màn hình hiển thị khoảng thời gian bảo dưỡng → trang 30.
	Cảnh báo băng, nhiệt độ môi trường thấp hơn +4°C → trang 25.
	Hệ thống khởi động-dừng tự động của động cơ đang khả dụng. Động cơ tự động tắt → trang 160.
	Hệ thống khởi động-dừng tự động của động cơ không khả dụng. Hoặc: động cơ đã tự động khởi động → trang 160.

CẢNH BÁO

• Việc không để ý đến đèn cảnh báo hoặc đèn báo đang sáng và không tuân theo các hướng dẫn và cảnh báo liên quan có thể dẫn đến thương tích hoặc hư hỏng nghiêm trọng cho xe.

• Xe đỗ trên đường có nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông rất lớn. Sử dụng tam giác cảnh báo để cảnh báo những người tham gia giao thông khác về phương tiện đang đỗ.

• Khoang động cơ xe là nơi làm việc nguy hiểm! Trước khi mở nắp ca-pô và tiến hành công việc trong khoang động cơ: tắt động cơ và để động cơ nguội để tránh bị bỏng hoặc các thương tích khác. Hãy chắc chắn đọc và làm theo các hướng dẫn cảnh báo có liên quan.

LƯU Ý

Khi xảy ra lỗi, đèn báo tương ứng sẽ sáng lên và thông báo tương ứng có thể xuất hiện trên màn hình để thông báo cho bạn về tình huống hoặc yêu cầu hành động cần thiết.

Mô-đun cụm đồng hồ

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Cụm đồng hồ kỹ thuật số 21
- Bộ đếm vòng quay 22
- Đèn báo và đèn báo nhiên liệu dự trữ 23
- Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ 24
- Hệ thống màn hình hiển thị trên kính lái 24
- Màn hình hiển thị nội dung 25
- Nội dung bổ sung (hiển thị trên màn hình) 27
- Cảnh báo và thông báo văn bản 28
- Hệ thống cảnh báo người lái (khuyến cáo nghỉ ngơi) 28
- Ngày giờ 29
- Menu dịch vụ của cụm đồng hồ kỹ thuật số 29
- Nhắc nhở bảo trì 30

CẢNH BÁO

Người lái xe phải tập trung chú ý khi lái xe, nếu không sẽ dễ dẫn đến tai nạn và thương tích!

• Không bao giờ vận hành cụm đồng hồ khi đang lái xe.

Cụm đồng hồ kỹ thuật số

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 21.



Hình 12 Cụm đồng hồ kỹ thuật số trong bảng tín hiệu

Cụm đồng hồ kỹ thuật số được trang bị màn hình màu TFT độ phân giải cao. Để bổ sung cho các mặt đồng hồ tiêu chuẩn (chẳng hạn như bộ đếm vòng quay và đồng hồ tốc độ), người dùng có thể chọn từ nhiều "thuộc tính thông tin" khác nhau để xem dữ liệu bổ sung.

Mô tả cụm đồng hồ kỹ thuật số → Hình 12

(1) Màn hình bổ sung

(2) Cửa sổ bật lên

(3) Vùng hiển thị chính

(4) Màn hình bổ sung

(5) Đồng hồ tốc độ kỹ thuật số

(6) Vị trí cần số hiện tại

Vùng hiển thị

Có thể chuyển đổi màn hình chính (3) bằng cách nhấn nút VIEW, và màn hình trong vùng hiển thị có thể hiển thị các chế độ xem sau:

- **Summary (Tóm tắt)**: sau khi tắt động cơ, thông tin về tình trạng xe sẽ được hiển thị, chẳng hạn như số km đã đi.

- **Classic (Cổ điển)**: màn hình hiển thị cổ điển của đồng hồ hình tròn.

- **Navigation (Điều hướng)**: bản đồ điều hướng và lời nhắc điều hướng tuyến đường

- **Driving assistance system (Hệ thống hỗ trợ lái xe)**: màn hình hiển thị hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động.

- **Dedicated (Chuyên dụng)**: tùy thuộc vào mẫu xe và trang bị, các hạng mục thay thế có thể được hiển thị, ví dụ: Màn hình thể thao.

Trong vùng hiển thị (2), lời nhắc điều hướng hoặc cửa sổ bật lên liên quan đến trạng thái sẽ được hiển thị.

Các loại và chức năng của chế độ thông báo tùy chọn tùy thuộc vào mẫu xe và trang bị.

Bản đồ điều hướng trong cụm đồng hồ kỹ thuật số

Tùy thuộc vào mẫu xe và trang bị, cụm đồng hồ kỹ thuật số có thể hiển thị bản đồ chi tiết.

Màn hình bổ sung

Màn hình bổ sung (1) và (4) có thể được định cấu hình và ẩn độc lập với nhau. Trong màn hình bổ sung, có thể hiển thị nhiều dữ liệu lái xe, lời nhắc điều hướng hoặc thông tin phát âm thanh hoặc giao diện điện thoại. Màn hình bổ sung có thể được lựa chọn như dưới đây:

- Sử dụng nút hoặc để chọn vùng hiển thị bổ sung ở bên phải hoặc bên trái.

- Sử dụng nút mũi tên hoặc để chọn màn hình bổ sung mong muốn.

- Sử dụng nút OK để xác nhận lựa chọn.

- Các màn hình bổ sung có thể được hiển thị và ẩn bằng cách nhấn và giữ nút VIEW trên vô lăng đa chức năng.

- Hoặc: chọn “not display/không hiển thị” từ menu màn hình bổ sung để ẩn màn hình bổ sung.

LƯU Ý

Để tránh làm hỏng động cơ, phải cố gắng hết sức để ngăn không cho động cơ chạy trong vùng màu đỏ.

LƯU Ý

Khi động cơ nguội, không để động cơ chạy tốc độ cao, nhấn bàn đạp ga hoàn toàn hoặc động cơ chạy ở tải nặng.

Việc chuyển kịp thời sang số cao hơn giúp tiết kiệm nhiên liệu và giảm tiếng ồn khi chạy trước khi con trỏ chỉ đến vùng màu đỏ trên mặt đồng hồ!

Bộ đếm vòng quay

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 21.

Bộ đếm vòng quay

Điểm bắt đầu của vùng màu đỏ trên mặt đồng hồ đề cập đến tốc độ động cơ tối đa cho phép ở từng số. Động cơ chỉ có thể chạy ở tốc độ tối đa cho phép trong một thời gian ngắn sau khi được nối đất đúng cách và đạt nhiệt độ vận hành bình thường.

Trước khi con trỏ chạm tới vùng màu đỏ, hãy chuyển sang số cao hơn gần nhất hoặc di chuyển cần số sang số D/S hoặc nhả bàn đạp ga → .

LƯU Ý

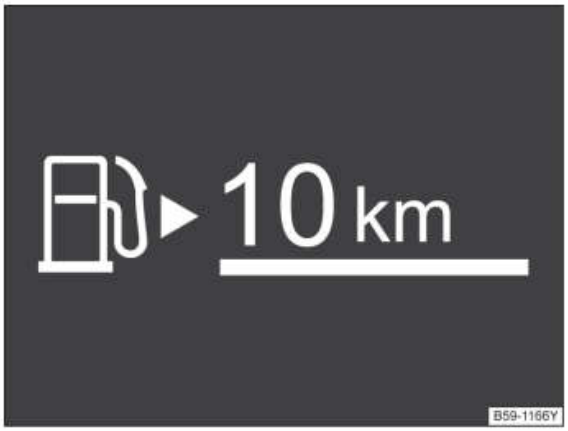
• Khi động cơ nguội, tránh để tốc độ động cơ cao, lái xe hết ga và để động cơ quá tải. Khi động cơ nguội, tránh để tốc độ động cơ quá cao, mở ga rộng và động cơ tải nặng.

• Con trỏ của bộ đếm vòng quay động cơ chỉ có thể ở vùng màu đỏ của mặt đồng hồ trong thời gian ngắn, nếu không, động cơ có thể bị hỏng.

Việc chuyển kịp thời về số cao hơn gần nhất giúp tiết kiệm nhiên liệu và giảm tiếng ồn khi vận hành của động cơ.

Đèn báo và đèn báo nhiên liệu dự trữ

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 21.



Hình 13 Đồng hồ đo nhiên liệu trong cụm đồng hồ kỹ thuật số

Bình xăng sắp hết xăng.

Đèn cảnh báo màu vàng sáng lên. Xe chạy bằng nhiên liệu dự trữ → ⚠.

- Đổ xăng cho xe càng sớm càng tốt.

Tấm nắp bình xăng chưa được đóng đúng cách

Cụm đồng hồ hiển thị dòng chữ **Check fuel tank cap** (Kiểm tra nắp bình xăng).

- Đỗ xe an toàn càng sớm càng tốt và tắt động cơ, khóa điện;

- Mở tấm nắp bình xăng và tháo nắp bình xăng.

- Vặn lại nắp bình xăng vào bình xăng theo chiều kim đồng hồ cho đến khi nghe thấy tiếng tách.

- Đóng tấm nắp bình xăng lại.

Sau khi bật lại khóa điện, thông báo văn bản này vẫn có thể hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ ngay cả khi tấm nắp bình xăng được đóng đúng cách. Điều này là bình thường và không phải là nguyên nhân gây lo ngại. Sau khi hệ thống hoàn thành quá trình kiểm tra độ kín của bình xăng và xác nhận rằng bình xăng ở tình trạng tốt, dòng chữ sẽ tự động biến mất.

Nếu màn hình cụm đồng hồ hiển thị cả dòng chữ và đèn cảnh báo , hãy lái xe đến đại lý Volkswagen gần nhất vào lúc này để kiểm tra động cơ và hệ thống nhiên liệu.

CẢNH BÁO

Việc lái xe với quá ít nhiên liệu có thể dẫn đến tắc nghẽn giao thông đường bộ và hơn nữa gây ra tai nạn và thương tích.

• Quá ít nhiên liệu có thể khiến nhiên liệu cung cấp cho động cơ không đều, đặc biệt khi lái xe lên dốc hoặc xuống dốc.

• Khi động cơ “chạy không đều” hoặc chết máy do thiếu nhiên liệu hoặc cung cấp nhiên liệu không đều, hệ thống lái, tất cả các hệ thống hỗ trợ người lái và hệ thống hỗ trợ phanh sẽ không hoạt động.

• Khi trong bình chỉ còn 1/4 lượng nhiên liệu, để tránh xe bị hỏng hóc do thiếu nhiên liệu thì cần phải đổ xăng.

LƯU Ý

• Để tránh hư hỏng xe, hãy chú ý đến đèn báo sáng cũng như mô tả và lời nhắc liên quan.

• Không lái xe cho đến khi bình xăng cạn hoàn toàn. Thời gian nạp nhiên liệu không đều có thể gây ra hiện tượng cháy ngược và khiến nhiên liệu chưa cháy hết đi vào hệ thống xả. Kết quả là bộ lọc xúc tác khí thải sẽ bị hỏng!

Mũi tên nhỏ bên cạnh biểu tượng bộ phân phối nhiên liệu trên đồng hồ đo nhiên liệu cho biết hướng của tấm nắp bình xăng trên xe.

Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 21.



Hình 14 Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát trong cụm đồng hồ kỹ thuật số

Nhiệt độ nước làm mát động cơ có thể được hiển thị trên màn hình phụ của cụm đồng hồ → Hình 14.

Lỗi hệ thống làm mát động cơ ⚠ và

Đèn cảnh báo sáng lên và đèn cảnh báo trung tâm nhấp nháy màu đỏ. Ngoài ra, cụm đồng hồ có thể hiển thị thông báo liên quan.

Mức nước làm mát không đúng hoặc hệ thống làm mát động cơ bị lỗi.

Đừng tiếp tục lái xe!

- Dừng xe ngay, tắt động cơ và để nguội hoàn toàn.
- Kiểm tra mức nước làm mát → trang 251.
- Nếu mức nước làm mát động cơ bình thường và đèn cảnh báo vẫn sáng, vui lòng liên hệ đại lý Volkswagen để xử lý.

Hệ thống màn hình hiển thị trên kính lái

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 21.



Hình 15 Màn hình trong hệ thống màn hình hiển thị trên kính lái

Áp dụng cho: xe có hệ thống màn hình hiển thị trên kính lái

Thông tin cụ thể về việc lái xe cũng như hệ thống phụ trợ và thông tin điều hướng liên quan được chiếu tới vị trí cụ thể của kính chắn gió thông qua hệ thống màn hình hiển thị trên kính lái, cung cấp thông tin lái xe rõ ràng cho người lái và cải thiện hiệu quả an toàn khi lái xe.

Bật và tắt Màn hình hiển thị trên kính lái (HUD)

HUD có thể được bật và tắt trong phần cài đặt xe của hệ thống thông tin giải trí.

- Nhấn vào nút chức năng Vehicle.
- Chọn menu Vehicle.
- Chọn chế độ xem bên trong và nhấp vào danh sách head-up display

Bật và tắt HUD nếu cần. Chức năng đã bật sẽ được hiển thị khi nó được kích hoạt.

Cài đặt chiều cao

Điều chỉnh góc nhìn phù hợp bằng cách cài đặt HUD ở menu thích hợp trong phần cài đặt xe của hệ thống thông tin giải trí.

- Trước khi cài đặt, vui lòng áp dụng tư thế ngồi tốt nhất để đảm bảo tư thế ngồi không quá cao hoặc quá thấp.
- Đặt vị trí và độ nghiêng mong muốn của HUD thông qua các nút chức năng.

- Lời khuyên: Mặc dù HUD có thể được điều chỉnh trong một phạm vi nhất định nhưng chỉ có thể xem được một phần khu vực và đạt được hiệu quả xem tốt nhất đối với tư thế và chiều cao ngồi cụ thể. Nên điều chỉnh hộp phía trên của HUD xuống vị trí thấp hơn một chút, gần đường chân trời. Bạn cũng có thể thử điều chỉnh sang vị trí khác hoặc vị trí yêu thích tùy theo thói quen của mình để có hiệu quả xem tốt nhất.

Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí

Bạn có thể thực hiện cài đặt bổ sung cho HUD trong cài đặt xe của hệ thống thông tin giải trí.

Phương pháp cài đặt như sau:

Trong cài đặt HUD của menu con:

- Cài đặt độ sáng màn hình cho HUD. Nếu môi trường xung quanh trở nên tối hơn, độ sáng màn hình sẽ tự động giảm đi. Độ sáng cơ bản được cài đặt cùng lúc với thiết bị và đèn công tắc → trang 106.

Chọn nội dung hiển thị của HUD, chẳng hạn như hệ thống hỗ trợ người lái hoặc hệ thống thông tin giải trí.

- Cách phối màu thay thế cho HUD cũng có thể được sử dụng trong các tình huống thời tiết xấu, chẳng hạn như khi trời có tuyết.

CẢNH BÁO

Vui lòng không đặt đồ vật gần ổ cắm đèn của hệ thống màn hình hiển thị trên kính lái để tránh làm xước gương chiếu. Ảnh hưởng đến hiệu ứng chiếu.

LƯU Ý

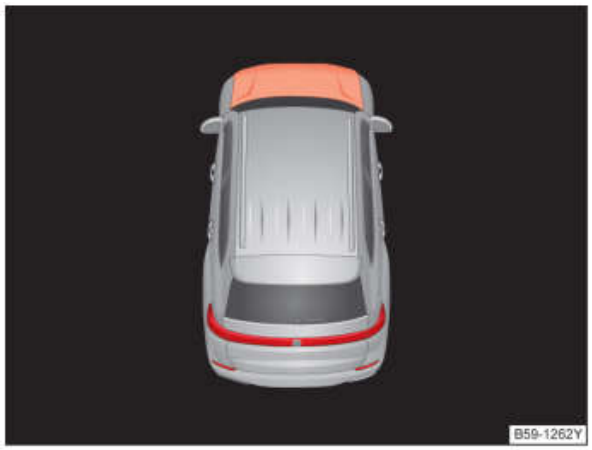
• Kính râm có bộ lọc ánh sáng phân cực và mức ánh sáng không mong muốn có thể ảnh hưởng đến chất lượng màn hình hiển thị.

• Màn hình hiển thị lý tưởng phụ thuộc vào vị trí ghế ngồi và độ cao của hệ thống màn hình hiển thị trên kính lái.

• Cần có kính chắn gió đặc biệt cho chức năng của hệ thống màn hình hiển thị trên kính lái.

Màn hình hiển thị nội dung

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 21.



Hình 20 Trên màn hình cụm đồng hồ: nắp ca-pô đang mở hoặc chưa đóng đúng cách.

Tùy thuộc vào cấu hình của xe, thông tin riêng biệt có thể được hiển thị trên màn hình → Hình 16:

- Cửa, nắp ca-pô và nắp sau chưa đóng kín

- Văn bản cảnh báo và thông tin

- Số km đã đi

- Thời gian lái xe

- Thông tin nhắc nhở về radio và điều hướng → Sách hướng dẫn sử dụng hệ thống điều hướng

- Thông tin điện thoại → Sách hướng dẫn sử dụng hệ thống điều hướng

- Nhiệt độ bên ngoài

- Chỉ báo số

- Màn hình đa chức năng và menu cài đặt đa dạng → trang 33

- Màn hình hiển thị khoảng thời gian bảo dưỡng → trang 30

- Cảnh báo tốc độ xe → trang 33

- Cảnh báo giới hạn tốc độ lốp mùa đông

- Màn hình hiển thị trạng thái hệ thống tự động khởi động/dừng động cơ → trang 138

Các hạng mục nhiệt độ môi trường xung quanh

Nếu nhiệt độ môi trường xung quanh giảm xuống dưới +4°C, màn hình sẽ hiển thị biểu tượng cảnh báo băng (cảnh báo băng) bên cạnh nhiệt độ. Biểu tượng này được hiển thị cho đến khi nhiệt độ môi trường xung quanh tăng lên trên +6°C → ⚠.

Nếu nhiệt độ môi trường xung quanh giảm xuống dưới +4°C.

Khi xe đứng yên hoặc chạy ở tốc độ thấp, giá trị nhiệt độ hiển thị có thể cao hơn một chút so với nhiệt độ thực tế xung quanh do hiệu ứng bức xạ nhiệt của động cơ.

Phạm vi đo nhiệt độ là -45°C đến +76°C.

Chỉ báo số

Số đã gài được hiển thị trên màn hình.

Cảnh báo giới hạn tốc độ lốp mùa đông

Khi tốc độ xe vượt quá tốc độ tối đa đã cài đặt, màn hình cụm đồng hồ sẽ hiển thị cảnh báo → trang 25

Lời nhắc cảnh báo tốc độ xe cũng có thể được cài đặt trên hệ thống thông tin giải trí.

Mục hiển thị trạng thái của hệ thống tự động khởi động/dừng động cơ

Màn hình cụm đồng hồ có thể hiển thị thông tin trạng thái hiện tại của hệ thống → trang 138

Chế độ tiết kiệm eco

Khi lái xe, cụm đồng hồ sẽ hiển thị xem xe có đang ở chế độ tiết kiệm không eco → trang 146.

CẢNH BÁO

Đèn cảnh báo và thông báo văn bản có thể thông báo lỗi cho người lái xe, nếu xe tiếp tục chạy có thể bị hỏng khi tham gia giao thông, gây tai nạn và thương tích.

• Đừng bỏ qua đèn cảnh báo và thông báo văn bản đang sáng.

• Dừng xe ngay khi có thể và an toàn.

• Xe hư hỏng do lỗi sẽ làm tăng nguy cơ xảy ra tai nạn, dễ dẫn đến tai nạn và gây nguy hiểm cho xe và những người tham gia giao thông khác. Trong trường hợp này, nên bật đèn cảnh báo nguy hiểm, đặt tam giác cảnh báo bên cạnh xe để thu hút sự chú ý của các phương tiện đi qua và ngăn ngừa tai nạn.

• Các phương tiện đậu trên đường có khả năng gây tai nạn giao thông rất lớn. Đảm bảo luôn sử dụng hình tam giác cảnh báo để những người tham gia giao thông khác có thể nhận thấy phương tiện bạn đã đỗ.

• Đỗ xe càng xa luồng giao thông càng tốt và sau đó tiến hành các hoạt động liên quan. Không để bộ phận xả tiếp xúc với bất kỳ vật liệu dễ cháy nào bên dưới xe, chẳng hạn như cỏ khô và nhiên liệu.

CẢNH BÁO

Đường phố và cầu có thể bị đóng băng khi nhiệt độ xung quanh khoảng 0 độ.

• Nếu nhiệt độ môi trường xung quanh cao hơn +4°C, đường có thể bị đóng băng ngay cả khi màn hình không hiển thị biểu tượng bông tuyết để cảnh báo đóng băng.

• Đừng chỉ dựa vào nhiệt độ môi trường hiển thị trên màn hình để xác định xem đường có đóng băng hay không!

LƯU Ý

Việc bỏ qua đèn báo sáng và thông báo văn bản có thể dẫn đến hư hỏng xe.

Nếu xe của bạn dừng hoặc chạy ở tốc độ thấp, nhiệt độ hiển thị có thể cao hơn một chút so với nhiệt độ thực tế bên ngoài do bức xạ nhiệt của động cơ.

Tùy thuộc vào mẫu xe và cấu hình, hệ thống thông tin giải trí cũng có thể hiển thị một số cài đặt và mục hiển thị nhất định.

Nếu hệ thống phát hiện nhiều lỗi, mỗi biểu tượng cảnh báo lỗi sẽ được hiển thị theo trình tự trong vài giây. Biểu tượng lỗi được hiển thị cho đến khi lỗi được giải quyết.

Nếu màn hình hiển thị thông báo cảnh báo lỗi khi khóa điện bật thì không thể thực hiện được một số cài đặt nhất định như mô tả ở trên hoặc màn hình có thể hiển thị thông báo lỗi. Trong trường hợp đó, vui lòng lái xe đến đại lý Volkswagen càng sớm càng tốt để khắc phục sự cố.

Nội dung bổ sung (hiển thị trên màn hình)

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 21.

Nội dung bổ sung có thể được hiển thị trên cụm đồng hồ kỹ thuật số

Tùy thuộc vào mẫu xe và trang bị, vùng hiển thị bổ sung có thể được điều chỉnh và các nội dung khác có thể được hiển thị:

Nhấn hoặc trên vô lăng đa chức năng để chọn vùng hiển thị bổ sung bên trái hoặc bên phải.

Cài đặt

■ Bật/tắt mức tiêu thụ hiện tại

■ Bật/tắt mức tiêu thụ trung bình

■ Bật/tắt Khoảng cách/Thời gian (Thời gian di chuyển/Số km đã đi)

■ Bật/tắt tốc độ xe trung bình

■ Bật/tắt màn hình hiển thị số

■ Bật/tắt đồng hồ đo nhiên liệu

■ Bật/tắt hệ thống hỗ trợ

■ Bật/tắt nhiệt độ vận hành

■ Bật/tắt điều hướng

■ Bật/tắt âm thanh

■ Bật/tắt điện thoại

■ Bật/tắt tốc độ xe

■ Bật/tắt thời gian

■ Bật/tắt tăng tốc

■ Bật/tắt la bàn

■ Bật/tắt thông tin điểm đến

■ Tắt

Không hiển thị: màn hình bổ sung bị ẩn.

Màn hình đa chức năng

Vùng hiển thị bổ sung có thể hiển thị nhiều dữ liệu di chuyển hơn.

- Nhấn nút hoặc .

- Sử dụng nút mũi tên hoặc để chọn màn hình bổ sung mong muốn trong menu cấu hình.

- Mũi tên hoặc phía sau mục hiển thị trong menu cấu hình có thể được sử dụng để truy cập menu con.

Nhiệt độ vận hành

Tùy thuộc vào mẫu xe và trang bị, nhiệt độ vận hành sau có thể được hiển thị trong màn hình bổ sung **nhiệt độ vận hành**:

- Dầu động cơ

- Nước làm mát

Điều hướng

Hình minh họa điều hướng với mũi tên chỉ hướng di chuyển. → Sách hướng dẫn *Hệ thống điều hướng*.

La bàn

Khi khóa điện và hệ thống điều hướng được bật, màn hình cụm đồng hồ sẽ hiển thị hướng lái hiện tại của xe.

Thông tin điểm đến

Theo tốc độ lái xe hiện tại và lộ trình lái xe do hệ thống điều hướng thiết lập, thời gian còn lại theo lý thuyết và khoảng cách còn lại tới điểm đến sẽ được hiển thị.

Nếu xe được khởi động lại trong vòng hai giờ sau khi tắt khóa điện, hệ thống sẽ tích lũy dữ liệu lái xe mới vào bộ nhớ. Nếu quá trình lái xe bị gián đoạn hơn hai giờ, hệ thống sẽ tự động xóa tất cả dữ liệu trong bộ nhớ sau khi khởi động lại và lái xe khoảng 200 mét.

Hiển thị và lưu trữ dữ liệu lái xe và mức tiêu thụ nhiên liệu được thu thập. Hệ thống sẽ tự động xóa toàn bộ dữ liệu khỏi bộ nhớ khi tiếp nhiên liệu.

Bộ nhớ sẽ thu thập dữ liệu chuyến đi một chiều của các thời điểm không cố định. Tùy thuộc vào mẫu cụm đồng hồ, bộ nhớ có thể thu thập thời gian lái xe lên tới 59 giờ 59 phút hoặc 99 giờ 59 phút và quãng đường đi được có thể lên tới 9.999,9 km. Nếu thời gian di chuyển hoặc quãng đường vượt quá bất kỳ giá trị nào trong ba giá trị tối đa nêu trên, hệ thống sẽ tự động xóa tất cả dữ liệu lái xe trong bộ nhớ.

Cảnh báo và thông báo văn bản

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 21.

Một số chức năng của xe và tình trạng của các bộ phận trên xe được kiểm tra khi bật khóa điện hoặc trong khi lái xe. Lỗi chức năng được biểu thị trên màn hình cụm đồng hồ bằng biểu tượng cảnh báo màu đỏ và màu vàng kèm theo thông báo văn bản và tín hiệu âm thanh, nếu cần. Tùy thuộc vào mẫu cụm đồng hồ, văn bản và ký hiệu có thể được hiển thị khác nhau.

Thông tin cảnh báo ưu tiên số 1

Đèn cảnh báo trung tâm màu đỏ nhấp nháy hoặc sáng lên, đôi khi kèm theo cảnh báo âm thanh hoặc biểu tượng bổ sung. **Đừng tiếp tục lái xe!** Có nguy hiểm. Phát hiện chức năng trục trặc và khắc phục nguyên nhân. Tìm kiếm sự trợ giúp của chuyên gia nếu cần thiết.

Thông tin cảnh báo ưu tiên thứ hai

Đèn cảnh báo trung tâm màu vàng nhấp nháy hoặc sáng lên, đôi khi kèm theo cảnh báo âm thanh hoặc biểu tượng bổ sung. Việc không hoạt động hoặc thiếu dầu và chất lỏng có thể dẫn đến hư hỏng xe và trục trặc cho xe. Phát hiện chức năng trục trặc càng sớm càng tốt. Tìm kiếm sự trợ giúp của chuyên gia nếu cần thiết.

Bạn có thể tìm thêm gợi ý về thông tin cảnh báo hiện tại trong Hướng dẫn Bảo trì

Văn bản thông tin

Thông tin về các quá trình khác nhau trên xe.

Nếu có nhiều thông báo cảnh báo, mỗi biểu tượng sẽ lần lượt xuất hiện trong vài giây. Những biểu tượng này tiếp tục xuất hiện cho đến khi nguyên nhân được loại bỏ.

Nếu thông báo cảnh báo về trục trặc được hiển thị sau khi bật khóa điện thì thông báo này có thể không được cài đặt hoặc hiển thị như mô tả ở trên. Trong trường hợp này, hãy yêu cầu đại lý Volkswagen khắc phục sự cố.

Hệ thống cảnh báo người lái (khuyến nghị nghỉ ngơi)

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 21.



Hình 17 Màn hình cụm đồng hồ: biểu tượng cảnh báo mệt mỏi

Nếu các điều kiện làm việc của hệ thống được đáp ứng trong quá trình lái xe, hệ thống cảnh báo người lái sẽ giám sát môi trường chạy của xe, tình trạng chạy và khả năng điều khiển xe của người lái để đánh giá mức độ mệt mỏi của người lái. Nếu hệ thống nhận thấy người lái đang trong tình trạng mệt mỏi, cảnh báo sẽ được gửi đi và các thông tin liên quan → Hình 17 sẽ hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ để cảnh báo người lái xe chú ý. Màn hình cụm đồng hồ sẽ hiển thị thông tin liên quan trong khoảng 5 giây. Nếu cần thiết, nó có thể được hiển thị lại một lần nữa. Hệ thống sẽ lưu trữ thông tin hiển thị lần cuối.

Nhấn nút OK trên vô lăng đa chức năng để tắt thông tin hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ → trang 31.

Điều kiện làm việc

Hệ thống chỉ có thể đánh giá mức độ mệt mỏi của người lái thông qua trạng thái chạy của xe khi xe đang chạy ở tốc độ từ 60 km/h đến khoảng 200 km/h.

Bật và tắt hệ thống cảnh báo người lái

Hệ thống cảnh báo người lái có thể được bật và tắt thông qua menu **hệ thống hỗ trợ lái xe** trên hệ thống thông tin giải trí.

Hạn chế của hệ thống

Hệ thống cảnh báo người lái có những hạn chế nhất định về hệ thống. Do đó, hệ thống có thể không nhận dạng chính xác được tình trạng lái xe của người lái khi xảy ra các tình huống lái xe sau:

- Tốc độ xe dưới 60 km/h.
- Tốc độ xe cao hơn khoảng 200 km/h.
- Lái xe trên đoạn đường có nhiều khúc cua.
- Lái xe trên đường xấu.
- Thời tiết xấu.
- Lái xe ở chế độ thể thao.
- Người lái mất tập trung.

Khi xe đứng yên hơn 15 phút hoặc tắt khóa điện hoặc người lái xe tháo dây an toàn và mở cửa, hệ thống cảnh báo cho người lái sẽ tự động được thiết lập lại.

Nếu xe chạy ở tốc độ thấp trong thời gian dài (tốc độ xe thấp hơn 60km/h), hệ thống cảnh báo người lái sẽ tự động được thiết lập lại. Nếu tốc độ xe tăng lên, hệ thống sẽ đánh giá lại tình trạng lái xe của người lái khi tốc độ xe cao hơn tốc độ trên.

Ngày và giờ

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 21.

Thời gian được thiết lập qua hệ thống thông tin giải trí

- Nhấn vào nút chức năng Set → trang 33.
- Chọn **Regular setting** (Cài đặt thông thường).
- Chọn mục menu **Time and date** (Ngày và giờ) để cài đặt thời gian → trang 33.
- Chọn nguồn thời gian:
- Thủ công
- GPS

Ngày và giờ chỉ được hiển thị trên hệ thống thông tin giải trí.

Cài đặt thời gian qua cụm đồng hồ

- Hiện lên menu dịch vụ của cụm đồng hồ kỹ thuật số → trang 29.
- Chọn menu thời gian.
- Nhấn nút OK trên vô lăng đa chức năng để cài đặt thời gian chính xác.

Menu dịch vụ của cụm đồng hồ kỹ thuật số

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 21.

Cài đặt này chỉ có trong menu dịch vụ của xe được trang bị cụm đồng hồ kỹ thuật số.

Mở menu dịch vụ

Để hiển thị menu dịch vụ, hãy chọn chế độ thông tin **thời gian/quãng đường lái xe** trên màn hình bổ sung và theo vùng hiển thị bổ sung đã chọn, nhấn và giữ nút hoặc trên vô lăng đa chức năng bánh xe trong khoảng vài giây. Bằng cách này, việc điều hướng menu có sẵn thông qua các nút bấm trên vô lăng đa chức năng như trước đây.

Bảo trì

Số km hoặc số ngày còn lại cho đến lần kiểm tra tình trạng xe tiếp theo và số km hoặc số ngày còn lại cho đến lần thay dầu tiếp theo sẽ được hiển thị.

Đặt lại dữ liệu dịch vụ thay dầu

Chọn menu này và nhấn OK để xác nhận và làm theo hướng dẫn trên màn hình để đặt lại dữ liệu dịch vụ thay dầu.

Đặt lại dữ liệu kiểm tra thường xuyên

Chọn menu này và nhấn OK để xác nhận và làm theo hướng dẫn trên màn hình để đặt lại dữ liệu kiểm tra tình trạng xe.

Số động cơ

Chọn menu này và nhấn OK để xác nhận, mã số động cơ sẽ xuất hiện trên màn hình.

Thời gian

Chọn menu này và nhấn OK để xác nhận và cài đặt thời gian hiển thị trên cụm đồng hồ.

- Màn hình sẽ hiển thị thời gian hiện tại và vào cài đặt giờ.
- Nhấn nút OK liên tục cho đến khi giá trị giờ yêu cầu được hiển thị. Nhấn và giữ nút để cuộn qua các giá trị giờ để điều chỉnh nhanh.
- Sau khi cài đặt giá trị giờ, đợi màn hình chuyển sang cài đặt phút.

- Nhấn nút OK nhiều lần cho đến khi giá trị phút yêu cầu được hiển thị. Nhấn và giữ nút để cuộn qua các giá trị phút để điều chỉnh nhanh.

- Nhả nút để kết thúc cài đặt đồng hồ.

Thông tin bản quyền

Chọn menu này và nhấn OK để xác nhận, thông tin bản quyền sẽ được hiển thị.

Trở về

Chọn menu này và nhấn OK để xác nhận và menu dịch vụ sẽ thoát.

Nhắc nhở bảo trì

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 21.



Hình 18 Hình minh họa: ví dụ về thông tin bảo trì hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ



Hình 19 Thông tin bảo trì: ví dụ về thông tin bảo trì hiển thị trên hệ thống thông tin giải trí

Thông tin bảo trì có thể được hiển thị trên cụm đồng hồ → Hình 18 và hệ thống thông tin giải trí → Hình 19.

Công ty có nhiều mẫu cụm đồng hồ và hệ thống thông tin giải trí khác nhau nên hình thức và hạng mục hiển thị có thể khác nhau.

Khoảng thời gian bảo trì của công ty chúng tôi được chia thành hai loại: dịch vụ thay dầu và kiểm tra & bảo dưỡng định kỳ. Mục hiển thị khoảng thời gian bảo trì sẽ hiển thị thông tin bảo trì tiếp theo cho hai loại bảo trì trên. Bạn cũng có thể tìm thấy khoảng thời gian bảo dưỡng định kỳ và các hạng mục bảo dưỡng trong phần bảo dưỡng xe → trang 290.

Đối với các xe được bảo dưỡng theo **thời gian lái xe/số km đã đi**, khoảng thời gian bảo dưỡng là cố định.

Nhắc nhở bảo trì

Nếu đến hạn bảo trì được chỉ định tiếp theo, màn hình sẽ hiển thị **lời nhắc bảo trì** khi bật khóa điện.

Số km hoặc số ngày được hiển thị là khoảng cách và thời gian tối đa cho đến lần bảo trì tiếp theo.

Nhắc nhở bảo trì

Nếu hạng mục cần bảo trì sắp đến hạn, **cảnh báo bảo trì** sẽ xuất hiện trên màn hình khi bật khóa điện.

Trên xe không có thông tin văn bản trên màn hình, biểu tượng cờ lê nhấp nháy sẽ hiển thị để nhắc nhở bạn về việc bảo dưỡng xe của mình.

Trên xe có thông tin văn bản trên màn hình, for next maintenance --- km and for next maintenance --- days (cho lần bảo trì tiếp theo --- km và cho lần bảo trì tiếp theo --- ngày) sẽ được hiển thị.

Tra cứu thông tin bảo trì

Khi bật khóa điện, động cơ không chạy và xe đứng yên, có thể truy xuất thông tin bảo trì hiện tại của xe:

Tra cứu thông tin dịch vụ qua hệ thống thông tin giải trí:

- Nhấn nút chức năng Vehicle → trang 33 trên hệ thống thông tin giải trí.

- Chọn mục menu Condition.

- Nhấn vào nút chức năng Maintenance và thông tin bảo trì sẽ được hiển thị.

Bạn cũng có thể tra cứu thông tin bảo trì xe qua menu dịch vụ của cụm đồng hồ kỹ thuật số → trang 29.

Đặt lại màn hình hiển thị khoảng thời gian bảo dưỡng

Nếu việc bảo trì không được thực hiện bởi đại lý Volkswagen, hãy đặt lại màn hình như sau:

- Thông tin bảo trì xe có thể được tra cứu qua **menu Dịch vụ** của cụm đồng hồ kỹ thuật số→ trang 29.

LƯU Ý

• Chức năng nhắc nhở bảo trì chỉ đóng vai trò hỗ trợ. Hãy tham khảo lịch bảo trì để biết chi tiết về khoảng thời gian bảo trì.

• Không đặt lại màn hình giữa các khoảng thời gian bảo trì. Nếu không, màn hình sẽ bị lỗi.

• Nếu ắc quy của xe bị cách ly trong thời gian dài, thời gian đến lần bảo dưỡng tiếp theo có thể không được tính toán chính xác.

Khi động cơ đang chạy, nhấn nút OK trên vô lăng đa chức năng, thông tin bảo trì hiển thị sẽ biến mất và màn hình hiển thị sẽ trở về chế độ bình thường.

Vận hành cụm đồng hồ

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Vận hành menu trong màn hình đa chức năng với cài đặt menu 31

- Các nút vận hành hệ thống hỗ trợ người lái 32

Một số mục menu chỉ có thể được hiển thị khi xe đứng yên.

CẢNH BÁO

Tai nạn và thương tích có thể xảy ra nếu người lái xe mất tập trung.

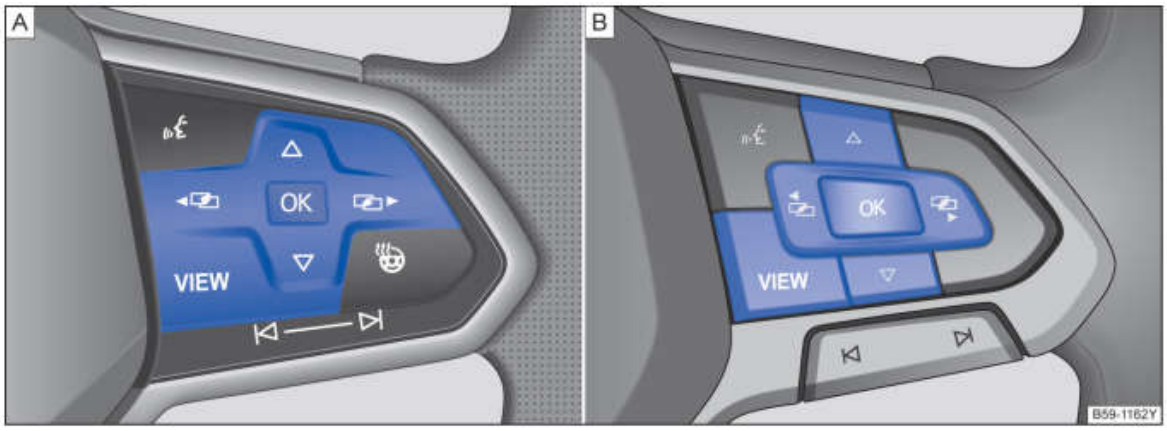
• Không vận hành màn hình cụm đồng hồ trong khi lái xe.

Nếu ắc quy của xe bị hết hoặc được thay thế, một số cài đặt hệ thống (chẳng hạn như thời gian, ngày tháng, cá nhân hóa, v.v.) có thể bị thay đổi hoặc xóa. Cần phải kiểm tra lại hoặc cập nhật.

• Chức năng liên quan của vô lăng đa chức năng chỉ hoạt động nếu khóa điện được bật.

Vận hành menu trong màn hình đa chức năng với cài đặt menu

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 31.



Hình 20 Bên phải vô lăng đa chức năng: các nút bấm dùng để vận hành menu trên màn hình hiển thị thông tin.

Truy cập menu chính

- Bật khóa điện.

- Nếu màn hình hiển thị thông báo hoặc ký hiệu đồ họa xe, hãy nhấn nút OK → Hình 20 trên vô lăng đa chức năng, có thể phải nhấn nút này nhiều lần.

- Để duyệt menu lựa chọn, nhấn nút hoặc → Hình 20

- Để bật một mục hiển thị menu hoặc một mục hiển thị thông báo trong menu lựa chọn, nhấn nút OK → Hình 20 trên vô lăng đa chức năng, hoặc đợi vài giây cho đến khi hệ thống tự động bật menu hoặc hiển thị thông tin.

Truy cập menu con

- Nhấn nút mũi tên hoặc → Hình 20 trên vô lăng đa chức năng cho đến khi chọn được mục menu mong muốn.

- Nhấn nút OK → Hình 20 trên vô lăng đa chức năng để thực hiện những thay đổi theo ý muốn. ✓ có nghĩa là một hệ thống hoặc chức năng cụ thể được chọn đang hoạt động.

Trở về menu chính

- Trở về qua menu: chọn mục menu **To return** (Trở về) trong menu con để thoát khỏi menu con.

- Trở về qua vô lăng đa chức năng: nhấn hoặc → Hình 20 để quay lại menu lựa chọn.

Chuyển trang

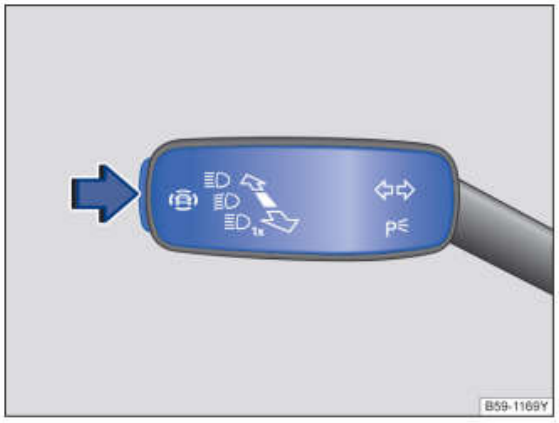
Nhấn nút VIEW trên vô lăng đa chức năng để chuyển trang. Một số mẫu xe có thể chuyển đổi chế độ hiển thị mặc định của màn hình thông tin.

Các màn hình bổ sung có thể được hiển thị và ẩn bằng cách nhấn và giữ nút VIEW.

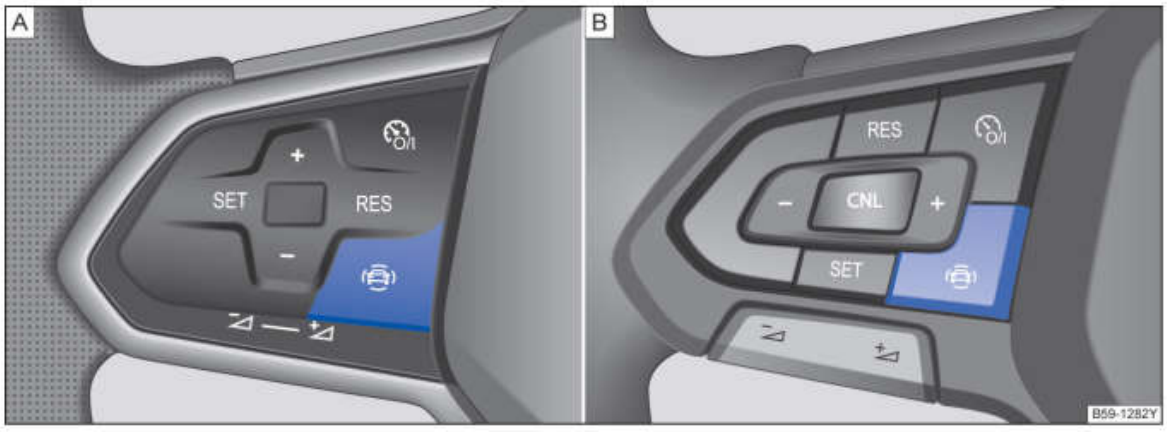
Nếu màn hình hiển thị thông báo cảnh báo lỗi khi khóa điện bật thì không thể thực hiện được một số cài đặt nhất định hoặc không thể hiển thị thông tin liên quan như mô tả ở trên. Vui lòng đến đại lý Volkswagen càng sớm càng tốt để khắc phục sự cố trong trường hợp như vậy.

Các nút vận hành hệ thống hỗ trợ người lái

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 31.



Hình 21 Cần điều khiển đèn xi nhan/đèn chiếu xa: các nút vận hành hệ thống hỗ trợ người lái



Hình 22 Trên vô lăng đa chức năng: các nút vận hành hệ thống hỗ trợ người lái

Có thể sử dụng cần điều khiển đèn xi nhan/đèn chiếu xa để bật và tắt hệ thống hỗ trợ người lái trong menu **hệ thống hỗ trợ lái xe** → trang 160.

Bật hoặc tắt một hệ thống hỗ trợ người lái

- Nhấn nút theo hướng mũi tên như hình → Hình 21 hoặc nhấn nút → Hình 22 để bật menu **hệ thống hỗ trợ người lái**.

- Chọn hệ thống hỗ trợ người lái và bật hoặc tắt → trang 32. "✓" cho biết một hệ thống hỗ trợ người lái nào đó đang được bật.

- Nhấn nút OK trên vô lăng đa chức năng để đánh dấu và xác nhận mục menu đã chọn → trang 31.

Bạn cũng có thể bật và tắt hệ thống hỗ trợ lái xe thông qua menu hệ thống hỗ trợ lái xe trong hệ thống thông tin giải trí → trang 33.

Vận hành và hiển thị trong hệ thống thông tin giải trí

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Menu cài đặt xe 34

Hệ thống thông tin giải trí kết hợp các hệ thống ô tô quan trọng như cài đặt menu, hệ thống điều hướng hoặc radio thành một bộ phận vận hành trung tâm.

Nguyên lý hoạt động cơ bản

Các đoạn sau đây chứa thông tin quan trọng đối với cài đặt trong menu Vehicle.

Cài đặt hệ thống và hiển thị thông tin xe

Sau khi nút chức năng Vehicle được nhấn, hãy nhấn nút chức năng liên quan để hiển thị thông tin hoặc thực hiện cài đặt. Bằng cách nhấn vào nút chức năng Condition, thông tin có thể được hiển thị như tình trạng xe:

- Cài đặt xe → trang 34.

- Tình trạng xe.

- Dữ liệu lái xe.

CẢNH BÁO

Tai nạn và thương tích có thể xảy ra nếu người lái xe mất tập trung. Việc vận hành hệ thống thông tin giải trí có thể khiến người lái mất tập trung vào tình trạng đường sá.

• Hãy tập trung và chịu trách nhiệm điều khiển phương tiện.

Dung dịch tẩy rửa có tính kiềm mạnh hoặc cặn khử trùng trên bề mặt màn hình có thể gây ăn mòn màn hình, vui lòng đảm bảo lau sạch kịp thời.

Menu cài đặt xe

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 33.

Một chức năng và hệ thống duy nhất có thể được bật và tắt cũng như cài đặt trong cài đặt hệ thống thông tin giải trí trên xe.

Hiển thị menu cài đặt xe

- Bật khóa điện.
- Bật hệ thống thông tin giải trí.
- Nhấn vào nút chức năng Vehicle.
- Để gọi các menu con khác trong menu xe hoặc thực hiện cài đặt trong các mục menu, bấm vào nút chức năng tương ứng.
- Hiển thị menu mong muốn và thực hiện cài đặt theo nhu cầu. Các chức năng được kích hoạt sẽ được tô sáng bằng màu sắc.
- Nhấn vào nút để quay lại màn hình khởi động.

Bluetooth tích hợp

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Bluetooth tích hợp 34
- Thực hiện cuộc gọi 35

Bluetooth tích hợp

Công nghệ Bluetooth® có thể được sử dụng để kết nối điện thoại di động có bật Bluetooth với hệ thống rảnh tay trên xe. Trước khi sử dụng Bluetooth tích hợp, hãy kết nối điện thoại Bluetooth với hệ thống rảnh tay của xe để có thể sử dụng công nghệ Bluetooth để kết nối điện thoại di động có bật Bluetooth với hệ thống rảnh tay.

Khi khóa điện được bật, hệ thống sẽ tự động nhận dạng và kết nối với điện thoại di động hỗ trợ Bluetooth đã biết. Chức năng Bluetooth của điện thoại phải được bật vào thời điểm này.

Bluetooth® (Bluetooth) là nhãn hiệu đã đăng ký của Bluetooth®SIG, Inc. (công ty Bluetooth).

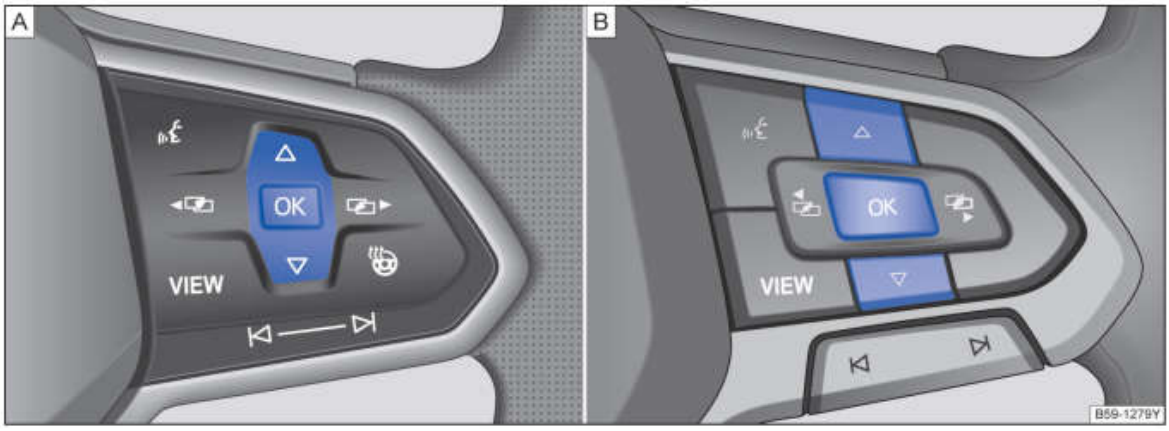
LƯU Ý

• Có thể có những hạn chế trong việc sử dụng thiết bị Bluetooth® (Bluetooth) ở một số quốc gia hoặc khu vực. Hãy liên hệ với chính quyền địa phương để biết thông tin liên quan.

• Nếu bạn muốn kết nối Bluetooth tích hợp với thiết bị khác bằng công nghệ Bluetooth®, vui lòng tham khảo sách hướng dẫn vận hành liên quan để biết hướng dẫn an toàn chi tiết. Chỉ có thể sử dụng các sản phẩm tương thích. Đối với các vấn đề về khả năng tương thích của sản phẩm, vui lòng tham khảo đại lý Volkswagen.

LƯU Ý

Một số thiết bị hoặc bộ chuyển đổi Bluetooth® có thể được đặt để tự động kết nối với bộ chuyển đổi điện thoại di động. Để ngăn chặn điều này, bạn nên tắt mọi thiết bị và bộ chuyển đổi Bluetooth® không mong muốn trong khi kết nối.



Hình 23 Vô lăng đa chức năng: bên phải

Đối với các mẫu xe thuộc dòng Teramont hoàn toàn mới, hệ thống Bluetooth được tích hợp trong hệ thống điều hướng hoặc radio. Để biết hướng dẫn cụ thể về cách kết nối và vận hành Bluetooth, vui lòng tham khảo sách hướng dẫn sử dụng hệ thống điều hướng hoặc radio. → chương *Sách hướng dẫn sử dụng Hệ thống Điều hướng* Sau khi hoàn tất kết nối, điện thoại di động hỗ trợ Bluetooth có thể thực hiện cuộc gọi thông qua hệ thống rảnh tay.

Thực hiện cuộc gọi

- Nhập số điện thoại trên điện thoại hoặc trên hệ thống thông tin giải trí.

- Nhấn nút tương ứng trên điện thoại để thiết lập kết nối cho cuộc gọi. Tham khảo sách hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất thiết bị cầm tay để biết chi tiết. Hoặc nhấn nhanh nút trên hệ thống thông tin giải trí.

Trả lời điện thoại

- Nhấn nút liên quan trên điện thoại;

- Hoặc: Nhấn nhanh nút OK trên vô lăng đa chức năng;

- Hoặc: Nhấn nhanh nút trên hệ thống thông tin giải trí.

Từ chối trả lời điện thoại

- Nhấn nút liên quan trên điện thoại;

- Hoặc: Nhấn nút hoặc trên vô lăng đa chức năng, chọn Refuse to answer và nhấn nút OK trên màn hình thiết bị;

- Hoặc: Nhấn nhanh nút trên hệ thống thông tin giải trí.

Kết thúc cuộc gọi

- Nhấn nút liên quan trên điện thoại;

- Hoặc: Chọn End và nhấn nút OK trên màn hình thiết bị.

- Hoặc: Nhấn nhanh nút trên hệ thống thông tin giải trí.

Các chức năng khác

- Trong khi gọi, chọn Personal trên màn hình thiết bị hoặc nhấn Setting thông qua hệ thống thông tin giải trí và tắt chức năng hands-free để chuyển cuộc gọi rảnh tay sang điện thoại, tức là bật chế độ riêng tư.

- Nếu điện thoại của bạn hỗ trợ giao thức truyền Bluetooth âm thanh nổi A2DP (Cấu hình phân phối âm thanh nâng cao), bạn cũng có thể phát nhạc từ điện thoại trên radio. Vui lòng tham khảo chương → *Sách hướng dẫn điều hướng* để biết thao tác cụ thể.

CẢNH BÁO

• Hãy tập trung vào tình trạng đường sá trong khi lái xe. Chỉ được phép sử dụng điện thoại trong điều kiện giao thông thích hợp.

• Ở những khu vực không có tín hiệu liên lạc hoặc tín hiệu liên lạc kém, ví dụ như trong đường hầm, nhà để xe hoặc dưới cầu vượt, có thể không liên lạc được hoặc thực hiện cuộc gọi khẩn cấp!

LƯU Ý

Điện thoại di động không được đặt đúng cách có thể bị rơi và hư hỏng trong khi lái xe.

LƯU Ý

• Đối với điện thoại di động, có thể có nhiễu sóng ở vùng mù sóng vô tuyến, điều này có thể ảnh hưởng đến hiệu suất.

• Tuân thủ luật pháp và quy định của quốc gia hoặc khu vực của bạn về việc sử dụng điện thoại di động trên xe.

• Chức năng liên quan của vô lăng đa chức năng chỉ hoạt động nếu khóa điện được bật.

• Các bước trên có thể khác nhau tùy theo kiểu điện thoại. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào, vui lòng liên hệ với đại lý Volkswagen.

Sự an toàn

Lời nhắc chung

Nội dung nhắc nhở chung

Danh sách kiểm tra

Để đảm bảo an toàn cho bạn và hành khách, trước và trong mỗi chuyến đi cần chú ý những vấn đề sau → ⚠:

- ✓ Đảm bảo rằng tất cả các đèn đều hoạt động.
- ✓ Kiểm tra áp suất lốp → trang 266 và mức nhiên liệu → trang 224.
- ✓ Đảm bảo tầm nhìn rõ ràng của tất cả các cửa sổ xe.
- ✓ Không cản trở việc cung cấp không khí cho động cơ và không che phủ động cơ bằng bất kỳ nắp hoặc vật liệu cách nhiệt nào → trang 244
- ✓ Cố định chắc chắn đồ vật và mọi vật dụng hành lý trong hộc đựng đồ, ngăn để hành lý và trên nóc xe nếu cần → trang 217.
- ✓ Đảm bảo rằng không có gì cản trở hoạt động của bàn đạp.
- ✓ Sử dụng ghế an toàn cho trẻ thích hợp để bảo vệ trẻ và giúp trẻ thắt dây an toàn → trang 57.
- ✓ Người lái xe và hành khách phải điều chỉnh ghế ngồi, tựa đầu và gương chiếu hậu theo chiều cao cơ thể.
- ✓ Thực hiện đúng tư thế ngồi trước khi lái xe và duy trì tư thế ngồi đúng trong quá trình lái xe. Yêu cầu này cũng áp dụng cho tất cả người ngồi trên xe → trang 38.
- ✓ Thắt dây an toàn đúng cách trước khi lái xe và giữ dây an toàn đúng cách khi lái xe. Yêu cầu này cũng áp dụng cho tất cả người ngồi trên xe → trang 40.
- ✓ Số lượng người ngồi trên xe không được vượt quá số lượng ghế và dây an toàn.
- ✓ Không được lái xe khi khả năng ứng phó bị suy giảm (ví dụ, ma túy và rượu có thể làm suy yếu khả năng phản ứng của con người).
- ✓ Không cho phép cài đặt menu gọi lại, hành khách hoặc các cuộc gọi làm chuyển hướng sự chú ý của người lái khỏi tình trạng đường sá.
- ✓ Tốc độ và phong cách lái xe phải được điều chỉnh kịp thời tùy theo tầm nhìn, điều kiện thời tiết, đường sá và điều kiện giao thông.
- ✓ Chấp hành nghiêm chỉnh luật lệ giao thông và giới hạn tốc độ theo quy định.
- ✓ Hãy nghỉ giải lao thường xuyên khi di chuyển đường dài, ít nhất hai giờ một lần.
- ✓ Sử dụng thiết bị thích hợp để đặt thú cưng theo trọng lượng và kích thước của nó.

Lái xe ra nước ngoài

Ở một số quốc gia, các tiêu chuẩn an toàn đặc biệt và các quy định liên quan đến khí thải có thể được áp dụng khác với tình trạng sản xuất của xe. Volkswagen khuyến nghị rằng trước khi di chuyển ra nước ngoài, bạn nên đến đại lý Volkswagen để tìm hiểu về các quy định pháp luật và các vấn đề sau tại quốc gia đến:

- ✓ Xe có phải chuẩn bị kỹ thuật để lái ra nước ngoài như dán bạt che hay chỉnh đèn pha không?
- ✓ Bạn có các dụng cụ, thiết bị chẩn đoán và phụ kiện cần thiết cho công việc bảo trì, sửa chữa không?
- ✓ Có đối tác Volkswagen ở quốc gia đến không?
- ✓ Có loại nhiên liệu nào đạt chất lượng chấp nhận được không → trang 224?
- ✓ Hệ thống thông tin giải trí do nhà máy lắp đặt có thực hiện chính xác chức năng điều hướng ở quốc gia đến bằng cách sử dụng dữ liệu điều hướng hiện có không?
- ✓ Có cần thiết phải sử dụng loại lốp đặc biệt khi lái xe ở quốc gia đến không?
- ✓ Quốc gia đến có quy định về bình chữa cháy không?
- ✓ Chúng ta cần chú ý đến yêu cầu nào về áo ghi lê phản quang?
- ✓ Việc sử dụng loại nhiên liệu đạt tiêu chuẩn chất lượng → trang 224 có được chấp nhận không?

Kiểm tra khi tiếp nhiên liệu

Chỉ tự mình thực hiện công việc trên động cơ và trong khoang động cơ nếu bạn đã quen với các biện pháp phòng ngừa an toàn chung và vận hành cần thiết cũng như các công cụ thích hợp → trang 244! Chúng tôi khuyên bạn nên bàn giao mọi hoạt động cho đại lý Volkswagen. Hãy thường xuyên thực hiện các công việc kiểm tra sau:

- ✓ Mức nước rửa kính cửa sổ → trang 247
- ✓ Mức dầu động cơ → trang 248
- ✓ Mức nước làm mát động cơ → trang 251
- ✓ Mức dầu phanh → trang 253
- ✓ Áp suất lốp → trang 266
- ✓ Đảm bảo chiếu sáng ô tô → trang 106 cần thiết để đảm bảo an toàn giao thông:
  - Đèn xi nhan
  - Đèn bên, đèn cốt và đèn chiếu xa
  - Đèn hậu
  - Đèn phanh
  - Đèn sương mù phía sau
  - Đèn biển số

Xem thông tin thay thế bóng đèn → trang 234.

CẢNH BÁO

Luôn tuân thủ luật lệ giao thông và giới hạn tốc độ, đồng thời lái xe với tầm nhìn xa. Đánh giá chính xác tình huống lái xe là ranh giới giữa việc lái xe đến điểm đến an toàn và xảy ra tai nạn gây thương tích nghiêm trọng.

LƯU Ý

Volkswagen không chịu trách nhiệm về những thiệt hại do sử dụng nhiên liệu kém chất lượng, bảo trì không đầy đủ hoặc không sử dụng các phụ tùng chính hãng.

Việc bảo dưỡng xe định kỳ không chỉ giúp kéo dài tuổi thọ của xe mà còn đảm bảo an toàn khi vận hành và lái xe. Vì vậy, hãy thực hiện công việc bảo trì theo đúng quy định. Một số công việc bảo trì có thể được yêu cầu trước lần bảo trì tiếp theo theo lịch trình ở điều kiện vận hành khắc nghiệt. Các điều kiện khắc nghiệt bao gồm việc thường xuyên "bắt đầu-dừng lái xe" hoặc lái xe ở những khu vực nhiều bụi bẩn. Để biết thông tin khác, vui lòng tham khảo đại lý Volkswagen.

Tư thế ngồi

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Nguy hiểm do ngồi sai tư thế 39
- Tư thế ngồi đúng 39

Số chỗ ngồi

Xe này được trang bị 5, 6 hoặc 7 chỗ ngồi theo thiết kế. Mỗi ghế đều được trang bị dây an toàn.

	Mẫu xe 5 chỗ	Mẫu xe 6 chỗ	Mẫu xe 7 chỗ
Hàng ghế trước	2	2	2
Hàng ghế thứ hai	3	2	3
Hàng ghế thứ ba	-	2	2

CẢNH BÁO

Tư thế ngồi không đúng sẽ làm tăng nguy cơ chấn thương hoặc chấn thương gây tử vong khi lái xe và phanh gấp, trong trường hợp xảy ra va chạm, tai nạn và khi túi khí được kích hoạt.

• Tất cả người ngồi trên xe phải giữ đúng tư thế ngồi và thắt dây an toàn.

• Số lượng người ngồi trên xe không được vượt quá số ghế được trang bị dây an toàn trên xe.

• Đối với trẻ em, phải luôn sử dụng hệ thống bảo vệ người ngồi trên xe phù hợp, đã được phê duyệt, phù hợp với chiều cao và cân nặng của trẻ → trang 57, → trang 50.

• Trong khi lái xe ô tô, luôn đặt chân vào chỗ để chân tương ứng. Không đặt chân lên bảng tín hiệu hoặc đưa chân ra ngoài cửa sổ. Nếu không, túi khí và dây đai sẽ không thể bảo vệ hoàn toàn người ngồi trên xe, dễ bị thương khi xảy ra tai nạn.

CẢNH BÁO

Trước mỗi lần lái xe, hãy đảm bảo cài đặt ghế ngồi, dây đai và tựa đầu đúng cách cũng như đảm bảo rằng tất cả người ngồi trên xe đều được thắt dây an toàn đúng cách.

• Dịch chuyển ghế hành khách phía trước về phía sau một cách thích hợp.

• Điều chỉnh ghế lái sao cho khoảng cách giữa ngực và tâm vô lăng ít nhất là 25 cm. Nếu yêu cầu không thể được đáp ứng do tình trạng vật lý, hãy nhớ liên hệ với đại lý Volkswagen để lắp đặt thiết bị đặc biệt nếu cần.

• Không lái xe với tựa lưng ghế nghiêng về phía sau. Tựa lưng càng nghiêng thì nguy cơ chấn thương do thắt dây an toàn không đúng hoặc ngồi sai tư thế càng lớn.

• Không lái xe với tựa lưng ghế nghiêng về phía trước. Khi túi khí phía trước được kích hoạt, nó có thể đập vào tựa lưng ghế và gây thương tích cho hành khách ngồi trên xe ở hàng ghế sau.

• Người ngồi ở hàng ghế đầu phải giữ khoảng cách vừa đủ với vô lăng và bảng tín hiệu khi lái xe ô tô.

• Khi ghế trước được điều chỉnh hợp lý, lưng người ngồi sẽ tựa thẳng đứng vào tựa lưng ghế khi ngồi. Không gắn bất kỳ bộ phận cơ thể nào vào vị trí lắp túi khí (ví dụ: túi khí bên).

• Nguy cơ chấn thương cho người ngồi phía sau do thắt dây an toàn không đúng hoặc ngồi sai tư thế cũng rất lớn.

Nguy hiểm do ngồi sai tư thế

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 38.

Tư thế ngồi không đúng có thể gây thương tích nghiêm trọng cho hành khách!

Việc thắt dây an toàn đúng cách sẽ phát huy được vai trò bảo vệ của nó. Tư thế ngồi không đúng và thắt dây an toàn không đúng cách sẽ làm suy yếu rất nhiều tác dụng bảo vệ của dây an toàn, tăng nguy cơ chấn thương cho người ngồi trên xe. Là người lái xe, bạn phải chịu trách nhiệm về sự an toàn của bản thân và người đi đường, đặc biệt là sự an toàn của trẻ em!

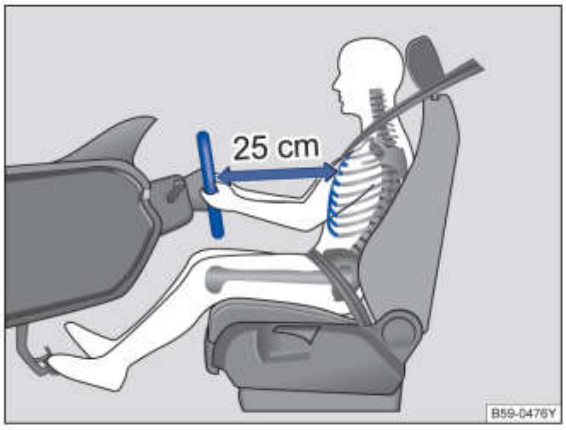
Những tư thế ngồi sai sau đây có thể gây nguy hiểm cho tất cả người ngồi trên xe. Mặc dù không phải tất cả các tư thế ngồi sai đều được bao gồm nhưng Volkswagen hy vọng bạn hiểu được tư thế ngồi sai có hại như thế nào.

Vì vậy, cần tránh những tư thế ngồi không đúng sau đây khi lái xe:

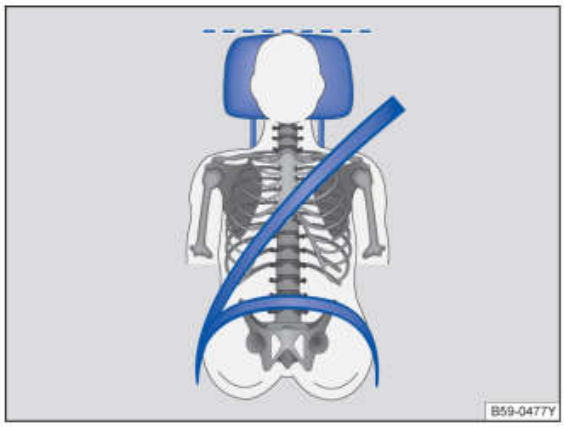
- Đứng trên xe;
- Đứng trên ghế;
- Quỳ trên ghế;
- Tựa lưng nghiêng về phía sau quá mức;
- Dựa vào bảng tín hiệu;
- Nằm trên ghế sau;
- Ngồi ở mép trước của ghế;
- Ngồi nghiêng về một bên ghế;
- Dựa vào cửa sổ;
- Duỗi chân ra ngoài cửa sổ;
- Đặt chân lên bảng tín hiệu;
- Đặt chân lên đệm ngồi;
- Di chuyển trên ghế mà không thắt dây an toàn;
- Chở người trong khoang hành lý.

Tư thế ngồi đúng

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 38.



Hình 24 Giữ khoảng cách giữa người lái và vô lăng ít nhất 25 cm



Hình 25 Vị trí chính xác của tựa đầu người lái

Tư thế ngồi đúng của tất cả người ngồi trên xe được đưa ra dưới đây.

Tư thế ngồi đúng của người lái xe

Tư thế ngồi đúng của người lái xe rất quan trọng để đảm bảo an toàn và giảm mệt mỏi.

Để giảm thiểu thương vong khi xảy ra tai nạn, người lái xe phải điều chỉnh ghế như sau:

- Điều chỉnh vô lăng sao cho khoảng cách giữa ngực người lái và vô lăng ít nhất là 25 cm → Hình 24.

- Di chuyển ghế qua lại đến vị trí thích hợp để người lái có thể hơi cong đầu gối để nhấn hết bàn đạp ga và bàn đạp phanh.

- Điều chỉnh độ cao của ghế đến vị trí mà hai tay có thể với tới vô lăng một cách thoải mái.

- Điều chỉnh tựa đầu sao cho mép trên của tựa đầu cao bằng đỉnh đầu của bạn. Tựa đầu không được thấp hơn mắt và đầu càng gần tựa đầu càng tốt → Hình 25.

- Điều chỉnh tựa lưng đến vị trí phù hợp, sao cho lưng vừa khít với tựa lưng.

- Thắt dây an toàn đúng cách → trang 40.

- Đặt cả hai chân vào vị trí thoải mái trên chỗ để chân.

Tư thế ngồi đúng của hành khách phía trước

Phải duy trì khoảng cách phù hợp giữa những người ngồi phía trước và bảng tín hiệu để tạo điều kiện bảo vệ hoàn toàn các túi khí được kích hoạt khi xảy ra tai nạn.

Để giảm thiểu thương vong do tai nạn, người ngồi phía trước phải điều chỉnh ghế như sau:

- Di chuyển ghế về phía sau đúng cách.

- Điều chỉnh tựa lưng về vị trí phù hợp sao cho lưng vừa khít với tựa lưng.

- Điều chỉnh tựa đầu sao cho mép trên của tựa đầu và đỉnh đầu thẳng hàng. Tựa đầu không được thấp hơn mắt và đầu càng gần tựa đầu càng tốt.→ trang 93

- Đặt 2 chân vào chỗ để chân phía trước ghế.

- Thắt dây an toàn đúng cách → trang 40.

Tư thế ngồi đúng của hành khách phía sau

Hành khách phía sau phải tuân theo các hướng dẫn dưới đây để giảm thiểu thương vong trong trường hợp phanh khẩn cấp hoặc tai nạn:

- Khóa tựa lưng ghế ở vị trí thẳng đứng.

- Điều chỉnh tựa đầu đúng cách sao cho mép trên của tựa đầu và đỉnh đầu thẳng hàng. Tựa đầu không được thấp hơn mắt và đầu càng gần tựa đầu càng tốt.→ trang 93

- Hãy ngồi thẳng trên ghế sau để lưng có thể tựa hoàn toàn vào tựa lưng.

- Đặt 2 chân vào chỗ để chân phía trước ghế sau.

- Thắt dây an toàn đúng cách → trang 40.

- Bảo vệ trẻ bằng ghế trẻ em phù hợp khi lái xe cùng trẻ → trang 57.

Dây an toàn

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Đèn cảnh báo 42

- Va chạm trực diện và nguyên lý vật lý của nó 43

- Khi chưa thắt dây an toàn 43
- Chức năng bảo vệ của dây an toàn 44
- Công việc liên quan đến dây an toàn 45
- Đeo dây an toàn 45
- Cách đeo dây an toàn 46
- Điều chỉnh độ cao dây an toàn 48
- Bộ rút dây đai tự động, thiết bị siết trước kích nổ và bộ giới hạn lực 48
- Bảo dưỡng và thải bỏ bộ căng dây an toàn 48
- Hệ thống bảo vệ chủ động người ngồi trên xe (POPS) 49

Thường xuyên kiểm tra tình trạng của tất cả các dây an toàn. Nếu dây đai, kết nối dây đai, bộ rút dây đai hoặc khóa dây an toàn bị hỏng, hãy yêu cầu đại lý Volkswagen thay thế ngay lập tức →  . Đại lý Volkswagen có thể cung cấp các phụ kiện phù hợp với xe, thiết bị và mẫu xe.

CẢNH BÁO

Việc thắt dây an toàn không đúng cách hoặc hoàn toàn không thắt dây an toàn sẽ gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong!

• Trong trường hợp phanh khẩn cấp hoặc tai nạn, việc thắt dây an toàn đúng cách có thể làm giảm đáng kể mức độ thương tích cho người ngồi trên xe. Vì vậy, tất cả người ngồi trên xe phải thắt dây an toàn đúng cách khi lái xe.

• Phụ nữ có thai hoặc người khuyết tật cũng phải thắt dây an toàn đúng cách. Nếu không, họ cũng có thể bị thương nặng khi xảy ra tai nạn. Cách tốt nhất để bảo vệ thai nhi là bảo vệ phụ nữ đang mang thai.

CẢNH BÁO

Việc thắt dây an toàn không đúng cách hoặc hoàn toàn không thắt dây an toàn sẽ gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong! Việc sử dụng dây an toàn đúng cách có thể phát huy tối đa chức năng bảo vệ của nó.

• Khi lái xe, hãy nhớ thắt dây an toàn ngay cả trong khu vực thành thị và những người ngồi trên cùng phương tiện phải thắt dây an toàn đúng cách!

• Cách thắt và vị trí dây an toàn phải chính xác. Nếu không, chức năng bảo vệ của dây an toàn sẽ không được phát huy hết tác dụng.

• Cả hai chân phải được đặt vào chỗ để chân phía trước ghế của người ngồi trên xe khi lái xe.

• Không tháo dây an toàn khi đang lái xe. Nếu không, những người ngồi trên xe có thể bị thương nặng và thậm chí tử vong trong một vụ tai nạn!

• Không vặn dây an toàn.

• Không để dây an toàn bị kẹt ở đâu đó hoặc chà xát vào các cạnh sắc nhọn làm dây an toàn bị hỏng.

• Để tránh bị thương, không thắt dây an toàn lên những vật cứng hoặc dễ vỡ như kính và bút.

• Không ấn dây an toàn vào cánh tay hoặc đặt dây ở bất kỳ vị trí không chính xác nào.

• Cởi bỏ quần áo rộng, cồng kềnh khi thắt dây an toàn để không ảnh hưởng đến tác dụng bảo vệ của dây an toàn.

• Không thay đổi cách thắt dây an toàn bằng kẹp, giá đỡ hoặc dụng cụ tương tự.

• Một người chỉ được đeo một dây an toàn.

• Không di chuyển bằng ô tô và dùng chung dây an toàn với trẻ em hoặc trẻ sơ sinh được bế trên đùi.

• Trẻ em ngồi trong xe khi lái xe phải được bảo vệ bằng hệ thống bảo vệ người ngồi trên xe phù hợp với trọng lượng và hình dáng cơ thể của trẻ và thắt dây an toàn đúng cách → trang 50.

• Luôn luôn chỉ lắp chốt vào khóa dây đai của ghế tương ứng và khóa chặt. Việc sử dụng khóa dây đai không phải là một phần của ghế tương ứng sẽ làm giảm tác dụng bảo vệ và có thể gây thương tích.

• Không để các vật thể hoặc chất lỏng không mong muốn lọt vào khe khóa dây an toàn. Nếu không, chức năng của khóa dây đai và dây an toàn có thể bị ảnh hưởng.

• Dây an toàn phải luôn sạch sẽ! Dây an toàn bị bẩn có thể ảnh hưởng đến chức năng của bộ rút dây an toàn tự động.

CẢNH BÁO

Dây an toàn bị hư hỏng gây ra mối nguy hiểm đáng kể và có thể dẫn đến thương tích hoặc thương vong.

• Nếu dây an toàn, phần đầu dây đai, bộ rút dây hoặc khóa bị hỏng, có thể xảy ra thương tích nghiêm trọng trong trường hợp xảy ra tai nạn! Vì vậy, điều quan trọng là phải kiểm tra tình trạng của tất cả các dây an toàn trên xe thường xuyên.

• Không làm hỏng dây đai bằng cách kẹp dây đai vào cửa hoặc cơ cấu ghế.

• Bất kỳ dây an toàn nào bị hư hỏng do tai nạn hoặc bị căng do lực tác động phải được thay thế kịp thời tại đại lý Volkswagen, ngay cả khi không có hư hỏng rõ ràng. Đồng thời, các chốt neo dây an toàn cũng cần được kiểm tra xem có bị hư hỏng hay không.

• Không tự ý sửa chữa, thay đổi hoặc tháo dây an toàn. Tất cả việc sửa chữa dây an toàn, bộ rút dây đai và khóa phải do đại lý Volkswagen thực hiện.

Đèn cảnh báo

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 41.



Hình 26 Đèn cảnh báo dây an toàn chưa được thắt chặt

Dây an toàn chưa được thắt chặt khi có người ngồi ở cả ghế lái và ghế hành khách phía trước. Người ngồi ghế sau tháo dây an toàn.

Có đồ vật trên ghế hành khách phía trước. Vui lòng loại bỏ các đồ vật khỏi ghế hành khách phía trước và cất giữ chúng một cách chắc chắn.

Hành khách phía sau đã thắt dây an toàn. Đèn cảnh báo sẽ tự động tắt sau một thời gian (tùy thuộc vào mẫu xe và trang bị).

Khi bất kỳ dây an toàn nào của hành khách phía sau không được thắt chặt hoặc khi tốc độ lái xe dưới 25 km/h và bất kỳ hành khách phía sau nào tháo dây an toàn. Nó sẽ tự động biến mất nếu dây đai được thắt chặt hoặc sau một thời gian (tùy thuộc vào mẫu xe và trang bị).

Khi khóa điện bật, một số đèn cảnh báo và đèn báo sẽ sáng lên nhanh chóng, điều này cho biết quá trình kiểm tra chức năng đang được tiến hành. Chúng sẽ tắt sau vài giây.

Nếu dây an toàn phía trước không được thắt khi xe bắt đầu chạy và tốc độ xe vượt quá 25 km/h hoặc dây an toàn phía trước bị lỏng trong khi lái xe, tín hiệu âm thanh sẽ được phát liên tục và đèn cảnh báo thắt dây an toàn sẽ nhấp nháy. Khi người ngồi trên xe thắt dây an toàn, tín hiệu âm thanh sẽ dừng và đèn cảnh báo thắt dây an toàn sẽ tắt.

Nếu dây an toàn hàng ghế thứ hai được tháo khi xe đang chạy với tốc độ trên 25 km/h, tín hiệu âm thanh sẽ được phát ra liên tục, đèn cảnh báo thắt dây an toàn sẽ nhấp nháy và đèn cảnh báo thắt dây an toàn phía sau (tùy theo trên mẫu xe và thiết bị) sẽ nhấp nháy luân phiên trong một thời gian. Trong quá trình cảnh báo, nếu hành khách thắt dây an toàn hoặc hành khách ở vị trí tương ứng mở cửa sau để ra khỏi xe thì tín hiệu âm thanh sẽ dừng và đèn cảnh báo sẽ tắt.

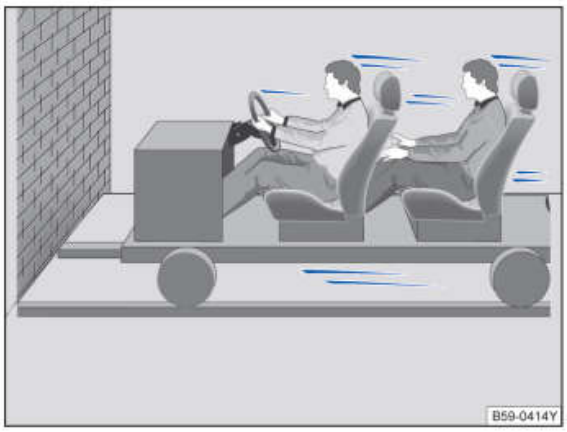
CẢNH BÁO

• Việc thắt dây an toàn đúng cách có thể giảm nguy cơ chấn thương khi phanh khẩn cấp và tai nạn giao thông. Vì vậy, bạn và hành khách phải luôn thắt dây an toàn đúng cách trong quá trình lái xe.

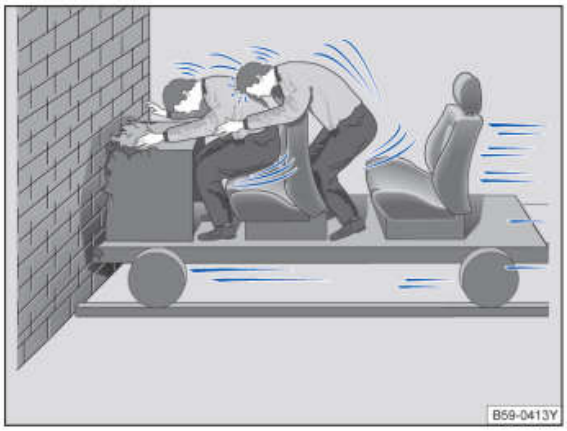
• Việc bỏ qua các đèn cảnh báo được chiếu sáng, các lời nhắc tương ứng và hướng dẫn cảnh báo có thể dẫn đến thương tích cá nhân nghiêm trọng, hư hỏng xe hoặc tai nạn giao thông.

Va chạm trực diện và nguyên lý vật lý của nó

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 41.



Hình 27 Xe đang hướng về phía một bức tường gạch, người lái và hành khách không thắt dây an toàn.



Hình 28 Xe chở người lái và hành khách không thắt dây an toàn đâm vào tường.

Chiếc xe sẽ tạo ra nhiều động năng khi va chạm trực diện.

Nguyên lý vật lý của va chạm trực diện khá đơn giản. Cả xe và người ngồi trên xe trong quá trình lái xe đều có năng lượng - động năng → Hình 27.

Cường độ "Động năng" phụ thuộc vào tốc độ của xe và khối lượng của người ngồi trên xe. Tốc độ của xe càng cao và khối lượng càng lớn thì năng lượng tỏa ra khi va chạm càng mạnh. Giữa hai yếu tố đó, tốc độ là yếu tố quyết định. Ví dụ: nếu tốc độ tăng từ 25 km/h lên 50 km/h thì động năng sẽ tăng gấp bốn lần.

Ngay cả khi xe đang di chuyển với tốc độ từ 30 km/h đến 50 km/h, lực tác dụng lên cơ thể con người khi xảy ra va chạm có thể vượt quá một tấn. Tốc độ xe càng cao thì lực tạo ra khi va chạm càng lớn.

Người ngồi không thắt dây an toàn không "tích hợp" với xe nên người hành khách không thắt dây an toàn vẫn di chuyển về phía trước với tốc độ trước khi va chạm. Nguyên lý vật lý của va chạm được mô tả trong ví dụ này không chỉ áp dụng cho va chạm trực diện mà còn cho tất cả các loại va chạm khác.

Khi dây an toàn không được thắt chặt

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 41.



Hình 29 Người lái xe không thắt dây an toàn vào thời điểm va chạm đã bị ném mạnh về phía trước



Hình 30 Hành khách phía sau không thắt dây an toàn bị ném mạnh về phía trước và tông vào người lái xe đang thắt dây an toàn.

Có một quan niệm sai lầm phổ biến rằng có thể tránh được chấn thương bằng cách điều khiển cơ thể bằng tay trong trường hợp xảy ra một vụ va chạm xe nhỏ!

Lực tác dụng lên cơ thể con người lớn đến mức ngay cả khi xe chạy ở tốc độ thấp, một người không thể điều khiển cơ thể bằng tay. Người ngồi không thắt dây an toàn sẽ bị ném về phía trước khi có va chạm trực diện, đập vào vô lăng, bảng tín hiệu, kính chắn gió hoặc bất kỳ vật gì trên xe bị ném về phía trước → Hình 29.

Túi khí không thể thay thế dây an toàn. Khi túi khí được kích hoạt trong trường hợp va chạm, túi khí chỉ có tác dụng bảo vệ phụ. Vì vậy, tất cả người ngồi trên xe (bao gồm cả người lái xe) phải thắt dây an toàn đúng cách khi lái xe.

Cho dù túi khí có được trang bị hay không, việc thắt dây an toàn đúng cách có thể làm giảm tỷ lệ thương vong do tai nạn một cách hiệu quả.

Xin lưu ý rằng túi khí chỉ có thể được kích hoạt một lần. Để được bảo vệ tối ưu, phải thắt dây an toàn đúng cách. Trong trường hợp xảy ra tai nạn, dây an toàn có thể bảo vệ hiệu quả ngay cả khi túi khí không được kích hoạt.

Hành khách phía sau cũng phải thắt dây an toàn đúng cách. Nếu không, họ sẽ bị ném mạnh về phía trước trong một vụ tai nạn. Hành khách phía sau không thắt dây an toàn không chỉ khiến bản thân bị thương mà còn gây nguy hiểm cho những người khác trên xe → Hình 30.

Chức năng bảo vệ của dây an toàn

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 41.



Hình 31 Dây an toàn được thắt đúng cách khi phanh khẩn cấp có thể bảo vệ người lái một cách hiệu quả.

Người lái xe hoặc hành khách không thắt dây an toàn rất dễ gặp phải chấn thương nặng khi xảy ra tai nạn!

Việc thắt dây an toàn đúng cách không chỉ giúp hấp thụ phần lớn động năng do va chạm mà còn giúp ngăn ngừa chuyển động mất kiểm soát có thể gây thương tích cho người lái xe và hành khách. Ngoài ra, việc thắt dây an toàn đúng cách có thể giúp người lái và hành khách không bị văng ra khỏi xe → Hình 31.

Dây an toàn là thiết bị bảo vệ chính cho người lái và hành khách, hấp thụ phần lớn động năng sinh ra khi va chạm. Ngoài ra, vùng chống va chạm & hấp thụ năng lượng phía trước và các hệ thống an toàn thụ động khác của xe (bao gồm cả túi khí) sẽ đồng thời hấp thụ động năng sinh ra do va chạm. Phối hợp với dây an toàn, chúng tiếp tục giảm lực tác dụng lên người ngồi trên xe, bảo vệ người ngồi trên xe khỏi bị thương một cách hiệu quả hoặc giảm thiểu thương tích.

Nguyên lý va chạm trực diện được giới thiệu trong ví dụ này cũng được áp dụng cho các loại tai nạn va chạm khác. Vì vậy, trước mỗi lần lái xe, dù bạn đang lái xe xung quanh gần đó, vui lòng thắt dây an toàn và kêu gọi những hành khách khác trên xe thắt dây an toàn.

Thống kê về tai nạn giao thông cho thấy việc thắt dây an toàn đúng cách có thể giảm tỷ lệ thương vong do tai nạn một cách hiệu quả và cải thiện tỷ lệ sống sót của người ngồi trên xe. Trong khi đó, chức năng bảo vệ phụ của túi khí cũng có thể được phát huy tối đa. Vì vậy, luật và quy định giao thông của hầu hết các nước đều quy định người ngồi trên xe phải thắt dây an toàn khi lái xe. Ngay cả khi xe được trang bị túi khí, tất cả người ngồi trên xe đều phải thắt dây an toàn vì những lý do sau. Lấy túi khí phía trước hàng ghế trước làm ví dụ. Túi khí được kích hoạt trong trường hợp va chạm trực diện nghiêm trọng, nhưng hệ thống sẽ không kích hoạt túi khí trong trường hợp va chạm nhỏ trực diện, va chạm bên hông và va chạm từ phía sau. Vì vậy, hãy nhớ thắt dây an toàn trước khi lái xe, đồng thời đôn đốc tất cả hành khách trên xe thắt dây an toàn đúng cách.

Công việc liên quan đến dây an toàn

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 41.

Danh sách kiểm tra

Công việc liên quan đến dây an toàn → ⚠ trong phần *Đèn cảnh báo* trang 42:

- ✓ Thường xuyên kiểm tra tình trạng của tất cả các dây an toàn.
- ✓ Giữ dây an toàn sạch sẽ.
- ✓ Các vật thể hoặc chất lỏng không mong muốn phải được để cách xa dây an toàn, tấm chốt và khe khóa dây đai.
- ✓ Khi đóng cửa, hãy cẩn thận để không làm kẹt hoặc làm hỏng dây an toàn và tấm chốt của dây an toàn.
- ✓ Không tháo, thay đổi hoặc sửa chữa dây an toàn và các bộ phận neo của dây an toàn.
- ✓ Đảm bảo thắt dây an toàn đúng cách trước mỗi lần lái xe và luôn thắt dây an toàn đúng cách trong quá trình lái xe.

Dây an toàn bị xoắn

Nếu khó kéo dây an toàn ra khỏi thanh dẫn dây đai thì dây an toàn có thể bị xoắn ở phần viền bên vì nó co lại quá nhanh khi dây đai được nhả ra:

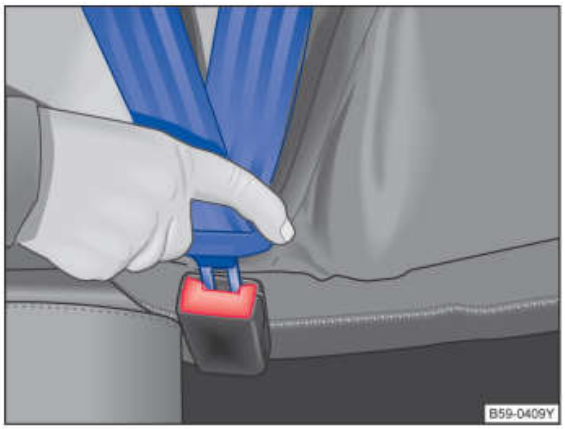
- Giữ tấm chốt và cẩn thận từ từ kéo toàn bộ dây an toàn ra.

- Hãy tháo dây an toàn rồi rút từ từ bằng tay.

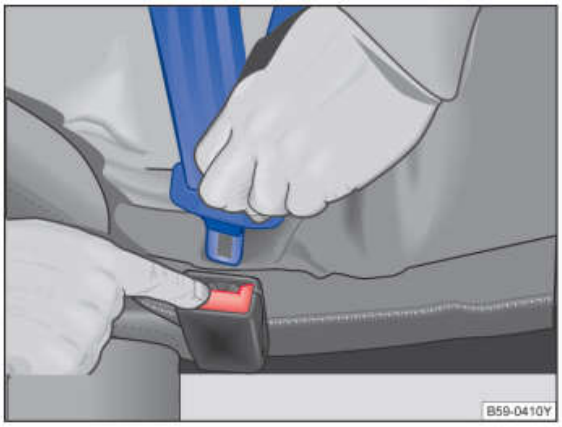
Thắt dây an toàn ngay cả khi dây an toàn vẫn bị xoắn. Lúc này, không được gắn trực tiếp phần xoắn của dây an toàn vào cơ thể người! Vui lòng đến đại lý Volkswagen để bảo trì và khắc phục sự cố càng sớm càng tốt.

Đeo dây an toàn

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 41.



Hình 32 Khóa và khe dây an toàn



Hình 33 Tháo tấm chốt dây đai ra khỏi khe

Dây an toàn được thắt đúng cách sẽ mang lại sự bảo vệ tối đa bằng cách giữ người ngồi trên xe ở đúng vị trí khi phanh khẩn cấp hoặc khi xảy ra tai nạn → ⚠.

Thắt dây an toàn

Sau khi đeo, cách thắt và vị trí của dây an toàn phải chính xác. Nếu không, tác dụng bảo vệ của dây an toàn không thể được phát huy hết.

- Điều chỉnh ghế trước → trang 93 và tựa đầu đúng cách.

- Từ từ kéo tấm chốt dây đai qua ngực và hông → trang 46.

- Lắp tấm chốt vào khóa dây đai của ghế và ấn xuống cho đến khi nghe thấy âm thanh gài khớp → Hình 32. Tấm chốt dây đai được khóa bằng khóa.

- Kéo dây an toàn để đảm bảo tấm chốt và khóa được gài chặt.

Tất cả các dây an toàn đều được định cấu hình với cơ cấu rút khóa tự động. Từ từ kéo dây an toàn qua vai, dây an toàn có thể kéo dài và rút lại tự do. Tuy nhiên, dây an toàn sẽ tự động khóa khi phanh khẩn cấp, tăng tốc nhanh, lái xe lên dốc, xuống dốc vùng núi hoặc rẽ.

Tháo dây an toàn

Chỉ tháo dây an toàn khi xe đã dừng → ⚠.

- Nhấn nút màu đỏ bên cạnh khe, tấm chốt dây đai sẽ bật ra khỏi khóa.

- Nắm chặt tấm chốt và trả lại để đảm bảo dây an toàn có thể tự động thu lại và không bị xoắn, hư hỏng trong quá trình rút.

⚠ CẢNH BÁO

Việc thắt dây an toàn không đúng cách có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp xảy ra tai nạn!

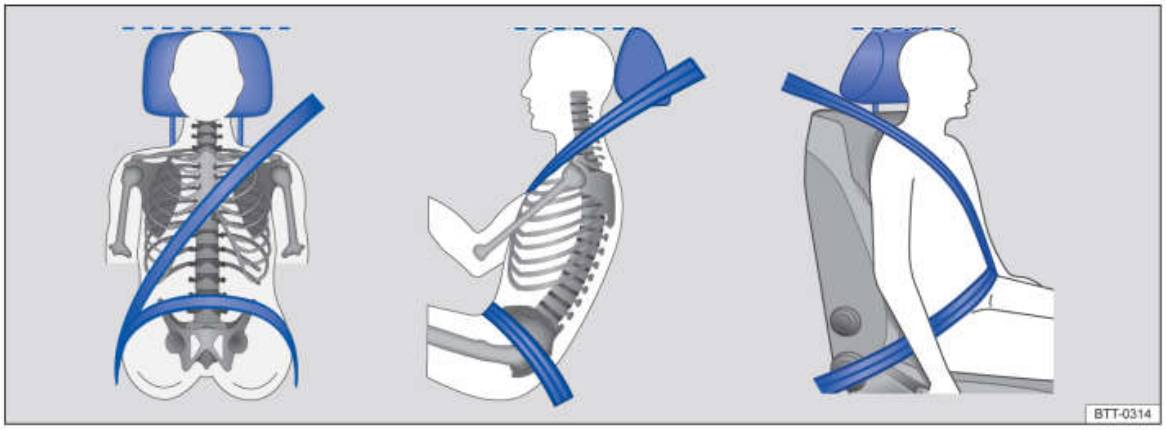
• Chỉ khi tựa lưng ghế ở vị trí thẳng đứng và dây an toàn được thắt đúng cách thì tác dụng bảo vệ của dây an toàn mới phát huy hết tác dụng.

• Tấm chốt ghế phải được lắp vào khe đã ghép nối của nó. Nếu nó được lắp vào khe của ghế khác, dây an toàn sẽ không thể phát huy tác dụng bảo vệ và nguy cơ chấn thương sẽ tăng lên.

• Nếu người ngồi trên xe không thắt dây an toàn đúng cách thì dây an toàn không thể bảo vệ hiệu quả. Trong trường hợp xảy ra tai nạn, dây an toàn được thắt không đúng cách có thể gây thương tích nghiêm trọng!

Cách thắt dây an toàn

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 41.



Hình 34 Cách thắt dây an toàn và điều chỉnh tựa đầu đúng cách.



Hình 35 Cách thắt dây an toàn đúng cách cho phụ nữ mang thai.

Dây an toàn được thắt đúng cách có thể mang lại sự bảo vệ tối ưu trong trường hợp xảy ra tai nạn và giảm nguy cơ chấn thương hoặc chấn thương gây tử vong khi thắt dây an toàn đúng cách. Ngoài ra, việc thắt dây an toàn đúng cách có thể giữ người ngồi trên ghế để túi khí có thể bảo vệ tối đa khi nó được kích hoạt. Vì vậy, hãy luôn thắt dây an toàn và đảm bảo cách đeo dây an toàn đúng cách.

Tư thế ngồi không đúng có thể dẫn đến thương tích nặng hoặc tử vong → trang 38.

Cách thắt dây an toàn đúng cách

- Phần vai của dây an toàn phải đi qua giữa vai và dưới cánh tay. Không siết cổ và cánh tay của người lái xe hoặc hành khách.

- Phần chạy vòng ngang hông của dây an toàn phải luôn đi qua phía trước hông, không bao giờ qua bụng.

- Giữ dây an toàn phẳng và bám chắc vào cơ thể. Thắt chặt dây an toàn một chút nếu cần thiết.

Đối với **phụ nữ mang thai**, dây an toàn phải được vắt đều qua ngực và càng thấp càng tốt qua phía trước hông. Nó phải phẳng và vừa khít để không gây áp lực lên vùng bụng dưới. Điều này áp dụng cho mọi giai đoạn của thai kỳ → Hình 35.

Nối dây an toàn với hình dáng cơ thể

Có thể điều chỉnh cách thắt dây an toàn bằng các thiết bị sau:

- Cơ cấu điều chỉnh độ cao dây an toàn phía trước.

- Ghế trước có thể điều chỉnh độ cao.

CẢNH BÁO

Việc thắt dây an toàn không đúng cách có thể dẫn đến thương tích khi xảy ra tai nạn hoặc phanh khẩn cấp đột ngột hoặc thao tác lái xe.

• Dây an toàn chỉ có thể bảo vệ tối ưu khi tựa lưng ở vị trí thẳng đứng và dây đai được thắt đúng cách.

• Chấn thương xảy ra khi dây an toàn lỏng trượt từ bộ phận cứng của cơ thể sang bộ phận mềm (ví dụ như bụng).

• Phần vai của dây an toàn phải đi qua giữa vai và không được buộc dưới cánh tay hoặc từ cổ.

• Dây an toàn phải được gắn vào phần thân trên bằng phẳng và chắc chắn.

• Phần chạy vòng ngang hông của dây an toàn phải đi qua phía trước hông và không qua bụng. Dây an toàn phải được gắn vào hông phẳng và chắc chắn. Thắt chặt dây an toàn một chút nếu cần thiết.

• Dây đai hông của dây an toàn dành cho phụ nữ mang thai phải luồn qua phía trước hông càng thấp càng tốt, sau đó phẳng và ôm sát phần bụng “phình to”.

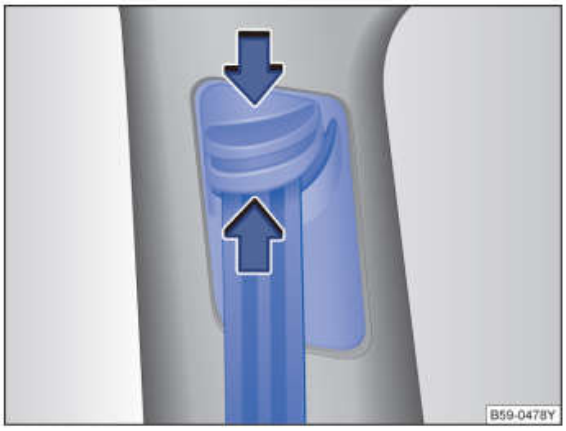
• Vui lòng không vặn dây an toàn khi đeo.

• Không bao giờ dùng tay kéo dây an toàn ra khỏi cơ thể.

Nếu tình trạng thể chất của một người khiến họ không thể thắt dây an toàn đúng cách, hãy tham khảo ý kiến đại lý Volkswagen để biết thông tin về thiết bị đặc biệt nhằm đảm bảo hiệu quả bảo vệ tối ưu của dây an toàn và túi khí.

Điều chỉnh độ cao dây an toàn

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 41.



Hình 36 Ghế trước: cơ cấu điều chỉnh độ cao dây an toàn.

Việc vận hành bộ điều chỉnh độ cao dây an toàn phía trước có thể điều chỉnh dây đai vai đến vị trí thích hợp.

- Giữ thanh dẫn dây đai vai như minh họa bằng mũi tên trong hình → Hình 36.

- Di chuyển thanh dẫn lên xuống để điều chỉnh dây đai đến vị trí phù hợp theo vóc dáng của chính bạn → trang 46.

- Nhả thanh dẫn dây đai vai.

- Sau khi điều chỉnh, dùng lực kéo dây đai vai để kiểm tra xem thanh dẫn hướng đã được khóa chắc chắn chưa.

⚠ CẢNH BÁO

Không điều chỉnh độ cao của dây an toàn trong khi lái xe.

Bộ rút dây đai tự động, thiết bị siết trước kích nổ và bộ giới hạn lực

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 41.

Dây an toàn trên xe là một bộ phận không thể thiếu trong hệ thống bảo vệ an toàn của xe và bao gồm các chức năng quan trọng sau:

Bộ rút dây đai tự động

Mỗi dây đai được trang bị một bộ rút dây đai tự động. Có thể đảm bảo hoàn toàn tự do chuyển động của dây đai vai khi dây đai được kéo chậm hoặc khi xe chạy bình thường. Nếu dây đai bị kéo ra nhanh chóng hoặc nếu xe chạy trên dốc hoặc đường cong hoặc trong khi phanh khẩn cấp hoặc tăng tốc, bộ rút dây đai sẽ tự động khóa dây đai.

Bộ căng dây an toàn

Dây đai của ghế trước và ghế ngoài phía sau có thể được trang bị bộ căng dây đai.

Trong trường hợp xảy ra va chạm nghiêm trọng từ phía trước, bên hông và phía sau, bộ căng dây an toàn được kích hoạt bằng cảm biến sẽ thắt dây đai theo hướng ngược lại để kéo ra. Bất kỳ dây an toàn nào bị lỏng sẽ bị kéo vào, điều này có thể làm giảm chuyển động của hành khách về phía trước hoặc theo hướng va chạm. Bộ căng dây an toàn và hệ thống túi khí được phối hợp với nhau.

Bộ căng dây an toàn và hệ thống túi khí được phối hợp với nhau. Khi lật xe, nếu túi khí bên không được kích hoạt, bộ căng dây an toàn sẽ không được kích hoạt.

Bụi mịn có thể xuất hiện khi túi khí được kích hoạt. Điều này là khá bình thường và không có nghĩa là xe đang bốc cháy.

Bộ hạn chế độ căng dây đai

Bộ hạn chế độ căng dây đai có thể giúp giảm lực tác dụng lên cơ thể con người khi xảy ra tai nạn.

Tất cả các quy định về an toàn phải được tuân thủ trong quá trình tháo dỡ phương tiện hoặc các bộ phận của hệ thống.

Bảo trì và thải bỏ bộ căng dây an toàn

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 41.

Trong quá trình làm việc với bộ căng dây an toàn hoặc tháo lắp các bộ phận khác của ô tô, bộ căng dây an toàn có thể bị hỏng dẫn đến trục trặc bộ căng dây.

Phải tuân thủ các quy định liên quan để không ảnh hưởng đến hiệu quả của bộ căng dây đai và tránh làm ô nhiễm môi trường do các bộ phận bị tháo ra. Để biết chi tiết, vui lòng tham khảo đại lý Volkswagen.

CẢNH BÁO

Việc xử lý và tự bảo dưỡng dây an toàn, bộ rút dây đai tự động và bộ căng dây đai không đúng cách sẽ làm tăng nguy cơ bị thương hoặc tử vong.

• Việc sửa chữa, điều chỉnh, tháo và lắp đặt bộ căng dây an toàn hoặc các bộ phận của dây an toàn chỉ được thực hiện bởi đại lý Volkswagen.

• Bộ căng dây đai và bộ rút dây đai tự động bị hỏng không thể sửa chữa được mà phải được thay thế.

Các mô-đun túi khí và bộ căng dây đai có thể chứa perchlorate. Hãy tuân thủ pháp luật về việc thải bỏ.

Hệ thống bảo vệ chủ động người ngồi trên xe (POPS)

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 41.

Hệ thống bảo vệ chủ động người ngồi trên xe (POPS) là hệ thống phụ trợ bảo vệ người ngồi trên xe trong tình huống nguy hiểm nhưng không ngăn ngừa va chạm.

Phạm vi chức năng đầy đủ của POPS chỉ khả dụng khi chức năng này được kích hoạt trong hệ thống thông tin giải trí và không có chế độ lái đặc biệt nào được chọn cũng như không có lỗi chức năng nào.

Chức năng cơ bản

Tùy thuộc vào các quy định pháp luật địa phương và trang bị của xe, các chức năng sau có thể được kích hoạt riêng lẻ hoặc đồng thời trong các tình huống lái xe nguy hiểm (ví dụ: khi phanh khẩn cấp hoặc khi thiếu lái và thừa lái) ở tốc độ trên khoảng 30 km/giờ:

- Dây an toàn của người lái và hành khách phía trước có thể được thắt chặt theo chiều ngược lại.

- Tùy theo cấu hình xe, cửa sổ trời và cửa sổ cửa ra vào sẽ tự động đóng lại để chừa khoảng trống.

- Kích hoạt đèn cảnh báo nguy hiểm

Tùy thuộc vào tình huống lái xe nguy hiểm, một dây an toàn hoặc tất cả các dây an toàn có thể được thắt chặt.

Trong trường hợp có sự can thiệp của POPS, thông báo **sự can thiệp của POPS** sẽ xuất hiện trên màn hình cụm đồng hồ.

Ngoài ra, đối với xe được trang bị hệ thống giám sát khu vực (Front Assist)

Trên xe được trang bị hệ thống giám sát khu vực (Front Assist) → trang 171, xác suất xảy ra va chạm từ phía sau với xe phía trước cũng được tính trong giới hạn của hệ thống. POPS được kích hoạt khi hệ thống nhận biết có thể xảy ra va chạm hoặc khi áp dụng phanh khẩn cấp.

Ngoài ra, đối với xe có trang bị hệ thống hỗ trợ chuyển làn

Trên các xe được trang bị hệ thống hỗ trợ chuyển làn, xác suất xảy ra va chạm từ phía sau với xe phía sau cũng được tính toán trong giới hạn của hệ thống. Khi hệ thống nhận thấy có thể xảy ra va chạm từ phía sau, nó sẽ kích hoạt POPS. Nếu nhận thấy nguy cơ va chạm, đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy nhanh và được kích hoạt cùng với chức năng cơ bản của POPS.

Hạn chế về chức năng

POPS không khả dụng hoặc bị hạn chế trong các trường hợp sau:

- Trong trường hợp lỗi chức năng của ESC, bộ căng dây đai hoặc bộ điều khiển túi khí.

- Tắt TCS và khi sao lưu.

- Khi có lỗi ở hệ thống giám sát khu vực (Front Assist).

- Khi có lỗi hoặc hạn chế trong hệ thống hỗ trợ chuyển làn.

Xử lý sự cố

Trong trường hợp chức năng POPS bị lỗi, thông báo **POPS not available or POPS: function limited** (POPS không khả dụng hoặc POPS: chức năng bị giới hạn) sẽ liên tục hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ.

Kiểm tra hệ thống tại đại lý Volkswagen càng sớm càng tốt.

Hệ thống túi khí

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Mô tả và chức năng túi khí 51

- Túi khí trước 52

- Túi khí bên 54

- Túi khí rèm 55

- Túi khí đầu gối 56

Xe được trang bị túi khí phía trước cho người lái và hành khách phía trước. Túi khí phía trước có thể cung cấp thêm khả năng bảo vệ ngực và đầu cho người ngồi ở ghế trước nếu ghế, dây an toàn, tựa đầu và vô lăng (dành cho người lái) được điều chỉnh và sử dụng đúng cách. Túi khí được thiết kế chỉ để bảo vệ thêm. Túi khí không thể thay thế dây an toàn và dây đai phải luôn được thắt chặt, ngay cả khi ghế trước được trang bị túi khí phía trước.

CẢNH BÁO

Đừng bao giờ chỉ dựa vào hệ thống túi khí để bảo vệ chính mình.

• Ngay cả khi túi khí được kích hoạt, nó chỉ có tác dụng bảo vệ phụ.

• Hệ thống túi khí kết hợp với dây an toàn được thắt đúng cách sẽ mang lại hiệu quả bảo vệ tốt nhất và giảm nguy cơ chấn thương → trang 40.

• Mỗi người ngồi trên xe phải ngồi đúng tư thế và thắt dây an toàn đúng cách trước mỗi lần lái xe, đồng thời thắt dây an toàn đúng cách trong quá trình lái xe.

CẢNH BÁO

Nguy cơ chấn thương sẽ tăng lên khi túi khí được kích hoạt nếu có vật thể nằm giữa người ngồi trên xe và vùng bung của túi khí. Vùng bung của túi khí có thể bị thay đổi hoặc vật thể có thể bị ném về phía cơ thể con người.

• Không cầm đồ vật trên tay hoặc xách chúng trên tay khi đang lái xe.

• Không mang bất kỳ đồ vật nào ở ghế hành khách phía trước. Khi phanh gấp hoặc lái xe đột ngột, các vật thể này có thể lọt vào vùng bung của túi khí và văng ra ngoài xe khi túi khí được kích hoạt, gây nguy hiểm đến tính mạng người ngồi trên xe.

• Không được có người, vật nuôi hoặc đồ vật khác giữa những người ngồi trên ghế trước và ghế ngoài phía sau cũng như vùng bung túi khí. Hãy đảm bảo rằng trẻ em và người lớn tuân thủ quy định này.

CẢNH BÁO

Chức năng bảo vệ của hệ thống túi khí chỉ được sử dụng một lần. Hệ thống phải được thay thế nếu có bất kỳ túi khí nào được kích hoạt.

• Túi khí đã kích hoạt và các bộ phận của hệ thống liên quan phải được thay thế ngay lập tức bằng các bộ phận mới được Volkswagen phê duyệt cho loại xe này.

• Các đại lý Volkswagen có đầy đủ các công cụ, thiết bị chẩn đoán, thông tin sửa chữa cần thiết và đội ngũ nhân viên có trình độ.

• Không lắp các bộ phận túi khí đã được tháo ra khỏi xe đã qua sử dụng hoặc được tái chế vào xe này.

• Không thay đổi bất kỳ bộ phận nào của hệ thống túi khí.

CẢNH BÁO

Bụi mịn có thể thoát ra khi túi khí được kích hoạt. Đây là hiện tượng bình thường và không có nghĩa là xe đang bốc cháy.

• Bụi mịn có thể gây kích ứng da, màng mắt và gây khó thở, đặc biệt đối với những người mắc bệnh hen suyễn hoặc những người có các vấn đề về hô hấp khác. Để giảm bớt tình trạng khó thở, bạn có thể xuống xe hoặc mở cửa sổ, cửa ra vào để hít thở không khí trong lành.

• Sau khi tiếp xúc với loại bụi này, hãy rửa tay và mặt bằng xà phòng trung tính và nước trước khi ăn.

• Vui lòng không để bụi bay vào mắt hoặc vết thương hở.

• Nếu bụi bay vào mắt, hãy rửa sạch bằng nước.

CẢNH BÁO

Dung dịch tẩy rửa có chứa dung môi có thể làm cho bề mặt mô-đun túi khí trở nên xốp. Khi túi khí được kích hoạt, các bộ phận nhựa rơi xuống có thể gây thương tích cá nhân.

• Không làm sạch bề mặt của bảng tín hiệu và mô-đun túi khí bằng chất tẩy rửa có chứa dung môi.

Mô tả và chức năng túi khí

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 50.

Túi khí có thể bảo vệ người ngồi trên xe khi va chạm trực diện và va chạm bên hông bằng cách ngăn cản chuyển động của họ theo hướng va chạm.

Khi túi khí được kích hoạt, nó sẽ được bơm căng bằng máy tạo khí. Điều này làm cho vỏ túi khí liên quan bị vỡ và túi khí được bơm căng mạnh trong vòng một phần nghìn giây. Khi người ngồi trên xe thắt dây an toàn chìm vào túi khí, khí bên trong túi khí sẽ thoát ra ngoài để giữ và đệm cho người ngồi trên xe, nhằm giảm nguy cơ chấn thương. Túi khí được kích hoạt không thể bảo vệ người ngồi trên xe khỏi các thương tích khác, chẳng hạn như mẩn đỏ và sưng tấy, bầm tím và trầy xước da. Nhiệt ma sát cũng có thể được tạo ra khi túi khí kích hoạt phồng lên.

Túi khí không bảo vệ cánh tay hoặc phần thân dưới.

Các yếu tố quan trọng nhất để kích hoạt túi khí là loại tai nạn, góc va chạm, tốc độ xe và đặc điểm của đối tượng mà xe đang va chạm. Vì vậy, túi khí không được kích hoạt mỗi khi xe có hư hỏng rõ ràng.

Việc túi khí có được kích hoạt hay không được xác định bởi tốc độ giảm tốc của xe do va chạm và được điều khiển bởi bộ điều khiển điện tử. Nếu tốc độ giảm tốc thấp hơn giá trị tiêu chuẩn được lập trình trong bộ điều khiển, túi khí sẽ không được kích hoạt, ngay cả khi tai nạn có thể khiến xe bị hư hỏng nghiêm trọng. Xe bị hư hỏng, chi phí sửa chữa hay việc xe tránh được hư hỏng trong một vụ tai nạn không phải là dấu hiệu cho thấy túi khí có nên được kích hoạt hay không. Không thể xác định được băng thông của tốc độ xe và giá trị tham chiếu vì các điều kiện của các vụ va chạm khác nhau rất khác nhau. Vì vậy, không thể bao quát mọi kiểu va chạm và mọi góc độ va chạm có thể kích hoạt túi khí. Bên cạnh đó, các yếu tố quan trọng nhất trong việc kích hoạt túi khí còn bao gồm đặc tính (cứng hay mềm) của vật thể mà xe va vào, góc va chạm và tốc độ của xe.

Túi khí chỉ có thể đóng vai trò bổ sung cho dây an toàn ba điểm nếu lực giảm tốc của xe đủ mạnh để kích hoạt túi khí khi xảy ra tai nạn. Túi khí chỉ được kích hoạt một lần và chỉ trong một số điều kiện nhất định. Nhưng dây an toàn luôn bảo vệ người ngồi trên xe, bất kể túi khí không được kích hoạt hay đã được kích hoạt. Ví dụ: xe lại va chạm với xe khác hoặc lại bị xe khác đâm sau lần va chạm đầu tiên.

Tại sao người ngồi trên xe phải thắt dây an toàn và giữ tư thế ngồi đúng?

Túi khí bung ra với tốc độ cao hàng chục mili giây khi xảy ra va chạm. Tư thế ngồi không đúng lúc này có thể gây thương tích nghiêm trọng cho người ngồi trên xe. Vì vậy, tất cả người ngồi trên xe phải luôn giữ đúng tư thế ngồi khi lái xe.

Trong trường hợp phanh khẩn cấp do tai nạn, người ngồi không thắt dây an toàn sẽ bị văng vào vùng bung túi khí, túi khí bung nhanh có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc thậm chí tử vong cho người ngồi trên xe và thương tích sẽ nặng hơn đối với trẻ em.

Người ngồi phía trước phải ở càng xa túi khí càng tốt để túi khí có thể được bung ra hoàn toàn sau khi được kích hoạt và bảo vệ hiệu quả cho người ngồi phía trước.

Hệ thống túi khí là một phần không thể thiếu trong hệ thống bảo vệ an toàn thụ động của toàn bộ chiếc xe. Hệ thống túi khí chỉ hoạt động hiệu quả khi người ngồi trên xe thắt dây an toàn đúng cách, đúng tư thế ngồi → trang 38.

Các thành phần của hệ thống bảo vệ an toàn cho xe

Các loại thiết bị an toàn cho xe sau đây tạo nên khái niệm an toàn cho xe nhằm giảm nguy cơ chấn thương và tử vong. Tùy thuộc vào loại thiết bị, một số loại có thể không được lắp vào xe hoặc có thể không có sẵn ở một số quốc gia.

- Dây an toàn ở tất cả các ghế.

- Bộ giới hạn lực dây đai cho người lái, hành khách phía trước và ghế ngoài phía sau.

- Cơ cấu điều chỉnh độ cao dây an toàn phía trước.

- Đèn cảnh báo thắt dây an toàn.

- Túi khí phía trước cho người lái và hành khách phía trước.

- Túi khí bên hông cho người lái và hành khách phía trước.

- Túi khí rèm bên trái và bên phải.

- Đèn cảnh báo túi khí .

- Bộ điều khiển và cảm biến.

- Tựa đầu có thể điều chỉnh độ cao.

- Vô lăng có thể điều chỉnh.

- Các chốt neo dành cho ghế trẻ em ở các ghế ngoài phía sau (nếu cần).

- (Nếu cần) các chốt neo cho dây giữ phía trên của ghế trẻ em.

Các trường hợp túi khí phía trước không được kích hoạt:

- Sau khi tắt khóa điện;

- Va chạm trực diện nhỏ;

- Va chạm bên;

- Va chạm phía sau;

- Lật xe;

- Các trường hợp đặc biệt khác.

Các trường hợp túi khí bên không được kích hoạt:

- Sau khi tắt khóa điện;

- Va chạm bên nhỏ;

- Va chạm trực diện nhỏ;

- Va chạm phía sau;

- Lật xe;

- Các trường hợp đặc biệt khác.

Các trường hợp túi khí rèm không được kích hoạt:

- Sau khi tắt khóa điện;

- Va chạm bên nhỏ;

- Va chạm trực diện;

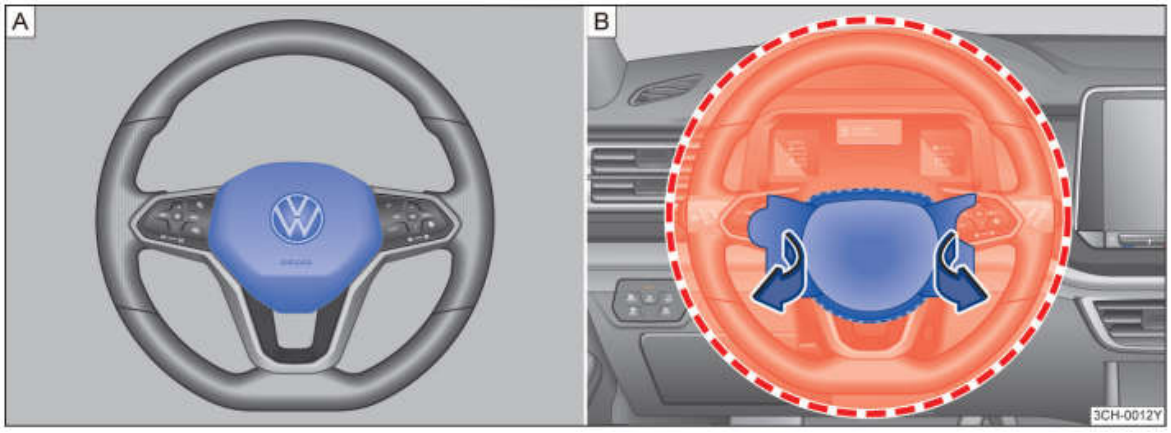
- Va chạm phía sau;

- Lật xe;

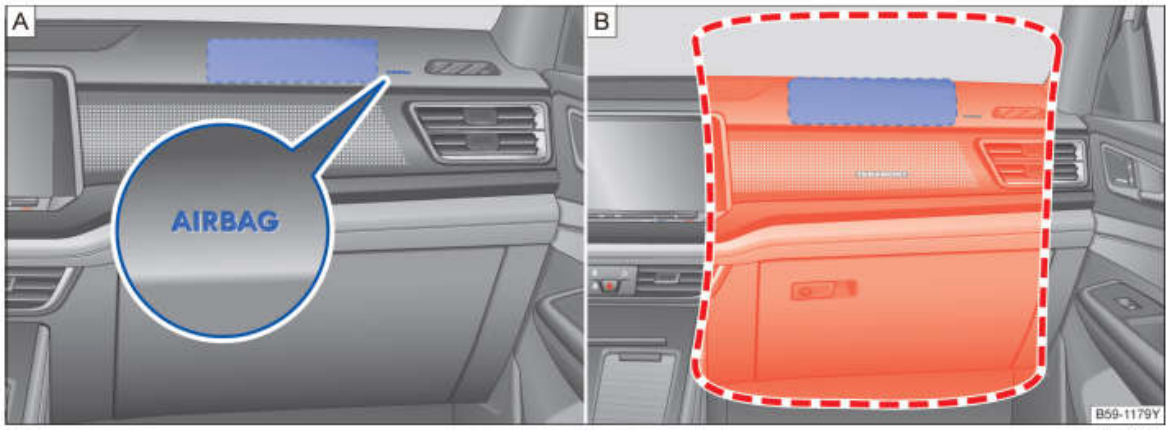
- Các trường hợp đặc biệt khác.

Túi khí phía trước

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 50.



Hình 37 Vị trí và vùng bung của túi khí phía trước người lái.



Hình 38 Vị trí và vùng bung túi khí phía trước dành cho hành khách phía trước.

Túi khí phía trước hàng ghế trước chỉ có thể kích hoạt trong trường hợp có va chạm nghiêm trọng phía trước → Hình 37 hoặc → Hình 38.

Hệ thống có thể kích hoạt đồng thời túi khí phía trước, túi khí rèm và túi khí bên trong một số loại tai nạn va chạm đặc biệt.

Sau khi hệ thống được kích hoạt, khí ngay lập tức được bơm vào túi khí để khiến nó nhanh chóng nở ra phía trước người lái và hành khách phía trước. Túi khí chứa đầy khí có tác dụng làm chậm chuyển động về phía trước của người ngồi trên xe một cách hiệu quả, nhờ đó giảm nguy cơ chấn thương ở đầu và ngực.

Túi khí giải phóng khí ở một tốc độ nhất định dưới áp lực của cơ thể người ngồi trên xe để tiếp tục đệm đầu và phần trên cơ thể của người ngồi trên xe. Sau khi năng lượng va chạm được hấp thụ hoàn toàn, khí sẽ thoát ra khỏi túi khí và tầm nhìn về phía trước không còn bị cản trở.

Để phát huy hết tác dụng bảo vệ của túi khí, nó phải bung ra nhanh chóng trong vòng hàng chục mili giây. Khi túi khí bung ra có thể thải ra một lượng khói nhỏ, đây là hiện tượng bình thường và không có nghĩa là xe đang bốc cháy nên bạn không cần lo lắng.

Biện pháp phòng ngừa an toàn cho túi khí phía trước

Khu vực trong khung dây màu đỏ trong hình trên là khu vực bao phủ khi túi khí phía trước của hàng ghế trước được kích hoạt → Hình 37 hoặc → Hình 38 và không được đặt đồ vật hoặc thiết bị nào trong khu vực này.

Khi túi khí phía trước hàng ghế trước được kích hoạt, nắp túi khí trên vô lăng hoặc bảng tín hiệu sẽ mở ra nhưng nắp vẫn được nối với vô lăng hoặc bảng tín hiệu.

NGUY HIỂM

• Giữ khoảng cách giữa người lái và vô lăng ít nhất 25 cm; để đảm bảo an toàn, hành khách phía trước phải ở tư thế bình thường, không quá hướng về phía trước cũng không quá hướng về phía sau. Nếu không, túi khí không thể bảo vệ và người ngồi trên xe rất dễ bị thương nặng, thậm chí tử vong trong trường hợp xảy ra tai nạn! Ngoài ra, người ngồi trên xe còn phải điều chỉnh ghế trước và tựa đầu về đúng vị trí theo chiều cao cơ thể.

• Nếu không thắt dây an toàn khi lái xe, nghiêng người về phía trước hoặc ngồi sai tư thế, họ sẽ dễ bị thương khi xảy ra tai nạn. Nếu túi khí được kích hoạt đồng thời, người ngồi trên xe sẽ bị thương nặng hơn dưới tác động của túi khí.

• Người ngồi phía trước không được bế trẻ em, thú cưng hoặc bất kỳ đồ vật nào khác trên tay trong khi lái xe vì không gian bung ra giữa túi khí và người ngồi sẽ bị chiếm dụng.

• Hệ thống túi khí chỉ được kích hoạt một lần. Túi khí kích hoạt do tai nạn phải được thay thế.

• Không được lắp giá đỡ cốc, giá đỡ điện thoại và các thiết bị khác trên vỏ mô-đun túi khí.

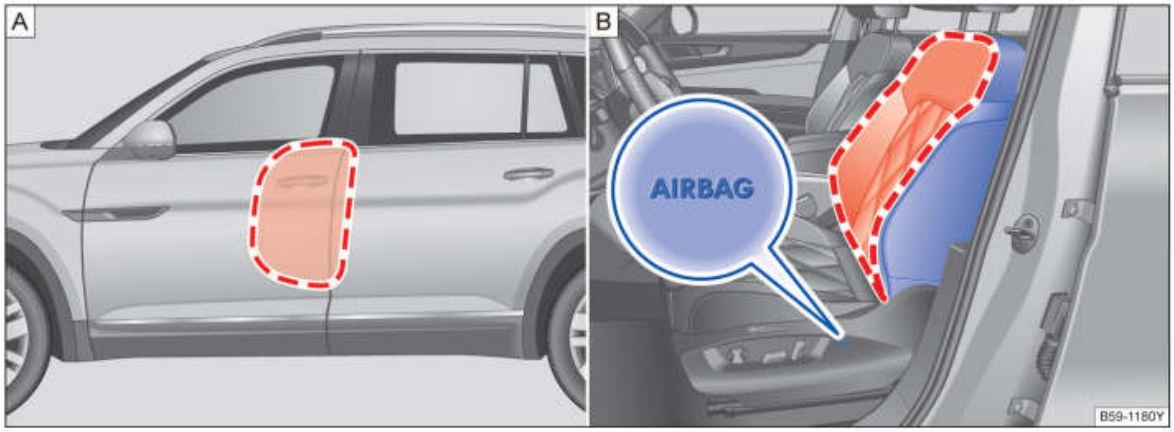
• Không lắp miếng đệm chống xước, giá đỡ điện thoại và các đồ vật khác lên kính chắn gió phía trên túi khí phía trước dành cho người ngồi phía trước. Khi túi khí phía trước của người ngồi phía trước được kích hoạt, các vật thể trên sẽ bay khắp khoang và gây thương tích cho những người ngồi trên xe.

• Không tự ý sửa đổi bất kỳ bộ phận nào của hệ thống túi khí.

• Không sử dụng hệ thống ghế trẻ em quay mặt về phía sau trên ghế được bảo vệ bằng túi khí phía trước (khi được kích hoạt).

Túi khí bên

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 50.



Hình 39 A Bên trái xe - vùng bung túi khí bên B Phía bên ghế trước bên trái - vị trí lắp đặt và vùng bung túi khí bên

Túi khí bên được lắp ở tựa lưng ghế lái và ghế hành khách phía trước; chữ "AIRBAG/TÚI KHÍ" được đánh dấu trên tựa lưng.

Trong trường hợp va chạm nghiêm trọng từ bên hông, túi khí bên hỗ trợ trên dây an toàn sẽ cung cấp thêm sự bảo vệ cho phần thân trên của người ngồi trên xe.

Trong trường hợp xảy ra va chạm từ bên hông, túi khí bên có thể làm giảm thương tích cho phần thân trên của người ngồi ở ghế trước tại vị trí va chạm. Ngoài chức năng bảo vệ cơ bản, dây an toàn còn có thể duy trì người ngồi phía trước ở vị trí mà túi khí bên có thể phát huy hết vai trò bảo vệ.

Hệ thống túi khí không bao giờ có thể thay thế dây an toàn và chỉ là một phần của hệ thống an toàn thụ động trên xe. Hãy nhớ rằng hệ thống túi khí chỉ có thể hoạt động hiệu quả khi người ngồi trên xe thắt dây an toàn đúng cách.

Vì vậy, tất cả người ngồi trên xe phải luôn thắt dây an toàn khi lái xe, không chỉ để tuân thủ luật pháp và quy định giao thông mà còn để đảm bảo an toàn cho bạn!

⚠ CẢNH BÁO

• Nếu không thắt dây an toàn, nghiêng người về phía trước, ngồi nghiêng sang một bên hoặc có bất kỳ tư thế ngồi sai nào khác khi lái xe, người ngồi trên xe sẽ bị thương nặng khi túi khí bên được kích hoạt khi xảy ra tai nạn.

• Để phát huy đầy đủ tác dụng bảo vệ của túi khí bên, tất cả người ngồi trên xe phải thắt dây an toàn đúng cách và giữ tư thế ngồi đúng khi lái xe.

• Để đảm bảo túi khí bên mang đến cho bạn khả năng bảo vệ an toàn hiệu quả, nghiêm cấm sử dụng tấm bọc hoặc tấm chắn bảo vệ ghế làm cản trở việc bung túi khí trên ghế được trang bị túi khí bên, để tránh ảnh hưởng đến việc bung túi khí bên hiệu quả.

• Người ngồi phía trước không được bế trẻ em, thú cưng hoặc bất kỳ đồ vật nào khác trên tay khi lái xe. Nếu không, không gian bung ra giữa túi khí và người ngồi trên xe sẽ bị chiếm dụng. Trẻ em và những hành khách khác cũng không được ngồi ở vị trí này. Ngoài ra, không treo bất kỳ phụ kiện nào (như giá để cốc, v.v) trên cửa, nếu không, chức năng bảo vệ của túi khí bên sẽ bị giảm sút.

• Móc áo nguyên bản bên trong chỉ có thể dùng để treo quần áo di động. Không để vật nặng, sắc nhọn vào túi quần áo.

• Không được tác dụng lực quá mạnh lên tựa lưng (như gõ hoặc đá). Nếu không, hệ thống có thể bị hỏng đến mức túi khí bên có thể không kích hoạt.

• Nếu bọc da ghế hoặc cụm túi khí bị hỏng, vui lòng liên hệ với đại lý Volkswagen để sửa chữa càng sớm càng tốt.

• Hệ thống túi khí chỉ được kích hoạt một lần. Túi khí kích hoạt do tai nạn phải được thay thế.

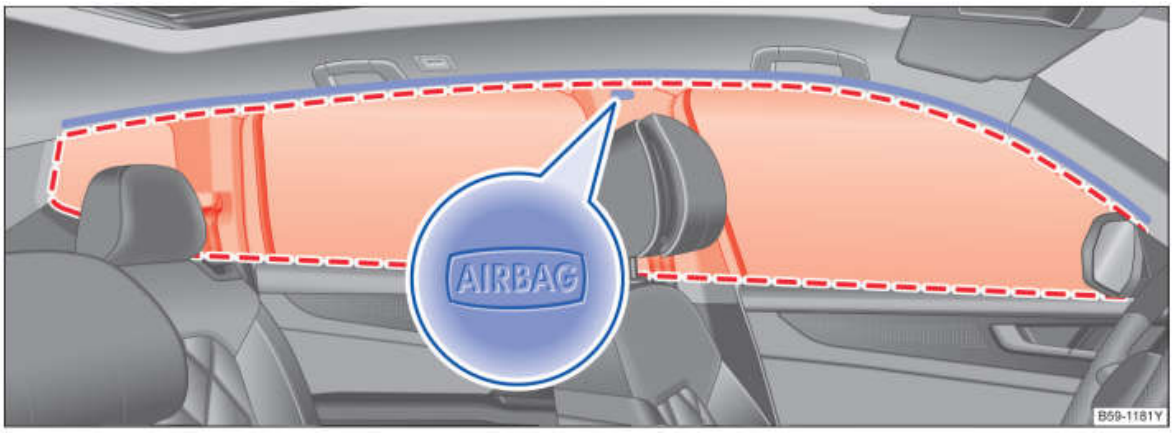
• Nếu tư thế ngồi của trẻ không đúng, trẻ sẽ bị thương nặng khi xảy ra tai nạn. Tình huống trở nên nghiêm trọng hơn khi một người chở trẻ em ngồi ở ghế trước khi đang lái xe và lúc đó túi khí được kích hoạt có thể khiến trẻ tử vong!

• Mọi thao tác trên túi khí bên hoặc việc tháo lắp các bộ phận của túi khí để bảo dưỡng các bộ phận khác (chẳng hạn như bảo dưỡng ghế trước) phải được đại lý Volkswagen thực hiện. Nếu không, hệ thống túi khí có thể không hoạt động bình thường.

• Không tìm cách sửa đổi bất kỳ bộ phận nào của hệ thống túi khí.

Túi khí rèm

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 50.



Hình 40 Bên trái xe: vị trí lắp đặt và vùng bung túi khí rèm

Túi khí rèm được lắp đặt phía trên cửa ở bên trái và bên phải của xe, nơi có dòng chữ “AIRBAG/TÚI KHÍ”.

Trong trường hợp va chạm nghiêm trọng từ bên hông hoặc phía trước, túi khí rèm hỗ trợ trên dây an toàn sẽ cung cấp thêm sự bảo vệ cho đầu và phần thân trên của người ngồi trên xe.

Hệ thống túi khí không bao giờ có thể thay thế dây an toàn và chỉ là một phần của hệ thống an toàn thụ động trên xe. Hãy nhớ rằng hệ thống túi khí chỉ có thể hoạt động hiệu quả nếu người ngồi trên xe thắt dây an toàn đúng cách và điều chỉnh tựa đầu đúng cách. Do đó, tất cả người ngồi trên xe phải luôn thắt dây an toàn trong khi lái xe - không chỉ để tuân thủ luật và quy định giao thông mà còn để đảm bảo an toàn cho bạn! → trang 40.

⚠ CẢNH BÁO

• Để phát huy đầy đủ tác dụng bảo vệ của túi khí rèm, tất cả người ngồi trên xe phải thắt dây an toàn đúng cách và giữ tư thế ngồi đúng khi lái xe.

• Không được có bất kỳ người, động vật hoặc vật thể nào khác giữa người ngồi ở ghế ngoài và không gian bung ra của túi khí rèm để đảm bảo việc mở rộng mà không bị cản trở và phát huy đầy đủ tác dụng bảo vệ của nó. Do đó, tấm che nắng không được Volkswagen phê duyệt sẽ không được lắp trên cửa sổ bên.

• Móc áo nguyên bản trên xe chỉ có thể dùng để treo quần áo xách tay. Không để vật nặng, sắc nhọn vào túi quần áo. Không treo nhiều quần áo.

• Không bao giờ kéo tấm che nắng phía trước ra khỏi giá đỡ để che cửa sổ bên nếu, chẳng hạn như, có bút hoặc dụng cụ mở cửa gara trong túi. Khi túi khí rèm được kích hoạt và bung ra, vật thể đó có khả năng gây thương tích cho những người ngồi trên xe.

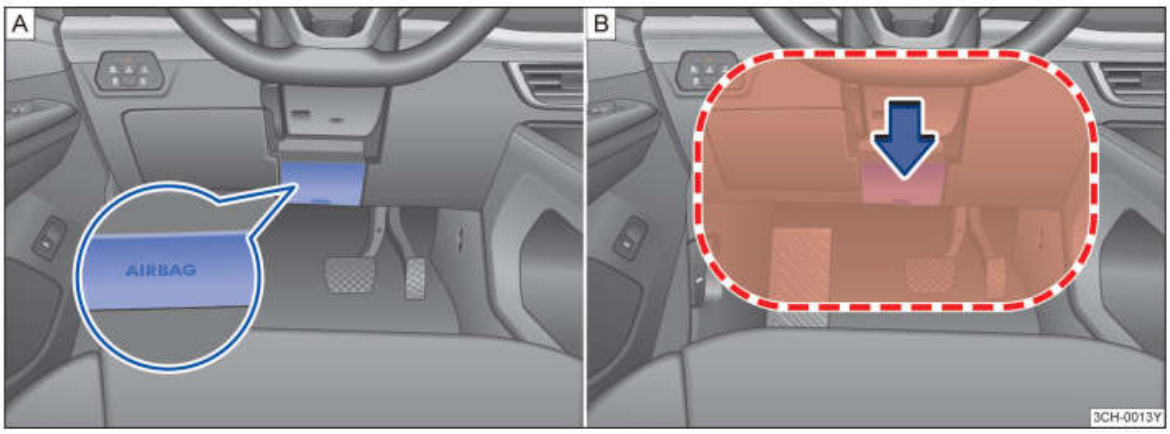
• Hệ thống túi khí chỉ được kích hoạt một lần. Túi khí kích hoạt do tai nạn phải được thay thế.

• Mọi công việc liên quan đến túi khí rèm hoặc việc lắp đặt và tháo túi khí rèm để bảo trì các bộ phận khác (chẳng hạn như tháo lớp lót mui xe) đều phải do đại lý Volkswagen thực hiện. Nếu không, hệ thống túi khí có thể không hoạt động bình thường.

• Không tìm cách sửa đổi bất kỳ bộ phận nào của hệ thống túi khí.

Túi khí đầu gối

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 50.



Hình 41 Ở phía người lái: vị trí và vùng bung của túi khí đầu gối

Túi khí đầu gối được lắp ở phần dưới của bảng tín hiệu → Hình 41 A, và vị trí lắp đặt túi khí được biểu thị bằng chữ "AIRBAG/TÚI KHÍ".

Vùng màu đỏ trong hình → Hình 41 B là phạm vi chức năng (vùng bung) của túi khí đầu gối. Vì vậy, bất kỳ đồ vật nào sẽ không được lưu trữ hoặc cố định trong vùng này.

⚠ CẢNH BÁO

Khi túi khí được kích hoạt do va chạm với xe, túi khí sẽ bung ra ngay lập tức ở tốc độ cao.

• Túi khí đầu gối được kích hoạt sẽ mở rộng ở khu vực phía trước đầu gối của người lái xe, nơi không được để bất kỳ đồ vật gì cản trở việc phồng lên của túi khí.

• Không cố định bất kỳ đồ vật nào lên nắp túi khí đầu gối hoặc trong phạm vi chức năng của nó.

• Điều chỉnh ghế lái sao cho khoảng cách giữa đầu gối và vị trí lắp túi khí đầu gối ít nhất là 10cm. Nếu không thể đảm bảo khoảng cách tối thiểu vì lý do vật lý, vui lòng liên hệ với đại lý Volkswagen.

Hệ thống ghế an toàn cho trẻ em

Giới thiệu



Hình 42 Nhãn cảnh báo bên trong (có thể thay đổi đôi chút ở các mẫu xe khác nhau)

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Thông tin chung về bế trẻ em bên trong xe 58

- Sử dụng ghế trẻ em ở ghế sau 59

- Cố định hệ thống ghế trẻ em (ISOFIX) bằng các chốt neo phía dưới 60

- Cố định hệ thống ghế trẻ em bằng dây cố định phía trên 61

CẢNH BÁO

• Tất cả người ngồi trên xe, đặc biệt là trẻ em, phải luôn giữ tư thế ngồi đúng và thắt dây an toàn khi lái xe.

• Không dùng chung dây an toàn với em bé hoặc trẻ nhỏ trên tay. Nếu không, rất có thể em bé hoặc trẻ nhỏ sẽ tử vong khi va chạm!

• Trẻ em không được phép di chuyển tùy tiện, đứng trên xe hoặc quỳ trên ghế khi đang lái xe. Khi xảy ra va chạm, trẻ có thể bị văng ra xa, bị thương nặng và đồng thời làm bị thương những người ngồi trên xe.

• Trẻ em sẽ bị thương nặng trong trường hợp phanh khẩn cấp hoặc tai nạn nếu tư thế ngồi không đúng khi lái xe. Tình huống trở nên nghiêm trọng hơn khi một người chở trẻ em ngồi ở ghế trước khi đang lái xe và lúc đó túi khí được kích hoạt có thể khiến trẻ tử vong!

• Việc sử dụng một chiếc ghế trẻ em phù hợp có thể bảo vệ trẻ một cách hiệu quả!

• Đảm bảo không có vật cứng hoặc sắc nhọn trên ghế trẻ em, chẳng hạn như đồ chơi. Những đồ vật này có thể gây thương tích cho trẻ trong trường hợp xảy ra tai nạn.

• Người lớn phải chăm sóc trẻ trên xe và không để trẻ trên xe một mình.

• Bên trong xe có thể trở nên cực kỳ lạnh hoặc nóng do điều kiện thời tiết địa phương, có thể gây tử vong cho cả người và động vật trên xe!

• Trong trường hợp không có hệ thống ghế trẻ em, trẻ em có chiều cao dưới 1,5m không nên sử dụng dây an toàn thông thường. Nếu không, trẻ có thể bị thương ở bụng và cổ trong trường hợp phanh khẩn cấp hoặc tai nạn.

• Không vặn dây an toàn hoặc để dây bị kẹt ở đâu đó hoặc chà xát vào các cạnh sắc.

• Nếu dây an toàn không được thắt đúng cách, ngay cả một va chạm nhỏ hoặc rẽ ngoặt cũng có thể gây thương tích cho người ngồi trên xe.

• Việc thắt dây an toàn đúng cách có thể phát huy đầy đủ tác dụng bảo vệ của dây an toàn.

• Hai trẻ không nên dùng chung một ghế an toàn cho trẻ.

CẢNH BÁO

Ghế trẻ em không đáng tin cậy hoặc không được sử dụng sẽ bị ném vào xe và gây thương tích trong trường hợp phanh khẩn cấp đột ngột hoặc thao tác lái xe khẩn cấp hoặc tai nạn.

• Ghế trẻ em không sử dụng phải được cố định chắc chắn hoặc cất vào ngăn hành lý trong khi lái xe.

• Trẻ em không nên ngồi ở vùng bung túi khí bên. Trẻ ngồi sai tư thế hoặc không ngồi trong ghế trẻ em sẽ bị thương do túi khí bên.

• Không sử dụng hệ thống ghế trẻ em quay mặt về phía sau trên ghế được bảo vệ bằng túi khí phía trước (khi được kích hoạt).

Sau một vụ tai nạn, hãy thay ghế trẻ em đã chịu tải nặng vì có thể có những hư hỏng vô hình trên ghế trẻ em.

Thông tin chung về bế trẻ em bên trong xe

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 57.

Về nguyên tắc, các sắc lệnh và quy định khác nhau được ưu tiên hơn so với mô tả trong Sách hướng dẫn này. Các tiêu chuẩn và quy định về sử dụng và lắp đặt ghế trẻ em có thể khác nhau (→ bảng trang 59). Ví dụ, ở một số quốc gia, ghế trẻ em bị cấm ở một số ghế nhất định trên xe.

Các định luật vật lý áp dụng cho xe khi va chạm hoặc các loại tai nạn khác cũng được áp dụng cho trẻ em → trang 40. Tuy nhiên, không giống như người lớn và thanh niên, cơ và khớp của trẻ chưa trưởng thành. Nguy cơ gây thương tích cho trẻ em cao hơn nhiều so với nguy cơ gây thương tích cho người lớn trong một vụ tai nạn.

Vì cơ thể của trẻ chưa phát triển hoàn chỉnh nên cần có hệ thống bảo vệ người ngồi trên xe phù hợp cụ thể với kích thước, cân nặng và vóc dáng của trẻ. Ở nhiều quốc gia, hệ thống ghế trẻ em được cấp phép phải được sử dụng cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ theo quy định của pháp luật.

Chỉ nên sử dụng hệ thống ghế trẻ em được phê duyệt và cấp phép cho loại xe phù hợp. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào, xin vui lòng liên hệ với đại lý Volkswagen.

Danh sách kiểm tra

Bế trẻ vào xe → :

- ✓ Tuân thủ các yêu cầu pháp lý cụ thể của nước sở tại.
- ✓ Volkswagen khuyến nghị trẻ em dưới 12 tuổi đi cùng phương tiện phải luôn ngồi ở ghế sau.
- ✓ Trẻ em ngồi trong xe phải luôn được bảo vệ bởi hệ thống bảo vệ người ngồi trên xe. Hệ thống bảo vệ người ngồi trên xe phải phù hợp với chiều cao, cân nặng và vóc dáng của trẻ.
- ✓ Mỗi ghế trẻ em chỉ nên chở một trẻ.
- ✓ Tuân thủ sách hướng dẫn vận hành của nhà sản xuất ghế trẻ em và mang theo sách hướng dẫn trên xe để tham khảo sau này.
- ✓ Khi ghế trẻ em được cố định bằng dây an toàn, hãy luồn dây đai qua hoặc xung quanh ghế trẻ em như mô tả trong hướng dẫn của nhà sản xuất ghế trẻ em.
- ✓ Hãy chú ý xem liệu cách thắt dây an toàn cho trẻ em có đúng không và liệu tư thế ngồi có được duy trì đúng hay không.
- ✓ Hệ thống ghế trẻ em tốt nhất nên được lắp ở ghế sau, phía sau ghế hành khách phía trước để trẻ có thể xuống xe từ vỉa hè.
- ✓ Vui lòng không vứt đồ chơi hoặc đồ vật khác vào hoặc trên ghế trẻ em hoặc ghế trong khi lái xe.

CẢNH BÁO

Việc bỏ qua danh sách kiểm tra quan trọng này vì sự an toàn của chính bạn có thể dẫn đến tai nạn và thương tích.

• Hãy làm theo danh sách kiểm tra và thực hiện phù hợp.

• Dây đai vai phải xuyên qua chính giữa vai, không qua cổ và phần trên cánh tay và vừa khít với phần thân trên; dây chạy vòng ngang hông phải được giữ chắc chắn vào xương chậu và thắt chặt khi cần thiết.

• Đảm bảo đọc kỹ và làm theo các cảnh báo liên quan đến việc sử dụng hệ thống ghế trẻ em.

CẢNH BÁO

Trong trường hợp xảy ra tai nạn, về nguyên tắc, ghế sau là vị trí an toàn nhất cho trẻ được thắt dây an toàn đúng cách.

• Hệ thống ghế trẻ em phù hợp, được lắp và sử dụng đúng cách ở một trong các ghế sau, sẽ mang lại khả năng bảo vệ cao nhất cho trẻ em từ 12 tuổi trở xuống trong hầu hết các tình huống tai nạn.

Sử dụng ghế an toàn cho trẻ em ở ghế sau

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 57.

Khi ghế trẻ em được cố định trên ghế sau, vị trí của ghế trước phải được điều chỉnh để có đủ không gian cho trẻ. Lắp ghế trước vừa với kích thước của ghế trẻ em và dáng người của trẻ. Đồng thời, cần chú ý tư thế ngồi đúng của người ngồi phía trước ⚠ → trang 38.

Khuyến nghị về hệ thống ghế trẻ em:

Để đảm bảo an toàn, Volkswagen khuyến nghị sử dụng phụ kiện ghế trẻ em ISOFIX chính hãng của Volkswagen:

1. Đối với trẻ có cân nặng không quá 18kg (Nhóm 0—Nhóm I)

Để đảm bảo an toàn, nên sử dụng phụ kiện ghế trẻ em ISOFIX chính hãng của Volkswagen, có số CCC là 2020012207355211. Lưu ý: đối với trẻ có cân nặng không quá 18kg (tham khảo trẻ 3 tuổi), hệ thống ghế trẻ em phải được lắp theo hướng lùi (ngược), tựa lưng của ghế lùi phải được điều chỉnh về vị trí thẳng đứng nhất khi xe đang chạy.

2. Đối với trẻ có cân nặng từ 15kg~36kg (Nhóm II—Nhóm III):

Để đảm bảo an toàn, nên sử dụng phụ kiện ghế trẻ em ISOFIX chính hãng của Volkswagen, có số CCC là 2014012207000009.

Thận trọng:

Nếu việc lắp ghế trẻ em bị cản trở bởi tựa đầu, hãy tháo tựa đầu hoặc điều chỉnh nó lên phía trên nếu không thể tháo được.

Nếu bất kỳ ghế trước nào ảnh hưởng đến việc lắp đặt ghế trẻ em, hãy điều chỉnh vị trí ghế trước một cách thích hợp. Nếu ghế đặt ghế trẻ em có thể điều chỉnh lên xuống hoặc tới lui, hãy điều chỉnh ghế về vị trí tận cùng và thấp nhất.

Mô tả vị trí lắp đặt ghế trẻ em trên xe:

Vì xe được trang bị túi khí hoặc màn gió nên khả năng ứng dụng của hệ thống ghế trẻ em ở các vị trí ngồi khác nhau được trình bày trong bảng dưới đây.

Yêu cầu về khả năng ứng dụng của hệ thống ghế trẻ em ở các ghế khác nhau

Nhóm cân nặng	Độ tuổi áp dụng được đề xuất	Chỗ ngồi (hoặc vị trí khác)				
		Hành khách hàng ghế đầu (phía trước)		Hàng ghế thứ hai Bên ngoài	Hàng ghế thứ hai Ở giữa	Hàng ghế thứ ba (tuỳ theo cấu hình xe)
		Trạng thái BẬT túi khí	Trạng thái TẮT túi khí			
Nhóm 0: dưới 10kg	Dưới 9 tháng tuổi	X	X	U R	X	X
Nhóm 0+: dưới 13kg	Dưới 18 tháng tuổi	X	X	U R	X	X
Nhóm I: 9 đến 18kg	Dưới 4 tuổi	X	X	U R	X	X
Nhóm II: 15 đến 25kg	Khoảng 3 đến dưới 7 tuổi	X	X	U R	X	X
Nhóm III: 22 đến 36kg	Khoảng 6 đến dưới 12 tuổi	X	X	U R	X	X

Lưu ý: Ý nghĩa của các chữ cái điền vào bảng là:

- U: có thể sử dụng hệ thống ghế trẻ em phổ quát dành cho nhóm cân nặng liên quan.

- R: C-ISO/R3, có thể sử dụng ghế trẻ em quay mặt về phía sau với mọi kích cỡ dành cho trẻ mới biết đi thuộc nhóm cân nặng phù hợp.

- UF: có thể sử dụng hệ thống ghế trẻ em quay mặt về phía trước phổ biến dành cho nhóm cân nặng có liên quan.

- L: có thể sử dụng các hệ thống ghế trẻ em đặc biệt trong danh sách. Các hệ thống ghế trẻ em này bao gồm các loại dành cho xe đặc biệt, loại giới hạn hoặc loại bán phổ thông.

- B: có thể sử dụng hệ thống ghế trẻ em tích hợp dành cho nhóm cân nặng liên quan.

- X: ghế không có sẵn cho bất kỳ hệ thống ghế trẻ em nào thuộc nhóm cân nặng tương ứng, tức là không thể lắp bất kỳ hệ thống ghế trẻ em nào ở vị trí này.

CẢNH BÁO

Một đứa trẻ ngồi trên ghế trẻ em ở ghế sau có thể bị thương nặng khi nghịch dây an toàn có khóa mà không sử dụng.

• Dây an toàn có khóa ở hàng ghế sau không sử dụng phải luôn được khóa.

Cố định hệ thống ghế trẻ em (ISOFIX) bằng các chốt neo phía dưới

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 57.



Hình 43 Đánh dấu các chốt neo phía dưới của hệ thống ghế trẻ em trên ghế.



Hình 44 Sơ đồ: Lắp đặt hệ thống ghế trẻ em ISOFIX có tay gắn

Lắp đặt ghế trẻ em ISOFIX/i-Size

Vị trí lắp đặt neo ISOFIX được đánh dấu bằng các ký hiệu → Hình 43.

- Hãy chú ý và làm theo lời nhắc → trang 57, nguyên tắc cơ bản khi lắp đặt và sử dụng ghế trẻ em

- Kéo nắp bảo vệ (nếu được lắp) của các neo ISO-FIX nếu cần.

- Đẩy tay gắn của ghế trẻ em vào các neo ISOFIX theo hướng mũi tên → Hình 44. Phải nghe thấy âm thanh khi hệ thống ghế trẻ em được gài chặt.

- Nắm cả hai bên của hệ thống ghế trẻ em và tiến hành thử kéo ra để xem hệ thống ghế trẻ em đã được kẹp đúng cách hay chưa.

- Nếu ghế trẻ em có trang bị chân đỡ thì chân đỡ phải được gắn chắc chắn vào sàn xe.

CẢNH BÁO

Khi lái xe cùng trẻ em, hãy bảo vệ trẻ bằng ghế trẻ em phù hợp với vóc dáng và cân nặng.

• Các vòng buộc chỉ có thể được sử dụng cho ghế trẻ em ISO-FIX.

• Không đặt dây buộc, ghế trẻ em không thuộc ISOFIX hoặc bất kỳ đồ vật nào khác lên vòng buộc, nếu không điều này có thể gây thương tích nghiêm trọng và thậm chí tử vong cho trẻ trong trường hợp xảy ra tai nạn!

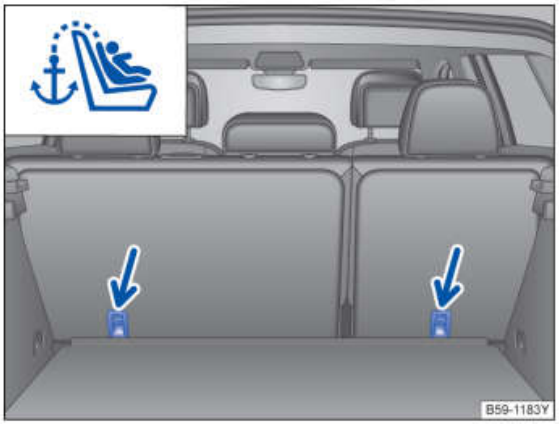
LƯU Ý

Ghế ngoài phía sau được trang bị hai vòng buộc ISO-FIX được nối với thân xe → Hình 43.

• Để đảm bảo an toàn, nên sử dụng hệ thống ghế trẻ em chính hãng của Volkswagen.

Cố định hệ thống ghế trẻ em bằng dây cố định phía trên

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 57.



Hình 45 Hệ thống ghế trẻ em ISOFIX có dây cố định phía trên

- Tuân thủ hướng dẫn của nhà sản xuất hệ thống ghế trẻ em khi tháo và lắp → .

- Di chuyển tựa đầu phía sau ghế trẻ em lên vị trí dừng.

- Cố định ghế trẻ em ở các chốt neo phía dưới

- Móc dây giữ phía trên vào các vòng buộc tương ứng → Hình 45.

- Siết chặt dây sao cho phần trên của ghế trẻ em vừa khít với tựa lưng ghế.

CẢNH BÁO

Ghế trẻ em có chốt neo phía dưới và dây giữ phía trên phải được lắp đặt theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Việc không làm như vậy có thể gây thương tích.

• Luôn luôn chỉ buộc một dây giữ của ghế trẻ em vào một vòng buộc.

Thiết bị khẩn cấp

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Bảo vệ bản thân và chiếc xe của bạn 62

- Tam giác cảnh báo 63

- Áo phản quang 63

CẢNH BÁO

Xe bị hỏng hóc khi tham gia giao thông đường bộ sẽ tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn cao cho chính mình và những người tham gia giao thông khác.

• Dừng xe ngay khi có thể và an toàn. Dừng xe ở khoảng cách an toàn với phương tiện giao thông và khóa chắc chắn tất cả các cửa trong trường hợp khẩn cấp. Bật đèn cảnh báo nguy hiểm để cảnh báo những người tham gia giao thông khác.

• Nếu tất cả các cửa đều bị khóa, đừng để trẻ em, người khuyết tật hoặc người cần hỗ trợ trong xe một mình. Nếu không, họ có thể bị mắc kẹt trong xe trong trường hợp khẩn cấp. Những người bị mắc kẹt trong xe có thể phải chịu nhiệt độ rất cao hoặc rất thấp.

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 61.



Hình 46 Ở bảng điều khiển trung tâm: công tắc đèn cảnh báo nguy hiểm

Hãy tuân thủ luật pháp và các quy định về bảo vệ xe bị hư hỏng. Ví dụ, ở nhiều quốc gia, đèn cảnh báo nguy hiểm bắt buộc phải bật sáng và phải đặt các hình tam giác cảnh báo → trang 62.

Danh sách kiểm tra

Để đảm bảo an toàn cho hành khách và chính bạn, hãy tuân thủ các hướng dẫn bên dưới theo thứ tự nhất định → ⚠:

1. Dừng xe ở nơi thích hợp, giữ khoảng cách an toàn với luồng xe cộ → ⚠.

2. Nhấn nút để bật đèn cảnh báo nguy hiểm → Hình 46.

3. Áp dụng phanh tay điện tử.

4. Chuyển sang vị trí số 0 hoặc vị trí P.

5. Tắt động cơ và rút chìa khóa xe ra khỏi khóa điện.

6. Đảm bảo rằng tất cả người ngồi trên xe đều ra khỏi xe và đến nơi an toàn, tránh xa luồng giao thông, ví dụ: đằng sau lan can bảo vệ đường cao tốc.

7. Nếu bạn rời khỏi xe, vui lòng mang theo tất cả chìa khóa xe.

8. Thiết lập tam giác cảnh báo để cảnh báo những người tham gia giao thông khác về chiếc xe.

9. Để động cơ đủ nguội và nếu cần, hãy để chuyên gia xử lý.

Khi đèn cảnh báo nguy hiểm được bật, chẳng hạn như trong khi kéo xe, việc rẽ hoặc chuyển làn đường có thể được hiển thị bằng cách kích hoạt cần gạt xi nhan. Đèn cảnh báo nhấp nháy sẽ tạm thời tắt.

Đèn cảnh báo nguy hiểm phải được bật trong các trường hợp sau:

- Nếu người tham gia giao thông phía trước đột ngột giảm tốc độ hoặc xe là xe cuối cùng bị ùn tắc thì đèn cảnh báo có tác dụng cảnh báo cho người tham gia giao thông phía sau.

- Trong trường hợp khẩn cấp.

- Nếu xe ngừng chạy.

- Trong quá trình kéo xe.

Tuân thủ các quy định của địa phương về việc sử dụng đèn cảnh báo nguy hiểm.

Nếu đèn cảnh báo nguy hiểm không hoạt động, bạn phải để những người tham gia giao thông khác chú ý đến xe bị hỏng hóc theo đúng quy định.

⚠ CẢNH BÁO

Việc bỏ qua danh sách kiểm tra quan trọng này vì sự an toàn của chính bạn có thể dẫn đến tai nạn và thương tích.

• Luôn tuân thủ các hướng dẫn trong danh sách kiểm tra và các biện pháp bảo vệ an toàn chung.

⚠ CẢNH BÁO

Các bộ phận của hệ thống ống xả có thể rất nóng. Điều này có thể gây ra hỏa hoạn và thương tích.

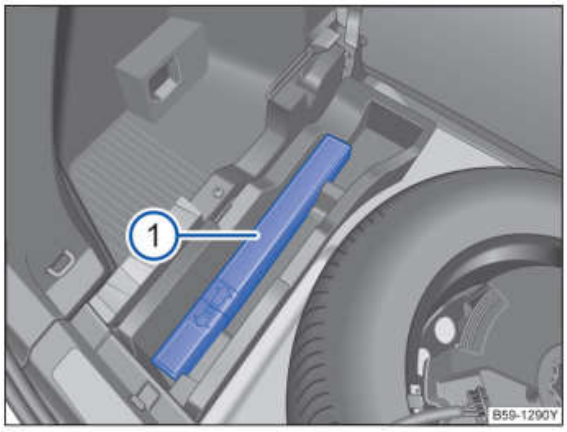
• Đỗ xe đúng quy định và không để các bộ phận của hệ thống xả tiếp xúc với các chất dễ cháy dưới gầm xe (như cỏ khô, nhiên liệu).

Khi đèn cảnh báo nguy hiểm bật trong thời gian dài, ắc quy của xe sẽ tiếp tục phóng điện.

Tùy thuộc vào thiết bị, đèn tín hiệu phanh có thể nhấp nháy khi phanh hoàn toàn ở tốc độ trên khoảng 80 km/h để cảnh báo người tham gia giao thông đi sau. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ tự động bật khi tốc độ của xe nhỏ hơn khoảng 10 km/h trong khi tiếp tục phanh. Đèn tín hiệu phanh sẽ sáng liên tục. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ tự động tắt lại khi tăng tốc.

Tam giác cảnh báo

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 61.



Hình 47 Ở nắp sau: thiết bị cố định tam giác cảnh báo

Lấy tam giác cảnh báo ra

- Mở nắp sau.
- Nhấc tấm nắp sau lên.
- Lấy tam giác cảnh báo theo vị trí → Hình 47 ① như trong hình.

CẢNH BÁO

Các đồ vật rơi vãi có thể bị ném vào trong xe và gây thương tích khi lái xe hoặc phanh khẩn cấp đột ngột và trong trường hợp xảy ra tai nạn.

• Tam giác cảnh báo phải luôn được cố định chắc chắn trong thiết bị cố định.

Áo phản quang an toàn

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 61.

Áo phản quang an toàn

Xe được trang bị áo phản quang an toàn. Tùy thuộc vào cấu hình, áo phản quang an toàn có thể được đặt trong hộp đựng đồ ở phía hành khách phía trước.

Áo phản quang có chức năng cảnh báo an toàn. Trong trường hợp khẩn cấp như hỏng xe và cần phải rời khỏi xe, vui lòng mặc áo phản quang an toàn, nó không chỉ có tác dụng bảo vệ hiệu quả cho sự an toàn của chính bạn mà còn nhắc nhở những người tham gia giao thông khác lái xe an toàn một cách hiệu quả.

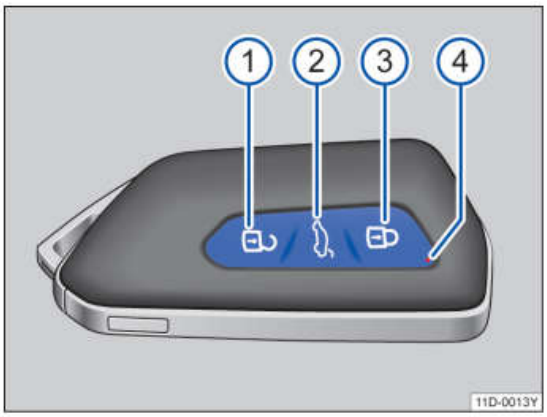
LƯU Ý

Hãy cất áo phản quang an toàn vào hộp đựng đồ trên xe để kịp thời sử dụng.

Bật và tắt

Chìa khóa xe

Chức năng của chìa khóa điều khiển từ xa



Hình 48 Chìa khóa điều khiển từ xa

(1) Mở khóa xe. Tất cả đèn xi nhan đều nhấp nháy hai lần.

(2) Chỉ mở khóa nắp sau. Tất cả đèn xi nhan đều nhấp nháy hai lần.

(3) Khóa xe. Tất cả các đèn xi nhan đều nhấp nháy một lần.

(4) Khi cửa người lái đóng lại, đèn báo sẽ nhấp nháy khi nhấn nút.

CẢNH BÁO

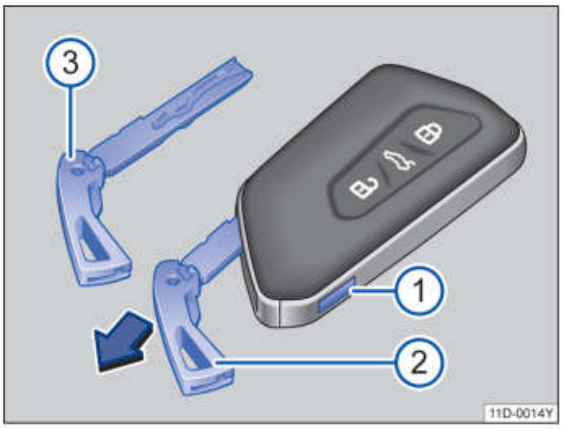
Việc sử dụng chìa khóa xe bất cẩn hoặc không có sự giám sát có thể dẫn đến tai nạn và thương tích nghiêm trọng.

• Vui lòng mang theo chìa khóa xe khi xuống xe. Trẻ em hoặc những người không được ủy quyền có thể khóa cửa và nắp sau, tạo trạng thái sẵn sàng lái xe hoặc bật khóa điện và vận hành các thiết bị điện như bộ điều chỉnh cửa sổ điện.

• Không bao giờ để trẻ em hoặc người cần được giúp đỡ một mình trong xe. Trong trường hợp khẩn cấp, những người này không thể tự mình rời khỏi phương tiện hoặc không thể tự cứu mình. Ví dụ, một chiếc xe bị khóa có thể phải chịu nhiệt độ rất cao hoặc rất thấp tùy theo mùa. Điều này có thể gây thương tích nghiêm trọng, bệnh tật hoặc tử vong, đặc biệt là ở trẻ nhỏ.

Bảo vệ chìa khóa xe của bạn khỏi độ ẩm và rung động mạnh.

Chìa khóa khẩn cấp



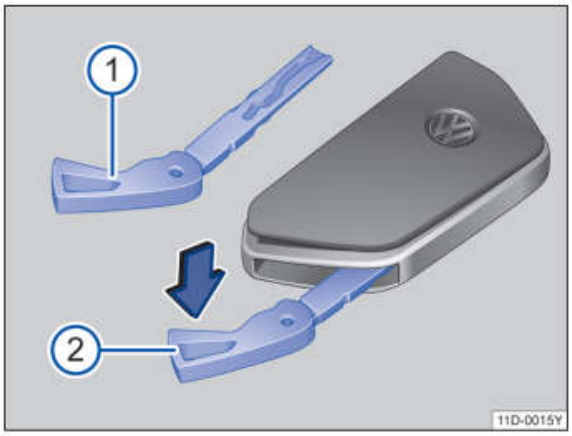
Hình 49 Chìa khóa xe: mở chìa khóa khẩn cấp

(1) Nhấn nút mở khóa. Bật phím chìa khóa lên.

(2) Nhấn nút mở khóa và rút chìa khóa khẩn cấp ra theo hướng mũi tên.

(3) Chìa khóa khẩn cấp.

Thay pin



Hình 50 Chìa khóa xe: mở nắp ngăn chứa pin



Hình 51 Chìa khóa xe: thay pin cúc áo

Bạn nên đến đại lý Volkswagen để thay pin.

- Lấy chìa khóa khẩn cấp ra → Hình 50 ① → trang 64.

- Tra chìa khóa khẩn cấp vào lỗ → Hình 50 ②, nhấn chìa khóa khẩn cấp theo hướng mũi tên và cạy tấm nắp ra.

- Đẩy pin cúc áo ra khỏi ngăn chứa pin → Hình 51.

- Nhấn pin cúc áo mới vào ngăn chứa pin.

- Ấn tấm ốp vào vỏ → Hình 50.

- Cất giữ chìa khóa khẩn cấp → trang 64.

- Vứt bỏ pin đã xả thải theo quy định về bảo vệ môi trường.

Điều chỉnh đồng bộ chìa khóa điều khiển từ xa

Nếu không thể mở khóa hoặc khóa xe bằng chìa khóa xe, hãy đồng bộ hóa chìa khóa xe hoặc thay pin cúc áo → trang 64.

- Đặt nó bên cạnh xe.

- Nhấn nhanh nút mở khóa trên chìa khóa xe hai lần theo trình tự .

- Hoặc: tháo chìa khóa khẩn cấp → trang 64.

- Tháo nắp tay nắm cửa người lái.

- Nhấn nút mở khóa trên chìa khóa xe .

- Mở khóa xe bằng chìa khóa khẩn cấp.

- Giữ chìa khóa khẩn cấp → trang 64.

- Lắp nắp vào.

Quá trình đồng bộ hóa đã hoàn tất.

Vấn đề và giải pháp

Xe không thể khóa hoặc mở khóa

Điều khiển từ xa bị nhiễu do vật cản, thời tiết xấu hoặc bộ phát tín hiệu hoạt động ở cùng dải tần gần xe (chẳng hạn như thiết bị liên lạc di động hoặc pin cúc áo bị phóng điện).

Hoặc: khóa trung tâm tự động tắt trong thời gian ngắn để tránh quá tải.

- Đóng cửa người lái lại.

- Hoặc: đồng bộ hóa chìa khóa xe → trang 65.

- Hoặc: thay pin cúc áo trong chìa khóa xe → trang 64.

Đèn báo không nhấp nháy

Nếu đèn báo trên chìa khóa xe không nhấp nháy khi nhấn nút chìa khóa thì phải thay pin cúc áo trong chìa khóa xe → trang 64.

Bạn có thể đặt mua thêm chìa khóa xe hoặc chìa khóa để thay thế từ đại lý Volkswagen

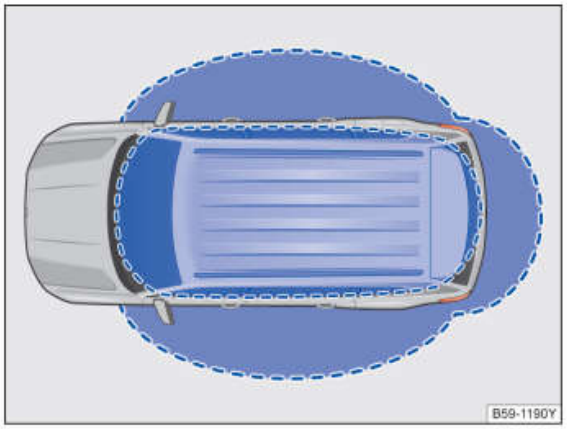
Hệ thống Kessy (Ra vào không cần chìa khóa)

Giới thiệu

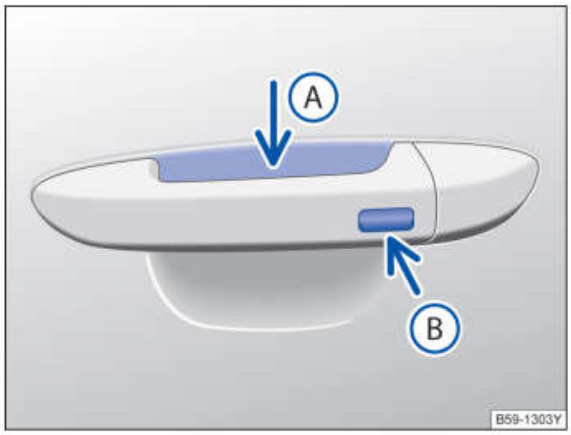
Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Mở khóa và khóa xe bằng hệ thống Kessy 66

Mở khóa và khóa xe bằng hệ thống Kessy



Hình 52 Hệ thống khóa/khởi động ra vào không cần chìa khóa: phạm vi hoạt động



Hình 53 Kessy: dải cảm biến trên tay nắm cửa

Kessy là hệ thống không cần chìa khóa, có thể mở hoặc khóa xe mà không cần dùng chìa khóa điều khiển từ xa. Người điều khiển chỉ cần mang theo chìa khóa điều khiển từ xa hợp lệ và nằm trong dải cảm biến hợp lệ của cửa hoặc nắp sau → Hình 52, đồng thời chạm vào một trong các dải cảm biến trên tay nắm cửa → Hình 53 hoặc nhấn nút trên nắp sau để thao tác đơn giản.

Nguyên lý cơ bản

Nếu một chìa khóa điều khiển từ xa hợp lệ nằm trong vùng hoạt động → Hình 52, Kessy sẽ cấp quyền truy cập vào khóa. Sau đó, các chức năng sau đây có thể được thực hiện mà không cần kích hoạt khóa điều khiển từ xa:

- Có thể mở khóa xe thông qua dải cảm biến ở cửa người lái hoặc cửa hành khách phía trước hoặc thông qua nút bấm ở nắp sau.

- **Khởi động**: nhấn bàn đạp phanh và bật khóa điện để khởi động động cơ. Vì mục đích này, chìa khóa xe hợp lệ phải có bên trong xe → trang 134.

- Xe có thể bị khóa thông qua dải cảm biến của cửa người lái hoặc cửa hành khách phía trước.

- **Easy Open** (nắp sau điều khiển bằng cảm biến): Đặt chân dưới cản sau để mở nắp sau.

Mở khóa xe bằng cách nháy tất cả các đèn xi nhan **hai lần** và khóa xe bằng cách nháy **một lần**.

Nếu xe bị khóa thì tất cả các cửa và nắp khoang sau đều đóng và chìa khóa xe được sử dụng lần cuối vẫn còn trong xe thì xe **không bị khóa ngay**. Tất cả đèn xi nhan của xe đều nhấp nháy **bốn lần.**

Mở khóa và mở cửa xe

- Chạm vào dải cảm biến bên trong tay nắm cửa người lái hoặc cửa hành khách phía trước → Hình 53 (mũi tên Ⓐ).

- Mở cửa.

Đóng và khóa cửa

- Tắt khóa điện.

- Đóng cửa lái lại.

- Chạm vào dải cảm biến trên tay nắm cửa → Hình 53 (mũi tên Ⓑ) một lần. Xe sẽ được khóa lại.

Mở khóa xe khi đến gần

Một chiếc xe có thể được tự động mở khóa khi người được ủy quyền đến gần nó. Để đạt được điều đó, hãy nhấp vào nút Vehicle trong hệ thống thông tin giải trí, truy cập chế độ xem bên ngoài trong menu xe, chọn Door lock và kích hoạt chức năng mở khóa. Đồng thời, chìa khóa xe phải được đặt trong dải cảm biến hợp lệ của xe.

Nếu chìa khóa xe được nhận dạng trong dải cảm biến hợp lệ → Hình 52, xe sẽ được mở khóa và tất cả đèn xi nhan sẽ nhấp nháy hai lần.

Nếu xe không được mở khóa trong thời gian dài, chức năng này sẽ tự động tắt. Chức năng này sẽ được kích hoạt lại trong lần khóa tiếp theo. Nếu tính năng mở khóa cửa riêng lẻ được kích hoạt trong cài đặt khóa trung tâm của hệ thống thông tin giải trí, việc mở khóa tự động sẽ bị hạn chế.

Mở khóa và khóa nắp sau

Nếu có chìa khóa điều khiển từ xa hợp lệ trong dải cảm biến hợp lệ của nắp sau → Hình 52.

Nắp sau được khóa tự động sau khi đóng. Nếu xe được mở khóa hoàn toàn, nắp sau sẽ không tự động khóa khi đóng lại.

Tự động tắt dải cảm biến

Nếu xe không được mở khóa hoặc khóa trong thời gian dài, dải cảm biến trên tay nắm cửa sẽ tự động tắt.

Nếu vùng cảm biến trên tay nắm cửa được kích hoạt thường xuyên hơn (ví dụ do cành cây cọ vào phía sau xe) khi xe bị khóa, tất cả cảm biến ở phía liên quan sẽ tự động tắt trong khoảng 30 phút. Nếu chỉ liên quan đến cảm biến trên cửa người lái, nó sẽ tự động tắt.

Những cảm biến này sẽ được kích hoạt lại trong bất kỳ điều kiện nào sau đây:

- 30 phút đã trôi qua.

- Hoặc: mở khóa xe thông qua nút trên chìa khóa điều khiển từ xa.

- Hoặc: mở nắp sau.

- Hoặc: mở khóa xe cơ học bằng chìa khóa.

Phản ứng của xe khi bị khóa bằng chìa khóa xe khác

Nếu dùng chìa khóa khác để khóa xe từ bên ngoài thì chìa khóa bên trong xe sẽ bị khóa và không khởi động được động cơ → trang 134. Cho phép chìa khóa bên trong lấy quyền khởi động động cơ, nhấn nút trên chìa khóa bên trong → Hình 48

Chức năng tiện lợi

- Để **đóng dễ dàng** tất cả các cửa sổ điện và cửa sổ trời, hãy dùng ngón tay ấn dải cảm biến → Hình 53 Ⓑ trên tay nắm cửa trong vài giây.

- Nhả dải cảm biến → Hình 53 Ⓑ để gián đoạn chức năng này. Sau khi nhả dải cảm biến → Hình 53 Ⓑ trên tay nắm cửa, nếu đưa tay vào → Hình 53 Ⓐ ngay lập tức, tất cả các cửa sổ sẽ dừng về vị trí ban đầu (chức năng an toàn) ⚠ → trang 66.

Xe có thể không được mở khóa hoặc khóa thông qua hệ thống kessy nếu năng lượng của ắc quy xe hoặc pin cúc áo trong chìa khóa yếu hoặc cạn kiệt. Xe có thể được mở khóa hoặc khóa bằng tay → trang 66.

Nếu màn hình cụm đồng hồ hiển thị chức năng ra vào không cần chìa khóa không hợp lệ. Hệ thống kessy có thể gặp trục trặc. Vui lòng đến đại lý Volkswagen để bảo trì.

Tùy thuộc vào cài đặt chức năng gương chiếu hậu trong hệ thống thông tin giải trí, khi xe được mở khóa thông qua dải cảm biến của tay nắm cửa người lái hoặc cửa hành khách phía trước, gương bên ngoài sẽ được triển khai trở lại và hệ thống chiếu sáng xung quanh được bật → trang 33.

Nếu không có chìa khóa xe hợp lệ trên xe hoặc không thể xác định được chìa khóa thì thông tin liên quan sẽ được hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ. Điều này có thể xảy ra nếu chìa khóa xe bị nhiễu bởi tín hiệu vô tuyến khác hoặc bị che bởi một vật thể, ví dụ: một phụ kiện điện thoại di động hoặc một chiếc vali nhôm.

Dải cảm biến có thể thực hiện chức năng hạn chế nếu bị nhiễm bẩn nghiêm trọng.

Xe có hộp số tự động chỉ có thể bị khóa khi vị trí số P được chuyển sang.

Vì dải cảm biến được chạm hai lần nên ngay cả khi một cửa được mở khóa, toàn bộ chiếc xe cũng sẽ được mở khóa.

Hệ thống khóa và khóa trung tâm

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Mô tả về hệ thống khóa trung tâm 68

- Mở khóa và khóa xe từ bên trong 69

Khóa trung tâm chỉ có thể hoạt động bình thường khi tất cả các cửa xe và nắp sau đều đóng hoàn toàn. Không thể khóa xe bằng chìa khóa điều khiển từ xa khi cửa người lái mở.

Xe được trang bị hệ thống Kessy (ra vào không cần chìa khóa) chỉ có thể được khóa bằng hệ thống này sau khi tắt khóa điện và cửa người lái đóng.

Nếu một chiếc xe không khóa được đỗ trong thời gian dài (ví dụ như trong gara ở nhà), năng lượng của ắc quy có thể cạn kiệt và động cơ không thể khởi động lại được nữa.

CẢNH BÁO

Việc sử dụng khóa trung tâm không đúng cách có thể gây thương tích nghiêm trọng.

• Hệ thống khóa trung tâm có thể khóa tất cả các cửa. Nếu khóa xe từ bên trong, nó có thể ngăn chặn việc cửa xe bị mở ngoài ý muốn và ngăn chặn xe bị đột nhập trái phép. Tuy nhiên, trong trường hợp tai nạn hoặc trường hợp khẩn cấp, cửa bị khóa cũng có thể làm trì hoãn việc giải cứu những người ngồi trên xe.

• Đừng để ai trong xe đã khóa. Những người ở lại trên xe trong trường hợp khẩn cấp có thể bị mắc kẹt trong xe và không thể sơ tán hoặc tự giải cứu một cách an toàn.

• Nếu chìa khóa điều khiển từ xa hoặc hệ thống khóa trung tâm không hoạt động, tất cả các cửa và nắp sau có thể được mở khóa và khóa bằng tay. → trang 71

Mô tả về hệ thống khóa trung tâm

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 68.

Tất cả các cửa và nắp sau có thể mở hoặc khóa bằng khóa trung tâm ở chế độ điều khiển trung tâm:

- Khóa hoặc mở khóa từ bên ngoài xe bằng chìa khóa xe → trang 64.

- Khóa hoặc mở khóa bằng hệ thống Kessy (hệ thống ra vào không cần chìa khóa) từ bên ngoài xe → trang 65.

- Khóa hoặc mở khóa từ bên xe trong bằng nút khóa trung tâm → trang 69.

Tùy thuộc vào trang bị của mẫu xe, chức năng khóa trung tâm có thể được kích hoạt hoặc hủy kích hoạt bằng nút Vehicle menu Vehicle chế độ xem Exterior Door lock trong hệ thống thông tin giải trí → trang 33 hoặc bởi đại lý Volkswagen.

Nếu chìa khóa xe hoặc hệ thống khóa trung tâm không hoạt động, tất cả các cửa, nắp sau và nắp bình xăng có thể được khóa hoặc mở khóa bằng tay.

Chức năng mở khóa tự động

Tất cả ổ khóa cửa và nắp sau xe đều được mở khóa tự động trong các điều kiện sau:

- Khi xe dừng lại, khóa điện được tắt và chìa khóa điều khiển từ xa được rút ra.

- Xe trang bị hộp số tự động: khi về số P và tắt khóa điện.

Phương pháp khóa xe sau khi kích hoạt túi khí

Khi túi khí được kích hoạt do tai nạn, hệ thống sẽ mở khóa tất cả các ổ khóa của xe. Sau khi xảy ra tai nạn, tùy theo mức độ hư hỏng của xe, có thể khóa xe bằng một trong các phương pháp sau:

Chức năng	Phương thức vận hành
Khóa xe bằng **nút khóa trung tâm**	- Tắt khóa điện. - Mở và đóng cửa một lần. - Nhấn nút khóa trung tâm.
Khóa xe bằng **chìa khóa xe**	- Tắt khóa điện. - Mở cửa một lần. - Khóa xe bằng chìa khóa xe.

Nếu nhấn liên tục nút → Hình 48 trên chìa khóa xe hoặc nút → Hình 54 của khóa trung tâm trong thời gian ngắn, hệ thống khóa trung tâm sẽ tạm thời đóng để ngăn không cho hệ thống bị quá tải. Sau đó, xe vẫn được mở khóa trong khoảng 30 giây. Trong thời gian này, nếu cửa hoặc nắp sau không được mở thì xe sẽ tự động bị khóa.

Mở khóa và khóa xe từ bên trong

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 68.



Hình 54 Ở cửa người lái: nút khóa trung tâm

Nhấn nút → Hình 54:

: Mở khóa xe.

: Khóa xe lại.

Nút khóa trung tâm hoạt động cho dù khóa điện bật hay tắt.

Nếu xe bị khóa bằng nút khóa trung tâm, sẽ xảy ra các trường hợp sau:

- Cửa và nắp sau không thể mở được từ bên ngoài xe, ví dụ: khi xe đang đỗ ở đèn giao thông, để ngăn chặn sự xâm nhập bất hợp pháp.

- Cửa có thể được mở khóa và mở từ bên trong bằng cách kéo tay nắm cửa. Tay nắm mở cửa phải được kéo nhiều lần nếu cần thiết.

- Cửa người lái mở sẽ không bị khóa đồng thời. Vì vậy, điều này có thể ngăn cản người lái xe tự nhốt mình bên ngoài.

Trong các điều kiện sau, tất cả cửa và nắp sau của xe đều tự động mở khóa → trang 72:

- Nhấn nút → Hình 54

- Khi xe dừng lại và tắt khóa điện.

- Khi chỉ mở một cửa theo cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí → trang 33.

Cửa xe

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Đèn cảnh báo 69

- Khóa trẻ em 70

- Khóa trẻ em điện tử (chỉ dành cho mẫu xe Teramont X) 70

- Mở và khóa cửa người lái bằng tay 71

- Khóa cửa hành khách phía trước và cửa sau bằng tay 71

CẢNH BÁO

Cửa không đóng đúng cách có thể tự động mở ra, có thể gây thương tích cá nhân và tai nạn giao thông!

• Hãy cẩn thận khi đóng cửa. Việc không làm như vậy có thể dẫn đến thương tích cá nhân nghiêm trọng cho chính bạn hoặc người khác! Mỗi khi bạn đóng cửa, hãy đảm bảo rằng không có ai ở trong phạm vi xoay của cửa.

Đèn cảnh báo

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 69.

Khi bật khóa điện, một số đèn báo và đèn cảnh báo nhất định sẽ sáng lên nhanh chóng để cho biết rằng quá trình kiểm tra chức năng đang được thực hiện. Nếu trạng thái xe bình thường, đèn sẽ tắt sau vài giây.

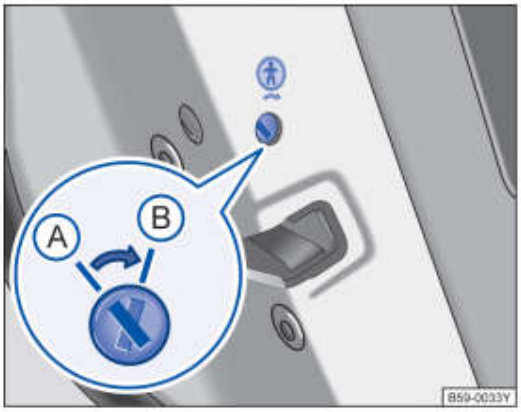
Nếu cửa được mở hoặc đóng không đúng cách, thông báo cảnh báo tương ứng sẽ xuất hiện trên màn hình.

Tùy thuộc vào trang bị của xe, hình ảnh hoặc biểu tượng có thể hiển thị trên màn hình thay vì đèn cảnh báo. Thông tin hiển thị cũng có thể nhìn thấy được khi tắt khóa điện.

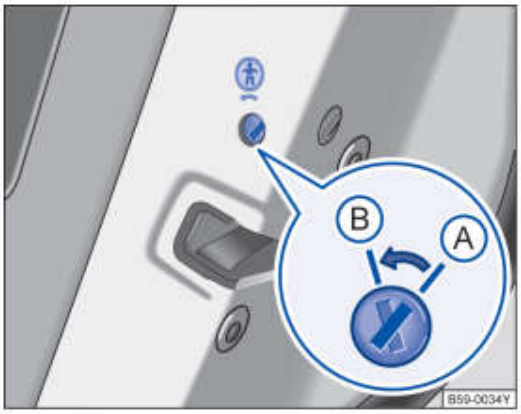
Tùy thuộc vào loại cụm đồng hồ, hình ảnh và ký hiệu hiển thị có thể khác nhau.

Khóa trẻ em

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 69.



Hình 55 Ở cửa sau bên trái: khóa trẻ em Ⓐ đã tắt, khóa trẻ em Ⓑ đã được gài



Hình 56 Ở cửa sau bên phải: khóa trẻ em Ⓐ đã tắt, khóa trẻ em Ⓑ đã được gài

Khóa trẻ em có thể ngăn chặn việc mở cửa sau từ bên trong. Ví dụ, nó có thể tránh cho trẻ vô tình mở cửa khi đang lái xe. Khi khóa trẻ em được gài, cửa chỉ có thể được mở từ bên ngoài xe.

Mở hoặc tắt khóa trẻ em

- Mở khóa xe và mở cửa sau tương ứng.

- Dùng chìa khía xoay phần khía đến vị trí mong muốn.

Vị trí khía → Hình 55 hoặc → Hình 56:

Ⓐ Khóa trẻ em đã tắt.

Ⓑ Khóa trẻ em được gài.

⚠ CẢNH BÁO

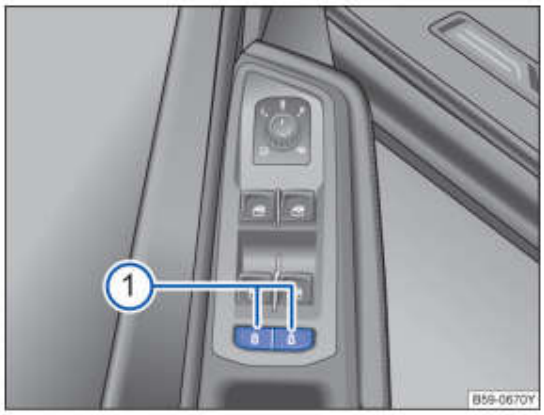
Cửa tương ứng không thể mở được từ bên trong xe khi khóa trẻ em đang được cài.

• Không bao giờ để trẻ em hoặc người cần hỗ trợ trong xe khi cửa đã khóa. Việc làm như vậy có thể khiến mọi người bị mắc kẹt trong xe. Trong trường hợp khẩn cấp, họ có thể không thể tự mình rời khỏi xe hoặc tự cứu mình.

• Tùy theo mùa, nhiệt độ rất cao hoặc rất thấp có thể xảy ra khi xe bị khóa, có thể gây thương tích, bệnh tật hoặc dẫn đến tử vong, đặc biệt là ở trẻ nhỏ.

Khóa trẻ em điện tử (chỉ dành cho mẫu xe Teramont X)

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 69.



Hình 57 Khóa trẻ em điện tử

Khóa trẻ em có thể ngăn chặn việc mở cửa sau từ bên trong. Ví dụ, nó có thể tránh cho trẻ vô tình mở cửa khi đang lái xe. Khi khóa trẻ em được gài, cửa chỉ có thể được mở từ bên ngoài xe.

Khóa trẻ em điện tử

Chú thích → Hình 57:

① Dùng để bật hoặc tắt chức năng khóa trẻ em của cửa sau bên trái và bên phải.

CẢNH BÁO

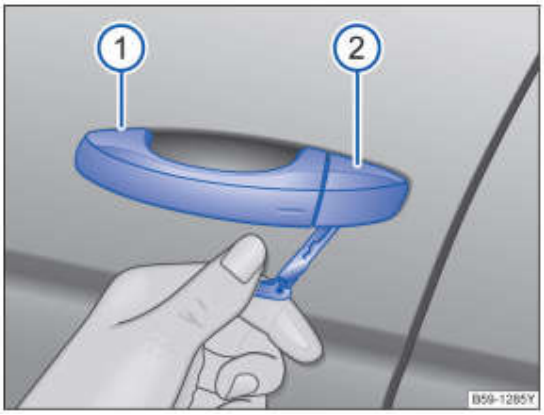
Cửa tương ứng không thể mở được từ bên trong xe khi khóa trẻ em đang được cài.

• Không bao giờ để trẻ em hoặc người cần hỗ trợ trong xe khi cửa đã khóa. Việc làm như vậy có thể khiến mọi người bị mắc kẹt trong xe. Trong trường hợp khẩn cấp, họ có thể không thể tự mình rời khỏi xe hoặc tự cứu mình. Những người bị mắc kẹt trong xe có thể phải chịu nhiệt độ rất cao hoặc rất thấp.

• Tùy theo mùa, nhiệt độ rất cao hoặc rất thấp có thể xảy ra khi xe bị khóa, có thể gây thương tích, bệnh tật hoặc dẫn đến tử vong, đặc biệt là ở trẻ nhỏ.

Mở và khóa cửa người lái bằng tay

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 69.



Hình 58 Tháo nắp khóa cửa ở cửa người lái

Cửa người lái có thể được mở khóa và khóa bằng tay khi chìa khóa không dây FOB hoặc khóa trung tâm bị lỗi.

- Kéo tay nắm cửa lên → Hình 58 ①.

- Chèn mũi chìa khóa điều khiển từ xa không dây từ bên dưới vào lỗ → Hình 58 ② của nắp.

- Xoay chìa khóa để mở nắp và tháo nó ra.

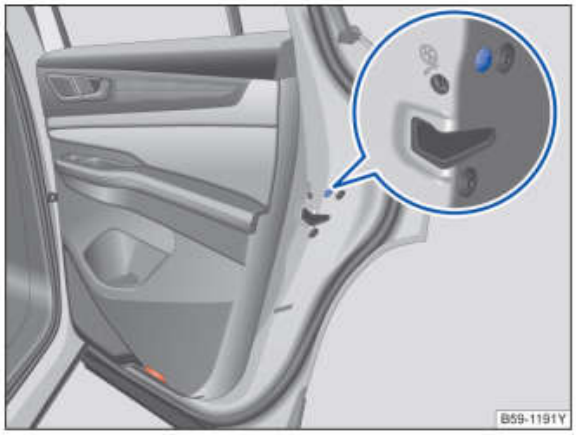
- Cửa người lái được khóa hoặc mở khóa bằng tay bằng mũi chìa khóa thông qua ổ khóa cửa trên cửa người lái.

LƯU Ý

Hãy cẩn thận khi nới lỏng nắp để tránh làm hỏng sơn xe.

Khóa cửa hành khách phía trước và cửa sau bằng tay

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 69.



Hình 59 Thiết bị khóa khẩn cấp ở mặt cuối cửa sau bên phải (được bọc bằng gioăng cao su)



Hình 60 Thiết bị khóa cửa khẩn cấp và chìa khóa xe

Các cửa ra vào có thể được khóa bằng tay.

Bạn có thể khóa tay cửa hành khách phía trước và cửa sau riêng biệt.

Khóa cửa hành khách phía trước và cửa sau

- Mở cửa hành khách phía trước hoặc một trong các cửa sau.

- Tháo gioăng cao su đen ở mép trước cửa → Hình 59.

- Lấy chìa khóa ra → trang 64.

- Tra chìa khóa vào rãnh và xoay chìa ra phía ngoài xe → Hình 60.

- Rút chìa khóa ra và siết chặt gioăng cao su lại.

- Đóng cửa hoàn toàn → ⚠.

- Kiểm tra xem cửa đã khóa chưa.

- Làm tương tự với các cửa còn lại.

- Kiểm tra xe tại đại lý Volkswagen càng sớm càng tốt.

CẢNH BÁO

• Không được bất cẩn, mất kiểm soát khi đóng và khóa cửa. Việc làm như vậy có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng cho chính bạn hoặc người khác! Lưu ý rằng không có người trong phạm vi xoay cửa.

• Đỗ xe càng xa luồng giao thông càng tốt và sau đó tiến hành các hoạt động liên quan.

Nếu tay cầm mở cửa tương ứng được kéo **một lần**, cửa hành khách phía trước và cửa sau có thể được mở khóa lại từ bên trong xe. Kéo tay nắm mở cửa lần nữa để mở cửa.

Nắp sau

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Mở nắp sau 73

- Đóng nắp sau 74

- Mở và đóng nắp sau bằng điện 75

- Thiết bị mở khoang hành lý điều khiển bằng cảm biến (Easy Open) 76

- Các bước đá chi tiết của chức năng Easy Open 77

- Trình diễn hành động lỗi khi kích hoạt Easy Open bằng cách đá 77

- Phản hồi kích hoạt chức năng Easy Open 78

- Mô tả trường hợp đặc biệt 78

- Tháo nắp sau bằng tay 78

- Vấn đề và giải pháp 79

CẢNH BÁO

Hãy cẩn thận và thực hiện thao tác đúng cách khi mở khóa, mở hoặc đóng nắp sau, nếu không có thể gây tai nạn và thương tích nghiêm trọng cho con người.

• Vì vậy, hãy cẩn thận khi đóng nắp sau và đảm bảo không có người ở giữa nắp sau và khung cửa để tránh bị thương.

• Khi đóng nắp sau, không dùng tay ấn vào kính cửa sổ sau trên nắp sau. Nếu không, kính cửa sổ phía sau có thể bị vỡ và gây thương tích.

• Sau khi đóng nắp sau, kiểm tra cẩn thận để đảm bảo rằng nắp sau đã được đóng và khóa để tránh trường hợp tự mở khi lái xe.

• Nắp sau phải luôn đóng kín khi xe chạy để tránh khí thải độc hại lọt vào xe!

• Nếu trên nắp sau có móc treo hoặc giá để hành lý có tải thì không được mở nắp sau. Tương tự, nếu trên nắp sau có đặt một vật dụng như xe đạp thì nắp sau cũng không thể mở được vì nó có thể đóng lại dưới sức nặng của chính nó và tải trọng bổ sung. Nếu thực sự cần thiết để mở nắp sau, nó phải được giữ bằng một giá đỡ phù hợp hoặc phải dỡ tải.

• Khi không sử dụng xe, hãy đóng và khóa nắp sau và tất cả các cửa. Đảm bảo không có người trong xe trước khi đóng cửa.

• Khi nắp cốp mở, không để trẻ chơi một mình trên xe hoặc cạnh xe. Trẻ có thể vào khoang hành lý và đóng nắp sau để tự nhốt mình bên trong. Với sự thay đổi của các mùa, nhiệt độ trong xe bị khóa có thể rất cao hoặc thấp, những người trong xe rất dễ bị thương, bệnh tật, thậm chí tử vong, đặc biệt là đối với trẻ nhỏ.

• Không để trẻ em hoặc người cần được giúp đỡ trên xe một mình, vì trẻ hoặc người cần giúp đỡ có thể khóa xe bằng chìa khóa điều khiển từ xa hoặc nút khóa trung tâm, từ đó khiến họ bị mắc kẹt trong xe.

LƯU Ý

Trước khi mở nắp sau, hãy kiểm tra xem khoảng trống xung quanh nắp sau để đóng hoặc mở có đủ rộng để tránh va đập hay không, ví dụ khi đóng hoặc mở nắp sau ở nơi kín như gara chẳng hạn.

LƯU Ý

Không sử dụng thanh chống khí để cố định tải hoặc treo hàng hóa lên đó. Nếu không, thanh chống khí có thể bị hỏng khiến nắp sau không thể đóng được.

Mở nắp sau

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 72.



Hình 61 Ở cửa người lái: nút mở khóa nắp sau.



Hình 62 Mở nắp sau từ bên ngoài

Mở bằng chìa khóa điều khiển từ xa

Nhấn và giữ nút trên chìa khóa điều khiển từ xa cho đến khi nắp sau tự động mở ra.

Mở bằng nút bấm ở cửa người lái

Kéo nút ở cửa người lái lên → Hình 61. Nắp sau sẽ tự động mở.

Nút bấm ở cửa người lái hoạt động khi khóa điện đã tắt.

Xe có hệ thống Kessy

Chìa khóa nằm trong phạm vi của nắp sau và có thể mở nắp sau trực tiếp thông qua nút bấm trên nắp sau → Hình 62.

Mở bằng tay

- Mở khóa xe hoặc mở cửa.

- Kéo nút như trong hình lên → Hình 62 lên để mở khoang hành lý.

- Khi được mở khóa, nắp sau sẽ tự động bật lên.

CẢNH BÁO

• Lái xe cẩn thận và theo dự đoán. Tránh tăng tốc đột ngột hoặc phanh khẩn cấp vì nắp sau đang mở có thể di chuyển và có nguy cơ gây thương tích!

• Các đồ vật nhô ra khỏi khoang hành lý phải được nhận dạng đặc biệt, nếu không sẽ có nguy cơ xảy ra tai nạn! Trong trường hợp này, vui lòng tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

• Đảm bảo mọi đồ vật đều được buộc chặt an toàn trong khoang hành lý. Các đồ vật vương vãi có thể rơi ra khỏi xe và gây thương tích cho người đi bộ hoặc các phương tiện phía sau.

• Vui lòng đọc và tuân thủ các hướng dẫn an toàn về sử dụng nắp sau → .

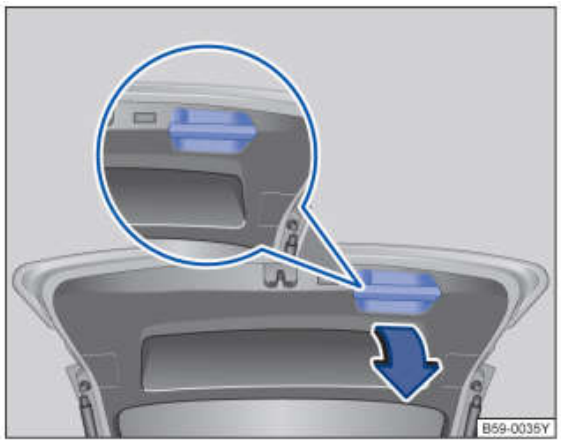
LƯU Ý

Nếu chìa khóa điều khiển từ xa hoặc khóa trung tâm bị lỗi, nắp sau có thể được mở khóa bằng tay.

Khi nhiệt độ bên ngoài dưới 0°C, thanh đỡ bơm hơi sẽ không tự động nâng nắp sau đang mở lên. Trong trường hợp này, hãy mở nắp sau lên bằng tay.

Đóng nắp sau

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 72.



Hình 63 Nắp sau mở: tay cầm kéo đóng

Đóng nắp sau

- Nắm tay cầm trên phần trang trí nội thất nắp sau → Hình 63.

- Dùng lực kéo nhanh nắp sau xuống cho đến khi nó khớp vào ổ khóa.

- Kéo nắp sau để kiểm tra xem nó đã được chốt chắc chắn chưa.

Khóa nắp sau

Nếu nhấn nút mở khóa nắp sau trên chìa khóa điều khiển từ xa nhưng nắp sau không mở thì xe sẽ tự động khóa lại sau khoảng 2 phút. Chức năng này có thể ngăn xe vô tình vẫn mở khóa.

Chỉ khóa khi nắp sau được đóng và khóa đúng cách.

- Nắp sau cũng có thể khóa bằng khóa trung tâm.

- Nếu nắp sau của xe bị khóa được mở khóa bằng nút trên chìa khóa điều khiển từ xa thì nắp sau sẽ bị khóa lại ngay khi đóng lại.

- Nắp sau đóng nhưng không được khóa, sẽ tự động khóa ở tốc độ trên khoảng 9 km/giờ.

CẢNH BÁO

Nguy cơ nguy hiểm nếu nắp sau không được đóng đúng yêu cầu.

• Không dùng tay ấn vào kính cửa sổ phía sau để đóng nắp sau. Nếu không, cửa sổ phía sau có thể bị nứt, gây nguy cơ thương tích cho cơ thể!

• Vui lòng xác nhận rằng cơ cấu khóa được khóa chắc chắn sau khi đóng nắp sau. Nếu không, nắp sau có thể mở đột ngột khi đang di chuyển.

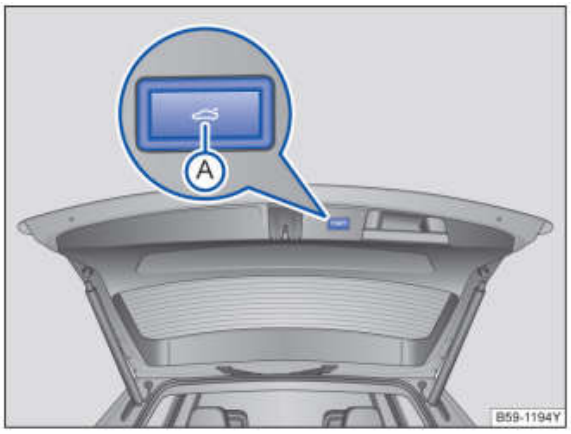
• Không cho trẻ em chơi trong hoặc cạnh xe. Tùy theo mùa, nhiệt độ trong xe bị khóa có thể cực kỳ nóng hoặc lạnh, có thể gây thương tích nghiêm trọng, bệnh tật hoặc thậm chí tử vong cho những người ngồi trên xe. Khi không sử dụng xe, hãy đóng và khóa nắp sau và tất cả các cửa khác. Trước đó, hãy chắc chắn rằng không có ai ở trong xe.

• Đừng bất cẩn khi đóng nắp sau. Nếu không, nó có thể gây thương tích nghiêm trọng cho người khác và chính bạn! Đảm bảo rằng không có người trong phạm vi xoay của nắp sau.

• Vui lòng đọc và tuân thủ các hướng dẫn an toàn khi sử dụng nắp sau → .

Mở và đóng nắp sau bằng điện

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 72.



Hình 64 Ở nắp sau đã mở: nút đóng nắp sau bằng điện.

Chú thích → Hình 64:

Ⓐ Đóng nắp sau bằng điện

Mở nắp sau bằng điện

Nắp sau sẽ tự động mở → .

- Mở khóa xe → trang 64.

- Vận hành nút trên tay cầm → Hình 62.

- Hoặc: Kéo nút ở cửa người lái lên → Hình 61. Nút này hoạt động ngay cả khi tắt khóa điện.

- Hoặc: Bấm và giữ nút trên chìa khóa xe trong thời gian ngắn. Trong xe bị khóa, nắp sau sẽ chỉ được mở khóa và các cửa vẫn bị khóa.

- Đối với: Các xe có hệ thống khóa/khởi động không cần chìa khóa Kessy và chức năng mở cảm ứng. Nắp sau có thể mở bằng cách di chuyển chân vào vùng cảm biến dưới cản sau (Easy Open).

Đóng nắp sau bằng điện

- Nhấn nhanh nút → Hình 64 Ⓐ ở nắp sau đã mở

- Hoặc: kéo nút ở cửa người lái lên.

- Hoặc: Bấm và giữ nhanh nút trên chìa khóa xe.

- Hoặc: Di chuyển nắp sau bằng tay theo hướng đóng cho đến khi nắp tự động đóng lại.

Làm gián đoạn quy trình mở hoặc đóng

Quy trình đóng hoặc mở nắp sau có thể bị gián đoạn:

- Nhấn một trong các nút trong quá trình mở hoặc đóng .

- Tiếp tục mở hoặc đóng nắp sau bằng tay. Cần phải có một lực tương đối lớn cho việc đó.

- Nhấn nút lần nữa để nắp sau di chuyển về vị trí ban đầu.

- Đối với: Các xe có hệ thống khóa/khởi động không cần chìa khóa Kessy: nếu chìa khóa xe được sử dụng lần cuối vẫn còn trong xe thì quy trình đóng và khóa sẽ bị hủy bỏ. Nắp sau sẽ mở ra và đèn xi nhan nhấp nháy bốn lần.

Nếu việc tự động đóng hoặc mở nắp sau bị ảnh hưởng bởi chuyển động không đều hoặc có chướng ngại vật:

- Quy trình mở hoặc đóng sẽ dừng ngay lập tức. Khi đóng lại, nắp sau sẽ được mở lại một chút.

- Kiểm tra nguyên nhân khiến nắp sau không thể mở hoặc đóng được.

- Tiếp tục mở hoặc đóng nắp sau bằng tay nếu cần. Cần phải có một lực tương đối lớn cho việc đó.

Tín hiệu âm thanh

Nắp sau sẽ phát ra tín hiệu âm thanh trong toàn bộ quá trình đóng hoặc mở. Ví dụ: Khi nắp sau được mở hoặc đóng bằng nút bấm trên hoặc ở nắp sau.

Thay đổi và lưu góc mở

Nếu khoảng trống phía sau hoặc phía trên xe nhỏ hơn phạm vi quay của nắp sau thì có thể thay đổi góc mở của nắp sau.

Nắp sau phải được mở ít nhất một nửa để lưu góc mở mới.

- Ngắt quá trình mở ở vị trí mở mong muốn.

- Nhấn và giữ nút → Hình 64 Ⓐ ở nắp sau đang mở cho đến khi đèn cảnh báo nguy hiểm nhấp nháy.

Góc mở sau đó sẽ được lưu.

Đặt lại và lưu góc mở

Để nắp sau có thể tự mở lại hoàn toàn thì góc mở phải được cài đặt lại và lưu trữ lại.

- Mở khóa nắp sau và mở theo chiều cao đã lưu trữ.

- Dùng tay ấn nắp sau lên đến vị trí giới hạn. Cần phải có một lực lượng tương đối lớn cho việc đó.

- Nhấn và giữ nút → Hình 64 Ⓐ ở nắp sau đang mở cho đến khi đèn cảnh báo nguy hiểm nhấp nháy.

Góc mở được đặt lại về cài đặt gốc và được lưu.

CẢNH BÁO

Nếu có nhiều tuyết hoặc tải trọng trên nắp sau, nắp sau có thể không mở được hoặc thậm chí nếu mở ra, nó có thể tự rơi do trọng lượng tăng thêm, dẫn đến thương tích nghiêm trọng.

• Không bao giờ mở nắp sau khi có nhiều tuyết hoặc tải nặng trên nắp.

• Loại bỏ tuyết hoặc tải trọng trước khi mở nắp sau.

CẢNH BÁO

Việc đóng nắp sau không đúng cách hoặc không được giám sát có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.

• Không để trẻ em chơi trong hoặc xung quanh xe, đặc biệt khi nắp sau mở. Trẻ em có thể trèo vào khoang hành lý và đóng nắp sau lại, từ đó mắc kẹt bên trong. Tùy theo mùa, nhiệt độ trong xe bị khóa có thể rất nóng hoặc lạnh, có thể gây thương tích nghiêm trọng, bệnh tật hoặc thậm chí tử vong.

LƯU Ý

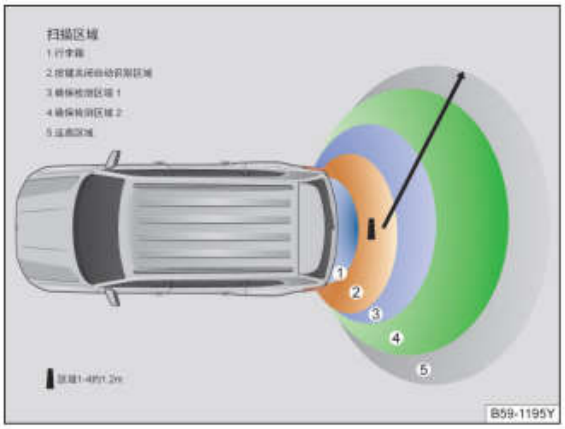
Trước khi mở hoặc đóng nắp sau, hãy kiểm tra xem có đủ không gian để mở và đóng hay không, ví dụ như trong gara.

Nếu hệ thống hoạt động liên tục trong thời gian ngắn, nó sẽ tự động tắt để tránh quá nhiệt. Miễn là hệ thống nguội trở lại thì nó sẽ hoạt động được. Lúc này, nắp sau có thể được mở và đóng bằng tay với lực rất lớn.

Nếu ắc quy hoặc cầu chì của xe bị ngắt kết nối hoặc bị hư hỏng khi nắp sau đang mở thì nắp sau phải được đóng lại bằng tay một lần.

Thiết bị mở khoang hành lý điều khiển bằng cảm biến (Easy Open)

Vui lòng tham khảo phần ⚠ và ⓘ ở đầu chương trên trang 72.

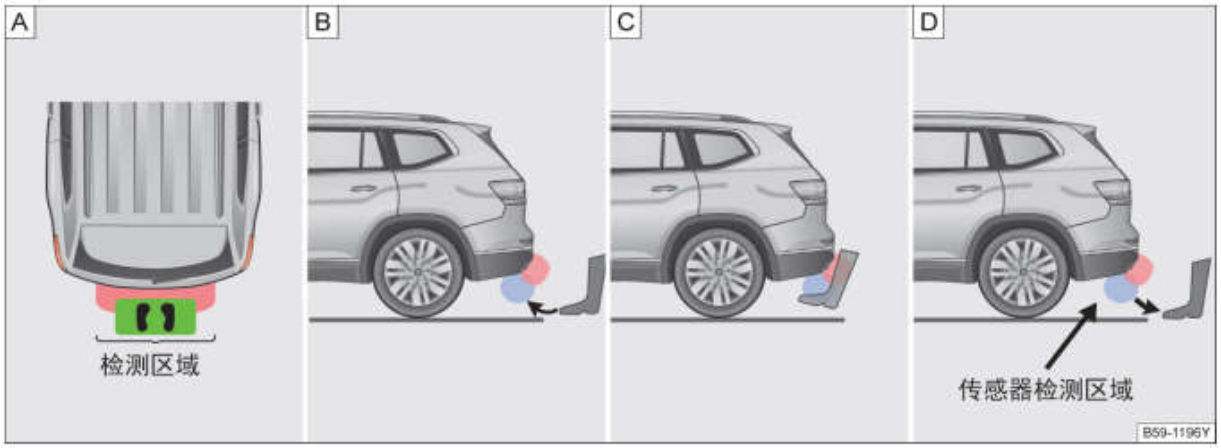


Hình 65 Vùng nhận dạng chìa khóa hợp lệ của chức năng Easy Open và Easy Close

Khi khóa điện tắt, hãy mang chìa khóa xe hợp lệ đến vùng nhận dạng của nắp sau → Hình 65, và kích hoạt chức năng Easy Open bằng cách đá vào vùng phát hiện cảm biến dưới cản sau để tự động mở khóa và mở nắp sau.

Các bước đá chi tiết của chức năng Easy Open

Vui lòng tham khảo phần ⚠ và ⓘ ở đầu chương trên trang 72.



Hình 66 Các bước đá chi tiết

1. Đứng trong vùng nhận dạng hợp lệ ở vị trí chính giữa trước cản sau → Hình 66 A.

2. Điều khiển chân để đá nhanh về phía nắp sau → Hình 66 B.

3. Hạ chân xuống và dừng sát cản sau mà không chạm vào cản sau → Hình 66 C.

4. Rút lại ngay sau khi bắp chân dừng lại và trở về vị trí đá ra → Hình 66 D.

Ghi chú:

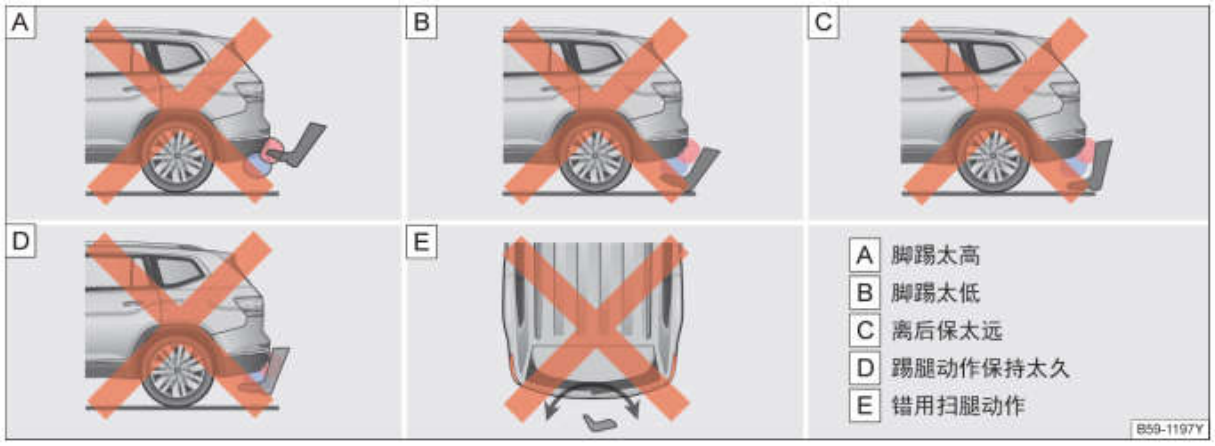
1. Toàn bộ quá trình đá và rút chân phải được hoàn thành trong vòng 0,2 ~ 1 giây.

2. Trong quá trình đá, cần tiếp xúc với vùng phát hiện của cảm biến.

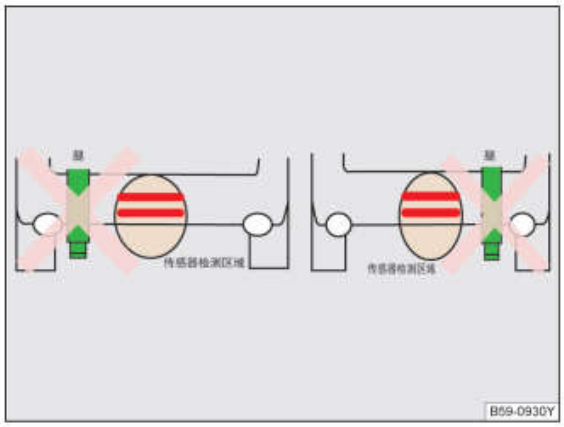
3. Trong quá trình đá, khoảng cách ngắn nhất giữa chân giữa và cản sau phải nhỏ hơn 10 cm.

Trình diễn hành động lỗi khi kích hoạt Easy Open bằng cách đá

Vui lòng tham khảo phần ⚠ và ⓘ ở đầu chương trên trang 72.



Hình 67 Trình diễn hành động lỗi khi kích hoạt Easy Open bằng cách đá



Hình 68 Động tác đá được tiến hành ngoài vùng phát hiện của cảm biến

Cần tránh những động tác đá sai để kích hoạt chức năng Easy Open:

1. Động tác đá được tiến hành ngoài vùng phát hiện của cảm biến → Hình 68.

2. Đá quá cao, quá thấp hoặc quá xa cản sau → Hình 67 A, B, C.

3. Động tác đá giữ dưới cản sau quá lâu (hơn 1 giây) → Hình 67 D.

4. Động tác đá không chính xác (tức là quét qua lại) → Hình 67 E.

Phản hồi kích hoạt chức năng Easy Open

Vui lòng tham khảo phần ⚠ và ⓘ ở đầu chương trên trang 72.

Việc kích hoạt chức năng Easy Open được biểu thị bằng đèn xi nhan nhấp nháy.

Mô tả các trường hợp đặc biệt

Vui lòng tham khảo phần ⚠ và ⓘ ở đầu chương trên trang 72.

Chức năng Easy Open không khả dụng hoặc chỉ có thể được sử dụng một cách hạn chế trong các trường hợp sau (ví dụ):

1. Nắp sau điều khiển bằng cảm biến không được kích hoạt thông qua menu Vehicle trong hệ thống thông tin giải trí.

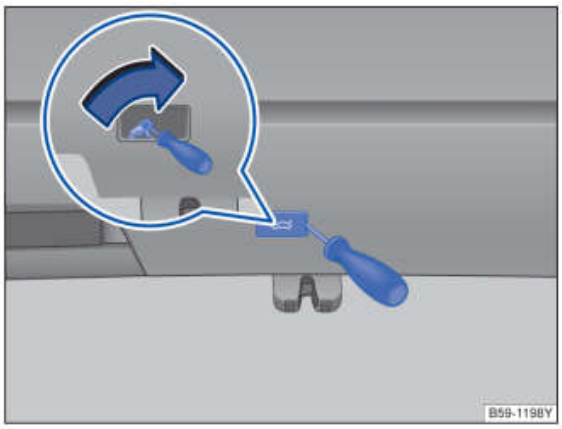
2. Có quá nhiều bụi bẩn trên cản sau.

3. Cản sau bị ngâm trong nước biển.

Nếu chức năng Easy Open hoặc Easy Close của nắp sau không được kích hoạt do thao tác không chính xác hoặc thao tác không đầy đủ, hãy lặp lại thao tác đá chính xác sau vài giây.

Tháo nắp sau bằng tay

Vui lòng tham khảo phần ⚠ và ⓘ ở đầu chương trên trang 72.



Hình 69 Trong khoang hành lý: tháo nắp sau bằng tay

Nếu mức ắc quy quá thấp hoặc thiết bị khóa cửa bị hỏng, nắp sau có thể được mở khóa từ bên trong.

- Nếu cần, xoay tựa lưng ghế của hàng ghế sau về phía trước → trang 91.

- Lấy các đồ đạc hành lý ra sao cho có thể với tới nắp sau từ bên trong xe.

- Cạy tấm ốp ra.

- Đưa một dụng cụ dài vào lỗ ở nắp sau → Hình 69 và nhấn cần nhả theo hướng mũi tên để mở khóa nắp sau.

Vấn đề và giải pháp

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 72.

Khi khóa điện bật, một số đèn cảnh báo và đèn báo sẽ sáng lên nhanh chóng, điều này cho biết quá trình kiểm tra chức năng đang được tiến hành. Nếu trạng thái xe bình thường, đèn sẽ tắt sau vài giây.

Nếu nắp sau mở hoặc đóng không đúng cách, thông tin cảnh báo liên quan sẽ hiển thị trên màn hình.

Tùy thuộc vào trang bị của xe, hình ảnh hoặc biểu tượng có thể hiển thị trên màn hình thay vì đèn cảnh báo. Thông tin hiển thị cũng có thể nhìn thấy được khi khóa điện tắt. Sau khi khóa xe, màn hình sẽ tắt sau khoảng 15 giây.

CẢNH BÁO

Khi xe đang chạy, nắp sau không đóng đúng cách có thể tự mở ra đột ngột, từ đó gây thương vong nghiêm trọng!

• Lúc này, hãy dừng xe ngay và đóng nắp sau lại.

• Đậu xe ở khu vực an toàn với nắp sau đóng lại.

• Sau khi đóng nắp sau, hãy kiểm tra xem nó đã được đóng chặt chưa.

Tùy thuộc vào loại cụm đồng hồ, hình ảnh hoặc ký hiệu có thể được hiển thị khác nhau.

Cửa sổ

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Mở hoặc đóng cửa sổ 79

- Chức năng điều chỉnh cửa sổ 80

- Chức năng cuộn lùi cửa sổ 81

CẢNH BÁO

Nếu sử dụng thiết bị nâng cửa sổ không tuân thủ các thông số kỹ thuật thì có thể xảy ra thương tích cá nhân!

• Cẩn thận khi đóng cửa sổ. Nếu không, nó có thể gây thương tích nghiêm trọng cho người khác và chính bạn! Vì vậy, hãy đảm bảo rằng không có người trong phạm vi di chuyển của cửa sổ.

• Mang theo chìa khóa xe mỗi khi rời khỏi xe.

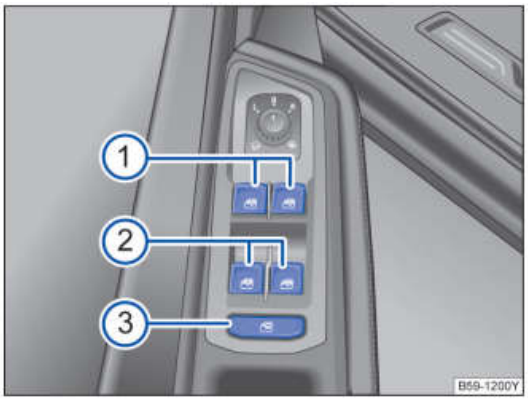
• Không để trẻ em hoặc người cần giúp đỡ một mình trong xe vì trẻ em hoặc người đó không thể tự mở cửa sổ trong trường hợp khẩn cấp. Việc sử dụng sai chìa khóa xe (chẳng hạn như để trẻ nghịch chìa khóa) có thể dẫn đến thương tích và tai nạn nghiêm trọng.

• Vì vậy hãy mang theo tất cả chìa khóa xe mỗi khi rời khỏi xe. Các cửa sổ vẫn có thể được mở hoặc đóng thông qua các nút bấm trên cửa trong một thời gian ngắn sau khi tắt khóa điện, với điều kiện cửa người lái và cửa hành khách phía trước không mở.

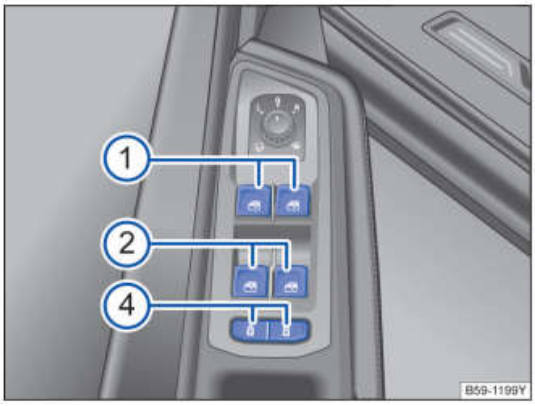
• Khi chở theo trẻ em ngồi ở ghế băng phía sau, hãy đảm bảo tắt bộ điều chỉnh cửa sổ phía sau bằng nút an toàn để ngăn cửa sổ bị mở hoặc đóng.

Mở hoặc đóng cửa sổ

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 79.



Hình 70 Ở cửa người lái: các nút điều chỉnh cửa sổ phía trước và phía sau



Hình 71 Ở cửa người lái trên các mẫu xe Teramont X: các nút điều chỉnh cửa sổ phía trước và phía sau

Nút bấm trên cửa người lái

Chú thích → Hình 70 hoặc → Hình 71:

① Đối với cửa sổ ở cửa trước.

② Đối với cửa sổ ở cửa sau.

③ Công tắc an toàn.

④ Nút an toàn trẻ em.

Cách mở hoặc đóng cửa sổ

Mở: nhấn nút .

Đóng: kéo nút .

Dừng điều chỉnh tự động: nhấn hoặc kéo lại nút của cửa sổ liên quan.

: nút an toàn → Hình 70 ③ tắt nút điều khiển cửa sổ cửa sau. Đèn cảnh báo màu vàng trong nút sẽ sáng lên.

: Nút khóa trẻ em → Hình 71 ④ kích hoạt hoặc vô hiệu hóa điều chỉnh cửa sổ ở cửa sau. Kích hoạt hoặc hủy kích hoạt khóa trẻ em điện tử ở cửa sau.

Sau khi tắt khóa điện, miễn là cửa bên người lái hoặc cửa bên hành khách phía trước chưa mở thì cửa sổ vẫn có thể mở hoặc đóng bằng nút bấm trên cửa trong thời gian ngắn. Chức năng đóng mở thuận tiện sẽ bắt đầu sau vài giây → trang 80.

Chức năng điều chỉnh cửa sổ

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 79.

Đóng mở bằng một chạm

Cửa sổ có thể được mở và đóng hoàn toàn bằng chức năng đóng mở một chạm. Không cần thiết phải giữ nút tương ứng của bộ điều chỉnh cửa sổ.

Đối với chức năng đóng bằng một chạm: kéo nút của cửa sổ tương ứng lên số thứ hai trong một thời gian ngắn.

Đối với chức năng mở tự động: nhấn nút cửa sổ tương ứng xuống số 2 trong thời gian ngắn.

Dừng quá trình đóng mở bằng một chạm: nhấn hoặc kéo lại nút cho cửa sổ đã chọn.

Khôi phục chức năng đóng mở bằng một chạm

Chức năng đóng mở bằng một chạm sẽ bị vô hiệu hóa nếu ắc quy của xe bị ngắt kết nối hoặc hết điện khi cửa sổ chưa đóng hoàn toàn và chức năng này phải được tiếp tục lại.

- Kéo nút điều chỉnh cửa sổ lên để đóng tất cả các cửa sổ.

- Nhả nút.

- Kéo nút điều chỉnh cửa sổ lên lần nữa và giữ ở đó ít nhất 2 giây, chức năng đóng mở bằng một chạm sẽ được khôi phục.

Chức năng tự động điều chỉnh cửa sổ có thể được khôi phục cho nhiều cửa sổ riêng lẻ hoặc đồng thời.

Đóng mở thuận tiện

Các cửa sổ có thể đóng mở từ bên ngoài thông qua chìa khóa điều khiển từ xa:

- Nhấn và giữ nút mở khóa hoặc khóa trên chìa khóa điều khiển từ xa. Tất cả các cửa sổ đều được mở hoặc đóng.

- Để gián đoạn chức năng, hãy nhả nút mở khóa hoặc khóa.

Khi đóng thuận tiện, tất cả các cửa sổ và cửa sổ trời đều được đóng bằng hệ thống.

Có thể cài đặt nhiều cài đặt khác nhau cho các chế độ hoạt động của cửa sổ điện thông qua các nút chức năng của hệ thống thông tin giải trí Vehicle nút Vehicle menu Outer chế độ xem Window. → trang 33

Chức năng cuộn lùi cửa sổ

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 79.

Chức năng cuộn lùi cửa sổ điện có thể làm giảm nguy cơ chấn thương do va đập khi cửa sổ đóng → ⚠. Nếu quá trình tự động nâng (quá trình đóng) của cửa sổ bị cản trở hoặc bị chặn, cửa sổ sẽ tự động mở lại ngay lập tức.

- Kiểm tra tại sao cửa sổ không đóng.

- Hãy thử đóng cửa sổ lại.

- Nếu cửa sổ bị chướng ngại vật cản trở và mở lại hai lần trong vòng 10 giây trong khi đóng, chức năng đóng một chạm sẽ tắt trong 10 giây.

- Nếu cửa sổ không thể đóng liên tục nhiều lần do chạy không êm hoặc gặp vật cản trong quá trình đóng, cửa sổ sẽ dừng ở vị trí đó và chức năng cuộn lùi sẽ tạm thời bị vô hiệu hóa → ⚠.

- Nếu xảy ra lỗi, chức năng đóng mở một chạm và chức năng cuộn lùi không thể hoạt động bình thường. Vui lòng đến đại lý Volkswagen để bảo trì trong trường hợp như vậy.

CẢNH BÁO

Nếu sử dụng thiết bị nâng cửa sổ không tuân thủ các thông số kỹ thuật thì có thể xảy ra thương tích cá nhân!

• Vui lòng mang theo tất cả chìa khóa xe khi rời khỏi xe (kể cả khi rời đi tạm thời). Xin lưu ý rằng không bao giờ được để trẻ em một mình trên xe.

• Đừng lơ là hoặc bất cẩn khi đóng cửa sổ. Nếu không, nó có thể gây thương tích nghiêm trọng cho người khác và chính bạn! Vì vậy, hãy đảm bảo rằng không có người trong phạm vi di chuyển của cửa sổ.

• Không được có người ở trong xe khi xe được khóa từ bên ngoài, vì cửa sổ không thể mở được từ bên trong trong trường hợp khẩn cấp!

• Chức năng cuộn lùi không thể ngăn chặn các ngón tay và các bộ phận khác của cơ thể bị đẩy ra ngoài khung cửa sổ. Hãy cẩn thận với thương tích cá nhân!

Chức năng cuộn lùi cũng có tác dụng trong việc đóng thuận tiện cửa sổ bằng chìa khóa điều khiển từ xa → trang 79.

Cửa sổ trời

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Mở hoặc đóng cửa sổ trời 82

- Mở hoặc đóng rèm che nắng 83

- Cửa sổ trời - chức năng 83

- Chức năng cuộn lùi cửa sổ trời 83

CẢNH BÁO

Việc sử dụng cửa sổ trời không đúng cách hoặc không được giám sát có thể dẫn đến thương tích cá nhân!

• Cẩn thận khi mở hoặc đóng cửa sổ trời. Nếu không, nó có thể gây thương tích nghiêm trọng cho người khác và chính bạn! Đảm bảo không có người trong phạm vi di chuyển của cửa sổ trời.

• Mang theo chìa khóa điều khiển từ xa mỗi khi rời khỏi xe.

LƯU Ý

• Trong thời tiết lạnh của mùa đông, để tránh làm hỏng cửa sổ trời, hãy dọn sạch băng và tuyết khỏi nóc xe trước khi mở hoặc gập cửa sổ trời.

• Luôn đóng cửa sổ trời trước khi rời khỏi xe. Nước mưa có thể làm ướt nội thất nếu cửa sổ trời mở và gây hư hỏng xe.

Thường xuyên loại bỏ lá cây và các vật thể vương vãi khác khỏi ray dẫn hướng cửa sổ trời.

Chức năng cuộn lùi của cửa sổ trời sẽ không hoạt động bình thường nếu cửa sổ trời bị lỗi. Trường hợp này bạn hãy đến đại lý Volkswagen để bảo dưỡng cửa sổ trời càng sớm càng tốt.

Mở hoặc đóng cửa sổ trời

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 81.



Hình 72 Trên trần: mở cửa sổ trời



Hình 73 Trên trần: đóng cửa sổ trời

Cửa sổ trời chỉ hoạt động khi bật khóa điện. Nếu cửa người lái hoặc cửa hành khách phía trước không mở trong vài phút sau khi tắt khóa điện, cửa sổ trời vẫn có thể hoạt động được.

Có hai cách để vận hành nút chức năng : trượt hoặc nhấn.

Vuốt: Vuốt hết cỡ để mở và đóng cửa sổ trời

Nhấn: Mở hoặc đóng cửa sổ trời bằng cách xoay hoàn toàn ra ngoài. Nhấn lại để dừng quá trình tự động.

Phương pháp vận hành cửa sổ trời

Mở cửa sổ trời:

Vận hành tự động

- Trượt nhanh ngón tay vào khe nút chức năng ngược theo hướng mũi tên → Hình 72.

Vận hành thủ công

- Trượt nút chức năng về phía sau và giữ cho đến khi đạt đến vị trí mong muốn.

- Hoặc sau khi cửa sổ trời tự động di chuyển đến vị trí cần thiết, hãy ấn nhanh vào khe nút chức năng .

Đóng cửa sổ trời:

Vận hành tự động

- Vuốt nhanh ngón tay về phía trước theo hướng mũi tên trong khe nút chức năng → Hình 73.

Vận hành thủ công

- Trượt nút chức năng về phía trước và giữ cho đến khi đạt đến vị trí mong muốn.

- Hoặc sau khi cửa sổ trời tự động di chuyển đến vị trí cần thiết, hãy ấn nhanh vào khe nút chức năng .

Cửa sổ trời mở hướng ra ngoài:

Bất kể cửa sổ trời được mở hay đóng bằng cách vuốt

- Vận hành tự động: nhấn nhanh nút chức năng ở giữa khe.

Đóng cửa sổ trời:

Cửa sổ trời ở trạng thái mở hướng ra ngoài.

- Vận hành tự động: Trượt nhanh ngón tay về phía trước theo hướng mũi tên trong khe nút chức năng → Hình 73.

- Hoặc nhấn nhanh nút chức năng ở giữa khe.

Dừng việc đóng hoặc mở tự động:

- Nhấn nút chức năng ở giữa khe một lần nữa.

Mở hoặc đóng rèm che nắng

Vui lòng tham khảo phần ⚠ và ⓘ ở đầu chương trên trang 81.



Hình 74 Trên trần: mở rèm che nắng



Hình 75 Trên trần: đóng rèm che nắng

Mở và đóng rèm che nắng

Mở rèm che nắng:

- Vận hành tự động: bằng cách trượt về phía sau nút chức năng → Hình 74. Ngắt quá trình vận hành tự động bằng cách nhấp vào nút chức năng.

- Vận hành thủ công: trượt nút chức năng về phía sau và giữ cho đến khi đến vị trí mong muốn.

Đóng rèm che nắng:

- Vận hành tự động: bằng cách trượt về phía trước nút chức năng → Hình 75. Ngắt quá trình vận hành tự động bằng cách nhấp vào nút chức năng.

- Vận hành thủ công: trượt nút chức năng về phía trước và giữ cho đến khi đạt đến vị trí mong muốn.

Cửa sổ trời - chức năng

Vui lòng tham khảo phần ⚠ và ⓘ ở đầu chương trên trang 81.

Đóng thuận tiện

Cửa sổ trời có thể đóng bên từ ngoài xe bằng chìa khóa điều khiển từ xa:

- Nhấn và giữ nút khóa trên chìa khóa điều khiển từ xa. Cửa sổ trời sau đó sẽ được đóng lại.

- Nhả nút khóa để ngắt chức năng này.

Khi đóng thuận tiện, các cửa sổ sẽ được đóng trước, sau đó là cửa sổ trời.

Có thể thiết lập hoạt động của cửa sổ trời trượt/nghiêng toàn cảnh chỉnh điện thông qua menu cài đặt trên xe của hệ thống thông tin giải trí → trang 33.

• Nếu có bất kỳ bộ phát tín hiệu nào gần xe (chẳng hạn như thiết bị vô tuyến, điện thoại di động, v.v.) hoạt động trong cùng dải tần ở gần xe, chức năng của chìa khóa điều khiển từ xa sẽ tạm thời bị ảnh hưởng bởi sự nhiễu sóng này. Vui lòng nhấn lại nút khóa hoặc mở khóa để kích hoạt chức năng liên quan.

Chức năng cuộn lùi cửa sổ trời

Vui lòng tham khảo phần ⚠ và ⓘ ở đầu chương trên trang 81.

Chức năng cuộn lùi làm giảm nguy cơ chấn thương do va đập khi đóng cửa sổ trời. Nếu việc đóng cửa sổ trời không trơn tru hoặc bị chặn, cửa sổ trời sẽ tự động mở lại ngay lập tức.

- Kiểm tra xem tại sao cửa sổ trời không đóng.

- Thử đóng cửa sổ trời lại một lần nữa.

- Nếu cửa sổ trời vẫn không đóng được do chuyển động không êm hoặc có chướng ngại vật, nó sẽ dừng ở vị trí hiện tại. Sau đó hãy đóng cửa sổ trời mà không có chức năng cuộn lùi.

Đóng cửa sổ trời mà không có chức năng cuộn lùi

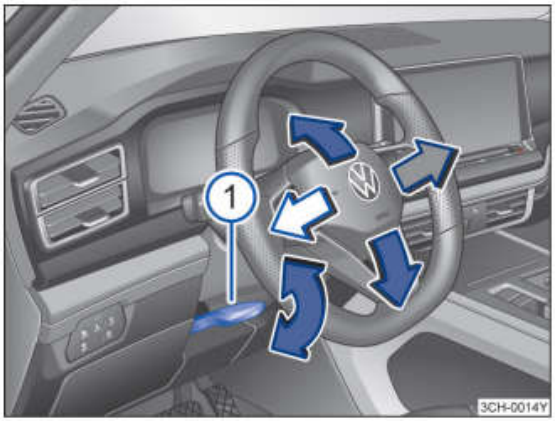
- Trong vòng 5 giây sau khi chức năng cuộn lùi được kích hoạt, hãy nhấn nút để trượt về phía trước và giữ ở đó cho đến khi → Hình 73 cửa sổ trời đóng hoàn toàn.

- Nếu cửa sổ trời vẫn không đóng được, vui lòng đến đại lý Volkswagen để bảo dưỡng.

Vô lăng

Điều chỉnh vị trí vô lăng

Điều chỉnh vô lăng



Hình 76 Điều chỉnh vị trí vô lăng

Điều chỉnh vị trí vô lăng trước khi lái xe và chỉ khi xe dừng lại.

- Lật cần gạt → Hình 76 ① trong hình hướng xuống dưới.

- Điều chỉnh vô lăng sao cho có thể cầm bằng cả hai tay theo chu vi của vô lăng (ở vị trí 9 giờ và 3 giờ) và cánh tay hơi cong.

- Đẩy cần gạt ① lên bằng lực cho đến khi nó chạm vào vị trí khóa → ⚠.

⚠ CẢNH BÁO

Việc sử dụng chức năng điều chỉnh vị trí vô lăng không đúng cách và điều chỉnh vô lăng sai cách có thể dẫn đến thương tích hoặc thương tích gây tử vong.

• Sau mỗi lần điều chỉnh, xoay cần điều khiển hướng lên trên đến vị trí khóa để tránh vô tình thay đổi vị trí vô lăng trong khi lái xe.

• Không bao giờ điều chỉnh vô lăng khi đang lái xe. Nếu xác định cần phải điều chỉnh khi đang lái xe, hãy dừng xe an toàn và điều chỉnh vô lăng cho chính xác.

• Vô lăng điều chỉnh tốt phải luôn hướng về phía ngực chứ không phải mặt để không ảnh hưởng đến tác dụng bảo vệ của túi khí phía trước người lái khi xảy ra tai nạn.

• Luôn dùng tay giữ mép ngoài vô lăng từ hai bên trong khi lái xe (ở vị trí 9 giờ và 3 giờ) để giảm nguy cơ chấn thương khi túi khí phía trước người lái được kích hoạt.

• Không giữ vô lăng ở vị trí 12 giờ hoặc theo bất kỳ cách nào khác, ví dụ: giữ chính giữa vô lăng. Nếu túi khí người lái được kích hoạt, nó có thể gây thương tích cho cánh tay, bàn tay và đầu.

Ngồi đúng tư thế và an toàn

Ghế trước

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Điều chỉnh ghế trước bằng tay 86

- Chỉnh điện ghế trước 87

- Điều chỉnh ghế điện 88

Việc điều chỉnh ghế trước được mô tả dưới đây. Đảm bảo tư thế ngồi luôn được điều chỉnh chính xác → trang 38.

CẢNH BÁO

Trước mỗi lần lái xe, hãy đảm bảo cài đặt ghế ngồi, dây đai và tựa đầu đúng cách cũng như đảm bảo rằng tất cả người ngồi trên xe đều được thắt dây an toàn đúng cách.

• Dịch chuyển ghế hành khách phía trước về phía sau một cách thích hợp.

• Điều chỉnh ghế lái sao cho khoảng cách giữa ngực và tâm vô lăng ít nhất là 25 cm. Nếu yêu cầu không thể được đáp ứng do tình trạng vật lý, hãy nhớ liên hệ với đại lý Volkswagen để lắp đặt thiết bị đặc biệt nếu cần.

• Không lái xe với tựa lưng ghế nghiêng về phía sau quá xa. Tựa lưng càng nghiêng thì nguy cơ chấn thương do thắt dây an toàn không đúng hoặc ngồi sai tư thế càng cao.

• Không lái xe với tựa lưng ghế nghiêng về phía trước. Khi túi khí phía trước được kích hoạt, nó có thể đẩy tựa lưng ghế về phía sau và gây thương tích cho hành khách ngồi trên xe ở hàng ghế sau.

• Khi xe đang di chuyển, người ngồi hàng ghế đầu phải giữ khoảng cách vừa đủ với vô lăng và hộp bảng điều khiển.

• Sau khi ghế trước đã được điều chỉnh đúng cách, hãy nhớ tựa lưng thẳng đứng vào tựa lưng ghế khi ngồi. Không đặt bất kỳ bộ phận cơ thể nào tựa vào vị trí lắp đặt túi khí (ví dụ: túi khí bên).

• Nguy cơ chấn thương cho hành khách phía sau càng lớn do thắt dây an toàn và tư thế ngồi không đúng.

CẢNH BÁO

Việc điều chỉnh ghế không đúng cách có thể gây ra tai nạn và thương tích.

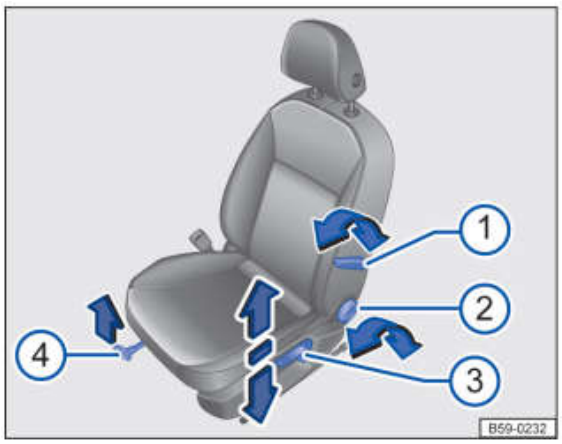
• Chỉ có thể điều chỉnh ghế khi xe đã dừng. Nếu không, ghế có thể tự di chuyển bất ngờ trong khi lái xe và xe có thể mất kiểm soát. Ngoài ra, tư thế ngồi không đúng sẽ được áp dụng khi điều chỉnh.

• Hãy cẩn thận khi điều chỉnh độ cao hoặc vị trí của ghế! Nếu không chú ý khi điều chỉnh ghế trước, có thể gây tổn thương dập nát.

• Các đồ vật không được giới hạn phạm vi điều chỉnh của ghế trước.

Điều chỉnh ghế trước bằng tay

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 85.



Hình 77 Bộ phận vận hành ở ghế trước bên phải

Vận hành chức năng → Hình 77:

① Điều chỉnh đệm đỡ lưng ghế:

Xoay cần gạt để điều chỉnh đệm đỡ lưng.

② Điều chỉnh góc nghiêng của tựa lưng:

Di chuyển ra xa tựa lưng một chút và xoay bánh đà để điều chỉnh góc nghiêng của tựa lưng.

③ Điều chỉnh chiều cao ghế:

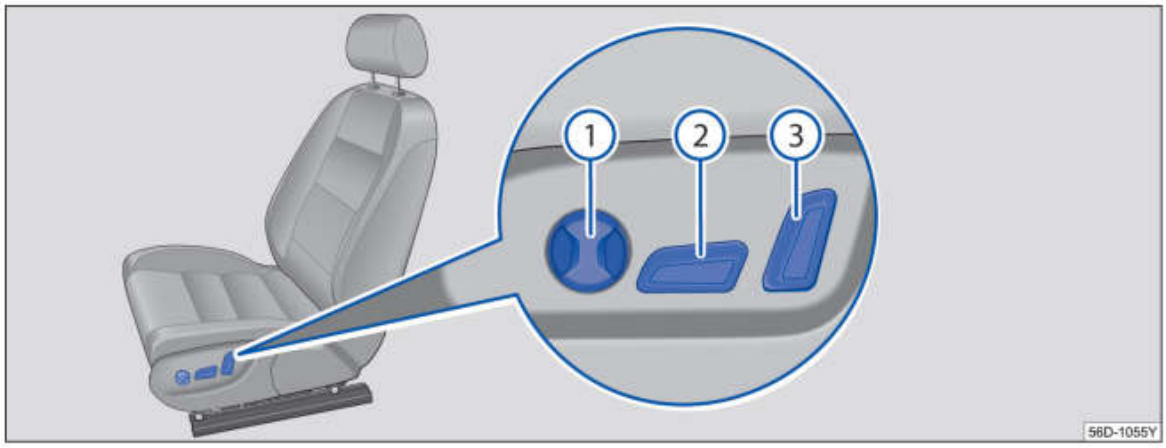
Kéo lên hoặc nhấn cần điều khiển để điều chỉnh chiều cao ghế.

④ Điều chỉnh vị trí ghế trước-sau:

Kéo tay cầm lên và di chuyển ghế về phía trước hoặc phía sau.

Chỉnh điện ghế trước

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 85.



Hình 78 Các bộ phận vận hành của ghế điều chỉnh điện

Các bộ phận vận hành ở ghế trước bên phải được bố trí theo kiểu đối xứng gương với chúng.

Vui lòng di chuyển công tắc phù hợp → Hình 78 để điều chỉnh ghế sao cho vừa với cơ thể.

① Điều chỉnh đệm đỡ lưng.

② Điều chỉnh vị trí ghế trước-sau, độ cao bề mặt và góc nghiêng.

③ Điều chỉnh góc nghiêng của tựa lưng.

CẢNH BÁO

Việc sử dụng ghế trước chỉnh điện một cách bất cẩn hoặc không có sự giám sát có thể gây thương tích.

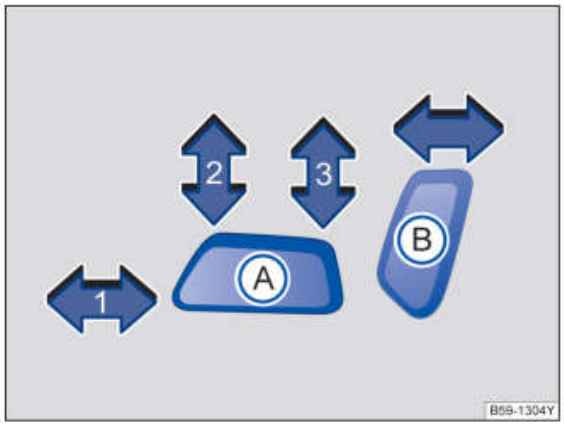
• Chức năng chỉnh điện ghế trước cũng hoạt động khi tắt khóa điện. Không để trẻ em hoặc người cần hỗ trợ trong xe.

Có thể không điều chỉnh được ghế bằng điện nếu dung lượng ắc quy của xe quá thấp.

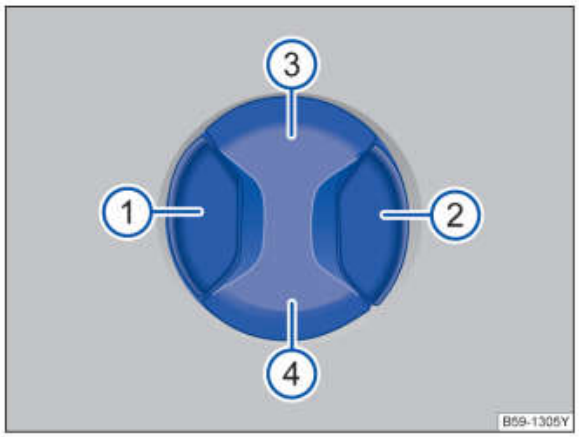
Việc khởi động động cơ sẽ làm gián đoạn quá trình điều chỉnh ghế đang diễn ra.

Điều chỉnh ghế điện

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 85.



Hình 79 Công tắc: điều chỉnh vị trí ghế trước-sau, độ cao của mặt ghế và góc nghiêng



Hình 80 Công tắc: điều chỉnh đệm đỡ lưng

Hình này thể hiện các công tắc ở bên ghế lái. Ghế, bề mặt ghế, tựa lưng ghế và đệm đỡ lưng được điều chỉnh bằng chuyển động của công tắc liên quan.

Các bộ phận điều khiển này ở ghế trước bên phải được bố trí theo kiểu đối xứng gương với chúng.

Nhấn công tắc→ Hình 79 Ⓐ **theo hướng mũi tên**:

① Di chuyển ghế tiến hoặc lùi.

② Điều chỉnh góc nghiêng của bề mặt ghế trước

③ Nâng hoặc hạ ghế.

Nhấn công tắc→ Hình 79 Ⓑ **theo hướng mũi tên**:

Điều chỉnh **tiến hoặc lùi** góc nghiêng của tựa lưng.

Nhấn → Hình 80 **công tắc ở vùng tương ứng**:

① hoặc ② điều chỉnh độ cong của đệm đỡ lưng.

③ hoặc ④ điều chỉnh độ cao của đệm đỡ lưng.

⚠ CẢNH BÁO

• Không điều chỉnh ghế lái hoặc ghế hành khách phía trước khi đang lái xe. Tư thế ngồi không đúng trong quá trình điều chỉnh ghế có thể gây nguy hiểm đến tính mạng! Ghế lái hoặc ghế hành khách phía trước chỉ có thể được điều chỉnh khi xe dừng lại.

• Hàng ghế trước vẫn có thể điều chỉnh bằng điện khi tắt khóa điện. Vì vậy, đừng để bất kỳ đứa trẻ nào ở trên xe một mình mà không được chăm sóc. Nếu không, điều đó có thể gây ra nguy cơ thương tích cá nhân!

• Hãy thận trọng khi điều chỉnh chiều cao ghế ngồi hoặc vị trí trước-sau! Nếu không chú ý khi điều chỉnh ghế trước, có thể gây tổn thương dập nát!

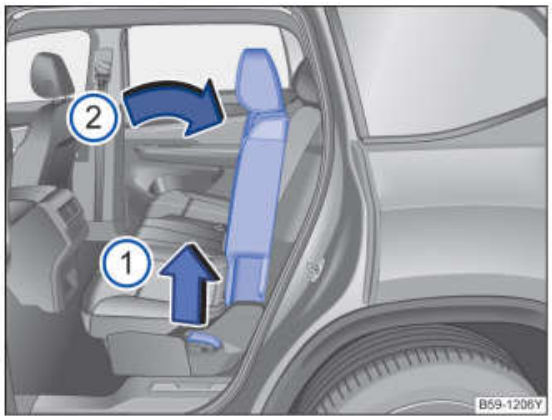
• Để giảm nguy cơ thương tích cho người lái và hành khách phía trước khi phanh gấp hoặc tai nạn giao thông, không lái xe với tựa lưng ghế ngả về phía sau quá nhiều! Chỉ có thể đạt được sự bảo vệ tốt nhất của dây an toàn khi tựa lưng ở vị trí thẳng đứng và người lái và hành khách phía trước đã thắt dây an toàn đúng cách. Nguy cơ chấn thương do sử dụng dây đai không đúng cách sẽ tăng lên khi tựa lưng nghiêng về phía sau nhiều hơn!

• Tùy thuộc vào kiểu xe, bộ phận vận hành có thể thuộc loại khác, ví dụ, tổ hợp các bộ phận vận hành cơ điện có thể được lắp đặt trên một số ghế.

• Các bộ phận điều khiển ở phía hành khách phía trước có thể khác với các bộ phận điều khiển ở phía người lái.

Ghế sau

Điều chỉnh hàng ghế sau



Hình 81 Điều chỉnh tựa lưng hàng ghế sau

Hàng ghế sau được chia không đối xứng. Mỗi phần có thể được điều chỉnh riêng.

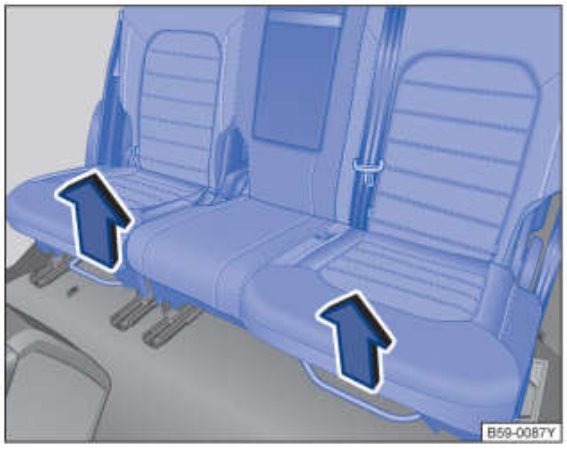
Điều chỉnh tựa lưng hàng ghế sau

- Giữ tựa lưng ghế sau bên phải hoặc bên trái bằng một tay đồng thời kéo tay cầm thích hợp lên → Hình 81 ① bằng tay kia.

- Tự tay di chuyển tựa lưng ghế sau đến vị trí mong muốn → Hình 81 ② chống lại lực của lò xo.

- Nhả vòng và gắn tựa lưng ghế sau bằng cách di chuyển nhẹ về phía trước hoặc phía sau.

Điều chỉnh trước sau hàng ghế thứ 2 mẫu xe 7 chỗ



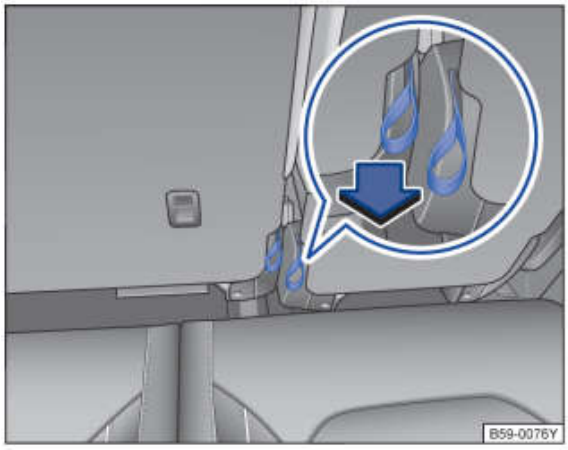
Hình 82 Điều chỉnh ghế sau.

Riêng với hàng ghế thứ 2 của phiên bản xe 7 chỗ: kéo cần gạt lên để di chuyển ghế tiến hoặc lùi. Ghế phải được khóa an toàn sau khi nhả cần điều khiển!

Hỗ trợ lên xe cho hàng ghế thứ hai (chức năng ra vào dễ dàng cho hành khách ở hàng ghế thứ ba)



Hình 83 Hàng ghế thứ hai: các bộ phận vận hành của chức năng hỗ trợ lên xe



Hình 84 Hàng ghế thứ hai: chốt khóa chức năng thoát ra khẩn cấp của hàng ghế thứ ba.

Để giúp diện tích hàng ghế thứ 3 của một số mẫu xe thuận tiện hơn khi lên xuống xe, hàng ghế thứ 2 có thể gập về phía trước.

Gập hàng ghế sau của hàng ghế thứ hai về phía trước

- Loại bỏ các đồ vật ở chỗ để chân của hàng ghế thứ hai nếu cần thiết.

- Di chuyển tựa đầu hết cỡ xuống → trang 93.

- Kéo cần gạt → Hình 83 về phía trước theo hướng mũi tên và gập tựa lưng ghế sau về phía trước. Toàn bộ hàng ghế sau được gập về phía trước → ⚠ Và có thể đẩy xa hơn về phía trước theo chiều dọc.

- Lên xuống cẩn thận → ⚠.

Lật lưng hàng ghế sau thứ 2

- Đẩy ghế sau về phía sau hết cỡ.

- Giữ cần gạt → Hình 83 và gập tựa lưng hàng ghế sau về vị trí thẳng đứng. Toàn bộ hàng ghế sau sẽ được gập về phía sau → ⚠.

- Ghế sau phải được cố định chắc chắn và khóa.

Chức năng thoát ra khẩn cấp cho hàng ghế thứ 3

Nếu cần điều khiển → Hình 83 bị hỏng, chẳng hạn như sau khi xảy ra tai nạn, hàng ghế thứ hai có thể được gập về phía trước từ hàng ghế thứ ba để thuận tiện cho việc xuống xe từ hàng ghế thứ ba → ⚠.

- Kéo chốt khóa → Hình 84 và gập tựa lưng ghế sau về phía trước. Toàn bộ hàng ghế sau sẽ được gập về phía trước.

⚠ CẢNH BÁO

Tai nạn và thương tích nghiêm trọng có thể xảy ra do sử dụng chức năng hỗ trợ lên xe một cách bất cẩn hoặc không có sự giám sát.

• Không sử dụng chức năng hỗ trợ lên xe khi đang lái xe.

• Không làm kẹt hoặc làm hỏng dây an toàn khi kéo ghế sau.

• Khi gập người về phía trước và phía sau, hãy giữ tất cả bàn tay, ngón tay, bàn chân hoặc các bộ phận khác của cơ thể tránh xa phạm vi hoạt động của bản lề ghế và cơ cấu khóa ghế.

• Thảm trải sàn hoặc các đồ vật khác có thể bị vướng vào tựa lưng hoặc bản lề của ghế sau. Điều này có thể khiến ghế sau hoặc tựa lưng không thể khóa chắc chắn khi xoay ghế về vị trí thẳng đứng.

• Mỗi tựa lưng ghế sau phải được gài chắc chắn ở vị trí thẳng đứng để đảm bảo bảo vệ dây an toàn phía sau. Nếu ghế có người ngồi và tựa lưng của nó không được gài chặt vào vị trí, người ngồi trên ghế và tựa lưng sẽ di chuyển về phía trước khi phanh khẩn cấp và lái xe cũng như trong trường hợp xảy ra tai nạn.

• Nếu nhìn thấy dấu màu đỏ trên cần nhả → Hình 83 thì tựa lưng ghế sau chưa được đặt đúng cách. Luôn kiểm tra để đảm bảo không nhìn thấy dấu màu đỏ khi tựa lưng ghế sau ở vị trí thẳng đứng.

• Không cho phép người lớn hoặc trẻ em ngồi trên tựa lưng của ghế sau hoặc ghế sau được gập về phía trước hoặc không được chốt chắc chắn.

• Không chống đỡ hoặc giữ hàng ghế thứ hai gập về phía trước khi lên hoặc xuống xe.

⚠ CẢNH BÁO

Nếu hệ thống ghế trẻ em được lắp ở tất cả hàng ghế thứ hai thì không thể gập hàng ghế thứ hai về phía trước từ hàng ghế thứ ba trong trường hợp xảy ra tai nạn. Người ngồi ở hàng ghế thứ 3 sẽ không thể rời khỏi xe hoặc tự cứu mình trong trường hợp khẩn cấp.

• Nếu có hành khách ngồi ở hàng ghế thứ ba, không lắp ghế trẻ em ở tất cả các hàng ghế thứ hai.

Gập hàng ghế thứ 2 vào vị trí chở hàng



Hình 85 Hàng ghế thứ hai. Gập hàng ghế sau về phía trước.

Mỗi ghế sau có thể gập riêng về phía trước để tăng sức chứa khoang hành lý.

Gập ghế sau phía ngoài của hàng ghế thứ 2 vào vị trí chở hàng

- Di chuyển ghế trước về phía trước nếu cần.

- Loại bỏ các đồ vật ở chỗ để chân phía trước và phía sau của ghế sau.

- Di chuyển ghế sau về phía sau hết cỡ theo chiều dọc → trang 85.

- Hạ tựa đầu xuống hết cỡ → trang 93.

- Đóng ngăn đựng cốc phía sau bảng điều khiển trung tâm nếu cần.

- Kéo tay khóa → Hình 85 lên và gập tựa lưng ghế sau về phía trước. Toàn bộ hàng ghế sau sẽ được gập về phía trước → ⚠.

Nếu ghế sau đã được gập về phía trước, hành khách hoặc trẻ em không được phép sử dụng ghế sau → ⚠.

Lật ghế sau của hàng ghế thứ hai về phía sau

- Kéo tay cầm khóa lên và gập tựa lưng ghế sau lên theo phương thẳng đứng. Toàn bộ hàng ghế sau sẽ được gập lại.

- Kéo ghế sau và tựa lưng ghế sau để đảm bảo ghế sau và tựa lưng ghế sau đã ăn khớp chắc chắn → ⚠.

⚠ CẢNH BÁO

Việc gập ghế sau về phía trước và phía sau không kiểm soát hoặc bất cẩn có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.

• Không bao giờ gập tựa lưng ghế sau về phía trước và ngả ra sau khi đang lái xe.

• Đảm bảo dây an toàn không bị kẹp hoặc hư hỏng khi tựa lưng ghế sau được xoay về phía sau.

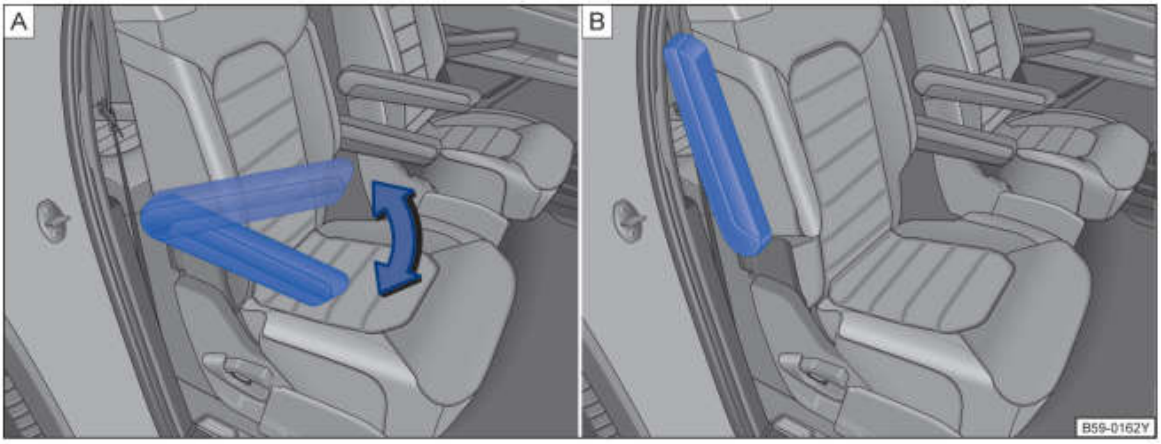
• Bàn tay, ngón tay, bàn chân hoặc các bộ phận khác của cơ thể phải luôn được giữ ngoài phạm vi hoạt động của bản lề ghế và cơ cấu khóa ghế trong quá trình gập về phía trước và gập về phía sau.

• Thảm lót sàn hoặc các vật dụng khác có thể bị kẹt vào bản lề của ghế sau hoặc tựa lưng ghế sau. Điều này có thể khiến tựa lưng ghế sau hoặc ghế sau không khóa chắc chắn khi quay về vị trí thẳng đứng.

• Mỗi tựa lưng ghế sau phải được chốt chắc chắn ở vị trí thẳng đứng để đảm bảo bảo vệ dây an toàn ở ghế phía sau. Nếu ghế được sử dụng và tựa lưng ghế tương ứng không được gài chắc chắn, hành khách và tựa lưng ghế sẽ di chuyển về phía trước khi phanh khẩn cấp và lái xe cũng như trong trường hợp xảy ra tai nạn.

• Không cho phép hành khách hoặc trẻ em ngồi trên những ghế này nếu tựa lưng của hàng ghế sau gập về phía trước hoặc không được gài chắc chắn.

Điều chỉnh tựa tay hàng ghế thứ 2 cho mẫu xe 6 chỗ



Hình 86 Điều chỉnh tựa tay hàng ghế thứ 2

Độ cao tựa tay của hàng ghế thứ 2 mẫu xe 6 chỗ có thể được điều chỉnh trong một phạm vi nhất định. → Hình 86 Ⓐ

Sau khi nâng tựa tay lên vị trí cao hơn → Hình 86 Ⓑ, có thể lại hạ xuống vị trí thấp nhất.

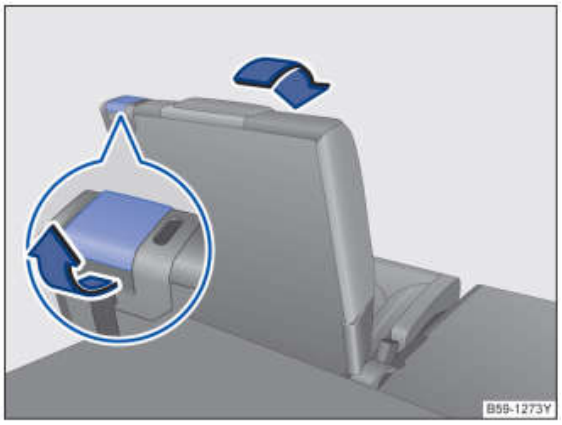
Khi sử dụng tựa tay ngoài của hàng ghế thứ 2 hãy chú ý những điều sau:

- Vui lòng nhấc tựa tay bên ngoài của hàng ghế thứ 2 trước khi vào hàng ghế sau, đóng cửa sau khi ngồi rồi đặt tựa tay xuống.
- Trước khi mở cửa hàng ghế sau, vui lòng nhấc tựa tay bên ngoài của hàng ghế thứ 2 lên.
- Nếu không có nhu cầu sử dụng tựa tay hàng ghế thứ 2 hãy nhấc tựa tay lên sát vào tựa lưng ghế.

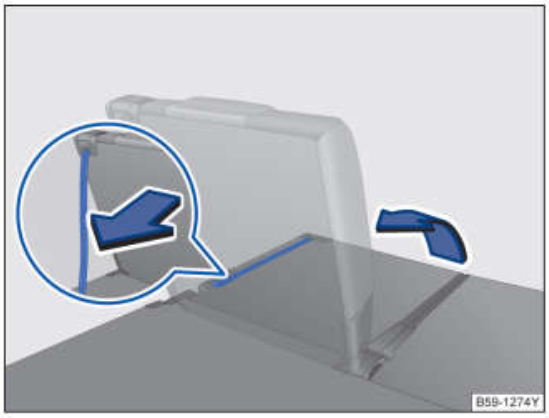
CẢNH BÁO

Đảm bảo đặt tựa tay bên ngoài của hàng ghế thứ hai xuống sau khi cửa đóng hoàn toàn để tránh thương tích cá nhân.

Gập hàng ghế thứ 3 vào vị trí chở hàng



Hình 87 Gập hàng ghế thứ 3 vào vị trí chở hàng



Hình 88 Lật hàng ghế thứ 3 về phía sau

Mỗi ghế sau có thể gập riêng về phía trước để tăng sức chứa khoang hành lý.

Gập ghế sau phía ngoài của hàng ghế thứ 3 vào vị trí chở hàng

- Tháo tấm nắp sau nếu cần → trang 218.

- Hạ tựa đầu xuống hết cỡ → trang 93.

- Nhả dây đai ra khỏi cả hai ổ khóa dây đai nếu cần thiết để tránh làm hỏng ghế và dây đai.

- Nếu cần, hãy lật bàn gập xuống ghế trước → trang 210.

- Điều chỉnh hàng ghế thứ 2 về phía trước nếu cần thiết.

- Mở nắp sau → trang 72.

- Loại bỏ các vật dụng ở chỗ để chân ghế trước và ghế sau.

- Loại bỏ các vật dụng khỏi khe ngồi phía sau ghế sau.

- Kéo cần nhả → Hình 87 về phía sau hết cỡ để mở khóa tựa lưng ghế sau.

- Dùng tay giữ tựa lưng ghế sau xuống cho đến khi nó phẳng với khung ghế.

- Nếu hàng ghế sau đã gập về phía trước, người ngồi trong xe hoặc trẻ em không được sử dụng hàng ghế sau.

- Đóng nắp khoang hành lý lại.

Lật hàng ghế sau thứ ba về phía sau

- Mở nắp sau.

- Tựa lưng ghế sau có thể được lật ra sau bằng cách kéo dây khóa lên → Hình 88 trên tựa lưng ghế sau. Hoặc: quay tựa lưng ghế sau từ trong xe về phía sau bằng tay.

- Dấu màu đỏ trên cần nhả → Hình 87 sẽ không hiển thị khi tựa lưng bị khóa.

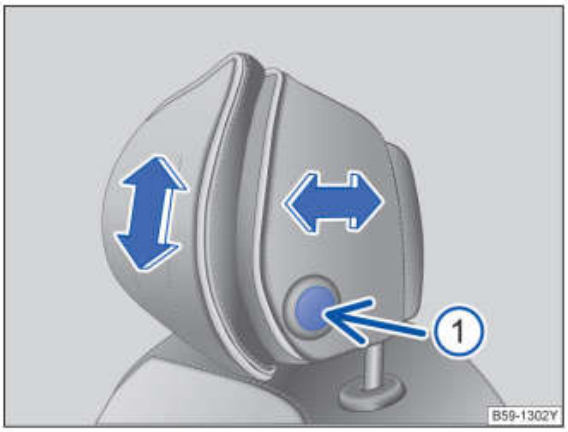
- Thực hiện kiểm tra lực kéo và lực ép lên tựa lưng ghế sau để đảm bảo tựa lưng ghế sau được ngồi chắc chắn.

- Lắp lại tấm nắp sau nếu cần.

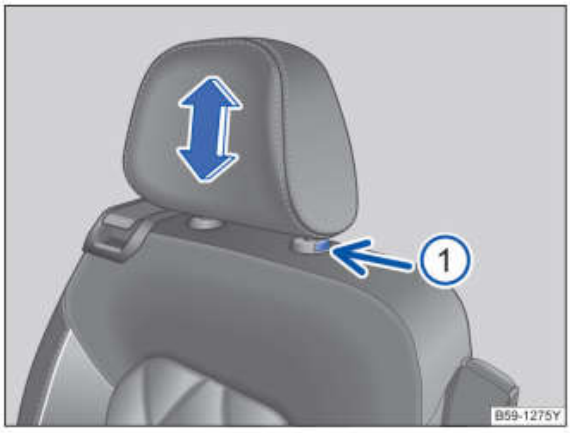
- Đóng nắp khoang hành lý lại.

Tựa đầu

Điều chỉnh tựa đầu



Hình 89 Điều chỉnh tựa đầu phía trước



Hình 90 Điều chỉnh tựa đầu phía sau

Điều chỉnh độ cao và vị trí trước-sau của tựa đầu phía trước

- Đẩy tựa đầu lên trên hoặc điều chỉnh về phía trước → Hình 89 đồng thời di chuyển tựa đầu theo hướng mũi tên → ⚠.

- Ấn hoặc điều chỉnh tựa đầu về phía sau, nhấn nút bên → Hình 89 ① đồng thời di chuyển tựa đầu theo hướng mũi tên → ⚠.

- Tựa đầu phải được gài chắc chắn ở một vị trí nhất định.

Điều chỉnh độ cao của tựa đầu phía sau

- Điều chỉnh tựa đầu đến độ cao mong muốn bằng cách ấn lên hoặc giữ nút → Hình 90 (1) đồng thời ấn tựa đầu xuống theo hướng mũi tên → ⚠.

- Tựa đầu phải được gài chắc chắn ở một vị trí nhất định.

Điều chỉnh tựa đầu đúng cách

Điều chỉnh tựa đầu sao cho mép trên ở cùng độ cao với đỉnh đầu và không thấp hơn tầm mắt. Phần sau của đầu phải luôn càng gần tựa đầu càng tốt. Trên xe có tựa đầu có thể điều chỉnh theo chiều dọc, hãy đẩy tựa đầu càng gần phía sau đầu càng tốt.

Điều chỉnh tựa đầu cho hành khách có tầm vóc thấp

Đẩy tựa đầu xuống phía dưới ngay cả khi đầu vẫn ở dưới mép trên của tựa đầu. Có thể có khoảng hở giữa tựa đầu và tựa lưng ở vị trí thấp nhất.

Điều chỉnh tựa đầu cho hành khách cao

Đẩy tựa đầu lên vị trí dừng.

⚠ CẢNH BÁO

Việc lái xe không có tựa đầu hoặc tựa đầu được điều chỉnh không đúng sẽ làm tăng nguy cơ chấn thương hoặc chấn thương gây tử vong trong trường hợp xảy ra tai nạn hoặc điều khiển lái hoặc phanh đột ngột.

• Nếu có hành khách ngồi trên bất kỳ ghế nào, hãy luôn lái xe với tựa đầu được lắp và điều chỉnh đúng cách.

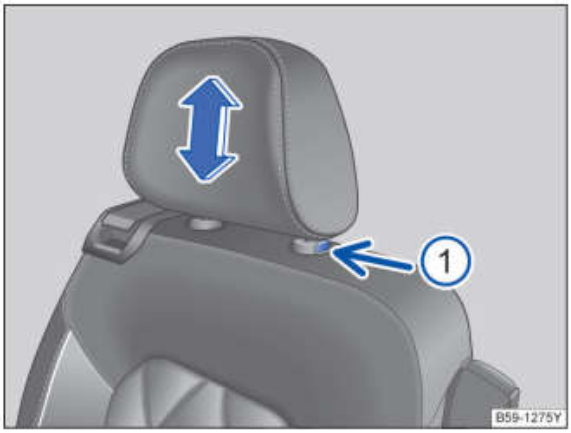
• Mỗi hành khách phải điều chỉnh tựa đầu phù hợp với kích thước của mình để giảm nguy cơ chấn thương cổ trong trường hợp xảy ra tai nạn. Lúc này, mép trên của tựa đầu phải ngang bằng với đỉnh đầu nhất có thể, không thấp hơn chiều cao của cả hai mắt. Phần sau của đầu phải càng gần tựa đầu càng tốt.

• Không điều chỉnh tựa đầu trong khi lái xe.

Tháo và lắp tựa đầu



Hình 91 Tháo và lắp tựa đầu phía trước



Hình 92 Tháo và lắp tựa đầu phía sau

Tất cả các ghế đều được trang bị tựa đầu. Tựa đầu giữa phía sau chỉ được sử dụng cho ghế giữa phía sau. Vì vậy, không được lắp đặt tựa đầu ở bất kỳ vị trí nào khác.

Tháo tựa đầu phía trước

- Điều chỉnh tựa lưng khi cần thiết để có thể tháo tựa đầu ra.

- Di chuyển tựa đầu lên đến vị trí giới hạn.

- Nhấn nút → Hình 91 trên lưng ghế được giấu trong bọc ghế để kéo tựa đầu ra hẳn.

Lắp tựa đầu phía trước

- Căn chỉnh thanh dẫn hướng tựa đầu với thanh dẫn hướng trên tựa lưng ghế thích hợp và lắp nó vào thanh dẫn hướng.

- Chèn tựa đầu vào hết cỡ cho đến khi nó khớp vào vị trí.

- Điều chỉnh tựa đầu theo đúng tư thế ngồi → trang 93.

Tháo tựa đầu phía sau

- Nhấn nút → Hình 92 ① để kéo tựa đầu ra hẳn.

Lắp tựa đầu phía sau

- Đặt tựa đầu chính xác trên thanh dẫn hướng tựa đầu và lắp vào thanh dẫn hướng của tựa lưng thích hợp.

- Nhấn và giữ nút ① để di chuyển tựa đầu xuống dưới.

- Điều chỉnh tựa đầu theo đúng tư thế ngồi → trang 93.

CẢNH BÁO

Việc lái xe không có tựa đầu hoặc tựa đầu được điều chỉnh không đúng sẽ làm tăng nguy cơ chấn thương hoặc chấn thương gây tử vong trong trường hợp xảy ra tai nạn hoặc điều khiển lái hoặc phanh đột ngột.

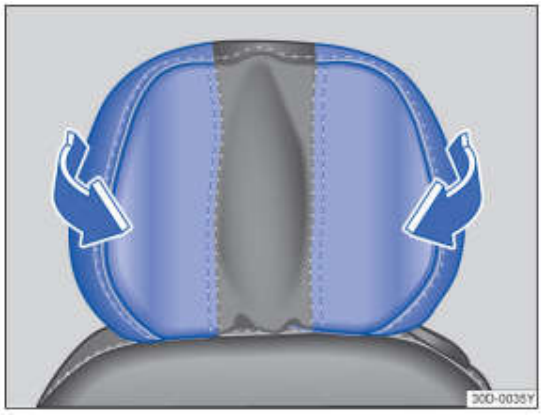
• Khi có người ngồi trên ghế, hãy luôn lái xe với tựa đầu được lắp và điều chỉnh đúng cách.

• Phần tựa đầu đã tháo ra phải được lắp lại ngay lập tức để người ngồi trong xe có thể được bảo vệ đúng cách.

LƯU Ý

Đảm bảo rằng tựa đầu không chạm vào mui xe hoặc tựa lưng ghế trước khi tháo và lắp tựa đầu. Việc không làm như vậy có thể dẫn đến hư hỏng mui xe và các bộ phận khác của xe.

Tựa đầu có phần bảo vệ bên



Hình 93 Tựa đầu có phần bảo vệ bên

Điều chỉnh tựa đầu → trang 93.

Để điều chỉnh phần bảo vệ bên, hãy nhấn phần bảo vệ bên đến vị trí mong muốn → Hình 93.

Chức năng của ghế

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Ghế có chức năng bộ nhớ 96

- Cài đặt bộ nhớ cho vị trí 1, 2 hoặc 3 96

CẢNH BÁO

Việc sử dụng các chức năng của ghế không đúng cách có thể gây thương tích.

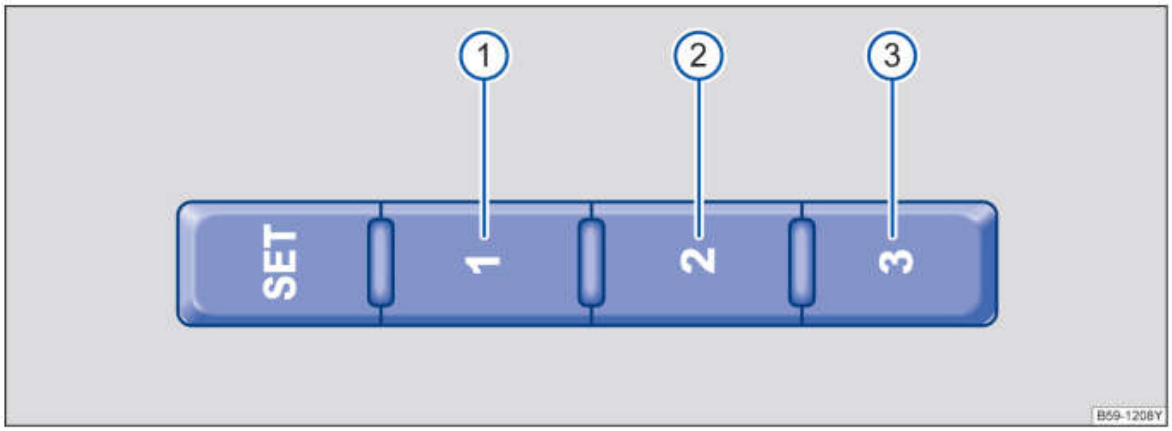
• Ngồi đúng tư thế trước khi lái xe và giữ đúng tư thế khi lái xe. Yêu cầu này cũng áp dụng cho tất cả hành khách.

• Ghế có chức năng bộ nhớ chỉ có thể được điều chỉnh khi xe đang đỗ.

• Bàn tay, ngón tay, bàn chân hoặc các bộ phận khác của cơ thể phải luôn nằm ngoài phạm vi chức năng và điều chỉnh của ghế.

Ghế có chức năng bộ nhớ

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 95.



Hình 94 Minh họa vị trí bộ nhớ

Ghế có chức năng bộ nhớ có thể lưu tổng cộng 3 vị trí, nút nhớ của ghế có thể lưu 3 vị trí khác nhau ①, ② và ③ → Hình 94.

Cài đặt bộ nhớ cho vị trí 1, 2 hoặc 3

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 95.

Vị trí ghế lái chỉ có thể được lưu sau khi đỗ xe.

Chức năng lưu trữ

Cài đặt lái xe bình thường:

Chức năng này cho phép ghi nhớ vị trí ghế lái và gương ngoài.

- Vì lý do an toàn, vui lòng bật phanh tay điện tử và cài hộp số về vị trí đỗ hoặc số trung gian.

- Bật khóa điện.

- Điều chỉnh vị trí ghế lái và gương chiếu hậu ngoài.

- Nhấn nút SET → Hình 94.

- Nhấn nút nhớ ①, ② hoặc ③ cần thiết lập trong vòng 10 giây. Tín hiệu âm thanh cho biết việc cài đặt lưu vị trí vào nút nhớ đã thành công.

Cài đặt lùi:

Chức năng này chỉ có thể được sử dụng để lưu vị trí của gương chiếu hậu ngoài phía hành khách phía trước vào bộ nhớ.

- Để đảm bảo an toàn, vui lòng cài phanh tay điện tử và chuyển số về vị trí đỗ hoặc số trung gian.

- Chọn vị trí bộ nhớ mong muốn ①, ② hoặc ③.

- Gài số lùi.

- Xoay núm xoay điều chỉnh gương chiếu hậu về vị trí R để chỉnh vị trí gương ngoài phía hành khách phía trước.

- Sau khi lùi xong, điều chỉnh núm xoay điều chỉnh gương chiếu hậu về vị trí 0, vị trí gương chiếu hậu đã điều chỉnh tốt vừa rồi sẽ được lưu lại.

Gọi lên vị trí đã lưu

Khi cửa xe mở

- Khi tắt khóa điện chỉ, cần nhấn nhanh 1 lần nút nhớ tương ứng ①, ② hoặc ③, ghế lái và gương chiếu hậu sẽ được di chuyển về vị trí đã lưu.

- Khi bật khóa điện, nhấn lâu nút nhớ tương ứng cho đến khi ghế và gương chiếu hậu về vị trí đã lưu.

Khi cửa xe đóng

- Vì an toàn, nên bấm lâu nút nhớ liên quan để ghế và gương chiếu hậu về được vị trí đã lưu.

Khi lùi

- Khi núm xoay điều chỉnh gương chiếu hậu về vị trí R và cài số lùi thì gương chiếu hậu bên phải sẽ tự động di chuyển về vị trí lùi đã lưu.

- Gương chiếu hậu bên phải sẽ tự động rời khỏi vị trí lùi đã lưu nếu xe chạy về phía trước với tốc độ tối thiểu 15km/h hoặc núm xoay được chuyển từ R sang vị trí khác.

LƯU Ý

Cài đặt khi lùi được lưu dưới dạng bộ nhớ tự động. Trở về vị trí ban đầu sau khi điều chỉnh và không nhấn nút SET trong quá trình này.

Thông số ghế của mẫu xe 5 chỗ

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Vị trí thiết kế ghế 97

- Độ sâu đệm ngồi 97

- Chiều rộng ghế 98

- Khoảng cách ghế 98

- Mô tả vị trí sử dụng thông thường của tựa lưng ghế 99

Vị trí thiết kế ghế

Vị trí thiết kế ghế trước:

Hàng ghế trước và sau: ghế trượt về phía trước 53,72 mm ở cuối.

Vị trí chiều cao: mức điều chỉnh hướng lên thấp nhất của ghế là 25,0 mm.

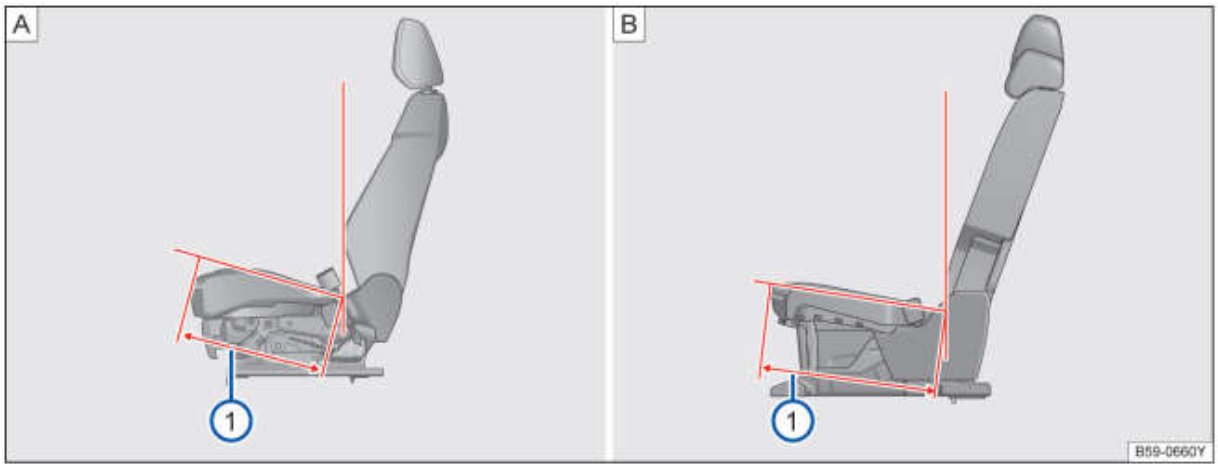
Góc tựa lưng là góc thiết kế (19°).

Vị trí thiết kế ghế sau:

Vị trí phía trước và phía sau: theo vị trí lắp đặt trong xe.

Góc tựa lưng là góc thiết kế (20°).

Độ sâu đệm ngồi

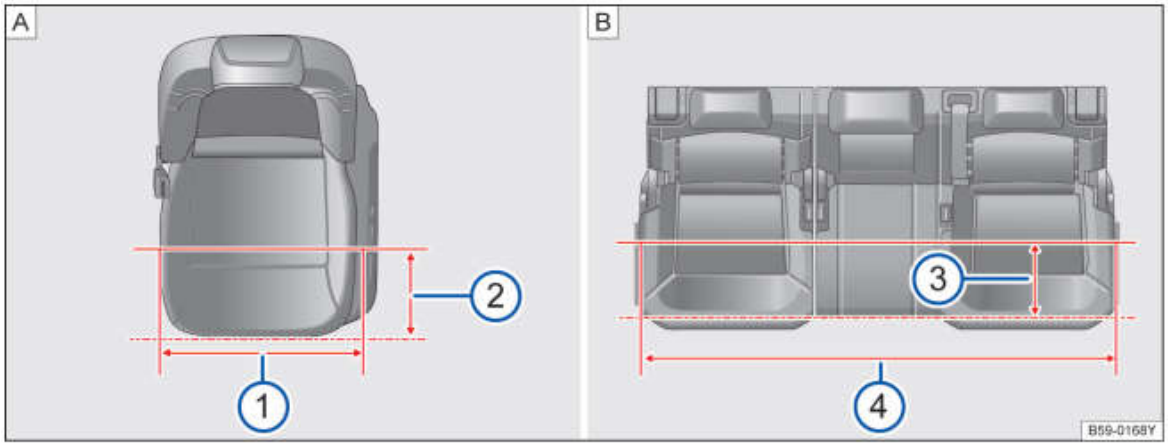


Hình 95 Độ sâu đệm ghế

Khi ghế trước ở vị trí thiết kế thì độ sâu đệm ghế = 452.6mm → Hình 95 A 1

Khi ghế sau ở vị trí thiết kế thì độ sâu đệm ghế = 452.5mm → Hình 95 B 1.

Chiều rộng ghế

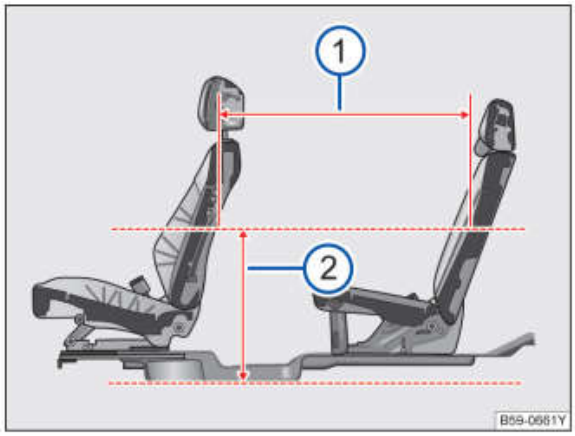


Hình 96 Chiều rộng ghế

Như trong hình → Hình 96 A, khi khoảng cách từ mép ghế trước là 200mm → Hình 96 2 thì chiều rộng của đệm ghế trước là 498.5mm → Hình 96 1.

Như trong hình → Hình 96 B, khi khoảng cách từ mép ghế sau là 200mm → Hình 96 3 thì chiều rộng của đệm ngồi hàng ghế sau là 1378.9mm → Hình 96 4.

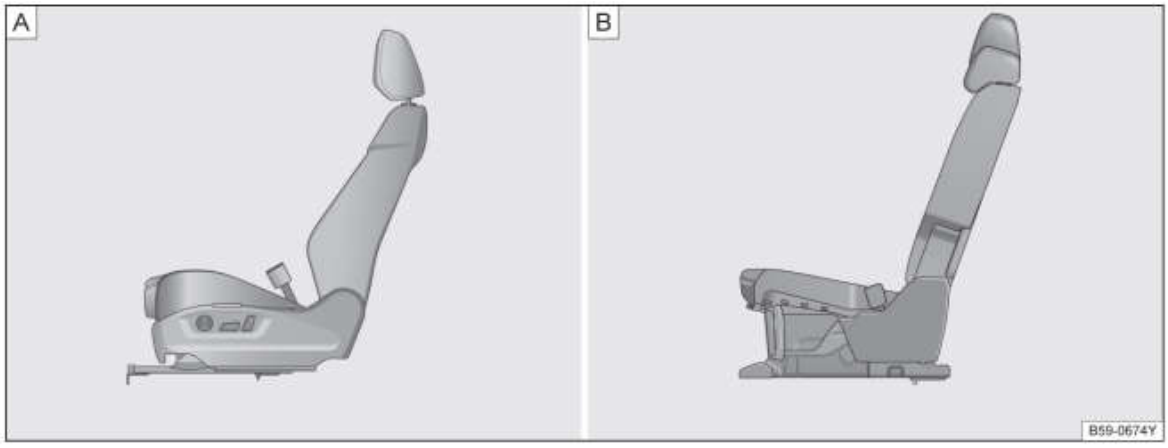
Khoảng cách ghế



Hình 97 Khoảng cách ghế

Vị trí trước và sau của ghế trước: ghế trượt về phía trước 127mm ở cuối, độ cao và góc tựa lưng đều ở vị trí thiết kế; Khi hàng ghế sau ở vị trí thiết kế và cách mặt sàn 620 mm → Hình 97 thì khoảng cách giữa các ghế là 898mm → Hình 97 .

Mô tả vị trí sử dụng thông thường của tựa lưng ghế



Hình 98 Mô tả vị trí sử dụng thông thường của tựa lưng ghế

Vị trí sử dụng thông thường của tựa lưng ghế trước:

→ Hình 98 A

Góc tựa lưng gần với góc thiết kế (khoảng 19°)

Tay cầm điều chỉnh tựa lưng trở về vị trí ban đầu.

Vị trí sử dụng thông thường của tựa lưng ghế sau:

→ Hình 98 B

Tựa lưng được khóa hoàn toàn và đèn báo màu đỏ mở khóa bị ẩn hoàn toàn.

Thông số ghế của mẫu xe 6 chỗ

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Vị trí thiết kế ghế 99
- Độ sâu đệm ngồi hàng ghế trước và thứ 2 100
- Chiều rộng hàng ghế trước và thứ 2 100
- Chiều rộng ghế và độ sâu đệm ngồi hàng ghế thứ 3 101
- Khoảng cách ghế 101
- Mô tả vị trí sử dụng thông thường của tựa lưng ghế 102

Vị trí thiết kế ghế

Vị trí thiết kế ghế trước:

Vị trí trước và sau: ghế trượt về phía trước 53,72 mm ở cuối.

Vị trí chiều cao: điều chỉnh ghế hướng lên trên 25,0 mm ở mức thấp nhất.

Góc tựa lưng là góc thiết kế (19°).

Vị trí thiết kế hàng ghế thứ 2:

Vị trí trước và sau: ghế trượt về phía trước 100mm ở cuối.

Vị trí chiều cao: điều chỉnh ghế hướng lên trên 0 mm ở mức thấp nhất.

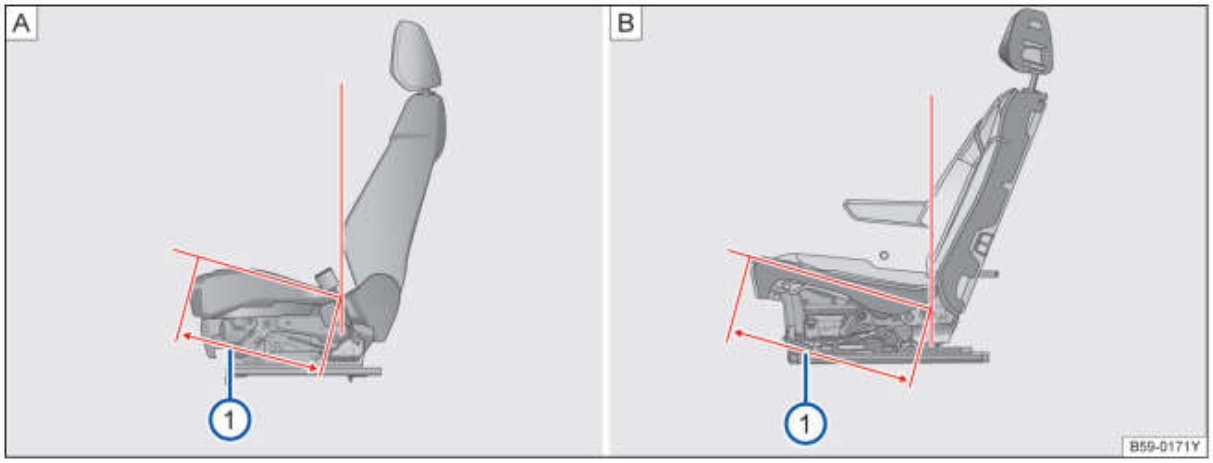
Góc tựa lưng là góc thiết kế (20°).

Vị trí thiết kế hàng ghế thứ 3:

Vị trí trước và sau: tùy theo cấu hình xe.

Góc tựa lưng là góc thiết kế (20,5°).

Độ sâu đệm ngồi hàng ghế trước và thứ 2

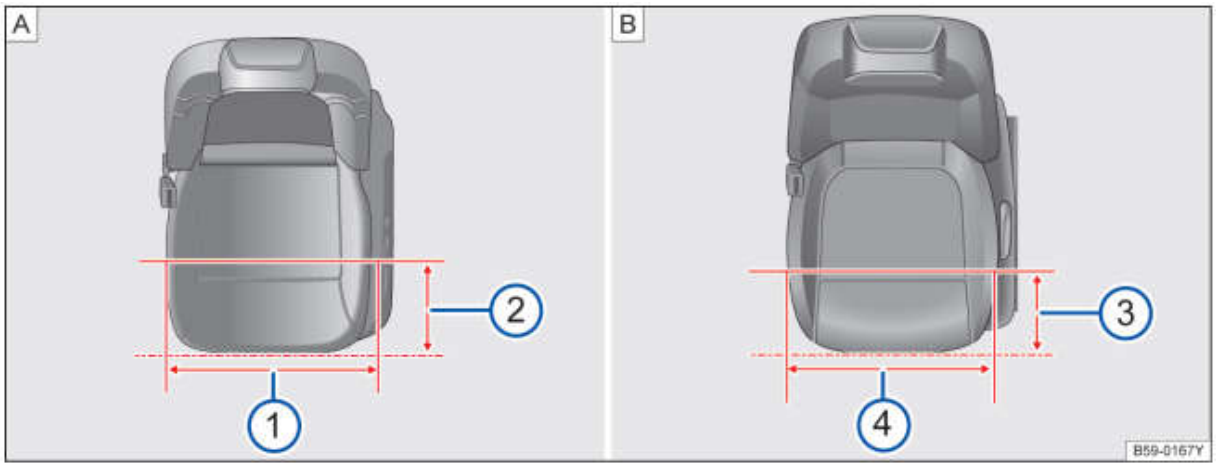


Hình 99 Độ sâu đệm ngồi hàng ghế trước và thứ 2

Khi ghế trước ở vị trí thiết kế thì độ sâu đệm ghế = 452.6mm → Hình 99 A 1

Khi hàng ghế thứ 2 ở vị trí thiết kế thì độ sâu đệm ghế = 514mm → Hình 99 B 1.

Chiều rộng hàng ghế trước và thứ 2

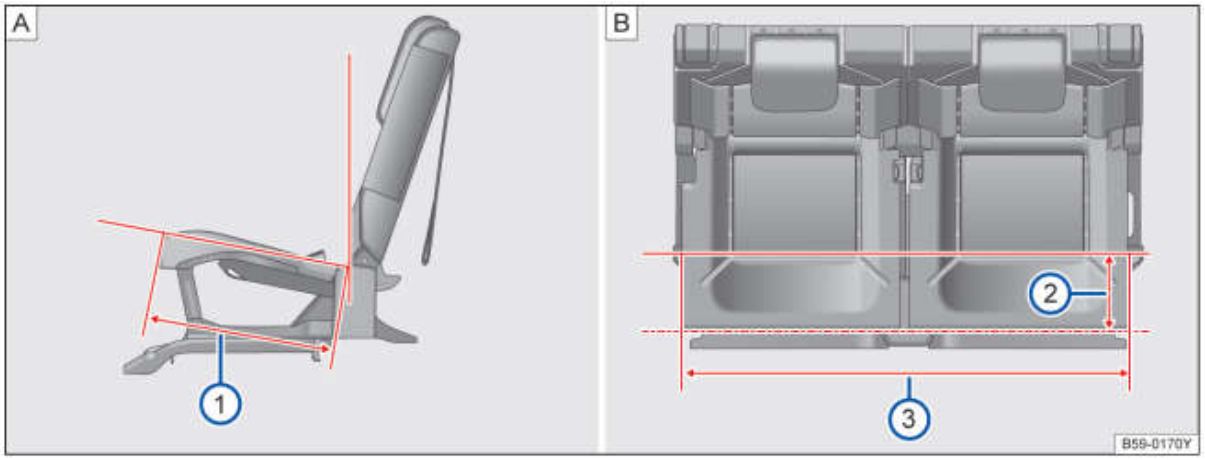


Hình 100 Chiều rộng hàng ghế trước và thứ 2

Như trong hình → Hình 100 A, khi khoảng cách từ mép ghế trước là 200mm → Hình 100 A 2 thì chiều rộng của đệm ghế trước là 498.5mm → Hình 100 A 1.

Như trong hình → Hình 100 B, khi khoảng cách từ mép hàng ghế thứ 2 là 200mm → Hình 100 B 3 thì chiều rộng của đệm ngồi hàng ghế thứ 2 là 529mm → Hình 100 B 4.

Chiều rộng ghế và độ sâu đệm ngồi hàng ghế thứ 3



Hình 101 Chiều rộng ghế và độ sâu đệm ngồi hàng ghế thứ 3

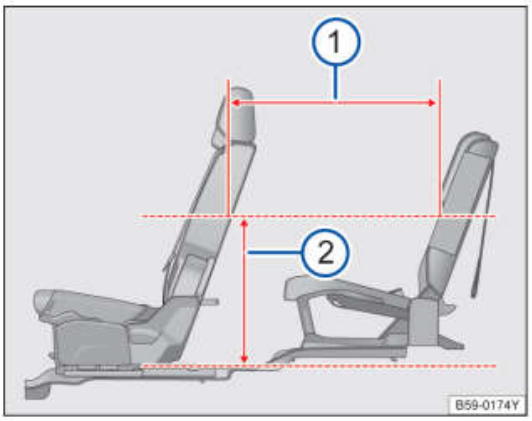
Khi hàng ghế thứ 3 ở vị trí thiết kế thì độ sâu đệm ghế = 455.5mm → Hình 101 A ①

Như trong hình → Hình 101 B, khi khoảng cách từ mép hàng ghế thứ 3 là 150mm → Hình 101 B ② thì chiều rộng của đệm ngồi là 1060mm → Hình 101 B ③..

Khoảng cách ghế



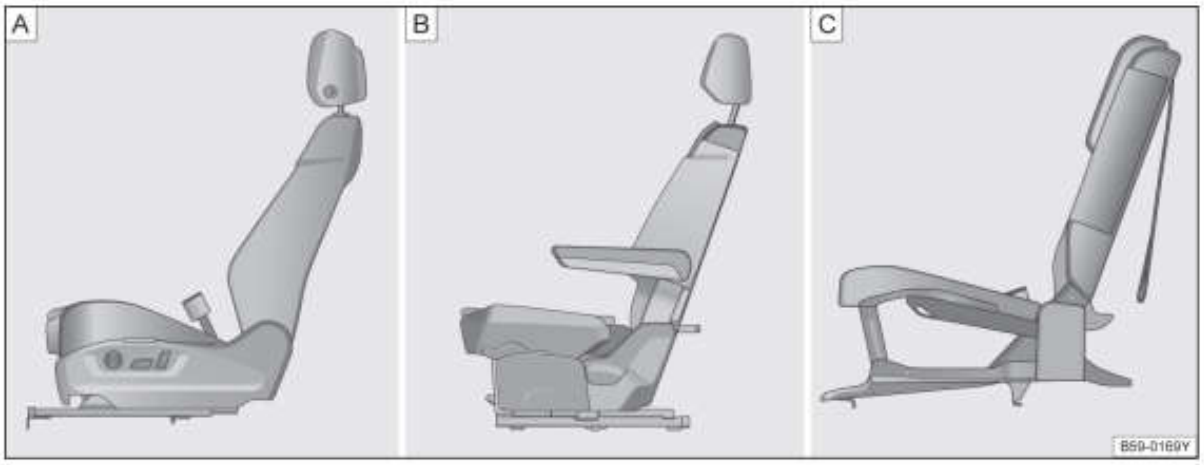
Hình 102 Khoảng cách giữa hàng ghế trước và hàng ghế thứ hai



Hình 103 Khoảng cách giữa hàng ghế thứ hai và hàng ghế thứ ba

Vị trí trước và sau của hàng ghế trước: ghế trượt về phía trước 127mm ở cuối, độ cao và góc tựa lưng đều ở vị trí thiết kế; khi hàng ghế thứ hai và thứ ba ở vị trí thiết kế, cách mặt sàn 500 mm → Hình 102 ② thì khoảng cách giữa hàng ghế thứ nhất và thứ hai là 888mm → Hình 102 ①; Ở khoảng cách 500 mm so với sàn dưới hàng ghế thứ hai → Hình 103 ②, khoảng cách giữa hàng ghế thứ hai và thứ ba là 738mm → Hình 103 ①.

Mô tả vị trí sử dụng thông thường của tựa lưng ghế



Hình 104 Mô tả vị trí sử dụng thông thường của tựa lưng ghế

Vị trí sử dụng thông thường của tựa lưng ghế trước:

→ Hình 104 A

Góc tựa lưng gần với góc thiết kế (khoảng 19°)

Tay cầm điều chỉnh tựa lưng trở về vị trí ban đầu.

Vị trí sử dụng thông thường của tựa lưng hàng ghế thứ 2:

→ Hình 104 B

Tựa lưng được khóa hoàn toàn và đèn báo màu đỏ mở khóa bị ẩn hoàn toàn.

Tay cầm điều chỉnh tựa lưng trở về vị trí ban đầu.

Vị trí sử dụng thông thường của tựa lưng hàng ghế thứ 3:

→ Hình 104 C

Tựa lưng được khóa hoàn toàn và đèn báo màu đỏ mở khóa bị ẩn hoàn toàn.

Thông số ghế của mẫu xe 7 chỗ

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Vị trí thiết kế ghế 102
- Độ sâu đệm ngồi hàng ghế trước và thứ 2 103
- Chiều rộng hàng ghế trước và thứ 2 103
- Chiều rộng ghế và độ sâu đệm ngồi hàng ghế thứ 3 104
- Khoảng cách ghế 104
- Mô tả vị trí sử dụng thông thường của tựa lưng ghế 105

Vị trí thiết kế ghế

Vị trí thiết kế ghế trước:

Vị trí trước và sau: ghế trượt về phía trước 53,72 mm ở cuối.

Vị trí chiều cao: điều chỉnh ghế hướng lên trên 25,0 mm ở mức thấp nhất.

Góc tựa lưng là góc thiết kế (19°).

Vị trí thiết kế hàng ghế thứ 2:

Vị trí trước và sau: ghế trượt về phía trước 100mm ở cuối.

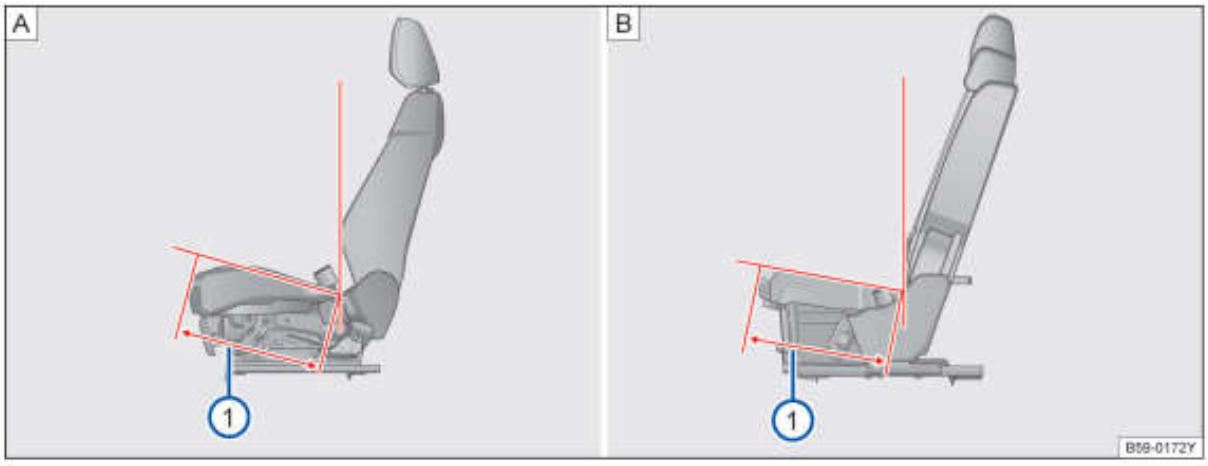
Góc tựa lưng là góc thiết kế (20°).

Vị trí thiết kế hàng ghế thứ 3:

Vị trí trước và sau: theo vị trí lắp đặt trong xe.

Góc tựa lưng là góc thiết kế (20,5°).

Độ sâu đệm ngồi hàng ghế trước và thứ 2

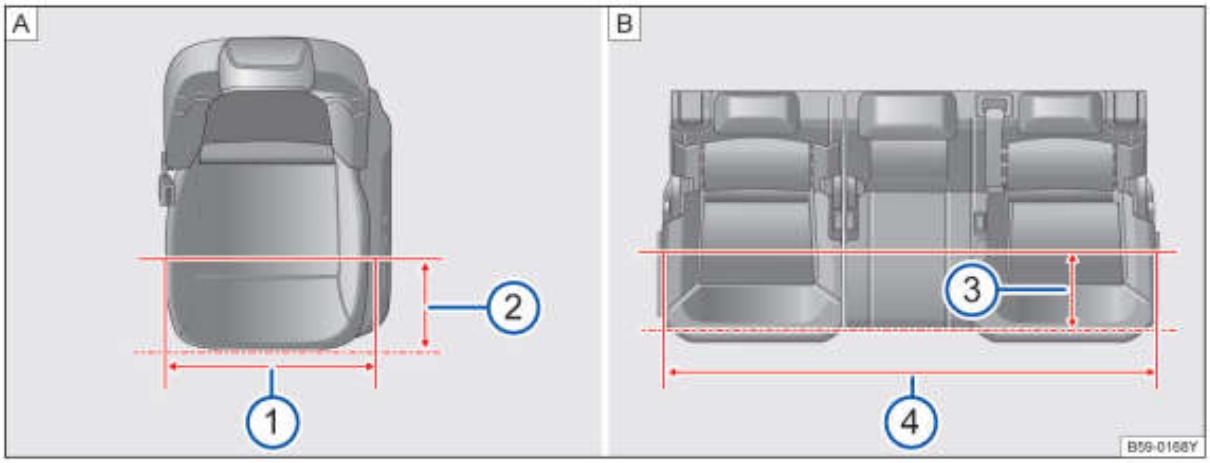


Hình 105 Độ sâu đệm ngồi hàng ghế trước và thứ 2

Khi ghế trước ở vị trí thiết kế thì độ sâu đệm ghế = 452.6mm → Hình 105 A 1

Khi hàng ghế thứ 2 ở vị trí thiết kế thì độ sâu đệm ghế = 452.5mm → Hình 105 B 1.

Chiều rộng hàng ghế trước và thứ 2

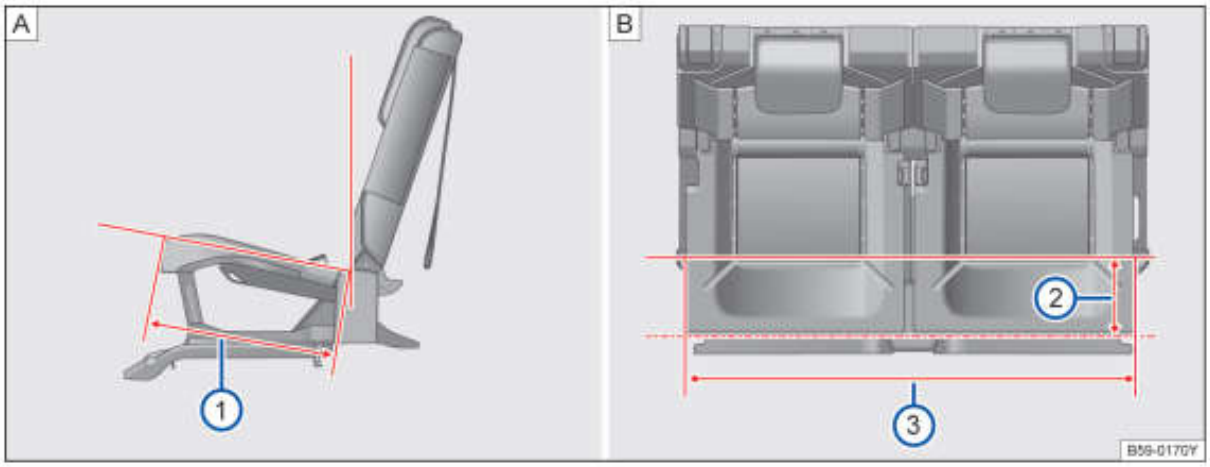


Hình 106 Chiều rộng hàng ghế trước và thứ 2

Như trong hình → Hình 106 A, khi khoảng cách từ mép ghế trước là 200mm → Hình 106 A 2 thì chiều rộng của đệm ghế trước là 498.5mm → Hình 106 A 1.

Như trong hình → Hình 106 B, khi khoảng cách từ mép hàng ghế thứ 2 là 200mm → Hình 106 B 3 thì chiều rộng của đệm ngồi hàng ghế thứ 2 là 1378.9mm → Hình 106 B 4.

Chiều rộng ghế và độ sâu đệm ngồi hàng ghế thứ 3



Hình 107 Chiều rộng ghế và độ sâu đệm ngồi hàng ghế thứ 3

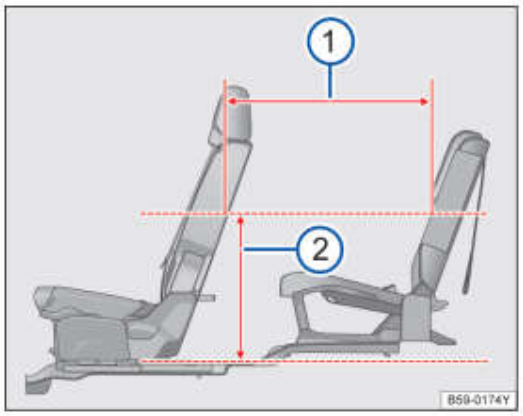
Khi hàng ghế thứ 3 ở vị trí thiết kế thì độ sâu đệm ghế = 455.5mm → Hình 107 A 1

Như trong hình → Hình 107 B, khi khoảng cách từ mép hàng ghế thứ 3 là 150mm → Hình 107 B 2 thì chiều rộng của đệm ngồi là 1060mm → Hình 107 B 3.

Khoảng cách ghế



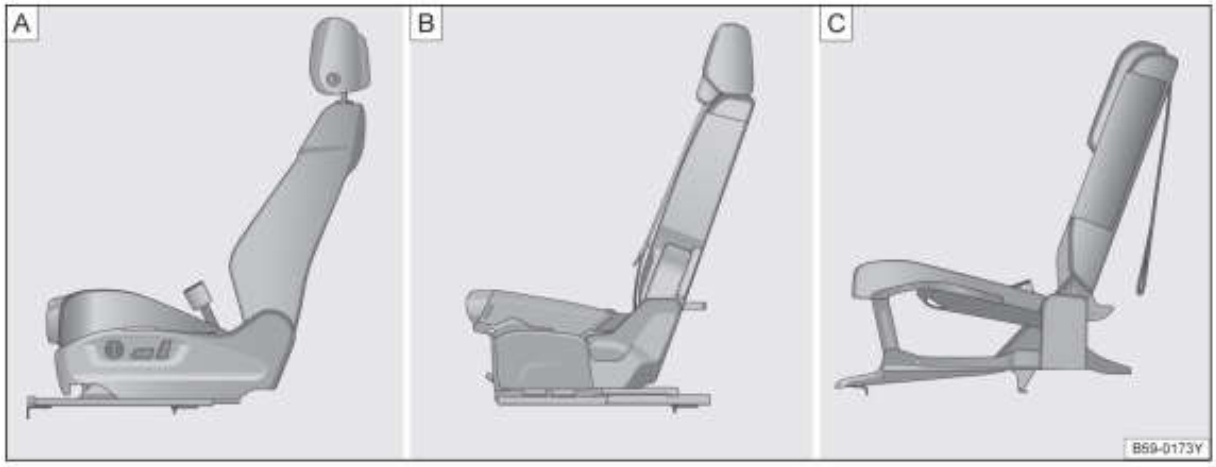
Hình 108 Khoảng cách giữa hàng ghế trước và hàng ghế thứ hai



Hình 109 Khoảng cách giữa hàng ghế thứ hai và hàng ghế thứ ba

Vị trí trước và sau của hàng ghế trước: ghế trượt về phía trước 127mm ở cuối, độ cao và góc tựa lưng đều ở vị trí thiết kế; khi hàng ghế thứ hai và thứ ba ở vị trí thiết kế, cách mặt sàn 620 mm → Hình 108 2 thì khoảng cách giữa hàng ghế thứ nhất và thứ hai là 852.5mm → Hình 108 1; Ở khoảng cách 620 mm so với sàn dưới hàng ghế thứ hai → Hình 109 2, khoảng cách giữa hàng ghế thứ hai và thứ ba là 737.8mm → Hình 109 1.

Mô tả vị trí sử dụng thông thường của tựa lưng ghế



Hình 110 Mô tả vị trí sử dụng thông thường của tựa lưng ghế

Vị trí sử dụng thông thường của tựa lưng ghế trước:

→ Hình 110 A

Góc tựa lưng gần với góc thiết kế (khoảng 19°)

Tay cầm điều chỉnh tựa lưng trở về vị trí ban đầu.

Vị trí sử dụng thông thường của tựa lưng hàng ghế thứ 2:

→ Hình 110 B

Tựa lưng được khóa hoàn toàn và đèn báo màu đỏ mở khóa bị ẩn hoàn toàn.

Tay cầm điều chỉnh tựa lưng trở về vị trí ban đầu.

Vị trí sử dụng thông thường của tựa lưng hàng ghế thứ 3:

→ Hình 110 C

Tựa lưng được khóa hoàn toàn và đèn báo màu đỏ mở khóa bị ẩn hoàn toàn.

Đèn xe

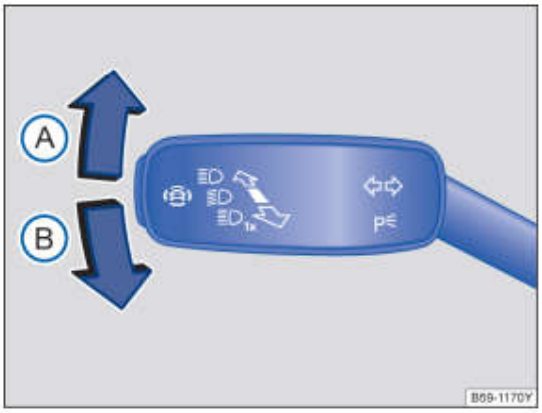
Đèn xi nhan

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Bật và tắt đèn xi nhan 106

Bật và tắt đèn xi nhan



Hình 111 Cần gạt đèn xi nhan/đèn chiếu xa

- Bật khóa điện.

- Di chuyển cần gạt đèn xi nhan/đèn chiếu xa → Hình 111 từ vị trí giữa đến các vị trí sau:

Ⓐ Bật đèn xi nhan phải.

Ⓑ Bật đèn xi nhan trái.

Đèn xi nhan

Khi bật đèn xi nhan, hãy di chuyển cần lên hoặc xuống đến điểm áp suất và nhả cần. Đèn xi nhan sẽ nhấp nháy ba lần.

Bạn có thể bật và tắt chức năng đèn xi nhan dễ dàng thông qua menu **Vehicle setting** (Cài đặt xe) trên hệ thống thông tin giải trí. → trang 33

CẢNH BÁO

• Đảm bảo bật đèn xi nhan kịp thời khi chuyển làn hoặc vượt, rẽ.

• Tắt đèn xi nhan ngay lập tức khi chuyển làn hoặc vượt, rẽ.

Đèn xi nhan sẽ chỉ hoạt động khi bật khóa điện. Đèn cảnh báo nhấp nháy cũng hoạt động khi tắt khóa điện.

Khi một trong các đèn xi nhan trên xe này bị hỏng, đèn báo sẽ nhấp nháy nhanh với tốc độ xấp xỉ gấp đôi tốc độ bình thường.

Đèn chạy

Bật và tắt đèn xe



Hình 112 Hình chiếu một phần bảng tín hiệu: công tắc đèn

Bật đèn

- Bật khóa điện.

- Nhấp liên tục vào nút → Hình 112 ① cho đến khi đèn báo tương ứng sáng lên.

AUTO Điều khiển tự động đèn cốt: đèn cốt được bật hoặc tắt theo độ sáng và thời tiết → trang 107.

Đèn báo bên hông và đèn chạy ban ngày được bật. Biểu tượng trên công tắc đèn sáng màu xanh lá.

Đèn cốt đã được bật. Đèn báo có màu xanh lá.

Tắt đèn

- Tắt khóa điện.

AUTO Chức năng "Leaving home/ Rời khỏi nhà" (đèn định hướng) có thể được bật → trang 110.

Đèn báo bên hông hoặc đèn đỗ xe liên tục hai bên xe được bật → trang 107. Biểu tượng trên công tắc đèn sáng màu xanh lá.

Đèn cốt đã tắt - miễn là cửa người lái vẫn đóng thì đèn bên vẫn tiếp tục sáng.

Đèn chạy ban ngày

Tùy thuộc vào mẫu xe và trang bị, đèn chạy ban ngày có thể tăng tầm nhìn của xe khi tham gia giao thông vào ban ngày.

Đèn chạy ban ngày được bật tự động mỗi khi bật khóa điện (khi độ sáng và tốc độ xe được nhận biết).

CẢNH BÁO

Đèn báo bên hông hoặc đèn chạy ban ngày không đủ sáng để chiếu sáng toàn bộ đường và giúp những người tham gia giao thông khác nhìn thấy xe.

• Luôn bật đèn chiếu gần của đèn pha khi trời tối, mưa và tầm nhìn kém.

• Khi bật đèn chạy ban ngày thì cụm đèn hậu sẽ không sáng đồng thời. Xe không bật cụm đèn hậu sẽ không được người tham gia giao thông khác nhìn thấy trong điều kiện trời tối, trời mưa, tầm nhìn kém.

Bật và tắt đèn sương mù

Đèn sương mù phía sau có thể được bật khi bật khóa điện → trang 106:

- Bật đèn sương mù phía sau: nhấn nút . Đèn cảnh báo trong nút sẽ sáng lên. Đồng thời, đèn báo ở cụm đồng hồ sẽ sáng màu vàng.

- Để tắt đèn sương mù phía sau, nhấn lại nút này.

Bật và tắt đèn thời tiết xấu

Đèn thời tiết xấu giúp chiếu sáng đường tốt hơn cho người lái khi điều kiện quan sát kém.

Đèn thời tiết xấu có thể được bật khi khóa điện được bật:

- **Bật đèn thời tiết xấu** : nhấn nút → trang 106. Đèn báo trên nút sẽ sáng màu xanh lá. Ngoài ra, sẽ có lời nhắc bằng văn bản tương ứng trong cụm đồng hồ.

- Nhấn nút lần nữa để tắt đèn thời tiết xấu.

Chức năng đèn xe

Điều khiển chiếu sáng tự động AUTO

Điều khiển chiếu sáng tự động chỉ đơn thuần là hỗ trợ và không nhận biết đầy đủ mọi điều kiện lái xe.

Nếu công tắc đèn ở vị trí AUTO, đèn chiếu sáng ô tô và đèn chiếu sáng thiết bị/công tắc sẽ tự động bật và tắt trong các trường hợp sau → :

Tự động bật

- Khi cảm biến chạng vạng nhận biết *ánh sáng yếu*, ví dụ như khi lái xe trong đường hầm.

- Cảm biến mưa nhận biết mưa và bật cần gạt nước.

Tự động tắt

- Khi nhận biết đủ độ sáng.

- Khi cần gạt nước không lau trong vài phút.

Đối với các mẫu xe được trang bị chức năng đèn lái tự động, chức năng này có thể được bật hoặc tắt thông qua các tùy chọn trong hệ thống thông tin giải trí Vehicle nút Vehicle menu Exterior chế độ xem Light list → trang 33.

Nếu đèn sương mù phía sau được bật cùng lúc với khi chức năng chiếu sáng tự động được kích hoạt, thì đèn chiếu gần của đèn pha sẽ được bật bất kể tình trạng của đèn bên ngoài.

Hệ thống chiếu sáng phía trước thích ứng (AFS)

Hệ thống chiếu sáng phía trước thích ứng (AFS) chỉ có thể hoạt động khi bật đèn cốt. Khi tốc độ xe cao hơn 40Km/h, chức năng AFS sẽ được kích hoạt và chùm đèn pha có thể tự động lệch theo đường cong để thuận tiện cho người lái quan sát tốt hơn các điều kiện của đường cong.

Có thể bật và tắt AFS bằng nút của hệ thống hỗ trợ người lái → trang 31.

Đèn vào cua tĩnh

Đèn vào cua tĩnh tích hợp trong hốc đèn pha sẽ tự động bật khi xe vào cua ở tốc độ thấp. Đèn vào cua tĩnh chỉ hoạt động khi tốc độ xe dưới 40 km/h.

CẢNH BÁO

Tai nạn có thể xảy ra khi đường không được chiếu sáng đầy đủ và những người tham gia giao thông khác không thể hoặc khó phát hiện được phương tiện.

• Điều khiển chiếu sáng tự động (AUTO) chỉ bật đèn cốt khi độ sáng thay đổi, ví dụ như không bật đèn cốt khi có sương mù.

• Nếu điều kiện thời tiết và ánh sáng không đủ để chiếu sáng đường phố rõ ràng thì không được chỉ bật đèn chạy ban ngày khi lái xe. Lưu ý đèn chạy ban ngày không đủ sáng để chiếu sáng đường phía trước và có thể khiến người lái xe khác không nhìn thấy bạn đang lái xe!

• Cụm đèn hậu sẽ không bật cùng lúc với đèn chạy ban ngày! Nếu cụm đèn hậu không được bật, những người tham gia giao thông khác có thể không nhìn thấy xe khi lái xe trên đường tối hoặc trong điều kiện trời mưa hoặc tầm nhìn kém.

• Khi đèn pha xuất hiện sương mù, hãy đỗ xe ở nơi khô ráo, thoáng mát, sương mù sẽ giảm dần cho đến khi biến mất. Tốc độ tan sương mù sẽ được đẩy nhanh hơn khi xe chạy hoặc trời nắng.

• Tuy nhiên, nếu bạn thấy có nhiều nước hoặc có giọt nước trong đèn, vui lòng đến đại lý Volkswagen để kiểm tra xe.

Đèn chiếu xa

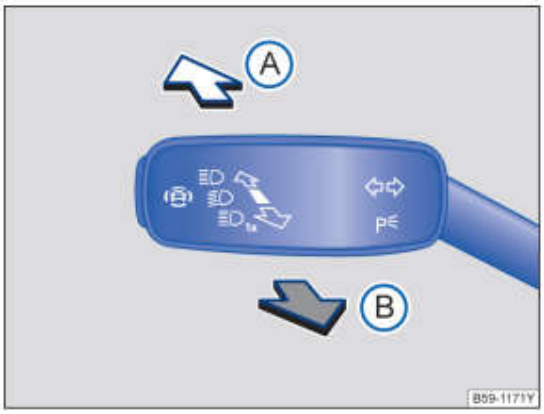
Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Bật và tắt đèn chiếu xa 108

- Điều chỉnh đèn chiếu xa 109

Bật và tắt đèn chiếu xa



Hình 113 Cần gạt đèn xi nhan/đèn chiếu xa

- Bật khóa điện và đèn cốt.

- Di chuyển cần đèn xi nhan và đèn chiếu xa từ vị trí giữa tới các vị trí sau:

Ⓐ Bật đèn chiếu xa → ⚠. Đèn cảnh báo trên cụm đồng hồ sẽ sáng lên khi đèn chiếu xa bật.

Ⓑ Tắt đèn chiếu xa hoặc vận hành chức năng làm mờ đèn chiếu xa. Chức năng làm mờ đèn chiếu xa được thực hiện miễn là kéo cần gạt. Đèn báo sẽ sáng lên.

Nếu đèn chiếu xa được bật hoặc kết nối tạm thời của đèn pha bật, đèn báo màu xanh dương trên cụm đồng hồ sẽ sáng .

CẢNH BÁO

Việc sử dụng đèn chiếu xa không đúng cách có thể dẫn đến tai nạn và thương tích nghiêm trọng vì đèn chiếu xa có thể làm mất tập trung và làm chói mắt những người tham gia giao thông khác.

Điều chỉnh đèn chiếu xa

Hệ thống tự động làm mờ đèn chiếu xa của đèn pha tùy theo tình hình giao thông phía trước, phương tiện giao thông đang tới và đèn đường. Ngoài ra, chức năng điều chỉnh đèn chiếu xa tự động thường có thể nhận biết khu vực chiếu sáng trong thị trấn và tự động tắt đèn chiếu xa khi xe đi qua khu vực đó.

Dựa trên giới hạn của hệ thống, chức năng điều chỉnh đèn chiếu xa có thể tự động bật đèn chiếu xa khi tốc độ xe cao hơn 35 km/h và tắt đèn chiếu xa lần nữa khi tốc độ xe thấp hơn khoảng 30 km/h, tùy theo môi trường lái xe và điều kiện giao thông → .

Có hai cấu trúc hệ thống để điều chỉnh đèn chiếu xa:

- Điều chỉnh đèn chiếu xa. Khi những người tham gia giao thông khác được nhận biết, chức năng điều chỉnh đèn chiếu xa sẽ tự động bật và tắt đèn chiếu xa.

- Tự động điều chỉnh đèn chiếu xa. → trang 109

Tùy theo cấu hình xe, chức năng điều chỉnh đèn chiếu xa có thể được kích hoạt hoặc hủy kích hoạt trong menu **Vehicle settings** (Cài đặt xe) → trang 33 của hệ thống thông tin giải trí.

Kích hoạt điều chỉnh đèn chiếu xa

- Bật khóa điện và điều khiển tự động đèn pha AUTO.

- Nhấn cần gạt đèn xi nhan/đèn chiếu xa về phía trước một lần từ vị trí ban đầu.

Khi bật điều chỉnh đèn chiếu xa, đèn báo trên cụm đồng hồ sẽ sáng.

Tắt điều chỉnh đèn chiếu xa

- Tắt điều khiển tự động đèn pha AUTO.

- Hoặc: khi chức năng điều chỉnh đèn chiếu xa được bật và kích hoạt: kéo cần gạt đèn xi nhan/đèn chiếu xa về phía sau.

- Hoặc: chức năng điều chỉnh đèn chiếu xa được bật nhưng không hoạt động: nhấn nhanh cần gạt đèn xi nhan/đèn chiếu xa về phía trước để bật đèn chiếu xa của đèn pha bằng tay và đồng thời tắt chức năng điều chỉnh đèn chiếu xa.

- Hoặc: tắt khóa điện.

Điều chỉnh đèn chiếu xa tự động

Chức năng điều chỉnh đèn chiếu xa tự động sẽ chiếu sáng mặt đường và các khu vực rìa đường ở mức độ lớn nhất. Nó cũng giải phóng và thậm chí loại bỏ sự chói mắt đối với những người tham gia giao thông khác. Hệ thống sử dụng camera để xác định những người tham gia giao thông đường bộ khác và xác định khoảng cách của họ với phương tiện này, sau đó chặn một phần khu vực đèn pha theo cách có chủ đích. Nếu không thể giảm bớt tình trạng chói mắt của những người tham gia giao thông khác, đèn chiếu xa sẽ tự động tắt.

Hạn chế của hệ thống

Trong các điều kiện sau, chức năng điều chỉnh đèn chiếu xa không thể tắt kịp thời hoặc tắt hoàn toàn đèn chiếu xa và phải tắt thủ công đèn chiếu xa:

- Có nhãn phản chiếu mạnh trên đường mờ.

- Khi độ chiếu sáng của người tham gia giao thông kém, ví dụ như người đi bộ và người đi xe đạp.

- Ở những khúc cua gấp, đỉnh đồi dốc, thung lũng hoặc những khu vực khác mà không thể nhìn rõ được xe đi ngược chiều.

- Trên đường có dải phân cách ở giữa, nơi có thể nhìn thấy rõ những người lái xe ngược chiều, chẳng hạn như tài xế xe tải, qua dải phân cách ở giữa.

- Vào những ngày có sương mù, tuyết rơi hoặc mưa to.

- Vào ngày có sương mù nhẹ hoặc cát bay

- Khi trường nhìn của camera trên kính chắn gió bị hỏng.

- Khi khu vực chụp ảnh của camera bị bao phủ bởi sương nước, vết ố, nhãn mác hoặc băng tuyết.

- Khi camera bị hỏng và mất điện.

CẢNH BÁO

Đừng mạo hiểm khi lái xe với sự thoải mái hơn nhờ chức năng điều chỉnh đèn chiếu xa hoặc điều chỉnh đèn chiếu xa tự động. Hệ thống này không thể thay thế sự tập trung hoàn toàn của người lái xe.

• Đảm bảo tự vận hành đèn lái xe và điều chỉnh chúng cho phù hợp với ánh sáng, tầm nhìn và điều kiện giao thông trên đường.

• Chức năng điều chỉnh đèn chiếu xa hoặc điều chỉnh đèn chiếu xa tự động có thể không xác định chính xác mọi điều kiện lái xe và có thể không hoạt động bình thường trong một số trường hợp.

• Nếu trường nhìn của camera bị bẩn, bị che phủ hoặc bị hỏng thì chức năng điều chỉnh đèn chiếu xa hoặc điều chỉnh đèn chiếu xa tự động có thể bị ảnh hưởng. Việc sửa đổi hệ thống chiếu sáng của xe, chẳng hạn như lắp thêm đèn pha, cũng có thể khiến điều này xảy ra.

LƯU Ý

Hãy tuân thủ các biện pháp phòng ngừa sau để tránh làm suy giảm hoạt động bình thường của hệ thống:

• Định kỳ vệ sinh trường nhìn của camera để đảm bảo không có tuyết hoặc băng.

• Không chặn trường nhìn của camera.

• Kiểm tra xem kính chắn gió có bị hư hỏng trong phạm vi quan sát của camera hay không.

Việc chiếu sáng các vật thể trong phạm vi của camera, chẳng hạn như hệ thống điều hướng di động, có thể ảnh hưởng đến chức năng điều chỉnh đèn chiếu xa.

Đèn đỗ xe

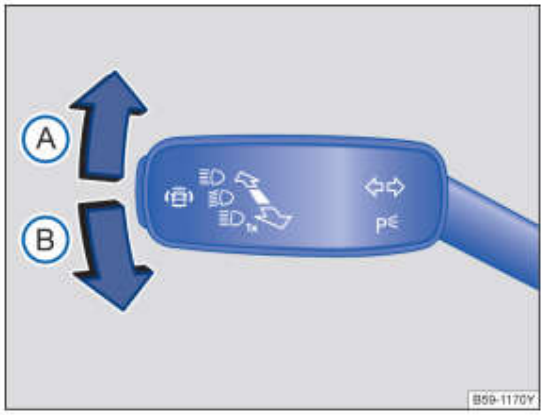
Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Bật và tắt đèn đỗ xe 110

- Chức năng “Home” và “Leaving home” (chức năng chiếu sáng định hướng) 110

Bật và tắt đèn đỗ xe



Hình 114 Cần gạt đèn xi nhan/đèn chiếu xa

Đèn đỗ xe

Nếu tắt khóa điện và bật đèn xi nhan trái hoặc phải, đèn pha và đèn hậu ở phía tương ứng của xe sẽ sáng.

Đèn đỗ xe liên tục ở hai bên xe

Nếu công tắc đèn ở vị trí và xe được khóa từ bên ngoài và tắt khóa điện thì cụm đèn pha và đèn hậu sẽ sáng một phần.

Bật chức năng tự động tắt đèn báo bên hông hoặc đèn đỗ xe

Khi xe nhận thấy mức ắc quy 12 volt yếu, xe sẽ tắt đèn báo bên hông hoặc đèn đỗ xe để đảm bảo có thể khởi động lại động cơ sau hai giờ.

Khi dung lượng ắc quy không đủ để hỗ trợ đèn báo bên hông hoặc đèn đỗ xe sáng trong 2 giờ, ắc quy 12 volt của xe có thể tiếp tục xả khiến động cơ không thể khởi động lại.

Chức năng "Home" và "Leaving home" (chức năng chiếu sáng định hướng)

Khi ra vào xe, chức năng "Home lighting" và "Leaving home lighting" sẽ chiếu sáng khu vực xung quanh xe khi ánh sáng yếu.

Có thể điều chỉnh thời gian trì hoãn tắt thông qua menu **Vehicle setting** (Cài đặt Xe) trong hệ thống thông tin giải trí hoặc có thể bật và tắt chức năng → trang 33.

Bật chức năng "Home lighting"

- Tắt khóa điện.

Khi điều khiển tự động đèn pha AUTO bật và cảm biến mưa/ánh sáng nhận ra rằng không đủ ánh sáng, chức năng "Home lighting" sẽ bật.

Chức năng "Home lighting" được bật tự động khi cửa người lái mở. Chức năng **Delayed Off Timing** (Thời gian trì hoãn tắt) cho đèn bắt đầu khi cửa cuối cùng hoặc khoang hành lý đóng lại.

Tắt chức năng "home lighting"

- Nó sẽ tự động ngừng hoạt động sau khi thời gian chiếu sáng trễ đã đặt kết thúc.

- Hoặc: chức năng sẽ tự động tắt nếu cửa hoặc nắp sau vẫn bật sau khoảng 30 giây kể từ khi chức năng được bật.

- Hoặc: Nhấn công tắc đèn nhiều lần cho đến khi cụm đồng hồ hiển thị đèn tắt.

- Hoặc: Bật khóa điện.

Bật chức năng "Leaving home lighting"

- Khi bật điều khiển tự động đèn pha AUTO và cảm biến ánh sáng nhận biết môi trường xung quanh tối, xe sẽ được mở khóa và chức năng "Leaving home lighting" sẽ tự động bật.

Tắt chức năng "Leaving home lighting"

- Nó sẽ tự động tắt sau khi kết thúc thời gian trì hoãn tắt.

- Hoặc: Khóa xe lại.

- Hoặc: Nhấn công tắc đèn liên tục cho đến khi cụm đồng hồ hiển thị đèn tắt.

- Hoặc: Bật khóa điện.

Vấn đề và giải pháp

Giới thiệu

Đèn cảnh báo xi nhan

Đèn báo nhấp sẽ nháy màu xanh lá.

Khi một trong các đèn xi nhan trên xe bị hỏng, đèn cảnh báo sẽ nháy nhanh gấp đôi.

- Kiểm tra hệ thống chiếu sáng và thay bóng đèn phù hợp nếu cần → trang 234.

- Nếu vẫn còn lỗi, vui lòng đến đại lý Volkswagen để bảo trì.

Đèn chạy không hoạt động

Đèn báo màu vàng sẽ sáng lên.

Đèn xe bị hỏng hoàn toàn hoặc một phần.

- Kiểm tra hệ thống chiếu sáng của xe và thay bóng đèn phù hợp theo yêu cầu → trang 234.

- Nếu vẫn còn lỗi, vui lòng đến đại lý Volkswagen để sửa chữa.

Đèn chiếu sáng nội thất

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Đèn thiết bị và công tắc 111

- Đèn nội thất và đèn đọc sách 112

Đèn thiết bị và công tắc

Có thể điều chỉnh độ sáng của đèn thiết bị và công tắc và độ sáng nền của màn hình hiển thị trên kính lái trong menu Vehicle setting (Cài đặt Xe) của hệ thống thông tin giải trí → trang 33.

Độ sáng cài đặt sẽ tự động được điều chỉnh theo sự thay đổi độ sáng xung quanh trên xe.

Khi điều khiển đèn cốt tự động AUTO được bật, cảm biến sẽ tự động bật và tắt đèn cốt theo độ sáng xung quanh, bao gồm cả đèn thiết bị và công tắc.

Đèn nội thất và đèn đọc sách



Hình 115 Trong bảng điều khiển trung tâm trên cao: đèn đọc sách cảm ứng

Bật đèn nội thất.

OFF Chức năng này tắt: Đèn nội thất tự động bật khi xe được mở khóa, cửa mở hoặc khóa điện tắt. Khi nhấn công tắc, đèn bên trong sẽ không bật khi xe được mở khóa, cửa mở hoặc tắt khóa điện.

Nhấn nút liên quan:

Đèn đọc cảm ứng nhạy với điều chỉnh độ sáng thủ công

Tùy thuộc vào trang bị, có đèn đọc sách cảm ứng nhạy ở bảng điều khiển trung tâm trên cao và phía trên hàng ghế sau. → Hình 115. Có thể bật hoặc tắt đèn đọc sách bằng cách nhấp vào bề mặt đèn đọc sách liên quan.

Để kích hoạt chức năng điều chỉnh độ sáng thủ công, hãy chạm vào bề mặt đèn một lúc lâu cho đến khi đạt được độ sáng yêu cầu.

Đèn khoang hành lý

Nếu nắp sau mở hoặc đóng, đèn khoang hành lý sẽ tự động bật hoặc tắt.

Đèn nền

Đèn nền gián tiếp chiếu sáng các khu vực khác nhau sau đây của không gian bên trong xe.

Độ sáng và màu sắc của đèn nền (tùy theo trang bị) có thể được cài đặt trong menu chiếu sáng bên trong xe của hệ thống thông tin giải trí. Nếu cài đặt tự động được chọn, đèn nền sẽ thay đổi màu sắc tùy theo cài đặt chế độ lái xe.

LƯU Ý

Ở chế độ AUTO, độ sáng thực tế của đèn nền sẽ được cố định ở mức 50% và không phản hồi với thao tác điều chỉnh độ sáng của hệ thống thông tin giải trí

Đèn sẽ tắt khi xe được khóa hoặc vài phút sau khi tắt khóa điện. Điều này có thể ngăn không cho ắc quy 12 volt của xe phóng điện.

Tầm nhìn

Gạt nước cửa sổ

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Cần điều khiển gạt nước 113
- Chức năng gạt nước 114
- Cảm biến mưa 114
- Gạt nước cửa sổ phía sau 115
- Vấn đề và giải pháp 116

CẢNH BÁO

Nước rửa kính có tác dụng chống đóng băng kém có thể đóng băng trên cửa sổ và làm giảm tầm nhìn về phía trước.

• Hệ thống rửa cửa sổ chỉ có thể được sử dụng ở nhiệt độ mùa đông nếu nó có đủ tác dụng chống đóng băng.

• Không sử dụng hệ thống rửa cửa sổ ở nhiệt độ mùa đông chừng nào cửa sổ không được làm nóng bằng hệ thống sưởi và thông gió bên trong. Nếu không, nước rửa kính có thể đóng băng trên cửa sổ và hạn chế tầm nhìn.

CẢNH BÁO

Lưỡi gạt nước cửa sổ bị mòn hoặc bẩn sẽ làm giảm tầm nhìn và tăng nguy cơ tai nạn và thương tích.

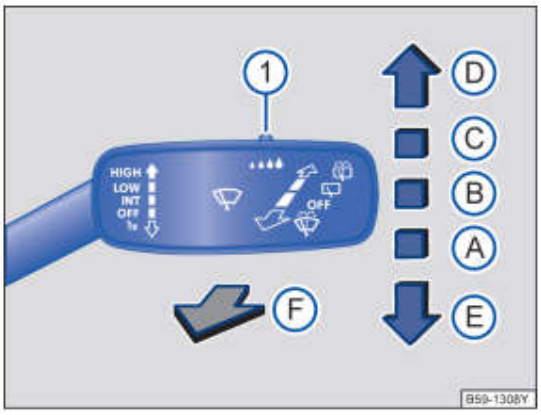
• Khi lưỡi gạt nước cửa sổ bị hỏng hoặc mòn và không thể làm sạch cửa sổ đầy đủ nữa, hãy luôn thay lưỡi gạt nước cửa sổ.

LƯU Ý

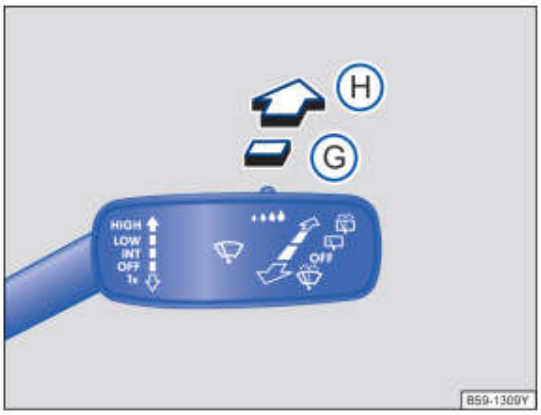
Trước khi bật cần gạt nước cửa sổ **vào mùa lạnh**, hãy kiểm tra xem có lưỡi gạt nước cửa sổ nào bị đóng băng không! Nếu bạn đỗ xe trong thời tiết lạnh, tốt nhất nên đặt cần gạt nước ở vị trí bảo dưỡng → trang 232.

Cần điều khiển gạt nước cửa sổ

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 113.



Hình 116 Vận hành gạt nước



Hình 117 Vị trí vận hành gạt nước cửa sổ phía sau

Ⓐ OFF Cần gạt nước đã tắt.

Ⓑ INT Tiến hành lau cửa sổ ngắt quãng.

Ⓒ LOW Lau chậm.

Ⓓ HIGH Lau nhanh.

Ⓔ 1x Lau cảm ứng - lau trong thời gian ngắn.

Ⓕ Kéo cần điều khiển để thực hiện chức năng lau và rửa tự động của tấm chắn gió.

Ⓖ Gạt nước cửa sổ phía sau sẽ lau ngắt quãng. Cần gạt nước kính chắn gió hoạt động khoảng 6 giây một lần.

Ⓗ Khi bạn xoay cần điều khiển đến vị trí này, hệ thống sẽ ngay lập tức khởi động chức năng rửa/lau và cửa sổ phía sau sẽ được làm sạch.

① Điều chỉnh độ nhạy của cảm biến mưa bằng công tắc → Hình 116 ①.

LƯU Ý

Nếu khóa điện tắt khi bật cần gạt nước, cần gạt nước sẽ tiếp tục lau ở cùng vị trí lau khi bật lại khóa điện. Sương giá, tuyết và các vật cản khác trên cửa sổ hoặc cửa sổ phía sau có thể làm hỏng cần gạt nước và mô tơ gạt nước.

• Loại bỏ băng và tuyết trên cần gạt nước trước khi bắt đầu lái xe.

• Hãy cẩn thận khi tháo lưỡi gạt nước đã bị đóng băng ra khỏi kính chắn gió. Nên rã đông bằng bình xịt làm tan băng.

Việc lau kính ngắt quãng sẽ thay đổi tùy theo tốc độ của xe. Xe di chuyển càng nhanh thì cần gạt nước càng lau thường xuyên.

Tính năng tự động bật cần gạt nước khi lùi có thể được kích hoạt hoặc vô hiệu hóa thông qua nút Vehicle menu Vehicle chế độ xem Exterior Wipers → trang 33.

Chức năng gạt nước

Vui lòng tham khảo phần ⚠ và ⓘ ở đầu chương trên trang 113.

Trạng thái của cần gạt nước trong các trường hợp khác nhau

Sau khi tốc độ xe lần đầu tiên đạt 12km/h, sau đó lại giảm xuống 4km/h hoặc thấp hơn: khi bật cần gạt nước, tốc độ của cần gạt nước tạm thời giảm đi một vị trí số.

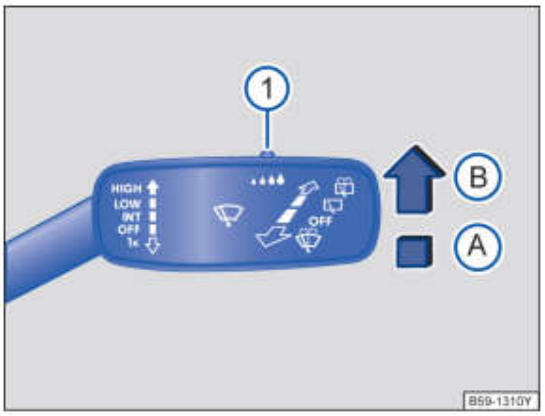
Trong quá trình rửa và lau tự động: hệ thống A/C (điều hòa) sẽ chuyển sang chế độ tuần hoàn không khí trong xe trong khoảng 30 giây để ngăn mùi nước rửa kính lọt vào xe.

Trong quá trình lau ngắt quãng: điều khiển chu kỳ lau theo tốc độ của xe. Tốc độ xe càng cao thì chu kỳ lau càng ngắn.

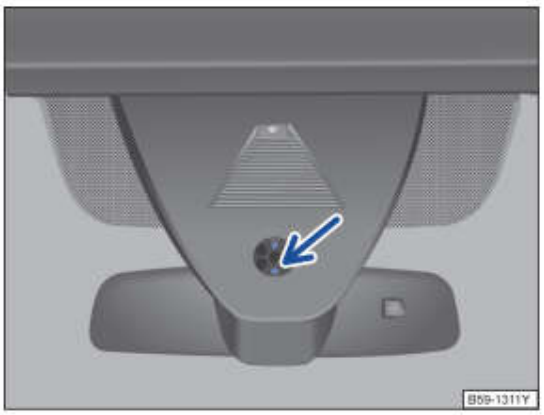
Cần gạt nước sẽ cố gắng đẩy đi bất kỳ vật thể nào nó gặp trên kính chắn gió hoặc cửa sổ phía sau. Nếu cần gạt nước tiếp tục bị chặn, chúng sẽ dừng lại. Hãy loại bỏ vật cản và bật lại cần gạt nước.

Cảm biến mưa

Vui lòng tham khảo phần ⚠ và ⓘ ở đầu chương trên trang 113.



Hình 118 Cần gạt nước: điều chỉnh cảm biến mưa ①



Hình 119 Bề mặt cảm biến của cảm biến mưa

Cảm biến mưa được kích hoạt sẽ tự động điều khiển chu trình gạt nước theo cường độ mưa → ⚠. Độ nhạy của cảm biến mưa có thể được điều chỉnh thủ công. Gạt nước thủ công → trang 113.

Nhấn cần gạt đến vị trí cần thiết → Hình 118:

Ⓐ Cảm biến mưa đã bị vô hiệu hóa.

Ⓑ Cảm biến mưa đang hoạt động - tự động lau nếu cần thiết.

① Điều chỉnh độ nhạy của cảm biến mưa:

- Điều chỉnh công tắc sang phải - độ nhạy cao.

- Điều chỉnh công tắc sang trái - độ nhạy thấp.

Chức năng gạt nước tự động có thể được kích hoạt hoặc hủy kích hoạt thông qua menu cài đặt trên xe của hệ thống thông tin giải trí → trang 33.

Nếu tính năng tự động gạt nước bị tắt trong hệ thống thông tin giải trí, khoảng thời gian gạt nước có thể được điều chỉnh thông qua công tắc điều chỉnh độ nhạy của cảm biến mưa.

Sau khi tắt khóa điện và bật lại, cảm biến mưa vẫn hoạt động và kích hoạt lại khi cần gạt nước ở vị trí Ⓑ và tốc độ xe cao hơn 16 km/h.

Khi xe chạy vào ban đêm có thể gặp đèn pin trong thiết bị giám sát đường đi, đồng hồ sẽ nhắc “Lỗi: điều khiển đèn chạy tự động”. Xuất hiện trong vài giây rồi biến mất. Hệ thống thông tin giải trí sẽ nhắc: Lỗi trạng thái xe: điều khiển đèn chạy tự động. Chức năng này được thiết kế để bảo vệ cảm biến ánh sáng khỏi bị hư hỏng do ánh sáng mạnh. Khách hàng có thể đặt lại công tắc đèn pha tự động về chế độ Auto (Tự động) hoặc khởi động lại động cơ và lời nhắc lỗi sẽ biến mất.

Nguyên nhân ảnh hưởng đến việc kích hoạt cảm biến mưa

Nguyên nhân có thể gây ra sự cố và hiểu sai liên quan đến *bề mặt nhạy cảm* → Hình 119 của cảm biến mưa bao gồm:

- Lưỡi gạt nước bị hỏng: màng nước hoặc vết xước hình thành do lưỡi gạt nước bị hỏng có thể làm tăng thời gian kích hoạt của cần gạt nước và rút ngắn đáng kể khoảng thời gian gạt nước hoặc gây ra tình trạng lau nhanh và liên tục.

- Côn trùng: tác động của côn trùng có thể kích hoạt cần gạt nước.

- Vết muối: Các vết muối có thể hình thành trên cửa sổ vào mùa đông, dẫn đến vết lau quán tính dài bất thường trên cửa sổ gần như khô.

- Bụi bẩn: Bụi khô, sáp, lớp phủ kính (hiệu ứng lá sen), hoặc cặn chất tẩy rửa (từ máy rửa xe tự động) có thể khiến cảm biến mưa kém nhạy, phản hồi muộn hơn, chậm hơn hoặc hoàn toàn không phản hồi.

- Vết nứt trên kính cửa sổ: một cú va chạm của đá có thể kích hoạt chu trình lau khi bật cảm biến mưa. Cảm biến mưa sau đó sẽ nhận biết bề mặt cảm biến bị thu nhỏ và điều chỉnh cho phù hợp. Các thay đổi về đặc điểm kích hoạt cảm biến có thể khác nhau tùy thuộc vào kích thước của mặt đá.

CẢNH BÁO

Cảm biến mưa không nhận biết đầy đủ từng lượng mưa và kích hoạt cần gạt nước cửa sổ.

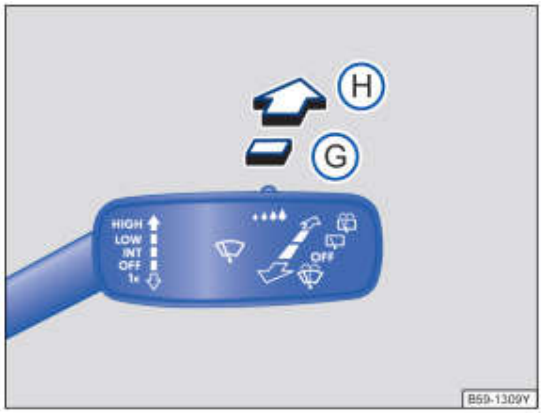
• Nếu mưa rơi trên kính cửa sổ ảnh hưởng đến tầm nhìn, nên bật gạt nước kính cửa sổ bằng tay khi cần thiết.

Thường xuyên vệ sinh bề mặt cảm biến của cảm biến mưa và kiểm tra xem lưỡi gạt nước có bị hỏng không → Hình 119 (mũi tên).

Để loại bỏ vết sáp và lớp phủ phản chiếu, nên sử dụng chất tẩy kính gốc cồn.

Gạt nước cửa sổ phía sau

Vui lòng tham khảo phần ⚠ và ⓘ ở đầu chương trên trang 113.



Hình 120 Cần gạt nước: hoạt động của gạt nước cửa sổ phía sau

Cần gạt nước kính chắn gió cũng có thể vận hành chức năng gạt nước cửa sổ phía sau và rửa tự động.

Bật chức năng lau ngắt quãng

- Nhấn cần gạt nước về phía trước đến vị trí Ⓖ → Hình 120, và cần gạt nước sẽ lau cửa sổ khoảng 6 giây một lần.

Tắt chức năng lau ngắt quãng

- Kéo cần gạt nước kính chắn gió từ vị trí Ⓖ về vị trí ban đầu.

Kích hoạt chức năng rửa và lau

- Nhấn cần gạt nước về phía trước đến vị trí Ⓗ Chức năng rửa sẽ được kích hoạt ngay lập tức và cần gạt nước bắt đầu hoạt động sau đó.

- Nhả cần gạt ra, gạt nước sẽ tiếp tục hoạt động trong vài giây rồi chuyển sang trạng thái lau ngắt quãng.

Nâng hoặc xoay lưỡi gạt nước

Khi nâng hoặc xoay lưỡi gạt nước, hãy nắm cần gạt nước quanh điểm lắp lưỡi gạt nước.

Vấn đề và giải pháp

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 113.

Mức nước rửa kính quá thấp

Đèn báo màu vàng sẽ sáng lên.

Hãy đổ đầy bình chứa nước rửa kính kịp thời → trang 247.

Cần gạt nước bị lỗi

Đèn báo màu vàng sẽ sáng lên.

Cần gạt nước không lau được nước.

- Tắt khóa điện rồi bật lại.

- Nếu vẫn còn lỗi, vui lòng đến đại lý Volkswagen để bảo trì.

Khi khóa điện bật, một số đèn cảnh báo và đèn báo sẽ sáng lên nhanh chóng, điều này cho biết quá trình kiểm tra chức năng đang được tiến hành. Nếu xe ở trạng thái bình thường, đèn sẽ tắt sau vài giây.

LƯU Ý

Việc bỏ qua đèn báo đang sáng và thông báo văn bản có thể dẫn đến hư hỏng xe.

Gương chiếu hậu

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Gương trong xe 117

- Gương bên ngoài 117

CẢNH BÁO

Gương chiếu hậu chống chói tự động chứa chất điện phân có thể rò rỉ nếu gương bị vỡ. Chất lỏng như vậy sẽ gây kích ứng cho da, mắt và cơ quan hô hấp.

• Chất điện phân bị rò rỉ có thể gây kích ứng da, mắt và các cơ quan hô hấp, đặc biệt đối với những người mắc bệnh hen suyễn hoặc các bệnh tương tự. Hãy ngay lập tức hít đủ không khí trong lành và ra khỏi xe, hoặc mở tất cả cửa sổ và cửa ra vào nếu bạn không thể ra khỏi xe.

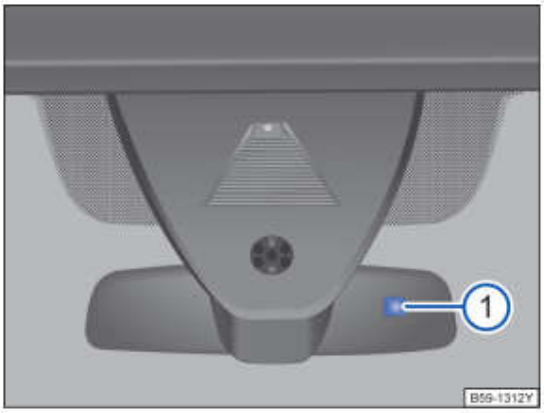
• Nếu chất điện phân dính vào mắt hoặc da, hãy rửa ngay bằng nhiều nước sạch trong ít nhất 15 phút và xin tư vấn y tế.

• Nếu chất điện phân dính vào giày hoặc quần áo, hãy rửa ngay bằng nhiều nước sạch trong ít nhất 15 phút. Làm sạch giày và quần áo thật kỹ trước khi sử dụng lại.

• Nếu vô tình nuốt phải chất điện phân, hãy súc miệng bằng nhiều nước sạch trong ít nhất 15 phút càng sớm càng tốt. Không gây nôn trừ khi được bác sĩ hướng dẫn làm như vậy. Tìm kiếm sự trợ giúp y tế ngay lập tức.

Gương trong xe

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 116.



Hình 121 Gương chiếu hậu trong xe chống chói tự động

Người lái xe phải điều chỉnh gương chiếu hậu trong xe và đảm bảo có đủ tầm nhìn phía sau qua cửa sổ phía sau.

Gương chiếu hậu trong xe chống chói tự động.

Chú thích → Hình 121:

① Cảm biến nhận biết ánh sáng tới

Gương trong xe được trang bị hai cảm biến.

- Một cảm biến dùng để đo cường độ ánh sáng chiếu vào xe từ phía sau;

- Cảm biến còn lại dùng để đo cường độ ánh sáng chiếu vào xe từ kính chắn gió.

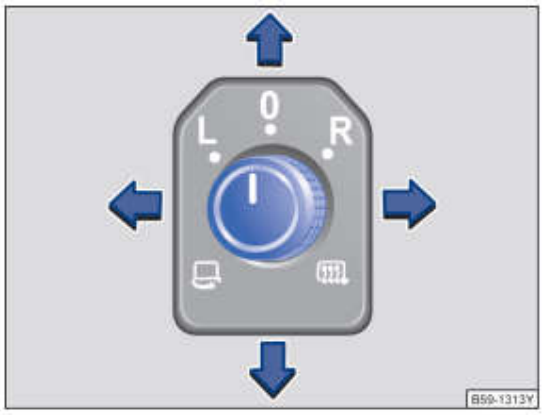
Khi bật khóa điện, trạng thái chống chói của gương trong xe sẽ tự động được điều chỉnh theo cường độ ánh sáng tới mà cảm biến phát hiện.

Gương trong xe chống chói tự động sẽ không chống chói hoặc không hoạt động bình thường nếu ánh sáng tới cảm biến bị chặn (ví dụ do rèm che nắng).

Chức năng chống chói tự động sẽ tắt khi cài số lùi hoặc bật đèn nội thất hoặc đèn đọc sách.

Gương bên ngoài

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 116.



Hình 122 Ở cửa người lái: núm xoay gương bên ngoài

Gập gương ngoài bằng điện → ⚠.

Bật thiết bị sưởi gương ngoài.

L Điều chỉnh gương ngoài bên trái bằng cách xoay núm lên, xuống, sang phải hoặc sang trái.

R Điều chỉnh gương ngoài bên phải bằng cách xoay núm lên, xuống, sang phải hoặc sang trái.

0 Vị trí 0. Gương ngoài không thể điều chỉnh được và tất cả các chức năng đều bị tắt.

Điều chỉnh đồng bộ gương chiếu hậu

- Chức năng gương ngoài sau đây có thể được kích hoạt một lần thông qua menu **Vehicle setting** (Cài đặt xe) trong hệ thống thông tin giải trí → trang 33.

- Vặn núm về vị trí L.

- Điều chỉnh gương ngoài bên trái. Gương ngoài bên phải sẽ được điều chỉnh đồng thời (được đồng bộ).

- Nếu cần, chỉnh lại cài đặt của gương bên phải: vặn núm về vị trí R.

Lưu cài đặt gương ngoài ở phía hành khách phía trước khi lùi xe

- Chọn một chìa khóa điều khiển từ xa hợp lệ mà bạn muốn lưu trữ cài đặt.

- Dùng chìa khóa điều khiển từ xa để mở khóa xe.

- Gài phanh tay điện tử.

- Bật khóa điện.

- Đưa hộp số về số 0.

- Nhấn nút xe trên hệ thống thông tin giải trí để cài đặt chức năng Lật xuống của gương ngoài bằng cách nhấn nút Vehicle menu Vehicle chế độ xem Exterior Rearview mirror list tùy chọn exterior mirror flipping down when reversing. → trang 33.

- Gài số lùi.

- Điều chỉnh gương ngoài ở phía hành khách phía trước, ví dụ: để đảm bảo có thể nhìn thấy rõ khu vực lề đường.

- Vị trí gương điều chỉnh sau khi tắt khóa điện sẽ tự động được lưu và gán cho chìa khóa điều khiển từ xa dùng để mở khóa xe.

Gọi vị trí nhớ của gương chiếu hậu hành khách phía trước khi lùi xe

- Vặn núm xoay gương ngoài về vị trí R.

- Gài số lùi khi khóa điện đang bật.

- Khi lái xe về phía trước với tốc độ trên 15 km/h hoặc khi xoay núm từ vị trí R sang vị trí khác, vị trí lùi đã lưu của gương chiếu hậu bên ngoài hành khách phía trước lại bị hủy.

CẢNH BÁO

Việc gập và lùi gương ngoài bất cẩn có thể dẫn đến thương tích.

• Gương ngoài chỉ có thể gập hoặc quay lại khi không có người trong phạm vi hoạt động.

• Đảm bảo ngón tay của bạn không bị kẹt giữa gương ngoài và đế gương khi di chuyển gương ngoài.

CẢNH BÁO

Nếu khoảng cách ước tính tới xe phía sau không chính xác, có thể xảy ra tai nạn và thương tích.

• Gương hình vòm (lồi hoặc hình cầu) mở rộng tầm nhìn và làm cho vật thể trông nhỏ hơn và xa hơn trong gương chiếu hậu.

• Việc sử dụng gương hình vòm để ước tính khoảng cách với xe phía sau là không chính xác và có thể dẫn đến tai nạn, thương tích.

• Để xác định chính xác khoảng cách với xe hoặc các vật thể khác phía sau, hãy sử dụng gương chiếu hậu bên trong bất cứ khi nào có thể.

• Đảm bảo bạn có tầm nhìn đủ tốt về phía sau.

LƯU Ý

• Đảm bảo gập gương ngoài khi ở trong thiết bị rửa xe tự động.

• Không bao giờ gập hoặc đảo ngược gương ngoài gập điện bằng tay bằng phương pháp cơ học, vì sẽ xảy ra hư hỏng bộ truyền động điện.

• Khi số lượng thao tác quá thường xuyên hoặc bị khóa và mở khóa đột ngột có thể khiến chức năng chuyển sang trạng thái bảo vệ nhiệt, khiến chức năng dừng ở trạng thái trung gian.

Hệ thống sưởi gương ngoài chỉ có thể được bật trong khoảng thời gian thực sự cần thiết. Nếu không, nhiên liệu sẽ bị tiêu thụ một cách không cần thiết.

Hệ thống sưởi gương ngoài bắt đầu nóng lên ở mức tối đa, tùy thuộc vào điều kiện môi trường xung quanh, sau khoảng hai phút.

Trong trường hợp gặp trục trặc, gương ngoài chỉnh điện có thể được điều chỉnh thủ công bằng cơ học thông qua việc ấn vào mép bề mặt gương.

Tấm che nắng

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Tấm che nắng 119

- Kính cách nhiệt kính chắn gió 119

CẢNH BÁO

Tấm che nắng bị lật xuống và rèm che nắng kéo ra có thể làm giảm tầm nhìn.

• Nếu không cần tấm che nắng và rèm che nắng, hãy luôn thu chúng vào thiết bị cố định.

Tấm che nắng

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 118.



Hình 123 Tấm che nắng

Phương pháp điều chỉnh tấm che nắng cho người lái và hành khách phía trước:

- Lật về phía cửa sổ.

- Kéo ra khỏi giá đỡ và xoay về phía cửa → Hình 123 Ⓐ.

Gương trang điểm có đèn chiếu sáng

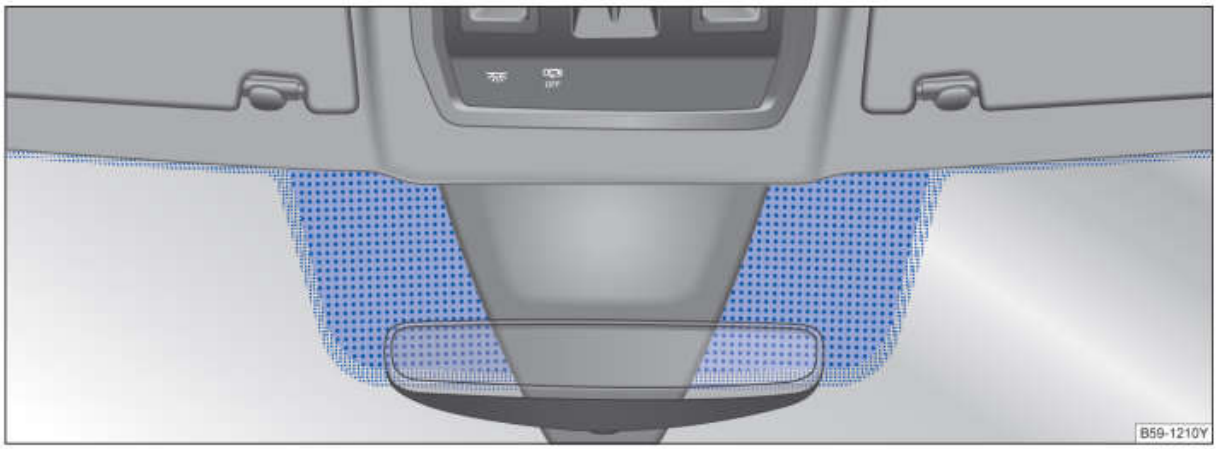
Có thể tìm thấy một chiếc gương trang điểm phía sau tấm che sau khi tấm che nắng được mở ra. Mở tấm che Ⓑ và đèn ① sẽ sáng.

Nếu tấm che được đẩy lùi về phía trước gương trang điểm hoặc tấm che nắng hướng lên trên, đèn sẽ tắt.

Trong một số trường hợp, đèn phía trên tấm che nắng sẽ tự động tắt sau vài phút. Điều này giúp ắc quy xe không bị hết điện.

Kính cách nhiệt kính chắn gió

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở ở đầu chương trên trang 118.



Hình 124 Kính chắn gió phủ kim loại phản quang tia hồng ngoại có cửa sổ giao tiếp (vùng màu xanh dương)

Kính chắn gió cách nhiệt được phủ lớp phản quang tia hồng ngoại. Có một khu vực không được phủ (cửa sổ giao tiếp) phía trên gương trong xe → Hình 124, qua đó nhận được tín hiệu điện tử từ các phụ kiện điện tử như điều khiển từ xa.

Không được che phủ bên trong và bên ngoài khu vực không được phủ bằng bất kỳ đồ vật gì hoặc dán nhãn. Nếu không, các linh kiện điện tử có thể gặp trục trặc và không thể hoạt động bình thường.

Vị trí khuyến nghị của cửa sổ vi sóng trên kính chắn gió

Mép trên của cửa sổ vi sóng cách mép trên của kính chắn gió khoảng 5cm, mép trái của cửa sổ vi sóng cách trục thẳng đứng của kính chắn gió khoảng 10cm, thường nằm ở bên phải phía sau gương trong xe.

Hệ thống A/C (Điều hòa không khí)

Sưởi ấm, thông gió và làm lạnh

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Vận hành bằng bộ phận vận hành phía trước 121
- Điều chỉnh nhiệt độ ghế sau 122
- Chế độ lưu thông không khí trong xe 123
- Hệ thống sưởi và thông gió ghế 124
- Chức năng sưởi vô lăng 125
- Chức năng thông gió trước 125
- Vấn đề và giải pháp 126

Xe này được trang bị các thiết bị điều hòa không khí sau:

A/C hoàn toàn tự động có thể sưởi ấm, làm mát và hút ẩm không khí. Chế độ vận hành tự động của A/C hoàn toàn tự động sẽ tự động điều chỉnh nhiệt độ không khí, phân bổ luồng gió và thể tích không khí.

Hệ thống A/C hoạt động tốt nhất khi cửa sổ chỉnh điện và cửa sổ trời đóng. Khi bên trong xe nóng và ngột ngạt, hệ thống thông gió có thể đẩy nhanh quá trình làm mát.

Hiển thị các chức năng đã kích hoạt

Biểu tượng sáng lên trên vùng cảm biến cho biết chức năng đã được kích hoạt.

Trong cài đặt khí hậu của hệ thống thông tin giải trí, các phím chức năng có màu sẽ cho biết các chức năng được bật.

Bộ lọc bụi và phấn hoa

Bộ lọc bụi và phấn hoa có thể làm giảm các chất ô nhiễm do không khí bên ngoài đưa vào xe.

Bộ lọc bụi và phấn hoa phải được thay thế theo khoảng thời gian quy định khi bảo dưỡng xe để không ảnh hưởng đến hiệu quả của hệ thống điều hòa không khí.

Nếu sử dụng xe trong môi trường ô nhiễm không khí nghiêm trọng bên ngoài xe, hiệu quả của bộ lọc bụi và phấn hoa sẽ bị giảm trước. Nếu cần thiết, nên tăng tần suất thay bộ lọc bụi và phấn hoa giữa các chu kỳ bảo dưỡng được chỉ định.

CẢNH BÁO

Tầm nhìn kém của kính cửa sổ sẽ làm tăng nguy cơ chấn thương và tai nạn.

• Loại bỏ băng, tuyết và sương nước khỏi tất cả kính cửa sổ để có tầm nhìn tốt hơn.

• Đặt bộ sưởi, điều hòa không khí, kính cửa sổ phía trước và bộ sưởi kính cửa sổ phía sau để ngăn sương mù che phủ kính.

• Chỉ bắt đầu khi kính cửa sổ trong suốt.

• Chế độ vận hành lưu thông không khí trên xe chỉ có thể được sử dụng trong thời gian ngắn. Khi tắt bộ phận làm mát, kính cửa sổ có thể nhanh chóng bị đọng nước ở chế độ vận hành tuần hoàn và ảnh hưởng nghiêm trọng đến tầm nhìn.

• Tắt chế độ vận hành không khí tuần hoàn khi không cần thiết.

CẢNH BÁO

Không khí bẩn có thể khiến người lái xe mệt mỏi và mất tập trung, dẫn đến va chạm, tai nạn và thương tích nghiêm trọng.

• Không tắt quạt gió trong thời gian dài và không sử dụng chế độ vận hành lưu thông không khí trong thời gian dài, nếu không sẽ không có không khí trong lành vào xe.

LƯU Ý

Nếu hệ thống A/C không hoạt động, hãy tắt hệ thống A/C ngay lập tức và nhờ đại lý Volkswagen kiểm tra. Điều này sẽ giúp ngăn ngừa thiệt hại tiếp theo.

Vận hành bằng bộ phận vận hành phía trước

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 120.



Hình 125 Trong hệ thống thông tin giải trí: cơ chế vận hành hệ thống điều hòa không khí tự động (sơ đồ)

Một số chức năng của hệ thống A/C và menu trong hệ thống thông tin giải trí phụ thuộc vào trang bị của xe.

Phần trên của bảng điều khiển trung tâm

→ Hình 125 (6) Bật cài đặt A/C trong hệ thống thông tin giải trí

Trong hệ thống thông tin giải trí: cạnh trên của màn hình

Bật và tắt hệ thống A/C.

Trong hệ thống thông tin giải trí: cạnh dưới màn hình

Đặt nhiệt độ. Tùy thuộc vào trang bị, nhiệt độ có thể được cài đặt trực tiếp trên hệ thống thông tin giải trí hoặc thông qua bộ điều chỉnh cảm ứng trong hệ thống thông tin giải trí.

Nhiệt độ cài đặt sẽ được hiển thị ở cạnh dưới của màn hình hệ thống thông tin giải trí.

REAR bật cài đặt điều hòa không khí cho hàng ghế sau.

SYNC sử dụng cài đặt nhiệt độ phía người lái cho tất cả các ghế.

Bật và tắt hệ thống sưởi ghế.

Bật và tắt hệ thống thông gió của ghế.

Trong hệ thống thông tin giải trí: Tab menu A/C cổ điển

Automatic Nhiệt độ luồng gió đã cài đặt không đổi. Tự động điều chỉnh luồng gió và chức năng phân phối không khí. Khi thay đổi cường độ quạt gió bằng tay, chế độ vận hành tự động sẽ bị tắt. Ở chế độ vận hành tự động, cường độ quạt gió có thể được điều chỉnh thông qua chế độ A/C. Trong menu **intelligent A/C** (Hệ thống A/C Thông minh), có thể chọn hiệu chỉnh trong thời gian ngắn cho chế độ vận hành tự động.

Đặt cường độ quạt gió.

Kích hoạt và hủy kích hoạt chế độ vận hành tuần hoàn → trang 123.

A/C Không khí được làm mát và hút ẩm ở chế độ làm mát.

Phân phối luồng gió đến phần thân trên.

Phân phối luồng gió đến chỗ để chân.

Phân phối luồng gió đến kính chắn gió.

Trong hệ thống thông tin giải trí: tab menu A/C thông minh

Trong hệ thống thông tin giải trí: Nếu chức năng A/C thông minh được kích hoạt thông qua tab menu A/C thông minh, chế độ Auto Run cũng sẽ được kích hoạt. Chức năng A/C thông minh vẫn hoạt động trong thời gian ngắn, sau đó chế độ vận hành tự động vẫn hoạt động.

→ Hình 125 (1) Dọn sạch băng và sương mù khỏi kính cửa sổ phía trước.

→ Hình 125 (2) Phân phối luồng gió ấm đến chỗ để chân.

→ Hình 125 (3) Phân phối luồng gió ấm đến vô lăng.

→ Hình 125 (4) Phân phối luồng gió lạnh đến chỗ để chân.

→ Hình 125 (5) Phân phối không khí trong lành bên ngoài vào không gian bên trong xe.

Trong hệ thống thông tin giải trí: Tab menu Clean Air

Clean Air Bộ lọc bụi của Climatronic để làm sạch không khí có thể làm giảm các chất có hại và bụi bên trong xe → trang 123.

Trong hệ thống thông tin giải trí: cài đặt

Cài đặt A/C hoàn toàn tự động

- Mở chế độ vận hành lưu thông không khí tự động → trang 123.

Cài đặt khi khởi động xe

- Nếu bạn muốn tự động bật chức năng sưởi ghế hoặc sưởi vô lăng theo nhiệt độ không gian bên trong xe khi khởi động động cơ, vui lòng bấm vào nút chức năng tương ứng.

Trên vô lăng đa chức năng

Bật tắt chức năng sưởi vô lăng → trang 125.

Vùng vận hành công tắc đèn

MAX Chức năng làm tan băng của A/C hoàn toàn tự động sẽ loại bỏ sương băng và nước đọng trên kính cửa sổ phía trước.

Hút ẩm không khí và đặt quạt gió ở số cao hơn.

REAR Bật và tắt hệ thống sưởi cửa sổ phía sau khi động cơ đang chạy.

Hệ thống sưởi cửa sổ phía sau sẽ tự tắt sau 10 phút.

LƯU Ý

Để tránh làm hỏng hệ thống sưởi cửa sổ phía sau, không được phép dán nhãn dán vào dây sưởi từ bên trong.

Điều chỉnh nhiệt độ ghế sau

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 120.



Hình 126 Bộ phận vận hành điều chỉnh nhiệt độ hàng ghế sau

- Điều chỉnh nhiệt độ phía sau

Nhiệt độ ghế sau được điều chỉnh bằng cách nhấn nút hoặc → Hình 126, màn hình sẽ hiển thị nhiệt độ đã điều chỉnh.

hoặc - Sưởi hàng ghế sau

Bật hoặc tắt chức năng sưởi hàng ghế sau bằng cách nhấn nút hoặc .

AUTO- Bật chế độ vận hành tự động hàng ghế sau

Nhấn nút AUTO để bật và tắt chế độ vận hành tự động.

Chế độ vận hành tự động giúp nhiệt độ trong xe luôn ổn định. Tự động điều chỉnh nhiệt độ không khí, lượng không khí và phân bổ luồng gió. Khi chức năng thông gió được thay đổi thủ công, chế độ vận hành tự động sẽ tắt.

Phân phối luồng gió A/C phía sau

Nhấn nút để phân phối luồng gió đến phần thân trên và chỗ để chân.

OFF- Bật hoặc tắt A/C tự động phía sau

Nhấn nút OFF để bật hoặc tắt A/C tự động phía sau

hoặc - Cường độ quạt gió A/C phía sau

Nhấn nút hoặc để điều chỉnh cường độ quạt gió phía sau.

LƯU Ý

Nếu nút chức năng **REAR** được kích hoạt trong hệ thống thông tin giải trí, nhiệt độ có thể được đặt hoặc công suất sưởi của thiết bị sưởi ghế có thể tăng lên.

Chế độ lưu thông không khí trong xe

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 120.

Không khí bên ngoài bị ngăn không cho vào xe khi hệ thống điều hòa không khí được vận hành ở chế độ vận hành không khí tuần hoàn.

Chế độ vận hành lưu thông không khí bên trong bằng tay

- Bấm → Hình 125 ⑥ ở bảng điều khiển trung tâm phía trên.

- Bấm vào tùy chọn chức năng trong hệ thống thông tin giải trí.

Chế độ vận hành lưu thông không khí tự động (A/C hoàn toàn tự động)

Ở chế độ vận hành tuần hoàn không khí tự động, không khí trong lành sẽ đi vào không gian bên trong xe. Khi hệ thống nhận thấy nồng độ các chất có hại trong không khí bên ngoài xe quá cao, chế độ vận hành lưu thông không khí bên trong xe sẽ tự động được bật. Khi nồng độ các chất có hại trở lại mức bình thường, chế độ vận hành lưu thông không khí trong xe sẽ bị tắt. Hệ thống không nhận biết được mùi.

- Bấm vào → Hình 125 ⑥ ở bảng điều khiển trung tâm phía trên.

- Bấm vào nút chức năng .

- Bật hoặc tắt **automatic air recirculation** (chế độ tuần hoàn không khí tự động).

Làm sạch không khí Climatronic

Bộ lọc bụi của chức năng làm sạch không khí Climatronic có thể làm giảm các chất độc hại và bụi xâm nhập vào xe.

Sau khi bật tính năng làm sạch không khí Climatronic, chế độ tuần hoàn không khí của hệ thống A/C có thể giảm nguy cơ phun sương do độ ẩm không khí bên trong và sự chênh lệch giữa nhiệt độ bên ngoài và nhiệt độ bên trong ở mức tối đa. Chế độ tuần hoàn không khí sẽ tự động và liên tục điều chỉnh lưu thông không khí bên trong và bên ngoài để giúp người ngồi trên xe không bị mệt mỏi.

- Bấm vào → Hình 125 ⑥ ở bảng điều khiển trung tâm phía trên.

- Bật hoặc tắt chức năng A/C không khí sạch hoàn toàn tự động thông qua **Clean Air**.

Chức năng tự đóng của chế độ vận hành tuần hoàn không khí

Chế độ vận hành tuần hoàn sẽ tự đóng theo điều kiện sau → :

- Khi chức năng phá băng được bật.

- Khi cảm biến nhận biết kính cửa sổ có thể bị mờ.

CẢNH BÁO

Không khí bẩn có thể khiến người lái xe mệt mỏi và mất tập trung, dẫn đến va chạm, tai nạn và thương tích nghiêm trọng.

• Không sử dụng chế độ vận hành lưu thông không khí trong thời gian dài, nếu không sẽ không có không khí trong lành lọt vào không gian bên trong xe.

• Chế độ vận hành không khí tuần hoàn chỉ có thể được sử dụng trong thời gian ngắn. Nếu không, kính cửa sổ có thể nhanh chóng bị sương mù bao phủ và ảnh hưởng nghiêm trọng đến tầm nhìn.

• Tắt chế độ không khí tuần hoàn khi không cần thiết.

LƯU Ý

Trên các phương tiện có điều hòa không khí, không hút thuốc sau khi bật chế độ tuần hoàn. Khói có thể đọng lại trên thiết bị bay hơi của bộ phận làm lạnh và trên bộ lọc bụi và phấn hoa bằng lớp lọc than hoạt tính, dẫn đến mùi hôi dai dẳng.

Việc chạy chế độ lưu thông không khí trong xe bằng tay trong thời gian ngắn khi nhiệt độ bên ngoài rất cao giúp làm mát không gian bên trong xe nhanh hơn.

Hệ thống sưởi và thông gió ghế

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 120.

Tùy theo cấu hình xe, xe có thể được trang bị hệ thống sưởi và thông gió cho ghế → . Chức năng sưởi ghế chỉ hoạt động khi động cơ đang chạy.

Thiết bị sưởi để sưởi ghế và thiết bị thông gió để thông gió cho ghế

Trạng thái hoạt động của hệ thống sưởi hoặc thông gió ghế được hiển thị bằng màu sắc trong hệ thống thông tin giải trí:

- Ở vị trí sưởi hoặc thông gió cao nhất, cả 3 mục hiển thị phía dưới và trong hệ thống thông tin giải trí đều chuyển sang màu đỏ và xanh dương.

Vận hành hệ thống sưởi hoặc thông gió ghế

- Bấm vào → Hình 125 ⑥ ở bảng điều khiển trung tâm phía trên.

- Để bật vị trí số cao nhất của hệ thống sưởi ấm hoặc thông gió cho ghế, hãy bấm vào hoặc ở cạnh dưới màn hình.

- Để điều chỉnh vị trí số sưởi hoặc thông gió, hãy nhấn lại vào hoặc .

- Để tắt chức năng sưởi hoặc thông gió ghế, hãy nhấn lại hoặc cho đến khi biểu tượng chuyển sang màu xám.

Mỗi lần tắt khóa điện, thiết bị sưởi ghế sẽ tắt. Nếu khóa điện được bật lại trong vòng khoảng 10 phút, vị trí số thiết bị sưởi hoặc thông gió được cài đặt cuối cùng sẽ tự động được kích hoạt cho ghế lái.

Khi nào không nên bật hệ thống sưởi ghế?

Không bật hệ thống sưởi ghế nếu:

- Người bị hạn chế cảm nhận đau hoặc nhiệt độ ngồi trên ghế → trong *Chế độ lưu thông không khí trong xe* trên trang 123.

- Ghế chưa có người ngồi.

- Ghế có bọc bảo vệ.

- Ghế được lắp hệ thống ghế trẻ em.

- Bề mặt ghế bị ướt.

- Nhiệt độ bên trong hoặc bên ngoài xe cao hơn +25°C.

CẢNH BÁO

Những người bị hạn chế hoặc không có cảm giác đau hoặc nhiệt độ do dùng thuốc, liệt hoặc bệnh mãn tính (như tiểu đường) có thể bị bỏng lưng, mông và chân khi sử dụng hệ thống sưởi ghế, cần thời gian hồi phục lâu hoặc không hồi phục hoàn toàn. Nếu có thắc mắc về tình trạng sức khỏe của bản thân, hãy tìm kiếm sự chăm sóc y tế.

• Không bao giờ nên sử dụng hệ thống sưởi ghế cho những người bị hạn chế cảm nhận đau hoặc nhiệt độ.

CẢNH BÁO

Bọc ghế ướt có thể khiến hệ thống sưởi ghế không hoạt động và tăng nguy cơ bị bỏng.

• Đảm bảo bề mặt ghế khô ráo trước khi sử dụng hệ thống sưởi ghế.

• Không ngồi trên ghế với quần áo ướt.

• Không đặt đồ ướt hoặc quần áo lên ghế.

• Không làm đổ chất lỏng lên ghế.

LƯU Ý

• Để tránh làm hỏng bộ phận làm nóng của hệ thống sưởi ghế, không quỳ trên ghế hoặc để bề mặt ghế và tựa lưng chịu các tải trọng điểm khác.

• Chất lỏng, vật sắc nhọn và vật liệu dùng để cách nhiệt, chẳng hạn như vỏ bảo vệ hoặc ghế trẻ em, có thể làm hỏng hệ thống sưởi ghế.

• Khi có mùi hôi, cần tắt hệ thống sưởi ghế ngay lập tức và kiểm tra tại đại lý Volkswagen.

• Nếu vỏ bọc ghế ban đầu được thay thế bằng vật liệu khác, hệ thống sưởi ghế có thể bị quá nóng hoặc chức năng sưởi ghế có thể bị hạn chế.

Để tiết kiệm năng lượng, hãy tắt hệ thống sưởi ghế càng sớm càng tốt.

Chức năng sưởi vô lăng

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 120.



Hình 127 Trên vô lăng đa chức năng: Nút sưởi

Chức năng sưởi vô lăng chỉ hoạt động khi động cơ đang chạy.

Thiết bị sưởi vô lăng

Khi bật chức năng sưởi vô lăng, vị trí số sưởi hiện tại liên tục được hiển thị trên cụm đồng hồ dưới dạng biểu đồ thanh. Khi đạt tới vị trí số sưởi cao nhất, cả ba thanh đều được lấp đầy.

Vận hành chức năng sưởi vô lăng

- Nhấn nút → Hình 127 để bật hoặc tắt chức năng sưởi vô lăng.

- Nhấn nút trên vô lăng đa chức năng nhiều lần cho đến khi chọn được số nhiệt độ mong muốn.

- Để tắt chức năng sưởi vô lăng, nhấn lại cho đến khi biểu đồ thanh trên màn hình cụm đồng hồ biến mất.

Điều kiện vô hiệu hóa

Chức năng sưởi vô lăng sẽ bị vô hiệu hóa nếu đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- Mức tiêu thụ điện năng quá cao.

- Hệ thống sưởi vô lăng bị lỗi.

Chức năng thông gió trước

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 120.

Trong điều kiện thời tiết nhiệt độ cao, chức năng thông gió trước có thể thông gió trước bên trong xe từ khi người dùng nhấn chìa khóa mở khóa xe cho đến khi người dùng lên xe, để xả khí nóng trong xe cũng như các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi và mùi hôi có thể tỏa ra từ bên trong sau khi tiếp xúc với ánh nắng mặt trời, để đảm bảo sự thoải mái khi lái xe cho người dùng.

Sau khi chức năng thông gió trước được kích hoạt, thiết bị thông gió sẽ chuyển sang chế độ lưu thông bên ngoài 100% không khí trong lành (không có không khí quay trở lại trong xe) và việc thông gió sẽ được thực hiện ở mức âm lượng điều hòa không khí 4-5 (mức điện áp làm việc của quạt gió là 8 V) cho đến thời gian cài đặt tối đa. Thời gian đặt trước được cố định khi xe rời khỏi nhà máy và không thể cá nhân hóa được. Đó là 60 giây trong năm đầu tiên, 45 giây trong năm thứ hai, 30 giây trong năm thứ ba, 25 giây trong năm thứ tư và tự động hết hạn sau bốn năm.

Điều kiện để kích hoạt chức năng thông gió trước:

- Người dùng nhấn nút mở khóa trên chìa khóa xe

- Nhiệt độ môi trường bên ngoài cao hơn 10°C

- Động cơ đã ngừng hoạt động hơn 3 giờ

- Chức năng thông gió trước không quá 3 lần trong vòng 24 giờ.

- Ắc quy của xe có đủ điện và không hạn chế sử dụng năng lượng.

Điều kiện để tắt chức năng thông gió trước:

- Mở bất kỳ một trong bốn cửa và nắp sau của xe

- Chức năng thông gió trước hoạt động trong thời gian cài đặt tối đa.

Vấn đề và giải pháp

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 120.

Hệ thống làm mát A/C không hoạt động hoặc chức năng bị hạn chế

Chế độ làm mát A/C chỉ có thể hoạt động khi động cơ đang chạy và nhiệt độ môi trường xung quanh cao hơn +3°C.

Khi động cơ quá nóng, hệ thống làm mát sẽ tự động tắt.

- Bật quạt gió.

- Kiểm tra cầu chì A/C → trang 234.

- Thay bộ lọc bụi và phấn hoa → trang 290.

- Nếu vẫn còn lỗi, vui lòng đến đại lý Volkswagen để bảo trì.

Hệ thống sưởi ấm và thông gió không hoạt động hoặc chức năng bị hạn chế

- Hệ thống sưởi ấm và thông gió cũng như chức năng phá băng sẽ hoạt động tốt hơn khi động cơ ấm lên.

- Nếu vẫn còn lỗi, vui lòng đến đại lý Volkswagen để bảo trì.

Cửa sổ mờ sương

Cửa sổ sẽ có sương mù khi nhiệt độ thấp hơn nhiệt độ môi trường xung quanh và không khí ẩm. Không khí lạnh hấp thụ ít độ ẩm hơn không khí ấm, vì vậy cửa sổ dễ bị đọng sương vào mùa lạnh hơn.

- Giữ cho cửa hút gió của kính chắn gió không bị dính băng, tuyết hoặc lá cây để tăng khả năng sưởi ấm và làm mát.

- Để lộ các lỗ thông gió ở khu vực phía dưới khoang hành lý để có luồng gió từ phía trước ra phía sau xe.

- Kích hoạt chức năng phá băng → trang 120.

Có nước dưới gầm xe

Khi độ ẩm của điều hòa bên ngoài xe cao và nhiệt độ môi trường cao, nước ngưng tụ sẽ nhỏ giọt từ dàn bay hơi của thiết bị làm lạnh và tạo thành vũng nước dưới gầm xe. Điều này là bình thường và không phải là dấu hiệu rò rỉ!

Vận hành xe

Lưu ý khi vận hành xe

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Bàn đạp 127

- Phong cách lái xe tiết kiệm 127

- Thông tin về phanh 128

- Tác dụng phanh và quãng đường phanh 130

- Hành trình tự do của bàn đạp và phạm vi cặp ma sát hợp lý 132

- Lái xe có tải 132

- Lái xe với nắp sau mở 132

- Lội nước 133

- Chạy rà động cơ 133

- Lái xe ở nước ngoài 134

- Vấn đề và giải pháp 134

CẢNH BÁO

• Rượu, ma túy, thuốc và chất gây nghiện có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhận thức, thời gian phản ứng và sự an toàn khi lái xe. Nghiêm cấm lái xe dưới ảnh hưởng của rượu, ma túy, thuốc và chất gây nghiện, nếu không có thể gây ra tai nạn nghiêm trọng và thương tích nặng.

CẢNH BÁO

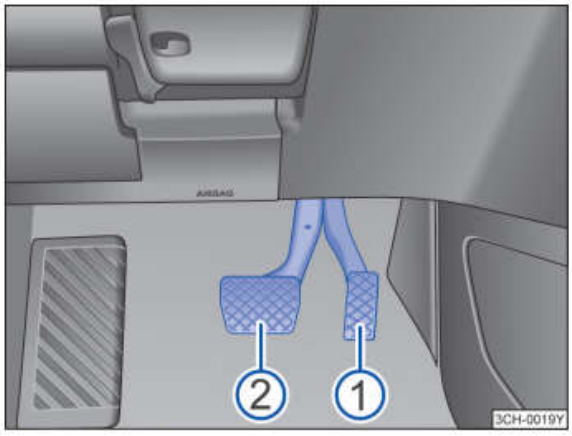
Việc tăng tốc tối đa trên đường trơn trượt có thể gây mất độ bám đường, trượt bánh, dẫn đến mất lái, gây tai nạn và thương tích nặng.

• Luôn điều chỉnh phong cách lái xe của bạn phù hợp với điều kiện giao thông hiện tại.

• Chỉ sử dụng khả năng tăng tốc tối đa khi tầm nhìn, thời tiết, mặt đường và điều kiện giao thông cho phép và không gây nguy hiểm cho những người tham gia giao thông khác do khả năng tăng tốc và phong cách lái xe của xe.

Bàn đạp

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 126.



Hình 128 Bàn đạp trên xe có hộp số tự động: ① bàn đạp ga ② bàn đạp phanh

Không bao giờ để hoạt động và chuyển động của tất cả các bàn đạp bị ảnh hưởng bởi đồ vật hoặc thảm sàn.

Chỉ sử dụng thảm sàn để trống khu vực bàn đạp và có thể được buộc chặt vào chỗ để chân.

Trong trường hợp có trục trặc ở một mạch phanh nhất định, bàn đạp phanh phải được nhấn hoàn toàn trong thời gian dài hơn để dừng xe.

⚠ CẢNH BÁO

Các đồ vật ở chỗ để chân của người lái có thể ảnh hưởng đến hoạt động trơn tru của bàn đạp. Điều này có thể dẫn đến mất khả năng kiểm soát xe và làm tăng nguy cơ chấn thương.

• Hãy đảm bảo rằng tất cả các bàn đạp luôn có thể được đạp một cách trơn tru.

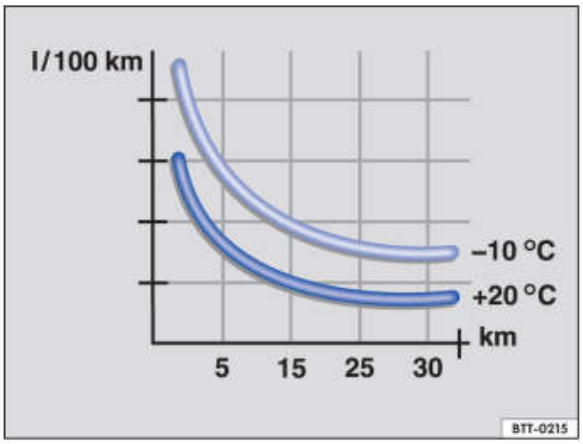
• Tấm lót sàn phải luôn được cố định ở chỗ để chân.

• Không được trải thêm thảm sàn hoặc các loại vật liệu trải sàn khác lên trên tấm thảm trải sàn vừa vặn.

• Đảm bảo rằng không có vật thể nào có thể lọt vào chỗ để chân của người lái trong khi lái xe.

Phong cách lái xe tiết kiệm

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 126.



Hình 129 Mức tiêu thụ nhiên liệu trên 100 km ở hai nhiệt độ môi trường khác nhau

Khi động cơ và bộ chuyển đổi xúc tác đạt đến **nhiệt độ làm việc** bình thường, mức tiêu thụ nhiên liệu có thể đạt mức bình thường và đóng vai trò thanh lọc bình thường. Khi động cơ ở trạng thái lạnh, mức tiêu hao nhiên liệu tức thời sau khi khởi động là cực kỳ cao. Sau khi lái xe được vài km, động cơ có thể đạt đến nhiệt độ làm việc và mức tiêu hao nhiên liệu có thể đạt mức bình thường. Vì vậy, nên tránh lái xe quãng đường ngắn.

Khi xe chạy trên cùng một đoạn đường, đường cong tiêu thụ nhiên liệu 100 km khi nhiệt độ môi trường lần lượt là +20 °C và -10 °C, rõ ràng mức tiêu thụ nhiên liệu vào mùa đông cao hơn nhiều so với mùa hè. Xem → Hình 129.

Lái xe theo dự đoán

Phong cách lái xe không đồng đều sẽ làm tăng mức tiêu thụ nhiên liệu. Có thể tránh được việc tăng tốc và phanh thường xuyên nếu bạn quan sát giao thông cẩn thận. Lái xe theo dự đoán bằng cách giữ khoảng cách vừa đủ với xe phía trước.

Khi xe đang chuyển số chậm, có thể sử dụng hiệu ứng phanh động cơ, chẳng hạn như khi đến gần đèn giao thông.

Sử dụng hệ thống kiểm soát hành trình nếu có thể → trang 160.

Sử dụng chế độ lao dốc

Nếu cả bàn đạp ga và bàn đạp phanh đều không được nhấn ở số D/S, xe sẽ lao xuống dốc (“lao dốc”) với mức tiêu thụ ít năng lượng.

Chuyển số theo cách tiết kiệm năng lượng

Việc lên số sớm ở tốc độ động cơ 2.000 vòng/phút sẽ giúp tiết kiệm năng lượng. Không lái số đến giới hạn và vui lòng tránh vòng tua cao.

Xe có hộp số tự động: tăng tốc chậm và tránh sử dụng chế độ kickdown.

Tránh tăng ga hết cỡ

Đừng duy trì tốc độ tối đa. Việc lái xe ở tốc độ cao hơn trong thời gian dài hơn sẽ làm tăng lực cản không khí và sức mạnh cần thiết để di chuyển xe, ví dụ như trên 130 km/H trên đường cao tốc.

Giảm chạy không tải

Lái xe rời đi ngay lập tức với số vòng quay thấp. Nếu bạn dừng xe trong thời gian dài, đừng để động cơ chạy không tải mà hãy tắt nó đi, ví dụ: khi bị kẹt xe hoặc ở nơi giao nhau với đường sắt.

Ở xe được kích hoạt hệ thống khởi động-dừng tự động, động cơ sẽ ngừng hoạt động và tự động tắt khi xe đứng yên → trang 138.

Tiếp nhiên liệu một cách điều độ

Bình xăng đầy sẽ làm tăng trọng lượng của xe. Đặc biệt đối với các đoạn đường giao thông đô thị chỉ cần đổ đầy một nửa hoặc ba phần tư bình là đủ.

Tránh lái xe quãng đường ngắn

Mức tiêu hao nhiên liệu rất cao khi động cơ nguội. Nhiệt độ hoạt động lý tưởng chỉ đạt được sau vài km. Khi nhiệt độ môi trường rất thấp, chẳng hạn như vào mùa đông, mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình sẽ cao → Hình 129.

Bảo trì thường xuyên

Bảo dưỡng thường xuyên là điều kiện tiên quyết để lái xe tiết kiệm và nâng cao tuổi thọ của xe.

Chú ý tới áp suất lốp

Áp suất lốp quá thấp không chỉ gây mòn mà còn làm tăng lực cản lăn của lốp và do đó làm tăng mức tiêu hao nhiên liệu. Đề nghị sử dụng lốp có lực cản lăn được tối ưu hóa.

Điều chỉnh áp suất lốp phù hợp với tải trọng xe. Hãy chú ý đến thông số trên nhãn dán áp suất lốp → trang 266.

Hệ thống giám sát áp suất lốp → trang 257.

Đổ đầy dầu động cơ có độ nhớt thấp

Dầu động cơ tổng hợp hoàn toàn có độ nhớt thấp sẽ làm giảm lực cản ma sát trong động cơ và lan tỏa tốt hơn và nhanh hơn, đặc biệt là khi khởi động động cơ nguội.

Không lái xe với tải trọng không cần thiết trên xe

Việc vệ sinh khoang hành lý trước khi lái xe, chẳng hạn bằng cách loại bỏ các thùng đựng đồ uống đã dùng hết hoặc ghế trẻ em không cần thiết, có thể giảm mức tiêu thụ.

Để giữ lực cản không khí của xe ở mức thấp nhất có thể, hãy tháo giá đỡ xe trượt, giá xe đạp và giá nóc sau khi sử dụng.

Tiết kiệm năng lượng điện

Máy phát điện được điều khiển bởi động cơ cung cấp dòng điện cho các thiết bị tiện nghi như điều hòa không khí, hệ thống sưởi cửa sổ. Việc tiết kiệm năng lượng điện rất đơn giản, ví dụ:

- Ở nhiệt độ môi trường cao, hãy thông gió cho xe trước khi bắt đầu hành trình và lái xe một quãng đường ngắn với cửa sổ mở. Hãy bật hệ thống A/C vào lúc này.

- Tắt thiết bị tiện nghi nếu đã đạt được mục tiêu.

CẢNH BÁO

Luôn điều chỉnh tốc độ xe và khoảng cách an toàn với xe phía trước phù hợp với tầm nhìn, thời tiết, mặt đường và điều kiện giao thông.

Một cách tiết kiệm nhiên liệu hiệu quả khác là về số cao sớm: nếu không về số cao sớm, động cơ sẽ chạy tốc độ cao và tiêu tốn nhiên liệu không cần thiết.

Thông tin về phanh

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 126.

Lớp lót phanh mới không thể tạo ra đủ hiệu quả phanh trong khoảng thời gian từ 0 đến 300 km đầu tiên và phải "chạy rà” → . Tuy nhiên, lực phanh giảm nhẹ có thể được bù đắp bằng cách nhấn bàn đạp phanh mạnh hơn. **Trong giai đoạn chạy rà, quãng đường phanh khi đạp phanh hoàn toàn hoặc khi phanh khẩn cấp** sẽ dài hơn thời gian khi đĩa ma sát phanh được chạy rà. Tránh phanh hoàn toàn và tải trọng lớn lên phanh trong thời gian chạy rà. Ví dụ khi khoảng cách quá gần để bám theo xe.

Độ mòn của lớp lót phanh hoàn toàn phụ thuộc vào điều kiện sử dụng và phong cách lái xe. Trong trường hợp lái xe thường xuyên trong đô thị hoặc lái xe quãng đường ngắn hoặc khi áp dụng chế độ lái thể thao, hãy đến đại lý Volkswagen thường xuyên hơn quy định trong chương bảo dưỡng xe → trang 290 để kiểm tra độ dày má phanh.

Khi lái xe với **phanh ướt** (ví dụ sau khi lội nước, khi trời mưa lớn hoặc sau khi rửa xe), hiệu quả phanh có thể bị suy giảm do ướt hoặc đĩa phanh bị đóng băng (mùa đông). “Làm khô phanh” càng nhanh càng tốt bằng cách đạp phanh cẩn thận nhiều lần. Đồng thời, hãy đảm bảo không gây nguy hiểm cho xe phía sau và những người tham gia giao thông khác → .

Muối bám trên đĩa phanh và lớp lót phanh làm chậm tác dụng phanh và kéo dài quãng đường phanh. Nếu lái xe lâu trên đường có muối tan băng mà không phanh thì phải phanh kỹ để mài sạch lớp muối → .

Sự ăn mòn trên đĩa phanh và **bụi bẩn** trên má phanh có thể trở nên trầm trọng hơn do đỗ xe trong thời gian dài, quãng đường đi được ít và tỷ lệ sử dụng thấp. Nếu lớp lót phanh không được sử dụng hoặc ít sử dụng và bị ăn mòn thì nên vệ sinh đĩa phanh và lớp lót phanh bằng cách phanh nhiều lần. Đồng thời, hãy chọn vùng an toàn và điều kiện đường sá → .

Hệ thống phanh bị lỗi

Nếu phải phanh nhưng xe không thể phanh như bình thường (quãng đường phanh tăng đột ngột), một mạch phanh nào đó có thể đã bị trục trặc. Nó sẽ được biểu thị qua đèn cảnh báo và thông báo văn bản nếu cần thiết khi phát hiện thấy tình trạng này. Vui lòng đến đại lý Volkswagen gần nhất để bảo trì và xử lý sự cố. Lái xe ở tốc độ thấp trên đường đến đại lý Volkswagen và điều chỉnh phong cách lái xe để có khoảng cách phanh dài hơn và áp lực bàn đạp cao hơn.

Trợ lực phanh

Trợ lực phanh có thể khuếch đại lực do người lái tác dụng lên xi lanh chính của trợ lực phanh thông qua bàn đạp và chuyển lực thành áp suất thủy lực của hệ thống phanh.

Nếu trợ lực phanh không hoạt động hoặc xe đang bị kéo, phải nhấn mạnh bàn đạp phanh vì quãng đường phanh sẽ dài hơn do thiếu lực phanh → .

CẢNH BÁO

Lớp lót phanh mới không có tác dụng phanh tốt nhất lúc ban đầu.

• Lớp lót phanh mới chưa có đủ tác dụng phanh trong 0 đến 300 km đầu tiên và trước tiên phải "mòn". Hiện tại, hiệu quả phanh bị giảm có thể được tăng lên bằng cách tác dụng nhiều lực hơn lên bàn đạp phanh.

• Để giảm nguy cơ tai nạn, thương tích và mất khả năng kiểm soát xe, hãy lái xe hết sức cẩn thận khi sử dụng lớp lót phanh mới.

• Trong quá trình chạy rà lớp lót phanh mới, không được lái xe quá sát phía sau các phương tiện khác hoặc rơi vào tình trạng lái mà phanh phải chịu tải trọng lớn.

CẢNH BÁO

Phanh quá nóng sẽ làm giảm hiệu quả phanh và tăng đáng kể khoảng cách phanh.

• Tải trọng lên phanh đặc biệt cao khi lái xe xuống dốc và phanh có thể bị nóng lên rất nhanh.

• Giảm tốc độ và chuyển về số thấp hơn trước khi lái xe xuống một đoạn đường dốc dài. Điều này giúp tận dụng tốt nhất phanh động cơ và giảm tải trọng cho phanh.

• Cánh lướt gió phía trước không đạt tiêu chuẩn hoặc bị hỏng có thể ảnh hưởng đến khả năng thông gió của phanh và khiến phanh quá nóng.

CẢNH BÁO

Phanh bị ẩm, phanh bị đóng băng hoặc phanh dính muối phản ứng chậm hơn khi quãng đường phanh kéo dài.

• Hãy thử phanh cẩn thận.

• Đảm bảo làm khô phanh và loại bỏ đá và muối bằng một vài thao tác phanh cẩn thận trong phạm vi tầm nhìn, thời tiết, mặt đường và điều kiện giao thông cho phép.

CẢNH BÁO

Khoảng cách phanh dài hơn đáng kể khi lái xe không có trợ lực phanh, điều này có thể dẫn đến tai nạn và thương tích.

• Không bao giờ để xe lao dốc khi động cơ đã tắt.

• Nếu trợ lực phanh không hoạt động hoặc xe đang bị kéo thì phải nhấn mạnh bàn đạp phanh vì quãng đường phanh sẽ dài hơn do thiếu lực phanh.

LƯU Ý

• Không để phanh "bị nghiến" bằng cách đạp nhẹ nếu không thực sự cần thiết phải phanh. Áp lực liên tục lên bàn đạp phanh có thể khiến phanh bị quá nhiệt. Kết quả là hiệu quả phanh giảm đi đáng kể, quãng đường phanh tăng lên đáng kể, và có thể dẫn đến hỏng hóc hoàn toàn thiết bị phanh.

Khi kiểm tra lớp lót phanh trước, phải kiểm tra lớp lót phanh sau đồng thời. Thường xuyên kiểm tra lớp lót phanh qua khe hở vành hoặc từ đáy xe, đồng thời kiểm tra trực quan độ dày của tất cả các lớp lót phanh. Nếu cần, hãy tháo bánh xe ra để kiểm tra kỹ lưỡng. Vui lòng đến đại lý Volkswagen để được kiểm tra chuyên nghiệp.

Tác dụng phanh và quãng đường phanh

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 126.

Hiệu quả phanh và khoảng cách phanh chủ yếu bị ảnh hưởng bởi môi trường lái xe, điều kiện đường sá và chế độ lái xe.

Hiệu quả phanh và khoảng cách phanh chủ yếu bị ảnh hưởng bởi môi trường lái xe, điều kiện đường sá và chế độ lái xe.

Lớp lót phanh bị mòn không thể tác dụng phanh hiệu quả lên xe và mức độ mòn của lớp lót phanh chủ yếu phụ thuộc vào điều kiện sử dụng và chế độ lái của xe. Nếu bạn thường xuyên lái xe trong thành phố, chạy quãng đường ngắn hoặc sử dụng làm xe đua thì nên tăng tần suất kiểm tra độ dày đĩa ma sát phanh trong chu kỳ bảo dưỡng quy định trong phần bảo dưỡng xe → trang 290. Sau khi lội nước, mưa bão hoặc rửa xe, phanh có thể bị ẩm hoặc đóng băng (vào mùa đông) và tác dụng phanh sẽ giảm đi. Trong trường hợp này, phải nhấn nhẹ bàn đạp phanh để phanh sinh nhiệt do ma sát, làm bay hơi nước và khôi phục hiệu quả phanh.

Khi lái xe vào ngày mưa hoặc trên đường ướt, trơn trượt, hãy kiểm soát tốc độ để tránh bị trượt bánh; trường hợp có vũng nước đọng thì cho xe đi số thấp, tốc độ đều. Sau khi đi qua đoạn đường có nước sâu, má phanh và đĩa phanh sẽ bị ngấm nước ảnh hưởng đến hiệu quả phanh. Nhấn nhẹ phanh vài lần để giữ cho bộ phận phanh khô ráo và phục hồi hiệu suất.

Do vùng núi cao, sườn dốc dài ở vùng cao nguyên, tần suất sử dụng cao, thời gian dài và làm việc liên tục trong tình trạng phanh gấp sẽ khiến hiệu quả phanh trở nên kém. Vì vậy, chúng tôi khuyên bạn không nên trượt ở số 0 hoặc thường xuyên phanh khi xe xuống dốc. Hãy cố gắng về số thấp để có thể kiểm soát tốc độ xe thông qua tác dụng phanh của chính động cơ. Điều này có thể làm giảm cường độ làm việc của phanh bánh xe và giảm nhiệt độ phanh. Khi sử dụng phanh động cơ, vị trí số càng thấp thì lực cản càng cao và hiệu quả phanh càng thể hiện rõ ràng hơn.

Không khí loãng và áp suất không khí thấp của vùng cao nguyên khác với đặc điểm khí quyển của đồng bằng và hiệu ứng thúc đẩy được tạo ra cũng khác nhau. Ở khu vực cao nguyên, áp suất khí quyển tác dụng lên một đơn vị diện tích của màng ngăn trợ lực phanh thấp hơn áp suất khí quyển tiêu chuẩn. Do đó, lực phanh phụ sẽ nhỏ hơn và thời gian tạo ra hiệu ứng thúc đẩy tương tự sẽ lâu hơn. Đó là một hiện tượng vật lý bình thường. Vì vậy cần có lực bàn đạp phanh lớn hơn để phanh ở vùng cao nguyên. Khi cần phanh, không nhấn bàn đạp phanh nhiều lần mà hãy giữ chân trên bàn đạp phanh để kiểm soát lực và đảm bảo hiệu quả phanh.

Do hệ số ma sát của đường phủ tuyết và băng giá thấp nên khoảng cách phanh sẽ được kéo dài ra rất nhiều và khoảng cách phanh sẽ tăng lên khi tốc độ tăng lên. Vì vậy, bạn nên đặc biệt chú ý kiểm soát tốc độ và duy trì khoảng cách an toàn lớn với xe phía trước hoặc xe bên khi lái xe trên đường có tuyết và băng giá.

Không được phép trượt ở số 0 khi lái xe trên đường có tuyết và băng giá, vì vậy để giảm tốc cho đến khi xe dừng lại, có thể thực hiện phanh bằng cách giảm số liên tục.

Khi cần phanh khẩn cấp, có thể phanh động cơ và sử dụng bàn đạp phanh để đạt được hiệu quả giảm tốc độ nhanh chóng. (Ví dụ: nếu cần phanh khẩn cấp khi xe đang ở số 4 thì nhả chân phải ra khỏi bàn đạp ga và nhấn bàn đạp phanh. Sau đó, chân trái nhanh chóng nhấn ly hợp để chuyển số trực tiếp từ 2 sang 1. Nhấc nhanh bàn đạp ly hợp để hỗ trợ bàn đạp phanh giảm tốc độ nhanh).

Dầu phanh phải được thay lần đầu tiên sau 3 năm và sau đó cứ 2 năm một lần. Nếu thời gian lưu của dầu phanh trong hệ thống phanh quá dài, lực cản khí nén có thể được tạo ra trong đường ống của hệ thống trong quá trình phanh, làm giảm nghiêm trọng hiệu quả phanh.

CẢNH BÁO

Lốp mới và lớp lót phanh mới chưa chạy rà không có đặc tính bám dính và ma sát tối ưu.

• Lốp mới không có lực bám tốt nhất nên bạn phải lái xe thận trọng trong 500 km đầu tiên để đảm bảo lốp chạy rà tốt và tránh tai nạn.

• Lớp lót phanh mới chưa có đặc tính ma sát tối ưu trong phạm vi từ 0 đến 300 km đầu tiên. Vì vậy, nó phải trải qua quá trình chạy rà và tác dụng phanh giảm đi một chút ở giai đoạn này, điều này có thể được bù đắp bằng cách tăng lực nhấn bàn đạp phanh. Lớp lót phanh mới sau khi thay cũng phải trải qua quá trình chạy rà theo yêu cầu trên.

• Không đi quá gần các xe khác hoặc thường xuyên phanh khẩn cấp khi đang lái xe. Bạn phải thận trọng khi lái xe với lốp mới hoặc guốc phanh mới. Hãy loại bỏ hoàn toàn trường hợp trên và tránh tai nạn.

CẢNH BÁO

Nếu phanh bị ẩm hoặc bị đóng băng hoặc cố gắng phanh sau khi di chuyển trên đường có muối khử băng, hiệu quả phanh có thể bị chậm và quãng đường phanh có thể bị kéo dài. Hãy thận trọng trong trường hợp đó để ngăn ngừa tai nạn!

• Nếu quãng đường phanh quá dài và hệ thống phanh bị lỗi thì tỷ lệ tai nạn sẽ tăng cao.

• Kiểm tra phanh bằng cách đạp nhẹ bàn đạp phanh.

• Phanh cẩn thận, làm khô phanh ướt hoặc loại bỏ đá, muối bám trên phanh.

• Vui lòng đọc kỹ và làm theo các hướng dẫn cảnh báo an toàn liên quan → .

CẢNH BÁO

Phanh quá nóng sẽ làm giảm hiệu quả phanh và tăng quãng đường phanh.

• Cẩn thận không để phanh quá nóng.

• Khi lái xe xuống dốc, tải trọng phanh tăng lên và rất dễ bị quá nhiệt.

• Nên về số thấp trước khi xuống dốc quãng đường dài để giảm tốc độ và tận dụng tác dụng phanh của động cơ để giảm tải cho phanh.

• Không đạp bàn đạp phanh liên tục khiến phanh ở trạng thái ma sát. Việc phanh liên tục sẽ khiến phanh quá nóng và tăng quãng đường phanh. Nên áp dụng phương pháp phanh ngắt quãng cho xe.

• Không tắt động cơ và để xe lao dốc vì lúc này trợ lực phanh không hoạt động nên quãng đường phanh sẽ tăng lên rất nhiều.

• Dầu phanh phải được thay lần đầu tiên sau 3 năm và sau đó cứ 2 năm một lần. Nếu thời gian lưu của dầu phanh trong hệ thống phanh quá dài, lực cản khí nén sẽ sinh ra trong đường ống của hệ thống trong quá trình phanh, làm giảm hiệu quả phanh, giảm độ an toàn khi lái xe, thậm chí gây trục trặc cho hệ thống phanh và dễ dẫn đến tai nạn!

• Việc lắp đặt cánh lướt gió trước không đạt tiêu chuẩn hoặc hư hỏng cánh lướt gió trước sẽ cản trở luồng gió làm mát đến phanh, khiến phanh quá nóng và làm giảm hiệu quả phanh.

• Vui lòng đọc kỹ và làm theo các hướng dẫn cảnh báo an toàn liên quan trước khi mua phụ kiện → ⚠.

Hành trình tự do của bàn đạp và phạm vi cặp ma sát hợp lý

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 126.

Hành trình tự do của bàn đạp phanh phải phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của mẫu xe.

Phạm vi hành trình tự do hợp lý của bàn đạp phanh: 10-35 mm.

Phạm vi sử dụng hợp lý của cặp ma sát phanh: giới hạn sử dụng của đĩa ma sát trước và sau là vị trí mà độ dày còn lại của vật liệu ma sát là 3mm, giới hạn sử dụng của đĩa phanh trước là vị trí mà tổng độ dày bị mòn đi 3 mm và giới hạn sử dụng của đĩa phanh sau là vị trí mà tổng độ dày bị mòn đi 2 mm.

Lái xe có tải

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 126.

Để đảm bảo xe có tải có khả năng vận hành tốt, hãy chú ý những điểm sau:

- Cất giữ hành lý an toàn → trang 217.

- Hãy cẩn thận và thận trọng hơn khi tăng tốc.

- Tránh các thao tác phanh và lái xe đột ngột.

- Phanh sớm hơn so với trạng thái tiêu chuẩn.

⚠ CẢNH BÁO

Các vật dụng bị trượt có thể làm suy giảm nghiêm trọng độ ổn định của xe và sự an toàn khi lái xe, dẫn đến tai nạn và thương tích.

• Cố định các vật dụng theo quy định để tránh bị trượt.

• Sử dụng dây buộc hoặc dây căng thích hợp để buộc các vật nặng.

• Siết chặt tựa lưng ghế sau vào vị trí thẳng đứng.

Lái xe với nắp sau mở

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 126.

Việc lái xe với nắp sau mở đặc biệt nguy hiểm. Hãy cố định lại mọi đồ vật và nắp sau mở theo đúng thông số kỹ thuật liên quan và thực hiện các biện pháp thích hợp để giảm lượng khí thải độc hại xâm nhập vào xe.

⚠ CẢNH BÁO

Việc lái xe với nắp sau không khóa hoặc mở có thể gây thương tích nghiêm trọng.

• Luôn lái xe với nắp sau đóng.

• Mọi vật dụng trong khoang hành lý phải được cất giữ một cách an toàn. Các vật dụng vương vãi có thể rơi ra khỏi khoang hành lý và làm bị thương người tham gia giao thông phía sau.

• Luôn thận trọng và đặc biệt là lái xe với tầm nhìn xa.

• Tránh bất kỳ thao tác lái và phanh khẩn cấp đột ngột nào vì điều này có thể khiến nắp sau đang mở di chuyển bất ngờ.

• Nếu đồ vật nhô ra khỏi khoang hành lý, không dùng nắp sau để "nhốt" hoặc "giữ" chúng vào đúng vị trí.

• Nếu bạn phải lái xe với nắp sau đang mở, hãy tháo giá để hành lý gắn trên nắp sau bao gồm cả tải trọng trên đó.

⚠ CẢNH BÁO

Khí thải độc hại có thể lọt vào bên trong xe nếu nắp sau mở. Điều này có thể dẫn đến mất ý thức, ngộ độc khí carbon monoxide, tai nạn và thương tích nghiêm trọng.

• Bạn phải luôn lái xe với nắp sau đóng để tránh khí độc xâm nhập vào xe.

• Nếu trong trường hợp đặc biệt phải lái xe với nắp sau đang mở, hãy thực hiện các biện pháp sau để giảm lượng khí thải độc hại có thể lọt vào xe:

- Đóng tất cả các cửa sổ và mái kính;

- Tắt chế độ tuần hoàn không khí của hệ thống A/C.

- Mở tất cả các lỗ thông hơi trên bảng tín hiệu.

- Chuyển quạt gió A/C đến vị trí số lớn nhất.

LƯU Ý

Nắp sau mở sẽ làm thay đổi chiều cao và đôi khi cả chiều dài của xe.

Lội nước

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 126.

Để tránh hư hỏng xe khi đi qua đoạn đường ngập nước, bạn hãy lưu ý những điều sau:

- Xác định độ sâu của nước trước khi lội nước. Mực nước **tối đa** không được vượt quá mép dưới của thân xe →.

- Xe đi ngược chiều sẽ gây sóng trên mặt nước và làm mực nước dâng cao, gây bất lợi cho việc lội nước an toàn của xe.

- Không lái xe nhanh hơn tốc độ đi bộ.

- Không dừng, lùi hoặc tắt động cơ khi đang lội nước.

CẢNH BÁO

Sau khi xe lội qua nước, bùn hoặc cặn bùn, phanh có thể phản ứng chậm và quãng đường phanh có thể bị kéo dài do bộ phận phanh bị ẩm hoặc đóng băng (mùa đông).

• Nhấn bàn đạp phanh nhiều lần để "loại bỏ nước và băng khỏi phanh". Hãy cẩn thận khi vận hành và cẩn thận để không ảnh hưởng đến việc điều khiển các phương tiện đi qua và vi phạm các yêu cầu của pháp luật.

• Không phanh gấp sau khi lái xe qua đoạn đường ngập nước.

• Không đạp phanh khẩn cấp khi lái xe trên đường ướt.

LƯU Ý

• Động cơ, hệ thống truyền động, hộp số và hệ thống điện tử của xe có thể bị hư hỏng nặng khi lái xe qua đường ngập nước.

• Nước muối có tính ăn mòn, các bộ phận của xe bị ngâm trong nước muối phải được rửa bằng nước sạch.

Chạy rà động cơ

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 126.

Vui lòng tuân thủ các thông số kỹ thuật liên quan để chạy rà các bộ phận mới.

Chạy rà động cơ

Động cơ mới phải được chạy rà 1500 km.

Trong vòng 1000 km

- Không chạy khi ga mở rộng.

- Không lái xe ở mức ga tối đa.

- Tránh cho động cơ chạy ở tốc độ cao.

- Không được kéo xe moóc.

Từ 1000 đến 1500 km

- Tốc độ xe và tốc độ động cơ (vòng/phút) có thể tăng lên đến tốc độ tối đa cho phép trong phạm vi này.

Trong giai đoạn đầu chạy rà, lực cản ma sát bên trong của động cơ lớn hơn nhiều so với sau khi chạy rà và tất cả các bộ phận chuyển động của động cơ có thể đạt trạng thái phù hợp tốt nhất sau khi chạy rà.

Chạy rà lốp và lớp lót phanh

Lái xe cẩn thận trong 500 km đầu tiên để đảm bảo lốp chạy rà tốt; Lớp lót phanh mới phải được chạy rà cẩn thận trong 200 đến 300 km đầu tiên để đạt được điều kiện ma sát tốt nhất.

LƯU Ý

Lốp và má phanh mới chưa chạy rà sẽ không đạt được độ bám dính và ma sát tốt nhất.

• Lốp mới không có lực bám dính tốt nhất. Vì vậy, phải lái xe thận trọng trong 500 km đầu tiên, để đảm bảo lốp chạy rà tốt và ngăn ngừa tai nạn!

• Lớp lót phanh mới chưa có đặc tính ma sát tối ưu trong khoảng 200 đến 300 km đầu tiên nên phải được chạy rà. Hiệu quả phanh ở giai đoạn này giảm đi một chút và có thể được bù đắp bằng cách tăng lực tác dụng lên phanh bàn đạp. Lớp lót phanh mới sau khi thay thế cũng phải được chạy rà theo đúng các thông số kỹ thuật nêu trên.

• Không đi quá gần xe khác hoặc phanh khẩn cấp khi đang lái xe. Hãy đặc biệt cẩn thận khi lái xe với má phanh mới và lốp mới để tránh xảy ra tình trạng trên và tránh tai nạn!

Nếu động cơ mới được chạy rà đúng cách, tuổi thọ của động cơ sẽ tăng lên và mức tiêu thụ dầu sẽ giảm.

Lái xe ở các nước khác

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 126.

Xe do nhà máy giao được sản xuất dành riêng cho một quốc gia cụ thể và tuân thủ các quy định áp dụng cho quốc gia đó tại thời điểm sản xuất xe.

Nếu bạn muốn sử dụng xe ở nước ngoài tạm thời hoặc trong thời gian ngắn thì phải tuân theo các hướng dẫn liên quan → trang 37.

Nếu chiếc xe sắp được bán ở một quốc gia khác hoặc được sử dụng ở một quốc gia khác trong thời gian dài thì phải tuân thủ luật pháp áp dụng cho quốc gia đó.

Nếu cần thiết, phải lắp đặt hoặc gỡ bỏ một số thiết bị nhất định và phải tắt một số chức năng nhất định. Phạm vi dịch vụ và loại dịch vụ cũng có thể bị ảnh hưởng. Điều này đặc biệt quan trọng nếu xe được lái ở vùng khí hậu khác trong thời gian dài.

Vì các dải sóng khác nhau được sử dụng ở các quốc gia khác nhau nên hệ thống thông tin giải trí được cung cấp tại nhà máy có thể không hoạt động ở các quốc gia khác.

LƯU Ý

Volkswagen không chịu trách nhiệm về những thiệt hại do sử dụng nhiên liệu kém chất lượng, bảo trì không đầy đủ hoặc không sử dụng các phụ tùng chính hãng.

• Volkswagen không chịu trách nhiệm nếu phương tiện không tuân thủ hoặc chỉ tuân thủ một phần các yêu cầu pháp lý liên quan ở các quốc gia và châu lục khác.

Vấn đề và giải pháp

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 126.

Đèn cảnh báo và thông báo văn bản được hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ. Những cảnh báo này có thể đi kèm với tín hiệu âm thanh.

Lớp lót phanh trước bị mòn. Hãy đến ngay đại lý Volkswagen để bảo trì. **Tất cả** các má phanh cần được kiểm tra và thay mới nếu cần thiết.

Trục trặc hệ thống phanh

Nếu hệ thống phanh của xe khác với thông thường (hành trình phanh đột ngột dài hơn) thì có thể mạch phanh bị lỗi. Điều này được biểu thị bằng đèn cảnh báo và có thể bằng thông báo văn bản. Hãy đến đại lý Volkswagen gần nhất để được bảo trì và khắc phục sự cố sớm nhất. Lái xe ở tốc độ thấp hơn trên đường đến đại lý Volkswagen và điều chỉnh phong cách lái xe để có khoảng cách phanh dài hơn và áp lực bàn đạp cao hơn.

Khởi động và dừng động cơ

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Nút khởi động 135

- Khởi động động cơ 136

- Tắt động cơ 136

- Thiết bị cố định điện tử cho động cơ 137

- Vấn đề và giải pháp 137

Khởi động bằng cách đẩy hoặc kéo

Vì lý do kỹ thuật, xe không thể được đẩy để khởi động hoặc kéo để khởi động. Thay vào đó, hãy sử dụng chức năng khởi động khẩn cấp → trang 238.

CẢNH BÁO

Việc dừng xe sẽ khó khăn hơn nếu động cơ bị tắt trong khi lái xe. Điều này có thể khiến xe mất kiểm soát, dẫn đến tai nạn và thương tích.

• Hệ thống phanh và hỗ trợ lái, hệ thống túi khí, bộ rút dây an toàn và các thiết bị an toàn khác trên xe này chỉ hoạt động khi động cơ đang chạy.

• Chỉ tắt động cơ khi xe đã dừng.

CẢNH BÁO

Nguy cơ chấn thương có thể giảm đi khi động cơ đang chạy hoặc động cơ được khởi động.

• Không khởi động hoặc chạy động cơ ở nơi kín hoặc không được thông gió. Khí thải có thể chứa carbon monoxide, một loại khí độc không mùi, không màu. Carbon monoxide có thể gây hôn mê và tử vong.

• Đừng để xe đang nổ máy mà không có người giám sát. Xe có thể tự di chuyển đột ngột hoặc có thể xảy ra sự cố ngoài ý muốn dẫn đến hư hỏng, thương tích.

• Không sử dụng chân ga khởi động. Chân ga khởi động có thể gây nổ và tốc độ động cơ tăng cao đột ngột.

CẢNH BÁO

Các bộ phận của hệ thống ống xả có thể trở nên rất nóng. Điều này có thể gây ra hỏa hoạn và thương tích.

• Không để các bộ phận của hệ thống xả tiếp xúc với các chất dễ cháy dưới gầm xe (như thân cây, lá cây, cỏ khô, nhiên liệu tràn, v.v.) khi xe đang đỗ.

• Không sử dụng thêm lớp lót hoặc vật liệu chống ăn mòn trên ống xả, bộ chuyển đổi xúc tác hoặc tấm chắn nhiệt.

Nút khởi động

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 134.



Hình 130 Kessy: nút khởi động trên bảng điều khiển trung tâm

Khi rời khỏi xe, việc mở cửa người lái sẽ kích hoạt khóa cột lái điện tử nếu tắt khóa điện → trang 145.

Bật hoặc tắt khóa điện

- Nhấn nhanh nút khởi động một lần và không nhấn bàn đạp phanh.

Khóa điện tự động tắt

Nếu rút chìa khóa xe ra khỏi xe khi đang bật khóa điện, khóa điện sẽ tự động tắt sau một khoảng thời gian. Nếu đèn cốt bật vào thời điểm này thì đèn báo bên hông sẽ vẫn sáng trong khoảng 30 phút. Đèn báo bên hông có thể được tắt bằng cách khóa xe hoặc bằng tay → trang 106.

Khi chức năng tắt động cơ được kích hoạt, xe sẽ tự động tắt khóa điện sau một khoảng thời gian nhất định khi nhận thấy người lái không có mặt trong xe.

Chức năng khởi động lại động cơ

Nếu chìa khóa điều khiển từ xa hợp lệ không được nhận dạng ở bên trong xe sau khi tắt động cơ, động cơ cũng có thể được khởi động lại trong vòng khoảng 5 giây. Một thông báo tương ứng sẽ xuất hiện trên màn hình.

Sau thời gian này, nếu không có chìa khóa điều khiển từ xa hợp lệ trên xe, động cơ sẽ không thể khởi động được nữa.

CẢNH BÁO

Sự di chuyển vô tình của xe có thể dẫn đến thương tích.

• Nếu bạn chỉ cần bật khóa điện, đừng nhấn bàn đạp phanh, nếu không động cơ có thể khởi động bất ngờ.

CẢNH BÁO

Việc sử dụng chìa khóa điều khiển từ xa một cách bất cẩn hoặc không có sự giám sát có thể dẫn đến tai nạn hoặc thương tích.

• Phải mang theo chìa khóa điều khiển từ xa khi rời khỏi xe. Trẻ em hoặc những người không được ủy quyền có thể khóa xe, khởi động động cơ hoặc bật khóa điện và vận hành các thiết bị điện như bộ nâng cửa sổ.

Khởi động động cơ

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 134.

- Nhấn nút khởi động một lần và khóa điện sẽ được bật.

- Nhấn và giữ bàn đạp phanh cho đến khi phanh tay điện tử bị tắt.

- Nhấn nút khởi động → Hình 130 và không nhấn bàn đạp ga. Chìa khóa xe hợp lệ phải được đặt vào xe trước khi khởi động động cơ. Sau khi động cơ đã khởi động, hãy nhả nút khởi động.

- Nếu động cơ không khởi động được, hãy dừng quá trình khởi động và khởi động động cơ theo các bước thao tác trên sau khoảng một phút.

CẢNH BÁO

Không bao giờ rời khỏi xe khi động cơ đang chạy. Xe có thể tự chuyển động đột ngột, điều này có thể dẫn đến tai nạn và thương tích, đặc biệt khi gài số hoặc gài vị trí chọn số.

CẢNH BÁO

Chân ga khởi động có thể gây nổ hoặc tốc độ động cơ tăng cao đột ngột.

• Không sử dụng chân ga khởi động.

LƯU Ý

• Nếu bạn cố gắng khởi động động cơ khi đang lái xe hoặc khởi động lại động cơ ngay sau khi tắt động cơ, bộ khởi động hoặc động cơ có thể bị hỏng.

• Tránh tốc độ động cơ cao, ga mở rộng và tải động cơ nặng khi động cơ nguội.

• Không khởi động xe bằng cách đẩy hoặc kéo. Nếu không, nhiên liệu chưa cháy hết có thể làm hỏng bộ chuyển đổi xúc tác.

Không làm nóng động cơ ở trạng thái đỗ xe và hãy khởi động ngay khi tầm nhìn ra bên ngoài qua kính cửa sổ tốt. Điều này cho phép động cơ đạt đến nhiệt độ vận hành nhanh hơn và ít lượng phát thải độc hại hơn.

Ví dụ, khi pin của chìa khóa điều khiển từ xa yếu hoặc cạn kiệt, động cơ không thể khởi động được thông qua nút khởi động. Trong trường hợp này, chìa khóa điều khiển từ xa được sử dụng để khởi động xe thông qua chế độ khởi động khẩn cấp.

Thiết bị điện có công suất cao sẽ tạm thời bị tắt khi động cơ khởi động.

Sau khi động cơ khởi động nguội, động cơ có thể phát ra tiếng ồn lớn khi chạy trong thời gian ngắn tùy thuộc vào điều kiện vận hành. Đây là tình trạng bình thường và không cần phải lo lắng.

Tắt động cơ

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 134.

- Cho xe dừng hoàn toàn → ⚠.

- Nhấn và giữ bàn đạp phanh.

- Nhấn nút số P → trang 141.

- Cài phanh tay điện tử → trang 188.

- Nhấn nhanh nút khởi động → Hình 130. Nếu động cơ không tắt được, hãy tắt động cơ bằng chức năng tắt khẩn cấp → trang 137.

- Chú ý các lời nhắc trên cụm đồng hồ kỹ thuật số → trang 21.

Âm thanh cảnh báo khi chưa tắt khóa điện

Nếu khóa điện vẫn bật khi rời khỏi xe, sẽ có tín hiệu âm thanh phát ra khi cửa tài xế mở và thông báo cảnh báo liên quan sẽ được hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ.

Cảnh báo khi rời khỏi xe

Nếu hệ thống nhận biết xe có nguy cơ bị trượt bánh, tín hiệu âm thanh sẽ phát ra khi cửa người lái mở và thông báo cảnh báo sẽ được hiển thị trên cụm đồng hồ. Nhớ bật phanh tay điện tử khi xuống xe để tránh xe bị trượt.

CẢNH BÁO

Không tắt động cơ khi xe vẫn đang chuyển động. Nếu không, điều này có thể gây mất khả năng kiểm soát xe, dẫn đến tai nạn và thương tích.

- Khi tắt khóa điện, túi khí và cơ cấu rút dây đai tự động sẽ không hoạt động.
- Bộ trợ lực phanh không hoạt động khi động cơ tắt. Bàn đạp phanh phải được nhấn mạnh hơn để dừng xe.
- Hệ thống lái trợ lực không hoạt động khi tắt động cơ và cần nhiều lực hơn để vận hành vô lăng.
- Nếu tắt khóa điện, vô lăng có thể bị khóa và xe không thể quay đầu được nữa.

LƯU Ý

Nếu xe chạy ở chế độ tải động cơ cao trong thời gian dài, động cơ có thể quá nóng sau khi tắt. Để tránh hư hỏng động cơ, hãy vận hành nó ở số 0 trong khoảng hai phút trước khi tắt động cơ.

Sau khi tắt động cơ, quạt tản nhiệt trong khoang động cơ có thể tiếp tục chạy trong vài phút khi tắt khóa điện. Quạt tản nhiệt sẽ tự động tắt.

Thiết bị cố định điện tử cho động cơ

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 134.

Thiết bị cố định điện tử có thể ngăn người khác khởi động xe trái phép.

Sau khi tắt khóa điện, thiết bị sẽ tự động kích hoạt nên chỉ có chìa khóa gốc được mã hóa chính xác của Volkswagen mới có thể khởi động động cơ.

Vấn đề và giải pháp

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 134.



Hình 131 Khởi động khẩn cấp

Đèn cảnh báo và đèn báo trên cụm đồng hồ

Đèn cảnh báo và đèn báo sáng lên.

EPC Có vấn đề với hệ thống điều khiển động cơ điện tử. Vui lòng đến đại lý Volkswagen để kiểm tra động cơ càng sớm càng tốt.

Động cơ có nguy cơ quá nóng. Tốc độ động cơ sẽ được tự động giới hạn. Tốc độ động cơ được hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ. Việc điều chỉnh tốc độ động cơ sẽ tự động bị hủy nếu động cơ không còn nằm trong phạm vi nhiệt độ nguy hiểm và chân được nhấc ra khỏi bàn đạp ga.

và EPC Lỗi bộ điều khiển động cơ gây ra hạn chế tốc độ. Hãy cẩn thận để không vượt quá tốc độ được hiển thị. Vui lòng đến đại lý Volkswagen để kiểm tra động cơ càng sớm càng tốt.

Có vấn đề với hệ thống ống xả. Vui lòng yêu cầu đại lý Volkswagen kiểm tra động cơ càng sớm càng tốt.

Hệ thống điều khiển động cơ điện tử phát hiện hiện tượng nổ ngược đã làm hỏng bộ chuyển đổi xúc tác. Hãy giảm tốc độ ngay lập tức và lái xe thận trọng đến đại lý Volkswagen gần nhất. Hãy nhờ người có chuyên môn kiểm tra động cơ.

Khởi động khẩn cấp

Nếu không có chìa khóa điều khiển từ xa hợp lệ trong xe thông qua nhận dạng, hãy để mũi chìa khóa điều khiển từ xa tiếp cận vị trí trong hình → Hình 131 và nhấn nút khởi động để khởi động động cơ khẩn cấp. Những tình trạng như vậy có thể xảy ra khi pin của chìa khóa điều khiển từ xa ở mức thấp hoặc cạn kiệt.

Tắt khẩn cấp

Nếu không thể tắt động cơ bằng cách nhấn nhanh nút khởi động thì cần phải thực hiện quy trình tắt khẩn cấp:

- Nhấn nút khởi động hai lần trong vòng một giây hoặc giữ nút khởi động trong hơn một giây.

- Động cơ sẽ tự động tắt.

Hệ thống Khởi động-Dừng

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Mô tả hệ thống khởi động-dừng 138

CẢNH BÁO

Bộ trợ lực phanh và tay lái trợ lực không hoạt động khi động cơ tắt.

LƯU Ý

Ắc quy của xe có thể bị hỏng khi lái xe thời gian dài ở nhiệt độ rất cao bên ngoài xe.

LƯU Ý

Ngay cả khi trang bị hệ thống khởi động-dừng, cần phanh tay cũng phải được kéo lên khi xe dừng trên đường dốc để tránh bị trượt xuống dốc.

LƯU Ý

• Nếu đỗ xe ngoài trời trong thời tiết cực lạnh trong thời gian dài, có thể mất vài giờ trước khi nhiệt độ bên trong ắc quy của xe đạt đến giá trị phù hợp để hệ thống khởi động-dừng hoạt động chính xác.

• Khi sử dụng nguồn điện bên ngoài để sạc ắc quy của xe, không nối cực âm của bộ sạc với cực âm của ắc quy. Nó phải được nối với điểm nối đất trong khoang động cơ → trang 238.

• Nếu hệ thống A/C tự động đang hoạt động ở chế độ tự động thì động cơ sẽ không tự động tắt trong một số trường hợp.

• Khi xe lội nước, hệ thống khởi động-dừng phải được tắt bằng tay.

Mô tả hệ thống khởi động-dừng

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 138.

Hệ thống khởi động-dừng sẽ giúp bạn tiết kiệm nhiên liệu và giảm lượng phát thải độc hại.

Chức năng này sẽ được kích hoạt tự động mỗi khi bật khóa điện.

Khi hệ thống khởi động-dừng hoạt động bình thường, động cơ sẽ tự động tắt khi xe sắp dừng và tự động bật khi xe khởi động.

Thông tin về trạng thái hiện tại của hệ thống khởi động-dừng được hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ.

Hãy nhớ tắt hệ thống khởi động-dừng động cơ tự động khi lái xe dưới nước.

Xe được trang bị hộp số tự động

- Nhấn bàn đạp phanh khi xe sắp dừng lại, và động cơ sẽ ngừng chạy.

- Có thể khởi động lại động cơ bằng cách nhả bàn đạp phanh và phanh tay điện tử hoặc nhấn bàn đạp ga.

Điều kiện tiên quyết cần thiết để tắt động cơ tự động

- Cửa người lái đã đóng.

- Nắp ca-pô đã đóng.

- Động cơ đã đạt nhiệt độ vận hành thấp nhất.

- Xe đã di chuyển kể từ lần tắt động cơ gần nhất.

- Xe được trang bị tính năng climatronic: nhiệt độ bên trong xe nằm trong phạm vi nhiệt độ đặt trước và độ ẩm không khí không quá cao.

- Chức năng phá băng A/C không được kích hoạt.

- Ắc quy xe đã được sạc đầy.

- Nhiệt độ ắc quy của xe không quá thấp hoặc quá cao.

- Xe không dừng lại trên dốc cao.

- Xe có hộp số tự động: bánh trước không lái quá xa.

- Hệ thống sưởi kính chắn gió chưa được bật.

- Số lùi chưa được gài.

- Hệ thống hỗ trợ đỗ xe Plus chưa được kích hoạt.

- Nhiệt độ bên ngoài không quá cao hoặc quá thấp.

Khi xe dừng, động cơ cũng có thể được tự động tắt nếu đáp ứng đủ các điều kiện về tự động tắt động cơ:

Điều kiện để động cơ tự động khởi động lại

Động cơ có thể tự động khởi động khi:

- Nhiệt độ bên trong tăng hoặc giảm đáng kể.

- Khi xe bắt đầu chuyển động.

- Khi điện áp ắc quy xe giảm.

- Khi quay vô lăng.

Nói chung, động cơ luôn tự động khởi động lại khi hệ thống xác định rằng việc khởi động lại là bắt buộc đối với tình huống hiện tại và điều kiện của xe.

Các tình huống mà động cơ phải được khởi động bằng tay

Động cơ phải được khởi động bằng tay trong các trường hợp sau:

- Khi cửa người lái mở.

- Khi nắp ca-pô được mở.

Kích hoạt và hủy kích hoạt hệ thống khởi động-dừng theo cách thủ công

Hệ thống khởi động/dừng có thể được kích hoạt và hủy kích hoạt thủ công thông qua hệ thống thông tin giải trí. Trong các tùy chọn menu, nhấp vào nút chức năng Vehicle, sau đó nhấp vào State, cuối cùng nhấp vào Start/Stop để kích hoạt và hủy kích hoạt hệ thống khởi động/dừng.

Nếu hệ thống khởi động/dừng đã tắt động cơ, động cơ sẽ khởi động lại ngay khi hệ thống được tắt bằng cách nhấn nút chức năng Start/Stop.

Chế độ khởi động-dừng động cơ tự động khi hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) kích hoạt

Sau khi ACC chủ động can thiệp phanh để xe không di chuyển thì động cơ sẽ tự động tắt → trang 162.

Xe sẽ tự động khởi động lại và di chuyển về phía trước như sau:

- Khi xe phía trước tăng tốc, xe sẽ tự động khởi động lại.

- Khi nhấn bàn đạp ga hoặc nhấn nút RES, xe sẽ tăng tốc cùng xe phía trước.

CẢNH BÁO

Sau khi tắt động cơ, trợ lực phanh và cơ cấu lái cơ điện sẽ không hoạt động.

• Không được tắt động cơ và để xe trượt.

• Hệ thống khởi động-dừng phải được tắt nếu công việc sẽ được thực hiện trong khoang động cơ.

LƯU Ý

Nếu hệ thống khởi động-dừng được sử dụng ở nhiệt độ bên ngoài cao trong thời gian dài, ắc quy có thể bị hỏng. Chúng tôi khuyên bạn nên tắt hệ thống khởi động-dừng.

Trong một số trường hợp, có thể cần phải khởi động lại động cơ bằng chìa khóa xe. Vận hành theo thông tin tương ứng hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ.

Sang số

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Nguyên lý hoạt động của hộp số ly hợp kép DSG® 140
- Thông tin hướng dẫn 140
- Hộp số tự động: sang số 141
- Quy trình khẩn cấp 142
- Lái xe qua hộp số tự động 143
- Nhả số P bằng tay 143
- Trục trặc hộp số tự động 144

Nguyên lý hoạt động của hộp số ly hợp kép DSG®

Mô tả

Hộp số ly hợp kép DSG® là **hộp số chuyển số tự động với công nghệ ly hợp kép**. Bộ ly hợp kép và hai nửa bộ truyền bánh răng độc lập cho phép chuyển số nhanh chóng mà không bị mất lực kéo. Do đó, hộp số ly hợp kép DSG® kết hợp sức mạnh và tính kinh tế của hộp số sàn với sự tiện lợi và thoải mái của hộp số tự động thông thường.

Nguyên lý làm việc

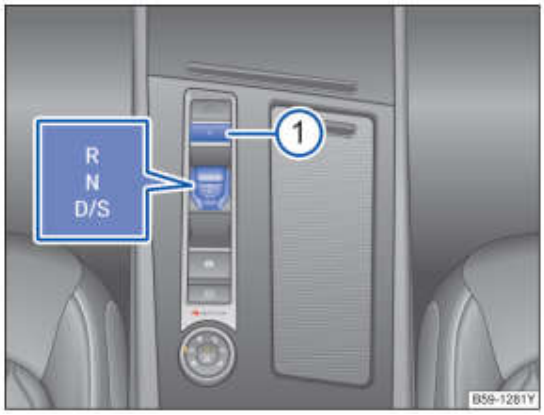
Đối với hộp số chỉ có một ly hợp, công suất của động cơ hoặc mô tơ điện được truyền tới trục dẫn động thông qua hộp số khi lái xe. Khi chuyển số, việc truyền lực giữa động cơ hoặc mô tơ điện và hộp số phải bị gián đoạn. Bộ ly hợp phát huy vai trò của nó tại thời điểm này.

Đối với hộp số ly hợp kép DSG® có hai nửa bộ truyền động bánh răng, công suất của động cơ hoặc mô tơ điện luôn tác động lên một nửa bộ truyền động bánh răng trong quá trình lái xe. Trước khi chuyển số, lúc đầu, một số cao hơn hoặc thấp hơn sẽ được gài trên nửa bộ truyền động bánh răng thứ hai không tải. Sau đó, ly hợp không có bánh răng có tải được gài trong khi ly hợp của bánh răng khác được ngắt. Bằng cách này, việc chuyển số nhanh được thực hiện.

Nhờ thiết kế, hộp số ly hợp kép DSG® hiệu quả hơn hộp số tự động thủy lực. Để so sánh, bộ biến mô của hộp số tự động thủy lực thường ở trạng thái mở khóa và một phần công suất động cơ được tiêu thụ bằng cách khuấy dầu biến mô, trong khi ly hợp của hộp số ly hợp kép DSG® đóng hoặc mở trong hầu hết trường hợp bằng ít ma sát hơn, có thể tiết kiệm nhiên liệu. Do hiệu quả, trọng lượng thấp và hệ thống điều khiển thông minh, hộp số ly hợp kép DSG® thường cho phép mức tiêu thụ nhiên liệu bằng hoặc thấp hơn hộp số sàn.

Cũng giống như hộp số sàn, ly hợp trong hộp số ly hợp kép DSG® cũng có thể bị mòn. Cần bảo trì thường xuyên tùy thuộc vào kiểu hộp số ly hợp kép DSG®. Trong trường hợp xảy ra lỗi ở một nửa bộ truyền động bánh răng, hộp số ly hợp kép DSG® cũng có thể tiếp tục sử dụng nửa bộ truyền động bánh răng còn lại. Trong trường hợp này, vui lòng đến ngay đại lý Volkswagen để bảo trì.

Thông tin hướng dẫn



Hình 132 Cần số hộp số tự động có nút khóa (như hình mũi tên)

Khởi động

Động cơ chỉ có thể được khởi động ở vị trí số P hoặc N. Nếu số không ở vị trí P hoặc N khi khóa hệ thống lái, bật hoặc tắt khóa điện hoặc khởi động động cơ, màn hình cụm đồng hồ sẽ hiển thị thông báo Move the selector lever to position P/N! (vui lòng gài số P/N!) Hoặc ENGAGE N OR P (gài số N hoặc P).

Sang số

Việc tăng và giảm số được tiến hành tự động.

Ở nhiệt độ thấp hơn -10°C, động cơ chỉ có thể khởi động ở số P.

Đỗ xe

Khi đỗ xe trên đường bằng phẳng phải nhấn nút số P để gài số P. Khi đỗ xe trên đường dốc, phanh tay điện tử phải được kích hoạt trước, sau đó mới gài số P. Để tải trọng lên cơ cấu khóa không quá lớn.

Chọn chế độ hộp số tự động

- Để thay đổi chế độ của hộp số tự động, hãy di chuyển cần số tiến hoặc lùi → Hình 132. Sau đó, cần số luôn quay về vị trí chính giữa.

- Ở số P hoặc N, nhấn bàn đạp phanh nếu cần chuyển sang vị trí số khác.

- Nhấn phím P để chọn chế độ P → Hình 132 ①.

Hộp số tự động: sang số

Khi bật khóa điện, vị trí số hiện tại được hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ kỹ thuật số và cần số.

P – Khóa đỗ xe

Chỉ cài khóa đỗ xe khi xe đã đứng yên.

Ở vị trí này, các bánh dẫn động sẽ được khóa cơ học.

Nếu cần gài, nhấn nút số P → Hình 132 ①. Để nhả số P, phải đẩy cần số trong khi nhấn bàn đạp phanh.

Không thể tách khỏi P nếu pin cạn kiệt.

Khi về số D/S hoặc R, động cơ sẽ tắt, khóa đỗ xe P sẽ tự động được mở khóa và xe sẽ dừng lại để tránh lao xuống dốc.

Khi về số N, động cơ sẽ tắt và hộp số được giữ ở số N trong khoảng 30 phút trước khi khóa đỗ xe P được gài.

R – Số lùi

Chỉ có thể cài số lùi khi xe dừng và động cơ chạy không tải.

Phải nhấn bàn đạp phanh trước khi chuyển từ P hoặc N sang R.

Nếu bật khóa điện và về số R thì đèn lùi sẽ sáng.

Để chuyển từ số D/S sang số R, hãy đẩy cần số về phía trước hai khoảng nhỏ cùng một lúc.

N – Số 0 (chạy không tải)

Hộp số ở số 0 (chạy không tải). Lúc này lực không được truyền tới các bánh xe và không thể sử dụng tác dụng phanh của động cơ.

Để chuyển từ số N (khi số được giữ ở số N lâu hơn 2 giây) sang số D/S hoặc R, phải nhấn bàn đạp phanh khi bật khóa điện và tốc độ xe thấp hơn 5 km/h.

D/S - Giữ vị trí để lái xe về phía trước

Vị trí chọn số D: chế độ bình thường.

Tất cả các số tiến đều được tự động tăng và giảm số. Thời điểm chuyển số phụ thuộc vào tải trọng động cơ, phong cách lái xe của từng cá nhân và tốc độ lái xe.

Số dẫn động S: chế độ thể thao.

So với lái xe ở số D, nó sẽ tự động bị trễ khi chuyển sang số cao hơn ở số tiến và **giảm số** trước thời hạn, có thể tận dụng tối đa công suất dự trữ của động cơ. Thời điểm chuyển số phụ thuộc vào tải trọng động cơ, phong cách lái xe của từng cá nhân và tốc độ lái xe.

Để chuyển giữa vị trí chọn số D và S, di chuyển cần số về phía sau để chuyển chế độ một lần → Hình 132.

Tại thời điểm này, cần số luôn bật trở lại vị trí chính giữa.

Để chuyển từ vị trí N sang vị trí D/S, phải nhấn bàn đạp phanh ở tốc độ dưới 5 km/h.

Khởi động và lái xe

Khởi động

- Đạp hết cỡ và giữ bàn đạp phanh.

- Vận hành cần số về phía sau để gài số D.

- Nhả bàn đạp phanh, sau đó nhấn bàn đạp ga.

Dừng

Không cần thiết phải gài số N khi dừng tạm thời, chẳng hạn như tại giao lộ. Nhấn hoàn toàn bàn đạp phanh và giữ nó ở vị trí nhấn hoàn toàn cho đến khi xe tiếp tục di chuyển.

Đỗ xe

- Đạp hết bàn đạp phanh và dừng xe.

- Kích hoạt phanh tay điện tử.

- Nhấn nút số P.

Khi động cơ chạy không tải

- Nhả bàn đạp phanh (số đang ở vị trí số D/S).

- Xe lăn bánh mà không có tác dụng phanh của động cơ và không có chức năng **Auto Hold**

Khóa bộ chọn số

Khi khóa điện bật, số sẽ bị khóa ở số P hoặc N. Đèn cảnh báo trong cụm đồng hồ sẽ sáng lên. Phải nhấn bàn đạp phanh để tách khỏi số hiện tại.

Khóa chọn số không được kích hoạt khi thực hiện chuyển số nhanh qua N trong một khoảng thời gian ngắn (ví dụ: Chuyển từ R sang D/S). Ví dụ, có thể đưa một chiếc xe bị kẹt ra khỏi ùn tắc. Khóa chọn số được kích hoạt nếu nó vẫn ở số N trong hơn 2 giây mà không nhấn bàn đạp phanh. Khóa chọn số chỉ hoạt động khi xe đứng yên và tốc độ xe dưới 5 km/h.

CẢNH BÁO

Việc cài số không đúng có thể khiến xe mất khả năng kiểm soát, dẫn đến tai nạn và thương tích.

• Không nhấn bàn đạp ga khi đang vào vị trí chọn số.

• Khi động cơ đang chạy và vị trí chọn số đã gài, xe sẽ bắt đầu chuyển động ngay khi nhả bàn đạp phanh.

• Không gài số lùi hoặc khóa đỗ xe (số P) khi đang lái xe.

CẢNH BÁO

Sự di chuyển vô tình của xe có thể dẫn đến thương tích.

• Người lái xe không được rời khỏi chỗ ngồi khi động cơ đang chạy và đang ở vị trí chọn số. Nếu bạn phải rời khỏi xe với động cơ đang nổ máy, hãy luôn cài phanh tay điện tử và gài số về số P.

• Khi động cơ đang chạy và vị trí chọn số D/S 或 R đã gài, hãy đảm bảo dừng xe bằng phanh chân. Ngay cả khi ở tốc độ không tải, việc truyền lực vẫn không bị gián đoạn hoàn toàn và xe vẫn "leo về phía trước".

• Không chuyển sang số lùi R hoặc P khi xe đang chuyển động.

• Không được rời khỏi xe khi đang ở vị trí trung gian N. Nếu không, xe sẽ trượt xuống sườn đồi dù động cơ có chạy hay không.

LƯU Ý

• Nếu phanh tay điện tử không được gài khi xe dừng và nhả bàn đạp phanh ở số P, xe có thể tự di chuyển về phía trước hoặc phía sau vài cm.

LƯU Ý

Khi cần số chuyển sang số D/S lần đầu tiên, hộp số ở số D, hãy di chuyển cần số về phía sau một lần để chuyển sang số S. Mỗi khi di chuyển cần số, số sẽ chuyển giữa D và S, đồng thời cần số luôn về vị trí chính giữa.

Nếu xe vẫn trượt sau khi tắt động cơ và chuyển số về N thì hộp số tự động sẽ không được bôi trơn và hư hỏng.

Quy trình khẩn cấp

Khi hệ thống bị lỗi, quy trình vận hành khẩn cấp sẽ được gọi.

Nếu có trục trặc trong thiết bị điện tử của hộp số, hộp số sẽ bắt đầu quy trình chạy khẩn cấp thích hợp. Lúc này tất cả các đèn tín hiệu sẽ bật hoặc tắt.

Cần số có thể được di chuyển đến bất kỳ số nào. Ở số D và S, hộp số chỉ có thể ở một vài số. Trong một số trường hợp lỗi, không thể sử dụng số lùi R.

Nếu hộp số được chuyển sang chế độ khẩn cấp, vui lòng cẩn thận lái xe đến đại lý Volkswagen gần nhất để kiểm tra và khắc phục sự cố.

Lái xe qua hộp số tự động

Số tiến có thể được chuyển lên hoặc xuống tự động.

Lái xe trên đường xuống dốc

Đường xuống dốc càng dốc thì số được chọn càng thấp, vì vị trí số thấp có thể cải thiện hiệu quả phanh động cơ. Ở vị trí số D, hộp số sẽ tự động nhận biết đoạn đường xuống dốc và vị trí số thấp hơn vị trí số ở đường bằng sẽ được gài để tận dụng hiệu quả phanh động cơ. Để tận dụng tối đa tác dụng phanh động cơ, có thể gài số S để lái xe.

- Giảm tốc độ xe.

Dừng và xuất phát khi đi lên dốc

Đường lên dốc càng dốc thì nên chọn số càng thấp, vì số thấp có thể cải thiện lực truyền từ động cơ đến các bánh xe. Ở vị trí số D, hộp số sẽ tự động nhận biết đoạn đường lên dốc và vị trí số thấp hơn ở đường bằng sẽ được gài để cải thiện khả năng dẫn động của các bánh xe. Nếu cần lực truyền động lớn hơn của bánh xe, vị trí số S có thể được gài để dẫn động.

Kickdown

Chức năng này sẽ cho phép xe đạt được khả năng tăng tốc tối đa.

Khi nhấn hết bàn đạp ga, vị trí hộp số sẽ tự động chuyển sang một số thấp nhất định tùy theo tốc độ động cơ và tốc độ xe, giúp xe đạt khả năng tăng tốc tối đa.

Vị trí hộp số sẽ tự động chuyển sang số cao liền kề khi động cơ đạt tốc độ tối đa cho phép tại số.

CẢNH BÁO

Việc tăng tốc nhanh có thể gây mất độ bám đường và trượt bánh, đặc biệt trên đường trơn trượt. Điều này có thể dẫn đến mất khả năng kiểm soát phương tiện và hơn nữa có thể gây ra tai nạn và thương tích.

• Chỉ sử dụng chế độ kickdown hoặc tăng tốc nhanh nếu tầm nhìn, thời tiết, đường sá và điều kiện giao thông cho phép và những người tham gia giao thông khác không gặp nguy hiểm do tăng tốc và phong cách lái xe.

• Xin lưu ý rằng các bánh dẫn động có thể bắt đầu quay và xe có thể bị trượt nếu tắt TCS, đặc biệt là trên đường trơn trượt.

LƯU Ý

• Khi xe dừng trên đường dốc với số dẫn động đang gài, không được đạp ga để tránh xe tự chuyển động. Nếu không, hộp số tự động sẽ bị quá nhiệt và hư hỏng.

• Không để xe lao dốc ở số N (chạy không tải), đặc biệt khi động cơ đã tắt. Nếu không, hộp số tự động sẽ không được bôi trơn và có thể bị hỏng.

• Hộp số ly hợp kép có chức năng bảo vệ quá tải, khi ly hợp quá nóng, cụm đồng hồ sẽ đưa ra thông báo cảnh báo. Hãy dừng xe và tắt động cơ. Để ly hợp nguội (cảnh báo trên đồng hồ sẽ biến mất) trước khi tiếp tục.

Nhả số P bằng tay

Nhả cơ cấu đỗ số P bằng tay

Nếu xe cần được kéo mà bánh trước của xe được kéo không nâng lên được do ắc quy bị hỏng hoặc ắc quy hết điện thì cơ cấu đỗ số P phải được nhả bằng tay. Liên hệ với đại lý Volkswagen để được hỗ trợ chuyên nghiệp.

CẢNH BÁO

Không di chuyển cần số ra khỏi vị trí P hoặc nhả cơ cấu đỗ số P bằng tay nếu phanh tay điện tử chưa được bật. Nếu không, xe có thể di chuyển bất ngờ khi lên dốc hoặc xuống dốc, có thể dẫn đến tai nạn và thương tích nghiêm trọng.

LƯU Ý

Hộp số tự động có thể bị hỏng nếu xe được điều khiển với chế độ tắt động cơ và ở số N chẳng hạn khi lái xe trong thời gian dài hoặc lăn bánh ở tốc độ cao (ví dụ khi kéo xe).

LƯU Ý

Nếu xe bị tắt khóa điện, tắt bộ truyền động điện hoặc ắc quy xe 12V bị cạn hoặc không có ắc quy xe 12V, bộ truyền động điện có thể bị hỏng nếu xe chạy ở số N trong thời gian dài hoặc lao dốc với tốc độ cao. Xe chỉ có thể được kéo trong những điều kiện cụ thể.

Trục trặc hộp số tự động

Quy trình khẩn cấp

Nếu biểu tượng số trên màn hình cụm đồng hồ nhấp nháy, điều đó cho thấy hệ thống bị lỗi. Lúc này, hộp số tự động được chuyển sang chương trình khẩn cấp để vận hành. Mặc dù xe vẫn chạy được nhưng chỉ có thể chạy ở tốc độ tương đối thấp chứ không phải ở tất cả các số.

Trong một số trường hợp, số lùi có thể không được chuyển sang.

Trường hợp này hãy đến đại lý Volkswagen để sửa chữa hộp số tự động càng sớm càng tốt.

Hộp số ly hợp kép DSG® quá nóng

Nếu xe khởi động thường xuyên, chạy với "tốc độ leo thang" trong thời gian dài hoặc đi hoặc dừng theo luồng giao thông, hộp số ly hợp kép có thể bị quá nhiệt. Khi hộp số quá nóng, đèn báo sẽ sáng, màn hình cụm đồng hồ cũng có thể hiển thị dòng chữ cảnh báo, đồng thời hệ thống cũng có thể phát ra âm thanh cảnh báo. Trong trường hợp này, hãy dừng xe ngay lập tức và để hộp số nguội. →

Sau khi chuyển cần số vào số dẫn động, xe vẫn không thể tiến lùi được.

Việc xe không di chuyển theo hướng yêu cầu có thể là do hệ thống xác định cần số chưa được chuyển vào số dẫn động chính xác. Lúc này, hãy nhấn bàn đạp phanh và chuyển cần số để gài lại số dẫn động.

Nếu xe vẫn không thể di chuyển theo hướng mong muốn thì có nghĩa là hệ thống bị lỗi. Hãy đến ngay đại lý Volkswagen để bảo trì.

Hộp số: vui lòng nhấn phanh và gài lại số dẫn động

Nhấn bàn đạp phanh và gài lại số đã chọn. Sau đó bạn có thể lái xe đi tiếp.

Hộp số quá nóng: vui lòng điều chỉnh phong cách lái xe

Nhiệt độ hộp số sẽ tăng lên do phong cách lái rất thể thao. Giảm tốc độ lái xe cường độ cao cho đến khi nhiệt độ trở về mức bình thường và đèn cảnh báo tắt.

Hộp số: lỗi hệ thống! Bạn có thể lái xe tiếp

Có lỗi hệ thống hộp số. Bạn có thể lái xe tiếp. Vui lòng đến đại lý Volkswagen để khắc phục sự cố.

Hộp số: lỗi hệ thống! Chỉ tiếp tục lái xe trong những trường hợp hạn chế

Có lỗi hệ thống hộp số. Hộp số sẽ chuyển sang trạng thái vận hành khẩn cấp. Chương trình chỉ có thể được chuyển sang các số cụ thể hoặc hoàn toàn không được chuyển. Vui lòng đến ngay đại lý Volkswagen để khắc phục sự cố.

LƯU Ý

• Nếu hệ thống cảnh báo hộp số quá nhiệt lần đầu tiên, xe phải dừng lại an toàn hoặc chạy với tốc độ cao hơn 20km/h.

• Nếu hệ thống liên tục hiển thị dòng chữ cảnh báo và phát âm thanh cảnh báo cứ sau 10 giây, bạn phải dừng xe ngay lập tức một cách an toàn, tắt động cơ và để hộp số nguội.

• Không bắt đầu lái xe cho đến khi hệ thống không còn phát ra âm thanh báo động, nếu không xe có thể bị hỏng. Khi hộp số quá nóng, không được khởi động hoặc lái xe ở tốc độ thấp.

Hệ thống lái

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Thông tin về hệ thống lái 145

- Vấn đề và giải pháp 145

Tay lái trợ lực không được thực hiện bằng thủy lực mà được điều khiển bằng cơ điện.

Lực lái của hệ thống lái cơ điện được tự động điều chỉnh theo tốc độ xe, mômen lái và góc lái của bánh xe. (Trừ các chu trình kéo).

CẢNH BÁO

Nếu trợ lực lái không hoạt động sẽ phải tốn rất nhiều lực để xoay vô lăng và khiến xe khó quay đầu.

• Không để xe lao dốc khi đã tắt động cơ.

• Không tắt khóa điện khi xe vẫn đang di chuyển. Nếu không, vô lăng sẽ bị khóa và xe không thể quay đầu được nữa.

Thông tin về hệ thống lái

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trang 145.

Để giảm nguy cơ bị trộm xe, hãy luôn khóa hệ thống lái trước khi rời khỏi xe.

Khóa cột lái điện tử trên xe được trang bị Kessy

Nếu cửa người lái mở khi tắt khóa điện, cột lái sẽ bị khóa. Để thực hiện được mục đích này, xe phải đứng yên và, nếu cần, ở số P.

Nếu cửa người lái mở trước khi tắt khóa điện, khóa cột lái điện tử của xe sẽ được kích hoạt bằng chìa khóa điều khiển từ xa hoặc cảm biến trên tay nắm cửa.

Hệ thống lái cơ điện

Lực lái của hệ thống lái cơ điện được tự động điều chỉnh theo tốc độ xe, mômen lái và góc lái của bánh xe.

Việc lái xe sẽ khiến bạn phải dùng lực lớn hơn đáng kể so với bình thường nếu trợ lực lái giảm hoặc biến mất.

Vấn đề và giải pháp

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trang 145.

Hệ thống lái bị lỗi

Đèn cảnh báo sáng hoặc nhấp nháy màu đỏ.

Khóa cột lái điện tử bị lỗi.

- **Đừng tiếp tục lái xe!** Tìm kiếm sự trợ giúp của chuyên gia.

- Khi đèn cảnh báo **sáng** màu đỏ, hệ thống lái có thể bị thiếu linh hoạt do hệ thống lái cơ điện bị hỏng.

- Khi đèn cảnh báo **nhấp nháy** màu đỏ nghĩa là không thể nhả cột lái.

Hệ thống lái bị lỗi

Đèn báo bật hoặc nhấp nháy màu vàng.

Nếu đèn báo **vẫn sáng**, hãy khởi động lại động cơ và lái xe chậm lại một quãng đường ngắn. Nếu đèn báo vẫn sáng, hãy đến đại lý Volkswagen để bảo trì.

Đèn báo **nhấp nháy**:

- Xoay nhẹ vô lăng.

- Tắt khóa điện và bật lại.

- Quan sát các thông tin trên màn hình cụm đồng hồ.

- Nếu đèn báo tiếp tục nhấp nháy sau khi bật khóa điện, đừng tiếp tục lái xe. Hãy để các chuyên gia xử lý nó.

Khi bật khóa điện, một số đèn cảnh báo và đèn báo nhất định sẽ sáng lên trong thời gian ngắn để cho biết quá trình kiểm tra chức năng đang được tiến hành. Nếu xe ở trạng thái bình thường, đèn sẽ tắt sau vài giây.

CẢNH BÁO

Đèn cảnh báo sáng lên và thông báo văn bản có thể là cảnh báo lỗi và việc tiếp tục lái xe có thể dẫn đến ùn tắc giao thông trên đường, gây tai nạn và thương tích.

• Không bao giờ bỏ qua bất kỳ đèn cảnh báo đang sáng hoặc thông báo văn bản nào.

• Dừng xe ngay lập tức khi điều kiện đường sá cho phép và đảm bảo an toàn.

LƯU Ý

Việc bỏ qua các đèn báo đang sáng và thông báo văn bản có thể dẫn đến hư hỏng xe.

Lựa chọn chế độ lái xe

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

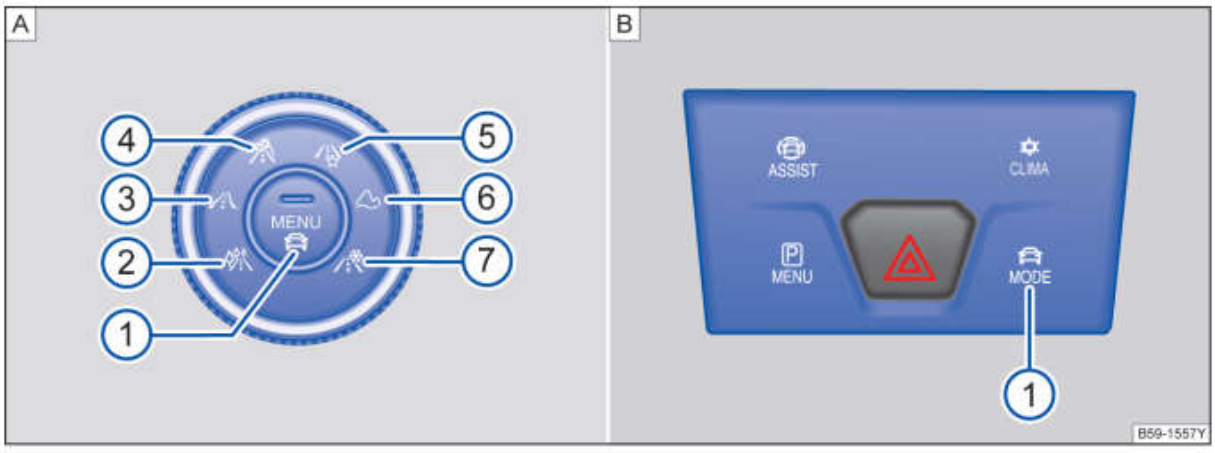
- Nguyên lý làm việc và hoạt động 146

- Kết hợp chế độ lái xe bằng cách tự chọn 148

- Vấn đề và giải pháp 148

Nguyên lý làm việc và hoạt động

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 146.



Hình 133 Nút chọn chế độ lái

Tùy theo cấu hình xe mà bạn có thể lựa chọn 7 chế độ lái với đặc điểm khác nhau:

Với việc lựa chọn chế độ lái, các chế độ điều chỉnh xe khác nhau có thể được kích hoạt trên một xe.

CẢNH BÁO

Việc điều chỉnh chế độ lái xe trong khi lái xe có thể làm người lái xe mất tập trung khỏi tình trạng đường sá và gây ra tai nạn.

Chế độ lái	Điều kiện lái xe khuyến nghị
ECO	Đưa xe vào trạng thái tiêu hao ít và hỗ trợ người lái các phương pháp lái xe ít tiêu hao.
Comfort/Thoải mái	Cài đặt cân bằng, ví dụ: để sử dụng hàng ngày.
Sports/Thể thao	Mang đến cho người lái cảm giác lái năng động, phù hợp với phong cách lái xe thể thao.
Personalization/Cá nhân hóa	Các hệ thống riêng lẻ có thể được điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu cá nhân → trang 148.
Off-road/Địa hình	Chế độ địa hình cho phép vận hành bàn đạp ga tốt hơn khi lái xe địa hình.
Off-road personalization/Cá nhân hóa địa hình	Có thể thực hiện ở chế độ địa hình, mỗi hệ thống có thể được điều chỉnh theo ý muốn cá nhân.
Snow/Đi tuyết	Sử dụng cấu hình lái xe trên tuyết để đạt được hiệu ứng bàn đạp trên đường trơn hoặc có tuyết.

Chú thích → Hình 133 A :

① Nút MENU (menu) được sử dụng để chọn chế độ lái xe trên đường và mở menu trong hệ thống thông tin giải trí.

② Chế độ ECO

③ Chế độ thoải mái

④ Chế độ thể thao

⑤ Chế độ cá nhân

⑥ Chế độ địa hình

- Chế độ cá nhân hóa địa hình

⑦ Chế độ đi tuyết

Nút MODE → Hình 133 B cũng có thể được sử dụng để chọn chế độ lái ở trên (tùy thuộc vào trang bị của xe).

Tác động của việc điều chỉnh xe ở từng chế độ lái phụ thuộc vào các trang bị trên xe.

Chế độ lái có thể được chuyển đổi khi xe đứng yên hoặc đang chạy. Sau khi chọn chế độ lái, thiết lập xe liên quan sẽ được điều chỉnh ngoại trừ động cơ.

Để kích hoạt chế độ lái mới được chọn, hãy nhả bàn đạp ga trong thời gian ngắn nếu điều kiện giao thông cho phép.

Vô lăng

Ở chế độ **Sport** (Thể thao), trợ lực lái sẽ giảm đi và lực lái tăng lên. Nó có tính năng linh hoạt cao trong quá trình lái xe.

Hệ thống truyền động (động cơ và hộp số)

Động cơ và hộp số phản ứng linh hoạt hoặc đồng đều hơn với chuyển động của bàn đạp ga, tùy thuộc vào chế độ lái đã cài đặt. Trên xe được trang bị hộp số tự động, các điểm sang số và kiểu đổ dốc sẽ được thay đổi tự động.

Kiểm soát hành trình thích ứng (ACC)

Khi hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) được kích hoạt, việc tăng tốc và giảm tốc của xe sẽ được lên kế hoạch theo cách tiết kiệm hoặc thể thao hơn.

Đèn vào cua động và điều khiển đèn chiếu xa tự động

Về các tính năng điều chỉnh của đèn vào cua động và điều khiển đèn chiếu xa tự động, phản ứng cân bằng hoặc năng động hơn được thực hiện đối với tình huống lái xe hiện tại dựa trên chế độ lái đã cài đặt.

Hệ thống A/C (điều hòa không khí)

Ở chế độ lái ECO, hệ thống A/C chạy ở mức tiêu thụ thấp hơn.

Hiển thị chế độ lái xe

- Bật khóa điện nếu cần thiết.

- Nhấn nút chọn chế độ lái → Hình 133 ①. Menu lựa chọn chế độ lái được hiển thị trên màn hình hệ thống thông tin giải trí. Chế độ lái xe chủ động được chọn.

- Nhấn nhanh nút chức năng i để hiển thị thêm thông tin về chế độ lái chủ động.

- Nhấn nhanh nút chức năng ✖ để thoát khỏi menu.

Chọn chế độ lái xe

- Bật khóa điện.

- Nhấn nút chọn chế độ lái → Hình 133 ①. Menu lựa chọn chế độ lái được hiển thị trên màn hình hệ thống thông tin giải trí.

- Nhấn nhanh nút chức năng của chế độ lái cần chọn trên màn hình thông tin giải trí.

CẢNH BÁO

Việc thay đổi chế độ lái có thể làm thay đổi khả năng xử lý của xe. Đừng để việc lựa chọn chế độ lái khiến bạn gặp phải bất kỳ rủi ro nào khi lái xe.

• Luôn điều chỉnh tốc độ và phong cách lái xe của bạn cho phù hợp với tầm nhìn, thời tiết, đường sá và điều kiện giao thông.

CẢNH BÁO

Việc bỏ qua đèn cảnh báo đang sáng và thông báo văn bản có thể dẫn đến sự cố giao thông, gây ra tai nạn và thương tích nghiêm trọng.

• Đừng bỏ qua đèn cảnh báo đang sáng và thông báo văn bản.

• Dừng xe ngay khi có thể và an toàn.

LƯU Ý

Việc bỏ qua đèn báo đang sáng và thông báo văn bản có thể dẫn đến hư hỏng xe.

Khi chọn chế độ **Sport** trên xe được trang bị hộp số tự động, hộp số sẽ tự động chuyển sang số S. Ở chế độ ECO hộp số sẽ tự động chuyển sang số E.

Bất kể chế độ lái nào được chọn, người lái đều có thể thay đổi một số chức năng nhất định của xe. Nếu xe đang ở chế độ ECO thì hộp số cũng có thể chuyển sang số S.

Khi khởi động lại động cơ sau khi tắt khóa điện, chế độ lái vẫn giữ nguyên chế độ đã chọn trước đó, tuy nhiên nếu chọn chế độ Sport hoặc ECO thì hệ thống truyền động (động cơ và hộp số) sẽ tự động chuyển về số bình thường sau khi tắt hoặc bật lại nguồn. Để chuyển về số S hoặc E, vui lòng chọn **Sport** hoặc **ECO**, và bạn cũng có thể cài số S bằng cách chuyển trực tiếp cần số.

Kết hợp chế độ lái xe bằng cách tự chọn

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 146.

Những hệ thống nào có thể được kết hợp bằng cách tự chọn tùy thuộc vào trang bị của xe.

- Bật khóa điện.

- Bật hệ thống thông tin giải trí nếu cần thiết.

- Nhấn nút chọn chế độ lái → Hình 133 ① và nhấn nhanh nút chức năng personalization trên màn hình hệ thống thông tin giải trí.

- Nhấn nhanh nút chức năng ☰ để mở menu **Self-selection** (Tự chọn),

Ngoại trừ cài đặt động cơ, những thay đổi khác được thực hiện trong menu cài đặt sẽ được áp dụng ngay lập tức.

CẢNH BÁO

Tai nạn và thương tích có thể xảy ra nếu người lái xe mất tập trung. Việc vận hành hệ thống thông tin giải trí có thể khiến bạn mất tập trung trên đường.

Vấn đề và giải pháp

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 146.

Bộ điều khiển khung gầm thích ứng (DCC) bị lỗi[1].

Vui lòng đến đại lý Volkswagen để bảo trì và kiểm tra hệ thống.

Khi bật khóa điện, một số đèn báo và cảnh báo nhất định sẽ sáng lên nhanh chóng để cho biết rằng quá trình kiểm tra chức năng đang được thực hiện. Chúng sẽ tắt sau vài giây.

CẢNH BÁO

Việc bỏ qua đèn cảnh báo đang sáng và thông báo văn bản có thể dẫn đến cản trở giao thông đường bộ, gây tai nạn và thương tích nghiêm trọng.

[1] Hiển thị màu trên cụm đồng hồ có màn hình màu.

• Đừng bỏ qua đèn cảnh báo đang sáng và thông báo văn bản.

• Dừng xe ngay khi có thể và an toàn.

LƯU Ý

Việc bỏ qua đèn báo sáng và thông báo văn bản có thể dẫn đến hư hỏng xe.

Điều khiển chủ động 4MOTION

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Nguyên lý hoạt động và vận hành 149

- Điều chỉnh chế độ lái 150

Người lái xe có thể sử dụng hệ thống Điều khiển chủ động 4MOTION để kích hoạt nhiều cài đặt xe khác nhau trên xe dẫn động tất cả các bánh khi cần. Đồng thời, bạn có thể chọn giữa các nhóm cấu hình lái xe và cấu hình lái xe khác nhau.

CẢNH BÁO

Việc điều chỉnh chế độ lái xe trong khi lái xe có thể khiến người lái mất tập trung khỏi tình trạng đường sá và gây ra tai nạn.

Nguyên lý hoạt động và vận hành

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 149.

Snow (Đi tuyết)

Sử dụng cấu hình lái xe trên tuyết để đạt được hiệu ứng bàn đạp trên đường trơn hoặc có tuyết. Ngoài ra, khả năng giữ làn đường khi vào cua và công suất khi lái xe thẳng cũng được cải thiện. Tính năng động của hệ thống Kiểm soát hành trình thích ứng bị hạn chế. Đèn vào cua động được điều chỉnh để hỗ trợ tốt hơn trong điều kiện tầm nhìn kém.

Không thể chuyển sang số S ở chế độ Snow (Đi tuyết).

Off-road (Địa hình)

Chế độ Off-road cho phép vận hành bàn đạp ga tốt hơn trong khi lái xe địa hình. Phanh động cơ luôn sẵn sàng và có thể tránh được quá trình chuyển đổi trong những tình huống nguy hiểm. Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc và hỗ trợ xuống dốc hoạt động ở chế độ off-road. Khi lên dốc, xe sẽ được hỗ trợ khởi hành và điều chỉnh gia tốc khi xuống dốc. Đèn vào cua động được điều chỉnh để hỗ trợ tốt hơn trong điều kiện tầm nhìn kém ở chế độ lái xe địa hình.

Không thể chuyển sang số S ở chế độ Off-road.

Off-road individualization (Cá nhân hóa địa hình)

Có thể thiết lập chế độ off-road cá nhân mở rộng ở chế độ off-road → trang 149. Do đó, có thể tận dụng chế độ off-road trong khi lựa chọn các đặc điểm riêng biệt của các hệ thống khác nhau.

Nếu chế độ Snow, Off-road hoặc Off-road personalization được kích hoạt lần cuối, chế độ lái sẽ trở về chế độ Comfort sau khi tắt khóa điện và bật lại.

CẢNH BÁO

Việc thay đổi chế độ lái có thể làm thay đổi khả năng xử lý của xe. Không để việc lựa chọn chế độ lái khiến bạn muốn mạo hiểm khi lái xe.

• Luôn điều chỉnh tốc độ xe và phong cách lái xe theo tầm nhìn, thời tiết, mặt đường và điều kiện giao thông.

CẢNH BÁO

Việc bỏ qua đèn cảnh báo đang sáng và thông báo văn bản có thể dẫn đến sự cố giao thông đường bộ, gây ra tai nạn và thương tích nghiêm trọng.

• Không bỏ qua đèn cảnh báo đang sáng và thông báo văn bản.

• Dừng xe ngay khi có thể và an toàn.

LƯU Ý

Việc bỏ qua đèn báo đang sáng và thông báo văn bản có thể dẫn đến hư hỏng cho xe.

Điều chỉnh chế độ lái

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 149.

- Bật khóa điện nếu cần.

- Nếu cần, hãy xoay bộ phận vận hành hệ thống Điều khiển chủ động 4MOTION → Hình 133 A cho đến khi đèn LED bên cạnh chế độ Off-road sáng lên.

- Nhấn tùy chọn off-road personalization (cá nhân hóa địa hình) trong hệ thống thông tin giải trí.

- Nếu đã chọn Off-road personalization, hãy nhấn → Hình 133 A ① ở giữa bộ phận vận hành.

- Nhấn nhanh nút chức năng ☰ để mở menu **Off-Road Individualization** (Cá nhân hóa địa hình).

Ngoại trừ cài đặt động cơ, các thay đổi khác được thực hiện trong menu cài đặt sẽ được áp dụng ngay lập tức.

⚠ CẢNH BÁO

Có thể xảy ra tai nạn và thương tích nếu người lái xe mất tập trung. Hoạt động của hệ thống thông tin giải trí có thể ảnh hưởng đến việc quan sát tình trạng đường sá.

Hệ thống kiểm soát đổ đèo (HDC)

Giới thiệu

Sáng lên	Nguyên nhân có thể xảy ra/giải pháp
	**Khi hiển thị màu trắng**: Hệ thống kiểm soát đổ đèo được kích hoạt → trang 150.
	Khi hiển thị màu xám: Hệ thống kiểm soát đổ đèo không được kích hoạt. Hệ thống được bật nhưng không được điều chỉnh → trang 150.

Khi bật khóa điện, một số đèn cảnh báo và đèn báo sẽ sáng lên trong giây lát để báo hiệu rằng đang tiến hành kiểm tra chức năng. Chúng sẽ tắt sau vài giây.

Hệ thống kiểm soát đổ đèo (HDC) giới hạn tốc độ tiến và lùi trên đường dốc xuống dốc bằng cách tự động phanh ở cả bốn bánh xe. Các bánh xe không bị bó cứng vì hệ thống chống bó cứng phanh vẫn hoạt động.

Khi lái xe xuống dốc với tốc độ dưới 30 km/h, giới hạn tốc độ là tối thiểu 2 km/h và tối đa 30 km/h. Người lái có thể tăng hoặc giảm tốc độ xe trong giới hạn tốc độ xe nêu trên bằng cách đạp ga hoặc phanh. Khi người lái nhấn bàn đạp ga hoặc phanh, tốc độ xe đã điều chỉnh sẽ được đặt lại.

Tuy nhiên, phải có đủ độ bám đường. Ví dụ, khi lái xe trên đường dốc đóng băng hoặc xuống dốc kém, HDC chỉ có thể được triển khai hạn chế.

Trạng thái sẵn sàng của HDC được hiển thị trong → bảng ở trang 150 bằng chỉ báo chức năng trên màn hình cụm đồng hồ.

HDC sẽ tự động được kích hoạt nếu đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

- Động cơ đang chạy.

- Trong chế độ lái xe địa hình, Hệ thống kiểm soát đổ đèo đang hoạt động.

- Tốc độ dưới 30 km/h (có thể nhìn thấy qua chỉ báo chức năng trên màn hình cụm đồng hồ) .

- Độ dốc xuống dốc ít nhất là 10%.

- Bạn không phanh hoặc tăng tốc.

Chức năng của Hệ thống kiểm soát đổ đèo sẽ bị vô hiệu hóa khi độ dốc xuống dốc nhỏ hơn 5%.

⚠ CẢNH BÁO

Luôn chuẩn bị phanh xe. Có thể xảy ra tai nạn và thương tích nếu không đảm bảo điều này.

• Hệ thống Kiểm soát đổ đèo chỉ là chức năng hỗ trợ và có thể không thể phanh xe đủ mạnh trong mọi tình huống khi lái xe xuống dốc.

• Xe có thể tăng tốc mặc dù có Hệ thống kiểm soát đổ đèo.

Lái xe địa hình

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Mẹo an toàn khi lái xe địa hình 151

- Giải thích các thuật ngữ kỹ thuật 153

- Danh sách kiểm tra "Trước khi lái xe địa hình" 154

- Quy tắc chung và mẹo lái xe 154

- Các công cụ thiết thực để sử dụng trên đường địa hình 155

- Chuyển số đúng cách 155

- Lái xe qua các chướng ngại vật khác nhau trên mặt đất 155

- Lội nước 156

- Lái xe trong điều kiện địa hình có tuyết 156

- Lái xe trên địa hình dốc 156

- Lái xe chéo trên sườn đồi 157

- Vượt qua rãnh sâu 158

- Lái xe trên cát và bùn 158

- Xe bị kẹt 159

- Sau khi lái xe địa hình 160

Ngoài đường bình thường, bạn cũng có thể lái xe bốn bánh địa hình. Điều rất quan trọng là phải đọc nội dung của phần này trước khi lái xe địa hình.

Xe không được chế tạo để đi thám hiểm.

Các ví dụ được đưa ra trong chương này là một công cụ hỗ trợ lái xe địa hình an toàn. Tuy nhiên, chúng tôi không thể dự đoán liệu những hướng dẫn này có hợp lệ cho tất cả các tình huống có thể xảy ra hay không.

Sự đa dạng về địa hình và những rủi ro, nguy hiểm liên quan khiến việc mô tả mọi tình huống lái xe có thể xảy ra là điều không thể. Các ví dụ chỉ là những hướng dẫn chung được thiết kế để giúp bạn lái xe địa hình an toàn. Điều quan trọng là bạn phải biết những gì sẽ xảy ra khi lái xe vào địa hình mà bạn chưa quen. Điều này sẽ giúp bạn đánh giá trước những nguy hiểm tiềm ẩn.

Người lái xe có thể sử dụng hệ thống Điều khiển chủ động 4Motion để kích hoạt nhiều cài đặt khác nhau của xe trong xe dẫn động tất cả các bánh khi cần thiết → trang 149.

Danh sách kiểm tra

Trước lần lái xe đầu tiên, bạn phải thực hiện các bước sau để có thể vận hành và lái xe an toàn trên mặt đường cứng:

- ✓ Chú ý đến các mẹo an toàn cơ bản ⚠ → trang 151.
- ✓ Làm quen với cách vận hành xe.
- ✓ Kiểm tra tư thế ngồi, điều chỉnh tư thế ngồi → trang 39 và thắt dây an toàn nếu cần → trang 45.
- ✓ Kiểm tra khoảng cách từ vô lăng và điều chỉnh nếu cần → trang 84.
- ✓ Luôn mang giày thoải mái, vừa vặn, hỗ trợ tốt cho bàn chân khi nhấn bàn đạp.

Mẹo an toàn khi lái xe địa hình

CẢNH BÁO

Công nghệ thông minh được sử dụng cho xe không thể vượt ra ngoài giới hạn của các định luật vật lý và chỉ hoạt động trong giới hạn của hệ thống. Ngay cả khi có ABS, xe vẫn có thể mất ổn định do bánh xe bị bó cứng khi mặt đường không thuận lợi, ví dụ như khi phanh gấp trên đường sỏi mềm. Trong những điều kiện tiên quyết này, hiệu quả của việc ổn định xe bằng cách bật ESC là hạn chế.

CẢNH BÁO

Việc lái xe địa hình có thể nguy hiểm, có khả năng xảy ra tai nạn, thương tích nghiêm trọng, hư hỏng và hỏng hóc xe, và không thể nhận được mọi sự trợ giúp.

• Không đi theo tuyến đường nguy hiểm hoặc gây nguy hiểm cho người lái và hành khách bằng cách mạo hiểm. Nếu bạn không muốn tiếp tục hoặc cảm thấy tuyến đường không an toàn, hãy quay lại và đi tuyến đường khác.

• Ngay cả khi lái xe địa hình có vẻ dễ dàng, thì việc này có thể khó khăn và nguy hiểm, và có thể nguy hiểm cho người lái xe và hành khách. Tốt hơn là nên đi bộ xung quanh đoạn đường địa hình trước.

• Việc lái xe địa hình phải được thực hiện với sự cẩn thận và tầm nhìn xa đặc biệt. Việc lái xe quá nhanh hoặc vận hành không đúng cách có thể gây thương tích nghiêm trọng và hư hỏng cho xe.

• Đảm bảo lái xe ở tốc độ phù hợp theo điều kiện thực tế trên đường địa hình, tình trạng đường sá, giao thông và thời tiết.

• Không lái xe qua bờ kè, dốc hoặc đường dốc với tốc độ quá cao. Điều này có thể khiến xe mất tiếp xúc với mặt đất, khiến xe không thể rẽ và mất kiểm soát.

• Nếu xe mất tiếp xúc với mặt đất, hãy luôn hướng bánh trước thẳng về phía trước. Nếu bánh xe không hướng thẳng về phía trước khi xe tiếp đất, xe có thể lật.

• Các đoạn đường địa hình có thể tiềm ẩn nguy hiểm ngay cả khi trông có vẻ vô hại. Các ổ gà, rãnh, hố, khe nước, chướng ngại vật, bãi cạn, mặt đất mềm và lầy lội thường không thể nhận biết được và bị nước, cỏ hoặc cành cây rải rác trên mặt đất che phủ hoàn toàn hoặc một phần. Nếu cần, hãy khảo sát đoạn đường địa hình bằng cách đi bộ.

CẢNH BÁO

Các đoạn đường địa hình trông có vẻ vô hại có thể rất nguy hiểm. Ổ gà, rãnh, hố, khe nước, chướng ngại vật, bãi cạn, đất mềm và lầy lội thường không thể nhận biết được và bị nước, cỏ hoặc cành cây rải rác trên mặt đất che phủ hoàn toàn hoặc một phần. Việc lái xe trên địa hình như vậy có thể gây ra tai nạn, thương tích nghiêm trọng và thậm chí là hỏng xe.

• Kiểm tra cẩn thận mọi đoạn đường chưa biết trên đường bằng cách đi bộ trước khi lái xe.

• Không đi theo tuyến đường không an toàn hoặc tự đặt mình và hành khách vào tình trạng nguy hiểm bằng cách mạo hiểm. Nếu bạn nghi ngờ về độ an toàn của tuyến đường, hãy quay lại và chọn tuyến đường khác.

• Luôn điều chỉnh tốc độ xe và phong cách lái xe theo tải trọng xe, tầm nhìn, địa hình và điều kiện thời tiết.

CẢNH BÁO

Xe SUV có nguy cơ lật cao hơn đáng kể so với các loại xe thông thường trên đường → trang 153.

• Trong một vụ tai nạn lật xe, những người không thắt dây an toàn có nguy cơ tử vong do thương tích cao hơn đáng kể so với những người thắt dây an toàn.

• Nếu trọng tâm của xe cao hơn và nguy cơ lật xe khi lái xe lớn hơn so với các loại xe chở khách "thông thường" không phù hợp để lái xe địa hình.

• Không lái xe quá nhanh (đặc biệt là khi vào cua) hoặc thực hiện các động tác lái xe cực đoan.

• Luôn điều chỉnh tốc độ và phong cách lái xe của bạn theo điều kiện địa hình hiện tại.

• Hành lý và các vật dụng khác được vận chuyển trên nóc xe sẽ làm tăng thêm trọng tâm, do đó làm tăng nguy cơ lật xe.

CẢNH BÁO

• Luôn tránh lái xe chéo trên dốc → trang 157.

• Người ngồi trên xe không bao giờ được rời khỏi xe qua các cửa hướng xuống dốc khi đỗ xe ngang trên dốc đứng. Trọng tâm do sự kết hợp giữa xe và tải trọng của xe (người ngồi trên xe và tải trọng) có thể dịch chuyển, khiến xe lật và xuống dốc. Luôn ra khỏi xe một cách nhẹ nhàng qua cửa hướng lên dốc → trang 157.

CẢNH BÁO

Hệ thống kiểm soát hành trình (CCS) được thiết kế để sử dụng trên đường. Hệ thống này hoàn toàn không phù hợp để lái xe địa hình và thậm chí có thể nguy hiểm nếu sử dụng để lái xe địa hình.

• Không sử dụng CCS khi lái xe địa hình để giảm nguy cơ mất kiểm soát xe và thương tích nghiêm trọng.

CẢNH BÁO

Hệ thống Front Assist được thiết kế để sử dụng trên đường. Hệ thống này không phù hợp để lái xe địa hình và thậm chí có thể nguy hiểm.

• Không sử dụng Hệ thống Front Assist khi lái xe địa hình để giảm nguy cơ mất kiểm soát xe và thương tích nghiêm trọng.

CẢNH BÁO

Việc lái xe với quá ít nhiên liệu có thể dẫn đến hỏng xe, tai nạn và thương tích nghiêm trọng khi lái xe địa hình.

• Mức nhiên liệu quá ít có thể khiến động cơ cung cấp nhiên liệu không đều, đặc biệt là khi lái xe lên dốc hoặc xuống dốc.

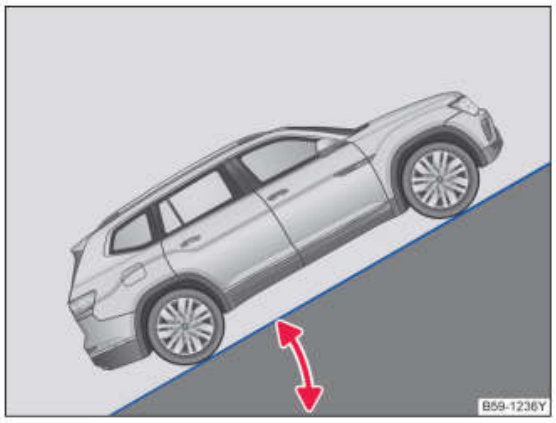
• Hệ thống lái, tất cả các hệ thống hỗ trợ người lái và hệ thống hỗ trợ phanh không hoạt động khi động cơ "chạy không ổn định" hoặc chết máy do thiếu nhiên liệu hoặc cung cấp nhiên liệu không đều.

• Khi chỉ còn 1/4 nhiên liệu trong bình nhiên liệu, để tránh xe bị hỏng do thiếu nhiên liệu, cần phải đổ thêm nhiên liệu.

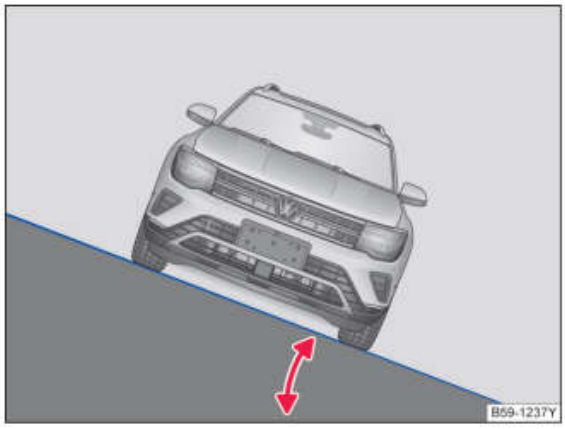
LƯU Ý

Khi cửa sổ mở và cửa sổ trời mở, mưa có thể làm ướt các thiết bị bên trong và gây hư hỏng cho xe. Luôn đóng cửa sổ và cửa sổ trời khi lái xe địa hình.

Giải thích các thuật ngữ kỹ thuật



Hình 134 Hình minh họa: góc dốc



Hình 135 Hình minh họa: góc nghiêng

Trọng tâm

Trọng tâm của xe có tác động trực tiếp đến hiệu suất chống lật của xe. Để đáp ứng nhu cầu lái xe địa hình, xe có khoảng sáng gầm xe lớn, do đó trọng tâm cao hơn so với xe "thông thường" trên đường. Do trọng tâm cao nên nguy cơ lật xe cũng tăng theo trong quá trình lái xe. Luôn ghi nhớ thực tế này khi lái xe và tuân thủ các mẹo và cảnh báo an toàn được nêu trong sách hướng dẫn này.

Khoảng sáng gầm xe

Là khoảng cách giữa mặt đường và điểm thấp nhất của khung xe.

Độ leo dốc

Số mét chiều cao đạt được trên khoảng cách 100 m sẽ được đưa ra dưới dạng phần trăm hoặc độ → Hình 134. Chỉ báo độ dốc mà xe có thể tự lái lên bằng sức mạnh của chính nó. Hơn nữa, điều này phụ thuộc vào các khía cạnh như mặt đường và công suất động cơ.

Góc nghiêng

Dữ liệu về góc tối đa mà xe có thể lái trên đồi theo hướng xiên hoặc ngang với đường nghiêng mà không bị lật (tùy thuộc vào trọng tâm của xe) → Hình 135.

Góc vượt đỉnh dốc

Dữ liệu góc tối đa cho xe di chuyển chậm trên dốc mà sàn xe không chạm vào mép dốc.

Góc tiếp cận/góc thoát

Chuyển đổi từ mặt phẳng nằm ngang sang mặt phẳng lên dốc hoặc trở về mặt phẳng từ mặt phẳng xuống dốc. Dữ liệu góc tối đa khi sàn xe chạm vào mép dốc.

Đường nghiêng

Đây là tuyến đường thả thẳng đứng.

Độ linh hoạt xoắn

Độ linh hoạt xoắn của xe khi lái qua các vật thể chỉ bằng một bên của xe.

Danh sách kiểm tra "Trước khi lái xe địa hình"

Danh sách kiểm tra

Vì sự an toàn của chính bạn và hành khách, bạn phải chú ý đến những mục sau trước mỗi lần lái xe địa hình:

- ✓ Thu thập đủ thông tin trước khi lái xe vào địa hình bằng xe.
- ✓ Không lên lịch quá dài. Đồng thời, hãy tính đến nhu cầu nhiên liệu tăng lên khi lái xe địa hình.
- ✓ Đổ đầy bình xăng. Mức tiêu thụ nhiên liệu khi lái xe địa hình cao hơn đáng kể so với khi lái xe trên đường bình thường.
- ✓ Kiểm tra xem lốp xe có phù hợp với mục đích lái xe địa hình dự định hay không. Lời khuyên cho những đoạn đường địa hình khó: hãy trang bị cho xe lốp địa hình chuyên dụng mọi lúc.
- ✓ Kiểm tra áp suất lốp của tất cả các lốp xe và điều chỉnh nếu cần, bao gồm cả bánh xe dự phòng tạm thời (nếu có).
- ✓ Kiểm tra mức dầu động cơ và đổ đầy dầu động cơ khi cần. Chỉ có thể cung cấp dầu cho động cơ ngay cả khi xe bị nghiêng khi mức dầu động cơ đủ.
- ✓ Đổ đầy nước và nước rửa kính vào bình chứa nước rửa kính.
- ✓ Lắp móc kéo trước hoặc sau. Đôi khi có thể không lắp được móc kéo nếu xe bị kẹt.
- ✓ Kiểm tra bộ dụng cụ của xe và bổ sung nếu cần → trang 155.
- ✓ Đóng gói hành lý trong xe sao cho đều và thấp nhất có thể. Cố định chắc chắn tất cả các vật dụng rời.

Volkswagen khuyên bạn nên tham gia "khóa đào tạo lái xe địa hình" trước khi lái xe địa hình. Điều này đặc biệt đúng khi có ít hoặc không có kinh nghiệm lái xe địa hình. Ngay cả "những người lái xe địa hình có kinh nghiệm" cũng có thể được hưởng lợi từ "khóa đào tạo lái xe địa hình".

Khóa đào tạo lái xe địa hình tốt sẽ dạy cách xử lý xe trong nhiều tình huống địa hình khác nhau và cách xử lý an toàn các khu vực địa hình không bằng phẳng. Việc lái xe địa hình đòi hỏi các khả năng và hành vi khác so với lái xe trên đường. Sự an toàn của người lái xe và hành khách phụ thuộc vào kiến thức, kỹ năng và sự cẩn thận của người lái xe.

Quy tắc chung và mẹo lái xe

Quy tắc ứng xử khi lái xe địa hình

Những người lái xe có trách nhiệm cũng bảo vệ thiên nhiên khi lái xe địa hình. Việc lái xe qua các bãi cỏ hoặc đồng cỏ có thể phá hủy môi trường sống của thực vật và động vật.

- Luôn đi trên đường hoặc lối đi quy định.

- Không gây ra tiếng ồn và bụi không cần thiết.

- Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và giúp cảnh quan thiên nhiên được nguyên vẹn.

- Tránh các khu bảo tồn động vật hoang dã dễ bị tổn thương.

- Nhường đường cho người lái xe đang lên dốc hoặc vượt khi xuống dốc.

Mẹo lái xe

Các quy tắc đặc biệt khi lái xe địa hình:

- Không lái xe địa hình một mình. Lái xe địa hình với ít nhất hai xe địa hình khác. Luôn có thể xảy ra những tình huống bất ngờ. Chúng tôi khuyên bạn nên mang theo thiết bị có thể sử dụng để gọi cứu hộ.

- Dừng xe khi đến những đoạn đường khó và đi bộ dọc theo con đường phía trước để trinh sát.

- Lái xe chậm qua các đỉnh đồi để xe không mất liên lạc với mặt đất vì điều này có thể gây hư hỏng, khiến bạn không thể điều khiển.

- Đi chậm khi gặp những đoạn đường không bằng phẳng. Chuyển số trên mặt đất trơn trượt và luôn giữ cho xe chuyển động.

- Luôn tìm kiếm một bề mặt phẳng, chắc chắn. Khi lái xe địa hình, lốp xe thường bị lún vào mặt đất mềm. Do đó, khoảng sáng gầm xe và độ sâu lội nước bị giảm.

- Luôn giữ khoảng cách an toàn với các xe khác, ngay cả ở tốc độ thấp. Theo cách này, khi xe phía trước đột nhiên bị kẹt, xe phía sau có thể dừng lại kịp thời mà không bị kẹt.

LƯU Ý

• Luôn đảm bảo rằng có đủ khoảng sáng gầm xe bên dưới xe. Khi xe chạm đất, gầm xe có thể bị hư hỏng nghiêm trọng. Hư hỏng này có thể khiến xe bị hỏng và do đó không thể lái xe tiếp.

• Không để ly hợp trượt hoặc để chân lên bàn đạp ly hợp khi lái xe địa hình. Nếu không, bàn đạp ly hợp có thể vô tình bị nhấn trên mặt đường gồ ghề, có thể khiến xe mất kiểm soát. Ngoài ra, quá trình truyền lực giữa động cơ và hộp số sẽ bị gián đoạn. Việc lái xe với ly hợp được gài một phần cũng sẽ làm tăng độ mòn của lớp lót ly hợp.

Các công cụ thiết thực để sử dụng trên đường địa hình

Danh sách kiểm tra chỉ liệt kê một số thiết bị nhất định có thể rất hữu ích khi lái xe địa hình. Nếu có hướng dẫn vận hành hoặc lắp đặt cho các thiết bị bổ sung nêu trên, hãy mang theo chúng trên xe và tuân thủ khi lái xe địa hình.

Danh sách kiểm tra

Các vật dụng thiết thực khi lái xe địa hình:

- ✓ Nước, la bàn, bản đồ và đèn pin có pin dự phòng.
- ✓ Bản lề, thanh kéo hoặc dây kéo đủ bền.
- ✓ Điện thoại di động, xẻng, chăn và giày cao su.
- ✓ Kết nối máy nén khí điện với ổ cắm 12 volt của xe để bơm hơi cho bánh xe.
- ✓ Một tấm ván gỗ dày khoảng 4 cm và dài khoảng 1 m hoặc một khung hợp kim nhôm tương tự để sử dụng làm vật hỗ trợ khởi động cho xe bị kẹt hoặc làm tấm lót cho kích xe.
- ✓ Xích đi tuyết, lốp dự phòng bổ sung và bộ dụng cụ sửa chữa, cũng như kích và cờ lê bánh xe.

Sang số đúng cách

Việc lựa chọn số chính xác phụ thuộc vào địa hình.

Có thể hữu ích khi dừng lại và suy nghĩ về việc nên chọn hoặc cài số nào trước khi lái xe trên những con đường không bằng phẳng. Sau một vài chuyến đi địa hình, bạn có thể thấy số nào phù hợp nhất cho một số đoạn địa hình nhất định kết hợp với khóa vi sai và giảm tốc.

Những điểm cơ bản

- Với việc lựa chọn số chính xác khi lái xe, nhìn chung, bạn ít cần phải giảm tốc độ xe bằng phanh chân khi xuống dốc, vì hiệu ứng phanh động cơ là đủ trong hầu hết trường hợp.

- Chỉ đạp ga khi cần thiết. Việc tăng tốc quá mức có thể khiến bánh xe quay và mất kiểm soát xe.

Hộp số tự động

- Sử dụng số D trên những đoạn địa hình bằng phẳng thông thường.

- Sử dụng chế độ off-road → trang 146.

Lái xe qua nhiều chướng ngại vật trên mặt đất

Sử dụng chế độ off-road → trang 149.

Chỉ có thể lái xe qua đường đá với tốc độ đi bộ.

Nếu không thể lái xe vòng qua đá, hãy cẩn thận để một trong các bánh trước lăn qua đá và từ từ lái xe qua đá →

LƯU Ý

• Không lái xe qua một vật thể lớn (như đá lớn hoặc gốc cây) từ giữa hoặc sang một bên. Các chướng ngại vật đòi hỏi khoảng sáng gầm xe lớn hơn mức có sẵn có thể làm hỏng các bộ phận của xe khi bạn lái xe qua chúng và do đó khiến xe bị hỏng.

• Ngay cả những chướng ngại vật nhỏ hơn khoảng sáng gầm xe đã chọn cũng có thể tiếp xúc với gầm xe và do đó gây ra thiệt hại có thể dẫn đến hỏng xe. Điều này đặc biệt đúng nếu có mương hoặc đất mềm ở phía trước hoặc phía sau chướng ngại vật. Điều này cũng áp dụng trong trường hợp bạn lái xe quá nhanh qua chướng ngại vật khiến xe bị nảy.

Dầu động cơ và dầu phanh thoát ra có thể gây ô nhiễm môi trường. Vui lòng thu gom dầu và chất lỏng chảy ra và xử lý chuyên nghiệp theo yêu cầu bảo vệ môi trường.

Lội nước

Việc lái xe qua đoạn đường địa hình ngập nước có thể gây hư hỏng cho xe → trang 153.

Khi mực nước thấp hơn mép dưới của thân xe (chẳng hạn như vũng nước nhỏ hoặc vùng nước lặng), bạn có thể lái xe cẩn thận qua đó. Không dừng lại, lùi xe hoặc tắt động cơ khi đang ở dưới nước.

CẢNH BÁO

Lực của dòng nước có thể rất lớn khiến xe có thể bị cuốn trôi. Điều này có thể dẫn đến tình huống rất nguy hiểm, có thể xảy ra tai nạn, thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

• Không dừng xe khi đang ở dưới nước.

• Nước tràn vào khoang động cơ có thể khiến xe hỏng khi đang ở dưới nước.

• Mặt đất mềm, chướng ngại vật dưới nước và bãi cạn có thể gây ra tai nạn và hỏng hóc cho xe khi đang ở dưới nước. Điều này có thể dẫn đến tình huống nguy hiểm.

LƯU Ý

Các bộ phận của xe như động cơ, hệ thống truyền động, khung gầm hoặc hệ thống điện có thể bị hư hỏng nghiêm trọng khi lái xe qua nước.

• Chỉ được vượt qua vùng nước khi mặt đất cứng, tương đối bằng phẳng và độ sâu của nước không vượt quá độ sâu lội nước tối đa cho phép.

• Không lái xe qua vùng có muối, bãi muối hoặc nước lợ vì muối có thể gây rỉ sét. Ngay lập tức rửa sạch tất cả các bộ phận của xe đã tiếp xúc với nước muối hoặc nước lợ bằng nước sạch.

Lái xe trong điều kiện địa hình có tuyết

Chỉ lắp xích đi tuyết vào bánh trước trước khi lái xe trong các đoạn địa hình có tuyết.

Các đoạn địa hình có thể tiềm ẩn nguy hiểm ngay cả khi trông có vẻ vô hại. Điều này đặc biệt phù hợp với các đoạn không có vết lún hoặc làn đường đi lại nào khác.

CẢNH BÁO

Việc lái xe địa hình trên địa hình có tuyết là rất nguy hiểm.

• Tuyết thường phủ hoàn toàn hoặc một phần các hố nông hoặc sâu, rãnh, mương, miệng núi lửa, tảng băng hoặc các vật cản khác.

• Ở một số vùng khí hậu khắc nghiệt, các mối nguy hiểm tiềm ẩn trong tuyết có thể dẫn đến tai nạn, thương tích nghiêm trọng hoặc hỏng xe.

• Luôn điều chỉnh tốc độ xe và phong cách lái xe theo tải trọng xe, tầm nhìn, địa hình và điều kiện thời tiết.

Lái xe trên địa hình dốc

Lái xe lên dốc hoặc xuống dốc

Trước khi lái xe lên dốc hoặc xuống dốc, hãy dừng lại và ra khỏi xe để kiểm tra tình hình:

- Đi bộ dọc theo đoạn đường và kiểm tra độ cứng của mặt đất, chú ý đến các chướng ngại vật và các mối nguy hiểm tiềm ẩn khác → .

- Kiểm tra tình trạng đường ở phía bên kia của đoạn đường lên dốc.

- Nếu tuyến đường quá dốc, quá gồ ghề hoặc mặt đất quá mềm, không đi theo đoạn đường này mà hãy đi theo tuyến đường khác.

- Giữ đường thẳng lên xuống dốc một cách chậm rãi và đều đặn.

- Nhấn bàn đạp ga để tăng tốc hết mức cần thiết để đảm bảo xe chạy lên dốc. Việc tăng tốc quá nhiều có thể khiến bánh xe quay và xe mất kiểm soát. Việc tăng tốc quá ít làm tăng khả năng động cơ chết máy.

- Không cố dừng hoặc rẽ trên dốc.

- Tránh để động cơ chết máy.

- Không chuyển số hoặc vận hành ly hợp khi lên dốc.

- Sử dụng chế độ off-road → trang 149.

Nếu bạn không còn có thể lái xe về phía trước trên một con dốc lên

- Không quay đầu xe khi đang lên dốc.

- Nếu động cơ chết máy, hãy nhấn phanh chân và khởi động lại động cơ.

- Cài số lùi và từ từ lùi theo đường thẳng.

- Sử dụng phanh chân để giữ xe ở tốc độ không đổi cho đến khi đạt đến vị trí an toàn.

Lái xe xuống dốc

Không vượt quá góc nghiêng của xe! Nếu bạn phải lái xe chéo qua một ngọn đồi và xe có nguy cơ bị lật, hãy ngay lập tức rẽ sang đường nghiêng.

Có nguy cơ lật xe cao hơn khi lái xe xuống dốc. Hãy đặc biệt chú ý đến việc đánh lái của xe khi lái xe xuống dốc.

Sử dụng chế độ off-road trên các đoạn dốc hơn → trang 149.

- Lái xe xuống dốc ở số một.

- Sử dụng phanh chân cẩn thận để tránh mất kiểm soát.

- Nếu có thể và nếu không có nguy hiểm, hãy lái xe thẳng theo đường nghiêng (độ dốc tối đa).

- Không vận hành ly hợp và không chuyển sang số 0.

CẢNH BÁO

Không bao giờ cố lái xe lên dốc hoặc xuống dốc nếu độ dốc quá lớn đối với xe. Xe có thể trượt đi, lật nghiêng hoặc lật nhào.

• Góc lên dốc hoặc xuống dốc không được lớn hơn góc tối đa cho phép của xe.

• Chỉ lái xe lên dốc và xuống dốc theo đường nghiêng.

• Không được quay đầu hoặc quay đầu xe chữ U trên đường dốc lên dốc và xuống dốc. Xe có thể bị lật hoặc trượt sang một bên.

• Nếu động cơ tắt, chết máy hoặc vì lý do nào đó không thể tiếp tục lái: Dừng xe và nhấn bàn đạp phanh. Khởi động lại động cơ. Chuyển sang số lùi, nhả bàn đạp phanh và tận dụng tối đa phanh động cơ để cẩn thận lùi xe theo đường thẳng dọc theo đường nghiêng. Duy trì tốc độ xe chậm và ổn định tại thời điểm này.

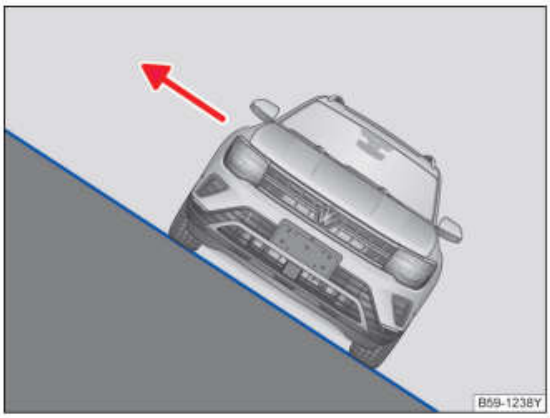
• Nếu không thể khởi động động cơ, hãy nhấn bàn đạp phanh với áp suất không đổi rồi để xe trượt lùi theo vết xe của chính nó. Duy trì tốc độ xe chậm và ổn định tại thời điểm này.

• Không chuyển sang số 0 và để xe trượt xuống dốc. Xe có thể mất kiểm soát.

Lái xe chéo trên sườn đồi



Hình 136 Rẽ về phía đường nghiêng



Hình 137 Sau khi đỗ xe trên dốc, hãy ra khỏi xe từ phía xe hướng lên dốc

Việc lái xe chéo trên đồi là một trong những tình huống nguy hiểm nhất khi lái xe địa hình → .

Mặc dù có vẻ như không có nguy hiểm, nhưng đừng đánh giá thấp độ khó và nguy hiểm của việc lái xe chéo trên dốc! Một chiếc xe quay ngang trên đồi có thể trượt mất kiểm soát, lật nghiêng hoặc lật nhào. Điều này có thể gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong cho người lái xe và tất cả những người ngồi trên xe.

Luôn kiểm tra xem có tuyến đường nào an toàn hơn không trước khi lái xe.

Nếu cần phải lái xe trên dốc, mặt đường phải càng cứng càng tốt. Xe có khả năng trượt hoặc lật trên đường trơn trượt hoặc mềm.

Luôn đảm bảo không có độ nghiêng quá mức do mặt đường không bằng phẳng. Nếu điều này xảy ra, xe có thể bị lật nghiêng hoặc lật nhào.

Nếu xe ở độ nghiêng lớn, bánh xe ở phía dưới không được chìm vào phần thấp của mặt đất hoặc rãnh. Bánh xe ở phía cao hơn không bao giờ được chạy qua các phần nhô ra như đá, gốc cây hoặc các chướng ngại vật khác.

Nếu xe có xu hướng bị lật, hãy ngay lập tức đánh lái theo "hướng của đường nghiêng" và nhấn nhẹ bàn đạp ga → Hình 136. Nếu không thể đánh lái theo hướng đường nghiêng, hãy đánh lái lên dốc và nhấn nhẹ bàn đạp ga.

Trọng tâm của xe phải càng thấp càng tốt. Phân bổ đều trọng lượng của tất cả hành khách. Những hành khách cao hơn hoặc nặng hơn nên ngồi ở phía mà xe ở vị trí cao hơn. Nên tháo hành lý trên nóc xe và buộc chặt các vật nặng hơn, vì việc trượt đột ngột của các vật dụng có thể khiến xe bị lật → .

CẢNH BÁO

Không cố lái xe theo đường chéo trên dốc. Đặc biệt là khi đường dốc quá dốc đối với xe. Xe có thể trượt đi, lật nghiêng và lật nhào. Để tránh nguy cơ xảy ra tai nạn hoặc thương tích nghiêm trọng, vui lòng lưu ý những điều sau:

• Không đánh giá thấp mức độ khó khăn và nguy hiểm khi lái xe theo đường chéo trên dốc. Không đi theo tuyến đường không an toàn hoặc tự gây nguy hiểm cho bản thân và hành khách bằng cách mạo hiểm. Nếu bạn nghi ngờ về độ an toàn của tuyến đường, hãy quay lại và chọn tuyến đường khác.

• Khi lái xe theo đường chéo trên dốc, xe có thể mất lực leo dốc, trượt, lật nghiêng hoặc lật nhào và trượt xuống dốc.

• Không để bánh xe ở phía dưới chìm vào hố hoặc rãnh sâu. Không bao giờ được phép lái xe ở phía cao hơn qua các chỗ lồi lõm như đá, gốc cây hoặc các chướng ngại vật khác.

• Trước khi lái xe chéo trên dốc, hãy đảm bảo rằng bạn có thể đánh lái về phía đường nghiêng. Nếu không thể, hãy chọn một lộ trình khác. Nếu xe có xu hướng lật, hãy ngay lập tức đánh lái về phía đường nghiêng và nhấn nhẹ bàn đạp ga → Hình 136.

• Tránh hoạt động đột ngột, mất kiểm soát trong xe nếu xe đỗ gấp sang một bên trên đồi. Lúc này, xe có thể mất thăng bằng, trượt sang một bên, lật nghiêng, lật nhào và lăn xuống dốc.

• Nếu xe đỗ trên dốc có độ nghiêng lớn, người ngồi trong xe không bao giờ được ra khỏi xe qua cửa hướng xuống dốc. Điều này có thể khiến toàn bộ trọng tâm bị dịch chuyển sang một bên. Xe có thể lật nghiêng hoặc lật nhào và trượt xuống dốc. Để tránh điều này, hãy luôn cẩn thận chỉ rời khỏi xe từ phía hướng lên dốc → Hình 137.

• Khi ra khỏi xe, hãy đảm bảo rằng cửa mở theo hướng lên dốc sẽ không tự đóng lại do trọng lượng bản thân hoặc bất cẩn, gây thương tích.

Băng qua rãnh sâu

- Kiểm tra xem góc tiếp cận và góc nghiêng có đủ nhỏ để xe có thể vượt qua rãnh không → .

- Băng qua rãnh ở góc càng nhọn càng tốt. → .

- Góc nghiêng không được quá lớn khi băng qua.

CẢNH BÁO

Không vượt qua rãnh nếu góc tiếp cận và góc nghiêng quá lớn đối với xe hoặc nếu hố quá sâu. Xe có thể bị lật nghiêng, trượt và lật nhào.

LƯU Ý

Nếu bạn lái xe vào rãnh sâu theo góc vuông, bánh trước sẽ bị chìm. Gầm xe có thể chạm đất, khiến xe không thể lái và bị hư hỏng. Theo cách này, ngay cả với hệ dẫn động tất cả các bánh, cũng rất khó để lái xe ra khỏi rãnh sâu.

Lái xe trên cát và bùn

Luôn lái xe qua cát hoặc bùn với tốc độ không đổi, không chuyển số bằng tay và không dừng lại.

- Kiểm tra xem ESC có được kích hoạt không. Đèn cảnh báo trên màn hình cụm đồng hồ hoặc có thể không sáng → trang 19.

- Giữ cho xe di chuyển liên tục.

- Sử dụng chế độ off-road → trang 149.

- Cài số phù hợp và giữ nguyên số này cho đến khi chạm đất chắc → trang 155.

Nếu lốp xe không còn độ bám, hãy xoay vô lăng qua lại nhanh chóng. Điều này sẽ tạm thời cải thiện độ bám của lốp bánh trước với loại đất này.

Lái xe trên cát.

Không giảm áp suất lốp để lái qua cát → . Nếu áp suất lốp đã giảm để lái qua cát, phải khôi phục áp suất lốp chính xác trước khi tiếp tục. Việc lái xe với áp suất lốp giảm có thể khiến xe mất kiểm soát và tăng nguy cơ thương tích nghiêm trọng và tử vong.

Lái xe trên bùn

Không thay đổi tốc độ hoặc hướng. Lốp xe có thể mất độ bám đất trong bùn. Nếu xe bị trượt, hãy đánh lái theo hướng phù hợp để lấy lại quyền kiểm soát xe.

CẢNH BÁO

Việc lái xe trên bùn, cát và đường lầy lội có thể nguy hiểm. Xe có thể mất kiểm soát, do đó làm tăng nguy cơ thương tích. Luôn lái xe cẩn thận nếu bạn phải lái xe qua đường cát, bùn và lầy lội.

• Không đi theo tuyến đường không an toàn hoặc tự đặt mình và hành khách vào tình thế nguy hiểm bằng cách mạo hiểm. Nếu bạn nghi ngờ về độ an toàn của tuyến đường, hãy quay lại và chọn tuyến đường khác.

CẢNH BÁO

Áp suất lốp không đúng có thể gây ra tai nạn nghiêm trọng hoặc tử vong.

• Áp suất lốp không đúng khiến lốp mòn nhanh hơn và hiệu suất lái xe của xe giảm sút.

• Áp suất lốp không đúng có thể dẫn đến quá nhiệt, hư hỏng lốp đột ngột, nổ lốp và mất gai lốp, có thể dẫn đến mất kiểm soát xe.

Xe bị kẹt

Để thoát khỏi tình trạng kẹt xe đòi hỏi phải có kinh nghiệm và hiểu biết sâu rộng về đường bộ.

Nếu bạn mắc lỗi khi liên tục lái xe qua lại để thoát khỏi tình trạng kẹt xe, xe có thể tiếp tục chìm, vì vậy bạn chỉ có thể yêu cầu sự trợ giúp từ bên ngoài.

Khi tình hình không khá hơn

- Cẩn thận đào hết tất cả các bánh xe ra và sau đó xác nhận rằng không có bộ phận nào khác của xe bị chôn vùi trong cát.

- Cài số lùi.

- Cẩn thận nhấn ga và lùi theo làn đường của bạn.

Nếu không được, hãy đặt cành cây, miếng lót chân hoặc vải bố bên cạnh mặt trước của lốp xe để cải thiện độ bám đường và lực kéo → .

Lái xe qua lại nhiều lần để thoát khỏi tình trạng kẹt.

Không để bánh xe trượt trong thời gian dài, nếu không xe sẽ tiếp tục chìm. → .

- Tắt Hệ thống kiểm soát độ bám đường (TCS) → trang 19.

- Căn chỉnh vô lăng.

- Lùi xe cho đến khi bánh xe bắt đầu trượt.

- Cài số 1 ngay lập tức và lái về phía trước cho đến khi bánh xe bắt đầu trượt trở lại.

- Lặp lại thao tác lái xe lùi và tiến này cho đến khi bánh xe quay đủ để di chuyển xe qua lại nhiều lần để thoát khỏi tình trạng kẹt.

- Bật TCS sau khi lái xe qua lại nhiều lần để thoát khỏi tình trạng kẹt → trang 19.

- Sử dụng chế độ off-road → trang 149.

CẢNH BÁO

Không cho người ở phía trước hoặc phía sau xe, đặc biệt là khi cố lái xe bị kẹt.

• Bánh xe trượt có thể khiến đá, cành cây, khối gỗ hoặc vật thể khác dưới bánh xe tăng tốc đột ngột, có thể gây tử vong.

• Nếu xe bị kẹt di chuyển đột ngột, xe có thể cán qua những người đang ở phía trước hoặc phía sau xe.

Sau khi lái xe địa hình

Danh sách kiểm tra

- ✓ Vệ sinh đèn xi nhan, hệ thống chiếu sáng, biển số xe và tất cả cửa sổ.
- ✓ Tháo móc kéo và xích đi tuyết nếu cần.
- ✓ Kiểm tra lốp, thanh chống treo và trục xem có bị hư hỏng không, đồng thời loại bỏ bụi bẩn, đá và vật lạ lớn giữa các rãnh gai lốp.
- ✓ Kiểm tra gầm xe và loại bỏ mọi vật thể như cành cây, lá hoặc mảnh gỗ mắc kẹt trong phanh, bánh xe, khung gầm, ống xả và động cơ → . Nếu phát hiện thấy bất kỳ hư hỏng hoặc rò rỉ nào, vui lòng đến đại lý Volkswagen để sửa chữa hoặc yêu cầu các chuyên gia xử lý.
- ✓ Loại bỏ bụi bẩn cứng đầu khỏi lưới tản nhiệt và gầm xe → trang 276.
- ✓ Kiểm tra khoang động cơ để xem bụi bẩn có ảnh hưởng đến hoạt động của động cơ không. → trang 276
- ✓ Tắt **chế độ off-road** → trang 149.
- ✓ Bật lại TCS → trang 19.

CẢNH BÁO

Các vật thể kẹt dưới gầm xe rất nguy hiểm. Sau mỗi chuyến đi địa hình, phải kiểm tra xem xe có vật thể kẹt trên gầm xe không.

• Không lái xe nếu có vật thể kẹt trên gầm xe, phanh, bánh xe, khung gầm, hệ thống ống xả hoặc động cơ.

• Các vật liệu dễ cháy như lá khô hoặc cành cây có thể bắt lửa khi tiếp xúc với các bộ phận nóng của xe. Hỏa hoạn có thể gây thương tích nghiêm trọng.

• Các vật thể kẹt có thể gây hư hỏng cho đường ống nhiên liệu, phanh, phớt và các bộ phận khác của khung xe. Điều này có thể dẫn đến tai nạn và mất kiểm soát xe.

Hệ thống hỗ trợ lái xe

Hệ thống kiểm soát hành trình

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Vận hành thiết bị kiểm soát hành trình bằng vô lăng đa chức năng 161

Hệ thống có thể được cài đặt ở tốc độ trên khoảng 20 km/h để lái xe ở tốc độ không đổi theo tốc độ đã cài đặt.

Hệ thống kiểm soát hành trình chỉ làm giảm tốc độ của xe bằng cách giảm ga chứ không phải bằng cách đạp phanh → .

Khi số ở P, N hoặc R, hệ thống kiểm soát hành trình sẽ không hoạt động.

Khi bật hệ thống kiểm soát hành trình, đèn cảnh báo sẽ sáng lên, nhưng điều này không nhất thiết có nghĩa là hệ thống kiểm soát hành trình có thể kiểm soát tốc độ bình thường trong mọi trường hợp.

CẢNH BÁO

Nếu hệ thống kiểm soát hành trình được sử dụng trong điều kiện không phù hợp để lái xe với tốc độ không đổi, rất dễ gây ra thương vong!

• Không sử dụng hệ thống kiểm soát hành trình khi lái xe trên đường có lưu lượng giao thông đông đúc, trên đường dốc, trên đường có nhiều khúc cua hoặc trên đường ướt (ví dụ, trên đường ướt có băng và tuyết hoặc trên đường sỏi), nếu không rất dễ gây ra tai nạn.

• Tốc độ đã đặt và khoảng cách với xe phía trước phải phù hợp với điều kiện giao thông tại thời điểm đó. Người lái xe nên sử dụng hệ thống kiểm soát hành trình một cách cẩn thận, vì hệ thống kiểm soát hành trình chỉ là hệ thống hỗ trợ lái xe.

• Không sử dụng hệ thống kiểm soát hành trình khi lái xe ở những khu vực không có đường hoặc đoạn đường không có đường. Hệ thống chỉ phù hợp với đường nhựa cứng, nếu không, rất dễ gây ra tai nạn!

• Tốc độ xe phải được thiết lập theo điều kiện đường sá, giao thông và khí hậu tại thời điểm đó. Tốc độ xe không được quá cao, nếu không có thể gây ra tai nạn.

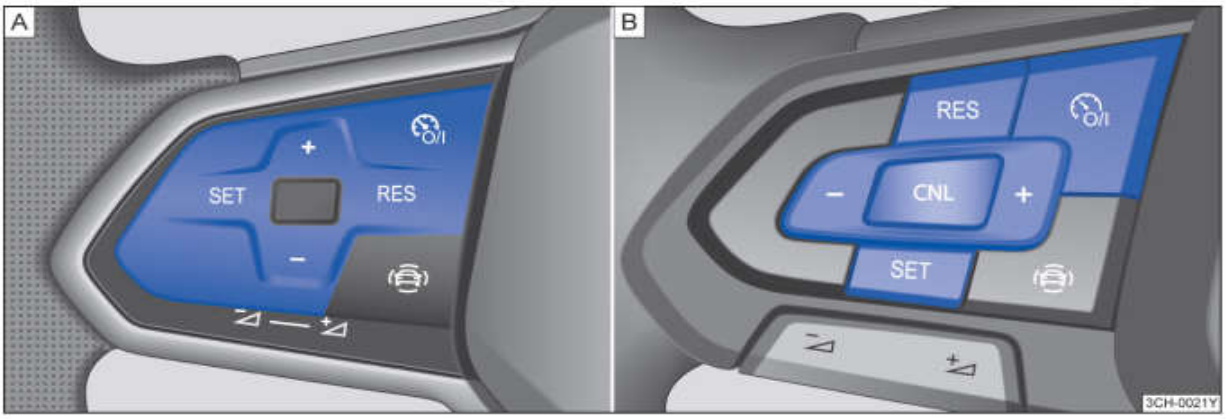
• Đảm bảo tắt hệ thống kiểm soát hành trình sau khi sử dụng để tránh sử dụng sai hệ thống kiểm soát hành trình và gây ra tai nạn.

LƯU Ý

Khi lái xe xuống dốc, hệ thống kiểm soát hành trình không thể giữ xe ở tốc độ không đổi. Xe tăng tốc theo trọng lượng của chính nó. Vui lòng chọn số thấp hơn hoặc nhấn bàn đạp phanh.

Vận hành thiết bị kiểm soát hành trình bằng vô lăng đa chức năng

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 160.



Hình 138 Nút điều khiển hệ thống kiểm soát hành trình



Hình 139 Màn hình cụm đồng hồ: Màn hình hiển thị trạng thái hệ thống kiểm soát hành trình

Bật hệ thống kiểm soát hành trình

- Nhấn nút trên vô lăng đa chức năng .

Khởi động hệ thống. Tốc độ hành trình chưa được lưu trữ và tốc độ không được kiểm soát.

Kích hoạt chức năng kiểm soát hành trình

- Nhấn nút trên vô lăng đa chức năng SET.

Tốc độ xe hiện tại được lưu trữ dưới dạng tốc độ hành trình và hệ thống sẽ kiểm soát xe theo tốc độ này.

Cài đặt tốc độ xe

Tốc độ xe đã lưu trữ có thể được cài đặt:

RES + 1 km/h.

SET - 1 km/h.

+ + 10 km/h.

- - 10 km/h.

Nhấn và giữ + hoặc - để thay đổi tốc độ liên tục.

Tắt tạm thời chức năng kiểm soát hành trình

- Nhấn nút CNL hoặc trên vô lăng đa chức năng.

- Hoặc: nhấn bàn đạp phanh.

Chức năng điều khiển của hệ thống kiểm soát hành trình tạm thời bị tắt, nhưng tốc độ hành trình đã cài đặt vẫn được lưu trong hệ thống.

Khôi phục chức năng kiểm soát hành trình

- Nhấn nút trên vô lăng đa chức năng RES.

Khi chức năng điều khiển được kích hoạt, hệ thống sẽ điều khiển lại tốc độ xe theo tốc độ hành trình đã lưu trữ.

Tắt hoàn toàn chức năng kiểm soát hành trình

Nhấn và giữ nút .

Hệ thống sẽ tắt hoàn toàn và tốc độ xe đã lưu trữ sẽ bị xóa.

Hướng dẫn sử dụng hệ thống kiểm soát hành trình để xuống dốc

Khi xe xuống dốc, hệ thống kiểm soát hành trình không thể khiến xe chạy ở tốc độ không đổi theo tốc độ hành trình đã cài đặt, do đó phải đạp phanh để giảm tốc độ và phải cài số thấp nếu cần thiết.

Tự động tắt

Hệ thống kiểm soát hành trình sẽ tự động tắt hoặc tạm thời khi xảy ra các điều kiện sau:

- Khi hệ thống phát hiện lỗi có thể ảnh hưởng đến chức năng của hệ thống kiểm soát hành trình.

- Khi nhấn bàn đạp ga trong thời gian dài để tăng tốc và tốc độ xe cao hơn tốc độ hành trình đã lưu trữ.

- Khi các hệ thống khác, chẳng hạn như TCS và ESC, thực hiện các điều chỉnh liên quan đến động lực lái xe của xe.

- Khi túi khí được kích hoạt.

Hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC)

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Chế độ hiển thị và đèn cảnh báo/đèn báo 164

- Cảm biến radar 164

- Phương thức hoạt động của ACC 165

- ACC sẽ tạm thời bị tắt trong các điều kiện sau: 167

- Môi trường lái xe đặc biệt 168

- Vấn đề và giải pháp 170

Hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) có thể **kiểm soát toàn diện tốc độ và khoảng cách của xe với xe phía trước →** .

Hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) có thể thiết lập và duy trì tốc độ nhất định trong phạm vi tốc độ từ 30 km/h đến 210 km/h, cho phép xe di chuyển ở tốc độ không đổi ở tốc độ đã đặt. Ngoài ra, hệ thống cũng có thể thiết lập và duy trì khoảng cách với xe phía trước do người lái xe thiết lập.

Đối với xe được trang bị hộp số tự động, hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) áp dụng phanh cho xe khi xe phía trước giảm tốc độ để dừng lại **cho đến khi xe này dừng lại** phía sau xe phía trước.

Hệ thống nhắc nhở người lái chủ động điều khiển xe

Hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) cũng có những hạn chế về hệ thống. Vì vậy, trong một số trường hợp, người lái xe phải chủ động can thiệp để kiểm soát tốc độ xe và khoảng cách với các xe khác.

Khi cần thiết, màn hình cụm đồng hồ sẽ hiển thị thông báo cảnh báo liên quan và gửi âm thanh tín hiệu để yêu cầu người lái tự điều khiển xe.

Điều chỉnh và hiệu chỉnh hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC)

Hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) phải được điều chỉnh và hiệu chỉnh trong các điều kiện sau:

- Giá đỡ lắp đặt và chốt hãm cho cảm biến hệ thống ACC đã được tháo lắp

- Cảm biến hệ thống ACC đã được tháo lắp

- Độ cong của bánh xe cầu sau và/hoặc đế trụ đã được điều chỉnh trong quá trình căn chỉnh bốn bánh

Xin lưu ý: việc điều chỉnh và hiệu chỉnh hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) cần có các công cụ và thiết bị đặc biệt cho mục đích sử dụng cụ thể. Nếu bạn cần điều chỉnh và hiệu chỉnh hệ thống, vui lòng liên hệ với đại lý Volkswagen để biết các công việc liên quan!

CẢNH BÁO

Công nghệ thông minh của hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) không thể vi phạm các định luật vật lý và có những hạn chế nhất định về hệ thống. Việc sử dụng hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) không đúng cách hoặc bất cẩn sẽ dễ gây ra tai nạn với thương tích và thương vong nghiêm trọng! Vì vậy, người lái xe vẫn phải tập trung quan sát tình hình đường đi, giao thông để đề phòng tai nạn.

• Luôn điều chỉnh tốc độ và khoảng cách của xe với xe phía trước phù hợp với tầm nhìn, thời tiết, đường sá và điều kiện giao thông.

• Vì lý do an toàn, không sử dụng ACC khi lái xe trong điều kiện tầm nhìn kém, trên đường dốc và khúc cua hoặc trên đường trơn trượt (ví dụ: đoạn đường có tuyết và băng, hoặc đoạn đường ẩm ướt/ngập nước).

• Không sử dụng ACC khi lái xe ở khu vực không có đường hoặc đường đất. Chỉ sử dụng ACC trên đường cứng.

• ACC có thể không phản ứng với các chướng ngại vật đứng yên như xe bị hỏng, xe đang chờ kẹt xe hoặc xe đang chờ trước đèn giao thông.

• Hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) không phản ứng khi có người, động vật và các phương tiện băng ngang hoặc tiếp cận phương tiện này trên cùng một làn đường.

• Nếu chức năng phanh của hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) không đủ để giữ xe ở khoảng cách thích hợp với xe phía trước, người lái xe nên dùng phanh chân để giảm tốc độ xe theo yêu cầu của hệ thống.

• Sau khi hệ thống yêu cầu người lái điều khiển xe bằng tay, nếu xe tiếp tục chuyển động thì người lái phải nhấn bàn đạp phanh để tác dụng lực phanh cho xe.

• Nếu màn hình cụm đồng hồ nhắc người lái điều khiển xe bằng tay thì người lái xe phải tự điều chỉnh khoảng cách với xe phía trước.

• Người lái xe phải luôn sẵn sàng điều khiển xe bằng tay thông qua việc tăng tốc hoặc phanh.

LƯU Ý

Nếu nghi ngờ cảm biến radar bị hỏng, ACC phải bị tắt để tránh gây hư hỏng thêm cho hệ thống và cảm biến phải được đại lý Volkswagen hiệu chỉnh lại.

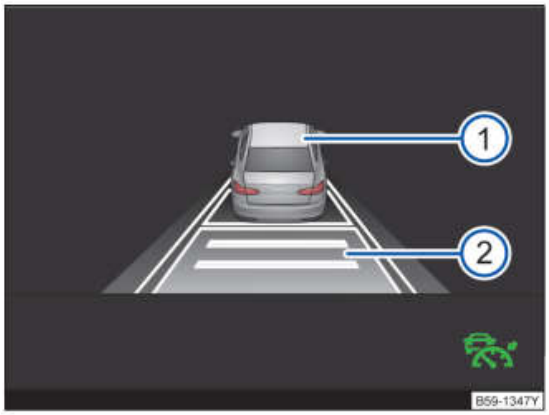
• Do cần có kiến thức chuyên môn và công cụ cần thiết để sửa chữa cảm biến radar nên cảm biến radar phải được sửa chữa bởi đại lý Volkswagen.

Nếu hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) không hoạt động như mô tả trong chương này, không sử dụng hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) và đến đại lý Volkswagen để sửa chữa hệ thống càng sớm càng tốt. Công việc sửa chữa phải được đại lý Volkswagen thực hiện.

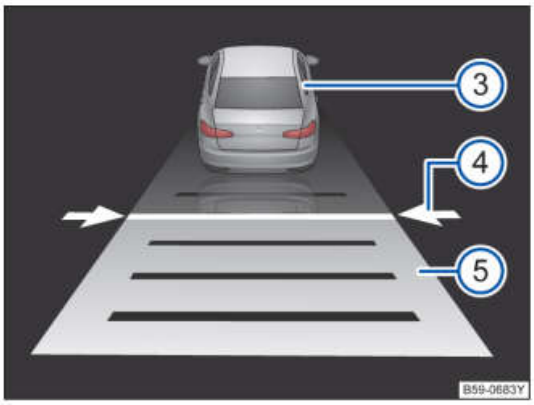
Khi kích hoạt ACC, tiếng ồn vận hành bất thường có thể xảy ra khi hệ thống tự động phanh cho xe. Đây là một hiện tượng bình thường. Tiếng ồn là do hoạt động của hệ thống phanh gây ra nên bạn không cần phải lo lắng.

Chế độ hiển thị và đèn cảnh báo/đèn báo

Vui lòng tham khảo phần ⚠ và ⓘ ở đầu chương trên trang 163.



Hình 140 Màn hình cụm đồng hồ: khi chức năng điều khiển của hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) đã tạm thời bị tắt, xe được phát hiện ở phía trước và khoảng cách đã đặt



Hình 141 Màn hình cụm đồng hồ: trong hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) đang hoạt động, xe phía trước đã được phát hiện và khoảng cách đang được thiết lập

Chế độ hiển thị

Các mục hiển thị của hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) trên màn hình → Hình 140 hoặc → Hình 141:

① Màn hình hiển thị của xe phía trước khi chức năng kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) không được kích hoạt

② Khoảng cách đã chọn tính từ xe phía trước khi điều khiển ACC không được kích hoạt.

③ Xe phía trước được phát hiện khi hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) được kích hoạt.

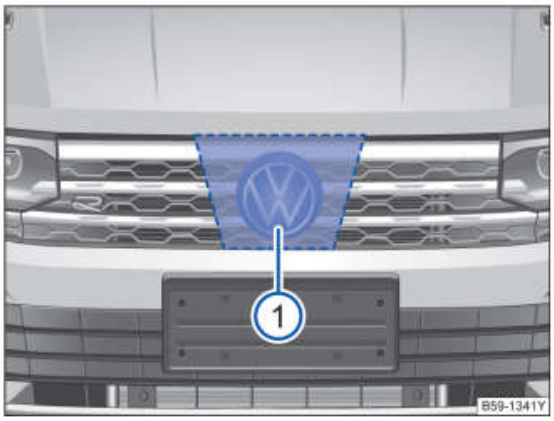
④ Điều chỉnh khoảng cách với xe phía trước khi xe đang chạy ở tốc độ hành trình đã lưu.

⑤ Khoảng cách được thiết lập từ xe phía trước khi xe đang chạy ở tốc độ hành trình đã lưu.

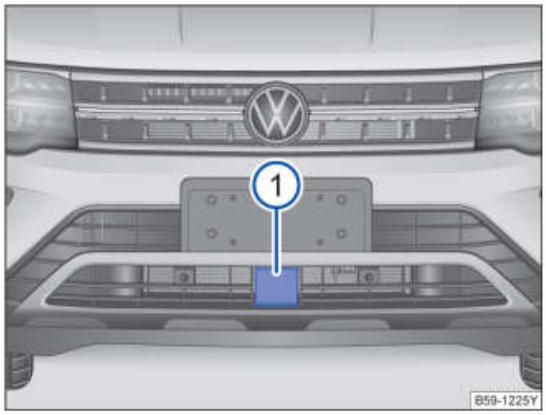
Sau khi bật khóa điện, một số đèn cảnh báo/đèn báo nhất định sẽ sáng để kiểm tra chức năng và tắt sau vài giây.

Cảm biến radar

Vui lòng tham khảo phần ⚠ và ⓘ ở đầu chương trên trang 163.



Hình 142 Trong lưới tản nhiệt phía sau logo VW: cảm biến radar



Hình 143 Trong lưới tản nhiệt bên dưới giá đỡ biển số phía trước: cảm biến radar

Trong lưới tản nhiệt → Hình 142 ① phía sau logo VW hoặc trong lưới tản nhiệt bên dưới giá đỡ biển số phía trước, cảm biến radar 1 → Hình 143 ① được lắp đặt để theo dõi tình trạng giao thông, có thể phát hiện tình trạng lái xe của các phương tiện phía trước trong phạm vi khoảng 100 m tính từ phương tiện đó.

Nếu cảm biến radar bị bám bùn, tuyết hoặc mưa lớn hoặc nước bắn vào, hiệu quả của nó sẽ giảm đi rất nhiều, khiến hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) không thể hoạt động. Màn hình cụm đồng hồ sẽ hiển thị thông tin văn bản sau: **the adaptive cruise system (ACC): the sensor has no data!** (Hệ thống hành trình thích ứng (ACC): cảm biến không có dữ liệu!) Nếu điều này xảy ra, hãy vệ sinh cảm biến theo yêu cầu →.

Sau khi hoạt động của cảm biến radar trở lại bình thường, ACC sẽ khả dụng và thông báo văn bản nêu trên được hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ sẽ biến mất. Tại thời điểm này, chức năng điều khiển của ACC có thể được kích hoạt lại.

Khi xe đang ở nơi có thể phản xạ mạnh tín hiệu radar (ví dụ: trong bãi đậu xe nhiều tầng hoặc gần các vật kim loại như lan can đường hoặc tấm kim loại để thi công đường), chức năng của ACC có thể bị ảnh hưởng.

Không được che khu vực phía trước và xung quanh cảm biến radar bằng các dải xé hoặc đèn pha phụ, nếu không, chức năng của ACC có thể bị ảnh hưởng.

Việc sửa đổi cấu trúc của một chiếc xe, chẳng hạn như hạ thấp chiều cao của khung gầm hoặc thay đổi hình dạng của tấm trang trí phía trước của xe có thể ảnh hưởng đến chức năng của ACC. Do đó, việc sửa đổi cấu trúc phải được đại lý Volkswagen thực hiện.

Việc bảo dưỡng phần đầu xe không đúng cách có thể làm thay đổi vị trí của cảm biến radar, ảnh hưởng đến chức năng của ACC. Vì vậy, công việc bảo trì phải được đại lý Volkswagen thực hiện.

LƯU Ý

Nếu nghi ngờ cảm biến radar bị hỏng hoặc vị trí của nó đã thay đổi, ACC phải được tắt để tránh làm hỏng thêm hệ thống và cảm biến phải được đại lý Volkswagen hiệu chỉnh lại.

• Cẩn thận không va chạm vào cảm biến radar. Ví dụ, việc va chạm vào cảm biến trong khi rẽ sẽ gây ra sự dịch chuyển của cảm biến. Ngay cả sau khi hiệu chỉnh, hiệu suất hệ thống vẫn sẽ giảm sút và hệ thống thậm chí sẽ tắt do điều đó.

• Vì cần có kiến thức chuyên môn và công cụ cần thiết để sửa chữa cảm biến radar nên cảm biến phải được đại lý Volkswagen sửa chữa.

• Tuyết trên cảm biến có thể được loại bỏ bằng bàn chải, đồng thời tốt nhất nên loại bỏ băng trên cảm biến bằng bình xịt khử băng.

Phương thức hoạt động của ACC

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 163.



Hình 144 Nút điều khiển của ACC

Khi ACC được kích hoạt, đèn báo màu xanh lá trong cụm đồng hồ sẽ sáng và màn hình sẽ hiển thị tốc độ hành trình đã lưu và trạng thái ACC.→ Hình 140

Điều kiện khởi động của ACC

- Vị trí chọn số phải ở số dẫn động D hoặc S.

Kiểm soát tốc độ xe

Sau khi kích hoạt ACC, tốc độ hành trình có thể được thiết lập và lưu trữ. Nếu hệ thống đang kiểm soát khoảng cách của xe, tốc độ lái xe thực tế có thể khác với tốc độ hành trình đã lưu.

Bật ACC

- Bấm nút trên vô lăng đa chức năng .

Khởi động hệ thống. Tốc độ hành trình chưa được lưu trữ và tốc độ xe chưa được kiểm soát.

Kích hoạt ACC

- Nhấn nút SET.

Tốc độ hiện tại của xe được lưu dưới dạng tốc độ hành trình và hệ thống sẽ điều khiển xe chạy ở tốc độ này.

Nếu chức năng điều khiển ACC được kích hoạt:

- Nhấn nút 1 lần SET: tốc độ xe sẽ giảm 1km/h và được lưu vào hệ thống.

- Nhấn và giữ nút SET: chỉ cần bạn nhấn và giữ nút, tốc độ đã lưu sẽ liên tục giảm theo các bước 1 km/h. Hệ thống giảm tốc độ của xe bằng cách giảm lượng nhiên liệu cung cấp hoặc tự động can thiệp vào phanh.

Tạm thời tắt ACC

- Bấm nút trên vô lăng đa chức năng.

- Hoặc: nhấn bàn đạp phanh

Chức năng điều khiển ACC tạm thời bị tắt nhưng tốc độ hành trình đã đặt vẫn được lưu trong hệ thống.

Khôi phục ACC

- Bấm nút RES trên vô lăng đa chức năng.

Kích hoạt lại tốc độ hành trình đã lưu và điều khiển xe ở tốc độ này.

Nếu tốc độ hành trình chưa được lưu, ACC sẽ đặt tốc độ hiện tại làm tốc độ hành trình và điều khiển xe chạy ở tốc độ hành trình mới được thiết lập.

Nếu ACC đã được kích hoạt:

- Nhấn nút 1 lần RES: tốc độ xe sẽ tăng thêm 1km/h và được lưu trong hệ thống.

- Nhấn và giữ nút RES: chỉ cần bạn nhấn và giữ nút, tốc độ đã lưu sẽ tăng liên tục theo các bước 1 km/h.

Tăng tốc

- Bấm nút trên vô lăng đa chức năng +.

Nhấn nút một lần: tốc độ xe sẽ tăng thêm 10 km/h và được lưu trong hệ thống.

Nhấn và giữ nút: chỉ cần bạn nhấn và giữ nút, tốc độ đã lưu sẽ tăng liên tục theo các bước 10 km/h.

Giảm tốc

- Bấm nút trên vô lăng đa chức năng −.

Nhấn nút một lần: tốc độ xe sẽ giảm 10 km/h và được lưu trong hệ thống.

Nhấn và giữ nút: chỉ cần bạn nhấn và giữ nút, tốc độ đã lưu sẽ liên tục giảm theo các bước 10 km/h. Hệ thống giảm tốc bằng cách giảm lượng nhiên liệu cung cấp hoặc tự động can thiệp vào phanh.

Tắt hoàn toàn ACC

- Nhấn và giữ nút trên vô lăng đa chức năng.

Hệ thống sẽ tắt hoàn toàn và tốc độ hành trình đã lưu sẽ bị xóa đồng thời.

Đặt khoảng cách hành trình

Khoảng cách tới xe phía trước phụ thuộc vào tốc độ của xe này. Khoảng cách hành trình của xe được chia thành năm cấp. Mỗi cấp độ khoảng cách hành trình có thể được thiết lập thông qua hệ thống thông tin giải trí → trang 33.

Khi lái xe trên đường ướt, khoảng cách hành trình nên được thiết lập lớn hơn so với trên đường khô.

Khoảng cách hành trình có thể được đặt thành các cấp độ sau:

- Rất ngắn
- Ngắn
- Trung bình
- Dài
- Rất dài

Nhấn nút trên vô lăng đa chức năng để cài đặt cấp độ khoảng cách hành trình tới xe phía trước → Hình 144. Nhấn và giữ nút để bật chế độ hiển thị ACC→ trang 164, rồi nhấn nút để đặt cấp độ khoảng cách hành trình.

Khi đạt đến cấp độ hành trình cao nhất, nhấn nút một lần nữa để trở về cấp độ thấp nhất.

Sau khi nhấn nút → Hình 144 trên vô lăng đa chức năng, bạn cũng có thể cài đặt cấp độ khoảng cách hành trình bằng cách nhấn ngay nút + hoặc − trên vô lăng đa chức năng.

Khi ACC được bật, bạn có thể đặt cấp độ khoảng cách hành trình thông qua menu **Driving assist system** (Hệ thống hỗ trợ lái xe) trong hệ thống thông tin giải trí → trang 33.

ACC có thể không phản hồi trong các điều kiện sau:

- Khi người lái nhấn bàn đạp ga.

- Khi không có số nào được gài.

- Khi ESP đang được điều chỉnh.

- Người lái xe không thắt dây an toàn.

- Khi một số đèn phanh của xe bị trục trặc.

- Khi lùi.

- Khi tốc độ xe trên 210 km/h.

- Khi EPB được kích hoạt và xe được phanh.

CẢNH BÁO

Nếu tốc độ xe cao hơn tốc độ xe phía trước, và xe càng ngày càng gần xe phía trước, hiệu quả phanh của ACC không còn đảm bảo an toàn nữa, có thể va chạm với xe phía trước! Lúc này, người lái xe phải lập tức đạp phanh bằng chân để giảm tốc độ xe.

• ACC không thể xác định chính xác bất kỳ môi trường lái xe nào.

• Không vô ý đạp lên bàn đạp ga, nếu không ACC không thể tự động phanh cho xe, vì lúc này xe chỉ được điều khiển bằng thao tác của người lái với bàn đạp ga, và hệ thống không hoạt động.

• Người lái xe phải luôn sẵn sàng phanh xe bằng tay.

• Phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định quốc gia về khoảng cách tối thiểu.

Khi tắt khóa điện hoặc ACC, hệ thống sẽ xóa tốc độ hành trình đã đặt.

Khi hệ thống kiểm soát độ bám đường (TSC) tắt, ACC cũng tắt đồng thời.

Đối với xe được trang bị hệ thống khởi động-dừng động cơ tự động, động cơ sẽ tự động tắt khi xe dừng bằng ACC và động cơ sẽ tự động khởi động khi xe khởi động.

ACC sẽ tạm thời bị tắt trong các điều kiện sau:

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 163.

Do hạn chế của hệ thống, ACC sẽ bị tắt trong các điều kiện sau → :

- Khi chuyển làn, lái xe quanh bùng binh hoặc khúc cua hẹp và lái xe qua lối ra đường cao tốc hoặc công trường xây dựng đường và các trường hợp khác mà phải tránh tăng tốc không cần thiết đến tốc độ hành trình đã đặt.

- Khi lái xe trong đường hầm có thể làm suy giảm chức năng của hệ thống.

- Xe đang chạy trên đoạn đường có nhiều làn đường. Ví dụ: khi các xe khác ở làn nhanh đang chạy với tốc độ chậm hơn xe này và bạn muốn vượt các xe khác ở làn bên phải (chậm) đang chạy ở tốc độ thấp.

- Khi xe đang lái xe trong điều kiện trời mưa to hoặc có tuyết, hệ thống khó hoặc không thể nhận dạng được xe phía trước.

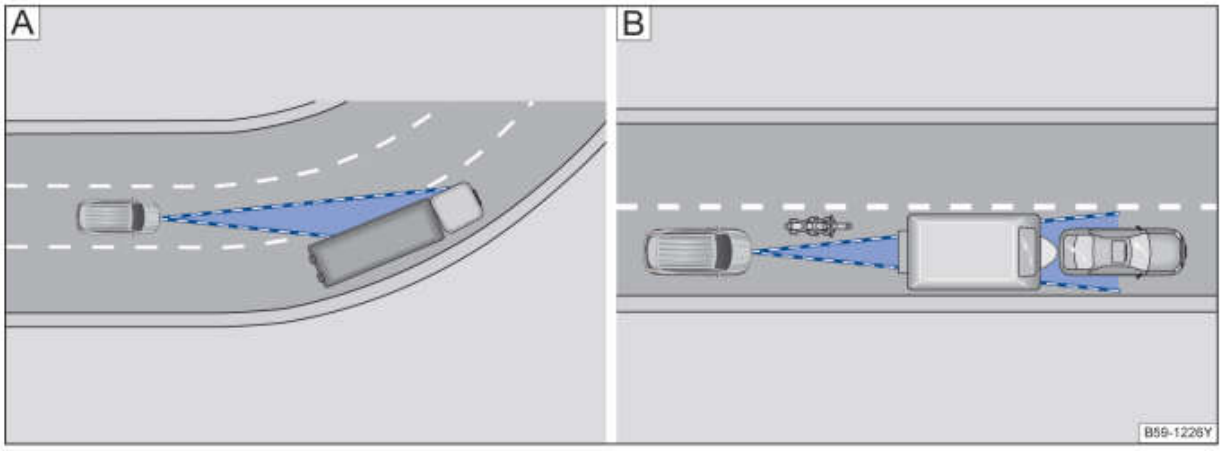
CẢNH BÁO

Nếu người lái xe không tắt ACC trong các tình huống trên, có thể xảy ra tai nạn, thương tích nặng và thương vong!

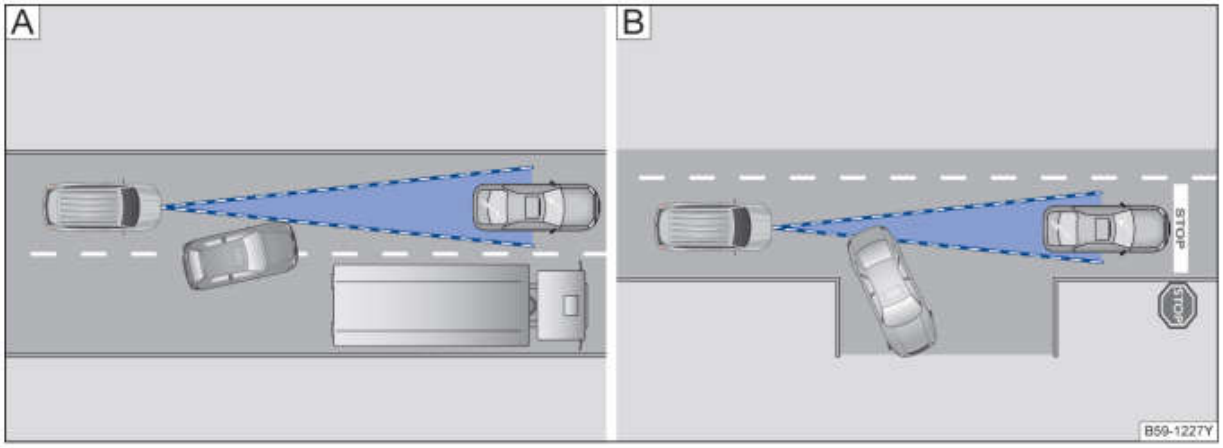
• ACC phải được tắt trong môi trường lái xe nguy hiểm.

Nếu người lái xe không tắt ACC trong các tình huống trên thì họ có thể vi phạm luật giao thông.

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 163.



Hình 145 A Xe vào cua B Xe máy phía trước nằm ngoài tầm phát hiện của cảm biến radar.



Hình 146 C Xe khác đang chuyển làn D Xe khác đang rẽ hoặc đứng yên

ACC bị giới hạn bởi các định luật vật lý và có những hạn chế nhất định về hệ thống. Trong một số điều kiện lái xe, người lái có thể cảm thấy ACC phản ứng chậm hoặc không điều khiển được xe như mong đợi nên người lái phải sẵn sàng điều khiển xe bằng tay bất cứ lúc nào!

Người lái xe phải đặc biệt cảnh giác trong các điều kiện sau:

Giảm tốc độ và dừng (chỉ đối với xe có hộp số tự động)

Nếu xe phía trước phanh để dừng, ACC cũng sẽ giảm tốc độ cho xe này cho đến khi dừng hẳn và giữ cho xe đứng yên.

Giai đoạn dừng (chỉ đối với xe có hộp số tự động)

Nếu ACC đã giảm tốc độ cho xe dừng lại, hệ thống sẽ không tự động tắt khi nhấn bàn đạp phanh!

Nếu xảy ra bất kỳ tình trạng nào sau đây trong quá trình dừng xe, phanh tay điện tử sẽ tự động được kích hoạt và ACC sẽ tự động tắt:

- Tháo dây an toàn.
- Cửa người lái mở.
- Tắt khóa điện.

Khởi động sau khi dừng (chỉ đối với xe có hộp số tự động)

Sau giai đoạn dừng, miễn là xe trước bắt đầu di chuyển trở lại, ACC sẽ tự động khởi động xe.

Vượt

Nếu bật đèn xi nhan khi vượt, ACC sẽ tự động tăng tốc cho xe và rút ngắn khoảng cách với xe phía trước.

Nếu xe được điều khiển vào làn đường vượt và không có xe phía trước, ACC sẽ tự động tăng tốc đến tốc độ hành trình đã đặt và cho xe chạy ở tốc độ hành trình liên tục.

Nhấn bàn đạp phanh hoặc nhấn nút trên vô lăng đa chức năng để ngừng tăng tốc → trang 162.

Lái xe qua khúc cua

Cảm biến radar có thể không bắt được xe phía trước khi xe đang đi qua khúc cua hoặc có thể không phản ứng với các xe ở làn đường liền kề → Hình 145 A. Trong trường hợp này, hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) có thể áp dụng phanh cho xe một cách không cần thiết, giảm tốc độ xe hoặc không có phản ứng với xe phía trước. Lúc này, người lái phải chủ động nhấn bàn đạp ga thay cho hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC), hoặc nhấn bàn đạp phanh, hoặc nhấn nút trên vô lăng đa chức năng để gián đoạn quá trình phanh → trang 165.

Lái xe qua đường hầm

Cảm biến radar không hoạt động bình thường khi xe chạy trong đường hầm nên ACC sẽ bị tắt khi xe chạy trong đường hầm.

Xe cộ hẹp và dòng xe cộ ngoằn ngoèo phía trước

Xe cộ hẹp phía trước và các xe phía trước chạy bên trái hoặc bên phải chỉ có thể được nhận biết bằng cảm biến khi chúng đi vào phạm vi phát hiện của cảm biến radar → Hình 145 B. Hệ thống không thể xác định được các phương tiện nằm ngoài phạm vi phát hiện của cảm biến, đặc biệt là các phương tiện có diện tích hẹp như xe máy. Người lái xe phải chủ động phanh xe tùy theo tình huống.

Xe có tải trọng đặc biệt hoặc thiết bị đặc biệt

ACC không thể phát hiện các vật dụng hoặc phụ kiện lắp trên xe dài khác nhô ra từ bên hông, phía sau hoặc nóc thùng xe.

Nếu xe phía trước được trang bị tải trọng đặc biệt hoặc thiết bị đặc biệt nêu trên hoặc vượt quá yêu cầu của xe đó thì phải tắt ACC. Người lái xe phải chủ động phanh xe tùy theo tình huống.

Khi các phương tiện khác chuyển làn

Khi một phương tiện ở làn đường liền kề nhập vào làn đường của bạn, nếu xe không đi vào phạm vi phát hiện của cảm biến thì cảm biến radar không thể phát hiện được xe. Do đó, có thể có độ trễ trong phản hồi của ACC → Hình 146 C. Người lái xe phải chủ động phanh xe tùy theo tình huống.

Xe đứng yên phía trước

Hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) có phản ứng hạn chế đối với xe đứng yên trên đường thẳng phía trước với tốc độ tối đa 60 km/h. Hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) không thể thực hiện phanh khẩn cấp. Nếu cần thiết, người lái sẽ tiếp quản xe và thực hiện phanh.

Nếu hệ thống ACC phát hiện một phương tiện đang rẽ hoặc chuyển làn và một phương tiện khác đang đỗ phía sau phương tiện đó, hệ thống không thể phản ứng với xe đang đứng yên → Hình 146 D. Người lái xe phải chủ động phanh xe tùy theo tình huống.

Xe đang tới và xe đang băng qua đường

ACC không thể phản ứng với các phương tiện đang tới và các phương tiện băng qua đường.

Vật kim loại

Các vật kim loại như lan can hoặc tấm kim loại dùng trong thi công đường có thể gây nhiễu cảm biến radar khiến nó không thể hoạt động bình thường dẫn đến lỗi phản hồi của ACC.

Các yếu tố có thể làm suy giảm chức năng cảm biến

Mưa lớn, sương mù nước, băng, tuyết hoặc bùn đều có thể làm suy giảm chức năng cảm biến radar và khiến hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) tắt tạm thời. Trong trường hợp này, màn hình cụm đồng hồ sẽ hiển thị các thông tin tương ứng. Vệ sinh cảm biến theo yêu cầu.

Khi cảm biến radar trở về trạng thái bình thường, hệ thống sẽ kích hoạt lại hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) ngay lập tức. Khi thông báo văn bản trên màn hình cụm đồng hồ biến mất, chức năng điều khiển ACC có thể được kích hoạt lại.

Tín hiệu radar bị phản xạ mạnh (ví dụ: trong bãi đỗ xe nhiều tầng) có thể làm suy giảm chức năng của cảm biến radar.

Phanh quá nóng

Nếu phanh quá nóng do phanh khẩn cấp hoặc xuống dốc trong thời gian dài, hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) sẽ tự động tắt trong một thời gian. Khi điều này xảy ra, màn hình cụm đồng hồ sẽ hiển thị thông tin tương ứng. Sau đó, chức năng điều khiển của hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) không thể kích hoạt được nữa.

Hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) chỉ có thể được kích hoạt lại khi nhiệt độ phanh giảm xuống mức hợp lý và thông tin tương ứng hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ sẽ biến mất. Ví dụ: thông tin hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ **ACC is not available** (ACC không khả dụng) cho thấy hệ thống bị lỗi. Trong trường hợp này, hệ thống phải được sửa chữa tại đại lý Volkswagen càng sớm càng tốt.

CẢNH BÁO

Nếu màn hình cụm đồng hồ hiển thị thông báo văn bản cho biết hệ thống Kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) đã sẵn sàng và xe phía trước bắt đầu chạy, xe sẽ tự động khởi động theo sau. Trong một số trường hợp, cảm biến radar có thể không phát hiện được chướng ngại vật trên đường di chuyển của xe, điều này có thể gây ra tai nạn dẫn đến thương tích nghiêm trọng và thương vong.

• Trước khi bắt đầu lái xe, hãy nhớ quan sát tình trạng đường phía trước và nếu cần, hãy đạp bàn đạp phanh để dừng xuất phát.

Vấn đề và giải pháp

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 163.



Hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) không thể giữ đủ khoảng cách an toàn với xe phía trước khi tốc độ xe giảm.

Hãy phanh! Người lái xe phải nhấn bàn đạp phanh ngay lập tức. Hệ thống sẽ nhắc người lái chủ động điều khiển xe.

Hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) hiện không khả dụng.

Tắt động cơ và khởi động lại động cơ khi xe đứng yên. Kiểm tra cảm biến radar (nếu bẩn hoặc đóng băng). Nếu điều này thường xuyên xảy ra với hệ thống, vui lòng đến đại lý Volkswagen để kiểm tra hệ thống càng sớm càng tốt.



Hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) đang hoạt động. Không phát hiện thấy xe nào ở phía trước. Xe được lái ở tốc độ không đổi theo tốc độ hành trình đã đặt.

Khi hiển thị màu xanh lá: Chức năng điều khiển ACC đang hoạt động. Khi phát hiện xe phía trước, ACC sẽ điều chỉnh tốc độ và khoảng cách của xe với xe phía trước



Màu xám: chức năng điều khiển của ACC chưa được kích hoạt. Hệ thống đã bật nhưng chưa được điều chỉnh.

Sau khi bật khóa điện, một số đèn cảnh báo/đèn báo nhất định sẽ sáng để kiểm tra chức năng và tắt sau vài giây.

CẢNH BÁO

Khi lái xe, hãy đảm bảo vận hành theo đúng hướng dẫn của đèn báo động/đèn báo và thông tin văn bản có liên quan, nếu không, rất dễ gây ra tai nạn và thương tích nghiêm trọng.

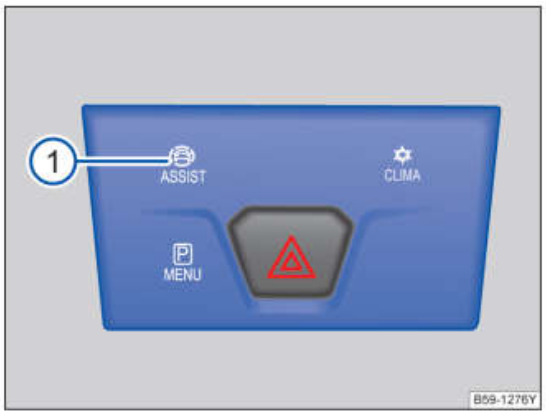
LƯU Ý

Đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các cảnh báo được đưa ra bởi đèn cảnh báo/đèn báo và thông báo văn bản. Nếu không, xe của bạn có thể bị hư hỏng.

Khi ACC được bật, một số mục hiển thị liên quan đến ACC hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ có thể bị ghi đè bởi các chức năng khác (ví dụ: trong khi gọi điện thoại).

Hệ thống Front Assist (hệ thống giám sát phạm vi phía trước)

Giới thiệu



Hình 147 Các nút trên bảng cảm ứng bảng điều khiển trung tâm

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Mức cảnh báo và can thiệp phanh 172
- Hạn chế của hệ thống Front Assist 173
- Hệ thống phanh khẩn cấp trong thành phố 174
- Giám sát người đi bộ 175
- Vận hành Hệ thống Front Assist 175
- Vấn đề và giải pháp 175

Hệ thống Front Assist có thể phát hiện nguy cơ va chạm trực diện và gửi cảnh báo bằng âm thanh. Ngoài ra, hệ thống có thể cung cấp hỗ trợ trong quá trình phanh và tránh, cũng như tự động phanh xe.

Chú giải bảng cảm ứng bảng điều khiển trung tâm → Hình 147:

① Nút hệ thống hỗ trợ người lái

Hệ thống giám sát khu vực có thể giúp tránh tai nạn nhưng không thể thay thế được sự chú ý của người lái xe. Hệ thống Front Assist chỉ hoạt động trong giới hạn hệ thống. Thời gian cảnh báo phụ thuộc vào điều kiện giao thông và cách lái xe của người lái.

Lái xe với hệ thống Front Assist

Việc can thiệp lái và phanh của hệ thống Front Assist có thể bị gián đoạn bằng cách xoay hoặc nhấn bàn đạp ga.

Quá trình phanh tự động

Hiệu ứng giảm tốc của hệ thống Front Assist có thể kéo dài cho đến khi xe dừng lại. Khi đó bạn không thể giữ xe đứng yên được nữa. Hãy đạp phanh!

Trong quá trình phanh tự động, bạn có thể cảm thấy bàn đạp phanh bị cứng.

Phát hiện tình trạng giao thông

Hệ thống Front Assist phát hiện tình trạng giao thông bằng camera ở khu vực trên cùng của kính chắn gió và cảm biến radar ở phía trước xe.

Các chức năng đi kèm

Tùy thuộc vào trang bị, hệ thống Front Assist bao gồm các chức năng sau:

- Giám sát người đi bộ.
- Giám sát người đi xe đạp.
- Hỗ trợ tránh chướng ngại vật.
- Chuyển phanh khẩn cấp.

Nếu hệ thống Front Assist được bật, các chức năng trên sẽ được kích hoạt tự động.

CẢNH BÁO

Công nghệ thông minh được sử dụng trong hệ thống Front Assist không thể vượt quá giới hạn vật lý và chỉ có thể hoạt động trong giới hạn hệ thống. Đừng thử lái xe mạo hiểm vì sự thoải mái mà hệ thống hỗ trợ khoảng sáng gầm xe phía trước mang lại. Người lái xe luôn có trách nhiệm phanh và đánh lái kịp thời.

• Khi hệ thống Front Assist đưa ra cảnh báo, xe sẽ phanh ngay lập tức hoặc tránh chướng ngại vật tùy theo điều kiện giao thông.

• Luôn điều chỉnh tốc độ và khoảng cách của xe với xe phía trước để phù hợp với tầm nhìn, thời tiết, đường sá và điều kiện giao thông.

• Hãy chuẩn bị sẵn sàng để điều khiển xe và điều khiển phanh tự động và can thiệp đánh lái bất cứ lúc nào. Hệ thống Front Assist không thể tự động tránh được tai nạn và thương tích nghiêm trọng.

• Hệ thống hỗ trợ khoảng sáng gầm xe phía trước có thể đưa ra những cảnh báo không cần thiết và các biện pháp can thiệp phanh hoặc đánh lái không cần thiết trong các tình huống lái xe phức tạp, chẳng hạn như khi có đảo giao thông.

• Hệ thống Front Assist có thể gây ra những cảnh báo không cần thiết và các biện pháp can thiệp phanh hoặc đánh lái không cần thiết khi chức năng này bị ảnh hưởng, chẳng hạn như khi cảm biến radar bị bẩn hoặc đặt sai vị trí.

• Hệ thống Front Assist không có chức năng giám sát người đi bộ sẽ không phản hồi với người đi bộ. Nó cũng không phản ứng với động vật và các phương tiện đang chạy tới băng qua làn đường hoặc trên cùng làn đường.

• Nếu bạn không chắc chắn liệu xe có được trang bị hệ thống giám sát người đi bộ hay không, vui lòng tham khảo ý kiến đại lý Volkswagen trước khi lái xe.

• Hãy sẵn sàng tiếp quản xe bất cứ lúc nào.

Mức cảnh báo và can thiệp phanh

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 171.

Hệ thống Front Assist có thể xác định các đối tượng sau trong giới hạn của hệ thống (tùy thuộc vào thiết bị):

- Các phương tiện, người đi bộ và người đi xe đạp đi cùng chiều với xe này.

- Người đi bộ và người đi xe đạp băng qua đường.

- Xe đứng yên.

Khi xe tiếp cận đối tượng được xác định ở một tốc độ nhất định và người lái xe không thực hiện các biện pháp can thiệp để tránh va chạm thì hệ thống Front Assist có thể hỗ trợ can thiệp. Hỗ trợ có thể được cung cấp dưới hình thức cảnh báo sớm, cảnh báo khẩn cấp và phanh tự động.

Trong điều kiện lý tưởng, điều này có thể tránh va chạm hoặc giúp giảm thiểu hậu quả của va chạm.

Hệ thống Front Assist được áp dụng cho các phạm vi tốc độ sau:

	Cảnh báo	Cảnh báo khẩn cấp	Phanh tự động	Can thiệp phanh
Xe đứng yên	30 ~ 85 km/h	30 ~ 85 km/h	5 ~ 85 km/h	5 ~ 85 km/h
Xe di chuyển cùng chiều	30 ~ 250 km/h	30 ~ 250 km/h	5 ~ 250 km/h	5 ~ 250 km/h
Người đi bộ di chuyển cùng hướng	30 ~ 85 km/h	-	5 ~ 65 km/h	5 ~ 65 km/h
Người đi bộ băng qua đường	30 ~ 85 km/h	-	5 ~ 65 km/h	5 ~ 65 km/h
Người đi xe đạp đi cùng chiều	30 ~ 250 km/h	30 ~ 250 km/h	5 ~ 250 km/h	5 ~ 250 km/h
Người đi xe đạp băng qua đường	30 ~ 85 km/h	-	5 ~ 65 km/h	5 ~ 65 km/h

Dữ liệu là giá trị gần đúng, chỉ áp dụng cho điều kiện lý tưởng và phụ thuộc vào thị trường và thiết bị. Trong trường hợp có bất kỳ nghi ngờ nào về thiết bị trên xe của bạn, vui lòng liên hệ với đại lý Volkswagen của bạn.

Cảnh báo

Hệ thống nhận biết khả năng xảy ra va chạm và chuẩn bị cho xe khả năng phanh khẩn cấp.

Âm thanh cảnh báo vang lên và đèn cảnh báo màu đỏ bật sáng. Hãy phanh hoặc tránh!

Cảnh báo khẩn cấp

Nếu người lái xe không phản ứng với cảnh báo, người lái xe có thể được cảnh báo về một vụ va chạm sắp xảy ra bằng một cú sốc phanh ngắn. Hãy phanh hoặc tránh!

Phanh tự động

Nếu người lái xe cũng không phản ứng với cảnh báo khẩn cấp, xe có thể tự động phanh lại bằng cách tăng dần lực phanh. Tai nạn có thể tránh được bằng cách giảm tốc độ.

Can thiệp phanh

Nếu hệ thống xác định lực phanh của người lái xe không đủ để tránh va chạm sắp xảy ra, hệ thống sẽ tăng lực phanh để tránh va chạm. Việc can thiệp phanh chỉ được thực hiện khi bàn đạp phanh được nhấn mạnh và liên tục.

Hạn chế của hệ thống Front Assist

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 171.

Sau khi khởi động xe, hệ thống Front Assist sẽ không khả dụng hoặc bị hạn chế. Trong thời gian này, đèn báo (màu trắng hoặc vàng) trên màn hình cụm đồng hồ sẽ sáng lên.

Hệ thống Front Assist phải tuân theo các hạn chế về mặt vật lý và hệ thống. Vì vậy hãy luôn tập trung và can thiệp nếu cần thiết!

Phản ứng chậm trễ

Khi camera hoặc cảm biến radar tiếp xúc với các điều kiện môi trường ảnh hưởng đến chức năng của nó, phản hồi nhận dạng của hệ thống có thể bị trễ. Do đó, việc hiển thị hạn chế chức năng có thể xảy ra chỉ bị trì hoãn khi bắt đầu lái xe và trong khi lái xe → trang 171.

Đối tượng không được nhận dạng

Trong các điều kiện sau, hệ thống Front Assist có thể không phản ứng, phản ứng chậm trễ hoặc phản ứng bất thường:

- các phương tiện đi gần xe này ngoài vùng cảm biến, chẳng hạn như xe cộ hoặc xe máy so le nhau.

- các xe chuyển sang làn đường của xe này cách xe này không xa.

- xe có giá đỡ hoặc tiện ích bổ sung riêng ngoài xe này.

- xe đang chạy tới hoặc xe băng qua làn đường.

- người đi bộ hoặc người đi xe đạp đứng yên hoặc di chuyển về phía xe

- người đi bộ không thể được xác định do bị cản trở hoàn toàn hoặc một phần.

- một vật hoặc vật dài như tường, cột, hàng rào, cột ngăn cách, cây cối hoặc cửa gara.

Cảnh báo khoảng cách

Hệ thống xác định các tình huống mà sự an toàn có thể bị đe dọa do khoảng cách quá ngắn. Đèn báo sẽ bật. Hãy mở rộng khoảng cách giữa các xe!

Phạm vi tốc độ: khoảng 65 km/h đến 250 km/h.

Hạn chế về chức năng

Trong các điều kiện sau, hệ thống Front Assist có thể không phản ứng, phản ứng chậm trễ hoặc phản ứng bất thường:

- lái xe vào những khúc cua gấp.

- lái xe khi trời mưa hoặc tuyết rơi dày đặc hoặc trong thời tiết có sương mù hoặc sương mù dày đặc.

- lái xe trong tòa nhà đậu xe hoặc đường hầm.

- lái xe trên đường có gắn vật liệu kim loại, chẳng hạn như đường ray.

- lái xe lùi.

- khi chương trình ổn định điện tử (ESP) điều chỉnh hoặc gặp trục trặc.

- khi cảm biến radar hoặc tầm nhìn của camera bị bẩn, bị che phủ hoặc bị hỏng.

- khi có nhiều hơn một đèn phanh của xe bị lỗi.

- khi xe tăng tốc đột ngột hoặc khi nhấn hoàn toàn bàn đạp ga.

- trong tình huống lái xe phức tạp, chẳng hạn như: đảo an toàn.

- trong các tình huống giao thông không rõ ràng, ví dụ: xe phía trước phanh gấp hoặc rẽ gấp.

- khi mặt trời lặn, môi trường tối hoặc có ánh sáng chói do xe đang chạy tới.

- khi đi vào hoặc lái xe ra khỏi đường hầm.

- khi hệ thống Front Assist bị lỗi.

Tắt hệ thống Front Assist

Do hạn chế của hệ thống, Front Assist không phù hợp với các điều kiện sau và phải tắt: → .

- khi xe đang di chuyển bên ngoài luồng giao thông đường bộ công cộng, chẳng hạn như đường địa hình và trên đường đua.

- khi xe đang được kéo hoặc vận chuyển.

- khi các tiện ích bổ sung che cảm biến radar hoặc camera.

- khi camera hoặc cảm biến radar bị hỏng.

- khi có ngoại lực lớn tác động lên cảm biến radar, chẳng hạn như sau một vụ va chạm từ phía sau.

- khi trường nhìn của camera ở cửa sổ kính phía trước bị hỏng.

- khi được kích hoạt nhiều lần một cách không cần thiết.

CẢNH BÁO

Nếu hệ thống Front Assist không được tắt trong các điều kiện trên, có thể gây ra tai nạn và thương tích nghiêm trọng.

Hệ thống phanh khẩn cấp trong thành phố

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 171.

Hệ thống phanh khẩn cấp trong thành phố là một phần không thể thiếu của hệ thống Front Assist, được kích hoạt khi hệ thống Front Assist được kích hoạt.

Hệ thống phanh khẩn cấp trong thành phố phát hiện phương tiện phía trước xe trong khoảng cách tối đa khoảng 10 m trong phạm vi tốc độ khoảng 5 km/h (3 dặm/giờ) đến 30 km/h (19 dặm/giờ).

Nếu hệ thống nhận ra khả năng va chạm với xe phía trước, hệ thống sẽ chuẩn bị cho xe phanh khẩn cấp → .

Nếu người lái xe không phản ứng với khả năng va chạm, hệ thống có thể tự động phanh xe với lực phanh tăng lên để giảm tốc độ của xe tại thời điểm xảy ra va chạm. Hệ thống có thể được sử dụng để giảm thiểu hậu quả của vụ tai nạn.

Nội dung hiển thị qua Màn hình

Việc giảm tốc tự động của hệ thống phanh khẩn cấp trong thành phố được chỉ báo bằng màn hình cảnh báo trên màn hình cụm đồng hồ[1].

CẢNH BÁO

Công nghệ thông minh của hệ thống phanh khẩn cấp trong thành phố không thể vượt ra ngoài các định luật vật lý và giới hạn của hệ thống. Người lái xe luôn có trách nhiệm phanh kịp thời.

• Luôn điều chỉnh tốc độ xe và khoảng cách an toàn với xe phía trước theo tầm nhìn, thời tiết, mặt đường và tình trạng giao thông.

• Hệ thống phanh khẩn cấp trong thành phố không thể ngăn ngừa tai nạn và thương tích nghiêm trọng.

• Trong những tình huống lái xe phức tạp, hệ thống phanh khẩn cấp trong thành phố có thể bất ngờ can thiệp vào quá trình phanh, chẳng hạn như tại các công trường xây dựng và đường ray xe lửa.

• Hệ thống phanh khẩn cấp trong thành phố có thể thực hiện các can thiệp phanh không cần thiết khi chức năng bị ảnh hưởng, ví dụ như khi cảm biến radar bị bẩn hoặc ở sai vị trí.

• Hệ thống phanh khẩn cấp trong thành phố không phản ứng với người đi bộ, động vật, ô tô ngược chiều băng qua đường hoặc trên cùng một làn đường.

Nếu hệ thống phanh khẩn cấp trong thành phố kích hoạt quá trình phanh, bàn đạp phanh sẽ được cảm nhận là "cứng".

Có thể hủy bỏ can thiệp phanh tự động của hệ thống phanh khẩn cấp trong thành phố bằng cách nhấn bàn đạp ga hoặc can thiệp đánh lái.

Hiệu ứng giảm tốc của chức năng phanh khẩn cấp trong thành phố có thể kéo dài cho đến khi xe dừng lại. Xe không đứng yên liên tục dưới tác động của hệ thống phanh. Hãy phanh xe!

Khi được kích hoạt không cần thiết nhiều lần, hãy tắt hệ thống Front Assist, do đó sẽ tắt hệ thống phanh khẩn cấp trong thành phố. Vui lòng đến đại lý Volkswagen để bảo dưỡng.

Việc kích hoạt nhiều lần sẽ khiến hệ thống phanh khẩn cấp trong thành phố tự động tắt.

[1] Hiển thị màu trên cụm đồng hồ có màn hình màu.

Giám sát người đi bộ

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 171.

Chức năng giám sát người đi bộ giúp tránh va chạm với người đi bộ và người đi xe đạp hoặc giảm thiểu hậu quả của tai nạn.

Hệ thống có thể đưa ra cảnh báo va chạm sắp xảy ra, chuẩn bị phanh khẩn cấp khi xe gặp tình huống nguy hiểm, giúp người lái phanh và kích hoạt phanh tự động. Khi có cảnh báo, đèn cảnh báo sẽ sáng trên cụm đồng hồ .

Nếu hệ thống Front Assist được bật và khả dụng, tính năng giám sát người đi bộ cũng được kích hoạt như một phần của hệ thống Front Assist.

⚠ CẢNH BÁO

Công nghệ giám sát người đi bộ thông minh không thể vượt quá giới hạn của các định luật vật lý và chức năng chỉ trong giới hạn của hệ thống. Đừng thử lái xe mạo hiểm vì sự thoải mái được cải thiện nhờ tính năng phát hiện người đi bộ. Người lái xe luôn có trách nhiệm phanh kịp thời.

• Khi hệ thống giám sát người đi bộ đưa ra cảnh báo, nó sẽ ngay lập tức phanh xe hoặc tránh người đi bộ tùy theo điều kiện giao thông.

• Tính năng giám sát người đi bộ không thể tự chủ tránh được tai nạn và thương tích nghiêm trọng.

• Tính năng giám sát người đi bộ có thể gây ra những cảnh báo không cần thiết và can thiệp phanh không cần thiết trong các tình huống lái xe phức tạp, chẳng hạn như trên đường chính có nhiều nhánh.

• Tính năng giám sát người đi bộ có thể đưa ra những cảnh báo không cần thiết và can thiệp phanh không cần thiết khi chức năng này bị ảnh hưởng, ví dụ như khi cảm biến radar bị che hoặc tầm nhìn của camera bị bẩn.

• Hãy sẵn sàng tiếp quản xe bất cứ lúc nào.

Vận hành hệ thống Front Assist

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 171.

Khi bạn bật khóa điện, hệ thống Front Assist và tất cả các chức năng đi kèm sẽ tự động được bật.

Đèn báo sẽ sáng (màu trắng hoặc vàng) bất cứ khi nào hệ thống Front Assist không khả dụng hoặc bị hạn chế.

Volkswagen khuyến nghị rằng Hệ thống Front Assist và tất cả các chức năng đi kèm phải luôn được bật, ngoại trừ → trang 173.

Bật và tắt

- Bật hoặc tắt Hệ thống Front Assist trong menu phụ của hệ thống thông tin giải trí→ trang 33.

Nếu tắt Hệ thống Front Assist, tất cả các chức năng liên quan cũng sẽ bị tắt. Đèn báo màu vàng trên cụm đồng hồ sẽ sáng lên.

Đặt các chức năng đi kèm

Nếu Hệ thống Front Assist được bật, bạn có thể thực hiện các cài đặt khác:

- Bật hoặc tắt chức năng mong muốn trong menu phụ của hệ thống thông tin giải trí → trang 33.

Bạn cũng có thể đặt thời điểm cảnh báo.

Vấn đề và giải pháp

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 171.

Kích hoạt Hệ thống Front Assist.

Đèn báo màu trắng hoặc vàng sẽ sáng lên.

- Hệ thống Front Assist tạm thời không khả dụng hoặc bị hạn chế. Sau khi lái xe theo đường thẳng trong một khoảng cách ngắn, Hệ thống Front Assist sẽ khả dụng và đèn báo tắt. Nếu xe không di chuyển, đèn báo sẽ vẫn sáng.

Hệ thống Front Assist không khả dụng hoặc bị hạn chế.

Đèn báo màu vàng sẽ sáng và thông báo văn bản được hiển thị.

- Trường nhìn của cảm biến radar hoặc camera bị bẩn. Vệ sinh cảm biến radar và kính chắn gió → trang 276.

- Trường nhìn của cảm biến radar hoặc camera bị hạn chế do thời tiết, chẳng hạn như tuyết, cặn nước rửa kính hoặc lớp phủ. Vệ sinh cảm biến radar và kính chắn gió → trang 276.

- Tầm nhìn của cảm biến radar bị ảnh hưởng bởi bộ phận tiện ích bổ sung, khung hoặc nhãn trang trí giá đỡ biển số. Dọn sạch khu vực xung quanh cảm biến radar.

- Tầm nhìn của cảm biến radar bị ảnh hưởng bởi bộ phận tiện ích bổ sung hoặc nhãn. Dọn sạch khu vực xung quanh cảm biến radar.

- Cảm biến radar hoặc camera bị dịch chuyển hoặc hư hỏng, ví dụ: do hư hỏng phần đầu xe hoặc kính chắn gió. Kiểm tra xem có thể xác định được hư hỏng hay không.

- Sơn lại hoặc sửa đổi cấu trúc phần đầu xe.

- Nếu sự cố vẫn còn, vui lòng tắt Hệ thống Front Assist và đến đại lý Volkswagen để bảo trì.

Hệ thống Front Assist không hoạt động như yêu cầu hoặc vô tình được kích hoạt nhiều lần.

- Tầm nhìn của cảm biến radar hoặc camera bị bẩn. Vệ sinh cảm biến radar và kính chắn gió → trang 276.

- giới hạn hệ thống không được tuân thủ → trang 173.

- mặt trời đang lặn hoặc môi trường tối.

- nếu sự cố vẫn còn, vui lòng tắt Hệ thống Front Assist và đến đại lý Volkswagen để bảo trì.

Hệ thống Lane Assist (Hỗ trợ làn đường)

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Lái xe với hệ thống Lane Assist 177

- Vấn đề và giải pháp 178

Hệ thống Lane Assist giúp người lái đi đúng làn đường trong giới hạn của hệ thống. Tính năng này không phù hợp và không được thiết kế để giữ làn đường tự động.

Hệ thống Lane Assist xác định ranh giới làn đường thông qua camera trên kính chắn gió. Nếu xe ở rất gần vạch kẻ làn đường được công nhận, hệ thống sẽ cảnh báo người lái xe bằng biện pháp can thiệp điều chỉnh lái. Người lái xe có thể thực hiện việc can thiệp điều chỉnh lái này bất cứ lúc nào.

Giới hạn của hệ thống

Chỉ sử dụng Hệ thống Lane Assist trên đường cao tốc và đường có bề mặt tốt.

Hệ thống không khả dụng (trạng thái hệ thống bị động) trong các điều kiện sau:

- Tốc độ xe nhỏ hơn khoảng 55 km/h.

- Hệ thống Lane Assist không nhận dạng được vạch kẻ làn đường.

- Ở những khúc cua gấp.

- Khi tạm thời lái xe theo cách rất năng động.

CẢNH BÁO

Công nghệ thông minh của Hệ thống Lane Assist không thể vượt quá giới hạn của các định luật vật lý và chỉ có thể hoạt động trong giới hạn của hệ thống. Việc sử dụng Hệ thống Lane Assist một cách bất cẩn có thể gây ra tai nạn hoặc thương tích nghiêm trọng. Hệ thống không thể thay thế sự chú ý của người lái xe và thao tác lái của người lái xe.

• Luôn điều chỉnh tốc độ và khoảng cách của xe với xe phía trước để phù hợp với tầm nhìn, thời tiết, đường sá và điều kiện giao thông.

• Luôn giữ tay trên vô lăng và sẵn sàng rẽ. Trách nhiệm của người lái xe là luôn lái xe trong làn đường.

• Hệ thống Lane Assist không nhận dạng được tất cả các vạch kẻ làn đường. Đôi khi, mặt đường kém chất lượng, kết cấu mặt đường hoặc đồ vật có thể bị Hệ thống Lane Assist xác định nhầm là vạch kẻ đường. Hãy thực hiện biện pháp can thiệp hệ thống ngẫu nhiên ngay lập tức.

• Theo dõi thông tin trên màn hình cụm đồng hồ và thực hiện các hành động theo yêu cầu khi tình hình giao thông cho phép.

• Trong các tình huống dưới đây, Hệ thống Lane Assist có thể can thiệp bất ngờ hoặc ngừng hỗ trợ điều chỉnh. Do đó, việc người lái xe tập trung là rất quan trọng và có thể phải tạm thời tắt Hệ thống Lane Assist:

• Khi lái xe theo phong cách rất thể thao.

- trong điều kiện thời tiết bất lợi và điều kiện mặt đường kém.

- Khi ở khu vực công trường xây dựng.

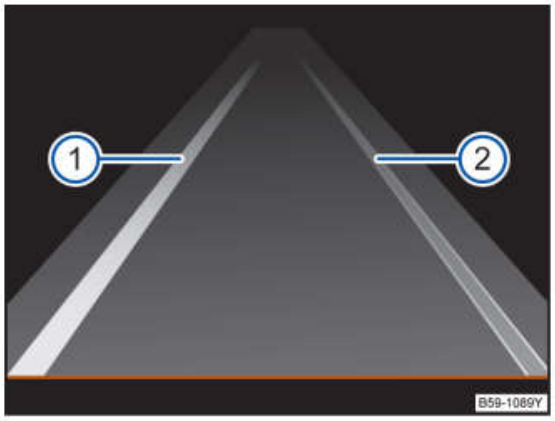
- Trước khi sườn đồi hoặc mặt đất lún xuống.

• Luôn quan sát xung quanh xe và lái xe thận trọng.

• Nếu tầm nhìn của camera bị bẩn, bị che khuất hoặc bị hỏng, chức năng Hệ thống Lane Assist có thể bị ảnh hưởng.

Lái xe với Hệ thống Lane Assist

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 176.



Hình 148 Màn hình cụm đồng hồ: Chế độ hiển thị Hệ thống Lane Assist

Các mục màn hình hiển thị → Hình 148:

① Đường màu trắng: vạch kẻ đường đã được xác định. Hệ thống hỗ trợ điều chỉnh ở phía màn hình hiển thị.

② Đường màu xám: vạch kẻ đường đã được xác định. Hệ thống không được điều chỉnh.

Tùy theo tình huống lái xe, các đèn báo bên dưới sẽ sáng.

Hệ thống đang hoạt động và sẵn sàng để điều chỉnh hoặc hệ thống đang được điều chỉnh (can thiệp điều chỉnh lái).

Hệ thống chưa sẵn sàng để điều chỉnh (trạng thái hệ thống bị động).

Nếu không có đèn báo nào sáng lên thì có nghĩa là hệ thống đã bị tắt.

Khi đèn xi nhan được bật, hệ thống sẽ tạm thời hoạt động thụ động để có thể chuyển làn đường theo cách thủ công. Việc người lái đánh lái quá mạnh để can thiệp vào hệ thống lái điều chỉnh cũng có thể tạm thời chuyển hệ thống sang trạng thái thụ động.

Bật và tắt

Tùy theo từng quốc gia khác nhau, sau khi bật khóa điện, Hệ thống Lane Assist luôn ở trạng thái tắt khóa điện lần trước. Ngoài ra, Hệ thống Lane Assist cũng có thể được bật và tắt trong menu hệ thống hỗ trợ của Hệ thống thông tin giải trí, bạn có thể kiểm tra trạng thái bật tại đây.

Khi tính năng Travel Assist (Hỗ trợ di chuyển) bán tự động được bật, Hệ thống Lane Assist cũng được bật.

Phạm vi tốc độ xe

Hệ thống Lane Assist sẵn sàng điều chỉnh (trạng thái hệ thống đang hoạt động) khi nhận diện được vạch kẻ làn đường và tốc độ xe lớn hơn khoảng 60 km/h.

Yêu cầu tiếp quản người lái

Khi không có thao tác đánh lái, hệ thống sẽ yêu cầu người lái xe đi đúng làn đường thông qua màn hình hiển thị và cảnh báo bằng âm thanh trên màn hình cụm đồng hồ.

Nếu người lái xe không phản ứng với điều này, hệ thống sẽ chuyển sang trạng thái thụ động.

Ngoài ra, bất kể thao tác lái như thế nào, nếu thời gian can thiệp điều chỉnh lái quá lâu, thông tin trên màn hình cụm đồng hồ và cảnh báo bằng âm thanh sẽ yêu cầu lái xe trong làn đường giao thông.

Rung vô lăng

Hệ thống sẽ kích hoạt chức năng rung vô lăng trong các tình huống dưới đây:

- Khi hệ thống không còn có thể nhận dạng bất kỳ vạch kẻ làn đường nào trong quá trình can thiệp lái quá mạnh.

Trong menu **Driver assist system** (Hệ thống hỗ trợ người lái) của Hệ thống thông tin giải trí, chọn tùy chọn **Vibration** (Rung) hoặc **Steering wheel vibration** (Rung vô lăng). Trong trường hợp này, nếu Hệ thống Lane Assist (Hỗ trợ Làn đường) được kích hoạt, việc vượt qua vạch kẻ làn đường được nhận dạng sẽ khiến vô lăng rung lên.

Hệ thống Lane Assist có thể được tắt tự động trong trường hợp hệ thống bị lỗi.

Khi Hệ thống Travel Assist được chủ động điều chỉnh, chức năng can thiệp lái sẽ không hoạt động và Hệ thống Lane Assist không được hiển thị.

Vấn đề và giải pháp

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 176.

Sau khi bật khóa điện, một số đèn cảnh báo/đèn báo nhất định sẽ sáng để kiểm tra chức năng và tắt sau vài giây.

Hệ thống Lane Assist không khả dụng

Đèn báo màu vàng sẽ sáng lên. Ngoài ra, thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình cụm đồng hồ.

- Có bụi bẩn trong trường nhìn của camera. Hãy lau sạch kính chắn gió.

- Tầm nhìn của camera bị hạn chế bởi điều kiện thời tiết, chẳng hạn như tuyết, hoặc do cặn dung dịch tẩy rửa hoặc lớp phủ. Hãy lau sạch kính chắn gió.

- Tầm nhìn của camera bị ảnh hưởng bởi bộ phận tiện ích bổ sung hoặc nhãn. Làm trống vùng ngoại vi của trường nhìn camera.

- Camera bị dịch chuyển hoặc hư hỏng, ví dụ: do kính chắn gió bị hỏng. Kiểm tra xem có thể xác định được hư hỏng hay không.

- Bị lỗi hoặc bị hư hỏng. Đăng xuất khỏi hệ thống lái của xe và đăng nhập lại.

- Nếu sự cố vẫn còn, vui lòng đến đại lý Volkswagen để bảo trì.

Hệ thống không hoạt động như mong đợi.

- Không lắp bất cứ thứ gì lên vô lăng.

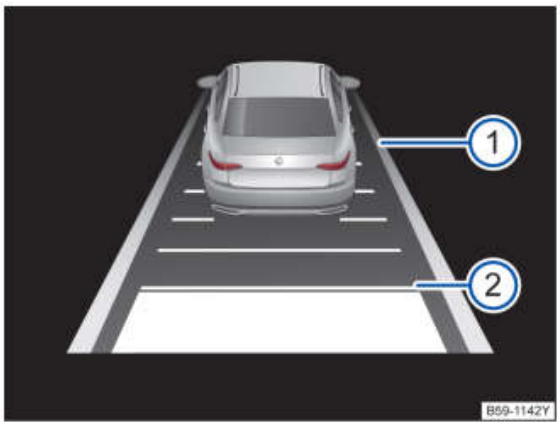
Khóa điện có thể tiếp tục bật trong vài giây cho đến khi xác định được lỗi hệ thống.

Nếu Hệ thống Lane Assist không khả dụng thì Hệ thống Emergency Assist (Hỗ trợ Khẩn cấp) cũng không khả dụng.

Nếu Hệ thống Lane Assist không khả dụng thì Hệ thống Travel Assist cũng không khả dụng.

Hệ thống hỗ trợ người lái thông minh toàn hành trình (Travel Assist)

Giới thiệu



Hình 149 Trong màn hình cụm đồng hồ: xuất hiện khi kích hoạt điều chỉnh

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Vận hành hệ thống Travel Assist 180

- Vấn đề và giải pháp 180

Hệ thống Travel Assist (Hỗ trợ di chuyển) kết hợp hệ thống Kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) với hướng dẫn làn đường thích ứng. Nhờ đó, xe có thể duy trì khoảng cách do người lái lựa chọn trước với xe phía trước trong giới hạn của hệ thống và ở vị trí ưa thích trong làn đường.

Hệ thống Travel Assist sử dụng cảm biến tương tự như ACC và Hệ thống Lane Assist. Vui lòng đọc kỹ thông tin về ACC và Hệ thống Lane Assist, đồng thời chú ý đến giới hạn hệ thống và mô tả được liệt kê trong đó.

Các mục hiển thị trên màn hình → Hình 149:

① Hướng dẫn làn đường thích ứng được kích hoạt.

② Đặt khoảng cách xếp hàng.

Tùy thuộc vào trang bị, đèn báo trên màn hình cụm đồng hồ cũng có thể cho biết trạng thái của Hệ thống Travel Assist bán tự động:

 Hệ thống Travel Assist bán tự động đã được kích hoạt, ACC và hướng dẫn làn đường thích ứng cũng đã được kích hoạt.

 Hệ thống Travel Assist bán tự động đã được kích hoạt, ACC đã được kích hoạt và hướng dẫn làn đường thích ứng chưa được kích hoạt.

 Tắt Hệ thống Travel Assist bán tự động.

Phạm vi tốc độ xe

Khi tốc độ xe lớn hơn 30 km/h, hệ thống Travel Assist sẽ bắt đầu điều chỉnh; khi tốc độ xe lớn hơn 0 km/h, hướng dẫn làn đường thích ứng sẽ bắt đầu điều chỉnh. Phạm vi tốc độ này có thể thay đổi tùy theo thị trường.

Sử dụng hệ thống Travel Assist khi lái xe

Hệ thống Travel Assist sẽ tự động điều khiển bàn đạp ga, phanh và hệ thống lái. Ngoài ra, Hệ thống Travel Assist sẽ bám theo xe phía trước trên cùng làn đường để giảm tốc trong giới hạn hệ thống cho đến khi xe đứng yên và bắt đầu chạy lại.

Bạn có thể tiếp quản việc điều chỉnh Hệ thống Travel Assist bất cứ lúc nào.

Xe có được trang bị Hệ thống Travel Assist không?

Nếu có nút  trên vô lăng đa chức năng thì xe được trang bị Hệ thống Travel Assist.

Yêu cầu tiếp quản người lái

Khi tay bạn rời khỏi vô lăng, hệ thống sẽ yêu cầu người lái điều khiển vô lăng sau vài giây thông qua màn hình hiển thị và cảnh báo bằng âm thanh trên màn hình cụm đồng hồ.

Nếu bạn không phản hồi, Hệ thống Travel Assist sẽ bị tắt.

CẢNH BÁO

Công nghệ thông minh được sử dụng trong Hệ thống Travel Assist không thể vượt quá giới hạn vật lý và chỉ hoạt động trong giới hạn của hệ thống. Tai nạn và thương tích nghiêm trọng có thể xảy ra do sử dụng Hệ thống Travel Assist một cách bất cẩn hoặc vô ý. Hệ thống này không thể thay thế sự tập trung hoàn toàn của người lái xe.

• Hãy chú ý đến giới hạn hệ thống và lời nhắc của ACC và Hệ thống Lane Assist.

• Luôn điều chỉnh tốc độ và khoảng cách an toàn với xe phía trước phù hợp với tầm nhìn, thời tiết, mặt đường và điều kiện giao thông.

• Không sử dụng Hệ thống Travel Assist khi tầm nhìn kém, trên đường dốc, đường cong, trơn trượt (ví dụ: có tuyết, băng giá, trơn trượt hoặc có sỏi) hoặc trên đường ngập nước.

• Không sử dụng Hệ thống Travel Assist trên đường địa hình hoặc trên đường có cấu trúc có làn đường không rõ ràng. Hệ thống Travel Assist chỉ được thiết kế cho đường trải nhựa.

• Hệ thống Travel Assist không phản ứng với người đi bộ, động vật, phương tiện băng qua làn đường hoặc các phương tiện đang chạy tới trên cùng làn đường.

• Nếu yêu cầu phanh xuất hiện trên màn hình cụm đồng hồ hoặc tốc độ xe không thể giảm đủ bằng Hệ thống Travel Assist, hãy phanh ngay lập tức.

• Khi xe di chuyển bất ngờ, hãy đạp phanh. Ví dụ: sau khi yêu cầu phanh được thực hiện.

• Luôn đặt tay lên vô lăng và sẵn sàng điều khiển bằng tay bất cứ lúc nào. Người lái xe luôn có trách nhiệm giữ làn đường.

• Khi yêu cầu người lái tiếp quản xe hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ, bạn phải tiếp quản xe ngay lập tức.

• Sẵn sàng điều chỉnh tốc độ xe bất cứ lúc nào.

Vận hành hệ thống Travel Assist

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 179.



Hình 150 Bên trái vô lăng đa chức năng: các nút điều khiển Hệ thống Travel Assist

Bật và bắt đầu điều chỉnh

Theo kế hoạch vận hành (tùy thuộc vào quốc gia và trang thiết bị), Hệ thống Travel Assist có thể được bật thông qua vô lăng đa chức năng:

Bật

Chế độ vận hành 1: Sau khi nhấn nút trên vô lăng đa chức năng, hãy nhấn SET để kích hoạt Hệ thống Travel Assist,

hoặc

Chế độ vận hành 2: Nhấn nút trên vô lăng đa chức năng để chuyển đổi giữa ACC và Hệ thống Travel Assist. Sau khi chọn Hệ thống Travel Assist, hãy nhấn SET để kích hoạt Travel Assist.

Một hoặc hai chế độ vận hành trên tùy thuộc vào thiết bị của xe.

Ngoài ra, một thông báo có thể xuất hiện trên màn hình cụm đồng hồ. Hệ thống Travel Assist duy trì tốc độ xe hiện tại và khoảng cách đặt trước với xe phía trước. Đồng thời, sau khi nhận biết vạch phân làn, xe sẽ được giữ nguyên làn đường thông qua hệ thống lái.

Ngắt điều chỉnh

- Nhấn nhanh nút hoặc nhấn bàn đạp phanh.

Khoảng cách đã đặt sẽ được lưu.

Thực hiện các cài đặt khác

Các hoạt động khác của Hệ thống Travel Assist bán tự động cũng giống như các hoạt động của ACC → trang 162.

Vấn đề và giải pháp

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 179.

Hệ thống Travel Assist không khả dụng hoặc không hoạt động theo yêu cầu.

Đèn báo màu vàng sáng lên. Ngoài ra, thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình cụm đồng hồ.

- Lỗi xảy ra ở cảm biến. Kiểm tra nguyên nhân và cách khắc phục được mô tả trong ACC → trang 162 hoặc Hệ thống Lane Assist → trang 176.

- Bị lỗi hoặc bị hư hỏng. Đăng xuất khỏi hệ thống lái của xe và đăng nhập lại.

- Giới hạn của hệ thống không được tuân thủ.

- Nếu vẫn xảy ra sự cố, vui lòng đến đại lý Volkswagen để bảo trì.

Hãy nắm lấy tay lái.

Đèn cảnh báo bật sáng màu trắng và thông báo xuất hiện trên màn hình cụm đồng hồ.

- Báo hiệu tay bạn đã rời khỏi vô lăng trong vài giây, hãy giữ chặt vô lăng và tiếp tục điều khiển xe.

Hãy nắm lấy tay lái.

Đèn báo màu đỏ sáng lên và thông báo xuất hiện trên màn hình cụm đồng hồ. Phát ra âm thanh cảnh báo hoặc vô lăng rung tùy theo điều kiện lái xe.

- Tay bạn đã rời khỏi vô lăng trong thời gian dài hoặc đã đạt đến giới hạn của hệ thống. Hãy giữ vô lăng ngay lập tức và nắm quyền điều khiển xe.

Hệ thống Travel Assist sẽ tự động tắt.

- Xe không có Hệ thống Emergency Assist: Tay bạn đã rời khỏi vô lăng trong thời gian dài.

- Bị lỗi hoặc bị hư hỏng. Đăng xuất khỏi hệ thống lái của xe và đăng nhập lại.

- Nếu vẫn xảy ra sự cố, vui lòng đến đại lý Volkswagen để bảo trì.

Sự gián đoạn điều chỉnh bất ngờ.

- Bạn đã bật xi nhan.

Hệ thống Emergency Assist (Hỗ trợ Khẩn cấp)

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Lái xe với Hệ thống Emergency Assist 181

- Vấn đề và giải pháp 182

Hệ thống Emergency Assist nhận biết khi người lái chưa tiếp quản và giữ xe trong làn đường, phanh nếu cần thiết cho đến khi xe dừng hẳn. Do đó, hệ thống giúp chủ động ngăn ngừa hoặc giảm thiểu hậu quả của tai nạn.

Hệ thống Emergency Assist sử dụng cùng cảm biến như ACC và Hệ thống Lane Assist. Do đó, hãy đọc kỹ thông tin về ACC và Hệ thống Lane Assist và lưu ý các giới hạn của hệ thống và hướng dẫn được liệt kê.

CẢNH BÁO

Công nghệ thông minh được sử dụng trong Hệ thống Emergency Assist không thể vượt quá giới hạn vật lý và chỉ hoạt động trong giới hạn hệ thống. Người lái xe luôn có trách nhiệm hướng dẫn việc điều khiển phương tiện.

• Luôn điều chỉnh tốc độ và khoảng cách của xe với xe phía trước để phù hợp với tầm nhìn, thời tiết, đường sá và điều kiện giao thông.

• Hệ thống Emergency Assist không phải lúc nào cũng tự động để tránh tai nạn và thương tích nghiêm trọng.

• Khi cảm biến radar hoặc camera trước bị lỗi, bị che hoặc bị lệch, Hệ thống Emergency Assist có thể thực hiện các biện pháp can thiệp phanh hoặc lái bất ngờ.

• Hệ thống Emergency Assist không phản ứng với người đi bộ, động vật, ô tô băng qua làn đường hoặc các phương tiện đang chạy tới trên cùng làn đường.

Lái xe với Hệ thống Emergency Assist

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 181.

Bật và tắt

Hệ thống Emergency Assist chỉ được kích hoạt theo các điều kiện tiên quyết dưới đây:

- Hệ thống Travel Assist hoặc Hệ thống Lane Assist đang bật.

- Hệ thống xác định vạch kẻ làn đường ở mỗi bên xe.

Yêu cầu tiếp quản người lái

Hệ thống Emergency Assist nhắc nhở người lái xe tiếp tục điều khiển xe thông qua cảnh báo bằng âm thanh và rung phanh. Ngoài ra, thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình cụm đồng hồ.

Đồng thời, tùy thuộc vào thiết bị, hệ thống bảo vệ chủ động người ngồi trên xe (POPS) sẽ được kích hoạt.

Can thiệp hệ thống

Nếu người lái xe không phản hồi, hệ thống sẽ phanh xe và giữ xe ở trong làn đường. Đèn báo bên dưới sẽ sáng lên trên màn hình cụm đồng hồ:

Điều chỉnh hệ thống.

Có thể thực hiện điều chỉnh bất cứ lúc nào bằng cách tăng tốc, phanh hoặc lái nhanh.

Cảnh báo cho những người tham gia giao thông khác trong quá trình chủ động điều chỉnh Hệ thống Emergency Assist:

- Sau một khoảng thời gian, đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ bật sáng.

- Tùy thuộc vào tốc độ của xe, xe sẽ phát ra tiếng còi.

Nếu khoảng cách dừng còn lại đủ dài, xe sẽ chậm lại và nếu cần thiết, sẽ dừng hẳn.

Sau khi xe dừng lại, xe sẽ:

- Kích hoạt phanh tay điện tử.

- Chuyển sang số P.

- Mở khóa cửa.

- Bật đèn chiếu sáng bên trong.

CẢNH BÁO

Việc vô tình kích hoạt Hệ thống Emergency Assist có thể gây ra tai nạn và thương tích nghiêm trọng.

• Nếu các đặc tính của xe không như mong đợi, sự can thiệp của Hệ thống Emergency Assist có thể bị gián đoạn do tăng tốc, phanh hoặc đánh lái đột ngột.

• Tắt Hệ thống Lane Assist.

• Không sử dụng Hệ thống Travel Assist.

• Vui lòng đến đại lý Volkswagen để kiểm tra hệ thống.

Trong trường hợp hệ thống bị lỗi, Hệ thống Emergency Assist có thể tự động tắt.

Nếu Hệ thống Lane Assist không khả dụng thì Hệ thống Emergency Assist cũng không khả dụng.

Vấn đề và giải pháp

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 181.

Hệ thống Emergency Assist không khả dụng

Bị lỗi hoặc bị hư hỏng. Đèn báo màu vàng sẽ sáng lên. Ngoài ra, trên màn hình cụm đồng hồ sẽ xuất hiện thông báo.

1. Tắt động cơ và khởi động lại.

2. Nếu vẫn xảy ra sự cố, vui lòng tắt Hệ thống Emergency Assist và đến đại lý Volkswagen đủ tiêu chuẩn để được trợ giúp.

"Hỗ trợ chuyển làn đường" (bao gồm Cảnh báo phương tiện phía sau)

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Cảm biến "Hỗ trợ chuyển làn đường" 183

- Điều kiện lái xe 184

- Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau 185

- Vận hành hệ thống “chuyển làn” (bao gồm cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau) 186

- Vấn đề và giải pháp 187

Cảm biến "Hỗ trợ chuyển làn đường" giúp phát hiện tình trạng giao thông bên cạnh và phía sau xe. Nó được tích hợp tính năng Cảnh báo phương tiện phía sau, có thể hỗ trợ khi lùi ra khỏi chỗ đỗ và chuyển hướng.

Cảm biến "Hỗ trợ chuyển làn đường" chỉ được phát triển để lái xe trên đường trải nhựa.

CẢNH BÁO

Công nghệ thông minh của cảm biến "Hỗ trợ chuyển làn đường" (bao gồm Cảnh báo phương tiện phía sau) không thể vượt quá giới hạn vật lý và hệ thống. Việc sử dụng cảm biến "Hỗ trợ chuyển làn đường” và Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau một cách bất cẩn và không có sự giám sát có thể gây ra tai nạn và thương tích nghiêm trọng. Hệ thống này không thể thay thế cho sự tập trung hoàn toàn của người lái xe.

• Điều chỉnh tốc độ và khoảng cách của bạn với các phương tiện phía trước để phù hợp với tầm nhìn, thời tiết, đường sá và điều kiện giao thông.

• Luôn giữ tay trên vô lăng và sẵn sàng đánh lái.

• Hãy chú ý đến các đèn báo trên gương ngoài và màn hình cụm đồng hồ để phản hồi khi cần thiết.

• Cảm biến "Hỗ trợ chuyển làn đường" có thể phản ứng với các kết cấu bên đường cụ thể, chẳng hạn như các rào chắn cao hoặc lệch. Sau đó, một báo động sai có thể được tạo ra.

• Nghiêm cấm việc sử dụng các cảm biến "Hỗ trợ chuyển làn đường" (bao gồm Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau) trên đường không trải nhựa. Cảm biến "Hỗ trợ chuyển làn đường" (bao gồm Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau) chỉ được thiết kế cho đường trải nhựa.

• Luôn quan sát xung quanh xe.

• Cảm biến Radar trên cản sau có thể bị lệch hoặc hư hỏng do va chạm (khi đỗ xe hoặc ra khỏi bãi). Hệ thống sau đó có thể tự động tắt hoặc ít nhất là bị ảnh hưởng.

• Tải trọng trên xe sẽ ảnh hưởng đến hệ thống.

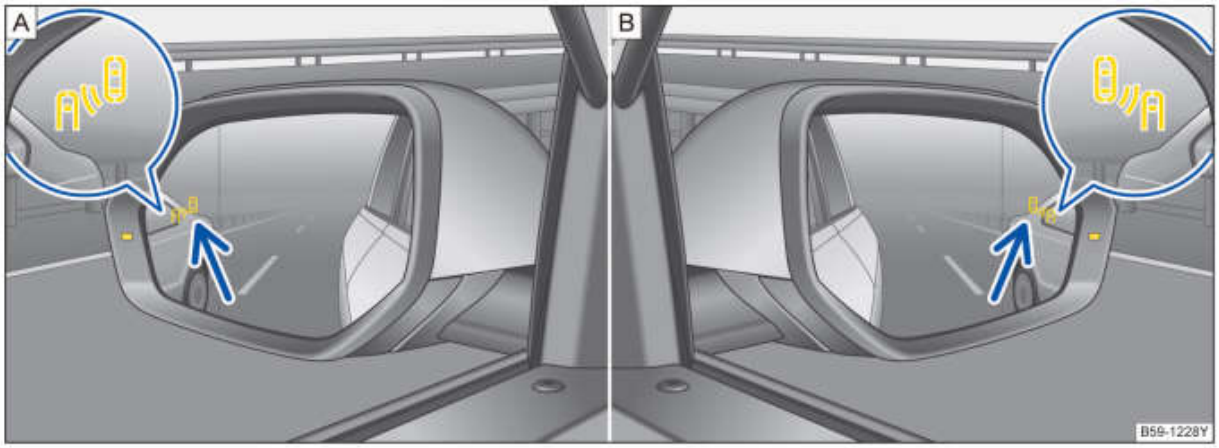
• Để đảm bảo cảm biến radar hoạt động bình thường, hãy giữ cản sau không có tuyết và băng và không bị che khuất.

• Cản sau chỉ được phép sơn loại sơn xe đã được Volkswagen phê duyệt. Chức năng của cảm biến "Hỗ trợ chuyển làn đường" có thể bị hạn chế hoặc bị lỗi khi sử dụng các loại sơn khác.

Nếu cảm biến "Hỗ trợ chuyển làn đường" (bao gồm Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau) không hoạt động như mô tả trong phần này hoặc sau khi xảy ra tai nạn, không sử dụng hệ thống mà hãy đến đại lý Volkswagen để bảo trì.

Cảm biến "Hỗ trợ chuyển làn đường"

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 182.



Hình 151 Bên trong gương ngoài: Màn hình cảm biến hỗ trợ chuyển làn đường



Hình 152 Mặt sau xe: vị trí cảm biến radar

Cảm biến "Hỗ trợ chuyển làn đường" có thể giám sát khu vực bên cạnh và phía sau xe với sự trợ giúp của cảm biến radar. Lúc này, hệ thống sẽ đo khoảng cách và chênh lệch tốc độ với các xe khác. Cảm biến "Hỗ trợ chuyển làn đường" không hoạt động khi tốc độ lái xe xấp xỉ 15 km/h. Người lái xe được cảnh báo bằng tín hiệu trực quan trên mặt kính của gương ngoài.

Bật và tắt

- Thông qua menu **driver assist system** (hệ thống hỗ trợ người lái) trên cụm đồng hồ.

- Tùy theo mẫu xe và trang bị, thông qua menu **driver assist system** (hệ thống hỗ trợ người lái) → trang 33 của hệ thống Thông tin giải trí.

Màn hình hiển thị trên gương ngoài

Khi hệ thống đánh giá tình huống lái xe nguy hiểm, đèn báo → Hình 151 (mũi tên) tương ứng trên mặt kính của gương ngoài sẽ báo tình hình giao thông phía sau. Đèn báo A trên gương ngoài bên trái cho biết tình trạng giao thông ở bên trái xe, trong khi đèn báo B trên gương ngoài bên phải cho biết tình trạng giao thông ở bên phải.

Sự đổi màu của cửa sổ bên hoặc việc dán thêm tấm che nắng có thể ảnh hưởng hoặc làm sai lệch khả năng quan sát hiển thị trên gương ngoài.

Giữ cho mặt kính của gương ngoài sạch sẽ và không có tuyết và băng, đồng thời đảm bảo nó không được dán nhãn hoặc phủ các vật phẩm tương tự.

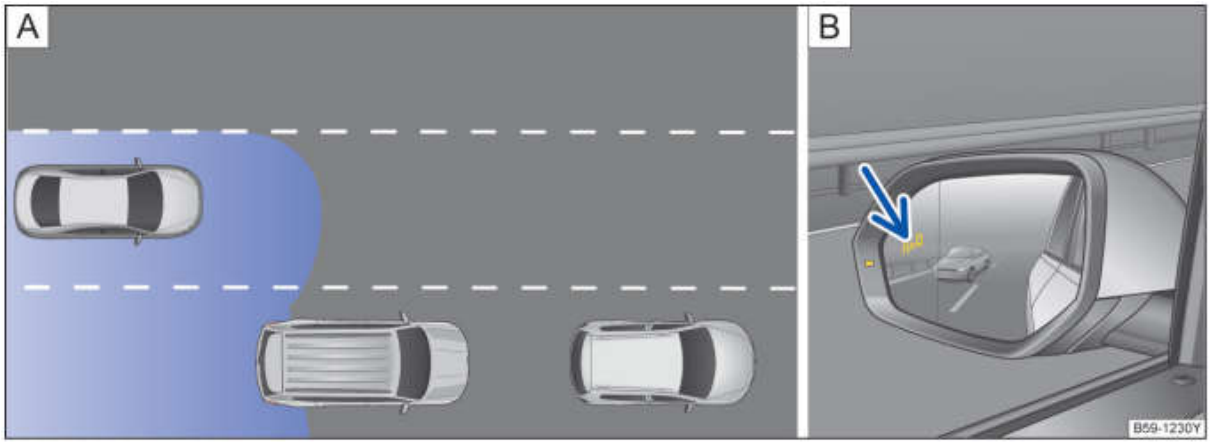
Cảm biến radar

Cảm biến radar được đặt ở bên trái và bên phải phía sau cản xe và không thể nhìn thấy từ bên ngoài → Hình 152. Cảm biến radar có thể phát hiện phạm vi khoảng 20 mét phía sau xe và các góc chết bên trái và bên phải phía sau xe. Hai bên của xe mở rộng xấp xỉ chiều rộng của một làn đường giao thông.

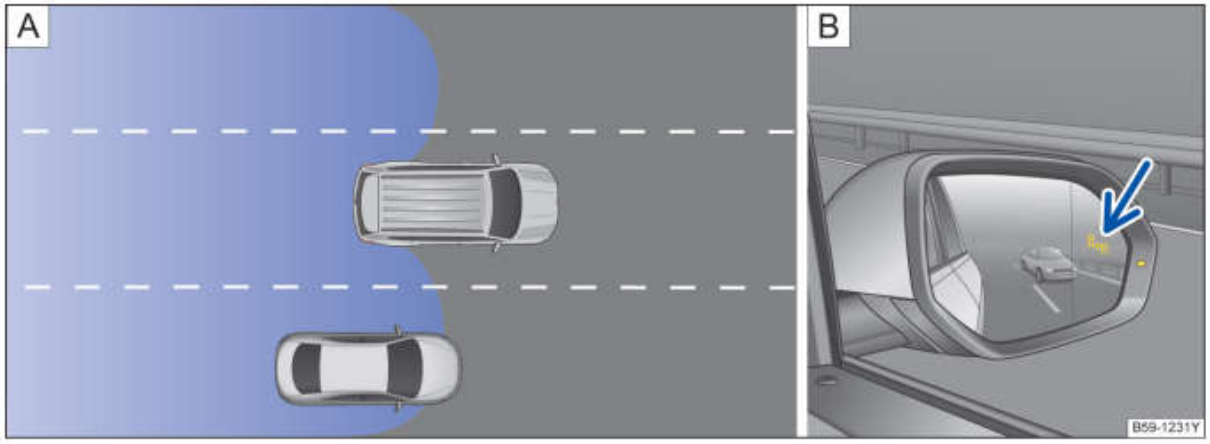
Lúc này, chiều rộng làn đường giao thông không được xác định riêng mà đã được cài đặt sẵn trong hệ thống. Do đó, việc hiển thị sai có thể xảy ra khi làn đường giao thông hẹp hoặc khi lái xe băng qua giữa hai làn đường giao thông. Tương tự như vậy, có thể nhận ra một chiếc ô tô hoặc một vật cố định (như rào chắn đường) ở làn đường bên cạnh và kích hoạt lời nhắc thông tin không chính xác.

Điều kiện lái xe

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 182.



Hình 153 Sơ đồ: A Tình trạng lái xe của xe vượt phía sau B được hiển thị bằng cảm biến hỗ trợ chuyển làn đường trên gương ngoài bên trái



Hình 154 Sơ đồ: A Điều kiện lái xe vượt và nhập làn B được hiển thị bằng cảm biến hỗ trợ chuyển làn đường trên gương ngoài bên phải

Màn hình sẽ hiển thị trên gương ngoài trong các tình huống lái xe dưới đây:

- Khi có xe khác vượt xe → Hình 153 A.

- Khi vượt xe khác với tốc độ chênh lệch khoảng 10 km/h → Hình 154 A. Màn hình không xuất hiện trong quá trình vượt rõ ràng nhanh hơn nhiều.

Xe khác đến gần càng nhanh thì màn hình sẽ xuất hiện trên gương ngoài càng sớm, vì cảm biến "Hỗ trợ chuyển làn đường" sẽ tính đến sự khác biệt về tốc độ giữa các xe khác. Do đó, màn hình có thể xuất hiện vào thời điểm khác nhau mặc dù cùng khoảng cách với xe kia.

Giới hạn vật lý và hệ thống

Trong một số điều kiện lái xe nhất định, cảm biến "Hỗ trợ chuyển làn đường" có thể không thể đánh giá chính xác tình hình giao thông. Chúng bao gồm:

- Ở khúc cua gấp

- Trên các làn đường có chiều rộng khác nhau

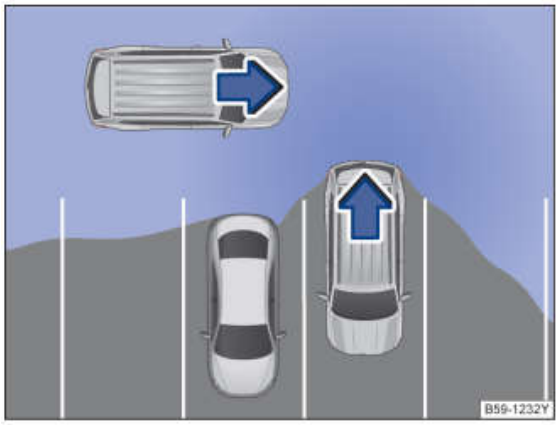
- Ở chỗ đường dốc

- Khi thời tiết không tốt

- Tại các công trình cụ thể bên đường, chẳng hạn như lan can cao hoặc lệch

Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 182.



Hình 155 Sơ đồ cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau: phạm vi giám sát bên trái và bên phải phía sau xe khi xe rời khỏi chỗ đỗ



Hình 156 Hiển thị trên màn hình cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (màn hình hiển thị màu)

Với sự hỗ trợ của cảm biến radar ở cản sau, cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau sẽ giám sát phương pháp tiếp cận ngang của xe khi lùi ra khỏi chỗ đỗ và khi chuyển hướng trong những tình huống khó có thể quan sát rõ ràng tình hình giao thông → Hình 155.

Một tín hiệu âm thanh được phát ra khi hệ thống nhận ra rằng có một chiếc xe đang tiến đến từ phía sau và chiếc xe đang lùi → Hình 156.

- Tín hiệu cảnh báo sẽ phát ra và thông báo văn bản sẽ được hiển thị trên cụm đồng hồ đối với những xe không có hệ thống Kiểm soát Khoảng cách Đỗ xe.

- Nếu Hệ thống Kiểm soát Khoảng cách Đỗ xe được lắp trên xe, một tín hiệu âm thanh sẽ được phát ra và Hệ thống Kiểm soát Khoảng cách Đỗ xe sẽ phát ra âm thanh liên tục.

Thực hiện can thiệp phanh tự động để giảm thiểu thiệt hại

Nếu cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau phát hiện một phương tiện đang tiến tới từ phía sau sẽ va chạm với xe và người lái xe chưa nhấn phanh, hệ thống có thể tự động thực hiện can thiệp phanh.

Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau giúp người lái xe giảm thiểu thiệt hại bằng cách bắt đầu can thiệp phanh tự động. Có thể thực hiện can thiệp phanh tự động khi lùi xe với tốc độ lên tới 10 km/h. Xe sẽ đứng yên tối đa 2 giây sau khi được xác định là đã dừng. Người lái cần phải đạp phanh ngay lập tức để kiểm soát xe nhằm đảm bảo an toàn.

Sau khi kích hoạt can thiệp phanh tự động để giảm thiệt hại cho xe, hệ thống không thể kích hoạt biện pháp can thiệp phanh tự động khác cho đến ít nhất 10 giây sau đó.

Việc can thiệp phanh tự động có thể bị gián đoạn bằng cách nhấn mạnh bàn đạp ga hoặc bàn đạp phanh và việc tiếp quản phương tiện có thể được thực hiện bằng cách nắm quyền kiểm soát phương tiện.

CẢNH BÁO

Công nghệ thông minh được sử dụng trong cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau không thể vượt quá giới hạn của hệ thống. Đừng bao giờ để sự thuận tiện hơn nữa của cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau cám dỗ bạn chấp nhận bất kỳ rủi ro nào khi lái xe. Hệ thống này không thể thay thế sự tập trung hoàn toàn của người lái xe.

• Không bao giờ sử dụng hệ thống khi tầm nhìn kém hoặc trong các tình huống giao thông không thể đoán trước (ví dụ: trên những con đường đông đúc hoặc khi chạy trên nhiều làn đường).

• Chức năng này chủ yếu dành cho xe cơ giới. Luôn chú ý đến khu vực xung quanh xe vì người đi xe đạp và người đi bộ thường không được phát hiện rõ ràng.

• Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau không phải lúc nào cũng khiến xe dừng hẳn một cách độc lập.

Vận hành hệ thống "chuyển làn đường" (bao gồm cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau)

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 182.

Kích hoạt và tắt cảm biến "chuyển làn đường" (bao gồm cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau)

Thông qua menu **Assist systems** (Hệ thống hỗ trợ) của hệ thống thông tin của Volkswagen hoặc thông qua nút hệ thống hỗ trợ người lái trên cần điều khiển đèn chiếu xa để kích hoạt hoặc tắt cảm biến "chuyển làn đường" (bao gồm cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau).

Gọi lên menu **Assist systems** (Hệ thống hỗ trợ).

- □ “Hỗ trợ chuyển làn đường”

- □ Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau

Nếu hộp kiểm trong cụm đồng hồ đã được kích hoạt ☑, chức năng sẽ tự động được kích hoạt khi khóa điện được kết nối.

Khi cảm biến "Hỗ trợ chuyển làn đường" sẵn sàng, màn hình trên mặt kính của gương ngoài sẽ sáng nhanh để xác nhận.

Đèn báo trên cụm đồng hồ cho biết trạng thái hệ thống.

Khi tắt và bật lại khóa điện, các cài đặt hệ thống đã lưu cuối cùng sẽ được giữ lại.

Nếu cảm biến "Hỗ trợ chuyển làn đường" tự động tắt, khóa điện phải được tắt và bật lại trước khi hệ thống có thể được kích hoạt lại.

Cảm biến "Hỗ trợ chuyển làn đường" sẽ tự động tắt

Ngoài ra, cảm biến "Hỗ trợ chuyển làn đường" (bao gồm cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau) sẽ tự động tắt khi nhận thấy cảm biến radar liên tục bị che. Điều này có thể do tuyết và băng tích tụ phía trước cảm biến radar.

Một thông báo văn bản tương ứng sẽ được hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ.

Lái xe với rơ moóc

Nếu thiết bị kéo được lắp đặt tại nhà máy được kết nối điện với rơ moóc, cảm biến "Hỗ trợ chuyển làn đường" và Cảnh báo phương tiện phía sau sẽ tự động tắt và không thể kích hoạt.

Sau khi rơ moóc được kết nối điện với xe và người lái đã khởi động xe, thông báo văn bản sẽ xuất hiện trên màn hình cụm đồng hồ cho biết cảm biến "Hỗ trợ chuyển làn đường" và Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau đã bị tắt. Sau khi ngắt kết nối rơ moóc khỏi xe, cảm biến "Hỗ trợ chuyển làn đường" và Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau phải được kích hoạt lại thông qua menu nếu cần.

Đối với các thiết bị kéo không được lắp đặt tại nhà máy, cảm biến "Hỗ trợ chuyển làn đường" và Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau phải được tắt thủ công khi lái xe với rơ moóc.

Vấn đề và giải pháp

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 182.

Đèn báo trên màn hình cụm đồng hồ sáng lên:

Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau đã thực hiện can thiệp phanh tự động.

Đèn báo trên mặt kính của gương ngoài:

Sáng lên nhanh một lần: cảm biến "chuyển làn đường" đã được kích hoạt và sẵn sàng.

Sáng lên: cảm biến “chuyển làn đường” xác định xe đang ở trong góc chết bên trái và bên phải phía sau xe.

Đèn báo trên mặt kính của gương ngoài nhấp nháy:

Cảm biến "chuyển làn đường" xác định xe đang trong góc chết, đèn xi nhan bên hông xe được xác định sẽ sáng lên → .

Đối với các xe có trang bị hệ thống Lane Assist → trang 176, khi xe đi chệch khỏi làn đường, đèn báo sẽ phát ra cảnh báo ngay cả khi đèn xi nhan không sáng.

Khi bật khóa điện, một số đèn cảnh báo và đèn báo nhất định sẽ sáng lên trong thời gian ngắn để cho biết quá trình kiểm tra chức năng đang được tiến hành. Nếu xe ở trạng thái bình thường, đèn sẽ tắt sau vài giây.

Nếu không có đèn báo nào xuất hiện trên mặt kính của gương ngoài, điều đó có nghĩa là cảm biến "Hỗ trợ chuyển làn đường" không nhận ra rằng có những xe khác xung quanh xe tại thời điểm này → .

Khi bật đèn cốt, độ sáng của đèn báo trên mặt kính của gương ngoài sẽ mờ đi (chế độ ban đêm).

CẢNH BÁO

Đèn cảnh báo sáng lên và thông báo văn bản có thể là một lời nhắc lỗi, cảnh báo người lái xe rằng việc tiếp tục lái xe có thể dẫn đến hỏng hóc trên đường, từ đó gây ra tai nạn và thương tích.

• Không bao giờ bỏ qua bất kỳ đèn cảnh báo nào đang sáng hoặc thông báo văn bản.

• Thực hiện các thao tác cần thiết.

LƯU Ý

Việc bỏ qua đèn báo đang sáng và thông báo văn bản có thể dẫn đến hư hỏng xe.

Lời nhắc mở cửa

Giới thiệu

Có thể thực hiện trong vòng 3 phút sau khi xe tắt máy và tắt nguồn. Tính năng này dựa trên cảm biến radar phản hồi sóng milimet phía sau xe, theo dõi khoảng cách 30 mét phía sau xe theo thời gian thực. Khi một vật thể (ô tô/xe máy/xe đạp, không bao gồm người đi bộ) tiến đến từ phía sau, ví dụ, có nguy cơ va chạm sắp xảy ra khi mở cửa, đèn cảnh báo trên vỏ gương ngoài (chỉ dành cho hàng ghế trước) sẽ sáng lên và kèm theo âm thanh cảnh báo.

Hỗ trợ đỗ xe và ra khỏi bãi

Đỗ xe

Giới thiệu

Hãy chú ý đến các luật và quy định có liên quan khi dừng và đỗ xe.

Dừng xe

Các hoạt động chỉ có thể được thực hiện theo một thứ tự nhất định.

- Dừng xe trên bề mặt phù hợp → .

- Nhấn và giữ bàn đạp phanh.

- Khi tắt động cơ hoặc mở cửa bên người lái, phanh tay điện tử sẽ tự động được kích hoạt.

- Đối với hộp số tự động, vị trí số được chuyển về vị trí P.

- Tắt động cơ và nhả bàn đạp phanh.

- Nếu cần, hãy xoay nhẹ vô lăng cho đến khi nó vào đúng vị trí.

- Đảm bảo tất cả hành khách, đặc biệt là trẻ em, đều xuống xe.

- Khi rời khỏi xe, hãy mang theo tất cả chìa khóa điều khiển từ xa.

- Khóa xe lại.

CẢNH BÁO

Các bộ phận của hệ thống ống xả có thể rất nóng. Điều này có thể dẫn đến hỏa hoạn và thương tích.

• Không để các bộ phận ống xả tiếp xúc với các chất dễ cháy dưới gầm xe (ví dụ: thân cây, lá cây, cỏ khô, nhiên liệu đổ tràn) khi xe đang đỗ.

LƯU Ý

• Luôn lái xe cẩn thận ở những bãi đỗ xe có mép lề đường nhô ra hoặc các khối dừng cố định. Những vật thể nhô ra khỏi mặt đất này có thể làm hỏng cản va và các bộ phận khác khi lái xe ra vào. Để tránh hư hỏng, hãy dừng xe trước khi bánh xe chạm vào khối dừng hoặc lề đường.

• Lái xe cẩn thận trên đường, dốc, lề đường và các vật thể khác. Các bộ phận lắp đặt thấp của xe như cản xe, cánh lướt gió và khung gầm, các bộ phận của động cơ hoặc hệ thống ống xả có thể bị hư hỏng khi xe chạy qua.

Phanh tay điện tử

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Vận hành phanh tay điện tử 188

- Vấn đề và giải pháp 189

- Chức năng AUTO HOLD 189

Vận hành phanh tay điện tử



Hình 157 Phần dưới bảng điều khiển trung tâm: nút phanh tay điện tử

Gài phanh tay điện tử.

Phanh tay điện tử có thể được kích hoạt bất cứ lúc nào khi xe đứng yên cũng như khi tắt khóa điện. Luôn kéo phanh tay bất cứ khi nào bạn rời khỏi xe hoặc đỗ xe.

- Kéo nút lên cho đến khi đèn báo trên nút sáng lên.

- Nếu đèn báo ở nút ấn và cụm đồng hồ bật sáng chứng tỏ phanh tay đã được bật → trang 189.

Tắt phanh tay điện tử

- Bật khóa điện.

- Nhấn mạnh bàn đạp phanh trong khi nhấn nút hoặc nhấn nhẹ bàn đạp ga khi động cơ đang chạy

- Đèn báo trên nút bấm và đèn báo trên cụm đồng hồ sẽ tắt.

Tự động nhả phanh tay điện tử khi khởi động

Xe hộp số tự động có thể tự động nhả phanh tay điện tử bằng cách đạp ga khi cửa bên người lái đóng.

Chức năng phanh khẩn cấp

Chức năng phanh khẩn cấp chỉ được sử dụng trong trường hợp xe không thể dừng lại khi phanh đang chạy. → !

- Việc giữ nút và tiếp tục giữ nút này có thể thực hiện phanh **khẩn cấp** cho xe. Một tín hiệu cảnh báo âm thanh sẽ được đưa ra cùng một lúc.

- Để hủy quá trình phanh như vậy, hãy nhả nút hoặc nhấn bàn đạp ga.

CẢNH BÁO

Việc sử dụng phanh tay điện tử không đúng cách có thể dẫn đến tai nạn và thương tích.

• Không bao giờ sử dụng phanh tay điện tử để phanh xe, trừ trường hợp khẩn cấp. Phanh tay điện tử sẽ tác động phanh khi giảm tốc độ liên tục. Có sự sai lệch so với tốc độ giảm tốc mà người lái xe mong đợi, khoảng cách phanh sẽ khác nhau.

• Xe cũng có thể được nhả ra bằng chân ga khi đã cài phanh tay điện tử. Vì vậy, khi đỗ xe, không được đạp chân ga khi số dẫn động đã được gài hoặc số đã gài và động cơ đang chạy.

Vấn đề và giải pháp

Đèn cảnh báo và đèn báo trên màn hình cụm đồng hồ

Phanh tay điện tử bị lỗi. Vui lòng đến đại lý Volkswagen để bảo trì.

Tự động gài phanh tay điện tử

Phanh tay điện tử không tự động tắt khi các điều kiện tắt máy không được đáp ứng hoặc ắc quy xe 12 V đã hết điện. Tính năng khởi động khẩn cấp sẽ được sử dụng → trang 238.

Tiếng ồn của phanh tay điện tử

- Có thể nghe thấy tiếng ồn khi bật hoặc tắt phanh tay điện tử.

- Nếu phanh tay điện tử không được sử dụng trong một thời gian dài, thỉnh thoảng hệ thống sẽ tự động phát hiện và cảnh báo bằng âm thanh rằng xe đang đỗ.

CHỨC NĂNG AUTO HOLD / TỰ ĐỘNG GIỮ



Hình 158 Trong bảng điều khiển trung tâm: Nút AUTO HOLD

Nếu chức năng AUTO HOLD được bật hoặc ở trạng thái chờ, đèn báo trong nút sẽ sáng.

Nếu xe phải đứng yên thường xuyên hoặc trong thời gian dài khi động cơ đang chạy, chẳng hạn như trên dốc, khi đèn đỏ hoặc trong tình trạng giao thông phải dừng rồi đi, thì chức năng AUTO HOLD được kích hoạt sẽ cung cấp hỗ trợ cho người lái.

Chức năng AUTO HOLD được kích hoạt sẽ tự động ngăn xe tự di chuyển ở trạng thái đứng yên và không cần phải dừng xe bằng cách nhấn bàn đạp phanh.

Nếu xác định được xe đang đứng yên, chức năng AUTO HOLD sẽ đảm nhận chức năng và giữ cho xe dừng lại. Bàn đạp phanh có thể được nhả ra.

Nếu người lái nhấn bàn đạp ga để khởi động, chức năng AUTO HOLD sẽ nhả phanh lại. Xe sẽ bắt đầu chuyển động theo độ nghiêng của đường.

Nếu một trong các điều kiện tiên quyết cho chức năng AUTO HOLD bị thay đổi khi xe đang đứng yên, chức năng AUTO HOLD sẽ tắt và đèn báo trong nút sẽ tắt → Hình 158. Chức năng AUTO HOLD được kích hoạt tự động khi cần thiết để đỗ xe an toàn → ⚠.

Việc kích hoạt và hủy kích hoạt chế độ AUTO HOLD và sử dụng chế độ AUTO HOLD là điều kiện tiên quyết để đỗ xe:

- Cửa bên người lái đóng.

- Động cơ được khởi động.

- TCS được bật → trang 207.

- Hệ thống ESC không có lỗi.

Ở xe có hộp số tự động, nếu cần số ở số N, chức năng AUTO HOLD **sẽ không** được kích hoạt hoặc vẫn bị vô hiệu hóa. Vì vậy, xe không thể đỗ an toàn.

Bật hoặc tắt chức năng đỗ xe tự động bằng tay

Nhấn nút AUTOHOLD (TỰ ĐỘNG GIỮ) → ⚠. Đèn báo trên nút sẽ tắt khi chế độ AUTO HOLD bị tắt.

Tự động bật hoặc tắt chức năng AUTO HOLD

Nếu chức năng AUTO HOLD được kích hoạt bằng cách nhấn nút AUTOHOLD trước khi tắt khóa điện, thì chức năng AUTO HOLD sẽ tự động duy trì khi bật lại khóa điện. Nếu chế độ AUTO HOLD không được kích hoạt, chế độ này sẽ tự động tắt sau khi bật lại khóa điện.

Chức năng AUTO HOLD được tự động kích hoạt theo các điều kiện tiên quyết sau:

- Phải đáp ứng **đồng thời** tất cả các điều kiện → ⚠.

- Trên đường bằng hoặc dốc, người lái phanh xe lại cho đến khi dừng hẳn.

- Động cơ chạy “êm”.

- Số dẫn động R hoặc D/S được gài.

- **Phanh được nhả dần dần khi nhấn bàn đạp ga.**

Chức năng AUTO HOLD ngay lập tức bị vô hiệu hóa theo các điều kiện tiên quyết sau:

- Nếu bất kỳ điều kiện tiên quyết nào không còn được đáp ứng.

- Khi động cơ “không chạy êm” thì có nghĩa là động cơ bị lỗi.

- Sau khi tắt động cơ.

- Khi gài số N.

- Miễn là bề mặt bám đất của lốp quá nhỏ (ví dụ khi cầu xe bị xoắn).

⚠ CẢNH BÁO

Công nghệ thông minh của chức năng AUTO HOLD không thể vượt quá giới hạn do vật lý quy định. Đừng chấp nhận bất kỳ rủi ro nào khi lái xe nhờ sự tiện lợi hơn nữa của chức năng AUTO HOLD.

• Không rời khỏi xe khi động cơ đang chạy và chế độ AUTO HOLD đang ở trạng thái gài.

• Chức năng AUTO HOLD không phải lúc nào cũng có thể giữ xe trên đường lên dốc hoặc phanh trên đường xuống dốc (ví dụ: trên đường trơn trượt hoặc băng giá).

⚠ CẢNH BÁO

Khi hộp số tự động ở số N, chức năng AUTO HOLD sẽ tắt. Lúc này, nếu phanh tay điện tử không được kích hoạt thì không thể đảm bảo xe dừng ổn định, xe có thể vô tình di chuyển, gây tai nạn và thương tích.

LƯU Ý

Đảm bảo tắt chức năng AUTO HOLD trước khi lái xe qua thiết bị rửa xe tự động, nếu không phanh tay điện tử có thể tự động kích hoạt và dẫn đến hư hỏng.

Lời khuyên an toàn cho hệ thống đỗ xe

Lời khuyên an toàn cho hệ thống đỗ xe

CẢNH BÁO

Công nghệ thông minh của hệ thống đỗ xe không thể vượt quá giới hạn của các định luật vật lý và chỉ hoạt động trong giới hạn của hệ thống. Đừng chấp nhận bất kỳ rủi ro nào khi lái xe vì sự thoải mái được cải thiện nhờ hệ thống đỗ xe. Hệ thống đỗ xe không thể thay thế sự chú ý của người lái xe.

• Luôn điều chỉnh tốc độ và phong cách lái xe tùy theo tầm nhìn, điều kiện thời tiết, điều kiện mặt đường và điều kiện giao thông.

• Chuyển động không chủ ý của xe có thể gây thương tích nghiêm trọng.

• Tiếp tục nhìn về hướng bạn đang đỗ xe và khu vực liên quan xung quanh xe.

• Không để các màn hình trên cụm đồng hồ và hình ảnh giao thông hiển thị trong hệ thống thông tin giải trí làm bạn mất tập trung.

• Luôn quan sát xung quanh xe vì hệ thống đỗ xe không phải lúc nào cũng nhận ra trẻ nhỏ, động vật và đồ vật.

• Hệ thống đỗ xe có điểm mù không thể phát hiện được người đi bộ và vật thể.

• Các nguồn âm thanh bên ngoài và các vật dụng cụ thể cũng như bề mặt quần áo có thể ảnh hưởng đến tín hiệu cảm biến. Người đi bộ và đồ vật có thể không được nhận dạng hoặc bị xác định sai vào thời điểm này.

• Một số đồ vật không thể được hiển thị hoặc không thể hiển thị rõ ràng do hạn chế về độ phân giải màn hình và không đủ ánh sáng xung quanh, chẳng hạn như các cột hoặc lưới hẹp.

• Các tín hiệu và màn hình của hệ thống đỗ xe yêu cầu thời gian phản ứng nhưng thời gian phản ứng này không đủ để đưa ra thông báo cảnh báo khi tốc độ tiếp cận quá nhanh.

LƯU Ý

Volkswagen khuyến nghị người lái xe nên thực hành sử dụng hệ thống đỗ xe ở khu vực giao thông yên tĩnh hoặc bãi đỗ xe để làm quen với hệ thống và các chức năng của nó.

Phanh hỗ trợ đỗ xe

Giới thiệu

Phanh hỗ trợ đỗ xe giúp giảm nguy cơ va chạm.

Nếu xe được trang bị phanh hỗ trợ đỗ xe, thì phanh hỗ trợ đỗ xe sẽ kích hoạt phanh khẩn cấp khi hệ thống phát hiện chướng ngại vật trong khi đỗ xe và lái xe.

Điều kiện kích hoạt

- Tốc độ của xe khi ra khỏi chỗ đỗ không được vượt quá 10 km/h.

- Hệ thống đỗ xe được kích hoạt.

- Hệ thống xác định được chướng ngại vật.

Nếu hệ thống Kiểm soát Khoảng cách Đỗ xe được tự động kích hoạt khi lái xe về phía trước, sẽ không có sự can thiệp phanh tự động nào được thực hiện.

Điều gì sẽ xảy ra khi thực hiện can thiệp phanh tự động?

- Phanh xe cho đến khi xe dừng hẳn và giữ nguyên trong khoảng 2 giây. Hãy nhấn phanh!

- Hoặc: Hệ thống Hỗ trợ đỗ xe Plus sẽ phanh xe khi tốc độ quá cao. Sau đó, quá trình đỗ xe có thể tiếp tục.

Bật

- Chức năng can thiệp phanh tự động được kích hoạt khi hệ thống đỗ xe được kích hoạt.

- Phanh hỗ trợ đỗ xe được kích hoạt tự động mỗi lần khóa điện được bật.

Tắt

- Khi hệ thống đỗ xe bị tắt, chức năng can thiệp phanh tự động cũng bị tắt.

- Hoặc: Nếu bạn muốn tạm thời tắt chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe, hãy chạm vào nút chức năng  trên màn hình Kiểm soát Khoảng cách Đỗ xe và thực hiện cài đặt.

Làm gián đoạn sự can thiệp phanh của phanh hỗ trợ đỗ xe

Sự can thiệp phanh tự động của phanh hỗ trợ đỗ xe PDC có thể bị gián đoạn bằng cách nhấn bàn đạp ga.

CẢNH BÁO

Không chấp nhận bất kỳ rủi ro nào khi lái xe nhờ sự can thiệp phanh tự động của hệ thống đỗ xe. Trong một số trường hợp, chức năng can thiệp phanh tự động chỉ có thể được sử dụng ở mức độ hạn chế hoặc hoàn toàn không thể sử dụng được. Va chạm với chướng ngại vật có thể dẫn đến thương tích cá nhân và hư hỏng xe. Hệ thống này không thể thay thế sự tập trung hoàn toàn của người lái xe.

• Hãy tập trung và đừng phụ thuộc hoàn toàn vào hệ thống đỗ xe.

• Hãy chuẩn bị phanh và điều khiển xe bất cứ lúc nào.

• Đừng mạo hiểm.

• Hãy chú ý đến những cảnh báo và gợi ý lái xe do hệ thống đỗ xe đưa ra.

• Sự can thiệp phanh tự động của hệ thống lái hỗ trợ đỗ xe sẽ kết thúc sau khoảng 1,5 giây. Hãy tự mình nhấn bàn đạp phanh của xe sau khi thực hiện can thiệp phanh tự động.

Nếu việc can thiệp phanh tự động xảy ra quá thường xuyên, vui lòng tắt hệ thống đỗ xe, ví dụ: khi lái xe ở vùng đất rộng mở.

Khi hệ thống hỗ trợ đỗ xe plus thực hiện phanh khẩn cấp, việc đỗ xe có thể bị gián đoạn, ví dụ: khi xác định được chướng ngại vật.

Hệ thống hỗ trợ đỗ xe

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Bật và tắt PDC 193

- Âm tín hiệu và màn hình hiển thị của PDC 194

- Chế độ hiển thị đường đi của xe 195

- Vấn đề và giải pháp 196

Hệ thống kiểm soát khoảng cách đỗ xe sẽ hỗ trợ người lái trong quá trình đỗ xe.

Hệ thống kiểm soát khoảng cách đỗ xe sẽ đo khoảng cách giữa cản sau và rào chắn khi lùi thông qua cảm biến siêu âm tích hợp trên cản sau → trang 7, **nhìn từ bên ngoài**.

CẢNH BÁO

Công nghệ thông minh được sử dụng trong hệ thống hỗ trợ đỗ xe không thể vượt quá giới hạn của các định luật vật lý và chỉ hoạt động trong giới hạn của hệ thống. Đừng chấp nhận bất kỳ rủi ro nào khi lái xe vì sự thoải mái được cải thiện nhờ PDC. PDC không thể thay thế sự chú ý của người lái xe.

• Chuyển động vô tình của xe có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.

• Luôn điều chỉnh tốc độ và phong cách lái xe của bạn cho phù hợp với tầm nhìn, thời tiết, đường sá và điều kiện giao thông.

• Cảm biến siêu âm có điểm mù nên không phát hiện được chướng ngại vật và người.

• Luôn quan sát khu vực xung quanh xe vì cảm biến siêu âm không phải lúc nào cũng có thể phát hiện được trẻ sơ sinh, động vật và đồ vật.

• Một số bề mặt của đồ vật và quần áo có thể không phản ánh tín hiệu cảm biến siêu âm. Những đồ vật và những người mặc quần áo như vậy không thể được hệ thống nhận dạng hoặc có thể bị hệ thống nhận dạng sai.

• Các nguồn âm thanh bên ngoài có thể ảnh hưởng đến tín hiệu cảm biến siêu âm. Trong khi đó, người và đồ vật có thể không được xác định trong một số trường hợp.

LƯU Ý

Nhiều yếu tố khác nhau có thể ảnh hưởng đến chức năng của PDC hoặc gây hư hỏng cho xe và khu vực xung quanh.

• Trong một số trường hợp, cảm biến siêu âm có thể không nhận dạng được các vật thể như thanh kéo rơ moóc, cột, hàng rào, trụ ngăn cách, cây và nắp sau mở hoặc đang mở.

• Nếu PDC đã xác định được chướng ngại vật và đưa ra thông báo cảnh báo, chướng ngại vật thấp hơn hoặc cao hơn sẽ không được nhận dạng khi xe đến gần. Sẽ không có thông báo cảnh báo nào được đưa ra cho những chướng ngại vật này.

• Bỏ qua các cảnh báo trước đó từ PDC.

• Cảm biến siêu âm có thể bị lệch hoặc bị hỏng do va chạm, ví dụ như khi đỗ xe.

• Bụi bẩn hoặc băng trên cảm biến siêu âm trong một số trường hợp có thể được coi là vật cản. Cảm biến siêu âm phải được giữ sạch, không có băng và tuyết, và không bị nhãn hoặc các vật thể khác che phủ.

• Việc sơn lại hoặc chỉnh sửa cảm biến siêu âm có thể ảnh hưởng đến chức năng của PDC.

• Khi vệ sinh cảm biến siêu âm bằng máy rửa áp lực hoặc máy rửa hơi nước, tia nước phải được hướng trực tiếp vào cảm biến siêu âm trong thời gian ngắn và phải luôn giữ khoảng cách xa hơn 10 cm.

• Các nguồn gây tiếng ồn như tiếng ồn từ nhựa đường gồ ghề, đá cuội, vòng cảm ứng, máy móc xây dựng và các phương tiện khác có thể khiến PDC gửi đi các thông báo sai.

• Chức năng của PDC có thể bị ảnh hưởng khi lắp thêm bộ phận tiện ích bổ sung vào xe, chẳng hạn như giá để xe đạp hoặc giá để biển số.

LƯU Ý

Khi xe ở trong các tình huống sau, radar của xe có thể bị nhiễu. Trong trường hợp nhiễu, cần ưu tiên phán đoán của chính người lái xe và đưa ra lựa chọn đúng đắn.

• Xe được trang bị radar ô tô vô tình đi vào vùng chống nhiễu của Đài quan sát thiên văn vô tuyến quốc gia;

• Khi nhiều radar ô tô có cùng băng tần hoạt động trong cùng một khu vực;

Volkswagen khuyên bạn nên thực hành PDC ở khu vực có ít xe hoặc trong bãi đậu xe để làm quen với hệ thống và các chức năng của nó.

Khi cảm biến siêu âm bị lỗi, vùng cảm biến sẽ bị tắt và không thể kích hoạt lại. Nếu bị lỗi, nó có thể được xác định bằng cách thay đổi cách hiển thị màn hình và phát ra âm thanh tín hiệu. Để khắc phục sự cố, vui lòng đến đại lý Volkswagen để bảo trì.

Khi bật lần đầu tiên, lỗi chức năng của PDC sẽ được chỉ báo bằng thông báo văn bản có âm báo cảnh báo và đèn báo nhấp nháy ở nút .

Bật và tắt PDC

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 192.

Đối với cảm biến siêu âm PDC, hãy tham khảo → Hình 3, → Hình 4, → Hình 5, → Hình 6.

Bật PDC

Khi cài số lùi hoặc xe đang lùi, PDC sẽ tự động được bật.

- Hoặc: bấm nút trên bảng cảm ứng bảng điều khiển trung tâm . Nhấn vào nút chức năng trong hệ thống thông tin giải trí nếu cần.

Tắt PDC

PDC sẽ tự động tắt khi xe di chuyển về phía trước với tốc độ lớn hơn 15 km/h.

- Hoặc: cài số P.

- Hoặc: chạm vào nút chức năng trong hệ thống thông tin giải trí.

- Hoặc: chạm vào nút trên bảng cảm ứng bảng điều khiển trung tâm.

Tự động kích hoạt khi lái xe về phía trước (tùy thuộc vào mẫu xe và trang bị)

PDC cũng được bật tự động nếu xe tiếp cận chướng ngại vật ở khu vực phía trước với tốc độ dưới 15 km/h. Chức năng kích hoạt tự động này có thể được bật trong hệ thống thông tin giải trí.

- Bấm vào nút trên bảng cảm ứng bảng điều khiển trung tâm .

- Nhấn vào nút chức năng trong Hệ thống thông tin giải trí và thực hiện cài đặt.

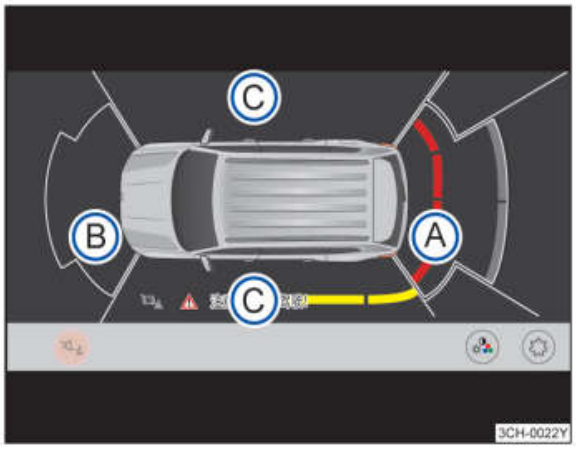
Chức năng kích hoạt tự động chỉ được thực hiện một lần. Nó có thể được tự động kích hoạt lại trong các điều kiện sau:

- Bật lại PDC.

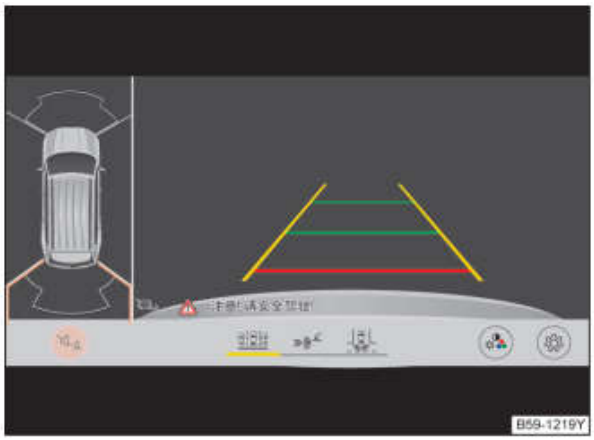
- Tắt khóa điện rồi bật lại.

Âm tín hiệu và màn hình hiển thị của PDC

Vui lòng tham khảo phần ⚠ và ⓘ ở đầu chương trên trang 192.



Hình 159 Màn hình hiển thị: hình ảnh xung quanh xe của hệ thống cảnh báo khoảng cách đỗ xe.



Hình 160 Màn hình hiển thị: hình ảnh thu nhỏ xung quanh xe của hệ thống cảnh báo khoảng cách đỗ xe.

Chú thích → Hình 159 và → Hình 160	Ý nghĩa
Ⓐ	Vùng phát hiện phía sau xe
Ⓑ	Vùng phát hiện phía trước xe
Ⓒ	Vùng phát hiện bên hông xe (tùy theo trang bị)
■	Khu vực màu vàng tượng trưng cho chướng ngại vật trên đường di chuyển của xe.
■	Khu vực màu đỏ đại diện cho một chướng ngại vật gần đó.
❑	Khu vực màu xám đại diện cho chướng ngại vật bên ngoài đường di chuyển.
Chú thích → Hình 159 và → Hình 160	Ý nghĩa
!	Hệ thống có lỗi ở vùng phát hiện (tùy theo thiết bị).
!	Hệ thống trong vùng phát hiện đang tạm thời gặp trục trặc (tùy thuộc vào thiết bị).

Biểu đồ được hiển thị đại diện cho vùng phát hiện có nhiều khu vực. Xe càng gần chướng ngại vật thì khu vực đó càng gần với xe được hiển thị. Chậm nhất khi khu vực cuối cùng được hiển thị, tức là đã đạt đến phạm vi va chạm. **Đừng tiếp tục lái xe!**

Các khu vực màu vàng được hiển thị bằng màu xám khi chướng ngại vật rời khỏi đường đi của xe do đánh lái.

Có thể mất vài giây để khu vực được cảm biến siêu âm phát hiện hiển thị trên màn hình hệ thống thông tin giải trí.

Tín hiệu âm thanh

Khi xe đến gần chướng ngại vật trong vùng cảm biến siêu âm, tín hiệu âm thanh sẽ được phát ra. Âm thanh ngắt quãng được phát ra khi duy trì khoảng cách vừa đủ với chướng ngại vật. Khoảng cách càng gần chướng ngại vật thì tín hiệu âm thanh càng nhanh. Một âm thanh duy trì được phát ra từ khoảng cách nhỏ hơn 30 cm. Đừng tiếp tục lái xe!

Âm thanh ngắt quãng sẽ nhỏ dần sau vài giây trong khi khoảng cách không đổi. Âm lượng không đổi trong khi tín hiệu âm thanh liên tục được phát ra. Khi xe di chuyển ra khỏi chướng ngại vật, âm thanh ngắt quãng sẽ tự động tắt. Âm thanh ngắt quãng sẽ tự động bật khi chướng ngại vật lại gần.

Nếu khu vực bên hông không hiển thị trên màn hình hiển thị trên hệ thống thông tin giải trí thì sẽ không có tín hiệu âm thanh nào được phát ra cho khu vực đó.

Âm thanh ngắt quãng sẽ khác nhau ở khu vực phía trước và phía sau.

Chuyển PDC sang chế độ tắt tiếng

Bằng cách nhấn nhanh nút chức năng trên màn hình hệ thống thông tin giải trí, bạn có thể tắt tín hiệu âm thanh của hệ thống radar đỗ xe. Để bật lại tín hiệu âm thanh, bạn phải nhấn nhanh lại nút chức năng.

Khi PDC hiển thị rằng nó đã được tắt thủ công và PDC vẫn hoạt động, chức năng chuyển đổi tắt tiếng cũng sẽ bị hủy.

Đặc điểm môi trường xung quanh xe

Vùng phát hiện dọc theo một cửa bên sẽ tự động bị xóa trong các trường hợp sau:

- Khi cửa mở.

- Khi tắt TCS.

- Trong thời gian điều chỉnh TCS hoặc ESC.

- Khi xe đứng yên lâu hơn khoảng 3 phút.

Để hiển thị toàn bộ môi trường xung quanh xe[1], xe phải di chuyển tiến hoặc lùi vài mét → . Có thể phát hiện các khu vực bị thiếu và sau đó tính toán môi trường xung quanh xe.

CẢNH BÁO

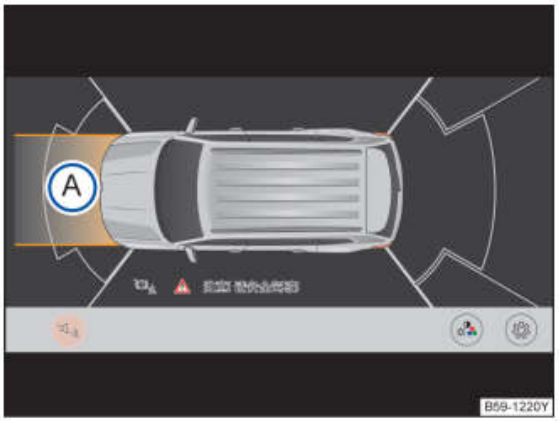
Đừng để hình ảnh hiển thị trên màn hình làm bạn mất tập trung vào việc quan sát tình trạng đường đi.

LƯU Ý

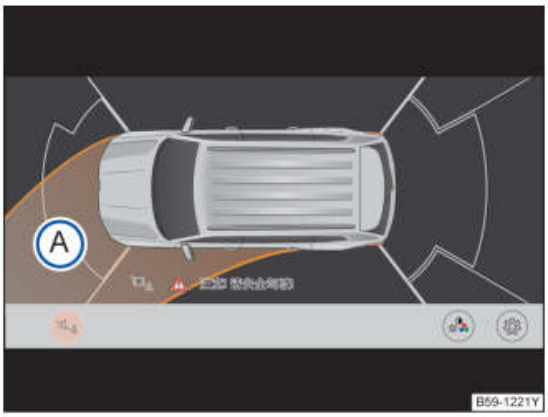
Việc bỏ qua thông báo văn bản được chiếu sáng có thể dẫn đến hư hỏng xe.

Chế độ hiển thị đường đi của xe

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 192.



Hình 161 Màn hình hiển thị PDC: chế độ hiển thị đường đi của xe khi không đánh lái



Hình 162 Màn hình hiển thị PDC: chế độ hiển thị đường đi của xe khi thực hiện đánh lái

Tùy thuộc vào trang bị, tính năng hiển thị đường đi của xe không được trang bị cho tất cả các xe.

Chú thích → Hình 161 và → Hình 162:

Ⓐ Màn hình hiển thị đường đi của xe.

Nếu hệ thống nhận ra xe đang di chuyển theo hướng tiến hoặc lùi, đường di chuyển cho góc lái phù hợp sẽ được hiển thị.

[1] Đối với xe có 4 cảm biến siêu âm ở cản trước hoặc cản sau tương ứng thì môi trường xung quanh không được hiển thị.

LƯU Ý

Khi một trong các cảm biến siêu âm bị hỏng, màn hình hiển thị đường di chuyển sẽ tắt và không thể kích hoạt lại cho đến khi lỗi được khắc phục.

• Các khu vực và tín hiệu âm thanh không còn được hiển thị hoặc phát ra theo góc lái nữa.

Vấn đề và giải pháp

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 192.

Hệ thống không hoạt động như mong đợi

Có thể có nhiều lý do khác nhau:

- Cảm biến bị bẩn → trang 198. Bụi bẩn, tuyết và băng, cặn từ chất tẩy rửa hoặc lớp phủ có thể ảnh hưởng đến tầm nhìn của cảm biến radar.

- Chưa đáp ứng được điều kiện tiên quyết của hệ thống → trang 196.

- Vùng cảm biến của xe bị hư hỏng, ví dụ: do va chạm khi đỗ xe.

- Các bộ phận tiện ích bổ sung, khung trang trí giá đỡ biển số hay nhãn mác đã ảnh hưởng đến vùng phát hiện cảm biến, ví dụ: do việc lắp giá đỡ xe đạp.

- Đã thực hiện những thay đổi hoặc chuyển đổi đối với lớp sơn ở khu vực cảm biến, ví dụ: trên khung gầm xe.

- Các nguồn gây tiếng ồn như nhựa đường không bằng phẳng và đá cuội làm nhiễu cảm biến siêu âm.

Hãy chú ý đến thông báo văn bản hiển thị trên cụm đồng hồ và màn hình thông tin giải trí.

Không có chế độ xem cảm biến, thông báo lỗi, tắt hệ thống

Nếu cảm biến bị lỗi, vùng phát hiện cảm biến sẽ bị đóng liên tục.

Khi hệ thống radar đỗ xe bị lỗi chức năng, nó sẽ hiển thị thông tin dạng văn bản và âm thanh cảnh báo khi hệ thống được bật lần đầu.

Nếu cảm biến bị bẩn hoặc bị che phủ, màn hình của hệ thống radar đỗ xe sẽ hiển thị nhóm cảm biến liên quan. Thông báo vệ sinh cũng có thể được hiển thị (tùy thuộc vào kiểu thiết bị).

Giải pháp khả thi

- Tạm thời tắt hệ thống.

- Kiểm tra xem có liên quan đến các nguyên nhân nêu trên hay không.

- Làm sạch cảm biến hoặc tháo nhãn và phụ kiện khỏi cảm biến và camera → trang 198.

- Kiểm tra xem nó có bị hỏng không.

- Khi nguồn gây lỗi đã được loại bỏ, hệ thống có thể được bật lại.

- Nếu hệ thống vẫn không hoạt động như mong đợi, vui lòng đến đại lý Volkswagen để bảo trì.

Hệ thống Rear View (quan sát phía sau)

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Bật và tắt hệ thống quan sát phía sau 197

- Hiển thị trên màn hình 197

- Điều kiện tiên quyết 198

- Đỗ xe vuông góc với làn đường 198

- Vệ sinh ống kính camera 198

Hệ thống Rear View (Quan sát phía sau) hỗ trợ người lái khi đỗ xe hoặc lùi xe.

Có nhiều chế độ khác nhau cho chức năng và hiển thị của Hệ thống Rear View trên xe có hoặc không có PDC.

- **Đỗ xe vuông góc** : vạch phụ hỗ trợ bạn lùi và đỗ xe vuông góc với làn đường.

- **Luồng giao thông bên** : thể hiện vùng phía sau xe và vùng bên hông với góc rộng.

Có thể chuyển đổi các chế độ khả dụng bằng cách nhấn các nút chức năng trên màn hình hệ thống thông tin giải trí.

CẢNH BÁO

• Luôn quan sát hướng đỗ xe và khu vực xung quanh xe. So với phần sau, phần trước xe có chuyển động quay lớn hơn.

• Không để hình ảnh hiển thị trên màn hình làm bạn mất tập trung vào việc quan sát tình trạng đường đi.

• Hệ thống quan sát phía sau có thể không hiển thị rõ ràng tất cả các khu vực.

LƯU Ý

• Camera quan sát phía sau chỉ hiển thị hình ảnh hai chiều trên màn hình. Ví dụ, do thiếu chiều sâu không gian nên rất khó hoặc không thể xác định được các chỗ lồi lõm hoặc hố trên mặt đường.

• Hệ thống Rear View không phải lúc nào cũng có thể phát hiện được các vật thể như thanh ray mỏng, hàng rào, cột, cây cối, v.v. Điều này có thể dẫn đến hư hỏng cho xe của bạn.

• Không phân biệt khu vực xung quanh xe, hệ thống sẽ hiển thị vạch phụ và khung phụ nhưng không thể tự động xác định chướng ngại vật. Người lái xe phải tự đánh giá xem chiếc xe có vừa với chỗ đậu xe hay không.

Bật và tắt hệ thống quan sát phía sau

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 196.

Bật hệ thống quan sát phía sau

- Gài số lùi.

- Hoặc: chạm vào nút trên bảng cảm ứng bảng điều khiển trung tâm. Nhấn vào nút chức năng trong hệ thống thông tin giải trí nếu cần.

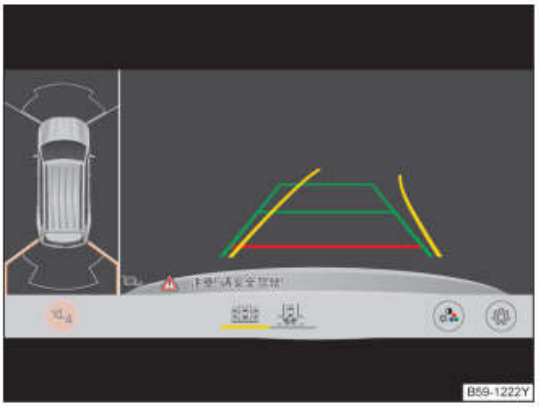
Tắt hệ thống quan sát phía sau

Khi lái xe về phía trước với tốc độ không dưới 15km/h, hệ thống quan sát phía sau sẽ tự động tắt.

- Nhấn vào nút chức năng trong hệ thống thông tin giải trí.

Hiển thị trên màn hình

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 196.



Hình 163 Hiển thị trên màn hình của hệ thống quan sát phía sau (sơ đồ)

Tùy theo từng dòng xe và trang bị mà chức năng và màn hình hiển thị hình ảnh của hệ thống hình ảnh quan sát phía sau cũng khác nhau.

Chức năng và ký hiệu của hệ thống hình ảnh quan sát phía sau

Khi bật hệ thống hình ảnh quan sát phía sau, có thể cài đặt thông qua các nút chức năng. Phương pháp cài đặt phụ thuộc vào mẫu xe và thiết bị.

Tùy theo thiết bị: bật hoặc tắt âm thanh của PDC.

Mở cài đặt của PDC

Điều chỉnh màn hình: độ sáng, độ tương phản và sắc độ.

Vạch định hướng

Vạch màu đỏ: biểu thị khoảng cách an toàn. Vạch màu đỏ cách đuôi xe 0,4m trên làn đường. Loại vạch định hướng này không thay đổi theo góc lái.

Vạch màu vàng: biểu thị ranh giới bên tùy theo góc đánh lái của vô lăng. Vùng màu vàng được hiển thị kết thúc ở vị trí cách đuôi xe 2,7 mét.

Vạch màu xanh lá: biểu thị đường nối dài ở phía sau xe. Vùng màu xanh lá được hiển thị kết thúc ở vị trí cách đuôi xe 2 mét. Loại vạch định hướng này không thay đổi theo góc lái.

Điều kiện tiên quyết

Vui lòng tham khảo phần ⚠ và ⓘ ở đầu chương trên trang 196.

Phải đáp ứng các điều kiện tiên quyết để đỗ xe có hệ thống camera lùi:

- Đừng lái xe nhanh hơn khoảng **15 km/h** khi ra khỏi chỗ đỗ xe.

- Chiều rộng bãi đỗ xe: **chiều rộng xe + 0,2 m.**

Để hiển thị hình ảnh chân thực, phải đáp ứng các điều kiện tiên quyết sau:

- Cửa ra vào và nắp sau đã được đóng kín.

- Môi trường xung quanh xe là bề mặt phẳng.

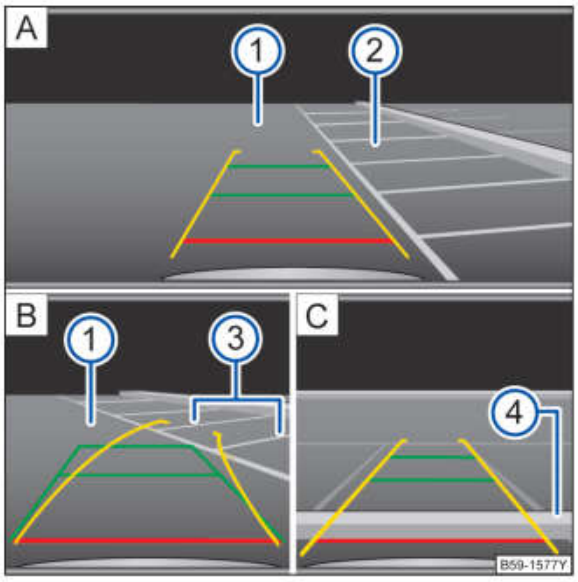
- Phía sau xe không được chất tải quá nặng.

- Gương ngoài không được gập.

- Động cơ đang chạy.

Đỗ xe vuông góc với làn đường

Vui lòng tham khảo phần ⚠ và ⓘ ở đầu chương trên trang 196.



Hình 164 Hiển thị màn hình thông tin giải trí: đỗ xe có hệ thống camera lùi (sơ đồ).

Chú thích → Hình 164:

Ⓐ Tìm một chỗ đậu xe.

Ⓑ Lái xe về phía chỗ đậu xe đã chọn.

Ⓒ Hỗ trợ đỗ xe và ra khỏi bãi

① Làn đường.

② Chỗ đậu xe được chọn.

③ Đường ranh giới bên của chỗ đậu xe đã chọn.

④ Ranh giới phía sau của chỗ đậu xe, chẳng hạn như lề đường.

Đỗ xe có hệ thống camera lùi.

- Bấm vào nút trên bảng cảm ứng bảng điều khiển trung tâm . Sau đó, có thể phải nhấn vào nút chức năng trong hệ thống thông tin giải trí.

- Nhấn vào nút chức năng trong hệ thống thông tin giải trí.

- Lái xe ra phía trước chỗ đỗ xe ② → Hình 164 Ⓐ.

- Chuyển sang số lùi.

- Từ từ lùi xe đồng thời quay vô lăng sao cho vạch định hướng màu vàng đi vào chỗ đỗ đã chọn dọc theo đường ranh giới bên ③ Ⓑ. Căn chỉnh xe với chỗ đỗ xe đã chọn sao cho vạch màu xanh và màu vàng trùng với đường ranh giới bên ③ của chỗ đỗ xe đã chọn.

- Dừng lại muộn nhất khi vạch định hướng màu đỏ tới ranh giới phía sau (ví dụ lề đường ④) Ⓒ.

Làm sạch ống kính camera

Vui lòng tham khảo phần ⚠ và ⓘ ở đầu chương trên trang 196.



Hình 165 Ở nắp sau của xe: vị trí lắp đặt Hệ thống Rear View

Hệ thống Rear View → Hình 165 chỉ cung cấp hình ảnh hai chiều. Do không gian thiếu chiều sâu nên rất khó hoặc không thể xác định được các hố trên mặt đất cũng như các phần nhô ra hay các bộ phận nhô ra khác trên xe từ màn hình.

Một đồ vật hoặc một phương tiện khác có thể xuất hiện trên màn hình ở gần hoặc xa hơn thực tế:

Làm sạch ống kính camera

Để giữ cho ống kính camera → Hình 165 sạch sẽ, không có băng tuyết:

- Vui lòng đỗ xe ở nơi an toàn để tránh tình trạng trượt bất ngờ.

- Làm ẩm ống kính camera bằng nước lau kính gốc cồn thông thường và lau sạch bằng miếng vải mềm khô. →

- Loại bỏ tuyết bằng bàn chải cầm tay.

- Phá băng bằng chất phá băng dạng phun →;

LƯU Ý

• Không sử dụng các sản phẩm bảo dưỡng có tính mài mòn khi vệ sinh ống kính camera.

• Không sử dụng nước ấm hoặc nóng để loại bỏ tuyết hoặc băng khỏi ống kính camera. Nếu không, ống kính camera sẽ bị hỏng.

Hệ thống Top View

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Tính năng của Hệ thống Top View 200

- Vận hành Hệ thống Top View 200

- Nút chức năng quan sát xung quanh xe 200

- Chế độ xem của Hệ thống Top View 201

Nhiều camera bố trí ở lưới tản nhiệt, trên gương chiếu hậu bên ngoài và trên nắp khoang hành lý hỗ trợ người lái khi đỗ xe hoặc lái xe lên dốc, xuống dốc. Hình ảnh camera được hệ thống hiển thị trên màn hình hệ thống thông tin giải trí.

CẢNH BÁO

Việc sử dụng hình ảnh từ camera để ước tính khoảng cách đến chướng ngại vật (người, phương tiện, v.v.) là không chính xác và có thể gây ra tai nạn và thương tích nặng.

• Ống kính camera phóng to và làm biến dạng tầm nhìn cũng như làm cho các vật thể xuất hiện khác biệt và không chính xác trên màn hình.

• Một số mục không thể được hiển thị hoặc không thể hiển thị rõ ràng do hạn chế về độ phân giải màn hình và không đủ ánh sáng xung quanh, chẳng hạn như các cột hoặc lưới hẹp.

• Camera có điểm mù không thể phát hiện được chướng ngại vật và người.

• Giữ ống kính camera sạch sẽ, không có băng, tuyết và không bị che phủ.

CẢNH BÁO

Công nghệ thông minh được sử dụng trong Hệ thống Top View không thể vượt quá giới hạn của các định luật vật lý và chỉ hoạt động trong giới hạn của hệ thống. Đừng chấp nhận bất kỳ rủi ro nào khi lái xe vì sự thoải mái được cải thiện nhờ Hệ thống Top View. Tai nạn và thương tích nghiêm trọng có thể xảy ra do sử dụng Hệ thống Top View một cách bất cẩn hoặc vô ý. Hệ thống này không thể thay thế sự tập trung hoàn toàn của người lái xe.

• Luôn điều chỉnh tốc độ xe và phong cách lái xe phù hợp với tầm nhìn, thời tiết, mặt đường và điều kiện giao thông.

• Không để hình ảnh hiển thị trên màn hình làm phân tán sự chú ý khỏi việc quan sát tình trạng đường đi.

• Luôn quan sát khu vực xung quanh xe vì camera không phải lúc nào cũng có thể phát hiện được trẻ em, động vật và đồ vật.

• Hệ thống có thể không hiển thị rõ ràng tất cả các khu vực.

LƯU Ý

• Trong một số trường hợp, camera có thể không nhận dạng được các vật thể như cột, hàng rào, cột ngăn cách và cây cối, điều này có thể dẫn đến hư hỏng xe.

Các tính năng của Hệ thống Top View

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 199.

Điều kiện tiên quyết để vận hành Hệ thống Top View

- ✓ Các cửa ra vào và nắp sau phải được đóng kín.
- ✓ Hình ảnh rõ ràng và đáng tin cậy phải được nhận dạng, ví dụ: làm sạch ống kính camera.
- ✓ Khu vực xung quanh xe phải được xác định rõ ràng và đầy đủ.
- ✓ Môi trường đỗ xe tương đương với một bề mặt cong thẳng.
- ✓ Xe không được chất hàng ở phía sau.
- ✓ Người lái xe phải quen thuộc với hệ thống.
- ✓ Khu vực camera của xe không được hư hỏng. Khi vị trí hoặc góc lắp đặt của camera thay đổi (ví dụ: sau một vụ tai nạn), hãy yêu cầu đại lý Volkswagen kiểm tra hệ thống.

Tính năng

Ví dụ về ảo ảnh quang học do camera gây ra:

- Khi lái xe từ mặt đường bằng phẳng lên mặt đường lên dốc hoặc xuống dốc.

- Khi lái xe lên dốc hoặc xuống dốc trên mặt đường bằng phẳng.

- Khi chở hàng ở phía sau xe.

- Khi đến gần một phần nhô ra. Những vật thể này có thể biến mất khỏi chế độ xem hiện trường của camera.

Vận hành Hệ thống Top View

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 199.

Bật Hệ thống Top View

Cài số lùi và Hệ thống Top View sẽ tự động bật.

- Hoặc: bấm nút trên bảng cảm ứng bảng điều khiển trung tâm. Nhấn vào nút chức năng trong hệ thống thông tin giải trí nếu cần.

Tắt Hệ thống Top View

Hệ thống Top View sẽ tự động tắt khi xe đang di chuyển về phía trước với tốc độ lớn hơn 15 km/h.

- Hoặc: cài số P.

- Hoặc: chạm vào nút chức năng trong hệ thống thông tin giải trí.

- Hoặc: chạm vào nút trên bảng cảm ứng bảng điều khiển trung tâm.

LƯU Ý

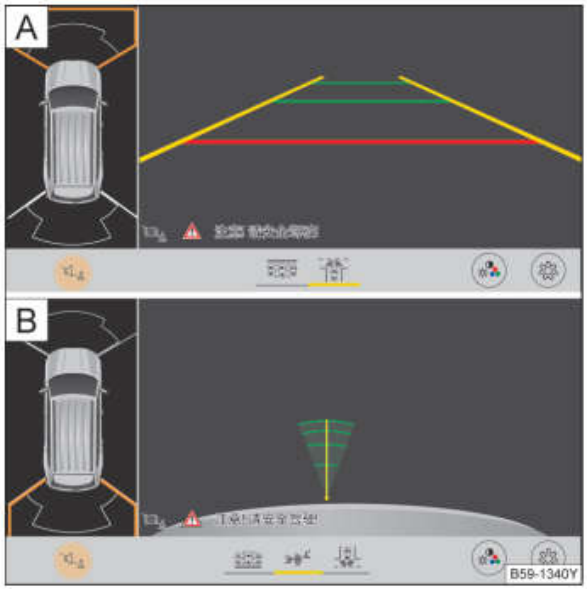
• Không sử dụng các sản phẩm bảo dưỡng có tính mài mòn khi vệ sinh ống kính camera.

• Không sử dụng nước ấm hoặc nóng để loại bỏ tuyết hoặc băng khỏi ống kính camera. Nếu không, ống kính camera sẽ bị hỏng.

Volkswagen khuyên bạn nên thực hành Hệ thống Top View ở khu vực có ít phương tiện hoặc trong bãi đậu xe để làm quen với hệ thống và các chức năng của nó.

Các nút chức năng quan sát xung quanh xe

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 199.



Hình 166 Tầm nhìn xung quanh xe được hiển thị trên màn hình thông qua: A camera trước B camera sau

Chú thích → Hình 166:

Tùy theo thiết bị: bật hoặc tắt âm thanh của PDC.

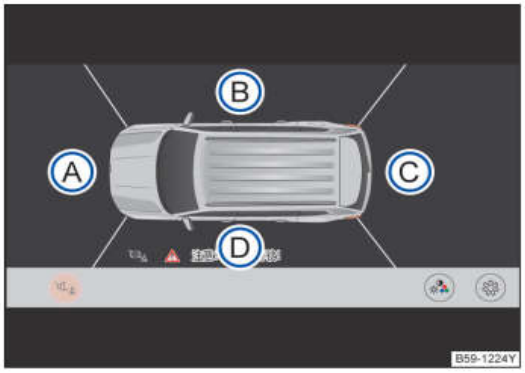
Điều chỉnh màn hình: độ sáng, độ tương phản và sắc độ.

Mở cài đặt của PDC

Chuyển sang luồng giao thông bên phía trước.

Chế độ xem Hệ thống Top View

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 199.



Hình 167 Màn hình Hệ thống Top View: Bird-View

Chú thích → Hình 167:

Ⓐ Vùng camera trước

Ⓑ Vùng camera bên phải

Ⓒ Vùng camera sau

Ⓓ Vùng camera bên trái

Tùy theo thiết bị: bật hoặc tắt âm thanh của PDC.

Mở cài đặt của PDC

Điều chỉnh màn hình: độ sáng, độ tương phản và sắc độ.

Chế độ xem Bird-View (toàn cảnh nhìn từ trên xuống) → Hình 167 được tạo bằng cách kết hợp tất cả các hình ảnh camera. Có thể chọn Bird-View bằng cách nhấp vào khu vực xe.

Bằng cách nhấp vào các khu vực riêng lẻ của Bird-View → Hình 167 Ⓐ đến Ⓓ hoặc trên chế độ xem Bird-View thu nhỏ, hình ảnh camera tương ứng có thể được chọn để hiển thị.

Các chế độ xem hình ảnh camera riêng lẻ đã chọn sẽ được hiển thị ở bên phải màn hình. Nội dung được đánh dấu bằng đường viền màu trong chế độ xem Bird-View thu nhỏ được hiển thị ở bên trái. Ngoài ra, các tùy chọn menu và chế độ xem (còn gọi là "chế độ") của camera tương ứng được hiển thị ở cạnh phải của hình ảnh. Chế độ xem hiện tại (chế độ) sẽ được tô sáng.

Có thể tắt chế độ xem Bird-View thu nhỏ bằng biểu tượng và một chế độ xem duy nhất của camera đã chọn có thể được hiển thị trên toàn bộ màn hình.

Hình ảnh từ Hệ thống Bird-View

Chế độ xem	Hiển thị trên màn hình của tất cả các camera.
Chế độ chủ	Hiển thị xe và môi trường xung quanh ở chế độ xem từ trên xuống. Tùy thuộc vào thiết bị của xe, đường lái xe trong PDC cũng có thể được hiển thị.

Chế độ xem của Hệ thống Front-View

Chế độ xem	Hiển thị trên màn hình của Hệ thống Front-View.
Đỗ xe vuông góc	Hiển thị khu vực ngay phía trước xe và cung cấp vạch hỗ trợ lái xe. Tham khảo đỗ xe vuông góc với làn đường → trang 198.
Lưu lượng giao thông bên phía trước	Hiển thị thông tin luồng giao thông trong phạm vi rộng ở bên trái và bên phải của đầu xe.

Chế độ xem của Hệ thống Side-View

Chế độ xem	Hiển thị trên màn hình của Hệ thống Side-View.
Bên trái và bên phải	Hệ thống Top View Hiển thị các khu vực liền kề với xe có thể hỗ trợ người lái điều khiển xe chính xác tránh chướng ngại vật.

Hình ảnh từ Hệ thống Rear-View

Chế độ xem	Hiển thị trên màn hình của Hệ thống Rear-View.
Đỗ xe vuông góc	Hiển thị vùng phía sau xe và cung cấp vạch hỗ trợ lái xe. Tham khảo đỗ xe vuông góc với làn đường → trang 198.
Chế độ xem xe kéo phía sau	Có thể được sử dụng khi có xe kéo ở phía sau.
Phương tiện cắt ngang phía sau	Hiển thị thông tin luồng giao thông ở phạm vi rộng ở phía bên trái và bên phải phía sau xe.

Hệ thống Hỗ trợ đỗ xe thông minh Plus

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Điều kiện tiên quyết 202

- Tìm chỗ đậu xe 203

- Lái xe vào chỗ đậu xe 204

- Lái xe ra khỏi chỗ đậu xe 205

- Vấn đề và giải pháp 206

Hệ thống Hỗ trợ đỗ xe thông minh Plus hiển thị chỗ đỗ xe phù hợp và hỗ trợ người lái khi lái xe vào và ra khỏi chỗ đỗ xe.

Hệ thống Hỗ trợ đỗ xe thông minh Plus tự động điều khiển xe. Người lái xe được yêu cầu vận hành bàn đạp ga, cần số và phanh!

Là phần mở rộng của Hệ thống Kiểm soát khoảng cách đỗ xe → trang 192, Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh Plus có thể hoạt động như một tính năng hỗ trợ khi lái xe trong các tình huống dưới đây:

- Hiển thị chỗ đỗ xe phù hợp

- Chọn chế độ đỗ xe

- Đỗ xe ở nơi đỗ xe song song hoặc vuông góc.

- Lái xe ra khỏi chỗ đỗ xe song song thích hợp

CẢNH BÁO

Việc di chuyển nhanh vô lăng khi lái xe vào hoặc ra khỏi chỗ đỗ xe có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

• Không cầm vô lăng khi lái xe vào hoặc ra khỏi chỗ đỗ xe.

• Trường hợp đặc biệt: trong tình huống nguy hiểm, người lái xe phải chủ động can thiệp và điều khiển vô lăng.

LƯU Ý

Hệ thống Hỗ trợ đỗ xe thông minh Plus được dẫn hướng bởi các phương tiện đang đỗ khác, lề đường và các vật thể khác, đồng thời vui lòng không làm hỏng bánh xe và lốp khi đỗ xe.

• Tùy theo tình hình, hãy chấm dứt quá trình đỗ xe kịp thời để tránh hư hỏng xe.

Việc lắp một bộ phận tiện ích bổ sung vào xe, ví dụ như giá đỡ xe đạp, có thể ảnh hưởng đến chức năng của Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh Plus và gây hư hỏng.

Trong khi đỗ xe, việc tăng tốc quá mạnh của người lái xe có thể khiến xe bị phanh gấp.

Nếu chức năng khác của Hệ thống thông tin giải trí được vận hành trong khi đỗ xe thì chức năng đỗ xe (bao gồm cảnh báo bằng âm thanh) sẽ bị tắt.

Điều kiện tiên quyết

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 202.

Hệ thống Hỗ trợ đỗ xe thông minh Plus bao gồm các cảm biến siêu âm gắn trên cản trước/sau, nút bật/tắt hệ thống Kiểm soát khoảng cách đỗ xe thông minh và các mục hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ.

Phải đáp ứng các điều kiện tiên quyết sau đây khi lái xe vào và ra khỏi chỗ đỗ xe:

- Phải bật hệ thống kiểm soát độ bám đường (TCS) → trang 209.

- Giữ khoảng cách 0,5-1,5 mét khi lái xe qua chỗ đỗ xe.

- Chỗ đỗ xe tối thiểu phải đạt kích thước mà Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh Plus yêu cầu.

- Tốc độ khi lái xe qua chỗ đỗ xe (đối với chỗ đỗ xe song song với đường): không lớn hơn 40 km/h.

- Tốc độ khi lái xe qua chỗ đỗ xe (đối với chỗ đỗ xe vuông góc với đường): không lớn hơn 20 km/h.

- Tốc độ khi lái xe trong bãi đỗ xe: không lớn hơn 7 km/h. Trong quá trình đỗ xe, sự can thiệp phanh tự động có thể diễn ra.

Thao tác đỗ xe có thể được tiếp tục sau khi can thiệp phanh tự động.

Việc can thiệp phanh tự động diễn ra tối đa một lần cho mỗi thao tác đỗ xe. Thao tác đỗ xe sẽ bị gián đoạn nếu tốc độ xe lại lớn hơn 7 km/h.

CẢNH BÁO

Đừng bao giờ thực hiện những hành động lái xe mạo hiểm nhờ sự tiện lợi bổ sung được cung cấp bởi Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh Plus — hãy cẩn thận ngăn ngừa tai nạn xảy ra. Người lái xe vẫn cần tập trung chú ý khi lái xe.

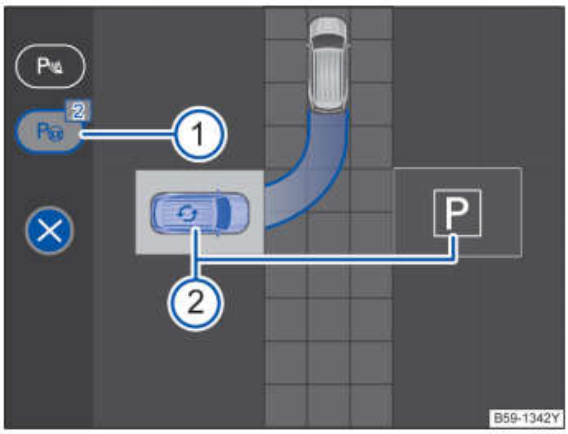
• Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh Plus có một số giới hạn hệ thống nhất định và trong một số trường hợp, tính năng can thiệp phanh tự động có thể chỉ đóng vai trò hạn chế hoặc hoàn toàn không hoạt động.

• Người lái xe phải luôn sẵn sàng phanh chủ động.

• Việc can thiệp phanh sẽ tự động kết thúc sau 1,5 giây sau khi hệ thống thực hiện việc can thiệp tự động theo hướng phanh và người lái phải chủ động phanh.

Tìm chỗ đậu xe

Vui lòng tham khảo phần ⚠ và ⓘ ở đầu chương trên trang 202.



Hình 168 Màn hình cụm đồng hồ: hiển thị các chế độ đỗ xe (sơ đồ).

Màn hình cụm đồng hồ: hiển thị các chế độ đỗ xe → Hình 168:

① Số chỗ đậu xe được phát hiện.

② Chế độ đỗ xe khả thi (tối đa 2 chỗ đỗ xe ở mỗi bên đường):

- Đỗ xe song song lùi.

- Đỗ xe vuông góc lùi.

- Đỗ xe vuông góc về phía trước.

Các thành phần của Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh Plus bao gồm cảm biến siêu âm trên cản trước/sau và bấm nút trên bảng cảm ứng bảng điều khiển trung tâm để bật/tắt Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh Plus và bấm vào nút chức năng của Hệ thống Thông tin giải trí.

Tìm chỗ đậu xe

- Bấm nút trên bảng cảm ứng bảng điều khiển trung tâm khi cần thiết.

- Quan sát tình hình giao thông xung quanh và lái từ từ qua các xe đang đỗ.

- Hệ thống Hỗ trợ đỗ xe thông minh Plus sẽ tự động tìm chỗ trống có thể đỗ xe.

- Hệ thống Hỗ trợ đỗ xe thông minh Plus sẽ tự động chọn chỗ đỗ xe và hiển thị chỗ đó là chỗ đỗ xe ưu tiên (xe màu xanh dương) → Hình 168 ② trong hệ thống Thông tin giải trí.

Thay đổi chỗ đậu xe

Nếu một chỗ đỗ xe khác được hiển thị dọc đường, thì chỗ đỗ xe đó có thể được thay đổi, ví dụ: từ đỗ xe vuông góc đến đỗ xe song song:

- Bấm vào khoảng cách đỗ xe cần thiết → Hình 168 ② trên màn hình Thông tin giải trí.

- Bấm vào biểu tượng → Hình 168 ②.

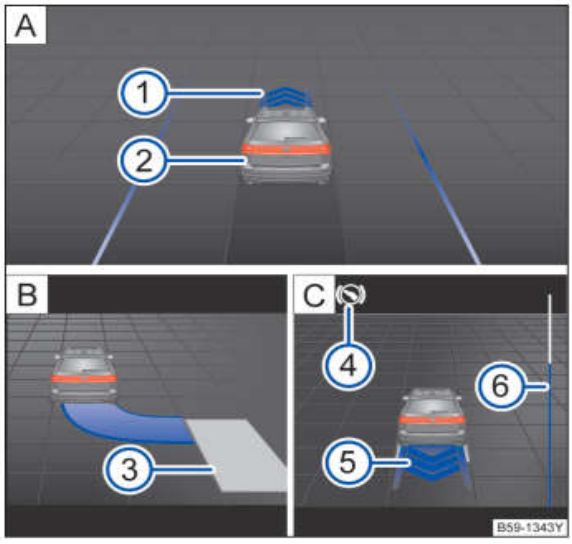
- Màn hình sẽ được cập nhật. Bây giờ, khu vực đỗ xe cần thiết được hiển thị là chỗ đỗ xe ưu tiên (xe màu xanh dương).

Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh Plus có thể được kích hoạt bất cứ lúc nào. Nếu chỗ đỗ xe phù hợp đã được đưa vào trước đó, nó sẽ được hiển thị.

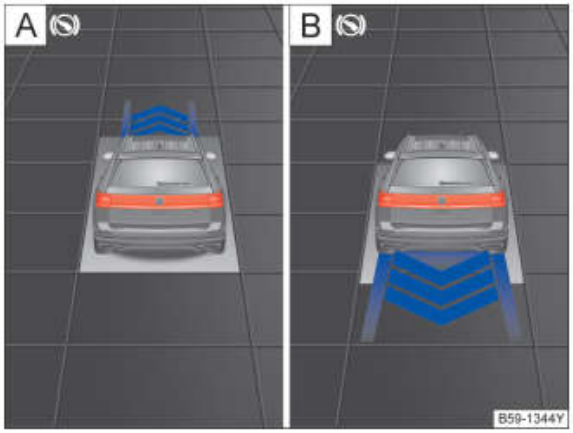
Nếu Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh Plus không được kích hoạt, chỗ đỗ xe được phát hiện → Hình 168 ① sẽ được hiển thị trên màn hình Kiểm soát khoảng cách đỗ xe.

Lái xe vào chỗ đậu xe

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 202.



Hình 169 Trên màn hình cụm đồng hồ: đỗ xe song song với đường (sơ đồ).



Hình 170 Trên màn hình cụm đồng hồ: lời nhắc thay đổi hướng lái A tiến và B lùi (sơ đồ)

Mô tả → Hình 169:

A Đang tìm chỗ đậu xe

B Đang đỗ xe

C Lái xe vào chỗ đỗ xe và căn chỉnh

1 Nhắc nhở lái xe về phía trước

2 Phương tiện chủ thể

3 Chỗ đậu xe được phát hiện

4 Nhắc nhở thao tác phanh

5 Nhắc nhở lùi xe (có hiển thị tiến trình)

6 Thanh tiến trình (khoảng cách tương đối còn lại)

Điều kiện đỗ xe tiên quyết khi Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh Plus được kích hoạt:

- ✓ Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh Plus được kích hoạt.
- ✓ Chế độ đỗ xe ưu tiên (bãi đỗ xe) được hiển thị trong Hệ thống thông tin giải trí.

- Bấm vào nút chức năng của Hệ thống thông tin giải trí Start.

- Hoặc: gài số lùi R, xe được lùi vào chỗ đỗ.

- Bỏ tay ra khỏi vô lăng.

- Quan sát thông báo văn bản và màn hình hiển thị về lộ trình đỗ xe trên màn hình cụm đồng hồ.

- Lái xe cẩn thận.

- Khi có tín hiệu âm thanh phát ra, đèn cảnh báo sẽ sáng và có thông báo hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ, vui lòng phanh xe.

- Nếu trên cụm đồng hồ hiển thị việc thay đổi hướng lái thì hãy phanh xe và chuyển về số tương ứng → Hình 170.

- Thực hiện đỗ xe nhiều lần nếu cần thiết. Sau khi đỗ xe, một thông báo văn bản sẽ xuất hiện trên màn hình cụm đồng hồ.

Để đạt được kết quả đỗ xe tốt nhất, hãy đợi Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh Plus dừng chuyển động của vô lăng sau khi thực hiện thao tác đỗ xe.

Tắt động cơ và dừng xe → trang 188.

Kích hoạt hệ thống Hỗ trợ đỗ xe thông minh Plus giữa chừng.

Điều kiện tiên quyết:

- ✓ Việc đỗ xe đã bắt đầu nhưng Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh Plus chưa được kích hoạt.

Lùi xe vào chỗ đậu xe

Cài số lùi. Bật màn hình Kiểm soát khoảng cách đỗ xe.

- Bấm vào nút chức năng để kích hoạt hệ thống Hỗ trợ đỗ xe thông minh Plus.

- Nếu cần, hãy chuyển chỗ đỗ xe cần thiết (xe màu xanh dương) → trang 203.

- Bấm vào nút chức năng Start trong Hệ thống thông tin giải trí để bắt đầu đỗ xe.

- Nhả vô lăng và thực hiện đầy đủ các thao tác trên.

Lái xe về phía trước vào chỗ đỗ xe

- Bấm nút trên bảng cảm ứng bảng điều khiển trung tâm .

- Bấm vào nút chức năng Start trong Hệ thống thông tin giải trí để bắt đầu đỗ xe.

- Hoặc: gài số lùi R.

- Nhả vô lăng và thực hiện đầy đủ các thao tác trên.

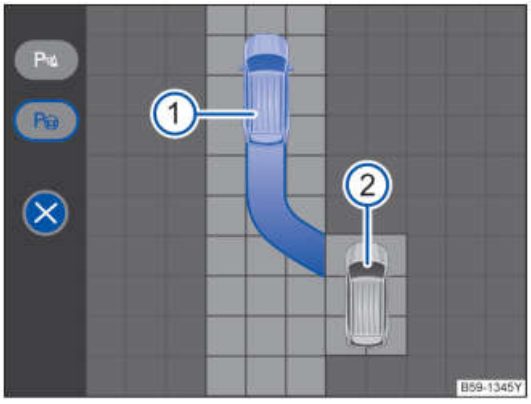
Bất kể loại chế độ đỗ xe nào được chọn, hệ thống Hỗ trợ đỗ xe thông minh sẽ được kích hoạt và chỗ đỗ xe hiện tại → Hình 168 ① sẽ tự động được hiển thị.

Nếu người lái kết thúc quá trình đỗ xe trong khi lùi xe, việc gài lại số lùi sẽ kích hoạt Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh Plus.

Làn đường hiển thị khi đỗ xe trong Hệ thống thông tin giải trí chỉ là sơ đồ, có thể không nhất quán với việc đỗ xe thực tế được thực hiện thông qua Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh Plus.

Lái xe ra khỏi chỗ đậu xe

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 202.



Hình 171 Trong hệ thống Thông tin giải trí: hiển thị lộ trình lái xe ra khỏi chỗ đậu xe ② đến vị trí mục tiêu ① (sơ đồ)

Mô tả → Hình 171:

Chế độ 1:

- Khởi động động cơ.

- Nhấn và giữ bàn đạp phanh.

- Bật đèn xi nhan ở bên đường cần thiết khi lái xe ra khỏi chỗ đậu xe.

- Kích hoạt hệ thống Hỗ trợ đỗ xe thông minh Plus → trang 204.

- Bấm vào nút chức năng của Hệ thống thông tin giải trí Start.

- Vận hành theo thông báo văn bản hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ.

- Quan sát màn hình hiển thị lộ trình đỗ xe trên màn hình cụm đồng hồ.

Chế độ 2:

- Khởi động động cơ.

- Nhấn và giữ bàn đạp phanh.

- Bật đèn xi nhan ở bên đường cần thiết khi lái xe ra khỏi chỗ đậu xe.

- Kích hoạt hệ thống Hỗ trợ đỗ xe thông minh Plus → trang 204.

- Đặt cần số về Vị trí R.

- Vận hành theo thông báo văn bản hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ.

- Quan sát màn hình hiển thị lộ trình đỗ xe trên màn hình cụm đồng hồ.

Khi có tín hiệu cảnh báo vang lên và đèn cảnh báo sáng lên hoặc trên màn hình cụm đồng hồ hiển thị lời nhắc di chuyển về phía trước thì xe phải phanh lại.

Tiếp tục thao tác lái xe ra cho đến khi một thông báo văn bản được hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ và tín hiệu âm thanh cũng được đưa ra để nhắc kết thúc việc lái xe ra khỏi chỗ đỗ xe khi cần thiết.

CẢNH BÁO

Chỉ lái xe ra khỏi chỗ đỗ khi tình hình giao thông cho phép.

Làn đường hiển thị khi đỗ xe trong Hệ thống thông tin giải trí chỉ là sơ đồ, có thể không nhất quán với việc đỗ xe thực tế được thực hiện thông qua Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh Plus.

Vấn đề và giải pháp

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 202.

Hệ thống không hoạt động như mong đợi

Có thể có nhiều lý do khác nhau:

- Cảm biến bị bẩn → trang 198. Tầm nhìn của cảm biến radar có thể bị suy giảm do bụi bẩn, tuyết, cặn từ chất tẩy rửa hoặc lớp phủ.

- Phải đáp ứng các yêu cầu của hệ thống → trang 202.

- Các cảm biến bị nước bao phủ.

- Xe bị hư hỏng ở vùng cảm biến, ví dụ: do va chạm khi đậu xe gây ra.

- Các bộ phận tiện ích bổ sung, khung trang trí giá đỡ biển số hay nhãn mác đã ảnh hưởng đến vùng phát hiện cảm biến, ví dụ: do giá đỡ xe đạp.

- Những thay đổi đã được thực hiện đối với lớp sơn ở khu vực cảm biến, ví dụ: ở phần đầu xe hoặc bánh răng chạy.

- Cảm biến siêu âm có thể bị nhiễu từ các nguồn nhiễu, ví dụ như bề mặt đường nhựa gồ ghề hoặc đá cuội.

Hãy chú ý đến thông báo văn bản hiển thị trên cụm đồng hồ và màn hình Thông tin giải trí.

Không có chế độ xem cảm biến, thông báo lỗi và hệ thống tự tắt

Vùng cảm biến sẽ bị tắt liên tục nếu cảm biến bị lỗi. Hiển thị các vùng cảm biến có liên quan bằng biểu tượng trong hệ thống Thông tin giải trí. Tắt hoàn toàn hệ thống đỗ xe khi cần thiết.

- Làm sạch cảm biến → trang 198 hoặc tháo nhãn dán hoặc phụ kiện ra khỏi cảm biến và camera.

- Kiểm tra xem cảm biến có bị hỏng không.

Giải pháp khả thi

- Tắt hệ thống tạm thời.

- Kiểm tra xem có phải do một trong các nguyên nhân nêu trên không.

- Bạn có thể bật lại hệ thống sau khi lỗi được khắc phục.

- Nếu hệ thống vẫn không phản hồi như mong đợi, hãy đến đại lý Volkswagen để sửa chữa.

Tự động gián đoạn khi đỗ xe hoặc lái xe ra khỏi chỗ đỗ xe

Hệ thống Hỗ trợ đỗ xe thông minh Plus sẽ làm gián đoạn việc đỗ xe và lái xe ra khỏi chỗ đỗ xe nếu xảy ra một trong các tình huống sau:

- Nhấn nút chức năng của Hệ thống thông tin giải trí.

- Người lái xe can thiệp bằng vô lăng.

- Cửa người lái mở.

- Việc đỗ xe không được hoàn thành trong một khoảng thời gian nhất định hoặc thực hiện quá nhiều thao tác.

Hệ thống có lỗi.

Hệ thống Kiểm soát độ bám đường bị tắt hoặc thực hiện can thiệp điều chỉnh.

Hỗ trợ chuyển động lái trong trạng thái đứng yên

Khi Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh Plus cố gắng di chuyển hệ thống lái ở trạng thái đứng yên, biểu tượng màu trắng sẽ xuất hiện trên màn hình cụm đồng hồ.

- Nhấn bàn đạp phanh.

Sau khi thay bánh xe, Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh Plus không thể đưa xe vào hoặc ra khỏi chỗ đỗ xe một cách chính xác

Nếu kết quả của việc lái xe vào hoặc ra khỏi chỗ đỗ xe trở nên tồi tệ hơn, ví dụ: khoảng cách tới lề đường tăng hoặc giảm.

- Lái xe đi đường dài kể cả lái xe ở những khúc cua.

Hệ thống Hỗ trợ đỗ xe thông minh Plus sẽ tự động tìm hiểu chu vi bánh xe mới.

Thực hiện can thiệp phanh tự động để giảm thiểu thiệt hại

Trong một số trường hợp nhất định, Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh Plus có thể hỗ trợ người lái can thiệp phanh tự động→ trong phần *Điều kiện tiên quyết* ở trang 203 và trong phần điều kiện tiên quyết, hãy tham khảo → trang 202.

Tùy thuộc vào mẫu xe, thiết bị và điều kiện đặc biệt, xe có thể dừng lại trước chướng ngại vật tùy theo điều kiện thời tiết, tình trạng xe, tải trọng hoặc góc lệch và phải nhấn bàn đạp phanh vào thời điểm này.

Để tránh hư hỏng cho xe, sự can thiệp của hệ thống vào phanh có thể kết thúc quá trình đỗ xe.

Hệ thống hỗ trợ phanh

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Thông tin liên quan về hệ thống hỗ trợ phanh 207

- Bật/tắt hệ thống kiểm soát độ bám đường (TCS) 209

- Vấn đề và giải pháp 209

Thông tin liên quan về hệ thống hỗ trợ phanh

Các hệ thống hỗ trợ phanh ESC, ABS, HBA, TCS và EDS chỉ hoạt động khi động cơ đang chạy và đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao tính an toàn khi lái xe chủ động.

Hệ thống kiểm soát độ ổn định điện tử (ESC)

ESC có thể giúp giảm nguy cơ trôi dạt và cải thiện độ ổn định khi lái xe bằng cách phanh một hoặc nhiều bánh xe trong một số điều kiện lái xe. ESC có thể xác định trạng thái giới hạn lái xe động, chẳng hạn như tay lái xe quá mức/không đủ hoặc bánh lái bị trượt. Hệ thống giúp ổn định xe thông qua việc can thiệp vào phanh hoặc giảm mô-men xoắn của động cơ.

ESC bị hạn chế. Điều quan trọng cần biết là ESC không thể vượt qua giới hạn của các định luật vật lý. ESC không thể hữu ích trong mọi tình huống mà người lái xe gặp phải. Ví dụ: ESC không thể cung cấp hỗ trợ bất cứ khi nào xảy ra sự thay đổi đột ngột về đặc điểm của đường giao thông. Nếu một đoạn đường khô đột nhiên bị nước, bùn hoặc tuyết bao phủ, ESC không thể hỗ trợ giống như trên đường khô. Nếu xe bị "trôi dạt" (trên màng nước chứ không phải trên đường), ESC không thể giúp người lái quay đầu vì sự tiếp xúc của xe với mặt đường bị gián đoạn và xe không thể phanh và quay đầu được nữa. Khi vào cua nhanh (đặc biệt là trên đoạn đường có nhiều ngã rẽ), ESC không thể đáp ứng các điều kiện lái xe khó khăn một cách hiệu quả như khi lái xe ở tốc độ thấp.

Hãy đảm bảo tốc độ và phong cách lái xe của bạn thích ứng với tầm nhìn, thời tiết, đường sá và điều kiện giao thông. ESC không thể đột phá các giới hạn của các định luật vật lý, cải thiện khả năng truyền lực sẵn có hay giữ xe chạy trên đường khi xe rời khỏi đường do sự bất cẩn của người lái. Ngược lại, ESC có thể cải thiện khả năng giành quyền kiểm soát xe và hỗ trợ lái xe trên đường theo hướng mong muốn bằng cách tận dụng tối đa thao tác lái của người lái trong điều kiện lái xe khắc nghiệt. Nếu tốc độ xe quá cao và xe đã rời khỏi đường trước khi ESC có thể hỗ trợ thì ESC không thể cung cấp bất kỳ hỗ trợ nào.

ABS, HBA, TCS và EDS được tích hợp trong ESC. Trong một số trường hợp lái xe nhất định khi độ bám đường của xe không đủ, bạn có thể tắt TCS thông qua menu **vehicle setting** (cài đặt xe) của Hệ thống thông tin giải trí.

Một số mẫu xe cũng có thể tắt ESC, nhưng khi xe đã đạt đủ độ bám đường thì phải bật lại TCS và ESC.

Hệ thống phanh đa va chạm

Khi xảy ra tai nạn, hệ thống phanh đa va chạm có thể giúp người lái giảm nguy cơ va chạm liên tục trong khi xảy ra tai nạn bằng cách tự động thực hiện các hành động phanh.

Khi bộ điều khiển túi khí xác nhận rằng các điều kiện kích hoạt được đáp ứng và va chạm xảy ra ở tốc độ xe trên 10 km/h, hệ thống phanh đa va chạm sẽ có hiệu lực. Nó chỉ có tác dụng đối với va chạm trực diện, va chạm bên hông và va chạm từ phía sau.

Chỉ cần hệ thống phanh, ESC và các thiết bị điện tử không bị hư hỏng khi xảy ra tai nạn và vẫn hoạt động được thì xe có thể tự động phanh qua ESC nhưng tốc độ phải lớn hơn 10 km/h. Khi xe phanh dừng lại, hệ thống phanh đa va chạm sẽ tắt.

Trong trường hợp xảy ra tai nạn, các hoạt động sau sẽ được thực hiện trước khi phanh tự động:

- Phanh tự động không khả dụng nếu người lái nhấn bàn đạp ga.

- Khi áp suất phanh từ bàn đạp phanh lớn hơn áp suất phanh do hệ thống tác động.

Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)

ABS có thể ngăn bánh xe bị bó cứng trong khi phanh và hỗ trợ người lái điều khiển xe và kiểm soát xe. Điều này có nghĩa là xu hướng trượt bên nhỏ hơn khi tất cả các bánh xe đều được phanh:

- Đạp mạnh và giữ bàn đạp phanh. Không nhả bàn đạp phanh hoặc giảm lực tác động lên bàn đạp phanh!

- Không sử dụng bàn đạp phanh theo kiểu "dừng rồi nhấn" hoặc giảm lực tác dụng lên bàn đạp phanh!

- Quay xe khi nhấn mạnh bàn đạp phanh.

- Nếu nhả bàn đạp phanh hoặc lực tác dụng lên bàn đạp phanh giảm, ABS sẽ tự động thoát ra.

Quá trình điều chỉnh ABS có thể được xác định bằng **chuyển động rung và tiếng ồn của bàn đạp phanh**. Tuy nhiên, ABS không được kỳ vọng là sẽ rút ngắn quãng đường phanh trong mọi trường hợp. Quãng đường phanh thậm chí còn dài hơn trên đường trải cát hay đường trơn trượt phủ đầy tuyết mới.

Hệ thống hỗ trợ phanh (HBA)

Trong trường hợp khẩn cấp, hầu hết người lái xe đều phanh kịp thời, trong khi nhìn chung không áp dụng lực phanh tối đa khiến quãng đường phanh trở nên dài hơn!

Khi điều này xảy ra, HBA sẽ bắt đầu hoạt động:

Khi người lái nhấn bàn đạp phanh đột ngột, HBA nhận biết xe đang trong tình trạng khẩn cấp và nhanh chóng tăng áp lực phanh lên mức tối đa, nhờ đó ABS có thể rút ngắn quãng đường phanh nhanh hơn và hiệu quả hơn.

Không giảm lực lên bàn đạp phanh tại thời điểm này. Khi nhả bàn đạp phanh, HBA ngay lập tức và tự động thoát ra.

HBA chỉ hoạt động khi động cơ đang chạy.

Hệ thống kiểm soát độ bám đường (TCS)

TCS giảm công suất truyền động nếu bánh xe bị quay và điều chỉnh công suất đầu ra cho phù hợp với điều kiện mặt đường. Bạn có thể dễ dàng khởi động, tăng tốc và lên dốc thông qua TCS ngay cả trong điều kiện đường bất lợi.

TCS có thể được bật/tắt thủ công → trang 209.

Khóa vi sai điện tử (EDS)

EDS có thể ngăn ngừa hiệu quả tình trạng mất độ bám đường do bánh dẫn động bị trượt.

EDS chỉ hoạt động khi động cơ đang chạy. EDS có thể giúp xe dễ dàng khởi động, tăng tốc và lên dốc trong các điều kiện lái xe bất lợi.

EDS sử dụng cảm biến tốc độ bánh xe ABS để theo dõi tốc độ của các bánh dẫn động.

Để tránh phanh đĩa quá nóng, nếu nhiệt độ đĩa phanh quá cao, EDS sẽ tự tắt và xe vẫn có thể di chuyển bình thường như xe không có EDS. Do đó, hệ thống không thông báo cho người lái xe về thông tin tắt EDS.

EDS sẽ tự kích hoạt lại nếu nhiệt độ phanh đĩa giảm xuống.

CẢNH BÁO

Việc lái xe nhanh trên đường băng, trơn trượt hoặc ẩm ướt có thể dẫn đến mất khả năng kiểm soát xe và gây thương tích cho người lái và người ngồi trên xe.

• Luôn điều chỉnh tốc độ xe và phong cách lái xe phù hợp với tầm nhìn, thời tiết, mặt đường và điều kiện giao thông. Không thực hiện hành vi lái xe mạo hiểm dựa vào sự an toàn được cải thiện nhờ ABS, HBA, EDS, TCS và ESC.

• Hệ thống hỗ trợ phanh không thể vượt qua những hạn chế của các định luật vật lý. Việc lái xe trên đường trơn và ướt vẫn nguy hiểm ngay cả khi có sẵn ESC và các hệ thống khác.

• Việc lái xe quá nhanh trên đường ướt có thể khiến bánh xe mất tiếp xúc với mặt đường, gây ra tình trạng "trôi dạt". Hiện tại không được phép phanh khẩn cấp hoặc đánh lái đột ngột.

• Hệ thống hỗ trợ phanh không thể ngăn ngừa tai nạn xảy ra nếu xe đi quá gần xe phía trước hoặc chạy quá nhanh so với tình huống lái xe cụ thể.

• Mặc dù hệ thống hỗ trợ phanh rất hiệu quả và có thể giúp kiểm soát xe trong những tình huống lái xe khó khăn nhưng hãy luôn nhớ rằng độ ổn định khi lái của xe phụ thuộc vào độ bám của lốp.

• Cẩn thận nhấn bàn đạp ga khi tăng tốc trên đường trơn trượt, ví dụ như trên con đường băng giá hoặc đầy tuyết. Bánh xe có thể bị trượt ngay cả khi có hệ thống hỗ trợ phanh và điều này có thể dẫn đến mất khả năng kiểm soát xe.

CẢNH BÁO

Hiệu quả của ESC có thể giảm đáng kể nếu các bộ phận và hệ thống khác liên quan đến động lực lái xe không được bảo dưỡng đúng cách hoặc không hoạt động bình thường. Điều này cũng áp dụng, nhưng không chỉ riêng, đối với phanh, lốp và các hệ thống khác nói trên.

• Luôn nhớ rằng việc trang bị thêm và sửa đổi xe có thể ảnh hưởng đến các chức năng của ABS, HBA, EDS và ESC.

• Việc sửa đổi hệ thống treo của xe hoặc sử dụng kết hợp bánh xe và lốp không được cấp phép sẽ ảnh hưởng đến chức năng của ABS, HBA, EDS và ESC và làm giảm hiệu suất của chúng.

• Hiệu suất của ESC cũng được xác định bởi loại lốp phù hợp → trang 259.

ESC hoặc TCS chỉ có thể hoạt động bình thường nếu cả bốn bánh đều được trang bị cùng loại lốp. Chu vi lăn của lốp khác nhau có thể dẫn đến giảm công suất động cơ một cách bất ngờ.

Nếu có lỗi ở ABS, thì ESC, TCS và EDS cũng có thể ngừng hoạt động.

Có thể nghe thấy tiếng ồn khi vận hành trong quá trình điều chỉnh các hệ thống trên.

Bật/tắt hệ thống kiểm soát độ bám đường (TCS)

Hệ thống kiểm soát độ ổn định điện tử chỉ hoạt động khi động cơ đang chạy. Nó bao gồm hệ thống chống bó cứng phanh, khóa vi sai điện tử và hệ thống kiểm soát độ bám đường.

Chức năng kiểm soát độ bám đường hoặc hệ thống kiểm soát độ ổn định điện tử (hoặc các chương trình tương tự khác) chỉ có thể bị tắt khi không có đủ độ bám đường:

- Khi lái xe trong tuyết dày hoặc trên bề mặt mềm

- Khi xe “đi tới đi lui nhiều lần để thoát khỏi tình trạng ùn tắc”

Hãy bật lại ngay chức năng kiểm soát độ bám đường hoặc hệ thống kiểm soát độ ổn định điện tử.

Bật/tắt TCS

- Bật hoặc tắt TCS qua menu **vehicle setting** (cài đặt xe) của Hệ thống thông tin giải trí → trang 33.

Nếu xe không được trang bị các nút tắt/bật hệ thống kiểm soát độ bám đường bằng tay, bạn có thể tắt hoặc kích hoạt TCS trong Hệ thống thông tin giải trí → trang 33.

Màn hình cụm đồng hồ cũng có thể hiển thị thông báo văn bản, có thể được sử dụng để cung cấp thông tin khác hoặc đưa ra các yêu cầu vận hành → trang 21, **cụm đồng hồ**.

Vấn đề và giải pháp

Đừng tiếp tục lái xe! Hệ thống phanh bị lỗi. Tìm kiếm sự trợ giúp của chuyên gia ngay lập tức →.

Sáng lên: ABS bị hỏng hoặc bị lỗi. Vui lòng đến đại lý Volkswagen để bảo trì. Xe có thể phanh mà không cần ABS.

Sáng lên: ESC bị tắt do hạn chế của hệ thống. Tắt khóa điện và sau đó bật lại. Lái xe một quãng đường ngắn với tốc độ 15-20 km/h. Nếu vẫn sáng, vui lòng đến đại lý Volkswagen để bảo trì.

Thông báo văn bản **Fault: Limited braking efficiency** (Lỗi: Hiệu quả phanh hạn chế) sẽ được hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ. **:** Lỗi hoặc hỏng hệ thống phanh. ESC giờ đây sẽ hoạt động thay thế cho hệ thống hỗ trợ phanh. Lúc này bàn đạp phanh sẽ phát ra xung. Vui lòng đến đại lý Volkswagen để bảo trì.

Mô tả liên quan về hệ thống hỗ trợ phanh

Nếu bạn nghi ngờ rằng có thể có lỗi chức năng, vui lòng đọc và làm theo hướng dẫn bên dưới:

- ESC và TCS chỉ có thể hoạt động bình thường nếu cả bốn bánh đều được trang bị cùng loại lốp. Chu vi lăn của lốp khác nhau có thể dẫn đến giảm công suất động cơ một cách bất ngờ.

- Nếu có lỗi ở ABS thì ESC, TCS và EDS cũng có thể ngừng hoạt động.

- Có thể nghe thấy tiếng ồn khi vận hành trong quá trình điều chỉnh các hệ thống trên.

CẢNH BÁO

• Nếu đèn cảnh báo phanh và đèn báo ABS sáng, điều đó cho biết chức năng điều chỉnh ABS có thể đã bị lỗi. Bánh sau bây giờ có thể được khóa nhanh hơn khi phanh. Bánh sau bị khóa dẫn đến mất khả năng kiểm soát xe! Nếu có thể, hãy giảm tốc độ và cẩn thận lái xe đến đại lý Volkswagen gần nhất để kiểm tra hệ thống phanh. Tránh phanh khẩn cấp và thao tác lái xe đột ngột trên đường.

• Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) không hoạt động bình thường nếu đèn báo ABS không tắt hoặc sáng lên khi xe đang chuyển động. Xe chỉ có thể được dừng bằng phanh thông thường (không có hệ thống ABS). Sự bảo vệ được cung cấp bởi hệ thống chống bó cứng phanh không còn nữa. Vui lòng đến đại lý Volkswagen để bảo trì càng sớm càng tốt.

Thiết bị thực tế

Hộc đựng đồ

Hộc đựng đồ phía trước



Hình 172 Hộc đựng đồ ở bảng điều khiển trung tâm phía trước

Hộc đựng đồ kiểu mở ở bảng điều khiển trung tâm phía trước → Hình 172.

Sạc không dây điện thoại di động



Hình 173 Hộc đựng đồ phía trước cần số (để đựng đế điện thoại di động)

Một số mẫu xe nhất định có giá đỡ điện thoại di động trong hộc đựng đồ phía trước cần số để sạc không dây.

Nếu điện thoại di động được kết nối với hệ thống điều khiển điện thoại thông qua cấu hình rảnh tay bluetooth ® (HFP), thì việc liên lạc không dây có thể được thực hiện bằng hệ thống rảnh tay.

Sạc không dây điện thoại di động

- Đặt điện thoại di động có chức năng sạc không dây nằm phẳng trên giá đỡ, màn hình hướng lên trên và bắt đầu sạc.

LƯU Ý

• Điện thoại di động trở nên nóng trong quá trình sạc không dây. Vui lòng chú ý đến nhiệt độ của điện thoại di động khi nhấc điện thoại lên và cẩn thận nhấc điện thoại ra khỏi giá đỡ.

• Thời gian và nhiệt độ sạc cũng có thể khác nhau đối với các điện thoại di động khác nhau.

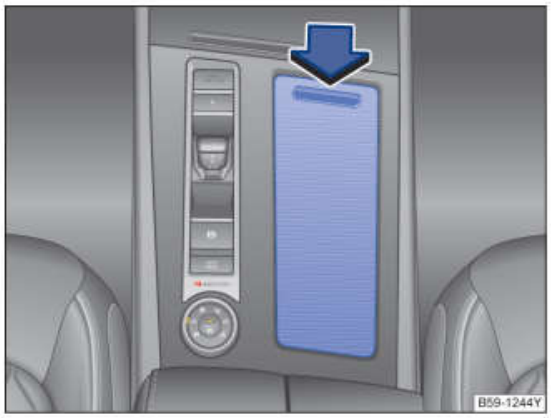
• Để tránh làm giảm hiệu quả sạc không dây, vui lòng đặt điện thoại di động đúng cách trên giá đỡ.

• Công suất sạc tối đa là 5W.

• Không đặt các vật dụng khác (ví dụ: Chìa khóa, đồng xu) giữa bộ sạc điện thoại di động và giá đỡ.

• Chức năng này chỉ được thiết kế cho điện thoại di động có chức năng sạc không dây.

Hộc đựng đồ ở bảng điều khiển trung tâm phía trước

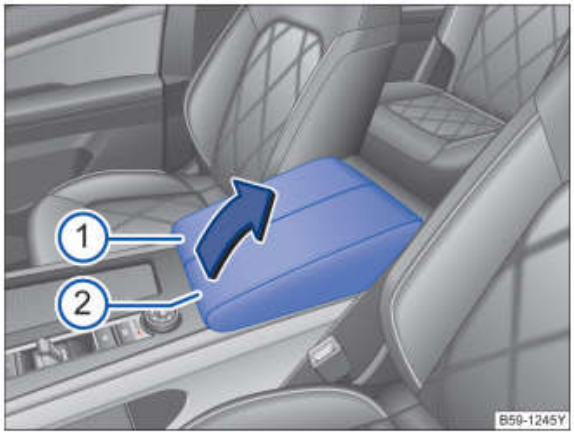


Hình 174 Hộc đựng đồ ở bảng điều khiển trung tâm phía trước

Để mở nó, hãy đẩy tấm ốp về phía sau → Hình 174.

Đẩy tấm ốp về phía trước để đóng lại.

Hộc đựng đồ ở tựa tay giữa xe phía trước



Hình 175 Tựa tay giữa xe phía trước có hộc đựng đồ

Để mở nó ra, hãy nâng tựa tay giữa xe ①② hoàn toàn theo hướng mũi tên → Hình 175.

Để đóng nó lại, hãy ấn tựa tay giữa xe xuống → - Hình 175 ①②.

Để nâng tựa tay giữa xe → Hình 175 ①②, nâng dần chúng theo hướng mũi tên cho đến khi đạt đến vị trí mong muốn.

Nếu muốn hạ độ cao tựa tay giữa xe thì trước tiên bạn phải nâng lên mức cao nhất rồi mới có thể hạ thấp tựa tay xuống.

CẢNH BÁO

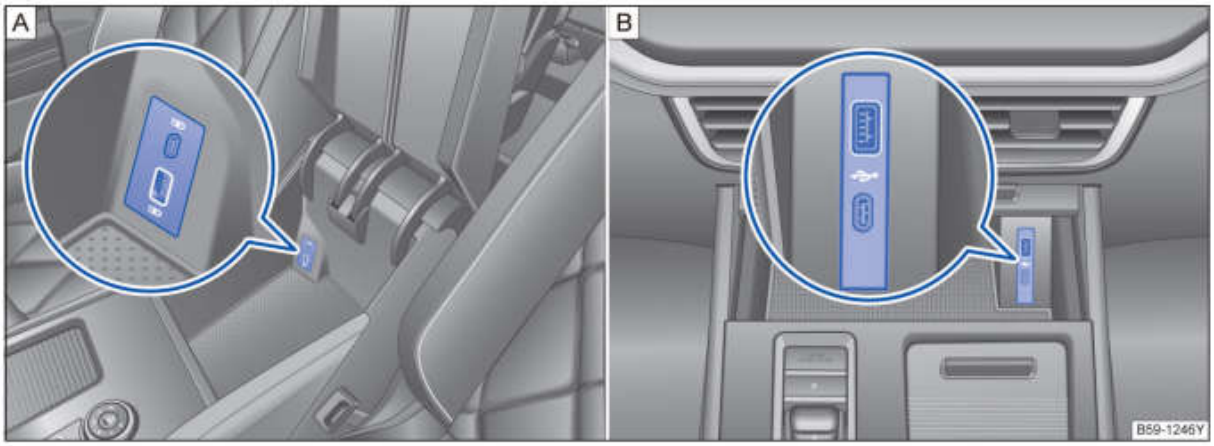
Tựa tay giữa xe có thể cản trở chuyển động cánh tay của người lái xe, gây ra tai nạn và thương tích.

• Luôn đóng hộc đựng đồ ở tựa tay giữa xe trong khi lái xe.

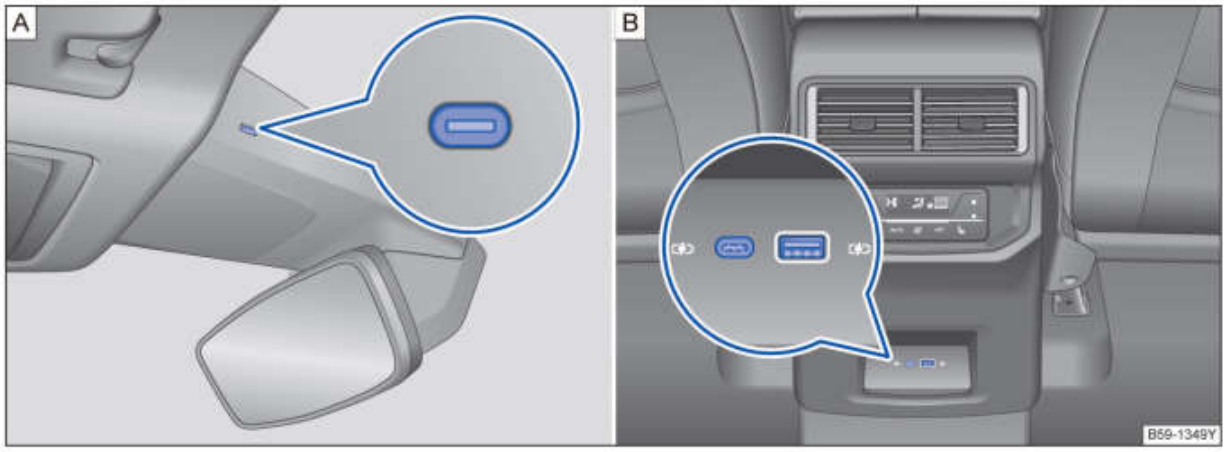
CẢNH BÁO

Không bao giờ cho phép người lớn hoặc trẻ em ngồi trên tựa tay ở giữa.

Cổng USB, Type-C



Hình 176 A Cổng USB & Type-C bên trong ngăn để tay phía trước B Cổng USB & Type-C ở hộc đựng đồ phía trước



Hình 177 A Cổng Type-C trên nóc xe (tùy thuộc vào thiết bị) B Cổng USB & Type-C ở bảng điều khiển trung tâm phía sau

Tùy thuộc vào mẫu xe và trang bị, xe có thể được trang bị cổng USB và cổng Type-C.

Cổng USB có thể trực tiếp hoặc thông qua bộ chuyển đổi trong các phụ kiện gốc của Volkswagen kết nối thiết bị mang dữ liệu hoặc thiết bị âm thanh.

USB phía trước có thể cung cấp: chức năng sạc, âm thanh, hình ảnh và các chức năng khác, đồng thời cũng cung cấp chức năng CARPLAY cho điện thoại di động. Cổng USB có thể được sử dụng để sạc pin của hầu hết các thiết bị có thể sạc qua USB.

Hộc đựng đồ phía hành khách phía trước



Hình 178 Hộc đựng đồ phía hành khách phía trước

Mở và đóng hộc đựng đồ

Mở khóa hộc đựng đồ khi cần thiết bằng chìa khóa khẩn cấp → trang 64. Khi khe cắm chìa khóa được đặt theo chiều dọc, hộc đựng đồ sẽ bị khóa.

Để mở nó, hãy kéo tay cầm mở → Hình 178.

Để đóng nó, hãy nhấn nắp lên trên.

CẢNH BÁO

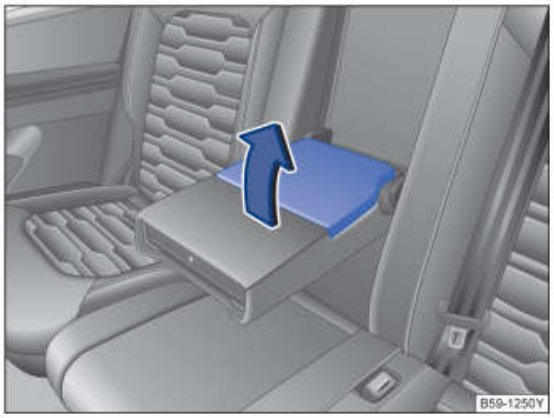
Nếu hộc đựng đồ ở phía hành khách phía trước bị mở, nguy cơ bị thương trong trường hợp xảy ra tai nạn hoặc khi phanh gấp có thể tăng lên.

• Luôn đóng hộc đựng đồ trong khi lái xe.

LƯU Ý

Ở một số kiểu xe, hộc đựng đồ phía trước của hành khách có một số khe hở do cấu trúc, qua đó các vật dụng nhỏ có thể rơi xuống và nằm lại sau tấm trang trí. Điều này có thể gây ra tiếng ồn và hư hỏng cho xe. Do đó, không để các vật dụng nhỏ trong hộc đựng đồ.

Hộc đựng đồ ở tựa tay giữa xe phía sau



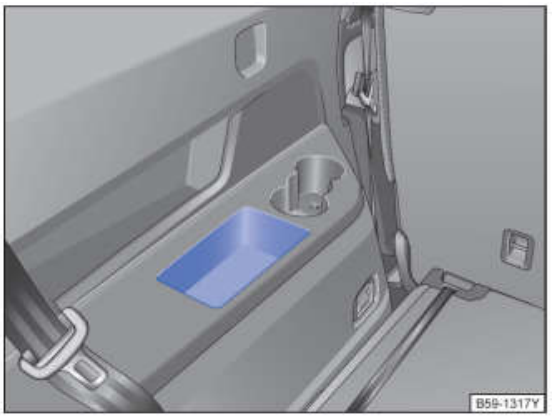
Hình 179 Hộc đựng đồ ở tựa tay giữa xe phía sau

Khi tựa tay giữa xe được gập xuống, không được ngồi ghế giữa phía sau.

Hãy thử mở nó ra, nhấc nắp hộc gác tay phía sau lên theo hướng mũi tên → Hình 179.

Hãy thử đóng nó lại, hạ hộc gác tay phía sau xuống.

Hộc đựng đồ hàng ghế thứ ba



Hình 180 Hộc đựng đồ hàng ghế thứ ba

Ở một số kiểu xe, có thể có hộc đựng đồ ở bên trái khoang hành lý → Hình 180.

Giá để cốc

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Giá để cốc ở bảng điều khiển trung tâm phía trước 214
- Giá để cốc ở tựa tay phía sau 214
- Giá để cốc hàng ghế thứ ba 215
- Chỗ chứa đồ trong khoang hành lý 215

Giá để cốc

Giá để cốc nằm ở hộc đựng đồ dạng mở ở cửa người lái và cửa hành khách phía trước.

CẢNH BÁO

Việc sử dụng giá để cốc không đúng cách có thể gây thương tích.

• Không để bất kỳ đồ uống nóng nào vào giá để cốc. Đồ uống nóng trong giá để cốc sẽ bắn ra ngoài và gây bỏng khi lái xe, khi phanh gấp và trong trường hợp xảy ra tai nạn.

• Đảm bảo rằng chai lọ hoặc các vật dụng khác không lọt vào chỗ để chân của người lái và làm kẹt bàn đạp khi lái xe.

• Không đặt cốc, thức ăn hoặc vật nặng khác nặng vào giá để cốc. Đồ nặng có thể bị ném vào bên trong xe trong trường hợp xảy ra tai nạn và gây thương tích.

CẢNH BÁO

Chai đựng đồ uống đã đậy nắp có thể phát nổ bên trong do nhiệt và vỡ do đóng băng.

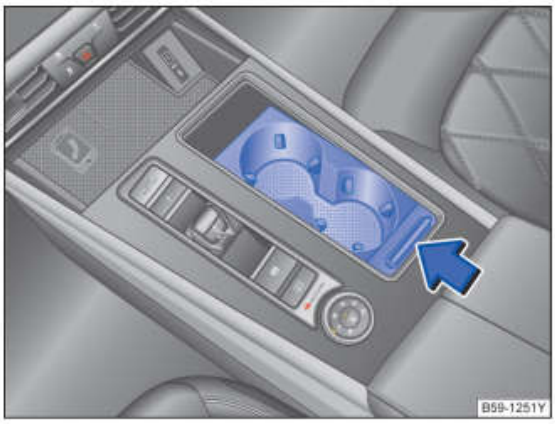
• Không để chai lọ đã đậy nắp trong xe có nhiệt độ tăng hoặc giảm đột ngột.

LƯU Ý

Không để bất kỳ đồ uống nào đã mở vào giá để cốc khi lái xe. Đồ uống bị đổ (ví dụ như khi phanh) có thể làm hỏng xe và hệ thống điện.

Giá để cốc ở bảng điều khiển trung tâm phía trước

Vui lòng tham khảo phần ⚠ và ⓘ ở đầu chương trên trang 214.

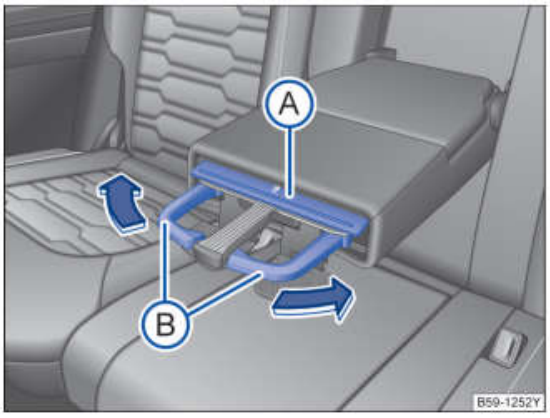


Hình 181 Ở bảng điều khiển trung tâm phía trước: giá để cốc

Mở tấm ốp, có thể nhìn thấy giá để cốc ở bảng điều khiển trung tâm phía trước. Gạt tàn chỉ có thể được đặt ở giá để cốc phía trước.

Giá để cốc ở tựa tay phía sau

Vui lòng tham khảo phần ⚠ và ⓘ ở đầu chương trên trang 214.



Hình 182 Giá để cốc ở tựa tay phía sau

Cố gắng mở nó ra, nhấn tấm ốp → Hình 182 Ⓐ.

Kéo dài giá để cốc theo hướng mũi tên → Hình 182 Ⓑ

Cố gắng đóng nó lại, nhấn và đẩy nó trở lại vào nắp cho đến khi dừng lại.

CẢNH BÁO

Tựa tay giữa xe phía sau phải được giữ nguyên khi gập lại khi lái xe để giảm nguy cơ chấn thương.

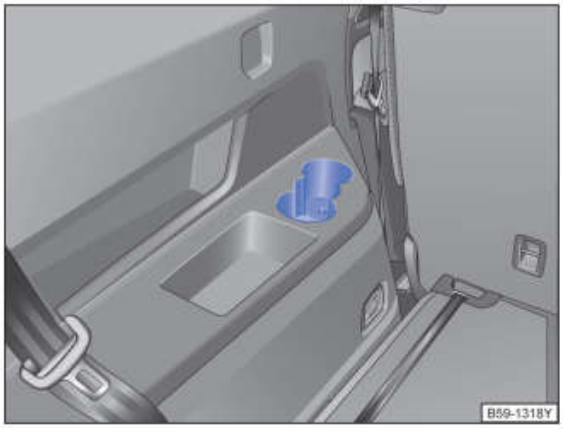
• Nếu tựa tay giữa xe được gập xuống, không được phép ngồi ở ghế giữa phía sau - bất kể là người lớn hay trẻ em. Việc ngồi sai tư thế có thể gây thương tích.

LƯU Ý

Không ấn nắp giá để cốc khi gập tựa tay giữa xe lên. Nếu không, giá để cốc có thể bị giãn ra và bị hỏng.

Giá để cốc hàng ghế thứ ba

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 214.

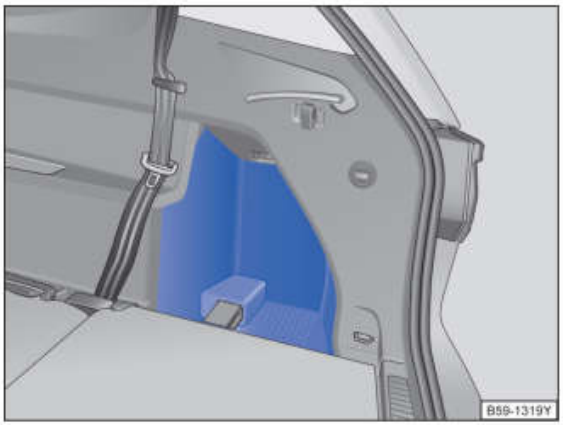


Hình 183 Giá để cốc hàng ghế thứ ba

Ở một số mẫu xe, có thể có giá để cốc ở phía bên trái khoang hành lý → Hình 183.

Chỗ đựng đồ trong khoang hành lý

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 214.



Hình 184 Trong khoang hành lý: chỗ đựng đồ bên hông

Chỗ đựng đồ trong khoang hành lý

Chỗ đựng đồ được thiết kế ở bên hông khoang hành lý → Hình 184.

Nguồn điện trên xe

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Nguồn điện trên xe 216

Có thể kết nối các phụ kiện điện với nguồn điện trên xe.

Thiết bị được kết nối phải ở trong tình trạng tốt, không có lỗi.

CẢNH BÁO

• Nếu thiết bị điện được kết nối nóng hơn, hãy tắt ngay và ngắt kết nối khỏi nguồn điện.

LƯU Ý

• Để tránh làm hỏng thiết bị điện, không kết nối các phụ kiện có dòng điện đầu ra (như tấm pin mặt trời hoặc bộ sạc pin) với nguồn điện 12V để sạc pin.

• Chỉ được sử dụng các phụ kiện tuân thủ thông số kỹ thuật và vượt qua bài kiểm tra khả năng tương thích điện từ.

• Để tránh hư hỏng do dao động điện áp, hãy luôn tắt thiết bị điện được kết nối với nguồn điện 12V trước khi bật/tắt khóa điện và trước khi khởi động động cơ.

• Không kết nối thiết bị điện tiêu thụ điện năng cao hơn mức định mức với nguồn điện 12V. Nếu vượt quá công suất tiêu thụ tối đa, các thiết bị tiêu thụ điện trong xe có thể bị hỏng.

Không để động cơ chạy khi xe dừng lại.

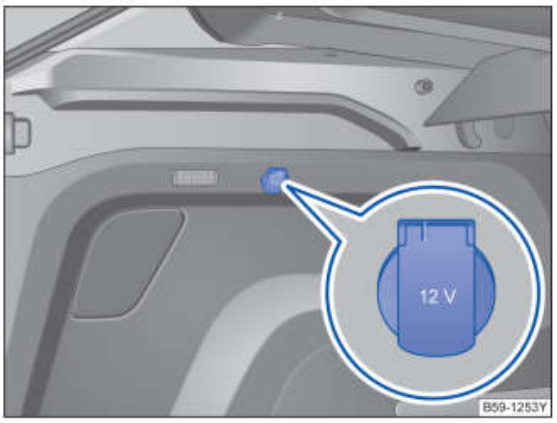
Khi động cơ tắt và công tắc khóa điện và các phụ kiện điện được bật, ắc quy xe sẽ tự động xả.

Các thiết bị không được che chắn có thể gây nhiễu sóng radio và thiết bị điện tử của xe.

Nếu sử dụng thiết bị điện gần ăng-ten cửa sổ sau, khả năng thu sóng radio có thể bị nhiễu ở dải sóng AM.

Nguồn điện trên xe

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 215.



Hình 185 Trong khoang hành lý: Ổ cắm điện 12 V

Công suất tiêu thụ tối đa

Nguồn điện	Công suất định mức
12V	130W

Không bao giờ được vượt quá công suất tiêu thụ tối đa của nguồn điện riêng lẻ. Công suất tiêu thụ của mỗi thiết bị được ghi trên biển nhận dạng của nó.

Nếu hai hoặc nhiều thiết bị tiêu thụ điện được kết nối cùng một lúc, tổng công suất tiêu thụ không được vượt quá 190W →

Nguồn điện 12V

Nguồn điện 12V chỉ hoạt động khi khóa điện được bật.

Ắc quy của xe có thể tự xả khi tắt động cơ và bật khóa điện cũng như hệ thống điện. Do đó, thiết bị tiêu thụ điện chỉ có thể được kết nối với nguồn điện khi động cơ đang chạy.

Để tránh hư hỏng do điện áp thay đổi, hãy luôn tắt thiết bị điện được kết nối với nguồn điện 12V trước khi bật/tắt khóa điện và trước khi khởi động động cơ.

Có thể nhìn thấy ổ cắm điện 12V ở các vị trí sau đây của xe:

- Trong khoang hành lý phía sau bên trái

NGUY HIỂM

Thiết bị điện có điện áp cao!

• Không đổ chất lỏng vào nguồn điện.

LƯU Ý

• Tuân thủ sổ tay hướng dẫn sử dụng của thiết bị được kết nối!

• Không vượt quá mức tiêu thụ điện năng tối đa. Nếu không, toàn bộ hệ thống điện của xe có thể bị hỏng.

• Nguồn điện 12V:

- Chỉ có thể sử dụng các phụ kiện phù hợp với thông số kỹ thuật và đã vượt qua bài kiểm tra khả năng tương thích điện từ.

- Không bao giờ truyền tải điện tới nguồn điện.

Vận chuyển

Chứa hành lý và bốc xếp hàng hóa

Giới thiệu

Các vật nặng phải được giữ chắc chắn trong khoang hành lý và tựa lưng của ghế sau được đặt thẳng đứng một cách chắc chắn. Các vật nặng phải được cố định bằng vòng buộc hoặc dây buộc phù hợp. Đừng chở quá tải xe. Sự phân bổ phụ tải và tải trọng trên xe ảnh hưởng đến trạng thái lái xe và tác dụng phanh → .

Bảo quản và đặt toàn bộ hành lý trên xe một cách an toàn

- Các vật nặng phải được đặt ở phía trước trong khoang hành lý và tựa lưng ghế sau phải được đặt thẳng đứng.

- Điều chỉnh phạm vi chiếu sáng đèn pha → trang 106.

- Điều chỉnh áp suất lốp theo tải trọng. Quan sát nhãn áp suất lốp → trang 266.

CẢNH BÁO

Khi vận chuyển các vật cồng kềnh và nặng, đặc tính lái xe và tác dụng phanh sẽ thay đổi đáng kể.

• Luôn điều chỉnh tốc độ xe và phong cách lái xe phù hợp với tầm nhìn, thời tiết, mặt đường và điều kiện giao thông.

• Tăng tốc thật cẩn thận.

• Tránh phanh gấp và thao tác lái xe đột ngột.

• Phanh sớm hơn so với tình trạng tiêu chuẩn.

Khoang hành lý

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Tấm che cốp xe 218

- Tấm che cốp xe (chỉ dành cho mẫu Teramont X) 219

- Nơi cất giữ tấm che cốp xe 219

- Sàn khoang hành lý 220

- Đối với một số kiểu xe, khay chứa đồ trong khoang hành lý 221

- Vòng cố định 221

- Móc hãm có thể gập lại 221

Các vật nặng phải được để trong khoang hành lý và đảm bảo tựa lưng ghế sau được khóa chắc chắn ở vị trí thẳng đứng. Luôn sử dụng vòng buộc và dây buộc phù hợp để cố định. Đừng chở quá tải xe. Sự phân bổ phụ tải và tải trọng trên xe ảnh hưởng đến trạng thái lái xe và tác dụng phanh.

CẢNH BÁO

Khi xe không được sử dụng hoặc không có người trông coi, tất cả các cửa ra vào và khóa nắp khoang hành lý phải được khóa để giảm nguy cơ bị thương hoặc tử vong.

• Không cho trẻ em đến gần khi khoang hành lý đang mở. Trẻ em có thể trèo vào khoang hành lý và đóng nắp khoang hành lý, từ đó bị mắc kẹt bên trong. Điều này có thể gây thương tích hoặc tử vong.

• Đừng để trẻ chơi trong hoặc xung quanh xe.

• Không chở người trong khoang hành lý.

CẢNH BÁO

Việc vận chuyển vật nặng có thể làm thay đổi hiệu suất lái xe của xe và tăng quãng đường phanh. Hàng hóa nặng không được cất giữ, cố định đúng quy cách có thể khiến xe mất khả năng kiểm soát, dẫn đến thương tích.

• Trong quá trình vận chuyển vật nặng, khả năng xử lý của xe có thể thay đổi do độ lệch tâm.

• Tải trọng phải được phân bổ đều trong xe và càng thấp càng tốt.

• Luôn để vật nặng ở phía trước cầu sau trong khoang hành lý.

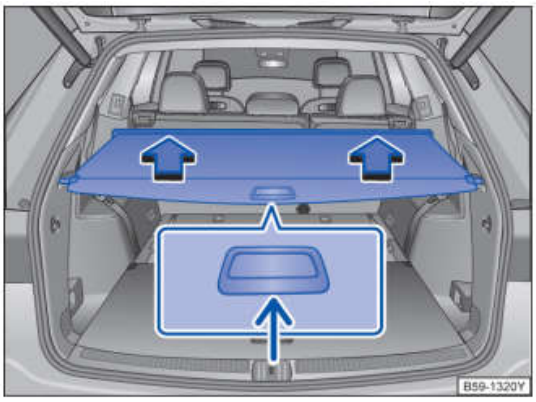
LƯU Ý

Không để đồ vật đặt trên kệ kính chắn gió phía sau cọ xát vào kính chắn gió phía sau. Nếu không, nó có thể làm hỏng dây sưởi và ăng-ten trên kính chắn gió phía sau.

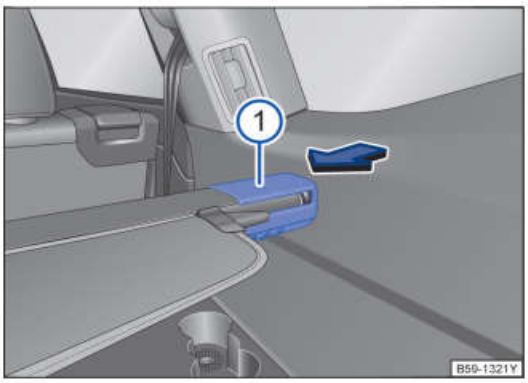
Không được bịt lỗ thông hơi giữa cửa sổ phía sau và tấm kệ phía sau để thoát khí hôi bên trong xe.

Tấm che cốp xe

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 218.



Hình 186 Trong khoang hành lý: tấm che cốp xe đóng lại.



Hình 187 Trong khoang hành lý: tháo tấm che cốp xe.

Có thể để quần áo nhẹ hơn trên tấm che cốp xe. Vui lòng đảm bảo rằng tầm nhìn phía sau không bị cản trở.

Mở tấm che cốp xe

- Nắm chặt tay cầm → Hình 186 (mũi tên nhỏ) và kéo tấm nắp về phía sau để cố định vào các khe cố định bên hông.

Thu tấm che cốp xe lại

- Tháo tấm che cốp xe ra khỏi các khe cố định bên hông và thu lại từ từ.

Tháo tấm che cốp xe

- Nhấn giá đỡ của tấm che cốp xe theo hướng mũi tên → Hình 187 ①

- Giữ giá đỡ và nhấc tấm che lên.

- Đối với một số kiểu xe: lắp nắp vào ổ cắm tấm che cốp xe.

Theo thiết bị chuyên dụng, tấm che cốp xe đã tháo có thể được giữ bên dưới sàn khoang → trang 217.

Lắp tấm che cốp xe

- Lấy nắp ra khỏi ổ cắm tấm che cốp xe và giữ nguyên trong ổ cắm được cài đặt sẵn bằng bộ dụng cụ trên xe.

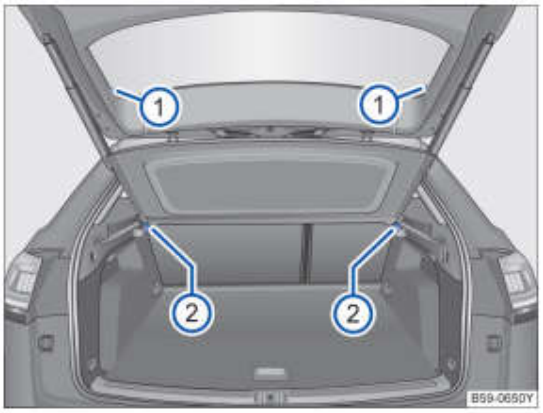
- Đặt phần bên trái của tấm che cốp xe vào ổ cắm cài đặt sẵn trên viền hông.

- Nhấn giá đỡ ① của tấm che cốp xe vào ổ cắm bên phải.

- Kiểm tra xem giá đỡ ① có giữ chặt không.

Tấm che cốp xe (chỉ dành cho mẫu xe Teramont X)

Vui lòng tham khảo phần ⚠ và ⓘ ở đầu chương trên trang 218.



Hình 188 Tháo và lắp tấm che cốp xe

Có thể tháo tấm nắp nếu cần chở hành lý có kích thước lớn hơn.

Chỉ được sử dụng tấm che cốp xe để đặt vật nhẹ. Tuy nhiên, vật đó không được cản trở tầm nhìn phía sau của người lái.

⚠ CẢNH BÁO

Không để vật cứng, nặng hoặc sắc nhọn vào túi quần áo hoặc trên tấm ốp. Cũng không được đặt thú cưng lên tấm ốp. Trong trường hợp phanh khẩn cấp hoặc tăng tốc đột ngột hoặc tai nạn, những đồ vật hoặc thú cưng này sẽ gây nguy hiểm cho sự an toàn của tất cả hành khách và gây thương tích cho cơ thể!

ⓘ LƯU Ý

Các vật thể đặt trên tấm che có thể cọ xát vào cửa sổ sau và sau đó làm hỏng dây sưởi hoặc ăng-ten trong kính.

• Để tránh làm hỏng tấm che cốp xe, hàng hóa được chất bên trong không được quá cao, tức là tấm che cốp xe không được đè lên hàng hóa khi đóng nắp sau.

• Để đảm bảo thông gió tốt cho xe, không chặn các lỗ thông hơi bên dưới giá đỡ ở cả hai bên tấm che cốp xe.

Cất giữ tấm che cốp xe

Vui lòng tham khảo phần ⚠ và ⓘ ở đầu chương trên trang 218.



Hình 189 Bên dưới sàn khoang hành lý: cất giữ tấm che cốp xe

Theo thiết bị cụ thể, tấm che cốp xe đã tháo ra có thể được giữ bên dưới sàn khoang hành lý.

- Tháo tấm che cốp xe nếu cần → trang 218.

- Nâng sàn khoang hành lý.

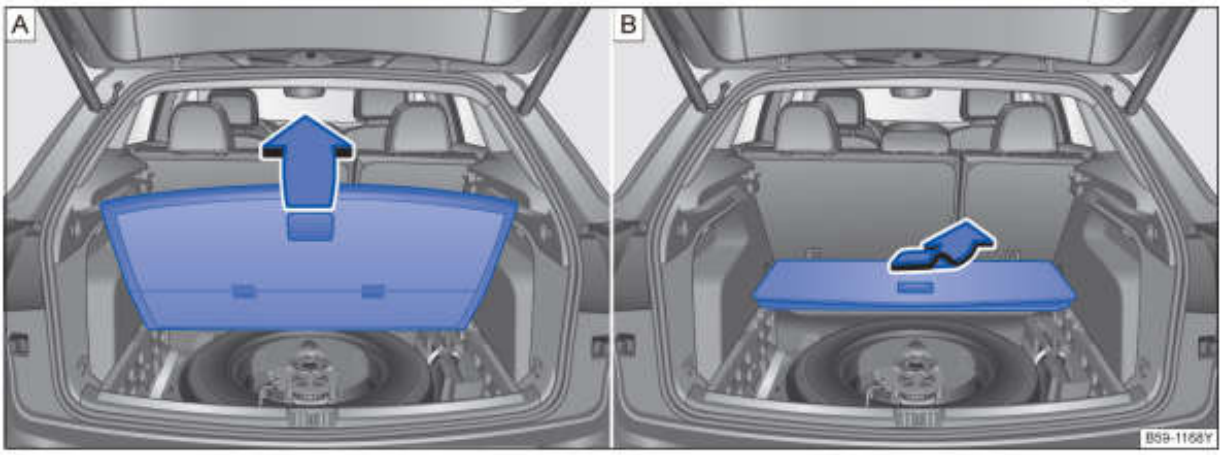
- Kéo giá đỡ hành lý lên và giữ an toàn trong thiết bị cố định bên dưới sàn khoang hành lý.

- Tấm che cốp xe đã tháo được đặt ở hốc phía trước của giá đỡ bên → Hình 189.

- Đặt sàn khoang hành lý trở lại.

Sàn khoang hành lý

Vui lòng tham khảo phần ⚠ và ⓘ ở đầu chương trên trang 218.



Hình 190 Đối với một số kiểu xe: trong khoang hành lý: gập sàn xe có thể thay đổi



Hình 191 Trong khoang hành lý: gập sàn xe

Mở sàn khoang hành lý

- Nắm chặt phần lõm trên sàn → Hình 191, và gập sàn lên.

- Đối với một số mẫu xe: nắm chặt phần lõm trên sàn để nâng sàn lên → Hình 190 A, và đẩy và gập sàn về phía trước → Hình 190 B.

Đóng sàn khoang hành lý

- Gập sàn khoang hành lý lại và đặt xuống → ⓘ.

- Đối với một số mẫu xe: nắm vào phần lõm trên sàn khoang hành lý và kéo lại cho đến khi đóng chặt.

ⓘ LƯU Ý

• Khi đóng, không để sàn khoang hành lý rơi tự do mà phải dùng tay đẩy xuống để tránh làm hỏng các chi tiết trang trí hoặc sàn khoang hành lý.

Đối với một số kiểu xe, khay chứa đồ trong khoang hành lý

Vui lòng tham khảo phần ⚠ và ⓘ ở đầu chương trên trang 218.



Hình 192: Trong khoang hành lý: sàn khoang hành lý (một số kiểu xe)

Sàn khoang hành lý phía sau

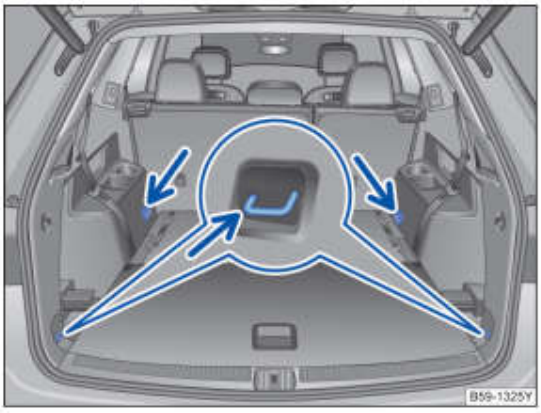
Mặt sau của sàn khoang hành lý có thể được thiết lập ở một số mẫu xe nhất định. Khay chứa đồ bên dưới sàn khoang hành lý có thể chứa giá đỡ cố định hành lý hoặc tấm che cốp xe.

- Mở tấm che cốp xe: nắm chặt tay cầm và gập sàn về phía trước để dừng theo hướng mũi tên → Hình 192.

- Đóng sàn khoang hành lý: gập sàn xuống theo hướng ngược lại của mũi tên.

Vòng cố định

Vui lòng tham khảo phần ⚠ và ⓘ ở đầu chương trên trang 218.



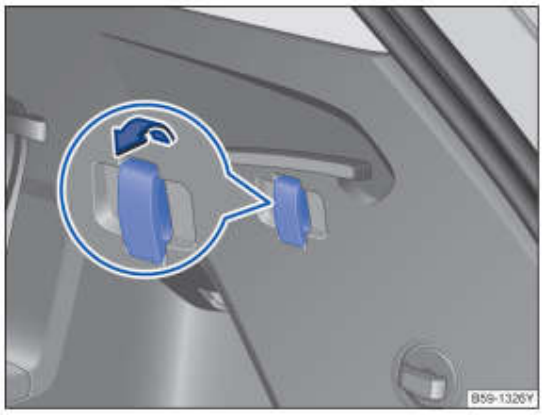
Hình 193 Trong khoang hành lý: vòng cố định

Có các vòng cố định ở khoang hành lý phía trước và phía sau để cố định hành lý → Hình 193 (mũi tên).

Một số vòng cố định phải được gập ra trước khi sử dụng.

Móc hãm có thể gập lại

Vui lòng tham khảo phần ⚠ và ⓘ ở đầu chương trên trang 218.



Hình 194 Trong khoang hành lý: móc hãm có thể gập lại

Có một móc hãm có thể gập lại ở bên phải của khoang hành lý phía sau và nó có thể được sử dụng để cố định túi mua sắm có trọng lượng nhẹ.

Kéo móc hãm có thể gập lại theo hướng mũi tên để mở nó ra → Hình 194.

Nhấn móc hãm có thể gập lại theo hướng mũi tên ngược lại để gập lại.

CẢNH BÁO

Không sử dụng móc hãm có thể gập lại này để buộc. Móc hãm có thể gập lại có thể chụp lại khi phanh gấp hoặc trong trường hợp xảy ra tai nạn.

Giá chở trên nóc xe

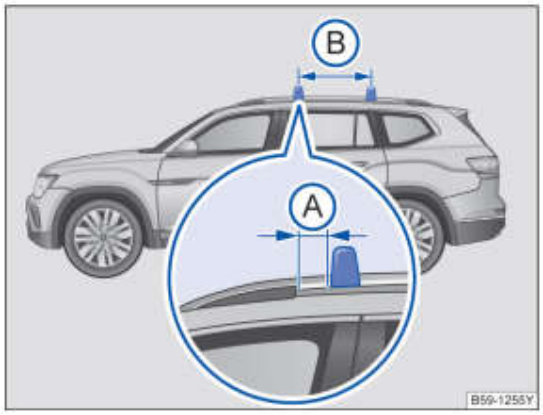
Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

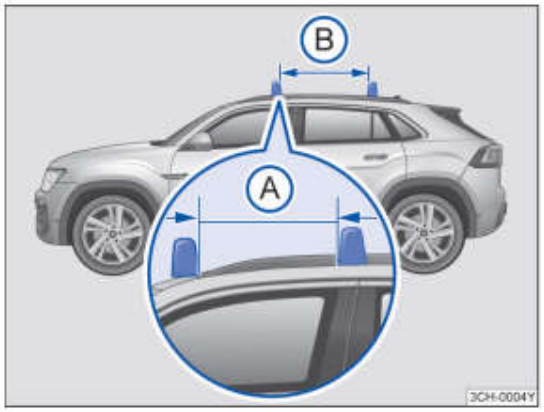
- Cố định thanh ngang giá chở hành lý và hệ thống giá chở hành lý 222

- Hệ thống giá chở hàng 223

Cố định thanh ngang giá chở hành lý và hệ thống giá chở hành lý



Hình 195 Các mẫu xe được trang bị giá nóc: điểm neo của thanh giá nóc



Hình 196 Các mẫu xe được trang bị giá nóc: điểm neo của thanh giá nóc (mẫu xe Teramont X)

Thanh giá nóc là cơ sở để sử dụng hệ thống giá nóc đặc biệt. Khi mang hành lý, xe đạp, ván lướt sóng, ván trượt tuyết và thuyền, cần có hệ thống giá nóc đặc biệt để đảm bảo an toàn.

Thanh giá nóc hoặc hệ thống giá nóc phải được cố định đúng cách. Việc lắp đặt thanh giá nóc hoặc hệ thống giá nóc phải được thực hiện theo hướng dẫn.

Các mẫu xe không có giá nóc không được lắp khung giá nóc, thanh giá nóc hoặc hệ thống giá nóc.

Xe được trang bị giá nóc: cố định khung giá nóc và hệ thống giá nóc

Thanh giá nóc được lắp trên giá nóc. Khoảng cách từ thanh trước đến giá nóc trước → Hình 195 Ⓐ là 5 cm. Khoảng cách giữa các thanh Ⓑ là khoảng 75 cm.

Sau khi lắp thanh thành công, hãy cố định hệ thống giá nóc vào các thanh theo hướng dẫn có liên quan.

Xe được trang bị giá nóc: cố định khung giá nóc và hệ thống giá nóc (chỉ dành cho các mẫu xe Teramont X)

Thanh giá nóc được lắp trên giá nóc. Khoảng cách từ đầu giá nóc đến tâm thanh đầu tiên → Hình 196 Ⓐ là 16 cm. Khoảng cách giữa các thanh Ⓑ là khoảng 70 cm.

Sau khi lắp đặt thành công các thanh, hãy cố định hệ thống giá nóc vào các thanh theo hướng dẫn có liên quan.

CẢNH BÁO

Thanh giá đỡ hoặc hệ thống giá đỡ không phù hợp và việc sử dụng không đúng cách sẽ khiến toàn bộ hệ thống rơi ra khỏi nóc xe và gây ra tai nạn và thương tích.

• Thực hiện theo hướng dẫn lắp đặt của nhà sản xuất.

• Chỉ sử dụng thanh giá đỡ và hệ thống giá đỡ khi chúng không bị hư hỏng và được cố định theo hướng dẫn.

• Chỉ được lắp thanh giá đỡ giữa các mũi tên song song → Hình 195Ⓑ → Hình 196Ⓑ.

• Cố định thanh ngang giá đỡ hành lý và hệ thống giá đỡ hành lý theo yêu cầu.

• Trước khi vận hành xe, hãy kiểm tra kết nối bu lông và các bộ phận cố định, và có thể siết chặt lại sau khi lái xe trong một thời gian ngắn. Trong trường hợp đi đường dài, hãy kiểm tra kết nối bu lông và tình trạng cố định sau mỗi lần nghỉ.

• Giá đỡ dành riêng cho bánh xe, ván trượt tuyết và ván lướt sóng phải được lắp đặt đúng cách.

• Không thay đổi hoặc sửa chữa thanh giá đỡ trên nóc xe hoặc hệ thống giá đỡ trên nóc xe.

• Khung giữ, thanh giá đỡ và hệ thống giá đỡ phải tuân thủ các quy định quốc gia và các yêu cầu có liên quan.

Hướng dẫn lắp đặt trên thanh giá đỡ và hệ thống giá đỡ liên quan phải được đọc và tuân thủ, đồng thời phải được mang theo trong xe.

Hệ thống giá đỡ hàng

Khung, thanh giá đỡ hoặc hệ thống giá đỡ phải được lắp đặt tốt theo các yêu cầu có liên quan trước khi thực sự chất hàng → ⚠.

Tải trọng nóc xe tối đa cho phép

Tải trọng nóc xe tối đa cho phép của mẫu xe Teramont là 100 kg và 75 kg đối với mẫu xe Teramont X. Tải trọng nóc xe có nghĩa là trọng lượng của hệ thống giá đỡ, khung hoặc thanh giá đỡ cũng như hàng hóa được chất trên nóc xe → ⚠.

Cần phải biết trọng lượng của hệ thống giá đỡ, khung giữ hoặc thanh giá đỡ cũng như hàng hóa được vận chuyển và đôi khi cần phải cân. Tổng trọng lượng không được nặng hơn tải trọng nóc xe tối đa cho phép.

Nếu khung, thanh giá đỡ và hệ thống giá đỡ có khả năng chịu tải nhỏ hơn, trọng lượng khi chất hàng không được bằng tải trọng nóc xe tối đa cho phép. Trong trường hợp này, việc chất hàng lên hệ thống giá đỡ chỉ được thực hiện theo giới hạn tải trọng được chỉ định trong hướng dẫn lắp đặt.

Phân bố tải trọng

Tải trọng phải được phân bổ đều và cố định theo yêu cầu → ⚠

Kiểm tra tình trạng cố định

Sau khi khung, thanh đỡ và hệ thống giá đỡ được cố định chắc chắn, cần kiểm tra kết nối bu lông và bộ phận cố định ngay sau khi lái xe trong một thời gian ngắn, sau đó cần kiểm tra kết nối bu lông và bộ phận cố định thường xuyên.

CẢNH BÁO

Nếu vượt quá tải trọng nóc xe tối đa cho phép, có thể dẫn đến tai nạn và hư hỏng nghiêm trọng cho xe.

• Tuyệt đối không được vượt quá tải trọng nóc xe đã cho, tải trọng cầu xe tối đa cho phép và tổng trọng lượng cho phép của xe hiện tại.

• Ngay cả khi tải trọng nóc xe không được sử dụng hết, thì cũng không được vượt quá khả năng chịu tải của khung, thanh giá đỡ và hệ thống giá đỡ.

• Hàng hóa nặng phải được cố định ở phía trước và hàng hóa được chất lên phải được phân bố đồng đều.

CẢNH BÁO

Hàng hóa được cố định lỏng lẻo hoặc không đúng cách có thể rơi ra khỏi hệ thống giá đỡ và sau đó gây ra tai nạn và thương tích.

• Cần sử dụng dây đai căng phù hợp và không bị hư hỏng.

• Tải trọng phải được cố định theo yêu cầu.

Lọc nhiên liệu và khí thải

Lời khuyên an toàn khi sử dụng nhiên liệu

Giới thiệu

Nhiên liệu có thể gây ô nhiễm môi trường. Vui lòng thu gom nhiên liệu chảy ra ngoài và được chuyên gia xử lý.

Nắp bình xăng không thể mở bằng tay. Tìm kiếm sự trợ giúp của chuyên gia nếu cần thiết.

Loại nhiên liệu và tiếp nhiên liệu

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Loại xăng 224
- Đổ nhiên liệu 225
- Kiểm tra khi tiếp nhiên liệu 226
- Chất tẩy rửa xăng 227

Loại nhiên liệu cần đổ phụ thuộc vào thông số kỹ thuật động cơ của xe. Có nhãn xuất xưởng ở bên trong nắp bình xăng, cho biết loại nhiên liệu mong muốn.

Loại xăng



Hình 197 Nhãn bên trong nắp bình xăng

Loại nhiên liệu áp dụng cho xe được đánh dấu ở bên trong nắp bình xăng.

Xăng được phân loại dựa trên **số octan**, chẳng hạn như 90, 92, 93, 95 hoặc 97 RON (RON là "số octan nghiên cứu").

Nhãn chỉ báo nhiên liệu chỉ liệt kê loại nhiên liệu (ví dụ RON92):

Nếu nhãn nhiên liệu chỉ cho biết loại nhiên liệu hoặc số octan thì nhãn đó đề cập đến loại nhiên liệu thấp nhất có thể chấp nhận được.

Xăng có chỉ số octan cao hơn giá trị áp dụng cho xe có thể được đổ vào nhưng không làm tăng công suất động cơ và giảm mức tiêu thụ nhiên liệu.

Nếu nhãn chỉ báo nhiên liệu liệt kê hai loại nhiên liệu trở lên (ví dụ: Ron95/Ron92 là mức thấp nhất):

Nếu nhãn chỉ báo nhiên liệu liệt kê hai hoặc nhiều loại nhiên liệu hoặc số octan thì nhiên liệu có cấp độ thấp hơn có thể đảm bảo động cơ tiêu chuẩn hoạt động mà không làm hỏng động cơ. Nhiên liệu có cấp độ cao hơn sẽ hỗ trợ hiệu suất và mức tiêu thụ nhiên liệu tốt nhất có thể cho xe.

Nhiên liệu có cấp độ hoặc trị số octan thấp hơn:

Không đổ nhiên liệu có cấp độ hoặc trị số octan thấp hơn cấp độ hoặc trị số octan thấp nhất được ghi trên nhãn nhiên liệu. Nhiên liệu có cấp độ thấp hơn mức yêu cầu dẫn đến mức tiêu thụ nhiên liệu tăng và hiệu suất kém hơn, thậm chí gây hư hỏng động cơ trong những trường hợp nghiêm trọng.

Bất kỳ lỗi và hư hỏng nào của xe đều không thuộc phạm vi bảo hành đối với các tình huống nói trên do đổ nhiên liệu có giá trị RON hoặc octan thấp hơn giá trị yêu cầu ghi trên nhãn nhiên liệu.

Để đảm bảo hiệu suất của xe, vui lòng đổ xăng không chì cao cấp loại 95# (RON) trở lên vào động cơ xăng 2.0TSI Xăng phải tuân thủ các tiêu chuẩn quốc gia hoặc địa phương.

LƯU Ý

• Mẫu xe đạt tiêu chuẩn phát thải cấp 6 của Trung Quốc (VI Quốc gia) phải đổ xăng đáp ứng yêu cầu GB18352.6-2016, GB21930-2016 và DB11/238-2016 hoặc tiêu chuẩn địa phương và có nhãn giá trị octan chính xác. Nếu không, công suất động cơ có thể bị giảm hoặc động cơ không hoạt động. Trong trường hợp nghiêm trọng, động cơ, hệ thống nhiên liệu hoặc hệ thống xử lý sau khí thải có thể bị hư hỏng nghiêm trọng. Bất kỳ lỗi và hư hỏng xe nào gây ra bởi lý do này đều không được bảo hành.

• Khi xe phải đổ xăng có chỉ số octan thấp hơn giá trị áp dụng cho xe trong trường hợp khẩn cấp, động cơ không được vận hành ở tốc độ cao và tải trọng lớn. Nó nên hoạt động ở tốc độ vừa phải. Nếu không động cơ sẽ dễ bị hư hỏng. Xăng có chỉ số octan áp dụng cho xe phải được đổ đầy ngay càng sớm càng tốt.

• Chỉ cần một thùng xăng chứa chì sẽ làm giảm nghiêm trọng hiệu quả lọc của bộ chuyển đổi xúc tác và làm hỏng bộ chuyển đổi xúc tác.

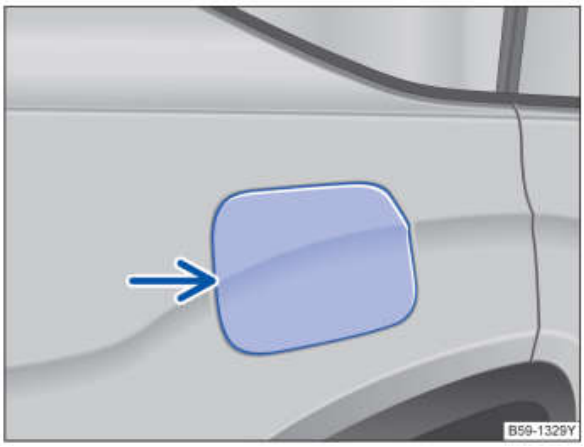
• Có thể đổ đầy tất cả các loại nhiên liệu được liệt kê trên nhãn trên nắp bình xăng. Vui lòng ưu tiên đổ nhiên liệu được khuyến nghị trên nhãn.

• Việc sử dụng nhiên liệu khuyến nghị giúp động cơ đạt được hiệu suất tối ưu, giảm mức tiêu thụ nhiên liệu và kéo dài tuổi thọ động cơ.

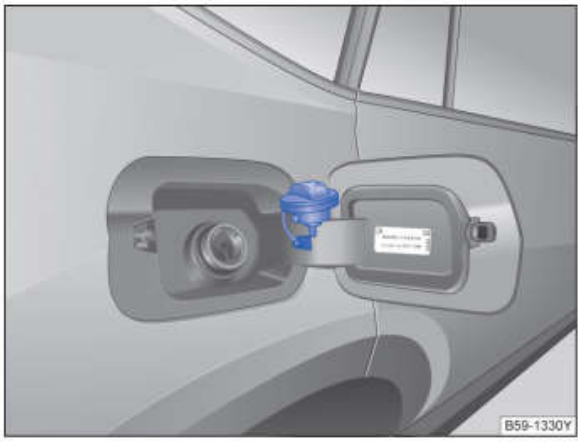
• Được phép đổ xăng có chỉ số RON cao hơn giá trị ghi trên nhãn chỉ dẫn nhiên liệu, nhưng không được làm giảm mức tiêu hao nhiên liệu hoặc tăng công suất đầu ra của động cơ.

• Để đảm bảo quá trình xử lý sau khí thải đạt tiêu chuẩn, vui lòng đổ nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp hoặc không chứa lưu huỳnh. Không được phép sử dụng phụ gia nhiên liệu có chứa kim loại (ví dụ: chất tăng trị số octan).

Đổ nhiên liệu



Hình 198 Mở nắp bình xăng



Hình 199 Có thể treo nắp phụ đã tháo vít trên tấm ốp nắp phụ đã mở.

Nắp bình xăng được điều khiển bởi hệ thống khóa trung tâm.

Động cơ phải được tắt trước khi đổ nhiên liệu.

Mở nắp phụ

- Mở khóa xe bằng chìa khóa hoặc hệ thống khóa trung tâm.→ trang 64.

- Nhấn tấm ốp nắp bình xăng theo hướng mũi tên → Hình 198.

- Mở tấm ốp nắp bình xăng và vặn nắp phụ ngược chiều kim đồng hồ.

- Treo nắp phụ trên tấm ốp nắp bình xăng → Hình 199.

Đóng nắp phụ

- Vặn nắp phụ theo chiều kim đồng hồ cho đến khi nghe thấy tiếng lách tách.

- Đóng tấm ốp nắp bình xăng lại cho đến khi nghe thấy tiếng tách.

Đèn cảnh báo trên cụm đồng hồ sẽ sáng lên khi mức nhiên liệu trong bình xăng giảm xuống mức dự trữ. Ngoài ra, màn hình có thể hiển thị thông báo văn bản liên quan để nhắc nhở người lái xe tiếp nhiên liệu càng sớm càng tốt. Lượng nhiên liệu trong bình bây giờ khoảng 9 lít.

Dung tích bình xăng của xe là khoảng 70 L.

Có một nhãn ở mặt trong của tấm ốp nắp bình xăng và loại nhiên liệu áp dụng cho xe được đánh dấu trên đó.

Nếu không thể mở được tấm ốp nắp bình xăng, vui lòng nhờ chuyên gia xử lý.

CẢNH BÁO

Việc tiếp nhiên liệu không đúng cách có thể gây cháy, nổ, thương tích và thậm chí tử vong!

• Nhiên liệu là chất dễ cháy nổ, có khả năng gây bỏng nặng và các thương tích khác cho con người.

• Vòi phun nhiên liệu phải được đặt đúng cách vào ống nạp. Nếu không, nhiên liệu có thể đổ tràn ra khỏi bình xăng. Nhiên liệu đổ tràn có thể gây cháy, bỏng cho người.

• Không lên xe khi đang đổ xăng, và nếu cần thiết phải đóng cửa xe và chạm vào bề mặt kim loại trước khi tiếp xúc lại với vòi phun nhiên liệu để loại bỏ điện tích mang theo. Nếu không, tia lửa điện có thể được tạo ra và thậm chí gây cháy khi tiếp nhiên liệu.

• Không hút thuốc và tránh xa ngọn lửa trần khi tiếp nhiên liệu. Hãy cẩn thận với sự phát nổ của nhiên liệu!

• Để đảm bảo an toàn, không mang theo bình xăng dự phòng trên xe, để tránh làm hư hỏng, rò rỉ bình xăng khi xảy ra tai nạn. Nếu không, hỏa hoạn có thể xảy ra.

CẢNH BÁO

Nếu phải mang theo bình xăng dự phòng trong những trường hợp đặc biệt, vui lòng tuân thủ các quy tắc sau:

• Không đặt bình xăng dự phòng vào hoặc trên xe trong khi tiếp nhiên liệu, nếu không có thể tạo ra tĩnh điện, làm bốc cháy hơi nhiên liệu và kích nổ nhiên liệu!

• Bình xăng dự phòng phải được đặt trên mặt đất trong quá trình tiếp nhiên liệu.

• Kim phun nhiên liệu phải được lắp vào bình xăng dự phòng trong quá trình tiếp nhiên liệu.

• Nếu sử dụng bình xăng dự phòng bằng kim loại, kim phun nhiên liệu không được tiếp xúc với bình xăng trong quá trình tiếp nhiên liệu để tránh tích điện tĩnh.

• Vui lòng tuân thủ các quy định liên quan về việc sử dụng và bảo quản bình xăng dự phòng cũng như xử lý bình xăng dự phòng trên xe.

• Không bao giờ làm đổ nhiên liệu trên xe hoặc trong cốp xe. Nếu không, có thể gây nổ hơi nhiên liệu, gây ra tai nạn chết người!

LƯU Ý

• Kịp thời làm sạch nhiên liệu bắn tung tóe lên lớp sơn hoàn thiện của xe.

• Không bao giờ chạy động cơ đến mức không còn nhiên liệu trong bình xăng. Việc cung cấp nhiên liệu không đều có thể khiến động cơ nổ ngược, nhiên liệu chưa cháy hết sẽ lọt vào và làm hỏng bộ chuyển đổi xúc tác.

Không cố gắng đổ thêm nhiên liệu khi kim phun nhiên liệu tự động tắt, nếu không bình xăng có thể bị tràn ở nhiệt độ cao hơn.

Kiểm tra khi tiếp nhiên liệu

Danh sách kiểm tra

Nếu chưa hiểu rõ kiến thức vận hành cần thiết và các biện pháp an toàn chung cũng như không có sẵn các bộ phận chính xác và công cụ thích hợp thì không được thực hiện bất kỳ công việc nào liên quan đến động cơ hoặc bên trong khoang động cơ. Vui lòng giao cho đại lý Volkswagen thực hiện mọi công việc. Đảm bảo thường xuyên kiểm tra các mục dưới đây trong quá trình tiếp nhiên liệu ở mức tốt nhất:

- ✓ Mức nước rửa kính cửa sổ → trang 247
- ✓ Mức dầu động cơ → trang 248
- ✓ Mức nước làm mát động cơ → trang 251
- ✓ Mức dầu phanh → trang 253

Danh sách kiểm tra (tiếp theo)

✓ Áp suất lốp → trang 257
✓ Phải đảm bảo đèn chiếu sáng cho xe để đảm bảo an toàn giao thông → trang 106:

- Đèn xi nhan

- Đèn đỗ xe, đèn cốt và đèn chiếu xa

- Đèn hậu

- Đèn tín hiệu phanh

- Đèn sương mù phía sau

Chất tẩy rửa xăng

Chất tẩy rửa xăng có thể loại bỏ hiệu quả cặn carbon, cặn dầu và các cặn khác trong hệ thống nhiên liệu động cơ; cải thiện hiệu suất công suất động cơ, tiết kiệm nhiên liệu, độ ổn định khi chạy không tải và phát thải.

Các đại lý Volkswagen cung cấp "Chất tẩy rửa xăng đặc biệt Volkswagen" đã được xác minh.

Không phải tất cả chất tẩy rửa xăng đều có hiệu quả. Việc sử dụng chất tẩy rửa xăng không đúng cách có thể gây hư hỏng động cơ. Nên sử dụng chất tẩy rửa xăng đã được Volkswagen phê duyệt.

CẢNH BÁO

• Chất tẩy rửa xăng là sản phẩm hóa học, gây kích ứng da. Vui lòng đặt nó ở nơi xa tầm tay trẻ em để tránh tiếp xúc với da. Vui lòng đeo găng tay bảo hộ trong quá trình sử dụng. Trong trường hợp bất cẩn tiếp xúc với da hoặc mắt, hãy rửa ngay bằng nước và đến cơ sở y tế kịp thời.

• Chất tẩy rửa xăng không thể uống được. Vui lòng mang sản phẩm đến bác sĩ trong trường hợp vô tình nuốt phải sản phẩm.

• Cấm hút thuốc trong quá trình sử dụng chất tẩy rửa xăng và tránh xa nguồn lửa.

• Không bảo quản chất tẩy rửa xăng dưới ánh nắng trực tiếp.

• Nếu sản phẩm bị rơi xuống bề mặt sơn cần phải rửa sạch và làm sạch ngay.

LƯU Ý

• Sử dụng chất tẩy rửa xăng theo hướng dẫn của đại lý Volkswagen.

• Không bao giờ thêm bất kỳ chất phụ gia nào không được Volkswagen phê duyệt.

• Chất lượng nhiên liệu có thể ảnh hưởng đến đặc tính vận hành, công suất và tuổi thọ của động cơ. Nên đổ xăng chất lượng cao do nhà sản xuất nhiên liệu cung cấp và xăng cao cấp có phụ gia nhiên liệu vô hại. Không bao giờ thêm chất phụ gia của bên thứ ba vào nhiên liệu mà không có sự chấp thuận và khuyến nghị của nhà sản xuất xe trong mọi trường hợp.

Chất tẩy rửa xăng có hại cho sinh vật thủy sinh và có thể gây tác dụng phụ lâu dài cho môi trường nước. Hãy xử lý nó một cách thích hợp theo quy định môi trường địa phương.

Bộ điều khiển động cơ và hệ thống lọc khí thải

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Thông tin về các thành phần chính để kiểm soát phát thải 228

- Yêu cầu kỹ thuật về duy trì kiểm soát phát thải 228

- Bộ chuyển đổi xúc tác khí thải 228

- Bộ lọc hạt 228

- Vấn đề và giải pháp 229

CẢNH BÁO

Các bộ phận của hệ thống ống xả có thể rất nóng. Điều này có thể gây cháy.

• Không bao giờ để bộ phận của hệ thống xả tiếp xúc với bất kỳ vật liệu dễ cháy nào bên dưới xe (chẳng hạn như cỏ khô).

• Không bao giờ phủ thêm lớp sơn lót hoặc lớp phủ chống ăn mòn cho ống xả, bộ chuyển xúc tác khí thải hoặc tấm chắn nhiệt.

Thông tin về các thành phần chính để kiểm soát phát thải

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 227.

Vui lòng đăng nhập vào trang web chính thức của Volkswagen để biết thông tin về các bộ phận chính liên quan đến kiểm soát phát thải:

http://www.svw-volkswagen.com

Yêu cầu kỹ thuật về duy trì kiểm soát phát thải

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 227.

Yêu cầu kỹ thuật về duy trì phát thải:

- Theo kế hoạch bảo dưỡng xe do Volkswagen xây dựng, bạn nên thường xuyên đến các đại lý Volkswagen để bảo dưỡng xe và thay bugi, lọc gió, lọc xăng, dầu động cơ và lọc dầu động cơ trong khoảng thời gian quy định để tránh phát thải quá mức và các lỗi khác do bảo trì không đúng cách. Khi xe của bạn có nhu cầu bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế, vui lòng sử dụng phụ tùng chính hãng để đảm bảo xe vận hành an toàn, tiết kiệm và thân thiện với môi trường.

- Thường xuyên vệ sinh kim phun động cơ, buồng đốt, ống nạp, van tiết lưu và các bộ phận khác ảnh hưởng đến việc kiểm soát phát thải. Chất tẩy rửa xăng được Volkswagen phê duyệt phải được sử dụng tùy theo điều kiện của xe, để giảm tác động của cặn carbon và chất keo lên hệ thống nhiên liệu, hệ thống nạp và hệ thống xả.

- Sau khi bảo dưỡng cần tiến hành kiểm tra phát thải cho xe. Vui lòng thực hiện kiểm tra theo các yêu cầu và tiêu chuẩn kiểm tra do Volkswagen thiết lập.

Bộ chuyển đổi xúc tác khí thải

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 227.

Bộ chuyển đổi xúc tác khí thải được sử dụng để xử lý sau khí thải và giúp giảm giá trị phát thải của các chất có hại trong khí thải. Để đảm bảo hệ thống xả và bộ chuyển xúc tác khí thải của động cơ xăng hoạt động bình thường trong thời gian dài:

- Chỉ được đổ xăng không chì.

- Không lái xe cho đến khi bình xăng cạn hoàn toàn.

- Không đổ quá nhiều dầu động cơ → trang 248.

- Không được kéo để khởi động xe mà nên sử dụng phương pháp khởi động phụ trợ.

Trong trường hợp nổ ngược (lỡ xi lanh), công suất động cơ giảm hoặc mất cân bằng trong khi lái xe, hãy giảm tốc độ ngay lập tức và đến đại lý Volkswagen để kiểm tra. Nếu không, nhiên liệu không cháy hết có thể đi vào hệ thống xả và đi vào khí quyển. Ngoài ra, bộ chuyển đổi xúc tác khí thải cũng có thể bị hỏng do quá nhiệt.

Ngay cả khi hệ thống lọc khí thải hoạt động tốt, khí thải chứa chất lưu huỳnh cũng có thể xuất hiện ở một số trạng thái nhất định của động cơ. Nó phụ thuộc vào hàm lượng lưu huỳnh trong nhiên liệu.

Bộ lọc hạt

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 227.

Để đáp ứng các yêu cầu của quy định quốc gia về khí thải ô tô, hệ thống giảm phát thải của xe được trang bị bộ lọc hạt (GPF) để thu giữ các hạt carbon mịn trong khí thải, nhằm giảm ô nhiễm cho bầu khí quyển. Để đảm bảo hiệu quả bẫy hạt, động cơ được trang bị GPF cần sử dụng dầu có hàm lượng tro thấp để đảm bảo GPF hoạt động bình thường.

Trong quá trình lái xe, GPF có thể liên tục thu được một lượng lớn hạt carbon và có thể lấp đầy cho đến khi bị chặn. Do đó, tùy theo tình trạng các hạt carbon bị giữ lại trong GPF, xe có thể tạo điều kiện tái tạo bằng cách sang số, thay đổi tốc độ không tải hoặc thực hiện các biện pháp khác1), đồng thời quạt điện tử có thể chạy nhanh hoặc tiến hành tái tạo thông qua sự can thiệp từ bên ngoài[1].

Nếu sáng lên trong cụm đồng hồ, điều đó cho biết các hạt carbon được GPF thu giữ đã đạt đến mức tái tạo khẩn cấp, đây không phải là sự cố và GPF có thể được sử dụng bình thường sau khi quá trình tái tạo hoàn tất. Volkswagen khuyến nghị bạn nên thực hiện các biện pháp chủ động kịp thời, chẳng hạn như lái xe ở tốc độ trung bình và cao trong một quãng đường dài, để GPF hoàn tất quá trình tái tạo nhằm tránh bị tắc thêm hoặc làm hỏng GPF.

Nếu EPC đồng thời sáng lên trên cụm đồng hồ, điều đó có nghĩa là GPF đã bị tắc nghiêm trọng và không thích hợp để tiếp tục lái xe. Vui lòng lái xe đến đại lý Volkswagen gần nhất để được trợ giúp sớm nhất. Nếu không xử lý kịp thời có thể gây thiệt hại cho GPF.

CẢNH BÁO

Nếu động cơ làm việc trong điều kiện bất lợi trong thời gian dài, các hạt trong GPF sẽ tăng lên nhanh chóng. Khuyến cáo không nên để động cơ hoạt động thường xuyên trong điều kiện làm việc này. Các trường hợp dưới đây là chu kỳ bất lợi:

- Thường xuyên di chuyển quãng đường ngắn
- Thường xuyên khởi động nguội động cơ ở nhiệt độ thấp

Vấn đề và giải pháp

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 227.

Động cơ chạy không êm và gặp sự cố

Nếu động cơ không chạy trơn tru hoặc bị lỗi khi lái xe, điều đó có thể cho thấy nhiên liệu không đủ tiêu chuẩn. Hãy giảm tốc độ xe ngay lập tức. Vui lòng lái xe đến đại lý Volkswagen gần nhất để kiểm tra ở tốc độ động cơ vừa phải và tải động cơ thấp hơn.

Nếu trường hợp này xảy ra ngay sau khi tiếp nhiên liệu, hãy tắt động cơ ngay lập tức để tránh những hư hỏng tiếp theo. Tìm kiếm sự trợ giúp của chuyên gia.

Ống xả tự động của bình xăng

Nếu quá trình thông gió tự động không được thực hiện, hãy nhấn lại nút nhả khóa . Nắp bình xăng sẽ được mở khóa mà không được thông hơi.

Khí thải hạn chế khiến súng tiếp nhiên liệu đóng sớm hơn trong quá trình đổ xăng.

Nếu ống xả tự động vẫn không hoạt động, vui lòng đến đại lý Volkswagen để được bảo dưỡng.

Đèn cảnh báo và đèn báo

Sáng lên: động cơ bị lỗi. Vui lòng đến đại lý Volkswagen để kiểm tra.

Nhấp nháy: bộ chuyển đổi xúc tác bị hỏng. Hãy đến ngay đại lý Volkswagen để bảo trì.

LƯU Ý

Khi đèn báo sáng hoặc nhấp nháy, phải tính đến khả năng động cơ có thể gặp trục trặc và mức tiêu hao nhiên liệu tăng lên.

[1] Tái tạo: một quá trình thường xuyên loại bỏ các hạt khỏi bộ lọc để khôi phục trạng thái hoạt động bình thường.

Tự làm

Những mẹo có ích

Câu hỏi và câu trả lời

Nếu có bất kỳ nghi ngờ nào về trục trặc hoặc hư hỏng của xe, vui lòng đọc và làm theo các lời nhắc sau đây trước khi đến đại lý Volkswagen. Ngoài ra, mục nhập từ khóa "đặc điểm" hoặc "danh sách kiểm tra" có thể hữu ích.

Đặc điểm	**Nguyên nhân có thể và những nguyên nhân khác**	**Giải pháp khả thi**
Xe không thể mở hoặc khóa được bằng chìa khóa xe.	- Chìa khóa xe hết pin. - Cách xe quá xa. - Nhấn nút ngoài phạm vi chức năng.	- Thay pin. - Tiến lại gần chiếc xe. - Đồng bộ chìa khóa xe→ trang 64. - Mở khóa hoặc khóa xe bằng tay→ trang 71.
Ghế trước không chỉnh điện được.	Xe hết pin.	Sạc ắc quy xe → trang 254.
	Cầu chì đã bị cháy.	Kiểm tra cầu chì và thay thế nếu cần → trang 234.
Trong xe không có kích xe, bánh xe dự phòng hoặc bộ sửa chữa lốp.	Nó phụ thuộc vào trang bị và mẫu xe.	Không có giải pháp trực tiếp nào, điều này phụ thuộc vào trang bị. Nếu cần, hãy tham khảo đại lý Volkswagen → trang 231.
	Xe được trang bị bánh xe có lốp tự hàn kín.	
Các chức năng này khác với những chức năng được mô tả trong sách hướng dẫn này.	Nó đã được thiết lập trong hệ thống thông tin **Volkswagen**.	Kiểm tra và khôi phục cài đặt gốc nếu cần.
Con đường không thể được chiếu sáng một cách chính xác.	- Đèn pha được điều chỉnh để lái xe bên trái hoặc bên phải. - Bóng đèn bị hỏng. - Đèn cốt chưa được bật.	- Điều chỉnh đèn pha để lái xe bên trái hoặc bên phải. - Thay bóng đèn → trang 234. - Bật đèn cốt→ trang 106.
Các thiết bị điện không hoạt động.	Xe hết pin.	Sạc ắc quy xe → trang 254.
	Lượng nhiên liệu dự trữ quá thấp.	Nạp nhiên liệu → trang 224.
	Cầu chì đã bị cháy.	Kiểm tra cầu chì và thay thế nếu cần → trang 234.
Mức tiêu thụ nhiên liệu cao hơn giá trị nhất định.	- Lái xe quãng đường ngắn. - “Liên tục nhấn và nhả bàn đạp ga”.	- Tránh lái xe quãng đường ngắn. - Lái xe thận trọng. - Nhấn bàn đạp ga với lực đều.
	Các thiết bị điện được bật.	Tắt thiết bị tiêu thụ điện không sử dụng.
	Bộ điều khiển động cơ bị lỗi.	Khắc phục sự cố → trang 137.
	Áp suất lốp quá thấp.	Điều chỉnh áp suất lốp → trang 259.
	Lái xe ở khu vực miền núi.	Không có sẵn giải pháp trực tiếp.

Đặc điểm	Nguyên nhân có thể và những nguyên nhân khác	Giải pháp khả thi
	Lái xe dưới tải trọng cao.	Không có sẵn giải pháp trực tiếp.
	Lái xe ở tốc độ động cơ cao.	Chọn số cao hơn.

Bộ dụng cụ trên xe

Giới thiệu

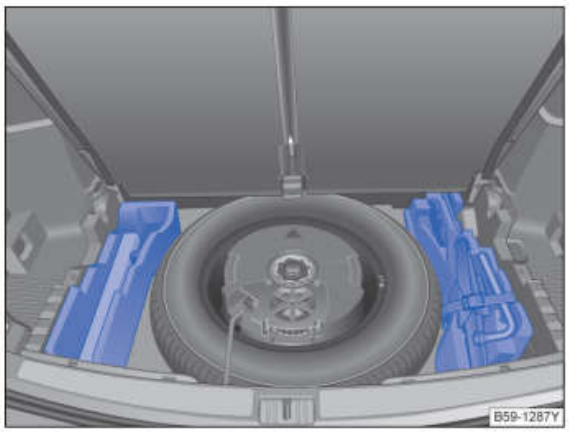
Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Bố trí bộ dụng cụ trên xe 231

- Thành phần 231

Tuân thủ quy định của địa phương khi bảo vệ xe trong trường hợp có lỗi.

Bố trí bộ dụng cụ trên xe



Hình 200 Bánh xe dự phòng và bộ dụng cụ xe dưới thảm khoang hành lý

Sau khi mở nắp khoang hành lý, hãy nâng và cố định thảm khoang hành lý vào phần trên của khoang hành lý.

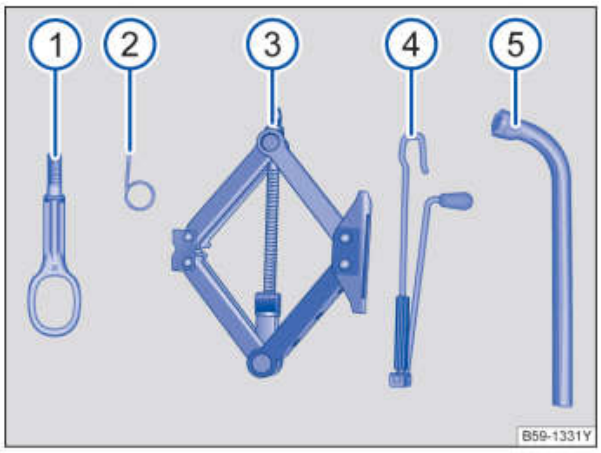
Bộ dụng cụ xe được gắn vào khối xốp dưới thảm khoang hành lý → Hình 200.

CẢNH BÁO

• Nếu bộ dụng cụ trên xe được cố định không đúng cách, những vật dụng này có thể bị văng lên xe trong trường hợp phanh gấp và xảy ra tai nạn giao thông, từ đó gây thương tích nghiêm trọng cho cơ thể.

• Xin lưu ý rằng bộ dụng cụ của xe phải luôn được cố định chắc chắn trong khoang hành lý.

Thành phần



Hình 201 Các thành phần của bộ dụng cụ trên xe

Các thành phần của bộ dụng cụ trên xe

① Móc kéo

② Móc dây dùng để kéo nắp đóng bu lông bánh xe

③ Kích xe. Trước khi lắp lại kích xe phải vặn vít vào đúng vị trí

④ Tay quay kích

⑤ Cờ lê bánh xe

CẢNH BÁO

Việc sử dụng kích xe không đúng cách có thể gây thương tích nghiêm trọng cho cơ thể.

• Kích xe được cung cấp tại nhà máy chỉ có thể được sử dụng cho mẫu xe này nếu có yêu cầu. Nó không nên được sử dụng để nâng xe nặng hơn hoặc các vật nặng khác. Nếu không, nó có thể gây thương tích cho cơ thể!

• Kích xe chỉ có thể được sử dụng trên mặt đất cứng và bằng phẳng.

• Khi xe được nâng lên, không bao giờ được khởi động động cơ. Nếu không sẽ có nguy cơ xảy ra tai nạn. Động cơ rung có thể khiến xe rơi ra khỏi kích.

• Khi xe chỉ được đỡ bằng kích xe, không được duỗi bất kỳ bộ phận cơ thể nào (ví dụ như tay và chân) bên dưới xe. Có thể xảy ra thương tích cho cơ thể!

• Nếu hoạt động phải được tiến hành dưới gầm xe, hãy sử dụng các khối bổ sung để cố định xe được nâng lên. Nếu không, có thể xảy ra thương tích cho cơ thể!

Lưỡi gạt nước kính chắn gió

Giới thiệu

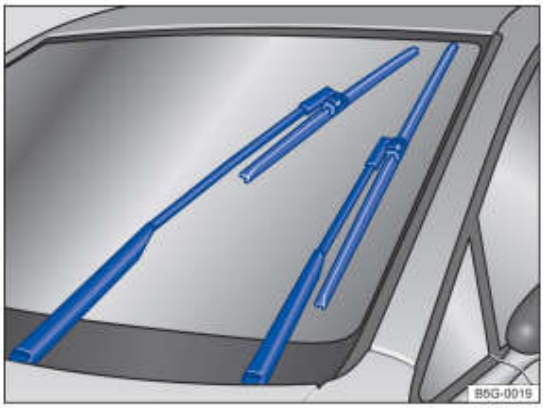
Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Vị trí bảo dưỡng gạt nước kính chắn gió 232

- Vệ sinh và thay lưỡi gạt nước kính chắn gió 232

- Vệ sinh lưỡi gạt nước kính chắn gió 234

Vị trí bảo dưỡng gạt nước kính chắn gió



Hình 202 Lưỡi gạt nước ở vị trí bảo trì

Có thể nhấc cần gạt nước ra khỏi kính chắn gió ở vị trí bảo dưỡng → Hình 202. Tiến hành thao tác sau để đặt cần gạt nước về vị trí bảo trì:

- Phải đóng nắp ca-pô → trang 113.

- Bật khóa điện rồi tắt lại.

- Nhấn nhanh cần gạt nước kính chắn gió → Hình 116 Ⓔ trong vòng 30 giây sau khi tắt khóa điện.

Chức năng này cũng có thể được cài đặt trong menu **vehicle setting** (cài đặt xe) của Hệ thống thông tin giải trí.

Đặt cần gạt nước trở lại kính chắn gió trước khi lái xe! Cần gạt nước trở về vị trí ban đầu sau khi khởi động hoặc bạn có thể đưa nó về vị trí ban đầu bằng cách vận hành cần gạt nước.

Nhấc và lật lưỡi gạt nước kính chắn gió.

- Đặt cần gạt nước về vị trí bảo dưỡng → ⓘ.

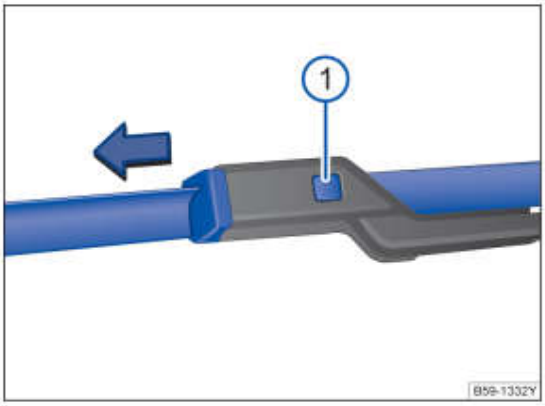
- Chỉ giữ cần gạt nước ở vị trí chốt của lưỡi gạt nước.

LƯU Ý

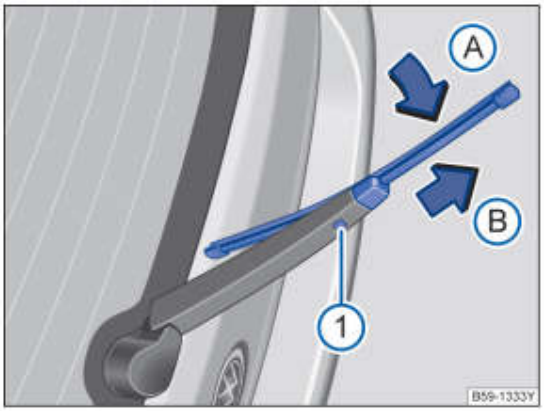
• Để tránh làm hỏng nắp ca-pô và cần gạt nước, chỉ có thể nghiêng cần gạt nước về phía trước ở vị trí bảo dưỡng.

• Đặt cần gạt nước trở lại kính chắn gió trước khi lái xe.

Làm sạch và thay lưỡi gạt nước kính chắn gió



Hình 203 Thay lưỡi gạt nước kính chắn gió



Hình 204 Thay lưỡi gạt nước cửa sổ phía sau

Lưỡi gạt nước bị hư hỏng phải được thay thế kịp thời.

Thường xuyên kiểm tra lưỡi gạt nước và thay thế lưỡi gạt nước theo yêu cầu.

Thay lưỡi gạt nước kính chắn gió

- Bật khóa điện trong một thời gian ngắn rồi tắt lại.

- Chuyển cần gạt nước kính chắn gió xuống vị trí gạt nhẹ. Đặt cần gạt nước ở vị trí bảo trì → Hình 202.

- Xoay cần gạt nước để tách nó ra khỏi kính. Không giữ lưỡi gạt nước trong khi quay.

- Nhấn nút nhả khóa → Hình 203 (1) và kéo lưỡi gạt nước ra theo hướng mũi tên như trong hình.

- Lắp lưỡi gạt nước mới có **cùng thông số kỹ thuật và chiều dài** vào cần gạt nước, ấn chặt để kẹp.

- Đẩy cần gạt nước trở lại kính chắn gió. Sau khi bật công tắc khóa điện và điều khiển cần gạt nước, cần gạt nước sẽ tự động trở về vị trí ban đầu.

Các đại lý Volkswagen cung cấp lưỡi gạt nước nguyên bản.

Nếu lưỡi gạt nước bị hỏng và quá trình gạt bị chặn thì cần thay thế kịp thời; nếu nó bị bẩn và quá trình gạt bị chặn thì cần phải làm sạch kịp thời. →

Thay lưỡi gạt nước cửa sổ phía sau

- Khi nâng cần gạt nước lên, hãy giữ nó ở khu vực chốt lưỡi gạt nước.

- Nâng và gập cần gạt nước về phía sau.

- Nhấn và giữ nút mở khóa → Hình 204 (1).

- Quay lưỡi gạt nước cửa sổ sau về phía cần gạt nước → Hình 204 (mũi tên (A)) và kéo theo hướng mũi tên (B). Cần lực lớn hơn ở đây.

- Đẩy lưỡi gạt nước mới cho cửa sổ sau có **cùng chiều dài và kiểu loại** vào cần gạt nước theo hướng mũi tên (B) cho đến khi nó dừng lại. Lưỡi gạt nước cửa sổ sau phải ở vị trí gập lên (mũi tên (A)).

- Đặt cần gạt nước trở lại cửa sổ phía sau.

Các đại lý **Volkswagen** cung cấp lưỡi gạt nước nguyên bản.

Nếu lưỡi gạt nước bị hỏng và quá trình gạt không được trơn tru thì phải thay thế kịp thời; nếu quá trình gạt không trơn tru do có vết bẩn thì phải lau sạch. Mời bạn đọc và quan sát lưu ý "vệ sinh lưỡi gạt nước kính chắn gió" → .

CẢNH BÁO

Lưỡi gạt nước bị mòn và dính bẩn sẽ ảnh hưởng đến tầm nhìn phía trước và làm giảm độ an toàn khi lái xe!

• Có thể thực hiện lái xe an toàn khi có tầm nhìn rõ ràng ở tất cả các cửa sổ!

• Lưỡi gạt nước và tất cả các cửa sổ phải được vệ sinh thường xuyên.

• Lưỡi gạt nước phải được thay thế một hoặc hai lần mỗi năm.

LƯU Ý

• Cần gạt nước không được nhấc lên khỏi kính chắn gió trừ khi ở vị trí bảo dưỡng. Nếu không, lớp sơn hoàn thiện trên nắp ca-pô hoặc cần gạt nước có thể bị hỏng.

• Cần gạt nước bị hỏng hoặc bị dính bẩn có thể làm xước kính chắn gió.

• Không lau cửa sổ bằng nhiên liệu, nước tẩy sơn móng tay, chất pha loãng sơn hoặc chất liệu tương tự vì các chất trên có thể làm hỏng lưỡi gạt nước.

• Khi lau sạch bụi trên kính chắn gió, không lau trực tiếp kính chắn gió bằng vải khô hoặc khăn lau bụi, vì trong bụi có nhiều hạt cát nhỏ và có thể để lại vết xước trên kính trong quá trình lau. Nên xả kính chắn gió bằng nước hoặc làm sạch bằng chức năng rửa để tránh các hạt bụi trên kính chắn gió làm hỏng lưỡi gạt nước và kính.

Chỉ sau khi đóng nắp ca-pô, cần gạt nước mới có thể được di chuyển đến vị trí bảo dưỡng.

Vệ sinh lưỡi gạt nước kính chắn gió

Lưỡi gạt nước phải sạch để đảm bảo tầm nhìn phía trước rõ ràng.

- Đặt cần gạt nước ở vị trí bảo trì. →

- Sau đó nhấc cần gạt nước ra khỏi kính chắn gió.

- Lau sạch bụi bẩn trên lưỡi gạt nước bằng miếng vải mềm.

- Làm sạch lưỡi gạt nước bằng chất tẩy rửa kính chắn gió và làm sạch vết bẩn dính bằng miếng bọt biển hoặc vải.

- Thay lưỡi gạt nước bị hỏng.

Vị trí bảo dưỡng

Bật khóa điện ngay rồi tắt, đồng thời nhấn cần gạt nước, sau đó gạt nước được đặt ở vị trí bảo dưỡng. Cần gạt nước được nâng lên khỏi kính chắn gió để tránh bị đóng băng trên kính chắn gió vào mùa đông.

Đẩy cần gạt nước về phía kính chắn gió trước khi lái xe. Bật khóa điện và cần gạt nước sẽ tự động trở về vị trí ban đầu.

CẢNH BÁO

Lưỡi gạt nước cửa sổ bị mòn hoặc bẩn sẽ làm giảm tầm nhìn và tăng nguy cơ tai nạn và thương tích.

• Luôn thay lưỡi gạt nước nếu chúng bị hỏng hoặc không thể làm sạch hoàn toàn kính chắn gió.

LƯU Ý

• Trước khi sử dụng cần gạt nước lần đầu tiên ở điều kiện lạnh, hãy kiểm tra xem lưỡi gạt nước có bị đóng băng trên kính chắn gió hay không. Nếu không, lưỡi gạt nước và mô tơ gạt nước có thể bị hỏng sau khi sử dụng cần gạt nước.

• Chỉ khi gạt nước ở vị trí bảo dưỡng, cần gạt nước mới có thể được nâng lên khỏi kính chắn gió. Nếu không, nắp ca-pô và cần gạt nước có thể bị hỏng.

Thay bóng đèn

Mô tả chung

Nói chung, không thể thay bóng đèn trước khi tháo các bộ phận khác của xe. Điều này cũng tương tự đối với những bóng đèn chỉ có thể tiếp cận từ khoang động cơ. Vì vậy, cần phải có những kỹ năng đặc biệt cho công việc như vậy.

Vì vậy, chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý Volkswagen để thay bóng đèn.

THẬN TRỌNG

Hãy đặc biệt cẩn thận khi làm việc trong khoang động cơ!

• Có áp suất bên trong bóng đèn, có thể nổ trong quá trình thay thế - Cẩn thận với nguy cơ bị thương!

Thay cầu chì

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Cầu chì trên xe 235

- Danh sách cầu chì trên xe 236

- Thay cầu chì bị cháy 237

Khi xem xét sự phát triển liên tục của phương tiện, việc phân phối cầu chì phụ thuộc vào trang bị và bảo vệ nhiều thiết bị tiêu thụ điện bằng một cầu chì, sách hướng dẫn này không thể cung cấp thông tin mới nhất về vị trí cầu chì của một thiết bị tiêu thụ điện nhất định khi nó được in. Hãy liên hệ với đại lý Volkswagen để biết chi tiết về cấu hình cầu chì.

Về nguyên tắc, một số thiết bị tiêu thụ điện có thể được bảo vệ bằng một cầu chì duy nhất. Mặt khác, một số cầu chì có thể phục vụ một thiết bị tiêu thụ điện.

Cầu chì chỉ được thay thế nếu lỗi được giải quyết. Nếu cầu chì mới lắp bị cháy sau đó một thời gian ngắn, hệ thống điện cần được các đại lý Volkswagen kiểm tra càng sớm càng tốt.

CẢNH BÁO

Điện áp cao trong hệ thống điện có thể gây điện giật, bỏng nặng và tử vong!

• Không bao giờ chạm vào dây điện của hệ thống khóa điện.

• Tránh hiện tượng đoản mạch trong hệ thống điện.

CẢNH BÁO

Việc sử dụng cầu chì không phù hợp, sửa chữa cầu chì và bắc cầu mạch điện không có cầu chì có thể gây ra hỏa hoạn và thương tích.

• Không bao giờ lắp cầu chì có giá trị dòng điện cao hơn giá trị định mức. Cầu chì bị hỏng chỉ nên được thay thế bằng cầu chì mới có cùng định mức amp (cùng màu và chữ in) và cùng kích thước.

• Không bao giờ sửa cầu chì bị hỏng.

• Không bao giờ sử dụng dải kim loại, kẹp giấy hoặc các vật tương tự để thay cầu chì.

LƯU Ý

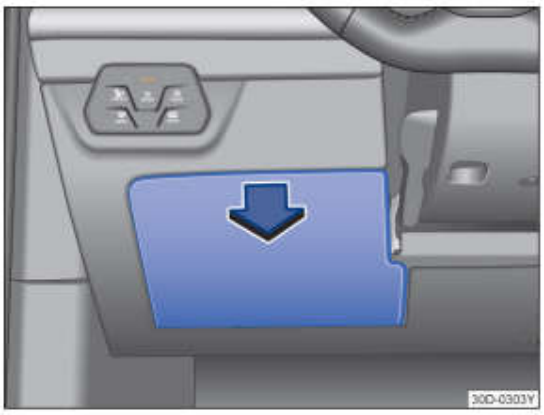
• Để tránh làm hỏng hệ thống điện của xe, hãy luôn tắt khóa điện, đèn và tất cả các thiết bị điện trước khi thay cầu chì.

• Nếu cầu chì bị hỏng được thay thế bằng cầu chì có dòng điện cao hơn thì các bộ phận khác của hệ thống điện có thể bị hỏng.

• Cần ngăn chặn các chất gây ô nhiễm và hơi ẩm xâm nhập vào hộp cầu chì đã mở. Các chất gây ô nhiễm và hơi ẩm trong hộp cầu chì sẽ làm hỏng hệ thống điện.

Cầu chì trên xe

Vui lòng tham khảo phần ⚠ và ⓘ ở đầu chương trên trang 235.



Hình 205 Hộp bảng điều khiển phía người lái: nắp hộp cầu chì.

Cầu chì bị hỏng chỉ nên được thay thế bằng cầu chì mới có cùng định mức amp (cùng màu và chữ in) và cùng kích thước.

Mở hộp cầu chì trên hộp bảng điều khiển

- Tắt khóa điện và các thiết bị tiêu thụ điện liên quan.

- Tại vị trí mũi tên được đánh dấu ở → Hình 205, tháo nắp hộp cầu chì bằng ngón tay hoặc dụng cụ bằng nhựa (tránh cạo phần bên ngoài linh kiện) theo hướng mũi tên.

- Tháo tấm ốp hộp cầu chì.

LƯU Ý

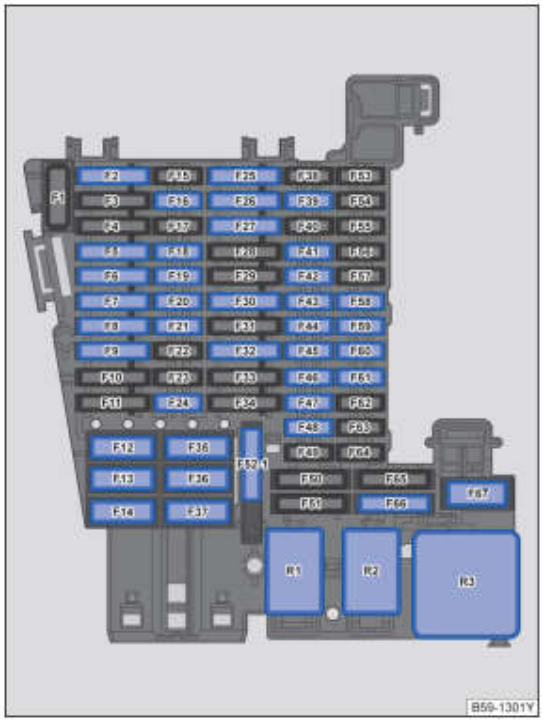
• Để tránh hư hỏng xe, hãy cẩn thận tháo và lắp lại tấm ốp của hộp cầu chì.

• Cần ngăn chặn các chất gây ô nhiễm và hơi ẩm xâm nhập vào hộp cầu chì đã mở. Các chất gây ô nhiễm và hơi ẩm trong hộp cầu chì sẽ làm hỏng hệ thống điện.

Xe còn có các cầu chì khác không được mô tả trong chương này. Những cầu chì này sẽ được thay thế bởi các đại lý Volkswagen.

Danh sách cầu chì trên xe

Vui lòng tham khảo phần ⚠ và ⓘ ở đầu chương trên trang 235.



Hình 206 Trong hộp bảng điều khiển: phân phối cầu chì

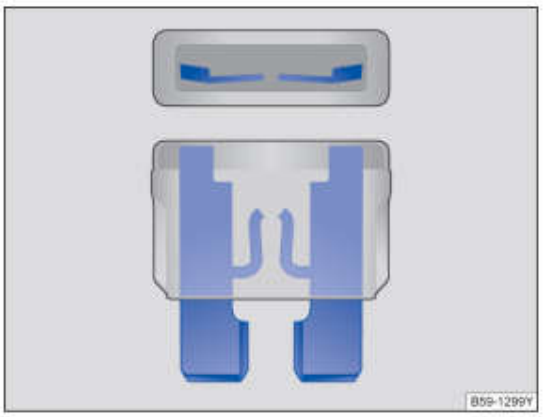
Bảng này hiển thị vị trí cầu chì của các thiết bị điện liên quan đến người lái xe. Các vị trí cắm cầu chì được nêu trong cột đầu tiên của bảng và các loại cầu chì, định mức amp và thiết bị tiêu thụ điện được bảo vệ được liệt kê trong các cột khác.

Vị trí cắm cầu chì → Hình 206	Định mức amp (amP)	Thiết bị tiêu thụ điện
F2	30	Mô tơ điều khiển phân phối khí phía sau 2
F5	25	Cảm biến khóa đỗ xe
F6	30	Bộ điều khiển nguồn điện trên xe
F7	30	Điều khiển máy sưởi và điều hòa không khí
F8	20	Bộ điều khiển điều chỉnh cửa sổ trời trượt
F9	30	Bộ điều khiển cửa sau bên trái, bộ điều khiển cửa người lái
F12	40	Bộ điều khiển nguồn điện trên xe
F13	40	Bộ điều khiển nguồn điện trên xe
F14	40	Bộ điều khiển gói âm thanh kỹ thuật số
F16	7.5	Bộ điều khiển túi khí
F18	7.5	Bộ phận điều khiển khóa cột lái, giao diện cho hệ thống ra vào và khởi động
F19	7.5	Giao diện hệ thống điều hướn, chèn hộp bảng điều khiển
F20	7.5	Bộ điều khiển ổn định thu phát, hộc đựng đồ có kết nối di động, bộ điều khiển truy cập internet, bộ dò TV, đầu đọc thẻ, bộ phân phối USB, cổng USB 1, ổ cắm sạc USB 1 YTPE A, bảng phí
F21	7.5	Bộ điều khiển camera quan sát xung quanh, bộ điều khiển camera quan sát phía sau, bộ điều khiển màn hình điểm mù, bộ điều khiển màn hình điểm mù 2, cảm biến mở nắp sau bằng điện
F24	15	Bộ điều khiển dẫn động tất cả các bánh
F25	25	Bộ đánh lửa căng đai an toàn ghế lái 1
F26	30	Bộ điều khiển cửa sau bên phải, bộ điều khiển cửa hành khách phía trước
F27	25	Bộ đánh lửa căng đai an toàn ghế hành khách phía trước 1
F30	30	Bộ điều khiển 1 cho thiết bị điện tử thông tin
F32	25	Sưởi ghế sau bên trái, sưởi ghế sau bên phải
F35	40	Bộ điều khiển nguồn điện trên xe
F36	40	Bộ điều khiển quạt gió tươi
F37	30	Bộ điều khiển nắp sau

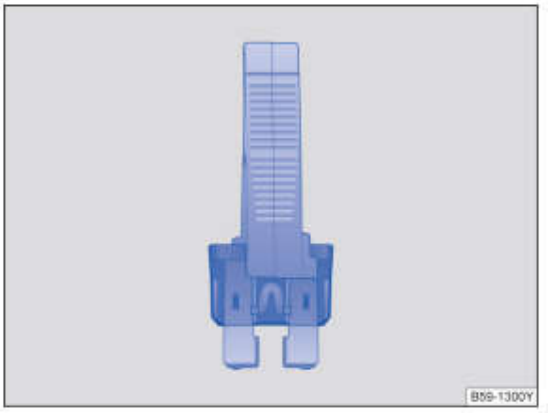
Vị trí cắm cầu chì → Hình 206	Định mức amp (amP)	Thiết bị tiêu thụ điện
F39	10	Bộ điều khiển điện tử cột lái
F41	7.5	Giao diện chẩn đoán bus dữ liệu
F42	7.5	Màn hình hiển thị vị trí cần chọn, cơ cấu chọn
F43	10	Bộ phận vận hành và hiển thị cho hệ thống A/C phía sau, bộ điều khiển máy sưởi & A/C, cảm biến nhiệt độ bên trong xe, bộ điều khiển hệ thống giám sát áp suất lốp, đầu cuộn dây rơ le sưởi nắp sau
F44	7.5	Bộ phận vận hành đèn, bộ điều khiển 1 cho các chức năng lái xe/tiện lợi, kết nối chẩn đoán, cảm biến A/C để xác định nồng độ hạt mịn, nút phanh đỗ xe cơ điện, bộ điều khiển đèn vào cua và điều khiển phạm vi đèn pha, đèn nội thất phía trước, cảm biến độ ẩm không khí, mưa và ánh sáng, bộ điều khiển lựa chọn chế độ lái
F45	7.5	Bộ điều khiển điện tử cột lái
F46	7.5	Bộ hiển thị cho màn hình thông tin phía trước và bộ điều khiển bộ phận vận hành, bộ điều khiển cho màn hình hiển thị trên kính lái
F47	10	Bộ điều khiển điều chỉnh điện tử cách nhiệt
F48	10	Ổ cắm sạc USB 1, ổ cắm sạc USB 2, ổ cắm sạc USB cho hành khách phía trước, ổ cắm sạc USB trên nóc xe
F52_1	20	Ổ cắm 12 V 3
F58	7.5	Bộ điều khiển hỗ trợ radar đỗ xe, bộ điều khiển hành trình thích ứng, camera phía trước cho hệ thống hỗ trợ người lái
F59	7.5	Bộ điều khiển âm thanh rắn (bộ truyền động âm thanh), bộ truyền động âm thanh rắn (bộ truyền động âm thanh), nút phanh đỗ xe cơ điện, cảm biến áp suất đường ống tuần hoàn chất làm mát, chất lượng không khí cảm biến, gương chiếu hậu chống chói tự động, rơ le R1 cho đầu điều khiển cuộn dây ổ cắm điện
F60	7.5	Kết nối chẩn đoán
F61	7.5	Bộ truyền vị trí ly hợp, bộ chuyển đổi DC/AC cầu trước cho mô tơ truyền động, rơ le khởi động 1 (Hộp EM) R4 Kl86- SB, rơ le khởi động 2 (Hộp EM) R5 Kl86-SB
F66	15	Mô tơ gạt nước kính sau
F67	30	Hệ thống sưởi cửa sổ phía sau
R1	20	Ổ cắm (cuộn dây MQB-F34 / MQBW-F59)
R2	20	KL.15
R3	40	Thiết bị sưởi cửa sổ sau

Thay cầu chì bị cháy

Vui lòng tham khảo phần ⚠ và ⓘ ở đầu chương trên trang 235.



Hình 207 Cầu chì bị cháy: cầu chì lưỡi phẳng



Hình 208 Sử dụng kẹp nhựa để kéo ra hoặc lắp cầu chì: cầu chì lưỡi phẳng

Loại cầu chì

- Cầu chì lưỡi phẳng tiêu chuẩn (ATO®)

- Cầu chì lưỡi phẳng nhỏ (MINI®)

- Cầu chì lưỡi phẳng thổi chậm (MAXI+®)

Chuẩn bị

- Tắt khóa điện, đèn chiếu sáng và tất cả các thiết bị tiêu thụ điện.

- Mở hộp cầu chì liên quan → trang 235.

Xác định cầu chì bị đứt

- Chiếu sáng cầu chì bằng đèn pin. Điều này hữu ích để xác định cầu chì bị nổ dễ dàng hơn.

- cầu chì lưỡi phẳng bị nổ (ATO®, MINI®, MAXI+®) được xác định từ phía trên và bên hông qua vỏ trong suốt theo dải kim loại bị nổ → Hình 207.

Thay cầu chì

- Nếu cần, hãy tháo kẹp nhựa → Hình 208 ra khỏi nắp hộp cầu chì có liên quan.

- Tùy thuộc vào loại cầu chì, hãy đẩy núm thích hợp của kẹp nhựa từ bên cạnh vào cầu chì.

- Rút cầu chì ra.

- Nếu cầu chì bị đứt, hãy thay thế bằng cầu chì mới có cùng cường độ dòng điện (cùng màu và cùng chữ in) và cùng kích thước → .

- Sau khi lắp cầu chì mới, hãy lắp lại kẹp nhựa vào nắp;

- Lắp nắp hộp cầu chì.

Mọi mạch điện trong xe đều được bảo vệ bằng cầu chì. Nên để cầu chì dự phòng trong xe. Chúng có sẵn từ các đại lý Volkswagen.

Nếu cầu chì bị hỏng được thay thế bằng cầu chì có dòng điện cao hơn thì các bộ phận khác của hệ thống điện có thể bị hỏng.

Nếu cầu chì mới thay bị cháy sau đó một thời gian ngắn, hệ thống điện cần được đại lý Volkswagen kiểm tra càng sớm càng tốt.

CẢNH BÁO

• Cầu chì không phù hợp hoặc được sửa chữa có thể gây cháy, thậm chí gây thương tích và tai nạn.

• Không bao giờ sửa cầu chì bị hỏng.

• Không bao giờ sử dụng cầu chì có dòng điện định mức cao hơn để thay thế.

• Cầu chì để thay thế phải có cùng công suất định mức (cùng màu sắc và logo in) và cùng kích thước kết cấu.

• Không bao giờ sử dụng các dải kim loại, kẹp giấy hoặc các vật tương tự làm cầu chì, ngay cả trong thời gian ngắn!

LƯU Ý

• Nếu cầu chì bị hỏng được thay thế bằng cầu chì có dòng điện cao hơn thì các bộ phận khác của hệ thống điện có thể bị hỏng.

Có một hộp cầu chì khác trong khoang động cơ.

Khởi động khẩn cấp

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Khởi động động cơ bằng dây mồi khởi động 239

Nếu động cơ không thể khởi động khi ắc quy đã xả hết, việc kết nối với ắc quy của xe khác thông qua dây mồi khởi động sẽ giúp khởi động động cơ.

Mặt cắt ngang để kết nối dây mồi khởi động phải đủ lớn.

CẢNH BÁO

• Khoang động cơ xe có tính rủi ro cao, đề phòng mọi tai nạn có thể xảy ra và gây thương vong! Vui lòng đọc kỹ và tuân thủ các hướng dẫn cảnh báo an toàn có liên quan trước khi thao tác trong khoang động cơ.

• Vui lòng đọc kỹ và tuân thủ các hướng dẫn cảnh báo liên quan trước khi vận hành ắc quy.

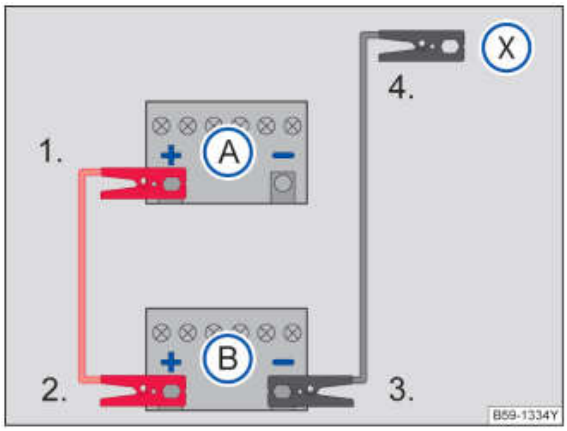
LƯU Ý

• Cấm tiếp xúc giữa hai xe khi bắt đầu nối dây mồi khởi động. Nếu không, dòng điện sẽ được kết nối khi các điện cực dương của hai ắc quy được kết nối.

• Ắc quy bị hỏng phải được kết nối đúng cách với hệ thống điện của xe hoàn chỉnh.

Khởi động động cơ bằng dây mồi khởi động

Vui lòng tham khảo phần ⚠ và ⓘ ở đầu chương trên trang 239.



Hình 209 Sơ đồ kết nối dây mồi khởi động



Hình 210 Điểm nối đất để kết nối cực âm của bộ sạc

Kết nối cực dương trước rồi đến cực âm.

Trong → Hình 209, Ⓐ tượng trưng cho ắc quy chết và Ⓑ tượng trưng cho ắc quy nguồn điện.

Kết nối dây mồi khởi động

- Tắt khóa điện của hai xe.

- Nối một đầu sợi cáp màu đỏ vào cực dương ⊕ của ắc quy chết Ⓐ.

- Nối đầu còn lại của sợi cáp màu đỏ vào cực dương ⊕ của ắc quy nguồn điện Ⓑ.

- Nối một đầu của sợi cáp màu đen vào cực âm ⊖ của ắc quy nguồn điện Ⓑ.

- Nối đầu còn lại Ⓧ của sợi cáp màu đen với phần kim loại của liên kết bu lông khối xi lanh động cơ, hoặc với điểm nối trong khoang động cơ của xe bị chết ắc quy → Hình 210, điểm nối phải cách xa ắc quy chết Ⓐ càng nhiều càng tốt.

- Đặt dây mồi khởi động đúng cách, tránh tiếp xúc với các bộ phận chuyển động trong khoang động cơ.

Khởi động động cơ

- Khởi động động cơ của xe bằng ắc quy nguồn điện và chạy ở tốc độ không tải.

- Khởi động động cơ của xe chết ắc quy và đợi từ một đến hai phút cho đến khi xe chạy êm.

Ngắt kết nối dây mồi khởi động.

- Đảm bảo đèn pha đã tắt trước khi ngắt kết nối dây mồi khởi động.

- Bật quạt gió và hệ thống sưởi cửa sổ sau của xe chết ắc quy để hạ thấp giá trị điện áp đỉnh sinh ra khi ngắt cáp.

- Ngắt dây mồi khởi động theo thứ tự ngược lại khi động cơ đang chạy.

CẢNH BÁO

Việc sử dụng dây mồi khởi động không đúng cách có thể gây nổ ắc quy và tai nạn thương vong nghiêm trọng! Để giảm thiểu rủi ro tai nạn, vui lòng tuân thủ các yêu cầu sau:

• Vui lòng đọc kỹ và tuân thủ các hướng dẫn cảnh báo an toàn có liên quan trong quá trình thao tác trong khoang động cơ.

• Vui lòng đọc kỹ và tuân thủ các hướng dẫn cảnh báo an toàn liên quan khi vận hành ắc quy.

• Điện áp của ắc quy nguồn điện phải bằng điện áp của ắc quy chết (12V) và dung lượng của 2 ắc quy cũng phải bằng nhau (xem thông số kỹ thuật trên ắc quy). Nếu không, vụ nổ có thể xảy ra!

• Nếu ắc quy bị đóng băng, không nên khởi động động cơ thông qua dây mồi khởi động. Nếu không sẽ dễ gây nổ! Ngay cả khi ắc quy không bị đóng băng, chất điện phân trong đó vẫn có thể bị rò rỉ, gây ra hiện tượng ăn mòn hóa học. Vì vậy, ắc quy bị đóng băng phải được thay thế!

• Hãy thực hiện các hoạt động mong muốn theo đúng hướng dẫn do nhà sản xuất dây mồi khởi động cung cấp.

• Không bao giờ nối trực tiếp cáp âm vào cực âm của ắc quy chết. Nếu không, khí do ắc quy tạo ra có thể bị tia lửa điện đốt cháy và gây nổ!

• Không được có tĩnh điện gần ắc quy, vì khí trong ắc quy có thể bị đốt cháy bởi tia lửa điện do tĩnh điện tạo ra, do đó gây nổ!

• Không bao giờ kết nối cáp âm với bộ phận hệ thống nhiên liệu hoặc ống/đường phanh.

• Cấm tiếp xúc lẫn nhau giữa các vị trí không cách điện của kẹp dây. Ngoài ra, dây mồi khởi động được kết nối với cực dương của ắc quy không được tiếp xúc với bộ phận kim loại của xe. Nếu không, có thể xảy ra đoản mạch.

• Đặt dây mồi khởi động đúng cách và tránh tiếp xúc với các bộ phận chuyển động trong khoang động cơ.

• Không bao giờ cúi người về phía ắc quy trong khi vận hành. Cẩn thận bị bỏng bởi chất lỏng axit!

LƯU Ý

Khi sử dụng nguồn điện bên ngoài để sạc ắc quy xe, vui lòng không kết nối cực âm của bộ sạc với cực âm của ắc quy. Thay vào đó, nó phải được nối với khối động cơ hoặc điểm nối đất trong khoang động cơ → Hình 210.

• Việc kết nối dây mồi khởi động không đúng cách có thể gây ra hư hỏng nghiêm trọng cho hệ thống điện của toàn bộ xe.

• Cấm sự tiếp xúc giữa hai phương tiện. Nếu không, dòng điện sẽ được kết nối khi các cực dương được kết nối.

Khi kết nối kẹp cáp, hãy làm cho nó tiếp xúc đúng cách với kim loại giữa các cực của ắc quy.

• Nếu khởi động không thành công, hãy tắt bộ khởi động sau 10 giây và thử khởi động lại sau khoảng nửa phút.

Kéo khởi động và kéo xe

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Lời khuyên khi kéo khởi động 241

- Lời khuyên khi kéo xe 241

- Lắp móc kéo trước 242

- Lắp móc kéo sau 242

- Lời khuyên khi lái xe để kéo 243

Tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan trong quá trình kéo xe.

Vì lý do kỹ thuật, không nên kéo xe chết ắc quy.

CẢNH BÁO

Hiệu suất lái xe và phản ứng phanh sẽ thay đổi trong quá trình kéo xe. Phải chú ý đến những điểm chính sau trong quá trình kéo xe để tránh bị thương và tai nạn:

• Người lái xe thiếu kinh nghiệm không nên cố gắng kéo xe để tránh tai nạn!

• Thông báo cho người lái về xe được kéo:

- Nếu trợ lực phanh không hoạt động, cần nhấn bàn đạp phanh mạnh hơn bình thường. Cần thận không va chạm với xe kéo phía trước.

• Thông báo cho người lái xe kéo:

- Đặc biệt thận trọng khi tăng tốc và tránh chuyển hướng đột ngột nhất có thể.

- Phanh trước tùy theo tình huống nhưng đạp nhẹ bàn đạp phanh.

LƯU Ý

• Khi kéo khởi động động cơ, nhiên liệu có thể lọt vào và làm hỏng bộ chuyển đổi xúc tác.

Lời khuyên khi kéo khởi động

Vui lòng tham khảo phần ⚠ và ⓘ ở đầu chương trên trang 241.

Về nguyên tắc không bao giờ kéo khởi động xe. Thay vào đó hãy áp dụng khởi động khẩn cấp → trang 238.

Vì lý do kỹ thuật, **không bao giờ** được kéo khởi động các xe dưới đây:

- Xe có hộp số tự động.

- Xe có hệ thống không cần chìa khóa Kessy, do khóa cột lái điện tử có thể không mở được.

- Trên xe chết ắc quy, bộ điều khiển động cơ có thể không hoạt động bình thường.

LƯU Ý

Trong quá trình kéo khởi động, nhiên liệu chưa cháy hết có thể lọt vào và làm hỏng bộ chuyển đổi xúc tác.

Lời khuyên khi kéo xe

Vui lòng tham khảo phần ⚠ và ⓘ ở đầu chương trên trang 241.

Dây kéo hoặc thanh kéo

Đây là cách thận trọng nhất và an toàn nhất để kéo xe bằng thanh kéo. Dây kéo chỉ được sử dụng khi không có thanh kéo.

Dây kéo phải có tính đàn hồi để bảo vệ cả hai xe. Tốt nhất nên sử dụng dây kéo làm bằng sợi tổng hợp hoặc vật liệu đàn hồi tương tự.

Dây kéo hoặc thanh kéo chỉ có thể được cố định trên móc kéo hoặc thiết bị kéo dành cho xe kéo.

Kéo xe có hộp số tự động

Đối với xe được kéo cần chú ý những vấn đề sau:

- Gài số N. Khi động cơ không hoạt động và bánh trước không được nâng lên thì phải nhả cơ cấu đỗ số P bằng tay trước rồi mới tiến hành kéo. Để nhả cơ cấu đỗ số P bằng tay, vui lòng liên hệ với các đại lý Volkswagen để được hỗ trợ chuyên nghiệp.

- Không bao giờ kéo xe với tốc độ cao hơn 30 km/h.

- Khoảng cách kéo không được quá 50 km (30 dặm).

- Chỉ được phép nâng bánh trước của xe được kéo khi sử dụng xe kéo chuyên dụng.

Khi nào không được phép kéo xe?

Không được phép kéo xe trong các trường hợp sau. Thay vào đó, xe phải được vận chuyển bằng xe vận tải chuyên dụng hoặc xe moóc:

- Hộp số không còn dầu bôi trơn do xe bị một số loại hư hỏng.

- Khi xe hết ắc quy, khóa cột lái điện tử không thể mở được.

- Khoảng cách kéo của xe có hộp số tự động vượt quá 50km (30 dặm).

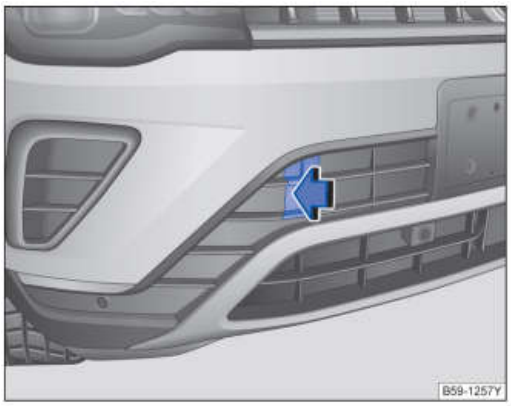
CẢNH BÁO

Việc kéo chiếc xe này mà không tuân thủ các yêu cầu trên có thể gây ra tai nạn và hư hỏng nghiêm trọng cho chiếc xe.

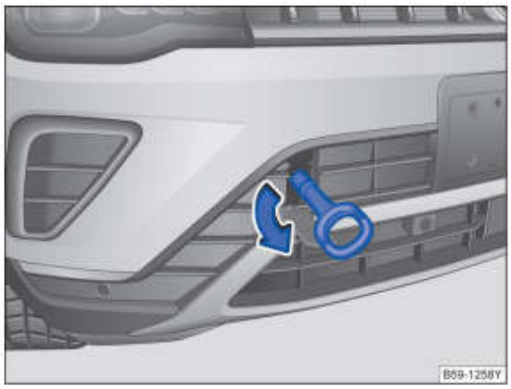
Không được kéo xe trừ khi khóa cột lái điện tử được nhả. Trong trường hợp nguồn điện của hệ thống điện bị gián đoạn hoặc bị lỗi, động cơ có thể được khởi động thông qua phương pháp khởi động phụ trợ để mở khóa cột lái điện tử.

Lắp móc kéo phía trước

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 241.



Hình 211 Phía trước bên phải cản xe: Tháo tấm ốp ra



Hình 212 Phía trước bên phải cản xe: Lắp móc kéo

Giá đỡ của móc kéo nằm phía sau tấm che bên phải trên cản trước.

Móc kéo phải luôn được giữ trên xe.

Tuân thủ các lời khuyên khi kéo xe → trang 241.

Lắp móc kéo phía trước

- Lấy móc kéo và cờ lê bánh xe ra khỏi bộ dụng cụ của xe trong khoang hành lý.

- Nhấn vào khu vực bên trái của tấm ốp → Hình 211 (mũi tên) để nhả kẹp tấm ốp.

- Vặn móc kéo theo hướng mũi tên vào lỗ ren cho đến khi đạt đến vị trí giới hạn → Hình 212.

- Siết chặt thêm móc kéo bằng cờ lê bánh xe làm đòn bẩy.

- Sau khi kéo xong, vặn móc kéo theo hướng ngược lại với mũi tên rồi lắp lại tấm ốp.

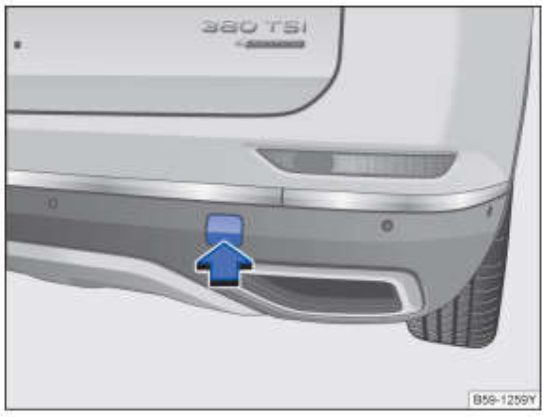
- Nếu cần, hãy làm sạch móc kéo và cờ lê bánh xe rồi đặt lại vào bộ dụng cụ của xe.

LƯU Ý

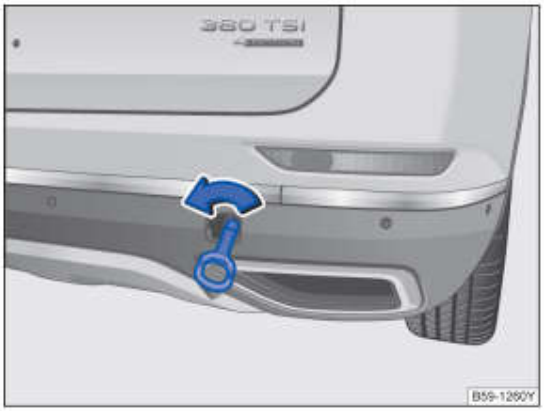
Móc kéo phải luôn được vặn hoàn toàn và chắc chắn vào giá đỡ. Nếu không, móc kéo có thể bị tuột ra khỏi giá đỡ trong quá trình kéo khởi động hoặc kéo xe.

Lắp móc kéo phía sau

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 241.



Hình 213 Phía sau bên phải cản xe: tháo tấm ốp ra



Hình 214 Phía sau bên phải cản xe: Lắp móc kéo

Khung giữ móc kéo được đặt ở phần phía sau bên phải của cản xe → Hình 213. Tấm ốp phải được tháo ra nếu bạn muốn nhìn thấy khung giữ.

Tuân thủ các lời khuyên khi kéo xe → trang 241.

Lắp móc kéo phía sau (xe không có thiết bị kéo khi xuất xưởng)

- Lấy móc kéo và cờ lê bánh xe ra khỏi bộ dụng cụ của xe trong khoang hành lý.

- Tháo tấm ốp và treo lên xe.

- Vặn móc kéo theo hướng mũi tên vào lỗ ren cho đến khi đạt vị trí giới hạn.

- Siết chặt thêm móc kéo bằng cờ lê bánh xe làm đòn bẩy.

- Sau khi kéo xong, vặn móc kéo theo hướng ngược lại với mũi tên rồi lắp lại tấm ốp.

- Nếu cần, hãy làm sạch móc kéo và cờ lê bánh xe rồi đặt lại vào bộ dụng cụ của xe.

LƯU Ý

• Móc kéo phải luôn được vặn hoàn toàn và chắc chắn vào giá đỡ. Nếu không, móc kéo có thể bị tuột ra khỏi giá đỡ trong quá trình kéo khởi động hoặc kéo xe.

Lời khuyên khi lái xe để kéo

Vui lòng tham khảo phần ⚠ và ⓘ ở đầu chương trên trang 241.

Vì lý do kỹ thuật, không bao giờ được kéo khởi động xe có ắc quy bị hỏng.

Cần có kinh nghiệm nhất định để kéo xe, đặc biệt là khi kéo bằng dây kéo. Người điều khiển hai phương tiện phải làm quen với quy trình kéo xe và các yêu cầu kỹ thuật liên quan, người lái xe thiếu kinh nghiệm không nên cố gắng kéo xe.

Cần tránh lực kéo quá mức hoặc lực kéo mạnh trong quá trình kéo xe. Việc kéo xe trên đường không bằng phẳng sẽ dẫn đến tình trạng quá tải hoặc thậm chí làm hỏng điểm kết nối kéo xe.

Trong quá trình kéo xe, **phải bật khóa điện của xe được kéo** để vô lăng ở trạng thái tự do. Phanh tay điện tử có thể được tắt và có thể sử dụng đèn xi nhan, còi, gạt nước kính chắn gió và chất tẩy rửa.

Trong quá trình kéo xe, ngay cả khi bật khóa điện và đèn cảnh báo nguy hiểm của xe, đèn xi nhan vẫn có thể được sử dụng để chỉ đường. Có thể bật đèn xi nhan bằng cách xoay cần điều khiển đèn xi nhan theo hướng được chỉ định. Khi đèn xi nhan hoạt động, đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ ngừng nhấp nháy. Khi cần điều khiển đèn xi nhan trở về vị trí ban đầu, ngay lập tức đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ tự động nhấp nháy.

Chức năng trợ lực phanh chỉ hoạt động trong quá trình động cơ hoạt động. Vì vậy, bàn đạp phanh phải được nhấn mạnh hơn nhiều so với bình thường để phanh.

Giá lái trợ lực chỉ hoạt động khi động cơ hoạt động. Vì vậy, cần quay vô lăng mạnh hơn bình thường để đánh lái.

Người lái xe được kéo:

- Bật đèn cảnh báo nguy hiểm theo quy định của pháp luật và quy định liên quan của địa phương.

- Gài số N. Khi động cơ không hoạt động và bánh trước không được nâng lên thì phải nhả cơ cấu đỗ số P bằng tay trước rồi mới tiến hành kéo.

- Dây kéo phải luôn được siết chặt.

Người lái xe kéo

- Bật đèn cảnh báo nguy hiểm theo quy định của pháp luật và quy định liên quan của địa phương.

- Bắt đầu lái xe từ từ cho đến khi dây kéo được siết chặt và tăng tốc cẩn thận.

- Gài nhẹ ly hợp khi khởi động; từ từ nhấn bàn đạp ga đối với xe có hộp số tự động.

- Hãy nhớ rằng trợ lực phanh và giá lái trợ lực của xe được kéo không hoạt động trong quá trình kéo xe! Vì vậy, bạn nên đạp phanh trước nhưng hãy nhấn nhẹ bàn đạp phanh.

Kiểm tra và tiếp nhiên liệu

Trong khoang động cơ

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Những lưu ý an toàn khi thao tác trong khoang động cơ 244

- Chuẩn bị khi thao tác trong khoang động cơ 246

- Đóng mở nắp ca-pô 246

Những lưu ý an toàn khi thao tác trong khoang động cơ

Luôn đỗ xe trên mặt đất bằng phẳng có khả năng chịu tải trước khi thực hiện bất kỳ thao tác nào trong khoang động cơ.

Khoang động cơ của xe là khu vực nguy hiểm → ⚠. Không bao giờ thực hiện công việc trong khoang động cơ nếu bạn không quen với các quy trình vận hành cần thiết cũng như các biện pháp bảo vệ chung và không có các bộ phận hoạt động chính xác! Vui lòng yêu cầu đại lý Volkswagen thực hiện mọi thao tác. Thao tác không đúng cách có thể gây thương tích.

CẢNH BÁO

Khoang động cơ thuộc khu vực có nguy cơ cao. Hãy coi chừng tai nạn thương vong!

• Nếu nhìn thấy hơi nước hoặc chất làm mát thoát ra khỏi khoang động cơ, không mở nắp ca-pô. Cẩn thận bị bỏng! Không mở nắp ca-pô cho đến khi động cơ nguội và không nhìn thấy hơi nước hoặc chất làm mát.

• Đảm bảo thao tác theo quy định vận hành an toàn và không chấp nhận bất kỳ rủi ro nào!

• Các hoạt động trong khoang động cơ như kiểm tra và đổ đầy chất lỏng có thể gây thương tích hoặc bỏng cho người vận hành và thậm chí gây hỏa hoạn.

• Những người chưa nắm rõ quy trình vận hành, chưa có kinh nghiệm sử dụng dụng cụ, có ít kiến thức về yêu cầu vận hành an toàn không nên thao tác trong khoang động cơ. Nếu không, rất có thể gây ra tai nạn thương vong! Nếu chưa rõ cách thao tác, vui lòng yêu cầu đại lý Volkswagen thực hiện thao tác.

• Tắt động cơ.

• Bật phanh tay và gài cần số vào số P.

• Trẻ em nên tránh xa xe.

• Không mở nắp ca-pô cho đến khi động cơ nguội.

• Không bao giờ chạm vào các bộ phận của động cơ đang nóng. Cẩn thận bị bỏng!

• Không bao giờ đổ chất lỏng của xe lên động cơ đang nóng hoặc hệ thống kiểm soát phát thải. Hãy coi chừng hỏa hoạn!

• Tránh làm chập mạch hệ thống điện, đặc biệt chú ý đến điểm đấu nối dây mồi khởi động. Nếu không, ắc quy có thể phát nổ!

• Không bao giờ chạm vào quạt tản nhiệt, được điều khiển bởi nhiệt độ. Ngay cả khi động cơ đã tắt, quạt vẫn có thể tự bật đột ngột.

• Không bao giờ mở nắp thùng thu hồi chất làm mát khi động cơ đang nóng! Hệ thống làm mát ở trạng thái áp suất cao khi chất làm mát nóng.

• Quấn nắp bình giãn nở bằng một miếng vải dày khi mở nắp để tránh chất làm mát làm bỏng mặt, bàn tay và cánh tay.

• Không bao giờ để khăn lau và dụng cụ lau chùi trong khoang động cơ.

• Bạn phải thận trọng khi thao tác dưới gầm xe. Thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn ngừa xe bị trôi lùi hoặc đỡ xe bằng vật đỡ phù hợp. Trong tình huống như vậy, việc đỡ xe bằng kích trên xe là không phù hợp. Cẩn thận với thương tích cho người thao tác dưới gầm xe!

CẢNH BÁO

Thao tác khi khởi động động cơ hoặc trong khi động cơ đang chạy sẽ nguy hiểm hơn. Hãy đề phòng thương tích cho người thao tác do dây đai truyền động, máy phát điện, quạt tản nhiệt và các bộ phận quay khác cũng như hệ thống khóa điện điện áp cao gây ra! Trong khi đó, hãy chú ý đến các vấn đề sau:

• Không bao giờ chạm vào đường dây của hệ thống khóa điện.

• Không bao giờ để đồ trang trí, quần áo rộng hoặc tóc dài vào bộ phận quay của động cơ. Nếu không, nó có thể gây ra tai nạn chết người! Tháo đồ trang trí và buộc, quấn tóc và mặc quần áo bó sát trước khi thực hiện thao tác.

• Bạn phải thận trọng khi nhấn bàn đạp ga và kiểm tra xem hộp số đã cài số nào chưa. Nếu không, khi nhấn bàn đạp ga, xe vẫn có thể di chuyển ngay cả khi có phanh tay, điều này chắc chắn sẽ gây ra tai nạn thương vong!

CẢNH BÁO

Điện áp cao của hệ thống điện có thể gây điện giật, bỏng, thương tích và tử vong!

• Không được làm chập mạch hệ thống điện. Nếu không, ắc quy của xe có thể phát nổ.

• Vui lòng lưu ý những vấn đề sau để giúp giảm nguy cơ bị điện giật và thương tích khi động cơ đang chạy hoặc đang khởi động:

- Không bao giờ chạm vào dây điện của hệ thống khóa điện.

- Không bao giờ chạm vào dây cáp và kết nối của bóng đèn xả khí.

CẢNH BÁO

Để bảo dưỡng hệ thống nhiên liệu hoặc hệ thống điện phải tuân thủ các yêu cầu về vận hành an toàn sau đây:

• Không bao giờ hút thuốc.

• Không có ngọn lửa trần trong và xung quanh khu vực làm việc.

• Bình chữa cháy luôn có sẵn.

LƯU Ý

Không bao giờ thêm sai chất lỏng khi thay đổi hoặc thêm chất lỏng và chỉ có thể thêm chất lỏng đúng chủng loại và có thông số kỹ thuật chính xác theo chức năng của hệ thống. Nếu không, nó sẽ gây ra trục trặc nghiêm trọng và làm hỏng động cơ.

Chất lỏng của xe có hại cho môi trường! Vì vậy, hãy thường xuyên kiểm tra xem có vết chất lỏng hoặc vết ố nào trên mặt đất bên dưới xe hay không. Nếu phát hiện thấy bất kỳ vết bẩn hoặc vết ố nào, vui lòng liên hệ với các đại lý Volkswagen để bảo trì.

Chuẩn bị khi thao tác trong khoang động cơ

Danh sách kiểm tra

Các bước sau đây phải luôn được thực hiện theo thứ tự quy định trước khi thao tác trong khoang động cơ ⚠:

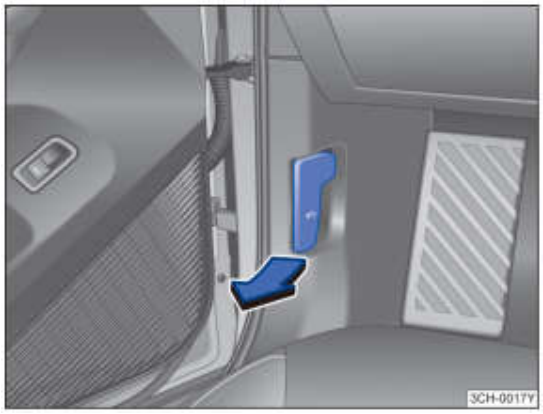
- ✓ Đỗ xe trên mặt đất bằng phẳng và chắc chắn.
- ✓ Tắt động cơ.
- ✓ Bật phanh tay.
- ✓ Gài số P.
- ✓ Đợi cho đến khi động cơ nguội.
- ✓ Không để trẻ em lại gần xe.
- ✓ Mở nắp ca-pô → ⚠.
- ✓ Đảm bảo xe không chuyển động đột ngột.

CẢNH BÁO

Việc thiếu hiểu biết về danh sách kiểm tra quan trọng đối với sự an toàn của bạn có thể dẫn đến thương tích.

• Luôn tuân thủ các hướng dẫn trong danh sách kiểm tra và các biện pháp bảo vệ an toàn chung.

Mở và đóng nắp ca-pô



Hình 215 Chỗ để chân bên người lái: tay cầm mở khóa nắp ca-pô



Hình 216 Cần gạt phía trên lưới tản nhiệt để mở nắp ca-pô

Nắp ca-pô có thể mở được trên xe

Mở nắp ca-pô

- Không bao giờ nhấc cần gạt nước ra khỏi kính chắn gió trước khi mở nắp ca-pô. Nếu không, sơn nắp ca-pô có thể bị hỏng.

- Mở cửa và kéo tay nắm mở theo hướng mũi tên như hình → Hình 215, lò xo nắp ca-pô hơi mở ra nhờ tác động của cơ cấu lò xo.

- Đẩy cần gạt theo hướng mũi tên và nhấc nắp ca-pô lên để mở. → Hình 216 → ⚠

- Nắp ca-pô được cố định ở vị trí mở bằng thanh chống khí.

Đóng nắp ca-pô

- Từ từ đóng nắp ca-pô về vị trí thấp

- Thả tay ra và để nắp ca-pô rơi vào thiết bị khóa, - *Đừng ấn vào!* → ⚠

Nếu nắp ca-pô chưa được đóng hoàn toàn, hãy mở lại và sau đó đóng lại đúng cách.

CẢNH BÁO

Cẩn thận với nguy cơ bị bỏng bởi chất làm mát nhiệt độ cao!

• Nếu nhìn thấy hơi nước hoặc chất làm mát thoát ra khỏi khoang động cơ, không mở nắp ca-pô. Không mở nắp ca-pô cho đến khi không còn hơi nước, sương hoặc chất làm mát thoát ra khỏi khoang động cơ và động cơ nguội đi.

• Vui lòng đọc kỹ và tuân thủ các hướng dẫn cảnh báo an toàn liên quan trước khi thao tác trong khoang động cơ → ⚠

CẢNH BÁO

Nắp ca-pô đóng không đúng cách có thể mở đột ngột trong khi lái xe và che khuất tầm nhìn của bạn về con đường phía trước. Điều này có thể dẫn đến tai nạn và thương tích.

• Kiểm tra xem nắp ca-pô có được đóng đúng cách hay không và nắp ca-pô được đóng đúng cách phải ngang bằng với phần thân bên cạnh.

• Đảm bảo rằng không có người nào trong phạm vi của nắp ca-pô khi đóng nắp ca-pô.

• Nếu phát hiện nắp ca-pô không được đóng chặt trong khi lái xe, hãy dừng xe ngay lập tức và đóng nắp ca-pô đúng cách. Coi chừng tai nạn!

LƯU Ý

• Nắp ca-pô chỉ được mở khi gạt nước đã được gập lại để tránh làm hỏng nắp ca-pô và cần gạt nước.

• Đặt cần gạt nước trở lại kính chắn gió trước khi lái xe đi!

Trong quá trình vệ sinh động cơ, nhiên liệu cặn, dầu mỡ và dầu động cơ cùng thoát ra ngoài, phải sử dụng thiết bị tách dầu-nước để làm sạch nước bẩn. Vì vậy, chỉ được phép vệ sinh động cơ tại xưởng đủ tiêu chuẩn hoặc trạm đổ xăng tương ứng.

Nước rửa kính

Nước rửa kính



Hình 217 Trong khoang động cơ: nắp bình chứa nước rửa kính.

Kiểm tra mức nước rửa kính chắn gió thường xuyên và đổ thêm nước khi cần thiết.

- Mở nắp ca-pô → trang 244.

- Có thể nhận biết bình chứa nước rửa kính thông qua ký hiệu trên nắp → Hình 217.

- Kiểm tra xem có đủ nước rửa kính trong bình chứa hay không.

- Ở nhiệt độ thấp, thêm chất chống đông đặc biệt để tránh chất lỏng bị đóng băng → .

CẢNH BÁO

Cần phải đặc biệt cẩn thận với các công việc trong khoang động cơ!

• Tuân thủ các hướng dẫn an toàn liên quan khi thực hiện các hoạt động trong khoang động cơ → .

• Không đổ chất chống đóng băng chất làm mát hoặc chất phụ gia tương tự vào nước rửa kính. Nếu không, một lớp màng dầu sẽ hình thành trên cửa sổ, làm giảm tầm nhìn nghiêm trọng và có thể gây ra tai nạn!

THẬN TRỌNG

• Không đổ chất lỏng chống đóng băng cho bộ tản nhiệt hoặc bất kỳ chất phụ gia nào khác vào nước rửa kính.

• Nên sử dụng nước rửa kính chính hãng của Volkswagen. Các chất phụ gia hoặc dung dịch xà phòng khác có thể làm tắc các lỗ của vòi phun hình quạt.

Dầu động cơ

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Thông số kỹ thuật dầu động cơ 248
- Thay dầu động cơ 249
- Mức tiêu thụ dầu động cơ 249
- Kiểm tra mức dầu động cơ 249
- Đổ dầu động cơ 250
- Vấn đề và giải pháp 250

CẢNH BÁO

Việc xử lý dầu động cơ không đúng cách có thể gây bỏng nghiêm trọng và các thương tích khác.

• Dầu động cơ chỉ có thể được thay bởi người có kiến thức chuyên môn cần thiết.

• Trước khi thực hiện các hoạt động trong khoang động cơ, hãy luôn đọc và tuân thủ các hướng dẫn liên quan.

• Luôn đeo kính bảo hộ khi xử lý dầu động cơ.

• Dầu động cơ trở nên cực kỳ nóng khi động cơ đang chạy và có thể gây bỏng da nghiêm trọng. Cần phải làm mát động cơ.

• Dầu động cơ rất độc hại và phải để xa tầm tay trẻ em.

• Dầu động cơ phải được bảo quản trong thùng nguyên gốc có nắp đậy. Điều này cũng áp dụng cho việc xử lý dầu đã qua sử dụng.

• Không đựng dầu động cơ trong các hộp đựng thức ăn, chai lọ hoặc các hộp đựng khác đã rỗng để tránh vô tình uống phải.

• Tiếp xúc thường xuyên với dầu động cơ có thể gây tổn thương da. Da đã tiếp xúc với dầu động cơ phải được rửa kỹ bằng nước và xà phòng.

Trong mọi trường hợp, không được xả trực tiếp dầu động cơ thải vào cống rãnh hoặc để lại trên mặt đất.

• Vì cần có thiết bị đặc biệt và kiến thức chuyên môn để thay dầu, nên thay dầu động cơ và bộ lọc dầu tại đại lý Volkswagen.

Thông số kỹ thuật dầu động cơ

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 248.

Việc đổ dầu động cơ phải tuân thủ nghiêm ngặt các thông số kỹ thuật của Volkswagen.

Động cơ được đổ đầy loại dầu động cơ đa độ nhớt chất lượng cao khi xuất xưởng. Loại dầu động cơ này có thể đổ đầy quanh năm trừ khi khí hậu khắc nghiệt.

Tất nhiên, dầu động cơ cũng không ngừng được phát triển và cải tiến. Vì vậy, các hướng dẫn trong sách hướng dẫn chỉ áp dụng cho thời điểm sách hướng dẫn được in.

Các đại lý của Volkswagen cung cấp cho bạn loại dầu động cơ đã được Volkswagen phê duyệt để mang lại sự bảo vệ lâu dài cho xe của bạn.

Volkswagen sẽ kịp thời thông báo cho các đại lý Volkswagen những thông tin cập nhật mới nhất. Vì vậy, bạn nên đến đại lý Volkswagen để thay dầu động cơ cho xe của mình.

Thông số kỹ thuật dầu động cơ áp dụng cho xe của bạn

Loại động cơ	Thông số kỹ thuật dầu động cơ
Động cơ xăng 2.0TSI	VW 50800
Động cơ xăng 2.5TSI	VW 51100

Vui lòng đổ đầy sản phẩm dầu động cơ do đại lý Volkswagen cung cấp và được Volkswagen phê duyệt, đồng thời kiểm tra các thông số kỹ thuật của dầu động cơ ghi trên hộp đựng khi mua dầu động cơ.

Đặc tính dầu động cơ

Sản phẩm dầu động cơ được Volkswagen phê duyệt có các đặc điểm sau:

- Nó có thể được sử dụng trong suốt một năm ở nhiệt độ ngoài trời khác nhau
- Khả năng làm sạch tốt
- Khả năng bôi trơn tốt ở nhiều nhiệt độ và tải trọng động cơ khác nhau
- Chống lão hóa tốt
- Giảm mài mòn động cơ
- Khả năng khởi động nguội tốt

THẬN TRỌNG

Chỉ có chất phụ gia được đại lý Volkswagen phê duyệt mới có thể được thêm vào dầu động cơ. Chú ý! Không đổ bất kỳ chất phụ gia nào không được công ty phê duyệt. Hư hỏng do các chất phụ gia này gây ra không được bảo hành chất lượng.

LƯU Ý

Chúng tôi đề nghị nên mua và mang theo trên xe dầu động cơ có thông số kỹ thuật cần thiết trước chuyến hành trình dài. Bằng cách này, dầu động cơ phù hợp có thể được đổ đầy bất cứ lúc nào.

Thay dầu động cơ

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 248.

Dầu động cơ phải được thay theo khoảng thời gian bảo dưỡng cụ thể.

Đối với những xe sử dụng trong điều kiện khắc nghiệt, đặc biệt là những xe thường xuyên dừng/khởi động và sử dụng ở nhiệt độ thấp hoặc trên cao nguyên, hãy kiểm tra mức dầu động cơ thường xuyên và thay dầu động cơ, lọc dầu sau mỗi 5.000km.

CẢNH BÁO

• Dầu động cơ chỉ có thể được thay bởi người có kiến thức chuyên môn cần thiết.

• Trước khi thực hiện các hoạt động trong khoang động cơ, hãy luôn đọc và tuân thủ các hướng dẫn liên quan.

• Không thay dầu động cơ cho đến khi động cơ nguội hoàn toàn. Dầu động cơ nóng có nguy cơ gây bỏng.

• Đeo kính bảo vệ, nếu không dầu động cơ đổ ra ngoài có thể gây thương tích cho mắt.

• Để xả dầu động cơ ra ngoài, hãy chuẩn bị một thùng chứa đủ lớn để thu gom dầu động cơ thải.

• Khi dùng tay vặn bu lông xả dầu, giữ thẳng cánh tay để dầu động cơ thoát ra không chảy xuống dọc theo cánh tay.

• Dầu động cơ rất độc hại! Dầu động cơ đã qua sử dụng phải được bảo quản đúng cách trước khi tái chế theo yêu cầu để đảm bảo để xa tầm tay trẻ em và những người không có thẩm quyền.

Trong mọi trường hợp, không được xả trực tiếp dầu động cơ thải vào cống hoặc để lại trên mặt đất.

• Vì việc thay dầu cần có thiết bị đặc biệt và kiến thức chuyên môn nên dầu động cơ và bộ lọc dầu nên được thay tại đại lý Volkswagen.

• Nếu bạn đã từng chạm vào dầu động cơ, hãy làm sạch da thật kỹ.

Mức tiêu thụ dầu động cơ

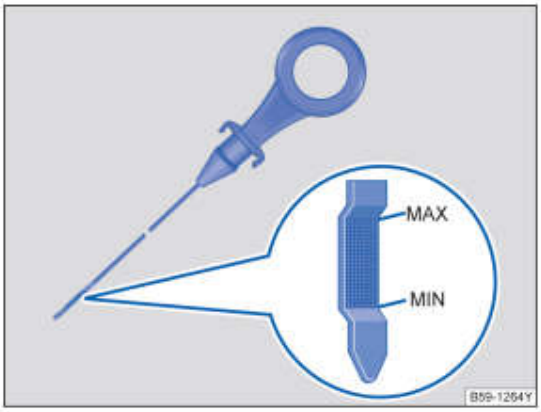
Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 248.

Mức tiêu thụ dầu động cơ có thể khác nhau tùy theo động cơ và thay đổi trong suốt thời gian sử dụng của động cơ.

Việc động cơ tiêu thụ dầu động cơ là điều bình thường. Tùy theo phong cách lái xe và điều kiện vận hành xe khác nhau, mức tiêu thụ dầu động cơ có thể là 0,5L/1000km. Mức tiêu thụ dầu động cơ có thể cao hơn một chút trong 5.000 km đầu tiên. Vì vậy, mức dầu động cơ phải được kiểm tra thường xuyên và tốt hơn ở mỗi lần đổ xăng và trước một hành trình dài, đồng thời đổ đầy dầu động cơ nếu cần thiết.

Kiểm tra mức dầu động cơ

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 248.



Hình 218 Que thăm dầu có vạch mức

Que thăm dầu động cơ cho biết mức dầu.

Kiểm tra mức dầu động cơ

- Đặt xe trên mặt đất bằng phẳng.

- Tắt động cơ.

- Mở nắp ca-pô.

- Rút que thăm dầu ra trong vài phút.

- Lau que thăm dầu bằng vải sạch, sau đó cắm trở lại đáy.

- Rút que thăm dầu ra lần nữa và đọc mức dầu động cơ.

"MAX" (điểm uốn trên của que thăm dầu) biểu thị giới hạn trên của mức dầu động cơ → Hình 218.

"MIN" (điểm uốn dưới của que thăm dầu) biểu thị giới hạn dưới của mức dầu động cơ → Hình 218.

Đổ dầu động cơ cẩn thận và giữ mức dầu không cao hơn giới hạn "MAX" trên hoặc thấp hơn giới hạn "MIN" dưới. Nên đổ đầy dầu động cơ cho đến khi mức dầu vẫn cao hơn một chút so với mức giữa hai vạch.

THẬN TRỌNG

• Mức dầu động cơ không được vượt quá giới hạn "MAX" trên, nếu không thiết bị lọc khí thải có thể bị hỏng.

• Nếu không thể đổ đầy dầu động cơ phù hợp trong một số trường hợp nhất định, vui lòng không tiếp tục lái xe. Tắt động cơ và liên hệ với đại lý Volkswagen để được hỗ trợ chuyên nghiệp.

• Do điều kiện vận hành xe khắc nghiệt khi lái xe trên cao nguyên, nhiệt độ vận hành động cơ tăng lên và độ nhớt của dầu động cơ giảm, làm tăng mức tiêu thụ dầu động cơ. Vì vậy, nên kiểm tra dầu động cơ sau mỗi 5.000 km đối với xe chạy trên cao nguyên trong thời gian dài.

LƯU Ý

Thông số kỹ thuật dầu động cơ → trang 248.

Đổ đầy dầu động cơ

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 248.

- Kiểm tra mức dầu động cơ → trang 249.

- Tháo nắp đổ dầu động cơ.

- Đổ một lượng nhỏ dầu động cơ phù hợp → trang 248.

- Kiểm tra mức dầu động cơ → trang 249.

- Cẩn thận vặn chặt nắp đổ dầu và cắm que thăm dầu xuống phía dưới. Nếu không, dầu động cơ có thể tràn ra trong quá trình động cơ đang chạy.

THẬN TRỌNG

• Không nhỏ dầu động cơ lên bất kỳ bộ phận nào của động cơ đang nóng khi đổ dầu vào động cơ - nó có thể gây cháy!

• Trước khi bắt đầu công việc trong khoang động cơ, vui lòng đọc kỹ hướng dẫn cảnh báo khi thao tác trong khoang động cơ.

Mức dầu không được cao hơn giới hạn "MAX" trên. Nếu không, dầu sẽ bị hít vào qua lỗ thông hơi của cacte và có thể đi vào khí quyển thông qua thiết bị xả khí thải. Dầu động cơ có thể cháy trong hệ thống lọc khí thải và gây hư hỏng hệ thống lọc khí thải → trang 249

Vấn đề và giải pháp

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 248.

Đèn cảnh báo và thông báo văn bản được hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ. Những cảnh báo này có thể đi kèm với tín hiệu âm thanh.

Nhấp nháy Áp suất dầu động cơ quá thấp. **Đừng tiếp tục lái xe!**

Sáng lên Mức dầu động cơ quá thấp. Tắt động cơ. Kiểm tra mức dầu động cơ → trang 249.

Nhấp nháy Hệ thống dầu động cơ bị lỗi. Hãy đến đại lý Volkswagen để bảo trì và kiểm tra cảm biến dầu động cơ.

Nước làm mát động cơ

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Thông số kỹ thuật nước làm mát động cơ 251

- Kiểm tra mức nước làm mát và bổ sung nước làm mát 252

Nếu không nhận thức rõ các thao tác cần thiết hoặc không có dụng cụ phù hợp, không có sẵn các bộ phận vận hành và chất lỏng chính xác, đừng thực hiện các công việc trên hệ thống làm mát động cơ → ⚠! Vui lòng yêu cầu đại lý Volkswagen thực hiện mọi công việc.

Thao tác không đúng cách có thể gây thương tích.

⚠ CẢNH BÁO

Cần phải đặc biệt cẩn thận với các công việc trong khoang động cơ!

• Phải tuân thủ các hướng dẫn an toàn liên quan đối với các hoạt động trong khoang động cơ.→ trang 244

• Khi động cơ nóng lên hoặc ở trạng thái nóng, áp suất trong hệ thống làm mát cao! Không tháo nắp bình giãn nở ngay bây giờ, nếu không hơi nước ở nhiệt độ cao có thể làm bỏng người.

⚠ CẢNH BÁO

Nước làm mát động cơ rất độc hại!

• Chỉ được bảo quản nước làm mát động cơ trong thùng nguyên gốc, kín ở nơi an toàn.

• Không bảo quản chất làm mát động cơ trong bất kỳ hộp thực phẩm, chai lọ hoặc vật chứa nào khác hoặc chất làm mát động cơ mà có thể bị uống nhầm.

• Nước làm mát động cơ phải được cất giữ ngoài tầm với của trẻ em.

• Đảm bảo đổ đúng tỷ lệ chất làm mát theo nhiệt độ môi trường tối thiểu khi lái xe.

Chất làm mát và chất phụ gia làm mát có thể gây ô nhiễm môi trường. Vui lòng thu gom chất lỏng chảy ra và sau đó xử lý đúng cách theo yêu cầu về môi trường.

Thông số kỹ thuật nước làm mát động cơ

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 251.

Volkswagen đã bổ sung thêm loại nước làm mát tác dụng kéo dài vào hệ thống làm mát.

Chất làm mát được đổ vào xe mới không chỉ có tác dụng bảo vệ chống đóng băng trong môi trường nhiệt độ thấp mà còn giúp tất cả các bộ phận bằng hợp kim nhẹ trong hệ thống làm mát không bị ăn mòn. Ngoài ra, nó có thể ngăn chặn sự tích tụ trầm tích và cải thiện đáng kể điểm sôi của chất làm mát. Do đó, không được pha loãng nồng độ chất làm mát với nước ngay cả khi ở mùa hoặc khu vực ấm hơn.

Nếu cần có khả năng bảo vệ chống đóng băng mạnh hơn do điều kiện khí hậu, vui lòng liên hệ với các đại lý Volkswagen để chọn chất làm mát nguyên bản có khả năng chống đóng băng mạnh hơn.

Các chất phụ gia làm mát khác rõ ràng có thể làm hỏng chức năng chống ăn mòn. Ăn mòn và hư hỏng phát sinh từ các chất phụ gia làm mát khác có thể gây thất thoát nước làm mát và trục trặc nghiêm trọng cho động cơ.

⚠ CẢNH BÁO

Chất phụ gia làm mát rất độc hại!

• Chất phụ gia làm mát phải được bảo quản trong thùng chứa ban đầu. Giữ nó xa tầm tay trẻ em! Nước làm mát thải ra cũng phải được xử lý theo cách tương tự.

• Không bao giờ bảo quản chất làm mát trong hộp hoặc chai thực phẩm rỗng hoặc bất kỳ hộp đựng dầu động cơ nào không chính hãng. Nếu không, chất làm mát có thể bị nhầm là thực phẩm, gây ngộ độc!

• Để đảm bảo khả năng chống đóng băng của chất làm mát ở điều kiện lạnh khắc nghiệt, cần bổ sung chất làm mát có nồng độ quy định tùy theo nhiệt độ môi trường. Nếu không, chất làm mát có thể bị đóng băng, khiến xe bị hỏng. Trong khi đó, hệ thống sưởi không hoạt động, khiến người lái xe và hành khách bị lạnh cóng và có nguy cơ bị thương.

LƯU Ý

Không được thêm bất kỳ loại phụ gia nào khác vào chất làm mát. Nếu không khả năng chống ăn mòn của nó sẽ bị giảm đi rất nhiều, gây ăn mòn hệ thống nước làm mát, chảy nước làm mát và gây hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ!

Chất làm mát và chất phụ gia làm mát phải được thu gom và xử lý theo yêu cầu.

• Các đại lý Volkswagen cung cấp dung dịch làm mát chính hãng được điều chế theo yêu cầu nghiêm ngặt. Nói chung, bạn có thể trực tiếp thêm nó vào hệ thống làm mát.

• Chất làm mát ban đầu không thể trộn lẫn với các chất phụ gia làm mát khác trong mọi trường hợp.

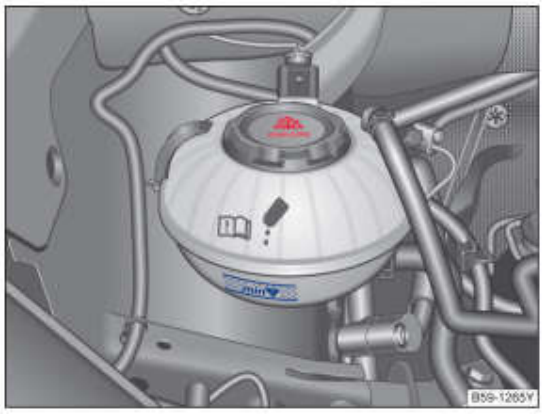
• Bạn có thể xác định chất làm mát trong bình chứa bù dựa vào màu đỏ. Nếu màu chất lỏng trong bình chứa bù thay đổi, điều đó cho thấy chất làm mát đã được trộn với các chất phụ gia làm mát khác!

• Chất làm mát phải được thay ngay trong trường hợp này!

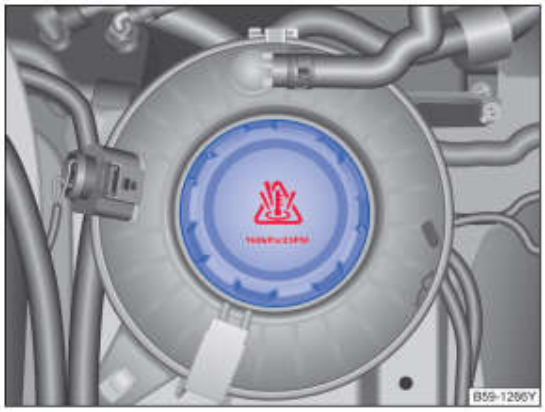
• Nếu không, sẽ có lỗi chức năng nghiêm trọng hoặc trục trặc động cơ!

Kiểm tra mức nước làm mát và thêm chất làm mát

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 251.



Hình 219 Vạch mức trên bình chứa bù chất làm mát



Hình 220 Nắp bình chứa bù nước làm mát

Mức nước làm mát tiêu chuẩn rất quan trọng đối với hoạt động bình thường của hệ thống làm mát động cơ.

Đèn cảnh báo nước làm mát động cơ sẽ sáng nếu mức nước làm mát động cơ quá thấp.

Chuẩn bị

- Dừng xe trên bề mặt bằng phẳng và chắc chắn.

- Làm mát động cơ →.

- Mở nắp ca-pô → trang 246.

- Có thể nhận biết bình chứa bù nước làm mát động cơ thông qua ký hiệu trên nắp.

Kiểm tra mức nước làm mát

- Khi động cơ nguội, kiểm tra xem mức nước làm mát có nằm giữa các vạch ở thành bình giãn nở không → Hình 219.

- Nếu mức nước thấp hơn vạch “min”, chất làm mát phải được bổ sung ngay lập tức.

Đổ đầy nước làm mát động cơ

- Đắp một miếng vải phù hợp lên nắp bình giãn nở để bảo vệ mặt, bàn tay và cánh tay của bạn khỏi bị thương do chất làm mát hoặc hơi nước nóng.

- Cẩn thận mở nắp →.

- Chỉ thêm nước làm mát nguyên bản phù hợp với thông số kỹ thuật của Volkswagen → trang 251 →.

- Mức nước làm mát phải nằm giữa các vạch trong bình chứa bù. **Không đổ nước làm mát cao hơn mép trên của vùng được đánh dấu** →!

- Vặn chặt nắp.

- Trong trường hợp khẩn cấp, nếu không có chất làm mát đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cần thiết → trang 251), không sử dụng bất kỳ chất phụ gia làm mát nào khác! Chỉ thêm **nước cất** vào thời điểm hiện tại→ .

Sau đó khôi phục lại tỷ lệ pha trộn chính xác với chất phụ gia làm mát động cơ được chỉ định càng sớm càng tốt → trang 251.

CẢNH BÁO

Cần phải đặc biệt cẩn thận với các công việc trong khoang động cơ!

• Trong quá trình làm việc trong khoang động cơ, phải tuân thủ nghiêm ngặt các hướng dẫn an toàn liên quan → trang 276.

• Khi động cơ nóng lên hoặc ở trạng thái nóng, áp suất trong hệ thống làm mát cao! Không tháo nắp bình giãn nở ngay bây giờ, nếu không hơi nước ở nhiệt độ cao có thể làm bỏng người.

LƯU Ý

• Chỉ có thể đổ đầy nước cất. Bất kỳ loại nước nào khác cũng đều gây ra sự ăn mòn đáng chú ý trong động cơ do các thành phần hóa học có trong đó. Điều này cũng có thể dẫn đến trục trặc động cơ. Nếu thêm bất kỳ loại nước nào khác ngoài nước cất, chất lỏng trong hệ thống làm mát động cơ sẽ được các đại lý Volkswagen thay mới hoàn toàn trong thời gian sớm nhất.

• Không đổ chất làm mát đến vị trí cao hơn mép trên của khu vực được đánh dấu. Nếu không, chất làm mát quá mức sẽ bị đẩy ra khỏi hệ thống làm mát khi trời nóng và có thể gây hư hỏng.

• Nếu đã mất một lượng lớn chất làm mát, không đổ đầy chất làm mát cho đến khi động cơ nguội hoàn toàn. Lượng chất làm mát bị hao hụt nhiều cho thấy có sự rò rỉ trong hệ thống làm mát động cơ. Hãy yêu cầu đại lý Volkswagen kiểm tra hệ thống làm mát động cơ ngay lập tức. Nếu không động cơ có thể bị hỏng!

• Đảm bảo đổ chất lỏng vào đúng thùng chứa. Việc sử dụng chất lỏng không đúng có thể dẫn đến trục trặc nghiêm trọng và hư hỏng động cơ!

Dầu phanh

Dầu phanh



Hình 221 Trong khoang động cơ: nắp bình chứa dầu phanh.

Dầu phanh hấp thụ dần độ ẩm trong không khí xung quanh. Hệ thống phanh sẽ bị hỏng nếu có quá nhiều hơi ẩm trong dầu phanh. Điểm sôi của dầu phanh bị giảm đáng kể do độ ẩm như vậy. Trong trường hợp có quá nhiều nước, bong bóng sẽ hình thành trong hệ thống phanh khi phanh ở mức tải cao hoặc khi phanh hoàn toàn. Các bong bóng làm giảm hiệu quả phanh, kéo dài đáng kể quãng đường phanh và thậm chí khiến hệ thống phanh bị hỏng hoàn toàn. Sự an toàn của người ngồi trên xe và những người tham gia giao thông khác phụ thuộc vào hệ thống phanh luôn hoạt động bình thường → .

Mức dầu phanh

Mức dầu phanh phải luôn nằm trong khoảng vạch MIN và MAX trong bình chứa dầu phanh → .

Không thể kiểm tra chính xác mức dầu phanh ở tất cả các mẫu xe vì các bộ phận của động cơ có thể cản trở việc quan sát mức dầu trong bình chứa dầu phanh. Nếu không thể đọc chính xác mức dầu phanh, hãy nhờ đến sự trợ giúp của chuyên gia.

Mức dầu phanh giảm nhẹ trong chương trình hộp số do má phanh bị mòn và phanh tự động điều chỉnh.

Thay dầu phanh

Dầu phanh phải được thay lần đầu tiên sau 3 năm và sau đó cứ 2 năm một lần.

Các đại lý Volkswagen nên chịu trách nhiệm thay dầu phanh.

CẢNH BÁO

Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn an toàn có liên quan trước khi mở nắp ca-pô và tuân thủ khi kiểm tra mức dầu phanh.

• Nếu đèn cảnh báo hệ thống phanh không tắt hoặc sáng khi lái xe, điều đó cho thấy mức dầu phanh quá thấp. Để tránh tai nạn, hãy dừng xe ngay lập tức. Đừng lái xe liên tục và hãy nhờ đến các chuyên gia để bảo trì hệ thống càng sớm càng tốt.

CẢNH BÁO

Dầu phanh đã qua sử dụng hoặc dầu phanh không phù hợp sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả phanh, thậm chí gây hỏng hệ thống phanh.

• Nên sử dụng dầu phanh Volkswagen chính hãng và mới.

• Thông số kỹ thuật của dầu phanh được ghi rõ trên bao bì đựng dầu phanh, đổ dầu phanh đúng thông số kỹ thuật trong mọi trường hợp.

• Dầu phanh rất độc hại.

• Không bao giờ bảo quản dầu phanh trong hộp đựng thức ăn, chai rỗng hoặc bất kỳ hộp đựng dầu động cơ nào không chính hãng. Nếu không, dầu phanh có thể bị nhầm là thức ăn, gây tai nạn ngộ độc!

• Nên đổ dầu phanh vào thùng chứa nguyên bản kín và để ở nơi an toàn ngoài tầm với của trẻ em để tránh tai nạn ngộ độc!

• Dầu phanh phải được thay lần đầu tiên sau 3 năm và sau đó cứ 2 năm một lần. Nếu thời gian sử dụng dầu phanh quá dài, hệ thống có thể tạo ra lực cản khí nén trong quá trình phanh, ảnh hưởng đến hiệu quả phanh, làm giảm độ an toàn khi lái xe, thậm chí gây trục trặc cho hệ thống phanh và dễ dẫn đến tai nạn!

LƯU Ý

Dầu phanh có thể ăn mòn lớp sơn thân xe. Vì vậy, hãy loại bỏ dầu phanh văng trên sơn kịp thời.

Tuân thủ các quy định bảo vệ môi trường có liên quan khi xả hoặc thải bỏ dầu phanh thải.

Ắc quy xe

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Sạc và thay ắc quy 255

- Vấn đề và giải pháp 256

Ắc quy xe là một phần của hệ thống điện trên xe.

Nếu chưa thông thạo kiến thức vận hành cần thiết và các biện pháp an toàn chung cũng như không có sẵn các công cụ áp dụng, đừng thực hiện bất kỳ công việc nào liên quan đến thiết bị điện → ! Vui lòng yêu cầu đại lý Volkswagen thực hiện mọi hoạt động. Thao tác không đúng cách có thể gây thương tích.

Giải thích các hướng dẫn cảnh báo về ắc quy xe

Đeo kính!

Chất điện phân là chất độc hại có tính ăn mòn mạnh nên bạn phải đeo găng tay và kính bảo hộ trong quá trình vận hành.

Cấm ngọn lửa trần, nguồn lửa, tia lửa và hút thuốc tại nơi làm việc!

Ắc quy tạo ra khí dễ cháy và nổ trong quá trình sạc!

Trẻ em phải tránh xa chất điện phân và ắc quy!

CẢNH BÁO

Cần phải hiểu đầy đủ các mối nguy hiểm trong quá trình vận hành ắc quy và hệ thống điện. Hoạt động không đúng cách có thể gây ra tai nạn, cháy nổ và bỏng hóa chất. Do đó, phải đọc trước và tuân thủ các hướng dẫn an toàn dưới đây trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ:

• Trước khi vận hành hệ thống điện, hãy tắt động cơ, khóa điện và tất cả các thiết bị tiêu thụ điện, đồng thời ngắt kết nối cáp âm của ắc quy. Chỉ cần tắt đèn trước khi thay bóng đèn.

• Giữ trẻ tránh xa ắc quy và chất điện phân!

• Đeo kính bảo hộ khi bảo dưỡng, sửa chữa! Ngăn chặn chất lỏng axit và các hạt có chứa chì bắn vào mắt, da và quần áo.

• Chất điện phân là chất độc hại, có tính ăn mòn mạnh nên phải đeo kính bảo hộ, găng tay bảo hộ khi vận hành; không bao giờ nghiêng ắc quy. Nếu không, chất điện phân có thể tràn ra từ lỗ thông hơi; nếu chất điện phân bắn vào mắt, hãy rửa bằng nước sạch trong vài phút và đến bác sĩ để điều trị càng sớm càng tốt; trung hòa chất lỏng axit đổ trên da hoặc quần áo bằng xà phòng và rửa kỹ bằng nước sạch; nếu uống nhầm chất điện phân thì phải đến bác sĩ để điều trị ngay;

• Cấm ngọn lửa trần, tia lửa, đèn không có vỏ bọc bên ngoài và hút thuốc tại nơi làm việc và xung quanh! Ngăn ngừa phát sinh tia lửa điện và tĩnh điện trong quá trình vận hành hệ thống điện và cáp điện; không bao giờ làm đoản mạch cực ắc quy. Nếu không, tia lửa điện năng lượng cao sinh ra do chập điện có thể gây thương tích cho người vận hành.

• Ắc quy tạo ra khí dễ cháy và nổ trong quá trình sạc! Vì vậy, nơi sạc phải được thông gió tốt.

• Tháo cáp âm trước rồi mới đến cáp dương khi ắc quy và hệ thống điện của xe bị ngắt kết nối.

• Hãy chú ý đến cực tính của nguồn điện và kiểm tra sự phù hợp của các cực nguồn trước khi bật nguồn.

• Thời gian bật nguồn của mỗi lần không được ít hơn 5 giây. Tránh bật và tắt nguồn thường xuyên và nhanh chóng.

• Trước khi kết nối ắc quy, hãy tắt tất cả các thiết bị tiêu thụ điện và kết nối cáp dương trước rồi đến cáp âm; không bao giờ kết nối sai cực cáp. Nếu không, hỏa hoạn có thể xảy ra!

• Không bao giờ sạc ắc quy bị đông cứng hoặc ắc quy vừa tan băng. Nếu không, nó có thể gây nổ ắc quy và bỏng hóa chất. Ắc quy bị đóng băng phải được thay thế! Ắc quy bị tắt có thể bị đóng băng ở nhiệt độ khoảng 0°C.

• Ống thông gió phải luôn được nối với ắc quy.

• Không sử dụng ắc quy bị hỏng, nếu không ắc quy có thể phát nổ! Vì vậy, ắc quy bị hỏng cần phải được thay thế kịp thời.

LƯU Ý

• Không bao giờ ngắt kết nối ắc quy khi khóa điện đang bật và động cơ đang chạy! Nếu không, hệ thống điện hoặc linh kiện điện tử có thể bị hỏng.

• Không để ắc quy tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời trong thời gian dài vì bức xạ cực tím mạnh sẽ làm hỏng vỏ ắc quy.

• Nếu xe đang đỗ và không sử dụng lâu trong điều kiện nhiệt độ thấp, hãy thực hiện các biện pháp thích hợp để bảo vệ ắc quy và tránh hư hỏng ắc quy do "đóng băng".

Sạc và thay ắc quy

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 254.

Cần phải có kiến thức chuyên môn cho tất cả các công việc thực hiện đối với ắc quy.

Trong trường hợp thường xuyên phải di chuyển quãng đường ngắn hoặc đỗ xe dài hạn, hãy tăng thời gian kiểm tra ắc quy trong khoảng thời gian bảo trì được chỉ định.

Nếu ắc quy bị hỏng hoặc dòng điện ắc quy không đủ khiến xe khó khởi động, vui lòng đến đại lý Volkswagen để sạc hoặc thay ắc quy càng sớm càng tốt.

Sạc ắc quy

Ắc quy phải được sạc trong môi trường có thể kiểm soát được với chuyên môn liên quan và các đại lý Volkswagen nên sạc ắc quy.

Chức năng tự động tắt của thiết bị tiêu thụ điện

Hệ thống điện thông minh của xe có thể tự động thực hiện các biện pháp tương ứng sau để ngăn chặn tình trạng xả ắc quy nhanh khi mức nạp ắc quy quá cao.

- Tăng tốc độ chạy không tải và sản lượng điện của máy phát điện.

- Nếu sự cố vẫn còn, hãy giảm nguồn điện cung cấp cho các thiết bị tiêu thụ điện (chẳng hạn như cửa sổ điện hoặc máy sưởi cửa sổ phía sau) hoặc tắt trực tiếp các thiết bị tiêu thụ điện này để giảm tải cho ắc quy.

- Nguồn điện vào ổ cắm 12V nên tạm thời bị gián đoạn khi động cơ đang khởi động.

Xe được trang bị chức năng quản lý hệ thống điện thông minh. Nếu công tắc khóa điện vẫn bật trong thời gian dài sau khi động cơ tắt hoặc đèn bên hoặc đèn đỗ xe vẫn sáng trong thời gian dài sau khi đỗ xe, ắc quy có thể vẫn xả nhanh.

Thay ắc quy

Ắc quy được gắn ở vị trí được thiết kế đặc biệt trên xe này và có tính năng an toàn đặc biệt.

Ắc quy chính hãng của Volkswagen tuân thủ các quy định liên quan về bảo dưỡng và an toàn cho xe.

Chức năng tự động ngắt ắc quy sau khi túi khí được kích hoạt do tai nạn

Đối với xe có ắc quy trong khoang hành lý, khi túi khí được kích hoạt trong trường hợp xảy ra tai nạn, kết nối điện giữa ắc quy và bộ khởi động sẽ tự động ngắt ngay lập tức, nhằm tránh hiện tượng đoản mạch hệ thống điện.

CẢNH BÁO

• Trước khi bảo dưỡng ắc quy, vui lòng đọc và thực hiện theo các hướng dẫn liên quan.

LƯU Ý

Để tránh làm hỏng hệ thống điện của xe, không kết nối các phụ kiện của tấm pin năng lượng mặt trời hoặc bộ sạc ắc quy của xe với ổ cắm điện 12V.

Ắc quy có chứa các chất độc hại như axit sulfuric và chì. Vì vậy, ắc quy đã qua sử dụng phải được thu hồi theo yêu cầu liên quan và không được thải bỏ như rác thải sinh hoạt!

Vấn đề và giải pháp

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 254.

Máy phát điện

Đèn báo màu đỏ sáng lên.

Máy phát điện bị lỗi. Máy phát điện không sạc được ắc quy 12V khi lái xe.

- Tắt các thiết bị tiêu thụ điện không sử dụng.

- Vui lòng đến đại lý Volkswagen để bảo trì.

- Kiểm tra hệ thống điện.

Hệ thống khởi động/dừng không thể khởi động được động cơ → trang 138.

CẢNH BÁO

Đèn cảnh báo sáng lên và thông báo văn bản có thể là lời nhắc lỗi, cảnh báo người lái xe rằng việc tiếp tục lái xe có thể dẫn đến hỏng hóc trên đường, từ đó gây ra tai nạn và thương tích.

• Không bao giờ bỏ qua bất kỳ đèn cảnh báo nào đang sáng hoặc thông báo văn bản.

• Dừng xe ngay lập tức nếu điều kiện đường sá cho phép và đảm bảo an toàn.

LƯU Ý

Việc bỏ qua đèn báo đang sáng và thông báo văn bản có thể dẫn đến hư hỏng xe.

Bánh xe và lốp xe

Hệ thống giám sát lốp xe

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Hệ thống giám sát áp suất lốp dựa trên cảm biến áp suất (PSB-TPMS) 257

Nếu áp suất lốp quá thấp, hệ thống giám sát lốp sẽ đưa ra cảnh báo nhắc nhở người lái.

CẢNH BÁO

Công nghệ thông minh được sử dụng trong hệ thống giám sát lốp xe không thể vượt quá giới hạn quy định và chỉ hoạt động trong giới hạn của hệ thống. Việc xử lý bánh xe và lốp xe không đúng cách có thể dẫn đến tình trạng lốp bị mất áp suất đột ngột, nứt gai lốp và thậm chí là nổ lốp.

• Kiểm tra áp suất lốp thường xuyên và luôn duy trì ở giá trị quy định → trang 257. Áp suất lốp quá thấp có thể khiến lốp nóng lên đột ngột, dẫn đến nứt gai lốp và nổ lốp.

• Luôn duy trì áp suất bơm lốp khi nguội chính xác như được ghi trên nhãn dán → trang 257.

• Kiểm tra áp suất lốp thường xuyên khi lốp ở trạng thái nguội. Nếu cần, hãy cài đặt áp suất lốp cho lốp xe ô tô khi lốp ở trạng thái nguội → trang 257.

• Kiểm tra lốp xe thường xuyên xem có dấu hiệu mòn hoặc hư hỏng không.

• Không bao giờ vượt quá tốc độ tối đa và tải trọng cho phép của lốp được trang bị.

Nếu áp suất lốp quá thấp, mức tiêu thụ nhiên liệu và độ mòn của lốp sẽ tăng lên.

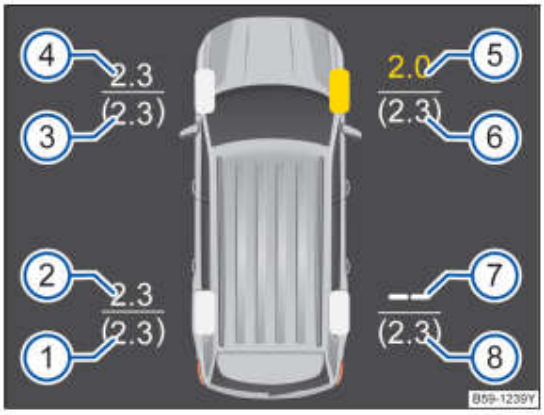
Lốp mới có thể hơi rộng ra khi lái xe ở tốc độ cao lần đầu và điều này có thể gây ra cảnh báo áp suất bơm.

Lốp đã qua sử dụng chỉ có thể được thay thế bằng loại lốp được phê duyệt cho các mẫu xe Volkswagen liên quan.

Đừng hoàn toàn dựa vào hệ thống giám sát lốp xe. Kiểm tra lốp thường xuyên để đảm bảo áp suất lốp chính xác và tình trạng lốp nguyên vẹn, không bị hư hỏng như thủng, cắt, nứt và phồng. Loại bỏ bất kỳ vật thể không mong muốn nào khỏi gai lốp miễn là chúng chưa xâm nhập vào phần bên trong của lốp.

Hệ thống giám sát áp suất lốp dựa trên cảm biến áp suất (PSB-TPMS)

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 257.



Hình 222 Trên màn hình cụm đồng hồ: áp suất lốp hiện tại

Hệ thống PSB-TPMS sẽ giám sát áp suất lốp của bốn bánh dẫn động thông qua cảm biến áp suất lốp trong quá trình lái xe. Khi phát hiện mất áp suất, hệ thống sẽ đưa ra cảnh báo bằng video hoặc âm thanh cho người lái xe.

Thông tin trên màn hình hệ thống thông tin giải trí

Màn hình hệ thống thông tin giải trí hiển thị áp suất bơm hơi thực tế của xe và áp suất bơm hơi tiêu chuẩn của tất cả các bánh xe đang chạy → Hình 222.

Chú thích → Hình 222:

Số trong hình	Ý nghĩa
①	Áp suất bơm hơi tiêu chuẩn cho bánh sau bên trái (bar)
②	Áp suất bơm hơi thực tế của bánh sau bên trái (bar)
③	Áp suất bơm hơi tiêu chuẩn cho bánh trước bên trái (bar)
④	Áp suất bơm hơi thực tế của bánh trước bên trái (bar)

⑤	Áp suất bơm hơi thực tế của bánh trước bên phải (bar)
⑥	Áp suất bơm hơi tiêu chuẩn cho bánh trước bên phải (bar)
⑦	Lỗi hệ thống phía sau bên phải
⑧	Áp suất bơm hơi tiêu chuẩn cho bánh sau bên phải (bar)

Nếu áp suất lốp quá thấp, lốp liên quan và giá trị được hiển thị bằng màu vàng → Hình 222.

Nếu áp suất lốp không được gửi, áp suất lốp thực tế nhận được cuối cùng sẽ hiển thị bằng màu xám, ví dụ: trong quá trình đỗ xe.

Bật hoặc tắt PSB-TPMS[1]

Hãy chú ý đến các yêu cầu pháp lý quốc gia đối với PSB-TPMS.

Nếu gói lốp (ví dụ: lốp mùa đông) được lắp vào xe không có cảm biến áp suất lốp hoặc có cảm biến áp suất lốp không phù hợp với PSB-TPMS thì đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy trong khoảng 1 phút rồi tiếp tục sáng, khi đó áp suất lốp không còn được theo dõi nữa. Nó sẽ hiện diện trên cụm đồng hồ và giao diện giám sát lốp của hệ thống thông tin giải trí.

Áp suất lốp và tình trạng tải

Áp suất lốp phụ thuộc vào tình trạng tải trọng của xe. Vì vậy **cần phải** điều chỉnh áp suất lốp theo tình trạng tải trọng.

Nếu cần điều chỉnh áp suất không khí ở nhiệt độ cao của lốp, giá trị áp suất lốp phải lớn hơn 0,2 ~ 0,3 bar (2,9 ~ 4,4 psi/20 ~ 30 kPa) so với giá trị quy định tương ứng của nhãn dán áp suất lốp.

Có thể có sai lệch giữa giá trị áp suất đọc được từ đồng hồ đo áp suất và giá trị áp suất đo được bằng cảm biến áp suất lốp khi lốp được bơm căng.

Chọn loại lốp

Khi sử dụng lốp có kích thước khác, có thể phải điều chỉnh áp suất bơm hơi tiêu chuẩn theo lốp mới. Trong trường hợp đó, cần phải chọn loại lốp phù hợp trong hệ thống thông tin giải trí → bảng trên trang 258. Nếu không cần điều chỉnh, menu lựa chọn sẽ không có sẵn.

Trong trường hợp có sự khác biệt giữa kích thước của lốp được lắp và kích thước do nhà sản xuất chỉ định, hãy giao cho đại lý Volkswagen để điều chỉnh áp suất tiêu chuẩn. Sau đó chọn áp suất mong muốn từ mục menu **load status** (tình trạng tải trọng) của hệ thống thông tin giải trí.

Bật cài đặt PSB-TPMS của hệ thống thông tin giải trí

- Nhấn nút thông tin giải trí vehicle

- Nhấn nhanh nút chức năng status.

- Chọn tire pressure từ danh sách tùy chọn.

Thiết lập PSB-TPMS trong hệ thống thông tin giải trí

Nút chức năng	Hoạt động
Load: nhấn nút chức năng ở góc trên bên phải trên giao diện hệ thống thông tin giải trí, chọn tải **Standard** hoặc **Full load**.	

So khớp cảm biến áp suất lốp

Sau khi thay cảm biến áp suất lốp và thay đổi vị trí cảm biến áp suất lốp, cần phải so khớp lại. Vui lòng đến đại lý Volkswagen để biết cài đặt so khớp và PSB-TPMS sẽ chỉ có khả năng xác định cảm biến áp suất mới hoặc cảm biến áp suất ở vị trí mới.

Khi lốp đứng yên, cảm biến sẽ không gửi tín hiệu áp suất lốp, do đó tiết kiệm pin cảm biến.

LƯU Ý

• Cảm biến áp suất lốp được cố định vào van bơm hơi bằng hợp kim nhôm đặc biệt của bánh xe. Van được siết chặt. Không bẻ cong van khi bơm hơi và kiểm tra áp suất lốp.

• Nếu nắp van bơm hơi bị mất có thể dẫn đến hư hỏng van và hư hỏng cảm biến của PSB-TPMS. Do đó, mọi van phải được đậy và siết chặt bằng nắp van phù hợp với yêu cầu lắp đặt xuất xưởng trước mỗi lần lái xe. Không sử dụng nắp van kim loại.

• Không sử dụng “nắp van nhẹ”, vì nắp có độ kín kém và có thể dẫn đến hư hỏng cảm biến.

• Không làm hỏng van bơm hơi và cảm biến khi lắp các loại lốp khác.

[1] Phụ thuộc vào loại xe.

Kiến thức về bánh xe và lốp xe

Mô tả chung

Biện pháp phòng ngừa cho sự cố bánh xe

- Khi đi qua lề đường hoặc rào chắn tương tự, xe phải chạy chậm theo phương vuông góc với lề đường nhất có thể.

- Không bao giờ để lốp tiếp xúc với dầu mỡ, dầu động cơ hoặc nhiên liệu.

- Thường xuyên kiểm tra tình trạng hư hỏng của lốp (như lốp bị cắt, nứt, phồng và các hư hỏng khác); dọn sạch các vật thể không mong muốn bám vào gai lốp.

Hướng dẫn bảo quản lốp xe

- Đánh dấu trên lốp trước khi tháo và đặt lốp về đúng vị trí theo dấu lắp đặt, sao cho hướng lăn của bánh xe và trạng thái cân bằng động không thay đổi.

- Bánh xe hoặc lốp đã tháo ra nên để ở nơi khô ráo, thoáng mát, tốt nhất nên bảo quản ở nơi tối, không có ánh nắng mặt trời.

- Lốp chưa lắp vào bánh xe phải được cất giữ thẳng đứng.

Lốp mới

Lốp mới phải được chạy rà → trang 264, độ sâu gai lốp của lốp mới tùy thuộc vào nhãn hiệu, mẫu mã và kiểu dáng của lốp.

Hư hỏng ẩn

Không dễ để phát hiện ra hư hỏng ở lốp và vành. Trong trường hợp xe có bất kỳ rung động hoặc lệch bất thường nào trong quá trình lái xe, điều đó cho thấy một chiếc lốp nào đó đã bị hỏng. Trong trường hợp này, hãy đến đại lý Volkswagen để bảo dưỡng lốp càng sớm càng tốt.

CẢNH BÁO

Độ bám đường của lốp mới không thể đạt trạng thái tối ưu lúc ban đầu. Vì vậy, hãy lái xe thận trọng ở tốc độ vừa phải để tránh tai nạn!

• Độ bám đường của lốp không được chạy rà và lốp bị mòn không đủ, sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả phanh.

• Đừng bao giờ lái xe khi lốp bị hỏng! Nếu không, nó có thể gây nổ lốp và dẫn đến tai nạn thương vong.

• Áp suất lốp phải tuân theo quy định. Nếu áp suất lốp không đủ, việc lái xe tốc độ cao liên tục sẽ khiến lốp bị cong hoặc lốp quá nóng, có thể gây ra hiện tượng lốp bị bong tróc hoặc nổ lốp.

• Không bao giờ sử dụng lốp bị hỏng hoặc lốp bị mòn đến dấu ăn mòn gai lốp và thay lốp đó kịp thời.

• Không nới lỏng bu lông trên vành được kết nối bằng bu lông để tránh tai nạn!

• Không nên sử dụng lốp có tuổi thọ 6 năm hoặc lâu hơn và nếu không thể thay thế, phải lái xe hết sức thận trọng ở tốc độ thấp.

• Không trang bị bánh, lốp đã qua sử dụng không rõ nguồn gốc trong mọi trường hợp. Bánh hoặc lốp như vậy có thể không có những hư hỏng nhìn thấy được khi nó đã bị hư hỏng và do đó có thể gây mất khả năng kiểm soát phương tiện và gây ra tai nạn nghiêm trọng hơn.

• Nếu xảy ra rung lắc hoặc lệch bất thường trong quá trình lái xe, hãy dừng xe ngay lập tức để kiểm tra xem lốp có bị hỏng hay không.

Kiểm tra áp suất lốp

Đối với các mẫu xe khác nhau, hãy tham khảo giá trị áp suất lốp được chỉ định của lốp xe nguyên bản từ Volkswagen được dán nhãn ở mặt trong của nắp bình xăng hoặc trên nhãn dán ở trụ giữa bên người lái.

1. Tham khảo giá trị áp suất lốp của xe từ nhãn giá trị áp suất lốp quy định (giá trị áp suất được dán nhãn áp dụng cho lốp xe vào mùa hè và mùa đông).

2. Tháo nắp bảo vệ van bơm hơi và lắp thiết bị theo dõi áp suất lốp vào van bơm hơi.

3. Lốp phải ở trạng thái nguội khi kiểm tra áp suất lốp. Khi nhiệt độ tăng lên, áp suất không khí cao hơn một chút so với giá trị quy định nhưng không cần thiết phải giảm áp suất lốp.

4. Áp suất lốp phải được điều chỉnh phù hợp theo tải trọng xe và nhu cầu lái xe, đồng thời có thể điều chỉnh áp suất lốp theo thông tin trên nhãn áp suất lốp → Hình 227.

5. Trong khi đó, hãy kiểm tra áp suất lốp của bánh xe dự phòng.

6. Vặn nắp van bơm hơi lại.

7. Nếu áp suất lốp thay đổi, hãy nhấn nút trên bảng điều khiển trung tâm của xe có hệ thống giám sát lốp [1)] cho đến khi nghe thấy âm thanh.

Đối với xe có hệ thống giám sát lốp [2)1)], nếu áp suất lốp thay đổi, hãy nhấn nút trên bảng điều khiển trung tâm.

Áp suất lốp chỉ được kiểm tra và điều chỉnh khi xe chạy vài km ở tốc độ thấp trong vòng ba giờ qua, vì ma sát trong lốp và sự uốn cong khi chạy dẫn đến nhiệt độ lốp cao hơn và sự giãn nở của không khí trong lốp, dẫn đến việc đo áp suất không thành công.

Áp suất lốp được tính dựa trên áp suất lốp khi nguội. Áp suất lốp ấm chắc chắn cao hơn áp suất lốp nguội, do đó nếu áp suất lốp nguội đạt yêu cầu thì không được giảm áp suất lốp ấm, nếu không sẽ dẫn đến áp suất lốp không đủ và có thể gây xẹp lốp.

Điều đặc biệt quan trọng là áp suất lốp phải phù hợp khi lái xe ở tốc độ cao. Vì vậy, hãy kiểm tra áp suất lốp trước khi đổ xăng và trước khi di chuyển đường dài. Xe có hệ thống giám sát lốp[1] cũng phải được xử lý tương ứng.

Áp suất lốp của bánh dự phòng phải bằng giá trị tối đa được chỉ định cho xe.

Hệ thống giám sát lốp[2] [2)]

Hệ thống giám sát lốp sẽ theo dõi áp suất của từng lốp trong suốt hành trình. Nếu áp suất lốp đo được sai lệch so với giá trị quy định thì áp suất lốp phải được điều chỉnh.

CẢNH BÁO

• Áp suất lốp không đúng có thể dẫn đến xẹp lốp, gây tai nạn, thương tích hoặc thậm chí tử vong!

• Kiểm tra áp suất lốp ít nhất một lần mỗi tháng và trước khi di chuyển đường dài. Đảm bảo áp suất lốp đáp ứng thông số kỹ thuật và phòng ngừa tai nạn!

- Áp suất lốp không đủ sẽ làm lốp bị lệch hoặc lốp quá nóng, có thể khiến gai lốp bị bong tróc và thậm chí là xẹp lốp.

- Áp suất lốp quá cao hoặc quá thấp khiến lốp bị mòn sớm và giảm độ ổn định khi vận hành.

- Làm mát lốp nóng một cách tự nhiên. Không tạt nước lạnh để giảm nhiệt độ lốp. Nếu không, có thể dẫn đến nứt gai lốp và cao su thành lốp do sự co ngót không đều do nước lạnh gây ra, ảnh hưởng đến an toàn khi lái xe.

THẬN TRỌNG

• Việc mất nắp van bơm hơi hoặc lắp nắp bảo vệ không đúng cách hoặc vặn chặt nắp bảo vệ không đúng cách có thể làm hỏng van bơm hơi và hệ thống giám sát lốp. Đảm bảo tất cả các nắp bảo vệ được siết chặt trong khi lái xe. Nắp bảo vệ đã qua sử dụng phải có thông số kỹ thuật giống hệt nắp bảo vệ ban đầu.

• Khi kết nối đồng hồ đo áp suất lốp, đảm bảo đồng hồ đo và van bơm hơi nằm trên cùng một đường thẳng. Nếu không, nó có thể làm hỏng van bơm hơi.

• Nếu nắp bị mất, hãy thay nắp khác càng sớm càng tốt.

• Việc phanh thường xuyên khi lái xe trên đường cao nguyên sẽ làm tăng áp suất lốp. Và vì áp suất khí quyển xung quanh thấp nên áp suất lốp tương đối thực tế sẽ cao. Điều quan trọng là phải giữ áp suất lốp trong phạm vi quy định để đảm bảo an toàn khi lái xe.

• Khi xe chạy ở nhiệt độ cao, lốp tản nhiệt chậm nên áp suất không khí trong lốp tăng theo. Đặc biệt khi phanh khẩn cấp tốc độ cao và khi lái xe đường dài cần đảm bảo nhiệt độ vận hành và áp suất lốp nằm trong phạm vi quy định để tránh ảnh hưởng xấu đến an toàn khi lái xe.

Áp suất lốp không đủ sẽ làm tăng mức tiêu hao nhiên liệu của xe.

[1] Bộ phận tùy chọn
[2] Phụ thuộc vào mẫu xe

Tuổi thọ của lốp



Hình 223 Chỉ báo độ mòn gai lốp

Tuổi thọ của lốp phụ thuộc vào áp suất lốp, phong cách lái xe và cấu hình lốp.

Chỉ báo độ mòn gai lốp

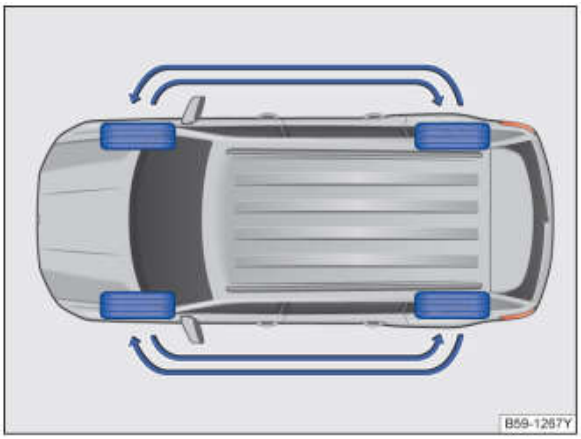
Có một số vết cắt chéo trên lốp nguyên bản của xe hiện tại, sâu 1,6mm làm chỉ báo độ mòn → Hình 223. Theo nhãn hiệu lốp cụ thể, nhìn chung có 6 đến 8 chỉ báo độ mòn (chẳng hạn như chữ "TWI" hoặc các ký hiệu khác) trên chu vi ngoài của lốp đều nhau, được thiết kế để biểu thị vị trí của chỉ báo độ mòn. Khi độ sâu rãnh đo được bên cạnh chỉ báo độ mòn giảm xuống 1,6 mm, lốp sẽ đạt đến độ sâu gai lốp tối thiểu được pháp luật cho phép và lốp phải được thay thế.

Áp suất lốp

Áp suất lốp không đúng sẽ khiến lốp bị mòn sớm hơn và thậm chí bị xẹp lốp! Vì vậy, nên đo áp suất lốp một lần mỗi tháng và trước mỗi chuyến đi đường dài.

Chế độ lái xe

Việc rẽ đột ngột, tăng tốc đột ngột hoặc phanh khẩn cấp sẽ làm trầm trọng thêm tình trạng mòn lốp và nên tránh chế độ lái xe nêu trên càng nhiều càng tốt.



Hình 224 Hoán đổi bánh trước và bánh sau

Hoán đổi bánh trước và bánh sau

Nếu lốp trước mòn nhiều hơn lốp sau, nên hoán đổi bánh trước và bánh sau → Hình 224 như trên hình để đảm bảo tuổi thọ sử dụng của tất cả các lốp là như nhau.

Cân bằng bánh xe

Bánh xe được cân bằng khi xuất xưởng. Tuy nhiên, có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến sự cân bằng của bánh xe và dẫn đến tình trạng mất cân bằng bánh xe và rung lắc tay lái.

Bánh xe mất cân bằng phải được xử lý kịp thời để cân bằng. Nếu không, nó sẽ gây ra sự mài mòn quá mức của cơ cấu lái, hệ thống treo và lốp xe. Đối với lốp mới lắp, bánh xe liên quan cũng phải được cân bằng lại sau khi lắp.

Yêu cầu về cân bằng động của cụm bánh xe: vành một bên ≤ 12g

Căn chỉnh bánh xe không chính xác

Việc căn chỉnh bánh xe không chính xác sẽ khiến lốp bị mòn không đều và quá mức, đồng thời làm giảm độ an toàn khi lái xe. Nếu phát hiện lốp mòn không đều và quá mức, hãy đến đại lý Volkswagen để kiểm tra độ căn chỉnh bánh xe càng sớm càng tốt.

Các thông số căn chỉnh bánh trước và bánh sau không tải		Độ chụm dương (bánh xe đôi)	10'±10'
	Bánh trước	Góc khum bánh xe (không thể điều chỉnh)	-30'±30'
		Dung sai tối đa góc khum của bánh xe bên trái và bên phải	30'
		Góc bánh xe Kingpin (không thể điều chỉnh)	6°48'±30'

	Bánh sau	Độ chụm dương (bánh xe đôi)	Kiểm tra xuất xưởng ZP8	8'±10'
			DIN 700 20	10'±10'
		Độ khum bánh xe	Kiểm tra xuất xưởng ZP8	-1°10'±20'
			DIN 700 20	-1°20'±30'
		Dung sai tối đa góc khum của bánh xe bên trái và bên phải		30’
Phương pháp kiểm tra		Bàn cân chỉnh bánh xe sẽ được sử dụng để kiểm tra.		

CẢNH BÁO

Lốp xẹp hoặc lốp bị thủng khi lái xe có thể gây tai nạn, thương vong nặng nề!

• Lốp phải được thay khi gai lốp mòn đến mức báo mòn. Nếu không, tai nạn có thể xảy ra! Độ bám đường của lốp bị mòn giảm nhiều, đặc biệt là trên bề mặt ướt ở tốc độ cao, thường dẫn đến trượt và lao dốc, từ đó làm giảm đáng kể độ an toàn khi lái xe.

• Nếu áp suất lốp không đủ, việc lái xe liên tục ở tốc độ cao sẽ khiến lốp bị cong hoặc quá nóng, có thể gây tách gai lốp, thậm chí xẹp lốp và dẫn đến tai nạn! Vì vậy, áp suất lốp phải phù hợp với quy định có liên quan.

• Nếu lốp mòn không đều, hãy đến đại lý Volkswagen để kiểm tra hệ thống vận hành của xe càng sớm càng tốt.

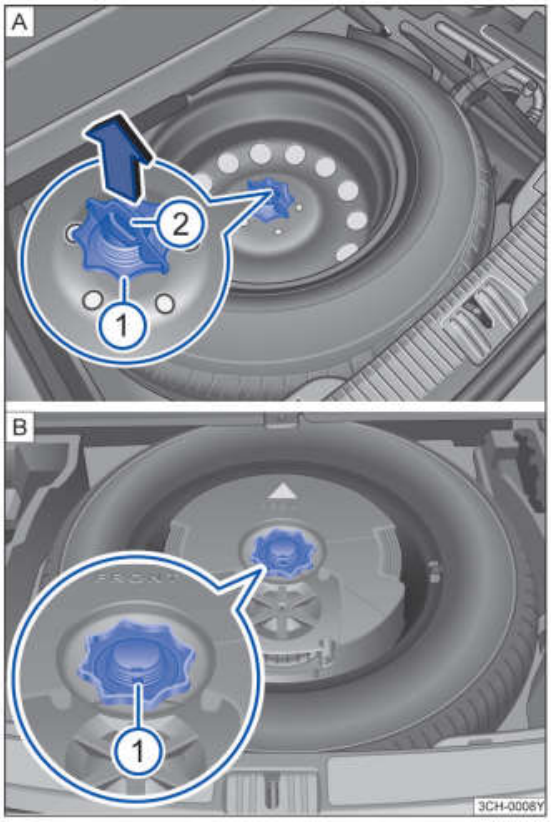
• Không để lốp tiếp xúc với hóa chất, dầu, mỡ, nhiên liệu, dầu phanh.

• Tránh sử dụng lốp đã sử dụng được 6 năm hoặc lâu hơn và nếu phải lắp, xe phải được lái ở tốc độ thấp với sự thận trọng nhất định.

• Bánh xe và lốp xe bị hư hỏng phải được thay thế ngay lập tức!

• Không sử dụng bánh xe đã qua sử dụng không rõ nguồn gốc vì bánh xe và lốp đã qua sử dụng có thể bị hư hỏng dù không có dấu hiệu hư hỏng rõ ràng và xe có thể mất kiểm soát và gặp tai nạn.

Lốp khẩn cấp (bánh xe dự phòng)



Hình 225 Trong khoang hành lý: tay quay cố định bánh xe dự phòng (Loại A và Loại B)



Hình 226 Nhãn cảnh báo trên bánh xe dự phòng

Nếu xe được trang bị bánh xe khẩn cấp nguyên bản, hệ thống thông tin giải trí sẽ xuất hiện nếu áp suất lốp giảm.

Đặt bánh xe thay thế đúng vị trí.

Tháo bánh xe dự phòng (loại A)

- Mở nắp sau và nhấc tấm lót sàn khoang hành lý lên cho đến khi cố định vào khe ở bên hông khoang hành lý.

- Lấy bộ dụng cụ xe bên cạnh bánh xe dự phòng ra.

- Kéo kẹp → Hình 225 A 2 lên theo hướng mũi tên.

- Tháo tay quay cố định ở giữa bánh dự phòng → Hình 225 A 1 và tháo bánh xe ra.

Tháo bánh xe dự phòng (loại B)

- Mở nắp sau và nhấc tấm lót sàn khoang hành lý lên cho đến khi cố định vào khe ở bên hông khoang hành lý.

- Rút phích cắm kết nối subwoofer trên bánh xe dự phòng → trang 275.

- Tháo tay quay cố định ở giữa bánh xe dự phòng → Hình 225 B 1.

- Tháo subwoofer ra khỏi bánh xe dự phòng → trang 275 và giữ nó trên xe đúng cách.

- Lấy bánh xe dự phòng ra.

Bánh xe dự phòng có thông số kỹ thuật khác với bánh xe đang sử dụng

Nếu thông số kỹ thuật của bánh xe dự phòng khác với thông số kỹ thuật của bánh xe đang được sử dụng - ví dụ như lốp mùa đông hoặc lốp dự phòng khẩn cấp - thì nó phải được sử dụng trong một thời gian ngắn và cần phải thận trọng khi lái xe → ⚠.

Một bánh xe tiêu chuẩn phải được trang bị ngay sau đó.

Cách sử dụng lốp khẩn cấp nếu bị xì lốp

- ESC sẽ BẬT/ON, nếu đang TẮT/OFF thì hãy bật lên.

- Lái xe cẩn thận ở tốc độ thấp (không cao hơn 80km/h).

- Tránh phanh gấp hoặc rẽ gấp.

- Tránh đi qua các chướng ngại vật (như lề đường) và ổ gà.

Thay lốp bị lỗi càng sớm càng tốt và kiểm tra độ hư hỏng của vành. Để biết chi tiết, vui lòng tham khảo ý kiến đại lý Volkswagen.

Bắt đầu lái xe khẩn cấp

Trong trường hợp mất áp suất lốp được hiển thị, có ít nhất một lốp xe bị xì hơi và xe phải chuyển sang chế độ lái khẩn cấp.

Kết thúc lái xe khẩn cấp

Khi xảy ra một trong các trường hợp sau phải dừng xe và không được lái xe liên tục:

- Bánh xe đang bốc khói.

- Mùi cao su cháy.

- Xe rung lắc.

- Nghe thấy tiếng gõ nhẹ.

Nhãn cảnh báo

- Vị trí nhãn cảnh báo: nhãn cảnh báo màu vàng nằm ở một bên bánh xe dự phòng (trước hoặc sau).

- Nội dung cảnh báo: Cảnh báo! Chỉ sử dụng tạm thời! Tối đa 80km/h! Thay thế bằng bánh xe thông thường càng sớm càng tốt! Không che nhãn này khi bánh xe đang được sử dụng. → Hình 226

CẢNH BÁO

Việc sử dụng bánh xe dự phòng hoặc bánh xe khẩn cấp không đúng cách có thể khiến xe mất kiểm soát, dẫn đến va chạm ô tô hoặc các tai nạn khác có thể gây thương tích nghiêm trọng cho cơ thể!

• Không sử dụng bánh xe dự phòng hoặc bánh xe khẩn cấp nếu nó bị hỏng hoặc mòn đến mức chỉ báo độ mòn gai lốp!

CẢNH BÁO

Việc mất áp suất của lốp khẩn cấp sẽ làm giảm đáng kể khả năng xử lý ổn định của xe.

• Cố gắng không rẽ gấp và phanh gấp.

• Tránh đi qua chướng ngại vật (ví dụ: lề đường) và ổ gà.

• Nếu lắp bánh xe khẩn cấp trên trục dẫn động thì quãng đường chạy xe không được quá 200 km.

• Bánh xe tiêu chuẩn phải được thay thế càng sớm càng tốt, vì kết cấu của bánh xe khẩn cấp chỉ phù hợp khi lái xe trong thời gian ngắn.

• Bánh xe khẩn cấp phải được siết chặt bằng bu lông bánh xe nguyên bản.

• Không trang bị nhiều bánh xe khẩn cấp cùng một lúc.

• Kiểm tra áp suất lốp ngay sau khi lắp bánh xe dự phòng khẩn cấp → trang 266.

• Nếu lốp xe khẩn cấp bị mất áp suất, không lắp xích đi tuyết ở bánh trước.

Lốp mới và bánh xe mới

Lốp mới và bánh xe mới phải được chạy rà.

Lốp và vành là những bộ phận quan trọng của xe. Các bánh xe và vành hiện tại đã được SAIV Volkswagen xác nhận nghiêm ngặt, hoàn toàn phù hợp với đặc điểm của xe, đồng thời có khả năng bám đường và độ ổn định xử lý tuyệt vời. Nếu cần lắp lốp hoặc bánh xe không được Volkswagen phê duyệt, vui lòng tham khảo ý kiến các đại lý Volkswagen để xác định xem nó có phù hợp với xe hay không. Toàn bộ trọng lượng xe và tốc độ tối đa cho phép phải được ghi lại trước khi trang bị lốp và bánh xe.

Mọi hoạt động liên quan đến lốp và bánh xe nên được thực hiện bởi các đại lý Volkswagen. Các đại lý đã quen thuộc với quy trình vận hành và được trang bị các công cụ đặc biệt và phụ tùng thay thế cần thiết cũng như các phương tiện xử lý lốp xe thải bỏ hiện hành. Các đại lý của Volkswagen có đủ năng lực kỹ thuật cần thiết về thiết bị và thay thế lốp, vành và bánh xe. Vui lòng liên hệ với đại lý Volkswagen để biết chi tiết.

Để đảm bảo an toàn, lốp phải được thay theo cặp (tức là thay đồng thời 2 bánh trước hoặc 2 bánh sau), tránh chỉ thay một lốp.

Mã số mẫu lốp

Kiến thức về các loại lốp và ý nghĩa sẽ rất hữu ích cho việc lựa chọn lốp xe một cách chính xác. Lốp radial có mã số kiểu loại tương ứng trên thành bên. Ví dụ:

215/55 R 16 97V

Nó chỉ ra:

215 Chiều rộng lốp (mm)

55 Tỷ lệ chiều cao / chiều rộng (%)

R Lốp radial R

16 Đường kính vành (inch)

97 Mã khả năng chịu tải

V Mức tốc độ lốp

Các thông tin sau đây cũng có thể được đánh dấu trên lốp xe:

xl "Reinforced/Gia cố" đại diện cho lốp được gia cố

M+S (Hoặc M/S) thể hiện gai lốp phù hợp để lái xe trong mùa đông (lốp đi tuyết / bùn)

Hướng lăn của lốp

Mức tốc độ lốp

P Tốc độ xe tối đa cho phép 150 km/h

Q Tốc độ xe tối đa cho phép 160 km/h

R Tốc độ xe tối đa cho phép 170 km/h

S Tốc độ xe tối đa cho phép 180 km/h

T Tốc độ xe tối đa cho phép 190 km/h

H Tốc độ xe tối đa cho phép 210 km/h

V Tốc độ xe tối đa cho phép 240 km/h[1]

Z Tốc độ xe tối đa cho phép 240 km/h[1)] trở lên[1)]

W Tốc độ xe tối đa cho phép 270 km/h[1)]

Y Tốc độ xe tối đa cho phép 300 km/h[1)]

Số nhận dạng lốp (TIN)

TIN là số sê-ri của lốp, bắt đầu bằng "DOT", thể hiện rằng lốp đáp ứng các yêu cầu quy định liên quan. Theo sau là chữ viết tắt của mã nhà sản xuất lốp và ngày sản xuất lốp → trang 265. Các số và chữ cái khác là mã số được sử dụng nội bộ bởi nhà sản xuất lốp xe.

Ngày sản xuất lốp xe

Ngày sản xuất lốp cũng được dán nhãn trên thành lốp (có thể chỉ ở mặt trong của bánh xe):

“DOT… 0322…” thể hiện rằng lốp được sản xuất vào tuần thứ 3 của năm 2022.

Thông số kích thước của lốp chạy và lốp dự phòng

Vui lòng liên hệ với các đại lý Volkswagen để biết thông tin mới nhất về vành và lốp xe phù hợp với xe của bạn.

Tham khảo thông số kích thước bên dưới cho vành và lốp xe chạy được trang bị trong dòng xe Teramont mới:

Kích thước vành chạy	7.5Jx17 ET31	8Jx18ET34	8Jx19 ET34	8Jx20 ET34	9Jx21 ET34
Kích thước lốp chạy	245/65 R17 107V	245/60 R18 105V	255/55 R19 107V	255/50 R20 109V	265/45 R21 104V

Tham khảo thông số kích thước bên dưới đối với vành dự phòng và lốp được trang bị trong dòng xe Teramont mới:

Kích thước vành dự phòng: 6J x 17 ET42

Kích thước lốp dự phòng: 225/70 R17 108H

CẢNH BÁO

Việc sử dụng lốp không phù hợp với xe có thể gây nguy hiểm cho an toàn giao thông. Coi chừng tai nạn!

• Tránh sử dụng lốp đã sử dụng từ 6 năm trở lên và nếu phải lắp, phải lái xe ở tốc độ thấp và hết sức thận trọng.

• Nếu trang trí thêm vòm bánh xe trang trí thì phải đảm bảo đủ không khí làm mát hướng về phía phanh, nếu không có thể khiến phanh quá nóng.

• Thông số kỹ thuật và gai lốp của lốp phải giống với thông số kỹ thuật của lốp trên cùng một trục và thông số kỹ thuật của lốp phải đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn của toàn bộ nhà sản xuất xe.

• Không sử dụng bánh xe đã qua sử dụng không rõ nguồn gốc vì bánh xe và lốp đã qua sử dụng có thể bị hư hỏng dù không có dấu hiệu hư hỏng rõ ràng và xe có thể mất kiểm soát và gặp tai nạn.

• Không nới lỏng bu lông trên vành được kết nối bằng bu lông để tránh tai nạn!

[1] Một số nhà sản xuất lốp xe sử dụng "ZR" cho những loại lốp có tốc độ tối đa cho phép là 240 km/h trở lên.

• Nếu thông số kỹ thuật của lốp dự phòng khác với thông số kỹ thuật của lốp đang sử dụng (chẳng hạn như lốp mùa đông) thì chỉ có thể sử dụng trong thời gian ngắn. Bạn nên đặc biệt thận trọng trong quá trình lái xe và thay thế nó bằng lốp tiêu chuẩn càng sớm càng tốt.

• Tốc độ xe không được cao hơn tốc độ tối đa cho phép của lốp được trang bị. Nếu tốc độ xe cao hơn tốc độ tối đa cho phép, xe có thể bị mất áp suất lốp hoặc tách gai lốp đột ngột, thậm chí bị xẹp lốp, có thể gây ra tai nạn!

THẬN TRỌNG

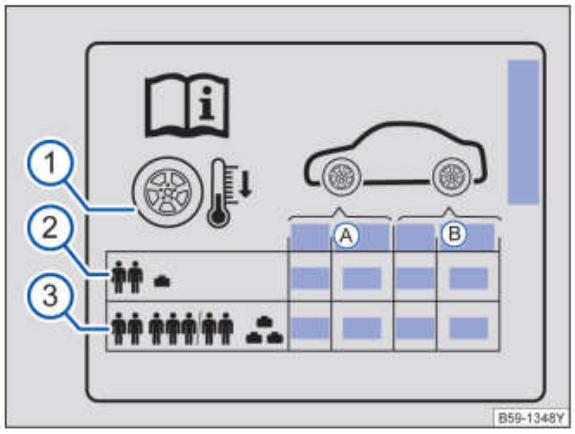
• Vì lý do kỹ thuật, không được trang bị bánh xe của các phương tiện khác trong mọi trường hợp, kể cả bánh xe của xe cùng loại.

• Việc sử dụng bánh xe hoặc lốp không được Volkswagen phê duyệt có thể vi phạm điều kiện đăng ký bánh xe lái trên đường.

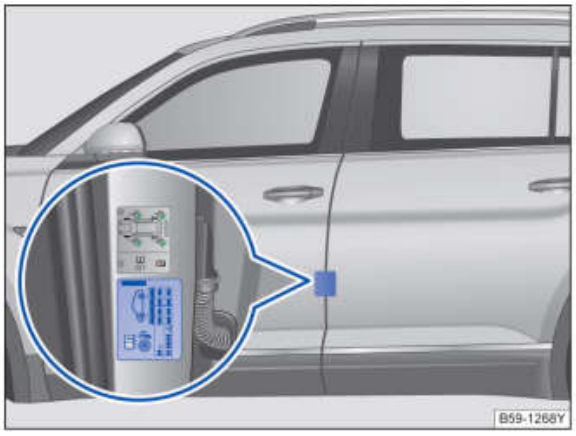
Lốp xe đã qua sử dụng phải được xử lý theo đúng luật pháp và quy định của địa phương.

Trường hợp lốp bị hư hỏng chỉ được phép tạm thời sử dụng bánh xe khẩn cấp và người lái xe cần điều khiển phương tiện cẩn thận. Bánh xe tiêu chuẩn phải được thay thế càng sớm càng tốt.

Áp suất lốp



Hình 227 Ký hiệu trên nhãn dán áp suất lốp



Hình 228 Trên trụ giữa bên người lái: nhãn dán áp suất lốp (hoặc dán ở mặt trong nắp bình xăng).

Ký hiệu trên nhãn dán áp suất lốp → Hình 227:

Ⓐ Áp suất lốp cầu trước

Ⓑ Áp suất lốp cầu sau

① Áp suất lốp nguội

② Áp suất lốp khi chất tải một phần

③ Áp suất lốp khi đầy tải

Nhãn dán áp suất lốp chỉ định áp suất lốp chính xác cho lốp được trang bị khi xuất xưởng. Những quy định này áp dụng cho lốp mùa hè, lốp mọi mùa và lốp mùa đông. Nhãn dán áp suất lốp nằm ở mặt trong của tấm nắp bình xăng.

Hình thức bên ngoài của nhãn dán áp suất lốp có thể khác nhau tùy theo từng loại xe. Nó có thể bao gồm các kích thước lốp khác.

Áp suất lốp sai có thể khiến lốp bị mòn trầm trọng hơn, rút ngắn đáng kể tuổi thọ của lốp và thậm chí gây nổ lốp. Áp suất lốp quá thấp hoặc quá cao có thể ảnh hưởng xấu đến khả năng xử lý của xe → ⚠. Áp suất lốp chính xác đặc biệt quan trọng khi lái xe ở **tốc độ cao**.

Kiểm tra áp suất lốp

- Kiểm tra áp suất lốp thường xuyên (ít nhất một lần mỗi tháng) và trước mỗi chuyến hành trình đường dài. Hãy nhớ kiểm tra tất cả các lốp, kể cả bánh xe dự phòng nếu có thể. Ở những vùng có khí hậu lạnh, cần kiểm tra áp suất lốp thường xuyên hơn. Hãy chắc chắn sử dụng máy kiểm tra áp suất lốp có chức năng tốt.

- Chỉ có thể đo áp suất lốp khi xe chạy ở tốc độ thấp chỉ vài km trong 3 giờ qua. Áp suất lốp quy định áp dụng cho **lốp nguội**. Áp suất lốp ở lốp ấm luôn cao hơn lốp nguội. Vì lý do này, đừng bao giờ điều chỉnh áp suất lốp bằng cách xả hơi lốp còn nóng.

- Khi tải trọng hiệu dụng cao thì hãy điều chỉnh áp suất lốp cho phù hợp.

- Sau khi điều chỉnh áp suất lốp phải vặn nắp van vào van, nếu cần, hãy chú ý đến thông tin điều chỉnh và lời nhắc từ PSB-TPMS → trang 257.

- Chú ý đến áp suất lốp do nhà sản xuất xe đưa ra chứ không phải áp suất lốp do nhà sản xuất lốp quy định. Không bao giờ vượt quá áp suất lốp tối đa được ghi trên thành lốp.

CẢNH BÁO

Áp suất lốp quá cao hoặc quá thấp có thể khiến lốp bị xẹp hoặc nổ lốp đột ngột khi xe đang chuyển động. Điều này có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng và thương tích nghiêm trọng.

• Nếu áp suất lốp quá thấp trong quá trình lái xe, nhiệt độ lốp có thể tăng cao đến mức gai lốp bị nứt và nổ lốp.

• Tốc độ xe quá cao hoặc quá tải có thể gây nóng quá mức hoặc làm hỏng lốp (bao gồm cả lốp xẹp) và tách bề mặt lăn khiến xe mất kiểm soát.

• Nếu áp suất lốp quá thấp hoặc quá cao, tuổi thọ của lốp sẽ bị rút ngắn, do đó làm giảm khả năng xử lý của xe.

• Kiểm tra áp suất lốp thường xuyên, ít nhất một lần mỗi tháng và trước mỗi chuyến hành trình đường dài.

• Mỗi lốp xe phải được bơm căng đúng áp suất phù hợp với tải trọng.

• Không bao giờ giảm áp suất bơm hơi tăng lên khi lốp còn ấm.

LƯU Ý

• Khi đặt máy kiểm tra áp suất lốp, hãy đảm bảo rằng máy kiểm tra không làm nghiêng thân van. Nếu không, van lốp và cảm biến áp suất lốp có thể bị hỏng.

• Nếu nắp van bị mất, lắp không đúng hoặc vặn chặt không đúng cách, có thể gây hư hỏng van lốp và cảm biến của PSB-TPMS. Do đó, mọi van phải được đậy và siết chặt bằng nắp van phù hợp với yêu cầu lắp đặt xuất xưởng trước mỗi lần lái xe.

LƯU Ý

Đối với một số mẫu xe, nhãn dán áp suất lốp được dán ở trụ giữa bên người lái.

LƯU Ý

Nhãn dán áp suất lốp thực tế được dán trên xe sẽ được ưu tiên áp dụng, còn hình ảnh minh họa trong hướng dẫn chỉ mang tính chất làm mẫu.

Nếu áp suất lốp quá thấp sẽ làm tăng mức tiêu thụ nhiên liệu.

Nếu PSB-TPMS cảnh báo áp suất lốp của ít nhất một lốp quá thấp thì áp suất lốp phải được kiểm tra bằng máy kiểm tra áp suất lốp có chức năng liên quan. Không thể xác định liệu áp suất lốp có quá thấp hay không chỉ bằng cách quan sát lốp. Điều tương tự cũng đúng với độ sâu gai lốp ít hơn.

Có thể có sai lệch giữa giá trị áp suất đọc được từ đồng hồ đo áp suất và giá trị áp suất đo được bằng cảm biến áp suất lốp khi lốp được bơm căng. PSB-TPMS điện tử chính xác hơn!

Chú ý đặc tính của PSB-TPMS trong quá trình đo áp suất lốp → trang 257.

Trang bị lốp có tỷ lệ mặt cắt thấp và lốp cỡ lớn

Nếu sử dụng bánh xe và lốp xe cỡ 18", 19", 20" hoặc 21", hãy đọc kỹ hướng dẫn bên dưới.

So với các bánh xe có kích thước khác, lốp có tỷ lệ mặt cắt thấp và lốp cỡ lớn được trang bị trên mẫu xe này có đường kính dài hơn, kiểu mòn lốp rộng hơn và tỷ lệ mặt cắt của lốp (chiều cao thành lốp) thấp hơn. Những thay đổi về kích thước không chỉ làm tăng sự sang trọng và thiết kế năng động mà còn mang lại hiệu suất xử lý tốt hơn nhiều để mang lại cảm giác lái chính xác và cảm giác lái thích thú.

Tuy nhiên, do chiều cao thành bên thấp hơn của lốp có tỷ lệ mặt cắt thấp và lốp có kích thước lớn nên có thể gây đứt dây vỏ lốp khi lốp bị ép đùn nghiêm trọng giữa chướng ngại vật và mặt bích bánh xe và bị biến dạng do va chạm với chướng ngại vật (phình và lõm). Điều này gây ra nguy cơ bị phồng hoặc nứt ở thành bên của lốp. Tác động như vậy cũng có thể tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn do vành bị biến dạng hoặc bị nứt. Do đó, để đảm bảo an toàn và thoải mái khi lái xe, bạn nên đọc và tuân thủ các hướng dẫn dưới đây trước khi trải nghiệm niềm vui lái xe vì sự an toàn của người lái và người ngồi trên xe:

Volkswagen có quyền đưa ra cách giải thích cuối cùng cho các ghi chú sau đây miễn là được pháp luật cho phép.

LƯU Ý

• Lái xe trên đường có điều kiện tốt.

• Đậu xe trong bãi đỗ tiêu chuẩn và không lái xe vượt lề đường hoặc đi từng đoạn một.

• Hãy tập trung lái xe và tránh chướng ngại vật (nhô ra hoặc chìm) phía trước. Nếu không thể tránh được thì hãy đi chậm lại để vượt an toàn.

• Thường xuyên kiểm tra lốp và bánh xe xem có bất thường không, bao gồm cả núm lốp và thành trong/ngoài. Luôn đảm bảo áp suất lốp nằm trong phạm vi quy định (vui lòng xem sách hướng dẫn vận hành và các giá trị ở mặt trong của nắp phụ để biết chi tiết). Nếu có chỗ phình ra ở thành bên hoặc vành bánh xe bị biến dạng, vui lòng đến ngay đại lý/xưởng đủ điều kiện được nhượng quyền của Volkswagen để thay thế.

• Kiểu mòn lốp của lốp có tỷ lệ mặt cắt thấp và lốp cỡ lớn trở nên rộng hơn, do đó cải thiện khả năng xử lý và độ an toàn, đồng thời đáp ứng các yêu cầu chung về sự thoải mái/tiếng ồn/tiết kiệm.

• Lốp là các bộ phận bị mòn, thời gian bảo hành chất lượng là 6 tháng hoặc 10.000 km (tuỳ theo điều kiện nào đến trước). Những hư hỏng do sử dụng không đúng cách hoặc lạm dụng sẽ không được bảo hành.

Bu lông bánh xe

Siết chặt bu lông bánh xe theo mô-men xoắn quy định!

Kết cấu bu lông bánh xe phải phù hợp với vành. Nếu lắp các loại vành khác nhau thì phải sử dụng bu lông có chiều dài, thông số kỹ thuật và hình dạng đầu bu lông phù hợp. Đảm bảo bánh xe được lắp chắc chắn và hệ thống phanh hoạt động tốt.

Không sử dụng bu lông bánh xe của các mẫu xe khác nhau và cũng không được phép sử dụng bu lông bánh xe của các phương tiện khác cùng mẫu.

Giá trị mô-men xoắn siết chặt của bu lông bánh xe đối với trục thép và trục hợp kim nhôm là 120 N. m. Sau khi thay bánh xe, vui lòng đến đại lý Volkswagen càng sớm càng tốt để kiểm tra mô-men xoắn siết chặt của bu lông lốp.

CẢNH BÁO

Nếu bu lông bánh xe không được siết chặt đúng cách, bánh xe có thể bị lỏng khi di chuyển và gây ra tai nạn!

• Ren trên bu lông bánh xe và moay ơ bánh xe phải sạch và dễ bắt vít.

• Ren trên bu lông bánh xe và moay ơ bánh xe không được dính dầu mỡ. Nếu không, bu lông có thể bị lỏng khi lái xe ngay cả khi nó đã được siết chặt theo mô-men xoắn quy định và sau đó gây ra tai nạn!

• Phải sử dụng bu lông bánh xe của xe hiện tại.

• Không lắp các bu lông bánh xe khác nhau vào xe.

• Nếu mô-men xoắn siết chặt của bu lông bánh xe nhỏ hơn giá trị quy định thì bu lông có thể bị lỏng khi lái xe và gây ra tai nạn; nếu lớn hơn thì bu lông bánh xe và ren có thể bị hỏng.

Lốp mùa đông

Lốp mùa đông có thể cải thiện đáng kể khả năng xử lý ổn định của xe khi lái xe trên đường có tuyết và băng giá. Bạn nên thay lốp xe mùa đông khi nhiệt độ thấp hơn 7°C.

Lốp mùa đông có thể cải thiện đáng kể khả năng xử lý ổn định của xe khi lái xe trong điều kiện đường mùa đông. Khả năng chống trượt của lốp mùa hè trên đường có tuyết và băng giá kém do cấu trúc của nó (chiều rộng lốp, thành phần cao su, thiết kế biên dạng, v.v.).

Nên sử dụng lốp mùa đông có cùng kích thước với lốp nguyên bản.

Khi độ sâu gai lốp bị mòn đến 4 mm, hiệu suất chống trượt của lốp mùa đông sẽ giảm đi rõ ràng.

Lốp mùa đông chỉ được sử dụng trên đường mùa đông và bốn bánh xe đều phải được trang bị lốp mùa đông. **Tốc độ tối đa cho phép** của lốp mùa đông phải tuân theo mức tốc độ của lốp.

Nếu trang bị lốp hình chữ V thì tốc độ tối đa cho phép và áp suất lốp phụ thuộc vào kích thước động cơ. Vui lòng liên hệ với các đại lý Volkswagen để biết các vấn đề liên quan.

Ngoài ra, cảnh báo tốc độ cũng có thể được cài đặt → trang 33 qua menu.

Khi nhiệt độ tăng lên trên 7°C, nên lắp lốp mùa hè ngay lập tức vì độ ổn định xử lý của lốp mùa hè tốt hơn lốp mùa đông khi lái xe trên đường không có tuyết hoặc băng.

Trong trường hợp lốp bị rò rỉ, vui lòng tham khảo hướng dẫn vận hành dành cho bánh xe dự phòng khi thay bánh xe bằng bánh dự phòng.

CẢNH BÁO

Tốc độ xe không được vượt quá tốc độ tối đa cho phép của lốp mùa đông. Nếu tốc độ xe vượt quá tốc độ tối đa cho phép của lốp mùa đông, áp suất lốp có thể giảm đột ngột, gai lốp có thể bị tách ra và thậm chí lốp có thể bị xẹp, dẫn đến tai nạn.

• Điều chỉnh tốc độ xe theo điều kiện khí hậu, đường sá và giao thông hiện tại. Đừng mạo hiểm với chiếc xe có khả năng chống trượt của lốp mùa đông và cẩn thận ngăn ngừa tai nạn!

• Cần dán nhãn dán xé rời cho biết tốc độ tối đa cho phép trong tầm nhìn của người lái xe khi điều khiển phương tiện được trang bị lốp mùa đông.

• Khả năng xử lý của xe dẫn động bốn bánh khi phanh cũng giống như khả năng xử lý của xe dẫn động bánh trước.

Lốp xe mùa hè nên được sử dụng kịp thời tùy theo điều kiện khí hậu vì tiếng ồn lăn nhỏ, độ mòn chậm và mức tiêu hao nhiên liệu thấp.

Nếu lốp mới được lắp trên xe có PSB-TPMS, hệ thống phải "ghi nhớ lại" lốp đó.

Xích đi tuyết

Xích đi tuyết chỉ có thể được trang bị cho bánh trước trên lốp được chỉ định. Yêu cầu này cũng được áp dụng cho xe dẫn động bốn bánh.

Chỉ được phép sử dụng xích đi tuyết có khóa mịn có cạnh không vượt quá gabarit của lốp 13,5 mm (bao gồm cả thiết bị căng).

Vui lòng tham khảo và tuân thủ các hướng dẫn liên quan dành cho lốp khẩn cấp.

Trước khi lắp xích đi tuyết, phải tháo nắp ốp bánh xe và vòng ốp.

Thông số kích thước của bánh xe và lốp xe dành cho xe hiện tại được trang bị xích đi tuyết là:

Cỡ vành: 7.5J x 17 ET31

Cỡ lốp: 245/65 R17

Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý Volkswagen gần nhất để hỏi về kích cỡ vành, lốp và xích đi tuyết thích hợp.

CẢNH BÁO

Nếu sử dụng xích đi tuyết không phù hợp với xe hoặc xích đi tuyết được trang bị không đúng cách có thể gây ra tai nạn và thương tích.

• Các mẫu xe khác nhau sẽ được trang bị xích đi tuyết có kích cỡ khác nhau và xích đi tuyết phải được trang bị theo hướng dẫn của nhà sản xuất liên quan.

• Khi lắp xích đi tuyết, hãy tuân thủ luật pháp và quy định hiện hành và tốc độ xe không được vượt quá tốc độ tối đa cho phép.

LƯU Ý

• Phải tháo xích đi tuyết khi lái xe trên đường không có tuyết và băng. Nếu không, nó sẽ làm giảm độ ổn định khi xử lý xe, tăng tốc độ mài mòn và làm hỏng lốp.

• Sự tiếp xúc trực tiếp giữa xích đi tuyết và bánh xe có thể làm xước hoặc làm hỏng bánh xe. Vì vậy, xích đi tuyết phải được lắp đúng cách.

Tốc độ tối đa cho phép khi lái xe với xích đi tuyết là 50 km/h.

Thay bánh xe

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Chuẩn bị thay bánh xe 270

- Bu lông bánh xe 271

- Nâng xe bằng kích xe 272

- Lift the vehicle with vehicle jack 273

- Tháo subwoofer 275

- Thay bánh xe 275

- Sau khi thay bánh xe 276

Kích và cờ lê bánh xe không được cung cấp cho một số mẫu xe khi xuất xưởng. Trong trường hợp đó, vui lòng đến đại lý Volkswagen để thay thế bánh xe.

Chỉ khi xe đã đỗ an toàn, hiểu rõ các thao tác cần thiết và chuẩn bị sẵn các biện pháp bảo vệ, dụng cụ phù hợp thì bạn mới có thể tự thay thế bánh xe được! Nếu không, việc thay thế phải được thực hiện bởi nhân viên chuyên nghiệp.

CẢNH BÁO

• Trong trường hợp lốp bị hỏng, hãy đỗ xe càng xa luồng giao thông càng tốt. Bật đèn báo khẩn cấp và đặt hình tam giác cảnh báo ngay bây giờ. Hãy tuân thủ các quy định có liên quan.

• Yêu cầu tất cả người ngồi trên xe ra khỏi xe.

• Kích hoạt phanh tay điện tử, gài số P và cố định bánh xe về phía đối diện.

• Xin lưu ý mặt đất phải bằng phẳng, không trơn trượt. Nếu cần, hãy đặt một tấm lót chắc chắn và lớn dưới kích xe.

• Chỉ được sử dụng kích nâng đã được Volkswagen phê duyệt cho xe.

• Các loại kích xe khác, kể cả các loại kích dành cho các mẫu xe khác của Volkswagen đều không được phép sử dụng. Kích xe có thể trượt sang một bên và gây thương tích!

• Nếu xe nghiêng sang một bên, không được nâng xe lên. Nếu không, có thể xảy ra thương tích cho cơ thể!

• Khi xe được nâng lên, không được khởi động động cơ. Nếu không, tai nạn có thể xảy ra! Động cơ rung có thể khiến xe rơi khỏi kích.

• Khi xe chỉ được đỡ bằng kích xe, không được duỗi tay và chân dưới gầm xe. Sẽ có nguy cơ gây thương tích cá nhân!

• Nếu hoạt động phải được tiến hành dưới gầm xe, hãy sử dụng các khối bổ sung để cố định xe được nâng lên. Nếu không, có thể xảy ra thương tích cho cơ thể!

• Đối với vành có vòng cuộn, không được nới lỏng mối nối bắt vít. Nếu không, tai nạn có thể xảy ra!

Chuẩn bị thay bánh xe

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 270.

Danh sách kiểm tra

Các thao tác sau phải được tiến hành theo thứ tự nhất định để chuẩn bị thay thế bánh xe → ⚠:

1. Nếu xe của bạn bị xẹp lốp, hãy đỗ xe trên bề mặt bằng phẳng và chắc chắn ở khoảng cách an toàn với các phương tiện giao thông.

2. Kích hoạt phanh tay điện tử.

3. Gài số P.

4. Tắt động cơ và rút chìa khóa xe ra khỏi công tắc khóa điện.

5. Yêu cầu tất cả những người ngồi trên xe ra khỏi xe và đến nơi an toàn, chẳng hạn như nơi phía sau lan can bảo vệ đường cao tốc.

6. Chặn bánh xe đối diện theo đường chéo bằng đá hoặc các vật phù hợp khác.

7. Nếu khoang hành lý đã đầy đồ: hãy lấy hành lý ra.

8. Lấy bánh xe dự phòng và bộ dụng cụ của xe ra khỏi khoang hành lý.

9. Tháo nắp chụp moay ơ → trang 259.

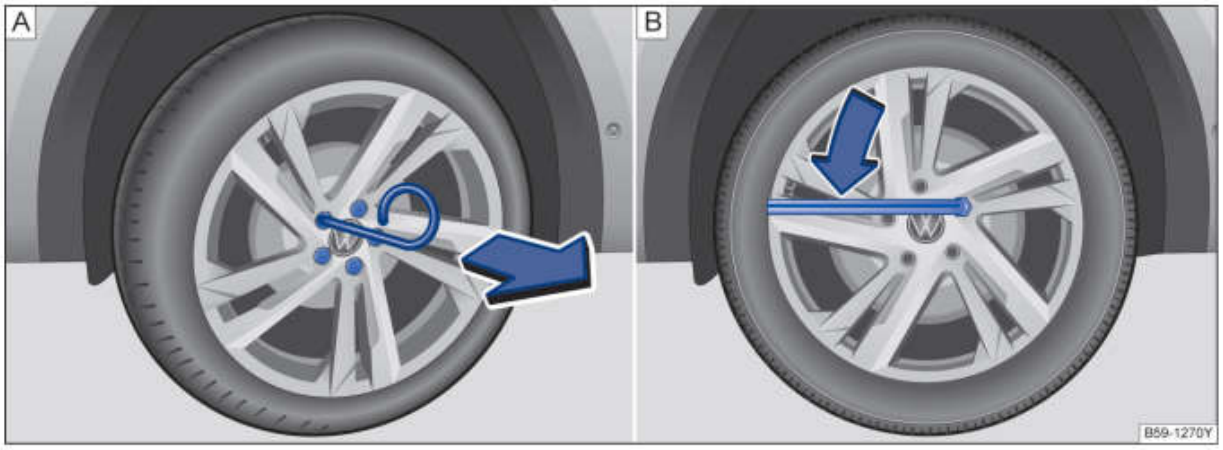
CẢNH BÁO

Việc bỏ qua danh sách kiểm tra quan trọng này vì sự an toàn của chính bạn có thể dẫn đến tai nạn và thương tích.

• Luôn tuân thủ các hướng dẫn trong danh sách kiểm tra và các biện pháp bảo vệ an toàn chung.

Bu lông bánh xe

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 270.



Hình 229 A Tháo nắp khỏi bu lông bánh xe B Thay bánh xe: nới lỏng bu lông bánh xe

Bu lông bánh xe chỉ có thể được nới lỏng bằng cờ lê bánh xe gắn trên xe.

Các bu lông bánh xe chỉ có thể được nới lỏng khoảng một vòng trước khi xe được nâng lên bằng kích.

Nếu khó nới lỏng bu lông bánh xe, bạn có thể cẩn thận dẫm lên đầu cờ lê bánh xe để đẩy nó xuống. Cố định xe và đảm bảo xe dừng hẳn.

Tháo nắp bu lông bánh xe

- Tháo móc dây thép ra khỏi bộ dụng cụ trên xe.

- Cắm móc dây thép vào nắp qua lỗ mở → Hình 229 A, sau đó kéo ra theo hướng mũi tên.

- Kéo tất cả các nắp khác ra bằng móc dây thép.

Nới lỏng bu lông bánh xe

- Đặt **cờ lê bánh xe** vào bu lông bánh xe và đẩy nó đến vị trí giới hạn → Hình 229 B.

- Nắm chặt đầu cờ lê và xoay bu lông bánh xe ngược chiều kim đồng hồ một vòng. → ⚠

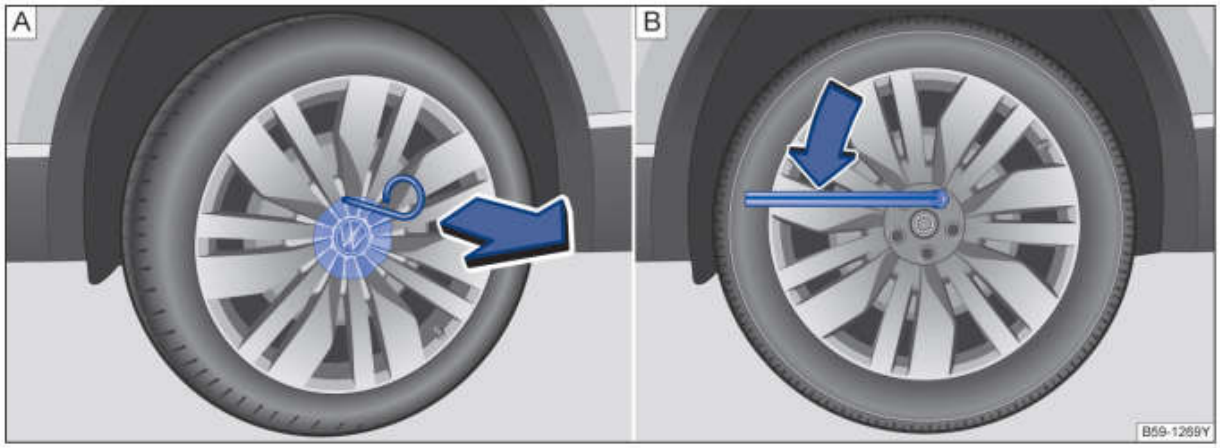
⚠ CẢNH BÁO

Bu lông bánh xe được siết không đúng cách có thể bị lỏng khi lái xe và do đó gây ra tai nạn và thương tích, đồng thời khiến xe mất kiểm soát.

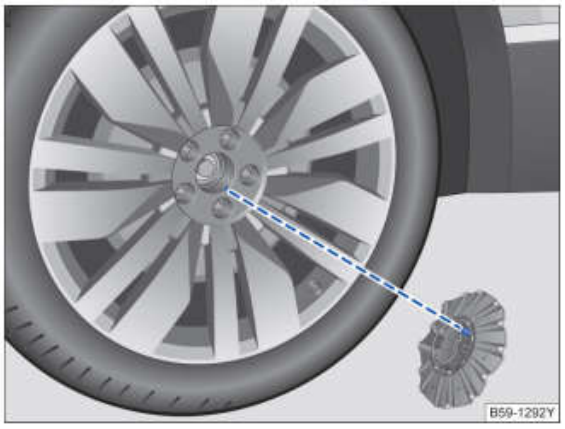
- Chỉ được sử dụng các bu lông bánh xe phù hợp với vành tương ứng.
- Không sử dụng các loại bu lông bánh xe khác.
- Ren của bu lông bánh xe và moay ơ bánh xe phải sạch, không dính dầu mỡ và dễ bắt vít.
- Chỉ nên sử dụng cờ lê bánh xe được cung cấp kèm theo xe khi xuất xưởng để nới lỏng và siết chặt các bu lông bánh xe.
- Các bu lông bánh xe chỉ có thể được nới lỏng khoảng một vòng nếu xe không được nâng lên bằng kích xe.
- Không bôi mỡ hoặc dầu vào ren của bu lông bánh xe hoặc moay ơ bánh xe. Nếu không, chúng có thể bị lỏng khi lái xe ngay cả khi áp dụng mô-men xoắn quy định.
- Không nới lỏng mối nối bắt vít của vành với vòng quay.
- Nếu mô-men xoắn siết chặt của bu lông bánh xe quá thấp, bu lông và vành bánh xe có thể bị lỏng khi lái xe. Bu lông và ren bánh xe có thể bị hỏng nếu mô-men xoắn siết quá cao.

Bu lông bánh xe

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 270.



Hình 230 A Tháo nắp khỏi bu lông bánh xe B Thay bánh xe: nới lỏng bu lông bánh xe



Hình 231 Lắp nắp bu lông bánh xe

Bu lông bánh xe chỉ có thể được nới lỏng bằng cờ lê bánh xe gắn trên xe.

Các bu lông bánh xe chỉ có thể được nới lỏng khoảng một vòng miễn là xe không được nâng lên bằng kích xe.

Nếu khó nới lỏng bu lông bánh xe, bạn có thể cẩn thận dẫm lên đầu cờ lê bánh xe để đẩy nó xuống. Giữ xe đứng yên một cách chắc chắn.

Tháo nắp bu lông bánh xe

- Tháo móc dây thép ra khỏi bộ dụng cụ trên xe.

- Đặt móc dây thép vào điểm tháo nắp và đảm bảo móc bắt được nắp. Kéo nắp ra từ từ → Hình 230 A.

Nới lỏng bu lông bánh xe

- Đặt **cờ lê bánh xe** vào bu lông bánh xe và đẩy nó đến vị trí giới hạn → Hình 230 B.

- Nắm chặt đầu cờ lê và xoay bu lông bánh xe ngược chiều kim đồng hồ một vòng. → ⚠

Lắp nắp bu lông bánh xe

- Có cấu trúc chốt khóa ở phía sau nắp ốp bánh xe, và có cấu trúc lỗ khóa ở lỗ tâm của bánh xe nhôm. Hai bộ phận này khớp với nhau để đảm bảo lắp đúng nắp ốp bánh xe → Hình 231.

- Dùng lực đẩy nắp ốp vào lỗ giữa của bánh xe nhôm bằng hai tay.

- Sau khi lắp vào đúng vị trí, vặn nắp ốp bánh xe sao cho khe hở hai bên đều nhau.

⚠ CẢNH BÁO

Bu lông bánh xe được siết không đúng cách có thể bị lỏng khi lái xe và do đó gây ra tai nạn và thương tích, đồng thời khiến xe mất kiểm soát.

• Chỉ được sử dụng các bu lông bánh xe phù hợp với vành tương ứng.

• Không sử dụng các loại bu lông bánh xe khác.

• Ren của bu lông bánh xe và moay ơ bánh xe phải sạch, không dính dầu mỡ và dễ bắt vít.

• Chỉ nên sử dụng cờ lê bánh xe được cung cấp kèm theo xe khi xuất xưởng để nới lỏng và siết chặt các bu lông bánh xe.

• Các bu lông bánh xe chỉ có thể được nới lỏng khoảng một vòng nếu xe không được nâng lên bằng kích xe.

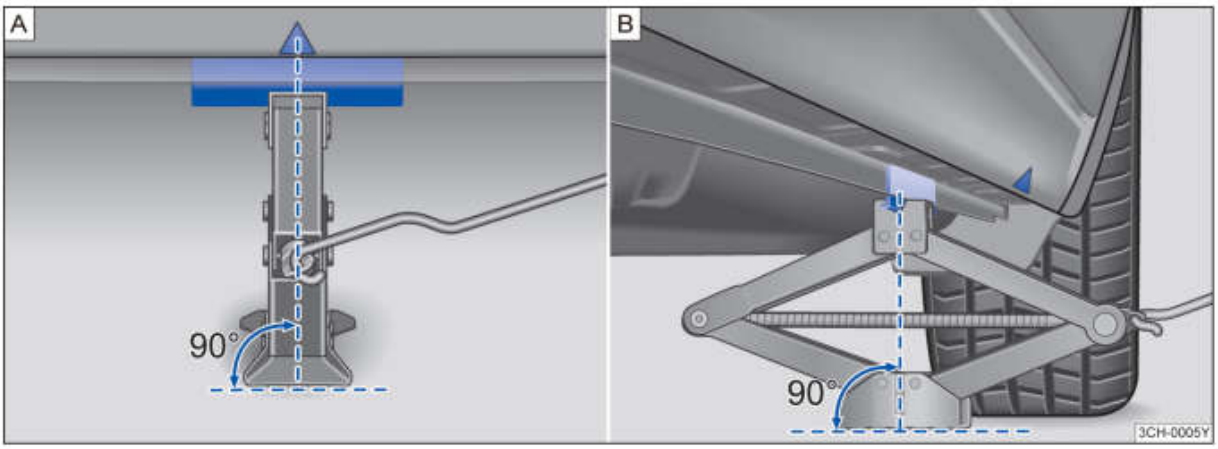
• Không bôi mỡ hoặc dầu vào ren của bu lông bánh xe hoặc moay ơ bánh xe. Nếu không, chúng có thể bị lỏng khi lái xe ngay cả khi áp dụng mô-men xoắn quy định.

• Không nới lỏng mối nối bắt vít của vành với vòng quay.

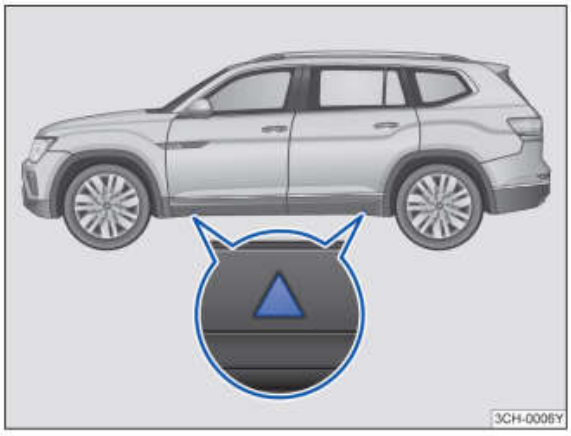
• Nếu mô-men xoắn siết chặt của bu lông bánh xe quá thấp, bu lông và vành bánh xe có thể bị lỏng khi lái xe. Bu lông và ren bánh xe có thể bị hỏng nếu mô-men xoắn siết quá cao.

Nâng xe bằng kích xe

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 270.



Hình 232 Đặt kích ở phía sau bên trái xe



Hình 233 Điểm giằng của kích xe

Chỉ được đặt kích xe tại điểm giằng (dấu trên thân xe) như trong hình → Hình 233 hoặc → Hình 232. Mỗi bánh xe có các điểm giằng tương ứng → ⚠.

Chỉ được nâng xe lên tại điểm giằng.

Không được nâng xe cho đến khi các bu lông bánh xe cần thay thế được nới lỏng.

Danh sách kiểm tra

Vì sự an toàn của bản thân và người ngồi trên xe, hãy tuân thủ các hướng dẫn sau theo thứ tự đã cho → ⚠:

1. Đỗ xe trên mặt đất bằng phẳng và chắc chắn.

2. Bật phanh tay điện tử, cài số P → trang 141 và tắt động cơ.

3. Trước khi nhấc bánh xe bị hỏng lên, hãy cố định các bánh xe khác và chèn các bánh xe của xe bằng các vật cứng (như đá, khối gỗ, v.v.) để ngăn xe di chuyển.

4. Móc tay quay kích vào lỗ của trục đòn bẩy vít kích để đảm bảo cả hai được kết nối chắc chắn.

5. Đặt điểm giằng dưới xe gần bánh xe cần thay thế → Hình 233.

6. Đầu tiên, quay tay quay theo chiều kim đồng hồ để kéo kích lên một khoảng cách nhất định, sau đó đặt kích ngay dưới điểm giằng đã định ở gầm xe.

7. Cố định rãnh kẹp ở đầu kích vào gân gia cố phía dưới tại điểm giằng, giữ cho đế kích cố định chắc chắn trên mặt đất (bằng phẳng và cứng). Kích xe phải thẳng đứng so với mặt đất.

8. Xác nhận vị trí chính xác, liên tục quay kích theo chiều kim đồng hồ để kéo căng kích ra cho đến khi bánh xe vừa được nâng lên khỏi mặt đất.

CẢNH BÁO

Thao tác kích xe không đúng cách có thể khiến xe bị trượt và gây thương tích nghiêm trọng. Để giảm nguy cơ chấn thương thể chất, vui lòng đọc và tuân thủ các hướng dẫn sau:

• Nền đất mềm dưới kích xe sẽ khiến xe trượt khỏi kích. Vì vậy, kích xe phải được đặt trên mặt đất vững chắc. Nếu cần, hãy đặt một tấm lót lớn chắc chắn bên dưới kích xe. Đặt một tấm thảm lót (chẳng hạn như miếng cao su) dưới đế kích nếu mặt đất nhẵn (ví dụ: mặt đất bằng gạch men).

• Đặt kích xe vào điểm kích tương ứng dưới gầm xe.

• Nếu kích xe không được đặt ở vị trí mô tả ở trên sẽ có nguy cơ gây thương tích cho cơ thể! Ngoài ra, có thể xảy ra hư hỏng xe.

• Càng nâng của kích xe phải bám vào mép của dầm bên xe để kích xe không bị trượt khi nâng xe.

• Khi xe chỉ được đỡ bằng kích xe, không bao giờ duỗi cơ thể (ví dụ như tay và chân) đến chỗ gầm xe. Có thể xảy ra thương tích cho cơ thể!

• Yêu cầu tất cả người ngồi trên xe ra khỏi xe. Họ phải ở một nơi an toàn ở xa, ví dụ: một nơi phía sau lan can bảo vệ đường cao tốc.

• Không được nâng xe lên trừ khi không có người ở bên trong.

• Khi xe được nâng lên, không được khởi động động cơ. Nếu không, tai nạn có thể xảy ra! Động cơ rung có thể khiến xe rơi khỏi kích.

• Nếu xe nghiêng sang một bên, không được nâng xe lên. Nếu không, có thể xảy ra thương tích cho cơ thể!

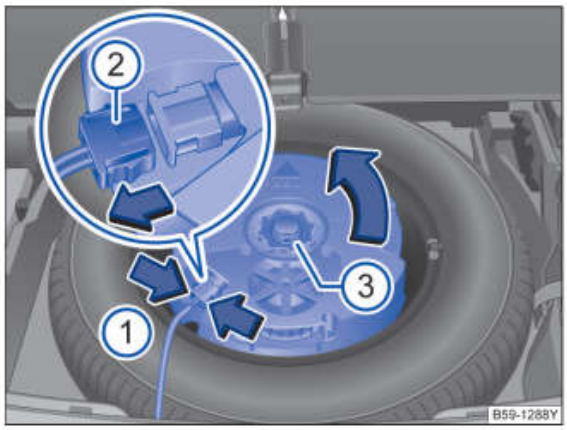
CẢNH BÁO

Việc bỏ qua danh sách kiểm tra quan trọng này vì sự an toàn của chính bạn có thể dẫn đến tai nạn và thương tích.

• Luôn tuân thủ các hướng dẫn trong danh sách kiểm tra và các biện pháp bảo vệ an toàn chung.

Tháo subwoofer

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 270.



Hình 234 Trong khoang hành lý: tháo subwoofer

Tùy thuộc vào dòng xe và trang bị, trước khi tháo bánh xe dự phòng, hãy tháo subwoofer nếu cần thiết.

Tháo subwoofer

- Nâng sàn khoang hành lý có thể thay đổi cho đến khi nó được cố định chắc chắn bằng khe bên.

- Dùng tay giữ vấu khóa → Hình 234 (mũi tên 1) và ấn vào để dừng, đồng thời ngắt kết nối phích cắm 2.

- Rút phích cắm kết nối 2 ra và đặt dây rút ra sang một bên.

- Tháo tay quay 3 theo hướng mũi tên.

- Cẩn thận tháo subwoofer.

Lắp đặt subwoofer

- Cẩn thận đặt subwoofer vào khe vành (lốp dự phòng khẩn cấp 17 inch). Đồng thời đầu mũi tên ký hiệu "FRONT" trên subwoofer phải hướng về phía trước.

- Cắm phích cắm kết nối 2 cho đến khi nghe thấy tiếng tách cho biết đã khớp hốc.

- Xoay tay quay 3 trên chốt ren theo hướng ngược lại với mũi tên cho đến khi subwoofer được cố định chắc chắn.

- Đặt sàn khoang hành lý có thể thay đổi trên tấm trải sàn.

Thay bánh xe

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 270.

Tháo bánh xe

- Tháo hoàn toàn bu lông bánh xe ra và đặt nó lên một miếng đệm sạch.

- Tháo bánh xe ra và cho vào khoang hành lý.

Lắp bánh xe dự phòng tạm thời

- Lắp bánh xe dự phòng tạm thời.

- Bắt vít tất cả các bu lông bánh xe.

- Hạ xe bằng kích xe.

- Siết chặt bu lông bánh xe bằng cờ lê bánh xe. Không siết chặt các bu lông theo thứ tự mà phải siết xen kẽ theo đường chéo.

- Lắp nắp, nắp ốp tâm bánh xe hoặc nắp ốp bánh xe đóng hoàn toàn nếu cần → trang 270.

Nếu bu lông bánh xe bị ăn mòn hoặc khó bắt vít khi thay bánh xe, hãy thay các bu lông này và làm sạch ren trước khi kiểm tra mô-men xoắn siết chặt.

Thay thế bánh xe bị hư hỏng càng sớm càng tốt.

Lốp được đánh dấu hướng lăn

Lốp có dạng định hướng phải được lắp theo hướng lăn đã chỉ định.

Nếu gai lốp có tính định hướng thì có thể biết được nó từ mũi tên chỉ hướng lăn trên thành bên. Lốp phải được sử dụng theo hướng lăn quy định. Chỉ bằng cách này, lốp mới có thể đạt được hiệu quả tối ưu về độ bám dính, giảm tiếng ồn, chống mài mòn và chống trượt.

Nếu bánh xe phải được lắp theo hướng lăn ngược, bạn phải cẩn thận trong quá trình lái xe vì hiệu suất tối ưu của lốp không thể được đảm bảo trong trường hợp đó. Hãy cẩn thận hơn trên đường ướt. Để tận dụng tối đa ưu điểm của lốp có dạng định hướng, hãy thay lốp càng sớm càng tốt và lắp lốp theo đúng hướng lăn của nó.

⚠ CẢNH BÁO

• Khi thay bánh xe, hãy giữ sạch bu lông bánh xe và ren trong moay ơ bánh xe. Bu lông bánh xe phải dễ bắt vít.

• Không bôi mỡ hoặc dầu vào bu lông bánh xe hoặc ren moay ơ bánh xe. Nếu không, ngay cả khi nó được siết chặt theo mô-men xoắn quy định, bu lông bánh xe cũng có thể bị lỏng khi lái xe và có thể xảy ra tai nạn!

• Vui lòng đọc và quan sát các thông tin liên quan và hướng dẫn cảnh báo → trang 275.

Sau khi thay bánh xe

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 270.

Xe phải được trang bị bánh xe dự phòng tạm thời.

- Gấp tấm lót cốp xe lại và cố định tay nắm vào dải cao su ở phía trên cốp xe.

- Đặt bánh xe đã thay vào hốc bánh xe dự phòng.

- Đặt thảm khoang hành lý xuống.

- Đóng nắp sau lại.

- Thay thế bánh xe bị hư hỏng càng sớm càng tốt.

Nếu bu lông bánh xe bị ăn mòn hoặc khó bắt vít khi thay bánh xe, hãy thay các bu lông này và làm sạch ren trước khi kiểm tra mô-men xoắn siết chặt.

• Đối với xe được trang bị lốp dự phòng khẩn cấp có cảnh báo giới hạn tốc độ màu vàng, chỉ được sử dụng lốp dự phòng trong trường hợp khẩn cấp. Hãy sửa chữa hoặc thay lốp mới càng sớm càng tốt.

• Nếu xe có hệ thống giám sát áp suất lốp, hệ thống phải ghi nhớ lại các thông số liên quan sau khi thay bánh xe.

Chăm sóc và bảo dưỡng xe

Bảo dưỡng và vệ sinh ngoại thất xe

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Rửa xe 277

- Rửa bằng máy phun rửa áp lực cao 278

- Làm sạch cửa sổ và gương ngoài 279

- Bôi sáp và đánh bóng sơn 279

- Làm sạch các bộ phận mạ crom 280

- Bảo dưỡng bánh xe hợp kim 280

- Bảo dưỡng dải đệm cao su 280

- Dọn băng bên trong trụ khóa cửa. 281

- Bảo dưỡng lớp bảo vệ gầm xe 281

- Vệ sinh khoang động cơ 281

Việc bảo dưỡng định kỳ và chuyên nghiệp giúp đảm bảo **giá trị xe luôn ổn định**. Đối với các lỗi sơn và ăn mòn thân xe, việc bảo dưỡng chuyên nghiệp là một trong những điều kiện tiên quyết để chấp nhận yêu cầu bảo hành.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo trì xe, các đại lý Volkswagen cung cấp hàng loạt vật liệu dành riêng cho từng mẫu xe. Đọc hướng dẫn trên bao bì của vật liệu trước khi sử dụng.

CẢNH BÁO

Trước khi rửa xe hoặc bảo dưỡng xe, hãy tắt động cơ và gài phanh tay.

CẢNH BÁO

Vật liệu bảo dưỡng xe có thể chứa các chất độc hại và việc sử dụng không đúng cách có thể gây ra sự cố ngộ độc hoặc hư hỏng xe.

• Hộp đựng vật liệu bảo dưỡng xe còn nguyên seal phải được cất giữ ở nơi an toàn, tránh xa tầm tay trẻ em, việc bảo quản không đúng cách có thể gây ra tai nạn ngộ độc.

• Không bao giờ để vật liệu bảo dưỡng xe trong các thùng không nguyên bản như chai đựng thức ăn, để tránh bị ăn nhầm và bị ngộ độc!

• Không bao giờ để trẻ chạm vào vật liệu bảo dưỡng xe.

• Đọc và tuân thủ cảnh báo sử dụng và an toàn trên bao bì bên ngoài trước khi sử dụng vật liệu bảo dưỡng.

• Nếu vật liệu mong muốn thải ra khỏi độc hại, vật liệu đó phải được sử dụng ngoài trời hoặc ở nơi thông gió tốt.

• Cấm sử dụng nhiên liệu, dầu nhựa thông, dầu động cơ, chất tẩy sơn hoặc chất lỏng dễ bay hơi khác để rửa hoặc bảo dưỡng xe. Những vật liệu này độc hại và rất dễ cháy, do đó dễ gây cháy nổ!

CẢNH BÁO

Việc bảo dưỡng và vệ sinh các bộ phận của xe không đúng cách có thể làm suy giảm thiết bị an toàn của xe và dẫn đến thương tích.

• Việc vệ sinh và bảo dưỡng các bộ phận của ô tô chỉ có thể được thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

• Cần phải sử dụng dung dịch tẩy rửa đã được phê duyệt hoặc khuyến nghị.

LƯU Ý

Dung dịch tẩy rửa chứa dung môi có thể ăn mòn và làm hỏng vật liệu.

• Khi bề mặt xe khô, không được cố gắng làm sạch các chất bẩn, bùn, bụi bám trên đó và chỉ thực hiện việc vệ sinh sau khi các vết bẩn đó đã được làm mềm bằng nước; không lau bề mặt xe bằng miếng vải khô hoặc nhựa xốp khô vì có thể làm hỏng lớp sơn hoàn thiện hoặc kính.

Việc rửa xe chỉ được thực hiện tại các điểm rửa xe được xác định cụ thể, nhằm ngăn chặn nước rửa bị ô nhiễm dầu, mỡ và nhiên liệu chảy vào cống. Ở một số vùng, việc rửa xe ở những nơi khác ngoài trung tâm dịch vụ rửa xe đó bị cấm.

Vui lòng sử dụng các vật liệu bảo dưỡng ít gây hại cho môi trường nhất có thể.

• Các vật liệu bảo dưỡng còn lại sẽ không được thải bỏ như rác thải sinh hoạt và phải được thải bỏ theo hướng dẫn trên bao bì liên quan.

Rửa xe

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 276.

Côn trùng chết, phân chim, nhựa cây, bụi đường và bụi công nghiệp, nhựa đường, hạt bồ hóng, muối khử băng và các trầm tích ăn mòn khác bám dính trên sơn xe càng lâu thì thiệt hại càng lớn. Nhiệt độ cao (chẳng hạn như bức xạ mặt trời mạnh) có thể làm trầm trọng thêm tình trạng ăn mòn. **Gầm xe** cũng cần được vệ sinh thường xuyên và kỹ lưỡng.

Rửa tự động

Trước khi rửa xe, vui lòng kiểm tra xem xe có lắp thêm bộ phận nào vào xe hay không với người vận hành máy rửa xe tự động và tuân thủ các gợi ý của người vận hành.

Lớp sơn hoàn thiện thân xe đủ bền để chịu được sự tẩy rửa của máy rửa xe tự động, đồng thời cần chú ý đến tác động lên lớp sơn hoàn thiện. Sự tác động đến từ cấu trúc máy rửa, chổi rửa, tình trạng lọc của nước làm sạch và các loại chất tẩy rửa, dung môi sáp. Nếu lớp sơn hoàn thiện trở nên sẫm màu hơn hoặc có vết xước sau khi rửa, hãy thông báo ngay cho người vận hành và cố gắng khắc phục. Nếu cần, hãy sử dụng một máy rửa xe khác có cấu trúc khác.

Sau khi rửa xe, đĩa phanh và lớp lót phanh bị ẩm và thậm chí bị đóng băng, hiệu quả phanh có thể giảm nhẹ.

Vui lòng tham khảo → trang 113 để biết các phương pháp loại bỏ cặn sáp trên cửa sổ và tránh làm xước cần gạt nước.

Rửa bằng tay

- Làm mềm vết bẩn trên xe bằng một lượng lớn nước sạch rồi rửa sạch.

- Rửa xe nhẹ nhàng từ trên xuống bằng miếng bọt biển mềm, găng tay hoặc bàn chải.

- Các dụng cụ rửa xe như miếng bọt biển, găng tay phải được vệ sinh thường xuyên trong quá trình rửa xe.

- Các vết bẩn bám chặt phải được làm sạch bằng chất tẩy rửa chuyên dụng.

- Bánh xe và bệ cửa phải được làm sạch lần cuối bằng miếng bọt biển hoặc găng tay mới.

- Rửa sạch xe bằng nước sạch.

- Cẩn thận lau sạch lớp sơn hoàn thiện bằng da sơn dương.

- Trong những ngày **đông giá**, dùng vải sạch lau và lau khô gioăng cao su và các khu vực xung quanh để tránh đóng băng, đồng thời phun nhựa silicon vào gioăng cao su.

Sau khi rửa xe

Tránh phanh gấp sau khi rửa, cần đạp nhẹ bàn đạp phanh vài lần để nước trên phanh "bốc hơi".

CẢNH BÁO

Không để các bộ phận sắc nhọn của gầm xe cắt vào người trong quá trình rửa!

• Cẩn thận với các bộ phận sắc nhọn có thể cắt vào tay và cánh tay của bạn trong quá trình vệ sinh gầm xe.

CẢNH BÁO

Nếu hệ thống phanh bị dính nước, đá hoặc muối khử băng thì hiệu quả phanh sẽ bị suy giảm, quãng đường phanh kéo dài, dễ gây tai nạn!

• Đạp nhẹ bàn đạp phanh để kiểm tra phanh.

• Đạp nhẹ bàn đạp phanh để loại bỏ nước, đá hoặc muối khử băng trên phanh.

• Tránh phanh gấp sau khi rửa xe.

• Vui lòng đọc kỹ và làm theo các hướng dẫn cảnh báo an toàn liên quan → trong phần *Giới thiệu* ở trang 276.

LƯU Ý

• Khi bề mặt xe khô, không cố gắng lau sạch bụi bẩn, bùn đất bám trên đó. Không lau bề mặt xe bằng miếng vải khô hoặc nhựa xốp khô vì có thể làm hỏng lớp sơn hoàn thiện hoặc kính.

• Nếu rửa xe bằng vòi vào ngày lạnh, không nhắm vào lỗ khóa hoặc các mối nối của cửa, cốp hoặc khoang động cơ để tránh các vị trí nói trên bị đóng băng.

• Tránh rửa xe dưới trời nắng gắt để tránh làm hỏng lớp sơn hoàn thiện.

Rửa bằng máy phun rửa áp lực cao

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 276.

Cần đặc biệt cẩn thận khi rửa xe bằng máy phun rửa áp lực cao.

Làm sạch xe theo đúng hướng dẫn của máy phun rửa áp lực cao, đặc biệt là **áp suất vận hành và khoảng cách phun.**

- Xịt các bộ phận mềm và cản xe có sơn từ một khoảng cách nhất định → trang 277.

- Không làm sạch băng và tuyết trên cửa sổ bằng máy phun rửa áp lực cao.

- Không sử dụng "vòi phun cụm" để vệ sinh xe → trang 277.

- Tránh phanh gấp sau khi rửa xe, cần đạp nhẹ bàn đạp phanh vài lần để loại bỏ nước trên phanh.

CẢNH BÁO

Việc sử dụng máy phun rửa áp lực cao không đúng cách có thể gây ra hư hỏng vĩnh viễn rõ ràng hoặc vô hình cho lốp xe. Sau đó nó có thể gây ra tai nạn nghiêm trọng với thương vong.

• Không làm sạch lốp bằng "vòi phun cụm". Lốp có thể bị hư hỏng rõ ràng hoặc không thể nhìn thấy được ngay cả khi phun ra từ khoảng cách xa trong thời gian ngắn và do đó có thể dẫn đến tai nạn!

• Không làm sạch cửa sổ bằng "vòi phun cụm". Miếng đệm cửa sổ có thể bị biến dạng ngay cả khi phun từ xa trong thời gian ngắn.

• Nước, đá hoặc muối khử băng trong hệ thống phanh sẽ làm giảm hiệu quả phanh và có thể gây ra tai nạn!

LƯU Ý

• Nhiệt độ nước rửa không được cao hơn 60°C, nếu không có thể làm hỏng xe.

• Cảm biến của hệ thống cảnh báo khoảng cách đỗ xe trên cản xe phải được giữ sạch sẽ và không bị đóng băng, tuyết. Trong quá trình rửa bằng vòi áp lực và hơi nước, cảm biến chỉ có thể được phun trong thời gian ngắn và phải duy trì khoảng cách 10 cm giữa vòi phun và cảm biến.

• Để tránh hư hỏng xe, không phun các bộ phận mềm như ống cao su, bộ phận nhựa và vật liệu cách nhiệt từ khoảng cách ngắn và không phun cản xe có sơn từ khoảng cách ngắn. Khoảng cách càng gần, thiệt hại càng nghiêm trọng.

Làm sạch cửa sổ và gương ngoài

Vui lòng tham khảo phần ⚠ và ⓘ ở đầu chương trên trang 276.

Làm sạch cửa sổ và gương ngoài

Bạn nên làm ướt cửa sổ và gương chiếu hậu bên ngoài bằng nước lau kính chính hãng của Volkswagen, sau đó lau bề mặt kính bằng da sơn dương sạch hoặc vải không mờ. Da sơn dương đã lau sơn không được dùng để lau kính cửa sổ và gương ngoài vì sáp còn sót lại sẽ làm mờ kính. Cao su, dầu, mỡ và silicone còn sót lại trên kính phải được làm sạch bằng nước lau kính hoặc chất tẩy silicon.

Làm sạch cặn sáp xe

Có thể có sáp còn sót lại ở kính chắn gió phía sau sau khi làm sạch bằng máy rửa và vật liệu bảo dưỡng xe. Vết sáp chỉ có thể được loại bỏ bằng chất tẩy rửa đặc biệt hoặc vải lau. Sáp còn sót lại trên kính chắn gió có thể làm xước lưỡi gạt nước. Bạn phải luôn loại bỏ sáp còn sót lại trên kính chắn gió bằng vải lau.

Dung dịch làm sạch kính chắn gió bao gồm chất tẩy rửa sáp đặc biệt có thể ngăn vết sáp làm xước lưỡi gạt nước. Tuy nhiên, chất tẩy rửa sáp phải được thêm vào theo tỷ lệ quy định. Chất tẩy rửa dầu mỡ không thể loại bỏ cặn sáp. → ⓘ

Nên sử dụng dung dịch tẩy rửa chính hãng của Volkswagen.

Dọn tuyết

Tuyết tích tụ trên cửa sổ và gương ngoài có thể được loại bỏ bằng bàn chải nhỏ.

Dọn băng

Băng phải được loại bỏ bằng chất khử băng. Nếu băng được dọn sạch bằng thìa xúc băng thì phải lau theo một hướng. Đừng lau đi lau lại. → ⓘ

⚠ CẢNH BÁO

Cửa sổ mờ chắc chắn sẽ làm tăng nguy cơ tai nạn!

• Để đảm bảo an toàn, tất cả các cửa sổ không được đóng băng, tuyết và sương mù để đảm bảo tầm nhìn rõ ràng phía trước.

ⓘ LƯU Ý

• Không thể trộn lẫn chất tẩy rửa chính hãng được Volkswagen khuyên dùng với các chất tẩy rửa khác. Nếu không, nó có thể phân hủy các thành phần của chất tẩy rửa và làm tắc vòi phun nước rửa kính chắn gió.

• Không làm sạch băng và tuyết trên cửa sổ và gương ngoài bằng nước ấm hoặc nóng. Nếu không, nó có thể gây nứt kính.

• Không dùng thìa cạo băng qua lại trên kính cửa sổ. Nếu không, bụi bẩn trên cửa sổ có thể làm hỏng cửa sổ.

• Để tránh làm hỏng dây sưởi bên trong cửa sổ phía sau, không gắn dây sưởi bên trong cửa sổ phía sau bằng nhãn dán.

Bôi sáp và đánh bóng sơn

Vui lòng tham khảo phần ⚠ và ⓘ ở đầu chương trên trang 276.

Bôi sáp

Có thể sử dụng sáp bảo vệ chất lượng khi không có giọt nước nào trên thân xe sau khi làm sạch.

Lớp sáp tốt có thể bảo vệ hiệu quả lớp sơn hoàn thiện khỏi bị ăn mòn bởi môi trường bất lợi bên ngoài và chịu được các vết xước cơ học nhẹ.

Mặc dù xe được làm sạch thường xuyên bằng dung dịch tẩy rửa **có chứa sáp**, nhưng nên sử dụng loại sáp cứng chất lượng ít nhất hai lần một năm để bảo vệ hiệu quả lớp sơn hoàn thiện.

Đánh bóng

Lớp sơn sẫm màu không thể khôi phục lại độ bóng sau khi đánh bóng sẽ được đánh bóng.

Nếu chất đánh bóng không chứa sáp thì cần phải bôi sáp sau khi đánh bóng.

ⓘ LƯU Ý

Để tránh làm hỏng lớp sơn hoàn thiện, vui lòng lưu ý những vấn đề dưới đây:

• Các bộ phận bằng nhựa và các bộ phận có lớp sơn mờ sẽ không được đánh bóng hoặc bôi sáp.

• Không đánh bóng xe ở môi trường bụi bặm.

Làm sạch các bộ phận mạ crom

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 276.

- Lau sạch các bộ phận mạ crom bằng miếng vải ướt.

- Làm sạch bụi bẩn và chất bám dính trên bề mặt bằng chất tẩy rửa crom.

- Đánh bóng bề mặt bộ phận mạ crom bằng miếng vải mềm và khô.

LƯU Ý

Để tránh bề mặt crom bị trầy xước, vui lòng lưu ý các vấn đề dưới đây:

• Không xử lý bộ phận mạ crom bằng chất mài mòn.

• Không làm sạch và đánh bóng các bộ phận mạ crom trong môi trường bụi bặm.

Bảo dưỡng bánh xe hợp kim

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 276.

Mỗi hai tuần:

- Làm sạch muối khử băng và cặn phanh trên bánh xe hợp kim.

- Làm sạch bánh xe bằng chất tẩy rửa không chứa axit.

Mỗi ba tháng:

- Bôi sáp cứng lên bánh xe.

Bánh xe hợp kim có thể được duy trì vẻ ngoài đẹp đẽ bằng cách bảo dưỡng thường xuyên, đặc biệt là muối khử băng và cặn phanh trên bánh xe phải được làm sạch thường xuyên nếu không bề mặt có thể kém mịn hơn.

Làm sạch bánh xe hợp kim bằng chất tẩy rửa không chứa axit.

Không xử lý bánh xe bằng chất đánh bóng xe hoặc các chất mài mòn khác. Nếu lớp bảo vệ bề mặt của bánh xe hợp kim bị hư hỏng (ví dụ như bị đá va vào), hư hỏng đó phải được sửa chữa kịp thời.

CẢNH BÁO

Việc sử dụng máy phun rửa áp lực cao không đúng cách có thể gây ra hư hỏng vĩnh viễn rõ ràng hoặc vô hình cho lốp xe. Sau đó nó có thể gây ra tai nạn nghiêm trọng với thương vong.

• Không làm sạch lốp bằng vòi phun cụm. Lốp xe có thể bị hư hỏng rõ ràng hoặc không nhìn thấy được ngay cả khi phun từ khoảng cách xa trong thời gian ngắn và do đó có thể dẫn đến tai nạn!

Bảo dưỡng dải đệm cao su

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 276.

Dải đệm cao su được bảo dưỡng tốt sẽ không dễ bị đóng băng.

Nên vệ sinh và bảo dưỡng gioăng xe thường xuyên.

Bảo dưỡng dải đệm cao su cửa sổ trời

- Mở hoàn toàn cửa sổ trời.

- Loại bỏ bụi bẩn trên gioăng cao su bằng miếng vải mềm không có xơ và nhiều nước sạch.

- Nếu cần thiết, loại bỏ bụi bẩn trên bề mặt sơn của các giá đỡ gioăng.

- Làm khô gioăng cao su hoàn toàn.

- Đối với gioăng cao su đã khô, nên sử dụng sản phẩm chăm sóc phụ kiện chính hãng của Volkswagen.

Chăm sóc gioăng cao su trên nắp khoang hành lý và cửa ra vào

- Loại bỏ bụi bẩn trên gioăng cao su bằng miếng vải mềm và nhiều nước sạch.

- Nếu cần thiết cũng phải loại bỏ bụi bẩn trên bề mặt sơn của gioăng cao su.

- Làm khô gioăng cao su hoàn toàn.

- Đối với gioăng cao su đã khô, nên sử dụng bộ chăm sóc chính hãng của Volkswagen.

Nếu thỉnh thoảng sử dụng chất bảo dưỡng cao su thích hợp cho gioăng cao su của cửa ra vào, cửa sổ và các bộ phận khác thì sẽ rất hữu ích trong việc giữ cho chúng linh hoạt và đàn hồi với tuổi thọ kéo dài. Liên hệ với các đại lý Volkswagen để biết kiến thức về chất bảo dưỡng gioăng và các thông tin bảo trì khác.

Việc bảo dưỡng các bộ phận cao su cũng có thể tránh được sự mòn sớm của gioăng và hư hỏng vòng đệm. Khi đó cửa sẽ được mở dễ dàng hơn. Các gioăng cao su được bảo dưỡng tốt thường không bị đóng băng vào mùa đông.

LƯU Ý

Việc sử dụng chất bảo dưỡng không đúng cách có thể gây hư hỏng gioăng. Vui lòng liên hệ đại lý Volkswagen để biết thông tin về chất bảo dưỡng phù hợp.

Dọn băng bên trong trụ khóa cửa.

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 276.

Trụ khóa cửa có thể bị đóng băng vào mùa đông.

Lớp băng bám trong trụ khóa chỉ có thể được làm sạch bằng chất phun chính hãng có khả năng bôi trơn và chống ăn mòn từ các đại lý Volkswagen.

LƯU Ý

Không thể làm sạch băng trong trụ khóa bằng chất phun làm tan băng có chứa chất hòa tan dầu mỡ, nếu không khóa cửa có thể bị rỉ sét.

Bảo dưỡng lớp bảo vệ gầm xe

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 276.

Tấm gầm xe được phủ một lớp bảo vệ để chống ăn mòn và hư hỏng.

Lớp bảo vệ có thể bị hư hỏng trong quá trình sử dụng xe. Đề nghị kiểm tra thường xuyên lớp bảo vệ gầm xe và hệ thống chạy, nếu phát hiện hư hỏng thì phải sửa chữa kịp thời. Việc kiểm tra sẽ được thực hiện một lần vào cuối mùa xuân và đầu mùa thu.

Đại lý Volkswagen nên được giao nhiệm vụ sửa chữa lớp bảo vệ và xử lý chống ăn mòn vì các đại lý Volkswagen có đủ vật liệu và thiết bị cần thiết cũng như kỹ thuật viên chuyên nghiệp.

THẬN TRỌNG

Nhiệt độ của bộ chuyển đổi xúc tác rất cao trong quá trình động cơ chạy!

• Không đỗ xe phía trên cỏ khô, xăng dầu hoặc các vật liệu dễ cháy khác để tránh cháy do bộ chuyển đổi áp suất cao gây ra đối với các chất và do đó gây thất thoát không cần thiết.

• Không được phủ chất bảo vệ gầm xe hoặc chất bịt kín lên tấm chắn nhiệt, ống xả và bộ chuyển đổi xúc tác của hệ thống kiểm soát phát thải. Nếu không, động cơ và hệ thống kiểm soát phát thải ở nhiệt độ cao có thể đốt cháy chất bảo vệ hoặc chất bịt kín.

Vệ sinh khoang động cơ

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 276.

Cần phải thận trọng khi vệ sinh khoang động cơ!

Xử lý chống ăn mòn

Khoang động cơ đã được xử lý khi xuất xưởng để chống ăn mòn.

Lớp phủ chống ăn mòn tốt đặc biệt quan trọng khi lái xe thường xuyên trên đường rải muối vào mùa đông. Để tránh xe bị ăn mòn do muối khử băng, toàn bộ khoang động cơ phải được làm sạch hoàn toàn trước và sau thời gian phun muối.

Nếu khoang động cơ được làm sạch bằng chất tẩy dầu mỡ hoặc bằng các dịch vụ khác thì lớp phủ chống ăn mòn thường bị rửa trôi. Vì vậy, việc xử lý chống ăn mòn phải được thực hiện cho tất cả các bề mặt, khe hở, mối nối và các bộ phận của khoang động cơ.

CẢNH BÁO

Các công việc đối với khoang động cơ phải được thực hiện cẩn thận để tránh sự cố đứt, bỏng, thương vong và cháy nổ!

• Vui lòng đọc kỹ và tuân thủ các hướng dẫn an toàn liên quan được mô tả trong phần → trang 244 trước khi thao tác trong khoang động cơ.

• Trước khi mở nắp ca-pô phải tắt động cơ và kích hoạt phanh tay.

• Chỉ làm sạch khoang động cơ sau khi động cơ đã được làm mát đúng cách.

• Trong quá trình vệ sinh, không để các cạnh kim loại sắc nhọn trong khoang động cơ và các bộ phận khác của xe cắt vào người. Có thể dẫn đến thương tích cho cơ thể!

• Nước, đá hoặc muối khử băng trong hệ thống phanh sẽ làm giảm hiệu quả phanh rất nhiều và có thể gây ra tai nạn! Không phanh gấp sau khi rửa xe.

• Trong quá trình rửa xe, không chạm vào quạt tản nhiệt, quạt tản nhiệt được điều khiển bởi nhiệt độ và có thể tự động kích hoạt ngay cả khi động cơ đã tắt.

Nước thải do rửa nhiên liệu cặn, dầu mỡ bám trên động cơ phải được xử lý bằng thiết bị tách dầu-nước. Vì vậy, động cơ phải được vệ sinh tại đại lý Volkswagen.

Bảo dưỡng và vệ sinh nội thất xe

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Vệ sinh và bảo dưỡng các bộ phận nhựa và hộp bảng điều khiển 283

- Vệ sinh phần đệm mềm và viền vải 283

- Vệ sinh bọc ghế bằng da nhân tạo 284

- Vệ sinh và bảo dưỡng bọc ghế bằng da tự nhiên 284

- Vệ sinh hộc đựng đồ, ngăn đựng cốc và gạt tàn thuốc 285

- Vệ sinh dây an toàn 286

Độ bền màu của vải may mặc hiện đại đôi khi chưa đủ, chẳng hạn như vải denim tối màu. Vì màu sắc của vải có thể phai màu, đặc biệt là vải bọc ghế (vải hoặc da tự nhiên) có màu sáng có thể biến màu rõ rệt ngay cả khi tuân thủ hướng dẫn sử dụng. Đó là lỗi về độ bền màu của vải hơn là lỗi của vải bọc.

CẢNH BÁO

Các chất bảo dưỡng xe rất độc hại và nguy hiểm. Chất bảo dưỡng không đúng và việc sử dụng không đúng cách có thể dẫn đến tai nạn, thương tích, bỏng hoặc ngộ độc.

• Chỉ được bảo quản chất bảo dưỡng trong bao bì gốc bịt kín.

• Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trên bao bì.

• Không chứa chất bảo dưỡng trong hộp thức ăn, chai hoặc vật chứa khác đã qua sử dụng vì không phải lúc nào cũng nhận biết được chính xác đây là chất bảo dưỡng.

• Giữ trẻ em tránh xa các chất bảo dưỡng.

• Hơi có hại có thể được tạo ra trong quá trình sử dụng. Do đó, chỉ được sử dụng chất bảo dưỡng ngoài trời hoặc ở không gian thông thoáng.

• Cấm sử dụng nhiên liệu, nhựa thông, dầu động cơ, nước tẩy sơn móng tay hoặc chất lỏng dễ bay hơi khác để rửa, bảo dưỡng, vệ sinh xe. Những chất này rất độc hại và dễ cháy.

CẢNH BÁO

Việc bảo dưỡng và vệ sinh các bộ phận của xe không đúng cách có thể làm suy giảm thiết bị an toàn của xe và sau đó gây thương tích.

• Chỉ được thực hiện việc vệ sinh và bảo dưỡng các bộ phận của xe theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

• Chỉ sử dụng chất tẩy rửa được chấp thuận hoặc khuyến nghị.

LƯU Ý

• Dung dịch tẩy rửa chứa dung môi có thể ăn mòn và làm hỏng vật liệu.

• Đến đại lý Volkswagen để loại bỏ các vết bẩn khó chùi nhằm tránh hư hỏng.

Chất bảo dưỡng phù hợp có thể được mua tại các đại lý Volkswagen.

Vệ sinh và bảo dưỡng các bộ phận nhựa và hộp bảng điều khiển

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 282.

Chất tẩy rửa có chứa dung môi sẽ làm hỏng các bộ phận nhựa.

- Lau sạch các bộ phận nhựa và hộp bảng điều khiển bằng miếng vải ướt sạch.

- Nếu chưa vệ sinh kỹ có thể sử dụng chất tẩy rửa nhựa **không chứa dung môi**.

CẢNH BÁO

Không làm sạch bề mặt hộp bảng điều khiển và các bộ phận túi khí bằng chất tẩy rửa có chứa dung môi. Nếu không, bề mặt sẽ bị lỏng và các mảnh nhựa vỡ có thể gây thương tích nặng cho người ngồi trên xe khi túi khí bung ra.

• Không làm sạch bề mặt hộp bảng điều khiển và bộ phận túi khí bằng chất phun và chất tẩy rửa dành riêng cho khoang hàng khách có chứa dung môi.

THẬN TRỌNG

Chất tẩy rửa có chứa dung môi sẽ làm hỏng vật liệu.

Vệ sinh phần đệm mềm và viền vải

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 282.

Làm sạch phần đệm mềm, viền vải và thảm/thảm sàn bằng máy hút bụi thường xuyên. Do đó, chất bẩn bám trên bề mặt có thể được loại bỏ và ngăn không cho xâm nhập vào vải. Không sử dụng máy rửa bằng hơi nước, vì hơi nước sẽ khiến bụi bẩn thấm vào vải sâu hơn và đều đặn hơn.

Vệ sinh định kỳ

Chúng tôi đề nghị sử dụng miếng bọt biển mềm hoặc vải sợi mịn không xơ thường được sử dụng. Chỉ được phép dùng bàn chải làm sạch thảm và thảm trải sàn, vì các bề mặt vải khác có thể bị hư hỏng do vệ sinh bằng bàn chải.

Trong trường hợp vết bẩn thông thường trên bề mặt, chất tẩy rửa dạng bọt thông thường sẽ được sử dụng. Thoa đều bọt lên bề mặt vải và lau nhẹ bằng miếng bọt biển mềm. Tuy nhiên, không làm ướt vải. Sau đó lau sạch bọt bằng miếng vải khô (chẳng hạn như vải sợi mịn) có khả năng hút nước tốt và sử dụng máy hút bụi sau khi khô hoàn toàn.

Làm sạch vết bẩn

Trong khi làm sạch các vết bẩn, chúng ta sẽ làm sạch toàn bộ bề mặt thay vì làm sạch từng vết bẩn riêng lẻ. Đặc biệt, những vị trí thường có dấu hiệu sử dụng dễ nhìn thấy phải được làm sạch. Không xử lý riêng một vết bẩn vì màu của bề mặt đã xử lý có thể trông nhạt hơn phần chưa được xử lý.

Vết bẩn do đồ uống (như cà phê, nước ép trái cây) có thể được xử lý bằng dung môi rửa chất lượng. Nếu vết bẩn không dễ dàng làm sạch bằng miếng bọt biển nhúng vào dung môi rửa, có thể bôi trực tiếp bột rửa lên vết bẩn. Sau đó làm sạch bằng nước sạch để loại bỏ chất tẩy rửa còn sót lại. Phương pháp là lau bằng miếng vải ướt hoặc miếng bọt biển và làm sạch bằng miếng vải khô có khả năng hút nước tốt.

Lau sạch vết bẩn do sô cô la hoặc mỹ phẩm gây ra bằng một miếng bột rửa (chẳng hạn như xà phòng mật bò). Sau đó loại bỏ bột rửa bằng miếng bọt biển ướt.

Các vết do mỡ, dầu/chất lỏng, son môi hoặc bút bi gây ra phải được xử lý bằng bột xà phòng trung tính và xà phòng mật bò nếu cần thiết. Các thành phần dầu mỡ hoặc chất màu hòa tan phải được loại bỏ bằng vật liệu có khả năng hút nước tốt. Nước sẽ được sử dụng để xử lý tiếp theo và không được làm ướt hoàn toàn miếng đệm trong quá trình thao tác.

Đối với vết bẩn nghiêm trọng thường gặp trên vải bọc và viền vải, chúng tôi khuyên bạn nên giao nó cho đại lý Volkswagen.

LƯU Ý

• Các đại lý Volkswagen sẽ được giao nhiệm vụ dọn sạch các vết ố nghiêm trọng để tránh hư hỏng.

• Dung dịch tẩy rửa chứa dung môi có thể ăn mòn và làm hỏng vật liệu.

• Bụi và các hạt xâm nhập vào lỗ rỗng, nếp gấp và đường khâu của da sẽ làm mòn và hư hỏng bề mặt da.

• Chốt nylon hở có thể làm hỏng lớp đệm mềm và viền vải. Vì vậy, tất cả các chốt nylon tiếp xúc với phần đệm mềm hoặc viền vải phải được khóa chặt.

• Các đồ vật có cạnh sắc và đồ trang trí khảm trên quần áo và thắt lưng (chẳng hạn như khóa kéo, đinh tán, kim cương nhân tạo) có thể làm hỏng lớp đệm mềm hoặc viền vải.

Vệ sinh bọc ghế bằng da nhân tạo

Vui lòng tham khảo phần ⚠ và ⓘ ở đầu chương trên trang 282.

Áp dụng cho xe có bọc ghế bằng da nhân tạo

Bọc ghế bằng da nhân tạo chỉ có thể được làm sạch bằng nước và chất tẩy rửa trung tính.

LƯU Ý

• Không xử lý da nhân tạo bằng dung môi (ví dụ: xăng và nhựa thông), sáp sàn, xi đánh giày, chất tẩy vết bẩn và các sản phẩm tương tự khác. Nếu không vật liệu có thể trở nên cứng và nứt sớm hơn.

• Các đại lý Volkswagen sẽ được giao nhiệm vụ dọn sạch các vết ố nghiêm trọng để tránh hư hỏng.

• Các vật có cạnh sắc và đồ trang trí khảm trên quần áo và thắt lưng (chẳng hạn như khóa kéo, đinh tán, kim cương nhân tạo) có thể cắt hoặc cạo bề mặt da nhân tạo và không thể phục hồi được.

Vệ sinh và bảo dưỡng bọc ghế bằng da tự nhiên

Vui lòng tham khảo phần ⚠ và ⓘ ở đầu chương trên trang 282.

Áp dụng cho xe có bọc ghế bằng da tự nhiên

Cần có sự quan tâm và chăm sóc đặc biệt đối với da tự nhiên

Vệ sinh chung

- Hút sạch bụi bẩn rải rác bằng máy hút bụi có đầu chổi.

- Lau sạch bề mặt da bị bẩn bằng vải cotton hoặc vải len nguyên chất hơi ướt → ⓘ.

Loại bỏ bụi bẩn dày

- Ngâm vải vào dung dịch xà phòng trung tính (hai thìa súp bột xà phòng trung tính hòa tan trong một lít nước), lau khô để làm sạch những vị trí có vết bẩn dày đặc.

- Ngăn chặn nước thấm qua lỗ rỗng và làm ướt da trong quá trình làm sạch, không để nước lọt vào lỗ kim ở các đường may.

Loại bỏ vết bẩn

- Làm sạch vết bẩn **gốc nước** mới bắn vào (như cà phê, trà, nước ép trái cây hoặc máu) bằng miếng vải hoặc khăn giấy có khả năng hút nước tốt. Đối với vết bẩn khô, vui lòng sử dụng chất tẩy rửa thích hợp. → ⓘ

- Trường hợp vết bẩn **gốc dầu** mới bắn vào (như dầu mỡ, dầu salad, sô-cô-la) nếu chưa thấm vào da thì có thể làm sạch bằng miếng vải hoặc khăn giấy có khả năng thấm hút tốt hoặc chất tẩy rửa thích hợp. → ⓘ

- Trong trường hợp **vết dầu khô**, vui lòng xử lý bằng chất phun tẩy dầu.

- Trong trường hợp có **vết bẩn đặc biệt** (ví dụ: bút bi, bút đánh dấu, sơn móng tay, sơn latex, xi đánh giày), nó sẽ được xử lý bằng chất tẩy vết bẩn dành riêng cho da.

Chăm sóc da

- Chăm sóc da tự nhiên 6 tháng một lần bằng các chất chăm sóc da phù hợp →.

- Thoa một lớp mỏng sản phẩm chăm sóc sạch.

- Cuối cùng lau khô bằng miếng vải mềm.

Nếu có bất kỳ thắc mắc nào về việc chăm sóc và làm sạch đồ da, vui lòng liên hệ với các đại lý Volkswagen.

Chăm sóc và bảo dưỡng

Do tính chuyên biệt và đặc tính tự nhiên của da dành riêng cho ô tô (ví dụ: nhạy cảm với dầu, mỡ, vết bẩn), da phải được sử dụng và chăm sóc cẩn thận →.

Ví dụ, vải may mặc có màu tối hơn (đặc biệt là vải nhuộm ẩm và nhuộm màu) sẽ nhuộm ghế da. Bụi và các hạt xâm nhập vào lỗ rỗng, nếp gấp và đường khâu của da sẽ làm mòn và làm hỏng bề mặt da. Vì vậy, việc chăm sóc phải được thực hiện thường xuyên hoặc tùy theo tình trạng của da.

Sau một thời gian dài, ghế da sẽ có màu xanh đồng đặc biệt. Nó là đặc tính của sản phẩm da tự nhiên và là dấu hiệu đặc trưng của chất lượng da sống.

Để duy trì giá trị của da tự nhiên như một chất liệu tự nhiên trong suốt thời gian sử dụng, vui lòng lưu ý những hướng dẫn dưới đây:

- Khi lau chùi thường xuyên mỗi lần, hãy bôi dầu chăm sóc chống ánh sáng và ngâm nước. Dầu chăm sóc có khả năng nuôi dưỡng da, làm cho da mềm mại, dễ thẩm thấu và phục hồi hàm lượng nước. Trong khi đó, một lớp bảo vệ cũng có thể được thiết lập trên bề mặt.

- Làm sạch da hai đến ba tháng một lần và loại bỏ kịp thời mọi vết bẩn mới.

- Làm sạch vết bẩn mới do bút bi, mực in, son môi, xi đánh giày để lại càng nhanh càng tốt.

- Cần phải chăm sóc cho màu da. Nếu có sự khác biệt về màu sắc, vị trí được đề cập sẽ được bôi bằng dầu da có màu đặc biệt.

Chất chăm sóc da

Nếu có bất kỳ thắc mắc nào về việc chăm sóc và làm sạch đồ da, vui lòng liên hệ với các đại lý Volkswagen. Họ sẵn sàng đưa ra gợi ý cho bạn.

LƯU Ý

• Không xử lý da bằng dung môi (như xăng, nhựa thông, sáp sàn, xi đánh giày, chất tẩy vết bẩn và các chất tương tự).

• Các đại lý Volkswagen sẽ được giao nhiệm vụ dọn sạch các vết ố nghiêm trọng để tránh hư hỏng.

• Bụi và các hạt xâm nhập vào lỗ rỗng, nếp gấp và đường khâu của da sẽ làm mòn và hư hỏng bề mặt da.

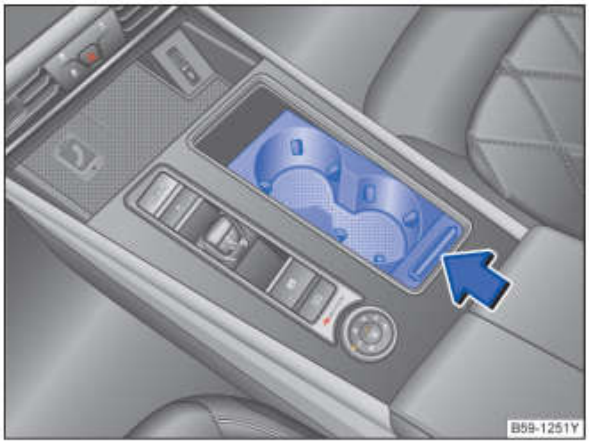
• Các vật có cạnh sắc và đồ trang trí khảm trên quần áo và thắt lưng (như khóa kéo, đinh tán, kim cương nhân tạo) có thể cắt hoặc làm xước bề mặt da.

• Lau khô chất lỏng dính trên da bằng khăn có khả năng thấm hút tốt, vì da không thấm nước lâu.

• Nếu đỗ xe ở nơi thoáng đãng trong thời gian dài, hãy bảo vệ da khỏi ánh nắng trực tiếp và có thể làm phai màu. Sự biến màu nhẹ trong quá trình sử dụng là bình thường.

Vệ sinh hộc đựng đồ, ngăn đựng cốc và gạt tàn thuốc

Vui lòng tham khảo phần ⚠ và ⓘ ở đầu chương trên trang 282.



Hình 235 Ở bảng điều khiển trung tâm: ngăn đựng cốc phía trước

Vệ sinh hộc đựng đồ và ngăn đựng cốc

Có một lớp lót cao su ở dưới cùng của một số hộc đựng đồ & ngăn đựng cốc có thể lấy ra được. Khi vệ sinh hộc đựng đồ, ngăn đựng cốc và lớp lót cao su, hãy làm ướt một mảnh vải sạch không xơ trước khi vệ sinh các bộ phận.

Nếu hiệu quả làm sạch kém, vui lòng sử dụng chất chăm sóc và làm sạch bằng nhựa **không chứa dung môi** chuyên dụng → .

Làm sạch gạt tàn thuốc

- Lấy gạt tàn thuốc ra và đổ đi. Sau đó lau sạch gạt tàn bằng miếng vải.

- Hãy làm sạch bộ phận dập thuốc lá bằng tăm hoặc vật dụng tương tự để làm sạch tro còn sót lại.

LƯU Ý

Dung dịch tẩy rửa chứa dung môi có thể ăn mòn và làm hỏng vật liệu.

Vệ sinh dây an toàn

Vui lòng tham khảo phần và ở đầu chương trên trang 282.

Dây an toàn bị dính bẩn có thể không hoạt động bình thường và bảo vệ hiệu quả.

Không tháo dây an toàn để vệ sinh.

- Cẩn thận kéo dây an toàn bẩn ra và giữ ở vị trí kéo ra.

- Làm sạch dây bẩn bằng dung dịch xà phòng nhẹ.

- Chờ cho đến khi dây khô hoàn toàn.

- Không rút dây lại trước khi dây khô hoàn toàn. Dây an toàn bẩn sẽ không được rút lại đúng cách.

CẢNH BÁO

Cần phải thường xuyên kiểm tra tình trạng của tất cả các dây an toàn. Nếu chốt neo dây an toàn, bộ phận kết nối, cơ cấu rút dây hoặc khóa bị hỏng, hãy đến đại lý Volkswagen để thay thế.

• Không làm sạch dây an toàn bằng chất tẩy rửa hóa học. Nếu không, nó có thể làm hỏng chốt neo dây an toàn. Ngoài ra, dây an toàn không được tiếp xúc với chất lỏng ăn mòn.

• Dây an toàn bị hư hỏng phải được thay thế kịp thời, đồng thời các thông số kỹ thuật, kết cấu của dây an toàn mới phải phù hợp với sản phẩm của xe hiện tại. Sau một vụ tai nạn, dây an toàn phải được thay thế ngay cả khi không có bất kỳ hư hỏng nào có thể nhìn thấy được.

• Không cố gắng tự mình sửa chữa dây an toàn bị hỏng và không tháo/trang bị thêm dây an toàn trong mọi trường hợp.

• Vui lòng đọc kỹ và tuân thủ cảnh báo an toàn về dây an toàn → trang 40.

Thay thế, bảo trì và trang bị thêm các phụ kiện, linh kiện

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Phụ kiện và phụ tùng 287

- Dầu và phụ tùng 287

- Bảo trì và sửa đổi kỹ thuật 288

- Bảo dưỡng hệ thống túi khí và hư hỏng hệ thống túi khí 288

CẢNH BÁO

Các phụ tùng và phụ kiện không phù hợp, công việc, hoạt động sửa đổi và sửa chữa thực hiện không đúng cách có thể dẫn đến hư hỏng xe, tai nạn & thương tích.

• Volkswagen đề nghị chỉ được sử dụng các phụ kiện được Volkswagen chấp nhận và các phụ tùng chính hãng của Volkswagen®. Volkswagen đã khẳng định độ tin cậy, an toàn và khả năng ứng dụng của các sản phẩm này.

• Các đại lý Volkswagen có đầy đủ các công cụ, thiết bị chẩn đoán, thông tin sửa chữa cần thiết và đội ngũ nhân viên có trình độ.

• Chỉ lắp đặt các bộ phận giống hệt với bộ phận được trang bị khi xuất xưởng về chủng loại và đặc tính.

• Không đặt, cố định hoặc gắn các vật dụng như giá đỡ cốc và giá đỡ điện thoại lên trên hoặc bên cạnh vỏ mô-đun túi khí hoặc trong phạm vi bung của mô-đun túi khí.

• Chỉ sử dụng kết hợp vành và lốp được Volkswagen phê duyệt cho mẫu xe hiện tại.

Phụ kiện và phụ tùng

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 286.

Vui lòng liên hệ với các đại lý Volkswagen trước khi mua phụ kiện và phụ tùng.

Volkswagen áp dụng các công nghệ an toàn mới nhất để thiết kế xe này nhằm đảm bảo sự an toàn chủ động và thụ động tốt cho xe.

Vui lòng liên hệ với đại lý Volkswagen trước khi lắp đặt phụ kiện và thay thế phụ tùng. Các đại lý Volkswagen sẽ giới thiệu các phụ kiện và phụ tùng áp dụng cho xe đã mua và sẵn sàng đưa ra các quy định liên quan. Bắt buộc phải sử dụng các phụ tùng nguyên bản của Volkswagen và các phụ kiện đã được Volkswagen phê duyệt để đảm bảo khả năng thích ứng, độ tin cậy và an toàn của các phụ tùng và phụ kiện đã vượt qua chứng nhận nghiêm ngặt của Volkswagen. Các đại lý của Volkswagen có rất nhiều phụ kiện và phụ tùng đã được Volkswagen phê duyệt và có kinh nghiệm lắp đặt các phương tiện cần thiết để đảm bảo lắp đặt chính xác các phụ tùng và phụ kiện.

Volkswagen liên tục điều tra thị trường phụ kiện và phụ tùng, đồng thời không thể đánh giá độ tin cậy, an toàn và khả năng thích ứng của tất cả các phụ kiện và phụ tùng hiện có trên thị trường ngoại trừ phụ kiện và phụ tùng nguyên bản của Volkswagen. **Vì vậy, Volkswagen sẽ không chấp nhận các yêu cầu bảo hành trong trường hợp xe gặp trục trặc hoặc tai nạn do lắp đặt các phụ kiện và phụ tùng không chính hãng từ Volkswagen.**

Việc trang bị thêm thiết bị ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu suất lái xe (chẳng hạn như hệ thống kiểm soát hành trình hoặc hệ thống treo điều khiển điện tử) phải được Volkswagen phê duyệt và thiết bị được trang bị thêm phải được dán nhãn "e" (nhãn hiệu được ủy quyền của Cộng đồng Kinh tế Châu Âu) hoặc "CCC" (Chứng nhận bắt buộc của Trung Quốc).

Nếu bất kỳ thiết bị điện nào không liên quan đến vận hành phương tiện được trang bị thêm như tủ lạnh, máy tính, quạt thì phải dán nhãn "CE" (dấu tuyên bố tuân thủ của nhà sản xuất của Cộng đồng Kinh tế Châu Âu) hoặc "CCC" (Chứng nhận bắt buộc của Trung Quốc).

⚠ CẢNH BÁO

Việc trang bị thêm không đúng cách hoặc lắp đặt các phụ kiện không phù hợp có thể gây ra trục trặc và tai nạn chết người!

• Phải sử dụng các phụ tùng chính hãng của Volkswagen và các phụ kiện được công ty phê duyệt. Khả năng thích ứng, độ tin cậy và an toàn của các phụ tùng và phụ kiện đã vượt qua chứng nhận nghiêm ngặt của Volkswagen.

⚠ CẢNH BÁO

Việc bảo trì hoặc trang bị thêm không đúng cách có thể ảnh hưởng đến khả năng bảo vệ hiệu quả của túi khí và gây ra trục trặc và thậm chí gây tai nạn chết người.

• Không lắp giá đỡ cốc, giá đỡ điện thoại và các phụ kiện khác trên vỏ cụm túi khí hoặc trong phạm vi bung.

• Trong một vụ tai nạn kích hoạt túi khí, các phụ kiện trên vỏ túi khí hoặc trong phạm vi bung có thể gây thương tích nghiêm trọng và thậm chí tử vong!

• Vui lòng đọc kỹ và tuân thủ các cảnh báo an toàn liên quan → trang 50.

Dầu và phụ tùng

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 286.

Tất cả các phụ tùng và lưu chất hoạt động đều phải được phát triển liên tục, chẳng hạn như dây đai có răng, lốp xe, nước làm mát động cơ, dầu động cơ, bugi và ắc quy xe. Do đó, các đại lý Volkswagen sẽ được giao nhiệm vụ thay thế các phụ tùng và lưu chất hoạt động.

⚠ CẢNH BÁO

Các phụ tùng và lưu chất hoạt động không phù hợp hoặc việc sử dụng không đúng cách có thể gây ra tai nạn, thương tích, bỏng hoặc ngộ độc.

• Dầu và lưu chất phải được đựng trong thùng nguyên gốc, kín.

• Không đựng dầu và lưu chất trong hộp thực phẩm đã qua sử dụng, chai, hoặc hoặc các vật chứa khác, nếu không mọi người có thể uống nhầm dầu và lưu chất.

• Giữ trẻ tránh xa tất cả dầu, lưu chất và các bộ phận hoạt động.

• Luôn đọc và làm theo thông tin và cảnh báo trên bao bì dầu và lưu chất.

• Chỉ được sử dụng các sản phẩm tạo ra hơi độc hại ngoài trời hoặc trong không gian thông gió tốt.

• Cấm sử dụng nhiên liệu, nhựa thông, dầu động cơ, chất tẩy sơn móng tay hoặc chất lỏng dễ bay hơi khác để bảo dưỡng xe. Các vật liệu này độc hại và dễ cháy cao. Chúng có thể gây cháy nổ!

LƯU Ý

• Chỉ đổ dầu và lưu chất hoạt động phù hợp. Không trộn lẫn dầu và lưu chất hoạt động. Nếu không, có thể dẫn đến trục trặc nghiêm trọng và hư hỏng động cơ!

• Các phụ kiện và phụ kiện cải tạo khác ở phía trước cửa hút gió làm giảm hiệu quả làm mát của chất làm mát động cơ. Động cơ có thể bị quá nhiệt ở nhiệt độ môi trường cao và tải động cơ cao!

Chất lỏng bảo dưỡng bị rò rỉ có thể gây ô nhiễm môi trường. Chất lỏng bảo dưỡng tràn ra phải được thu gom vào thùng chứa phù hợp và xử lý chuyên nghiệp theo yêu cầu bảo vệ môi trường.

Bảo trì và sửa đổi kỹ thuật

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 286.

Việc bảo trì và sửa đổi công nghệ phải được thực hiện theo thông số kỹ thuật của Volkswagen →⚠!

Việc sửa đổi kỹ thuật đối với các bộ phận điện tử hoặc phần mềm mà không được Volkswagen cho phép có thể dẫn đến lỗi chức năng. Các bộ phận điện tử được kết nối lẫn nhau trong một hệ thống mạng. Một khi một bộ phận điện tử nào đó bị hỏng sẽ ảnh hưởng đến các hệ thống khác, làm giảm đáng kể độ an toàn khi lái xe và gây hao mòn quá mức các bộ phận, khiến xe không thể đáp ứng yêu cầu lái xe trên đường.

Volkswagen sẽ không chấp nhận yêu cầu bảo hành đối với những hư hỏng do trang bị thêm và vận hành không đúng cách. Vì vậy, việc bảo trì và trang bị thêm kỹ thuật sẽ chỉ được thực hiện bởi các đại lý Volkswagen.

Nhà sản xuất **thiết bị phụ trợ đặc biệt hoặc phụ tùng thân xe** phải bảo đảm các bộ phận được sản xuất phù hợp với các quy định bảo vệ môi trường hiện hành.

Chủ xe có trách nhiệm lưu giữ đầy đủ hồ sơ các thiết bị phụ trợ, linh kiện được lắp đặt và giao toàn bộ hồ sơ cho cơ quan tháo dỡ xe khi xe bị phá dỡ. Xe sẽ được loại bỏ và xe đã qua sử dụng sẽ được cải tạo theo yêu cầu bảo vệ môi trường.

CẢNH BÁO

Việc vận hành hoặc trang bị thêm không đúng cách cho xe có thể gây ra trục trặc, thương tích và tai nạn.

• Không được lắp đặt vào xe này các bộ phận có đặc tính và thông số kỹ thuật khác với các phụ tùng chính hãng. Bánh xe và lốp không được Volkswagen phê duyệt cũng sẽ không được lắp đặt.

CẢNH BÁO

Việc bảo trì hoặc trang bị thêm cho xe không đúng cách có thể gây ra trục trặc và tai nạn chết người!

• Việc vận hành và trang bị thêm cho xe không đúng cách (chẳng hạn như trang bị thêm động cơ, hệ thống phanh, hệ thống lái hoặc các bộ phận liên quan đến hoạt động của bánh xe và lốp) sẽ ảnh hưởng đến chức năng của hệ thống túi khí, có thể gây thương tích nghiêm trọng và thậm chí tử vong.

• Vui lòng đọc kỹ và tuân thủ các cảnh báo an toàn liên quan → trang 50.

CẢNH BÁO

Việc trang bị thêm cho xe phải được thực hiện theo luật pháp và quy định quốc gia và không được phép sửa đổi bất hợp pháp.

Bảo dưỡng hệ thống túi khí và hư hỏng hệ thống túi khí

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 286.

Việc bảo trì và sửa đổi công nghệ phải được thực hiện theo thông số kỹ thuật của Volkswagen →⚠!

Việc trang bị thêm và bảo trì cản trước, cửa, ghế trước, mui xe hoặc thân xe chỉ được ủy quyền cho các đại lý Volkswagen. Các bộ phận và cảm biến của hệ thống túi khí có thể được lắp trên các bộ phận này của xe.

Bất kỳ thao tác nào trên hệ thống túi khí hoặc tháo và lắp các bộ phận của nó do các thao tác sửa chữa khác đều có thể làm hỏng các bộ phận của hệ thống túi khí. Kết quả là túi khí có thể không được kích hoạt chính xác hoặc hoạt động không đúng cách trong trường hợp xảy ra tai nạn.

Phải tuân thủ các quy định để đảm bảo túi khí hoạt động hiệu quả và ngăn chặn các bộ phận bị tháo ra gây thương tích hoặc ô nhiễm môi trường. Các đại lý Volkswagen hiểu rõ các quy định.

Bất kỳ sửa đổi nào đối với hệ thống treo của xe đều có thể ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống túi khí khi va chạm. Ví dụ, lực được đo bằng cảm biến túi khí và gửi đến bộ điều khiển điện tử do lắp đặt tổ hợp vành/lốp không được Volkswagen phê duyệt, chiều cao xe bị hạ thấp và/hoặc độ cứng của hệ thống treo thay đổi bằng cách thay đổi lò xo, thanh chống và giảm xóc. Ví dụ: một số sửa đổi đối với hệ thống treo có thể làm tăng lực được đo bằng cảm biến, sau đó dẫn đến việc bung túi khí trong tình huống va chạm mà thông thường nó sẽ không được kích hoạt nếu không có sửa đổi nói trên đối với hệ thống treo. Các sửa đổi khác có thể làm giảm lực được đo bằng cảm biến và do đó ngăn túi khí bung ra như dự kiến.

CẢNH BÁO

Việc sửa chữa và điều chỉnh không đúng cách có thể gây ra hỏng hóc, hư hỏng cho xe và làm giảm hiệu suất hoạt động của hệ thống túi khí. Điều này có thể dẫn đến tai nạn và thương tích hoặc vết thương gây tử vong.

• Mô-đun túi khí chỉ có thể được thay thế chứ không thể sửa chữa.

• Không lắp các bộ phận túi khí đã được tháo ra khỏi xe đã qua sử dụng hoặc được tái chế vào xe này.

CẢNH BÁO

Việc sửa đổi bánh xe và hệ thống treo của chiếc xe này, bao gồm cả tổ hợp lốp/vành xe không được phê duyệt, có thể thay đổi hiệu suất của túi khí và mang lại nguy cơ chấn thương hoặc tử vong cao hơn trong một vụ tai nạn.

• Không lắp đặt bất kỳ bộ phận nào của bánh xe và hệ thống treo có đặc tính khác với các bộ phận ban đầu.

• Không sử dụng tổ hợp vành và lốp không được Volkswagen phê duyệt.

Vòi phun

Vòi phun cao áp của động cơ phun xăng trực tiếp TSI

Nhờ công nghệ phun xăng trực tiếp và tăng áp turbo, động cơ TSI mang lại hiệu suất kỹ thuật tuyệt vời về công suất, mô-men xoắn, mức tiêu thụ nhiên liệu và phát thải.

Vòi phun áp suất cao của động cơ phun xăng trực tiếp TSI có thiết kế xốp, cho áp suất phun cao hơn so với vòi phun thông thường, đồng thời có hiệu ứng phun sương đều hơn, giúp cải thiện hiệu suất đốt nhiên liệu và tiết kiệm nhiên liệu.

Vòi phun áp suất cao của động cơ phun xăng trực tiếp TSI yêu cầu nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp và chất lượng cao. Vì vậy, hãy luôn đảm bảo nhiên liệu chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn tại trạm đổ xăng chính thức. Nếu không, hoạt động bình thường của vòi phun áp suất cao sẽ bị ảnh hưởng trực tiếp và hiệu suất của động cơ sẽ bị ảnh hưởng.

LƯU Ý

Việc kiểm tra và vệ sinh thường xuyên vòi phun cao áp đóng vai trò quan trọng trong việc cải thiện khả năng vận hành và công suất của động cơ, giảm lượng phát thải và mức tiêu thụ nhiên liệu cũng như kéo dài tuổi thọ của mọi bộ phận. Vì vậy, vui lòng thường xuyên đến đại lý Volkswagen được ủy quyền để bảo dưỡng, kiểm tra xe và nếu cần, hãy làm sạch hoặc thay thế kim phun.

Bugi

Bugi (mô tả chung)

Bugi phải được thay thế trong khoảng thời gian bảo dưỡng xe do Volkswagen quy định.

Bugi được điều chỉnh phù hợp với hệ thống khóa điện và động cơ, giúp giảm thiểu các chất độc hại trong khí thải. Để tránh phát thải khí thải vượt quá tiêu chuẩn hoặc trục trặc, hư hỏng động cơ hoặc lỗi vận hành do bugi không có khả năng chống nhiễu, phải sử dụng bugi chính hãng do Volkswagen chỉ định. Các bugi chính hãng phải được kết hợp và kiểm tra nghiêm ngặt, có số lượng điện cực, khe hở và giá trị nhiệt mong muốn cũng như chức năng chống nhiễu sóng vô tuyến.

Các mẫu bugi có thể thay đổi vì lý do kỹ thuật. Vì vậy, chỉ nên sử dụng bugi chính hãng của đại lý Volkswagen.

LƯU Ý

Nếu đổ đầy xăng không đảm bảo chất lượng, bugi sẽ gặp hiện tượng hỏng hóc sớm hơn.

Hệ thống treo trước sau và hệ thống lái

Hệ thống treo trước sau và hệ thống lái (mô tả chung)

Cần phải kiểm tra thường xuyên hệ thống treo trước sau và hệ thống lái, bao gồm các bộ phận cao su, gioăng, bộ phận tiêu hao khác nhau tại các đại lý Volkswagen theo yêu cầu trong hướng dẫn bảo trì. Nếu có hư hỏng, vui lòng sửa chữa và thay thế kịp thời.

Ống nhiên liệu

Ống nhiên liệu (thời gian thay thế)

Thời gian thay thế ống nhiên liệu (xăng) hợp lý: 15 năm hoặc 240.000 km (áp dụng cho ống nhiên liệu cao su và ống nhiên liệu nylon).

Bảo dưỡng xe

Giới thiệu hệ thống dịch vụ của công ty

Đi theo chiến lược phát triển “dịch vụ hậu mãi là trên hết”, Volkswagen trong nhiều năm qua đã có những đổi mới không ngừng trong việc xây dựng mạng lưới dịch vụ, quản lý tiêu chuẩn hóa các tổ chức dịch vụ và dịch vụ khách hàng. Chúng tôi đã thiết lập hệ thống dịch vụ hoàn chỉnh, tiêu chuẩn dịch vụ nghiêm ngặt, sản phẩm dịch vụ phong phú và tổ chức dịch vụ hậu mãi hiệu quả.

Chúng tôi tập trung vào nhu cầu của khách hàng và thực hiện tất cả thông qua khái niệm dịch vụ "Techcare" và "Sự khéo léo và chân thành" như phương châm thương hiệu được thực hiện một cách hiệu quả trong suốt quá trình phục vụ khách hàng hoàn chỉnh, nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ cho mọi khách hàng.

Trong khi đó, dựa trên trung tâm dịch vụ khách hàng, chúng tôi xây dựng một nền tảng hiệu quả cho việc liên hệ của người dùng để chúng tôi có thể lắng nghe cẩn thận từng tiếng nói của người dùng. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi, gợi ý và ý tưởng nào, xin vui lòng liên hệ với chúng tôi.

Tầm quan trọng của việc bảo trì

Chương này mô tả khi nào và những dịch vụ bảo trì nào được yêu cầu. Để thực hiện nhiều hạng mục bảo dưỡng khác nhau cho các mẫu xe tương ứng, hãy liên hệ với đại lý Volkswagen để biết thông tin bảo trì xe được yêu cầu cụ thể.

Các đại lý Volkswagen luôn sẵn sàng phục vụ bạn!

Những lo ngại về an toàn:

Tất cả lưu chất và các bộ phận tiêu hao như lốp, dầu động cơ, bugi và ắc quy đều được phát triển và đổi mới liên tục. Nên thay thế lưu chất và các bộ phận tiêu hao tại các đại lý ủy quyền của Volkswagen, vì các đại lý được thông báo về sự phát triển mới nhất của lưu chất ô tô và các bộ phận tiêu hao. Để duy trì tình trạng xe tốt, nên thay thế lưu chất và các bộ phận tiêu hao tại các đại lý ủy quyền của Volkswagen.

CẢNH BÁO

Việc bảo trì không đầy đủ hoặc không bảo trì và bảo trì không theo khoảng thời gian bảo dưỡng cần thiết có thể dẫn đến hỏng hóc trên đường và gây ra tai nạn cũng như thương tích nghiêm trọng.

• Bảo dưỡng xe thường xuyên theo các thông số kỹ thuật trong Hướng dẫn bảo dưỡng.

• Xe phải được sử dụng theo các thông số kỹ thuật trong Hướng dẫn bảo trì.

LƯU Ý

Lưu chất chính xác về chủng loại và thông số kỹ thuật sẽ chỉ được đổ đầy theo chức năng của hệ thống! Không đổ sai lưu chất, nếu không sẽ gây ra lỗi chức năng và hư hỏng động cơ!

LƯU Ý

Thiệt hại và tổn thất do sử dụng dầu hoặc nhiên liệu không phù hợp với tiêu chuẩn hoặc yêu cầu, sử dụng bất hợp pháp, sử dụng không đúng cách hoặc sử dụng sai mục đích (ví dụ để vận chuyển hàng hóa hoặc làm xe đua, xe thử nghiệm) sẽ không được bảo hành liên quan, ngay cả khi bảo hành chưa hết hạn.

Lưu chất bị rò rỉ sẽ gây ô nhiễm môi trường. Cần phải làm sạch kịp thời các chỗ rò rỉ lưu chất và thu gom, xử lý chất thải đúng cách theo quy định bảo vệ môi trường.

Việc bảo dưỡng đúng cách không chỉ có thể giúp xe luôn ở tình trạng tốt mà còn giúp xe tuân thủ các yêu cầu của các quy định liên quan. Vì vậy cần phải bảo dưỡng xe định kỳ theo đúng quy cách trong Hướng dẫn bảo dưỡng.

Mô tả chung về bảo dưỡng xe

Làm thế nào để quyết định khi nào việc bảo trì sẽ được tiến hành?

- Khoảng thời gian bảo dưỡng sẽ được hiển thị trên cụm đồng hồ và hệ thống thông tin giải trí → Sách hướng dẫn bảo trì.

Mô tả điều kiện sử dụng xe

Khoảng thời gian bảo trì được quyết định dựa trên các **điều kiện lái xe tiêu chuẩn** và nếu sử dụng xe trong những trường hợp bất lợi, cần phải tiến hành bảo dưỡng bổ sung cho một số hạng mục dịch vụ nhất định giữa các khoảng thời gian tiêu chuẩn hoặc rút ngắn khoảng thời gian bảo trì.

Những tình huống bất lợi là:

- Sử dụng nhiên liệu có chứa lưu huỳnh

- Thường xuyên di chuyển quãng đường ngắn

- Chạy không tải lâu (ví dụ: taxi)

- Lái xe trong khu vực hoặc môi trường bụi bặm

- Kiểu lái xe dừng rồi đi (ví dụ: đường đô thị)

- Lái xe trong những ngày lạnh giá kéo dài

Cần thực hiện bảo dưỡng bổ sung cho các bộ phận sau nếu xe được sử dụng trong các trường hợp bất lợi:

– Bộ lọc bụi và phấn hoa

- Bộ lọc không khí

- Dầu động cơ

– Bộ lọc dầu động cơ

- Dây đai có răng

– Cửa sổ trời di động

Phạm vi dịch vụ

Để đảm bảo việc sử dụng và an toàn giao thông của xe, nhân viên dịch vụ từ đại lý Volkswagen sẽ đề xuất các khoảng thời gian và hạng mục bảo dưỡng phù hợp (ví dụ: kiểm tra hệ thống đèn hoặc phanh) dựa trên tình trạng sử dụng xe.

Hoạt động bảo dưỡng cơ bản và bảo dưỡng chuyên nghiệp đều được mô tả trong các phần sau và các hạng mục được đề cập chỉ được áp dụng về mặt tình trạng kỹ thuật của xe khi in sách hướng dẫn. Để nâng cấp kỹ thuật, Volkswagen có thể thực hiện một số sửa đổi đối với một số hạng mục. Các đại lý được ủy quyền sẽ thông báo cho bạn về các hạng mục bảo trì cần thiết.

Chi phí bảo trì phụ thuộc vào mẫu xe và thiết bị. Các đại lý của Volkswagen sẽ thông báo cho bạn về chi phí vật liệu và giờ công thực tế.

Khoảng thời gian bảo trì

Loại bảo trì		Khoảng thời gian bảo trì
Bảo trì cơ bản	Bảo trì lần đầu	Trong vòng 6 tháng kể từ ngày mua (dựa trên hóa đơn mua hàng) hoặc quãng đường 5000 km, tùy điều kiện nào đến trước.
	Bảo trì tiêu chuẩn	1 năm sử dụng xe hoặc 10000 km đi được và liên tiếp cứ 1 năm hoặc 10000 km đi được bảo dưỡng và kiểm tra định kỳ, tùy theo điều kiện nào đến trước.
Bảo trì chuyên nghiệp	Tham khảo → trang 295 để biết thêm chi tiết.	

Thay dầu phanh: lần đầu tiên sau 3 năm và liên tiếp 2 năm một lần → ⚠.

Thông số kỹ thuật dầu động cơ → Sách hướng dẫn bảo trì

CẢNH BÁO

Nếu sử dụng dầu phanh trong thời gian quá dài, việc phanh thường xuyên sẽ tạo ra hiện tượng khóa khí bên trong hệ thống phanh, làm giảm nghiêm trọng hiệu quả phanh và an toàn khi lái xe.

CẢNH BÁO

• Sau lần thay dầu phanh đầu tiên, cứ 2 năm phải thay dầu phanh một lần.

• Nên sử dụng dầu phanh chính hãng của Volkswagen và cần phải sử dụng dầu phanh mới.

• Dầu phanh phải được thay vào thời điểm quy định, nếu không có thể gây ra tai nạn!

Hạng mục bảo trì

Bảo trì cơ bản	Hạng mục	Khoảng thời gian	
Thay dầu	Dầu động cơ: thay dầu. Nếu tháo bu lông bể dầu, bu lông xả và miếng đệm phải được thay thế bằng bộ phận mới theo yêu cầu.	Kiểm tra bảo dưỡng lần đầu: 6 tháng/5000km	Kiểm tra bảo dưỡng tiêu chuẩn: 1 năm/10000km và sau đó 1 năm/10000 km
	Lõi lọc dầu động cơ: thay thế		
Kiểm tra & thử nghiệm	Còi: kiểm tra chức năng		
	Đèn nóc, đèn khoang hành lý, đèn hộp găng tay: chức năng kiểm tra		
	Đèn an toàn lái xe: kiểm tra đèn cốt, đèn chiếu xa, đèn báo lái, đèn sương mù, đèn cảnh báo thời tiết, chức năng tín hiệu cảnh báo, đèn lùi, đèn soi biển số, đèn phanh, đèn đỗ xe, chức năng đèn cua và chức năng đèn chạy phụ		
	Tự chẩn đoán: đọc và xóa thông tin lỗi bộ điều khiển thông qua thiết bị chẩn đoán VAS		
	Bộ lọc hạt: đọc trạng thái của bộ lọc hạt thông qua thiết bị chẩn đoán VAS (chỉ áp dụng cho các mẫu xe có bộ lọc hạt)		
	Kim phun động cơ TSI: đọc các giá trị đo được của động cơ và so sánh với giá trị tiêu chuẩn thông qua thiết bị chẩn đoán VAS. Trường hợp vượt quá dung sai thì vệ sinh hoặc thay thế theo yêu cầu		
	Ray nhỏ giọt trên kính chắn gió: làm sạch		
	Hệ thống làm mát: kiểm tra mức nước làm mát và điểm đóng băng, đổ đầy nước làm mát ban đầu nếu cần thiết		
	Nước rửa kính chắn gió: kiểm tra điểm đóng băng và đổ đầy nước rửa kính nếu cần thiết		
	Mức dầu phanh: kiểm tra và đổ đầy nếu cần thiết		
	Bộ lọc không khí: vỏ và bộ phận sạch sẽ		
	Ắc quy: kiểm tra tình trạng ắc quy bằng máy kiểm tra và kiểm tra kết nối âm và dương		
	Động cơ và các bộ phận trong khoang động cơ: kiểm tra xem có rò rỉ, hư hỏng gì không		
	Ống bọc hộp số/trục truyền động: kiểm tra xem có rò rỉ và hư hỏng nào không và liệu kết nối có chắc chắn không.		
	Vỏ chắn bụi khớp bi Kingpin, vòng bi tay đòn dưới, thanh truyền và đế thanh ổn định: kiểm tra xem có hư hỏng gì không		
	Hệ thống treo trước sau và hệ thống lái: kiểm tra độ mòn, nếu có rò rỉ, kiểm tra bộ phận bị lỏng hoặc bị thiếu		
	Hệ thống phanh: kiểm tra đường dầu phanh và các bộ phận của hệ thống phanh xem có rò rỉ và hư hỏng không		
	Hệ thống xả: kiểm tra xem có rò rỉ không, có được cố định chắc chắn và có hư hỏng gì không		
	Gầm xe: kiểm tra các đường gầm xe xem có bị nhiễu không và tấm ốp gầm, nắp trống và lớp bảo vệ có bị hư hỏng không		
	Lò xo cuộn trước & sau, ống bọc nhựa, chặn va đập, phốt trục, phốt khớp: kiểm tra xem có rò rỉ, nứt hoặc mòn không		
	Lốp/moay ơ bánh xe (bao gồm cả bánh xe dự phòng): kiểm tra độ mòn của lốp, thay lốp nếu cần thiết (giữa các lốp có cùng thông số kỹ thuật) và điều chỉnh áp suất lốp bằng cách hiệu chuẩn tiếp theo		
	Bu lông cố định bánh xe: kiểm tra và siết chặt theo mô-men xoắn quy định		
	Túi khí và dây an toàn: kiểm tra xem bên ngoài có hư hỏng gì không và chức năng của dây an toàn		

	Dây đai gân chữ V: kiểm tra và thay thế nếu cần thiết		
	Gạt nước/thiết bị làm sạch: kiểm tra vị trí dừng của lưỡi gạt nước, chức năng của gạt nước và thiết bị làm sạch và thực hiện các điều chỉnh cần thiết; kiểm tra và làm sạch lưỡi gạt nước, thay thế nếu cần thiết		
	Chốt nắp ca-pô: bôi trơn		
	Bản lề cửa: làm sạch và bôi trơn		
	Chặn cửa: làm sạch và bôi trơn		
	Độ dày lớp lót phanh và tình trạng đĩa phanh: kiểm tra, thay thế nếu cần thiết		
	Đèn pha: kiểm tra vùng chiếu sáng và điều chỉnh nếu cần thiết		
	Chỉ báo khoảng thời gian bảo trì: đặt lại		
	Lái thử: kiểm tra hiệu suất		

Hạng mục bảo trì

Bảo trì chuyên nghiệp	Hạng mục	Khoảng thời gian
Thay thế	Bộ lọc bụi và phấn hoa: làm sạch vỏ bộ lọc và thay thế bộ phận lọc	Cứ sau 1 năm/10000 km (khuyến nghị)
	Bộ lọc không khí: làm sạch vỏ và thay thế bộ phận	Cứ 2 năm/20000km
	Bugi: thay thế	Cứ sau 20.000 km
	Dầu hộp số 0DL của hộp số ly hợp kép 7 cấp: thay dầu	Cứ sau 60.000 km
	Dầu hộp số 0AK của hộp số ly hợp kép 7 cấp: thay dầu	
	Dây đai gân chữ V: thay thế	Cứ sau 100000 km
	Dầu phanh: thay dầu	Lần đầu trong vòng 3 năm và liên tiếp 2 năm một lần
	Dầu khớp nối Haldex 4WD: thay dầu	Cứ 3 năm một lần
	Vệ sinh hệ thống nhiên liệu động cơ TSI: bảo dưỡng bằng chất tẩy rửa xăng đặc biệt của Volkswagen và tham khảo cách sử dụng chất tẩy rửa xăng cho phương pháp cụ thể	
Kiểm tra & thử nghiệm	Cửa sổ trời: kiểm tra chức năng, vệ sinh ray dẫn hướng và bôi mỡ đặc biệt	
	Thoát nước mưa cửa sổ trời: kiểm tra và vệ sinh nếu cần.	Cứ 1 năm/10.000km
	Giá đỡ hộp số: kiểm tra xem có bất kỳ hư hỏng nào đối với các bộ phận giảm xóc bên trong giá đỡ hộp số hay không và thay thế nếu cần thiết	Cứ sau 30.000 km
Mô tả: Việc bảo dưỡng lần đầu được thực hiện khi xe mới đã chạy được 6 tháng hoặc đã đi được 5.000km.		

Hoạt động bảo trì tiêu chuẩn được thực hiện khi xe đã chạy được 1 năm hoặc đi được 10.000 km (bảo dưỡng tiêu chuẩn lần đầu) và việc bảo dưỡng tiếp theo được thực hiện định kỳ 1 năm một lần hoặc 10.000 km đi được.
1) các hạng mục bảo trì trong bảng áp dụng cho các mẫu xe Teramont do Volkswagen sản xuất được trang bị động cơ EA888 2.0T, EA390 2.5T VR6. Các hạng mục bảo trì sẽ được lựa chọn dựa trên cấu hình mẫu xe tương ứng.
2) các hạng mục và khoảng thời gian bảo dưỡng trong bảng được xác định cụ thể cho xe được sử dụng trong điều kiện tiêu chuẩn. Đối với xe sử dụng trong điều kiện không thuận lợi, đặc biệt là khởi động/dừng thường xuyên, động cơ chạy không tải lâu và thường ở nhiệt độ thấp hoặc môi trường cao nguyên, cần kiểm tra mức dầu động cơ thường xuyên và khuyến nghị thay dầu và bộ lọc dầu sau mỗi 5.000 km.
3) đối với xe chạy trong môi trường bụi bặm, chu kỳ bảo dưỡng bộ lọc không khí, bộ lọc phấn hoa A/C, cửa sổ trời và thanh dẫn hướng cửa trượt điện sẽ được rút ngắn tương ứng (ví dụ cứ sau 5.000 km). Lưu ý: Sự nhiễm bẩn bộ phận lọc phấn hoa có thể làm giảm hiệu suất làm lạnh của hệ thống A/C. Sự nhiễm bẩn bộ phận lọc không khí có thể làm hỏng bộ tăng áp. Vui lòng kiểm tra và thay thế hoặc làm sạch chúng kịp thời.
4) các hạng mục bảo dưỡng trong bảng có thể thay đổi theo tình trạng kỹ thuật của xe và tham khảo phiên bản mới nhất để biết chi tiết và trang bị cụ thể trên thực tế của xe.

Các hạng mục dịch vụ hậu mãi khác

Phụ tùng chính hãng của Volkswagen

Các phụ tùng chính hàng của Volkswagen được thiết kế đặc biệt cho loại xe này và được Volkswagen phê duyệt về mặt an toàn. Các phụ tùng chính hãng đáp ứng nghiêm ngặt các yêu cầu liên quan đến thông số kỹ thuật, kích thước và vật liệu. Vì vậy, các phụ tùng chính hãng của Volkswagen được khuyến khích sử dụng. Volkswagen không chịu trách nhiệm về độ tin cậy, an toàn và khả năng ứng dụng của các bộ phận khác ngoài phụ tùng chính hãng.

Các đại lý của Volkswagen cung cấp bảo hành cho các phụ tùng chính hãng của Volkswagen. Hóa đơn do đại lý Volkswagen phát hành phải được lưu giữ cẩn thận, trong đó ghi rõ ngày bắt đầu bảo hành.

Vui lòng tham khảo ý kiến của các đại lý Volkswagen để biết thêm chi tiết.

Phụ kiện chính hãng của Volkswagen

Các phụ kiện chính hãng của Volkswagen được khuyên dùng cho xe này.

Nếu muốn có phụ kiện, vui lòng lưu ý các vấn đề dưới đây:

Nên trang bị cho xe những phụ kiện chính hãng của Volkswagen. Volkswagen phê duyệt độ tin cậy, an toàn và khả năng ứng dụng của các phụ kiện này. Volkswagen không chịu trách nhiệm về độ tin cậy, an toàn và khả năng ứng dụng của các phụ kiện khác ngoài phụ kiện chính hãng.

Các đại lý Volkswagen cung cấp bảo hành cho các phụ kiện Volkswagen chính hãng. Hóa đơn do đại lý Volkswagen phát hành phải được lưu giữ cẩn thận, trong đó ghi rõ ngày bắt đầu bảo hành.

Vui lòng tham khảo ý kiến của các đại lý Volkswagen để biết thêm chi tiết.

Thông báo dành cho khách hàng

Thông tin khách hàng

Quy định bảo hành

Thời hạn bảo hành: chế độ bảo hành đối với xe mới do công ty bán đúng quy cách sẽ có hiệu lực kể từ ngày bàn giao xe và là một năm hoặc quãng đường 100.000 km đối với xe taxi/xe thương mại*, hoặc ba năm hoặc quãng đường 100.000 km đối với các loại xe khác ngoài taxi/xe thương mại, tùy điều kiện nào đến trước. Trong trường hợp xảy ra bất kỳ lỗi sản xuất nào đối với chiếc xe mà người dùng mua trong thời hạn bảo hành có hiệu lực, đại lý ủy quyền của Volkswagen có liên quan sẽ cung cấp dịch vụ miễn phí. Nếu công ty xác nhận rằng lỗi sản xuất không thể khắc phục được về mặt kỹ thuật trong thời gian bảo hành thì xe sẽ được thay thế bằng xe mới. Nếu xe do người sử dụng mua đáp ứng các điều kiện quy định tại Quy định quốc gia về trách nhiệm sửa chữa, thay thế và hoàn trả sản phẩm xe gia dụng thì thời hạn, nội dung và phạm vi bảo hành của xe sẽ được thực hiện tương ứng.

Người dùng phải sử dụng xe theo đúng Hướng dẫn sử dụng và bảo trì. Để đảm bảo chất lượng sửa chữa và quyền lợi của người dùng về bảo hành, người dùng phải đến đại lý ủy quyền của Volkswagen phù hợp theo lịch trình để bảo trì và kiểm tra. Nếu người dùng không sử dụng, bảo trì hoặc sửa chữa sản phẩm đúng cách theo yêu cầu trong Hướng dẫn sử dụng và bảo trì, Volkswagen và các đại lý liên quan sẽ được miễn trách nhiệm về chất lượng.

Trong trường hợp xảy ra lỗi trong quá trình sử dụng, các đại lý Volkswagen được ủy quyền sẽ chỉ được hưởng các yêu cầu bảo hành; khi xảy ra lỗi, cần phải đến ngay đại lý Volkswagen để bảo dưỡng hoặc liên hệ với đại lý Volkswagen được ủy quyền.

Thời gian bảo hành của xe mới bắt đầu từ ngày bàn giao xe với hóa đơn mua xe do người sử dụng có liên quan giữ làm bằng chứng; nếu ngày lập hoá đơn khác với ngày bàn giao thì bảo hành có hiệu lực vào ngày bàn giao. Khi người dùng yêu cầu dịch vụ liên quan đến bảo hành, hóa đơn mua hàng sẽ được xuất trình cho đại lý ủy quyền của Volkswagen.

Nếu không có sẵn, đại lý Volkswagen được ủy quyền có thể không cung cấp dịch vụ cần thiết cho chiếc xe được đề cập.

Dịch vụ bảo hành bao gồm các bộ phận hư hỏng được thay thế hoặc sửa chữa theo yêu cầu kỹ thuật. Nhìn chung và về mặt kỹ thuật, nếu một bộ phận vẫn còn sử dụng được sau khi sửa chữa thì không được thay thế. **Các bộ phận mới hoặc tái sản xuất do Volkswagen cung cấp có thể được sử dụng để thay thế.**

Bộ phận/linh kiện được thay thế trong dịch vụ là tài sản của công ty.

Giờ lao động và chi phí vật chất phát sinh trong dịch vụ bảo hành liên quan sẽ do công ty đảm nhận.

Những hư hỏng hoặc lỗi do các nguyên nhân dưới đây sẽ không được bảo hành số lượng:

- Hư hỏng do bảo trì, sửa chữa không đúng cách

- Lắp đặt các bộ phận, cải tiến, trang bị thêm hoặc tháo dỡ xe mà không được sự cho phép của công ty

- Người sử dụng không tuân thủ đúng hướng dẫn sử dụng xe (yêu cầu trong hướng dẫn)

- Thiệt hại thực tế hoặc tiềm ẩn đối với xe do tai nạn giao thông

Những hư hỏng do hao mòn tự nhiên và do việc sử dụng xe gây ra trong các điều kiện vượt quá phạm vi quy định trong hướng dẫn hiện tại sẽ không được bảo hành. Tương tự như vậy, những thiệt hại và tổn thất do dầu hoặc nhiên liệu không phù hợp với tiêu chuẩn hoặc yêu cầu quy định, sử dụng bất hợp pháp, sử dụng không đúng cách hoặc sử dụng sai mục đích (ví dụ: để vận chuyển hàng hóa, đua xe hoặc thử nghiệm) sẽ không được bảo hành, ngay cả khi bảo hành liên quan vẫn có hiệu lực.

Một số bộ phận/linh kiện của xe có thể tiêu hao, bao gồm bộ lọc không khí, bộ lọc điều hòa, bộ lọc dầu, bộ lọc nhiên liệu, bugi, lớp lót phanh, đĩa ly hợp, lốp, pin điều khiển từ xa, bóng đèn và lưỡi gạt nước, có bảo hành sáu tháng hoặc 10.000 km tương ứng; thời gian bảo hành đối với ắc quy, cầu chì và rơ le chung (không bao gồm bộ điều khiển tích hợp) là 12 tháng hoặc 20.000km, tùy điều kiện nào đến trước.

Một số điều chỉnh và phép đo không nằm trong dịch vụ bảo hành, chẳng hạn như:

- Điều chỉnh cửa ra vào và nắp sau để đảm bảo kết nối đáng tin cậy và tránh rò rỉ và tiếng ồn của gió

- Căn chỉnh bánh xe, cân bằng bánh xe, đo mức tiêu thụ nhiên liệu và điều chỉnh động cơ

Đối với các phụ tùng chính hãng (không bao gồm các bộ phận tiêu hao) được thay thế do lỗi xảy ra trong thời hạn bảo hành có hiệu lực sau khi mua xe, thời hạn bảo hành liên quan sẽ hết hạn như bảo hành của chiếc xe hoàn chỉnh.

Đối với các phụ tùng chính hãng (trừ bộ phận tiêu hao) được thay thế cho xe của người dùng tại đại lý Volkswagen được ủy quyền trong quá trình sửa chữa tiêu chuẩn (do người dùng chi trả), sẽ có thời hạn bảo hành 12 tháng phát sinh tương ứng kể từ ngày thay thế.

Công ty sẽ không chịu các nghĩa vụ không được pháp luật và quy chế quy định cũng như tổn thất do người dùng gây ra do vi phạm các yêu cầu sử dụng được nêu trong Hướng dẫn sử dụng và bảo trì.

Nếu cần có Báo cáo của người dùng về khiếm khuyết của sản phẩm ô tô, hãy gọi cho bộ phận chăm sóc khách hàng của Volkswagen theo số 400-820-1111 hoặc đăng nhập www.csvw.com hoặc www.qiche365.org.cn để tải xuống. Cảm ơn!

* Taxi/xe thương mại bao gồm nhưng không giới hạn ở taxi, xe cho thuê, xe đào tạo cho trường dạy lái xe.

Dịch vụ hậu mãi

Đi theo chiến lược phát triển “dịch vụ hậu mãi là trên hết”, Volkswagen qua nhiều năm đã có những đổi mới không ngừng trong việc xây dựng mạng lưới dịch vụ, quản lý tiêu chuẩn hóa các tổ chức dịch vụ và dịch vụ khách hàng. Chúng tôi đã thiết lập hệ thống dịch vụ hoàn chỉnh, tiêu chuẩn dịch vụ nghiêm ngặt, sản phẩm dịch vụ phong phú và tổ chức dịch vụ hậu mãi hiệu quả.

Chúng tôi tập trung vào nhu cầu của khách hàng và thực hiện tất cả thông qua khái niệm dịch vụ "Techcare" và "Sự khéo léo và chân thành" như phương châm thương hiệu được thực hiện một cách hiệu quả trong suốt quá trình phục vụ khách hàng hoàn chỉnh, nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ cho mọi khách hàng.

Trong khi đó, dựa trên trung tâm dịch vụ khách hàng, chúng tôi xây dựng một nền tảng hiệu quả cho việc liên hệ của người dùng để chúng tôi có thể lắng nghe cẩn thận từng tiếng nói của người dùng. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi, gợi ý và ý tưởng nào, xin vui lòng liên hệ với chúng tôi.

Lưu ý cho người dùng

- Công ty thực hiện bảo hành cho quý khách và yêu cầu quý khách sử dụng xe đúng theo yêu cầu đã nêu trong hướng dẫn. Vui lòng đọc kỹ các điều kiện, phạm vi và phương thức liên quan đến dịch vụ bảo hành tại Chương “Dịch vụ bảo hành chất lượng”.

- Việc sửa đổi hoặc trang bị thêm bất kỳ thiết bị nào mà không được phép đối với sản phẩm do công ty cung cấp, đặc biệt là việc sửa đổi hoặc trang bị thêm các hệ thống liên quan đến an toàn như thiết bị điện, phanh và thiết bị lái, có thể ảnh hưởng đến hoạt động của xe và hệ thống an toàn và do đó gây ra tai nạn, cháy và các hư hỏng xe khác. Công ty và các đại lý sẽ không chịu trách nhiệm về các vấn đề về chất lượng sản phẩm phát sinh từ đó.

- Công ty xác định quy định bảo trì cho từng giai đoạn khác nhau, trong đó lần bảo trì đầu tiên được miễn phí. Việc bảo dưỡng nêu trên là rất quan trọng để sử dụng xe an toàn và giữ xe ở tình trạng tốt. Nếu không tuân theo hướng dẫn sử dụng, bảo trì và bảo dưỡng đúng cách, công ty sẽ không chịu trách nhiệm bảo hành.

- Vui lòng giữ gìn cẩn thận giấy chứng nhận hợp quy và mã vạch không bị gập, hư hỏng.

- Trong trường hợp phát hiện bất kỳ vấn đề nào trong quá trình sử dụng xe, nên đến đại lý Volkswagen để được bảo dưỡng. Trong quá trình kiểm tra, bảo dưỡng, công ty hoặc đại lý Volkswagen được quyền bảo dưỡng bằng cách sửa chữa hoặc thay thế các phụ tùng/bộ phận tùy theo điều kiện thực tế.

- Trong chương "DIY", bạn sẽ được thông báo về phạm vi tự xử lý. Vui lòng sử dụng các phụ tùng do công ty cung cấp (viết tắt: phụ tùng chính hãng). Vui lòng đến đại lý Volkswagen để mua "phụ tùng chính hãng Volkswagen". **Công ty sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc gián tiếp nào gây ra do các phụ tùng khác ngoài "phụ tùng chính hãng".**

- Xin lưu ý rằng công ty không cung cấp dịch vụ gửi thư cho các phụ tùng và dụng cụ.

- Vui lòng kiểm tra kỹ giấy chứng nhận hợp quy của xe và hóa đơn mua hàng khi mua hàng. Nếu có bất kỳ vấn đề gì, vui lòng liên hệ ngay với đại lý Volkswagen hoặc công ty.

- Nếu có thắc mắc về hướng dẫn sử dụng vui lòng liên hệ với hãng hoặc đại lý Volkswagen để được giải thích chi tiết hơn.

Chúng tôi chúc bạn có trải nghiệm lái xe thú vị!

Cải thiện sự tiết kiệm khi lái xe/giảm ô nhiễm môi trường

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Mô tả chung 299

- Lái xe theo dự đoán 299

- Bảo trì định kỳ 300

- Động cơ 300

- Phát thải 300

Mức tiêu hao nhiên liệu, ô nhiễm môi trường và độ mòn của động cơ, phanh, lốp chủ yếu phụ thuộc vào 3 yếu tố:

- Phong cách lái xe cá nhân.

- Điều kiện sử dụng (đặc điểm khí hậu, mặt đường).

- Điều kiện tiên quyết về kỹ thuật.

CẢNH BÁO

Luôn điều chỉnh tốc độ xe và khoảng cách an toàn với xe phía trước phù hợp với tầm nhìn, thời tiết, mặt đường và điều kiện giao thông.

Mô tả chung

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 299.

Mức tiêu hao nhiên liệu chủ yếu phụ thuộc vào phong cách lái xe của người lái.

Mức tiêu hao nhiên liệu, tác động đến môi trường và độ mòn của động cơ, phanh, lốp chủ yếu phụ thuộc vào 3 yếu tố dưới đây:

- Phong cách lái xe của người lái xe.

- Điều kiện sử dụng xe (khí hậu, mặt đường, v.v).

- Tình trạng kỹ thuật của xe hoàn chỉnh.

Nếu áp dụng chế độ lái tiết kiệm theo dự đoán, mức tiêu thụ nhiên liệu có thể dễ dàng giảm 10-15%. Để giảm chi phí sử dụng phương tiện và ô nhiễm môi trường, chương này liệt kê các mẹo lái xe có liên quan. Xin vui lòng đọc cẩn thận.

Thường xuyên kiểm tra xem kết nối giữa các bộ phận khác nhau của hệ thống thông gió cacte có đáng tin cậy hay không và liệu có bất kỳ rò rỉ hoặc hư hỏng nào không.

Lái xe theo dự đoán

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 299.

Việc tăng tốc sẽ làm tăng mức tiêu thụ nhiên liệu. Vì vậy, lộ trình lái xe phải được lên kế hoạch trước tùy theo điều kiện đường sá và giao thông. Việc phanh và tăng tốc phải được thực hiện càng ít càng tốt.

Bảo trì thường xuyên

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 299.

Hãy đến đại lý Volkswagen để bảo dưỡng xe định kỳ theo yêu cầu về mức tiết kiệm nhiên liệu được đảm bảo cơ bản. Một động cơ được bảo dưỡng tốt có thể cải thiện khả năng tiết kiệm nhiên liệu, kéo dài tuổi thọ sử dụng và giúp duy trì giá trị của xe.

Một động cơ được bảo dưỡng kém sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng tiết kiệm nhiên liệu.

Kiểm tra mức dầu mỗi lần đổ xăng. Mức tiêu thụ dầu động cơ chủ yếu phụ thuộc vào tải trọng và tốc độ của động cơ. Tùy theo phong cách lái xe khác nhau, mức tiêu thụ dầu động cơ có thể là 0,5L/1000 km.

Động cơ

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 299.

Ảnh hưởng của nhiệt độ cao và điều kiện vùng cao nguyên đến hiệu suất động cơ:

Nhiệt độ môi trường bên ngoài cao vào mùa hè. Việc làm mát động cơ không đủ có thể khiến động cơ quá nóng, dẫn đến giãn nở, biến dạng và mài mòn trầm trọng hơn một số bộ phận, ảnh hưởng đến tuổi thọ sử dụng. Vì vậy, tốt nhất bạn nên đến đại lý Volkswagen để kiểm tra toàn diện hệ thống làm mát động cơ trước thời tiết nắng nóng gay gắt vào mùa hè.

Mật độ không khí giảm ở nhiệt độ cao và trên vùng cao nguyên, do đó không khí đi vào xi lanh động cơ sẽ giảm tương ứng. Để giảm bớt ảnh hưởng của hiện tượng vật lý đó đến hiệu suất động cơ, xe đã trải qua quá trình điều chỉnh phù hợp toàn diện đối với khu vực có nhiệt độ cao và độ cao lớn. Do đó, hiệu suất bơm không khí giảm sẽ không ảnh hưởng đến xe nói chung và xe có động cơ phân khối nhỏ chỉ có thể bị giảm công suất động cơ khi tăng tốc mạnh trong môi trường nhiệt độ cao.

Phát thải

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 299.

a) Khi đổ xăng phù hợp với Phụ lục K của GB 18352.6-2016, giới hạn chất ô nhiễm phát thải của xe và phương pháp kiểm tra thực hiện theo quy định tại GB 18352.6-2016 đối với các cuộc kiểm tra Loại I, III, IV, V, VI và VII và kiểm tra hệ thống chẩn đoán trên xe (OBD).

b) Theo yêu cầu trong GB 18285 - 2018, xe sản xuất mới phải trải qua nhiều cuộc kiểm thử triển khai khác nhau, bao gồm kiểm tra chất gây ô nhiễm phát thải; phương pháp chế độ tải đơn giản hóa sẽ được áp dụng trước tiên để kiểm tra chất gây ô nhiễm phát thải của không dưới 1% số xe xuất xưởng với số lượng mẫu xe lấy mẫu tối thiểu là 15 xe mỗi năm.

c) Khi xe đang trong chu trình lái có thể dự đoán hợp lý, giá trị giới hạn của tần số giám sát thực tế (IUPR) của hệ thống chẩn đoán trên xe (OBD) và phương pháp đo quy định tại Phụ lục J.3.3.2 của GB 18352.6-2016 sẽ được sử dụng; giá trị giới hạn của chất gây ô nhiễm phát thải được phát hiện bởi hệ thống chẩn đoán trên xe (OBD) và phương pháp đo quy định tại Phụ lục J.3.8.2 của GB 18352.6-2016 sẽ được sử dụng.

LƯU Ý

Tiêu chuẩn phát thải khác nhau ở các khu vực khác nhau, mức phát thải được công bố sẽ hơi khác một chút.

Hệ thống OBD

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Các yếu tố chính ảnh hưởng đến hệ thống OBD 301

Nói ngắn gọn, OBD có nghĩa là hệ thống chẩn đoán trên xe.

Hệ thống OBD có thể giám sát hoạt động của nhiều hệ thống và bộ phận khác nhau ảnh hưởng đến chất lượng phát thải của động cơ theo thời gian thực. Hoạt động không ổn định sẽ được lưu trữ trong bộ điều khiển động cơ dưới dạng mã để kiểm tra, điều chỉnh và bảo trì sau này. Nếu đèn báo OBD trên bảng tín hiệu **sáng lên** hoặc **nhấp nháy**, điều đó cho thấy có thể xảy ra lỗi trong hệ thống hoặc bộ phận liên quan đến phát thải và cần phải đến đại lý Volkswagen. Đại lý Volkswagen đọc thông tin và mã được lưu trữ trong bộ điều khiển trên xe bằng thiết bị kiểm tra chẩn đoán chuyên nghiệp.

Các yếu tố chính ảnh hưởng đến hệ thống OBD

Chất lượng nhiên liệu

Xăng không chì được sử dụng trên toàn quốc trong khi các chất phụ gia chống kích nổ bao gồm mangan và các nguyên tố kim loại khác vẫn còn trên thị trường ở một số khu vực, đồng thời hàm lượng lưu huỳnh và anken trong xăng vẫn tương đối cao. Nó chắc chắn có ảnh hưởng lớn đến một số bộ phận điều khiển của hệ thốngOBD và giá trị phát thải vượt tiêu chuẩn.

Nếu mangan có nhiều trong xăng, hợp chất mangan sau khi cháy sẽ lắng đọng trên bề mặt bên trong bugi của hệ thống khóa điện, cảm biến oxy và thiết bị lọc xúc tác ba chiều, từ đó gây ra khó đánh lửa, trục trặc của cảm biến oxy và thiết bị lọc xúc tác ba chiều bị tắc.

Nếu hàm lượng lưu huỳnh trong xăng nhiều hơn thì sunfua sau khi đốt sẽ thải ra theo khí thải, sinh ra chất axit và gây mưa axit, ảnh hưởng đến môi trường khí quyển; ngoài ra, sunfua cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của thiết bị lọc xúc tác ba chiều và sự phát thải oxit nitơ NOx. Nếu chứa nhiều anken, chất thơm và chất keo trong xăng sẽ tạo ra cặn, cặn carbon và chất keo trong buồng đốt động cơ, van nạp và hệ thống phun nhiên liệu, gây phát thải hợp chất hydrocarbon cao hơn giá trị tiêu chuẩn.

Các vấn đề về chất lượng nhiên liệu nói trên làm sáng đèn báo OBD thường xuyên nhất. Để tránh lãng phí thời gian và chi phí không cần thiết, chúng tôi đề nghị chỉ nên đến trạm xăng có giấy chứng nhận phù hợp và danh tiếng tốt để mua xăng không chì theo loại nhiên liệu RON được chỉ định; sau khi đổ đầy nhiên liệu, vui lòng yêu cầu hóa đơn làm chứng từ đổ xăng phòng trường hợp có bất kỳ vấn đề nào về chất lượng nhiên liệu sau này; không đổ xăng chỉ khi mức nhiên liệu chạm vạch đỏ, nơi bụi bẩn ở đáy bình có thể lọt vào hệ thống nhiên liệu; nếu đổ nhầm xăng kém chất lượng thì hệ thống nhiên liệu phải được vệ sinh ngay lập tức, bao gồm bơm xăng, bình xăng, kim phun, ống dẫn xăng, v.v. Trong khi đó, cảm biến oxy và thiết bị lọc xúc tác ba chiều phải được kiểm tra. Vui lòng đến đại lý Volkswagen để thực hiện công việc nêu trên.

Bảo dưỡng, bảo trì

Nếu việc bảo dưỡng và thay thế định kỳ các bộ phận (như lọc gió, lọc dầu động cơ, bugi) không được thực hiện tại đại lý Volkswagen theo yêu cầu bảo dưỡng, chúng tôi sẽ không đảm bảo rằng xe của bạn luôn chạy trong tình trạng tốt và xe có thể gặp phải tình trạng mức tiêu hao nhiên liệu tăng, khả năng tăng tốc kém, chạy không tải không ổn định và/hoặc các tình huống khác và lượng chất gây ô nhiễm phát thải cao hơn tiêu chuẩn quốc gia, khi đó đèn báo OBD sẽ sáng lên hoặc nhấp nháy. Vì vậy, việc bảo dưỡng xe thường xuyên là rất quan trọng và chúng tôi đề xuất:

- Tuân thủ kế hoạch bảo dưỡng xe do Volkswagen xây dựng và thường xuyên đến đại lý Volkswagen để bảo dưỡng, thay bugi, lọc gió, lọc xăng, lọc dầu trong thời gian quy định để tránh lượng phát thải cao hơn tiêu chuẩn cho phép hoặc tình trạng nổ ngược;

- Thường xuyên vệ sinh kim phun động cơ, buồng đốt, ống dẫn khí và van tiết lưu;

- Xe thường xuyên chạy tốc độ thấp dễ bị bám muội than ở buồng đốt, kim phun và bugi. Nếu hoàn cảnh cho phép, thỉnh thoảng có thể cho xe chạy ở tốc độ cao;

- Chất tẩy rửa xăng đặc trưng SAIC của Volkswagen có thể được đổ đầy tùy theo tình trạng xe, điều này có thể làm giảm tác động của cặn carbon và chất keo lên hệ thống nhiên liệu, hệ thống nạp và hệ thống xả.

Chất lượng linh kiện sửa chữa

Khi cần bảo trì, sửa chữa và thay thế các phụ tùng, vui lòng chỉ sử dụng các phụ tùng chính hãng. Chất lượng linh kiện sửa chữa là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến độ an toàn, mức tiết kiệm và bảo vệ môi trường của xe. Ví dụ: bugi không chính hãng sẽ khiến động cơ đánh lửa và cháy bất thường do các giá trị nhiệt và loại điện cực khác nhau, từ đó phát sinh hàng loạt vấn đề ảnh hưởng đến hiệu suất động học, mức tiết kiệm và độ tin cậy phát thải của động cơ; bộ lọc không khí không chính hãng có thể không lọc được bụi và các hạt trong không khí, dẫn đến động cơ bị mài mòn bất thường và ảnh hưởng đến chức năng của thiết bị lọc xúc tác ba chiều. Nhìn chung, người dùng không có đủ khả năng chuyên môn để xác định các phụ tùng chính hãng. Vì vậy chúng tôi đề nghị:

Vui lòng đến đại lý Volkswagen để sửa chữa hoặc bảo trì. Đại lý Volkswagen có thể cung cấp các phụ tùng chính hãng và đảm bảo xe hoạt động bình thường.

LƯU Ý

• Không nên làm nóng xe ở trạng thái dừng sau khi khởi động động cơ và lái xe ở tốc độ thấp cho đến khi nhiệt độ động cơ tăng lên đến nhiệt độ vận hành tiêu chuẩn. Do đó, động cơ đạt nhiệt độ vận hành tiêu chuẩn trong thời gian ngắn, nhằm giảm lượng phát thải bất thường;

• Trong quá trình điều khiển xe, phải chuyển số với tốc độ vòng tua phù hợp để tránh xảy ra hiện tượng xuống số ở vòng tua cao hoặc lên số ở vòng tua thấp.

Lắp đặt radio

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Mô tả chung 302

Mô tả chung

Nếu radio khác được lắp để thay thế radio chính hãng, vui lòng chú ý đến phích cắm kết nối của xe. Cáp chuyển đổi sẽ được sử dụng cho radio có ổ cắm kết nối khác. Vui lòng tham khảo ý kiến của các đại lý Volkswagen để biết thêm chi tiết.

Ngoài ra, việc lắp đặt radio trái phép có thể làm hỏng các bộ phận điện tử quan trọng hoặc ảnh hưởng đến các chức năng liên quan. Ví dụ, khả năng nhiễu tín hiệu tốc độ sẽ gây ra lỗi điều khiển động cơ, hộp số tự động và/hoặc ABS.

Nếu radio có khả năng điều khiển âm lượng tự động, nó phải tương ứng với tín hiệu tốc độ và radio do bất kỳ nhà sản xuất nào khác ngoài Volkswagen cung cấp có thể gây ra trục trặc ở khía cạnh này.

- Radio chính hãng của Volkswagen đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của xe và đảm bảo chất lượng lắp đặt. Radio áp dụng các công nghệ tiên tiến với thiết kế đẹp và dễ vận hành.

- Loa, gói lắp đặt, ăng-ten và các bộ phận chống nhiễu cũng phải là phụ kiện Volkswagen chính hãng. Chúng được phát triển đặc biệt cho các mẫu xe chính hãng.

LƯU Ý

Cáp kết nối phải không bị cắt đứt và lớp cách điện không bị rách. Bộ phận nối cần thiết sẽ được sử dụng. Nếu không thì cáp liên quan có thể bị quá tải hoặc đoản mạch và gây cháy!

• Nên lắp đặt radio tại các đại lý Volkswagen. Các đại lý của Volkswagen có năng lực chuyên môn và kỹ thuật, cung cấp các radio chính hãng đã được Volkswagen phê duyệt và có thể lắp đặt các radio đó theo tiêu chí do nhà sản xuất quy định.

Thiết bị vô tuyến

Mô tả chung

Tham khảo ý kiến các đại lý Volkswagen để lắp đặt thiết bị vô tuyến.

Khi sử dụng thiết bị vô tuyến, thiết bị điện trên xe có thể gặp sự cố trong các trường hợp sau:

- Không có ăng-ten ngoài

- Ăng-ten ngoài không được lắp đặt đúng cách

- Công suất truyền lớn hơn 10W.

Do đó, nếu không có ăng-ten ngoài hoặc ăng-ten không được lắp đặt đúng cách thì thiết bị vô tuyến sẽ không thể sử dụng được.

LƯU Ý

• Nếu không có ăng-ten ngoài hoặc ăng-ten không được lắp đặt đúng cách, thiết bị vô tuyến đang hoạt động sẽ tạo ra trường điện từ cực mạnh, có thể gây hại cho sức khỏe!

• Ngoài ra, phạm vi truyền dẫn tối ưu chỉ có thể được đảm bảo với ăng-ten ngoài.

• Cần tuân thủ hướng dẫn sử dụng thiết bị vô tuyến!

• Nếu cần thiết bị vô tuyến có công suất truyền lớn hơn 10W, vui lòng liên hệ với đại lý Volkswagen để biết chi tiết. Các đại lý nhận thức được khả năng kỹ thuật của việc trang bị thêm thiết bị vô tuyến.

Kết nối mạng WLAN 5GHz

Xin lưu ý: điểm truy cập di động của hệ thống thông tin giải trí và các chức năng APP-Connect không dây sử dụng công nghệ kết nối mạng WLAN 5GHz. Vì mạng WLAN 5GHz bị hạn chế ở một số quốc gia và khu vực, hãy đảm bảo luật và quy định về công nghệ/mạng truyền thông không dây ở các quốc gia và khu vực liên quan được thông tin đầy đủ trước khi lái xe tới đó và chỉ được sử dụng mạng WLAN 5GHz khi nó hợp pháp theo luật địa phương. Chỉ riêng bạn sẽ phải chịu rủi ro và trách nhiệm pháp lý liên quan đến việc sử dụng mạng WLAN 5GHz và nếu có bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào xảy ra trong đó, Volkswagen và lực lượng bán hàng của Volkswagen sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý.

Trình ghi dữ liệu sự kiện

Giới thiệu

Xe này được trang bị Trình ghi dữ liệu sự kiện (EDR). EDR được thiết kế để hiểu rõ hơn phản ứng của hệ thống xe trong trường hợp xảy ra tai nạn. EDR chỉ lưu trữ dữ liệu về tình huống lái xe và hệ thống hạn chế trong khoảng thời gian ngắn (5 giây hoặc ngắn hơn) trong trường hợp xảy ra tai nạn hoặc tình huống giống như tai nạn.

EDR được kích hoạt trong các tình huống dưới đây:

- Xác định được một kịch bản tai nạn

- Xác định được một kịch bản giống như tai nạn

- Phanh khẩn cấp được kích hoạt

Do không gian lưu trữ hạn chế, dữ liệu sự kiện được phân loại thành sự kiện có thể xếp chồng và sự kiện không thể xếp chồng. Khi không gian lưu trữ hệ thống đã được sử dụng hết, sự kiện mới nhất sẽ chồng lên sự kiện được lưu trữ đầu tiên. Các sự kiện có thể xếp chồng lên nhau đều là các tình huống giống như tai nạn, ví dụ: chưa đạt đến ngưỡng kích hoạt của túi khí. Các sự kiện không thể xếp chồng vẫn ở trong EDR, ví dụ: khi hệ thống túi khí hoặc bộ căng dây đai trước được kích hoạt.

Các dữ liệu dưới đây được ghi lại:

(do các lô sản xuất khác nhau, vui lòng tham khảo thông báo xe để biết dữ liệu được lưu trữ thực tế bởi EDR.)

- **Vận tốc dọc delta-V** - gradient vận tốc dọc của xe là thành phần dọc của gradient vận tốc toàn phần.

- **Gradient vận tốc dọc tối đa được ghi lại** - giá trị tối đa của gradient vận tốc dọc tích lũy được EDR lưu trữ và giá trị này được sử dụng kết hợp với "thời gian đạt gradient vận tốc dọc tối đa được ghi lại".

- **Thời gian đạt gradient vận tốc dọc tối đa được ghi lại** - khoảng thời gian từ thời điểm xác định sự kiện đến thời điểm gradient vận tốc dọc tích lũy tối đa được lưu trữ bởi EDR. Dữ liệu được sử dụng kết hợp với "gradient vận tốc dọc tối đa được ghi lại".

- **Cờ cắt** - thời điểm lần đầu tiên giá trị gia tốc (ngang, dọc) được EDR thu thập vượt quá phạm vi đo của cảm biến (so với thời điểm nhận dạng sự kiện).

- **Vận tốc xe** - dựa trên tốc độ của bánh dẫn động chính.

- **Phanh đang chạy, có thao tác hoặc không thao tác** - nếu người lái nhấn bàn đạp phanh.

- **Trạng thái dây an toàn của người lái** - trạng thái dây an toàn của người lái được thắt hoặc không khóa (1 giây trước sự kiện).

- **Vị trí bàn đạp ga** - tỷ lệ phần trăm của vị trí bàn đạp ga trên hành trình hết cỡ của bàn đạp.

- **Số vòng quay động cơ trong một phút (vòng/phút)** - số vòng quay trục khuỷu của động cơ chính trong một phút. Nó không được ghi lại cho BEV và PHEV.

- **Thời gian bật nguồn trong sự kiện** - số lần chuyển đổi công tắc khóa điện từ Tắt sang Bật từ bộ điều khiển EDR được sử dụng lần đầu tiên cho đến khi xảy ra sự kiện.

- **Thời gian bật nguồn trong quá trình đọc dữ liệu** - số lần chuyển đổi công tắc khóa điện từ Tắt sang Bật từ bộ điều khiển EDR được sử dụng lần đầu tiên cho đến khi quá trình đọc dữ liệu sự kiện diễn ra.

- **Tính đầy đủ của việc ghi dữ liệu sự kiện** - nếu dữ liệu được lưu trữ bởi EDR đầy đủ và được lưu trữ đầy đủ trong bộ nhớ.

- **Khoảng thời gian giữa sự kiện hiện tại và sự kiện cuối cùng** - nếu 2 sự kiện xảy ra trong vòng 5 giây, nó sẽ hiển thị khoảng thời gian giữa lần bắt đầu của 2 sự kiện.

- **Số nhận dạng xe** - mã số xe, số khung VIN.

- **Số bộ phận phần cứng của bộ điều khiển EDR** - số bộ phận của bộ điều khiển túi khí.

- **Số sê-ri của bộ điều khiển EDR** - số sê-ri của bộ điều khiển túi khí.

- **Số phần mềm của bộ điều khiển EDR** - số phiên bản phần mềm của bộ điều khiển túi khí.

Dữ liệu này rất hữu ích để hiểu rõ hơn nguyên nhân gây ra tai nạn và thương tích.

Lưu ý: dữ liệu xe chỉ được lưu trữ khi xảy ra tai nạn hoặc sự kiện giống tai nạn. Trong quá trình lái xe thích hợp, dữ liệu sẽ không được lưu trữ. Ngoài ra, dữ liệu âm thanh hoặc video liên quan đến nội thất xe hoặc các khu vực xung quanh xe cũng như thông tin cá nhân hoặc thông tin về địa điểm xảy ra tai nạn sẽ không được lưu trữ. Trong khi cơ quan thực thi pháp luật hoặc cơ quan bên thứ ba khác có thể truy cập dữ liệu được lưu trữ để liên kết với dữ liệu cá nhân nhằm điều tra tai nạn.

Ngoài các nhà sản xuất xe, cơ quan bên thứ ba (cơ quan thực thi pháp luật) có quyền truy cập vào bộ điều khiển phương tiện và EDR, do đó cơ quan này có thể đọc và phân tích dữ liệu được lưu trữ.

Để đọc dữ liệu được lưu trữ trong EDR, bạn phải nắm quyền sở hữu xe và sử dụng công cụ đọc đặc biệt phù hợp với Trình ghi dữ liệu sự kiện xe GB39732-2020 hoặc các tiêu chuẩn quốc gia hiện hành khác và dữ liệu sẽ được thu thập thông qua Cổng OBD khi khóa điện được bật. Hoạt động phải được xử lý theo hướng dẫn của thiết bị đọc. Hãy gọi đến đường dây nóng Volkswagen theo số 400-820-1111 để biết chi tiết về công cụ đọc EDR.

Volkswagen sẽ không truy cập, đọc hoặc chỉnh sửa dữ liệu EDR chỉ khi chủ xe (hoặc người thuê xe) đồng ý với hoạt động đó. Trường hợp có quy định khác trong hợp đồng hoặc pháp luật là một ngoại lệ. Theo nghĩa vụ pháp lý về giám sát sản phẩm, Volkswagen được phép sử dụng dữ liệu đã đọc để giám sát miền, nghiên cứu và cải thiện chất lượng hệ thống an toàn của xe.

Volkswagen sử dụng dữ liệu ẩn danh có liên quan để nghiên cứu và do đó, không thể theo dõi được từng phương tiện, chủ xe hoặc người thuê.

Dữ liệu kỹ thuật

Nhắc nhở về dữ liệu kỹ thuật

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Dữ liệu đặc tính xe 305
- Dữ liệu động cơ 306
- Kết cấu thân xe và kích thước 307
- Động lực 308
- Độ dốc tối đa 308
- Loại nhiên liệu và mức tiêu hao nhiên liệu 309
- Trọng lượng 310

Đối với tất cả các dữ liệu kỹ thuật được cung cấp trong hướng dẫn, những dữ liệu trong tài liệu chính thức của xe là cuối cùng.

Ngoại trừ dữ liệu được ghi chú cụ thể hoặc liệt kê riêng, tất cả dữ liệu trong hướng dẫn phải được áp dụng cho phiên bản xe cơ bản. Hãy tham khảo tài liệu trên xe để biết loại động cơ được trang bị trên xe bạn đã mua.

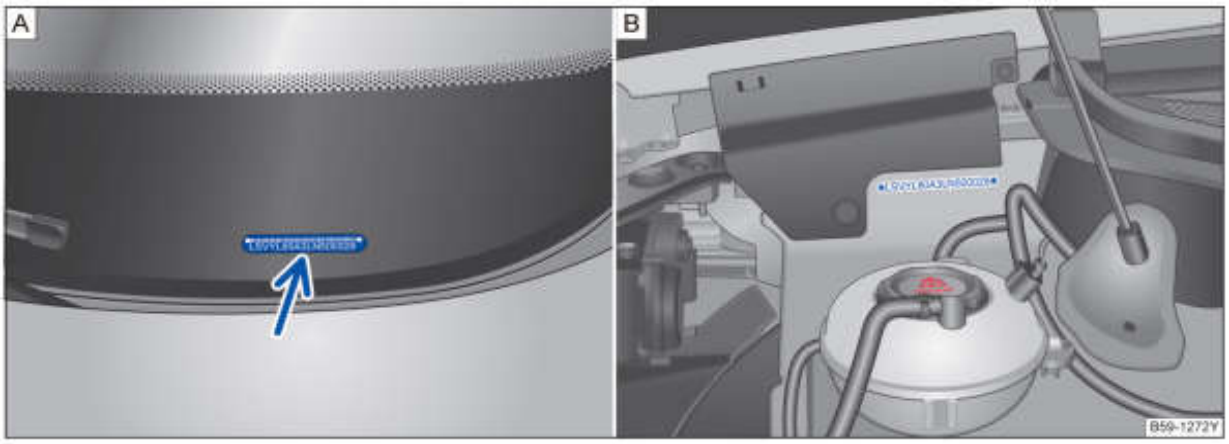
Dữ liệu kỹ thuật của xe được trang bị thiết bị tùy chọn, xe đặc biệt hoặc mẫu xe định hướng xuất khẩu có thể khác với dữ liệu được liệt kê trong hướng dẫn.

CẢNH BÁO

Việc sử dụng xe phải tuân thủ nghiêm ngặt các thông số kỹ thuật đã nêu! Nếu bất kỳ giá trị nào được chỉ định liên quan đến khối lượng, tải trọng hiệu dụng, kích thước xe và tốc độ tối đa được liệt kê trong hướng dẫn này bị bỏ qua hoặc vượt quá khi vận hành thì có thể gây ra tai nạn hoặc thậm chí bị thương trong trường hợp nghiêm trọng!

Dữ liệu đặc tính xe

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 305.



Hình 236 A Mã số nhận dạng xe B Dấu VIN trong khoang động cơ



Hình 237 Biển nhận dạng xe hoàn chỉnh ở trụ B phía dưới

Mã số nhận dạng xe (VIN)

Đọc số nhận dạng xe (VIN) ở góc dưới phía trước bên trái qua kính chắn gió từ bên ngoài xe → Hình 236 A. Số VIN cũng có thể được nhìn thấy bên trong khoang động cơ và trên biển nhận dạng xe → Hình 236 B hoặc → Hình 237.

Đọc số VIN thông qua kết nối chẩn đoán.

Số nhận dạng xe cũng được lưu trữ trong ECU (Bộ điều khiển điện tử) và có thể được đọc qua thiết bị chẩn đoán.

Kết nối chẩn đoán nằm ở chỗ để chân của người lái bên dưới bảng tín hiệu.

Các đại lý Volkswagen giữ các thiết bị chẩn đoán dành riêng cho từng mẫu xe của Volkswagen và hãy liên hệ với đại lý Volkswagen để đọc số nhận dạng xe. Nếu bạn cần tự đọc số nhận dạng xe, hãy liên hệ với công ty để mua thiết bị chẩn đoán dành riêng cho mẫu xe Volkswagen hoặc thiết bị chẩn đoán có đầu nối giao tiếp tích hợp được xác định theo SAE J1962 và theo ISO 15765-4 cũng như các tiêu chuẩn tham chiếu của nó.

Biển nhận dạng sản phẩm

Biển nhận dạng sản phẩm nằm ở đầu dưới trụ B cửa hành khách phía trước → Hình 237.

Nhãn trên nắp bình xăng

Nhãn được dán vào mặt trong của nắp bình xăng. Nhãn chứa các thông tin sau:

- Loại nhiên liệu được chỉ định.

Loại và số động cơ

Loại và số động cơ nằm ở phía bên trái của động cơ.

CẢNH BÁO

Vui lòng đọc kỹ cảnh báo an toàn liên quan trước khi mở nắp ca-pô và tuân thủ → .

Dữ liệu động cơ

Vui lòng tham khảo phần ở đầu chương trên trang 305.

Theo quan điểm về cấp phép công nghệ lái xe và thuế, công suất và động lực được xác định của một số động cơ ở các quốc gia khác có thể khác với dữ liệu bên dưới.

Dữ liệu động cơ

Mẫu xe hoàn chỉnh	Công suất định mức	Công nghệ phun nhiên liệu	Mô-men xoắn đầu ra tối đa	Dung tích xi lanh
SVW6515NHD SVW6515PHD	Động cơ xăng 2.5TSI 220 kW/6 000 vòng/phút	TSI	500 N.m/ 2 750~3 500 vòng/phút	6 xi lanh 2.492 L
SVW6495LHD	Động cơ xăng 2.5TSI 220 kW/6 000 vòng/phút	TSI	500 N.m/ 2 750~3 500 vòng/phút	6 xi lanh 2.492 L

Mẫu xe hoàn chỉnh	Công suất định mức	Công nghệ phun nhiên liệu	Mô-men xoắn đầu ra tối đa	Dung tích xi lanh
SVW6515KVD	Động cơ xăng 2.0TSI 162 kW/4 900~6 700 vòng/phút	TSI	350 N.m/ 1 600~4 300 vòng/phút	4 xi lanh 1.984 L
SVW6515LVD SVW6515MVD SVW6495SVD	Động cơ xăng 2.0TSI 137 kW/4 150~6 000 vòng/phút	TSI	320 N.m/ 1 500 ~ 4 050 vòng/phút	4 xi lanh 1.984 L
SVW6515NVD SVW6515PVD SVW6515RVD SVW6515SVD SVW6495TVD SVW6495UVD	Động cơ xăng 2.0TSI 162 kW/4 900~6 700 vòng/phút	TSI	350 N.m/ 1 600~4 300 vòng/phút	4 xi lanh 1.984 L

Kết cấu thân xe và kích thước

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 305.

Mẫu xe hoàn chỉnh	SVW6515NHD SVW6515PHD SVW6515KVD SVW6515LVD SVW6515MVD SVW6515NVD SVW6515PVD SVW6515RVD SVW6515SVD	SVW6495LHD SVW6495SVD SVW6495TVD SVW6495UVD
Tổng chiều dài	5 052 mm	4 917 mm
Tổng chiều rộng	1 989 mm	
Tổng chiều cao	1 773 mm	1 729 mm
Chiều dài cơ sở	2 980 mm	
Đường kính vòng quay tối thiểu	12.5 m	
Vệt bánh trước	1 704 mm	
Vệt bánh sau	1 721 mm	
Khoảng sáng gầm xe (khi đầy hàng)	160 mm	
Thể tích khoang hành lý	286-2 415 L	540-1 719 L
Dung tích bình xăng	70 L	

Các bộ phận không thuộc đường viền của xe:

Chiều dài xe: thiết bị kéo có thể tháo rời (ví dụ: móc kéo).

Chiều rộng xe: gương chiếu hậu ngoài, tay nắm cửa.

Chiều cao xe: phần ăng-ten trên nóc có thể tháo rời.

LƯU Ý

• Lái xe cẩn thận trong các bãi đỗ xe có vỉa hè nhô ra hoặc các khối dừng cố định. Vật cao hơn mặt đất có thể làm hỏng cản xe và các bộ phận khác của xe khi lái xe vào hoặc ra.

Động lực

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 305.

Theo quan điểm về cấp phép công nghệ lái xe và thuế, công suất và động lực được xác định của một số động cơ ở các quốc gia khác có thể khác với dữ liệu bên dưới.

Động lực

Mẫu xe hoàn chỉnh	Động cơ	Số phê duyệt kiểu	Số đơn vị	Tốc độ xe tối đa	Loại dẫn động
SVW6515NHD SVW6515PHD	Động cơ xăng 2.5TSI	AD7AK001	0AK.2	200km/h	Hệ dẫn động bốn bánh
SVW6495LHD	Động cơ xăng 2.5TSI	AD7AK001	0AK.2	200km/h	Hệ dẫn động bốn bánh
SVW6515KVD	Động cơ xăng 2.0TSI	AD7AK001	0AK.1	200km/h	Hệ dẫn động bốn bánh
SVW6515LVD	Động cơ xăng 2.0TSI	FD7AK001	0AK.A	200km/h	Hệ dẫn động bốn bánh
SVW6515MVD	Động cơ xăng 2.0TSI	FD7AK001	0AK.A	200km/h	Hệ dẫn động bốn bánh
SVW6515NVD	Động cơ xăng 2.0TSI	AD7AK001	0AK.1	200km/h	Hệ dẫn động bốn bánh
SVW6515PVD	Động cơ xăng 2.0TSI	AD7AK001	0AK.1	200km/h	Hệ dẫn động bốn bánh
SVW6515RVD	Động cơ xăng 2.0TSI	AD7AK001	0AK.1	200km/h	Hệ dẫn động bốn bánh
SVW6515SVD	Động cơ xăng 2.0TSI	AD7AK001	0AK.1	200km/h	Hệ dẫn động bốn bánh
SVW6495SVD	Động cơ xăng 2.0TSI	FD7AK001	0AK.A	200km/h	Hệ dẫn động bốn bánh
SVW6495TVD	Động cơ xăng 2.0TSI	AD7AK001	0AK.1	200km/h	Hệ dẫn động bốn bánh
SVW6495UVD	Động cơ xăng 2.0TSI	AD7AK001	0AK.1	200km/h	Hệ dẫn động bốn bánh

Hiệu suất động được tính toán mà không cần bất kỳ thiết bị nào (ví dụ: giá để hành lý trên nóc xe, chắn bùn hoặc lốp cực rộng) có thể làm giảm tính năng động.

Độ dốc tối đa

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 305.

Độ dốc tối đa được đề xuất ≤ 30% (độ dốc tối đa được đề xuất ≤ 60° cho mẫu xe dẫn động 4 bánh)

LƯU Ý

Các điều kiện sau đây cũng ảnh hưởng đến độ dốc tối đa:

• Hệ số bám dính bề mặt khác nhau sẽ ảnh hưởng đến khả năng vượt dốc và góc leo.

• Áp suất lốp phải phù hợp với giá trị ghi trên nhãn áp suất lốp và gai lốp có độ sâu tối thiểu là 90% so với lốp mới.

• Tải trọng của xe sẽ ảnh hưởng đến khả năng vượt dốc và tải trọng phải được phân bố đều giữa cầu trước và cầu sau.

Loại nhiên liệu và mức tiêu thụ nhiên liệu

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 305.

Các yếu tố làm tăng mức tiêu hao nhiên liệu

Mô tả sau đây có thể không bao gồm mọi yếu tố.

Thiết bị tiêu hao nhiên liệu
Kích hoạt hệ thống sưởi cửa sổ phía sau
Kích hoạt hệ thống làm mát A/C
Kích hoạt hệ thống sưởi ghế
Các yếu tố khiến mức tiêu hao nhiên liệu cao hơn
Lái xe với áp suất lốp quá thấp
Lái xe với tải quá nặng

Các yếu tố khiến mức tiêu hao nhiên liệu cao hơn
Lái xe ở tốc độ động cơ cao
Lái xe ở chế độ thể thao hoặc ở khu vực miền núi
Di chuyển quãng đường ngắn (đặc biệt vào mùa đông)

Mức tiêu thụ nhiên liệu

Mẫu xe hoàn chỉnh	Động cơ	Mức tiêu thụ nhiên liệu ở tốc độ không đổi 90 km/h, L/100km
SVW6515NHD	Động cơ xăng 2.5TSI	7.7
SVW6515PHD	Động cơ xăng 2.5TSI	7.7
SVW6495LHD	Động cơ xăng 2.5TSI	7.7
SVW6515KVD	Động cơ xăng 2.0TSI	6.8
SVW6515LVD	Động cơ xăng 2.0TSI	6.4
SVW6515MVD	Động cơ xăng 2.0TSI	6.4
SVW6515NVD	Động cơ xăng 2.0TSI	6.8
SVW6515PVD	Động cơ xăng 2.0TSI	6.8
SVW6515RVD	Động cơ xăng 2.0TSI	6.8
SVW6515SVD	Động cơ xăng 2.0TSI	6.8
SVW6495SVD	Động cơ xăng 2.0TSI	6.4
SVW6495TVD	Động cơ xăng 2.0TSI	6.8
SVW6495UVD	Động cơ xăng 2.0TSI	6.8

LƯU Ý

Tùy thuộc vào các cấu hình khác nhau và trọng lượng xe không tải có thể khác nhau. Do đó, mức tiêu thụ nhiên liệu có thể hơi khác nhau.

Trọng lượng

Vui lòng tham khảo phần ⚠ ở đầu chương trên trang 305.

Mẫu xe hoàn chỉnh	Trọng lượng không tải	Tổng khối lượng tối đa cho phép	Tổng khối lượng tối đa cho phép (cầu trước)	Tổng khối lượng tối đa cho phép (cầu sau)
SVW6515NHD	2 200 kg	2 760 kg	1 360 kg	1 400 kg
SVW6515PHD	2 200 kg	2 760 kg	1 375 kg	1 385 kg
SVW6495LHD	2 140 kg	2 700 kg	1 370 kg	1 330 kg
SVW6515KVD	2 090 kg	2 650 kg	1 285 kg	1 365 kg
SVW6515LVD	2 005 kg	2 565 kg	1 235 kg	1 330 kg
SVW6515MVD	2 005 kg	2 565 kg	1 255 kg	1 310 kg
SVW6515NVD	2 090 kg	2 650 kg	1 265 kg	1 385 kg
SVW6515PVD	2 090 kg	2 650 kg	1 285 kg	1 365 kg
SVW6515RVD	2 090 kg	2 650 kg	1 285 kg	1 365 kg
SVW6515SVD	2 090 kg	2 650 kg	1 285 kg	1 365 kg
SVW6495SVD	1 955 kg	2515 kg	1 260 kg	1 255 kg
SVW6495TVD	2 055 kg	2 615 kg	1 295 kg	1 320 kg
SVW6495UVD	2 040 kg	2 505 kg	1 290 kg	1 215 kg

⚠ CẢNH BÁO

• Trọng tâm của xe sẽ thay đổi khi chở hàng nặng, ảnh hưởng đến độ ổn định khi vận hành xe, do đó phải lái xe cẩn thận để tránh tai nạn! Do đó, tốc độ xe và chế độ lái phải được điều chỉnh phù hợp với điều kiện đường sá và các yêu cầu liên quan.

• Tải trọng cầu xe và tổng khối lượng của xe không được vượt quá giá trị quy định, nếu không độ ổn định khi vận hành của xe có thể bị giảm sút, có thể dẫn đến tai nạn, thương tích và/hoặc hư hỏng cho xe.

Sách hướng dẫn

Dòng Teramont

Artikel-Nr: KBA3CH00123